

OSHO

# Kỉ luật của siêu việt

Tập 4

Bài nói về 42 lời kinh của Phật

HÀ NỘI 3/2010

OSHO

# The Discipline of Transcendence

Vol. 4

Discourses on the 42 Sutras of Buddha

©OSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

# Mục lục

Chương 1 Đạo tám làn .....	1
Chương 2 Thầy người giàu, thầy người nghèo .....	45
Chương 3 Nhớ tới chỗ giữa .....	41
Chương 4 Buông bỏ cảnh .....	119
Chương 5 Kỉ luật của siêu việt .....	81
Chương 6 Cứ đi tiếp.....	203
Chương 7 Mười nền đất của Đạo.....	243
Chương 8 Biến mất của nhà ảo thuật.....	285
Chương 9 Điều cần cho cuộc hành trình.....	329
Chương 10 Người mang lí trí .....	373
Chương 11 Nhặt đá trên bãi biển cuộc sống.....	413
Về Osho .....	455

# Chương 1

## Đạo tám làn

*Phật nói:*

*Những người theo đạo giống như các chiến binh tranh đấu đơn độc với vô số kẻ thù. Họ tất cả có thể ra ngoài công sự với áo giáp đầy đủ; nhưng trong số họ có một số người nhát gan, một số người nửa vời và trốn chạy rút lui, và một số bị giết trong cuộc ẩu đả và một số về nhà thắng lợi. Nay các sư, nếu các ông muốn đạt tới chứng ngộ, các ông phải bước đi vững chắc theo cách của mình, với tấm lòng cương quyết, với lòng dũng cảm, và phải bạo dạn trong bất kì môi trường nào có thể xảy tới cho các ông, và phá huỷ mọi ảnh hưởng tai ác mà các ông có thể bắt gặp; với điều như vậy các công sẽ đạt tới đích.*

Phật Gautama không nghiêng về trừu tượng hoá, triết lí hay siêu hình. Ông ấy rất thực tiễn, thực tế, không viên vông. Ông ấy rất khoa học. Cách tiếp cận của ông ấy không phải là cách tiếp cận của nhà tư tưởng; cách tiếp cận của ông ấy mang tính tồn tại. Khi ông ấy đạt tới và trở thành vị phật, tương truyền rằng Thân của các Thân, Brahma, đã tới ông ấy và hỏi ông ấy, "Ai là nhân chứng cho ông? Ông tuyên bố rằng ông đã trở thành phật, nhưng ai là nhân chứng cho ông?" Phật cười to, chạm đất bằng hai tay và nói, "Đất này, đất cứng này là nhân chứng của ta."

Ông ấy rất trần tục; ông ấy đã làm cho đất thành nhân chứng của mình. Ông ấy có thể đã nói như vậy về trời, nhưng không; ông ấy có thể đã nói về mặt trời hay mặt trăng, nhưng không. Ông ấy đã chạm đất và nói, "Đất cứng này là nhân chứng của ta." Toàn thể cách tiếp cận của ông ấy giống như thế đấy.

Trước khi chúng ta đi vào trong những lời kinh này, cần phải hiểu các bước cơ sở của ông ấy.

Đạo của Phật có tên là 'Bát chính đạo' - con đường tám làn. Ông ấy đã chia nó thành tám phần. Nhưng phân chia đó là tùy tiện, chỉ là tiện dụng; Đạo là một. Nó thực sự không bị phân chia, nó được phân chia để cho bạn có thể hiểu nó dễ dàng. Và đây là chính điều nền tảng: nếu bạn có thể hiểu tám bước này hay tám phân chia này của Đạo, Đạo sẽ mở ra ngay trước bạn. Bạn đang đứng trên nó đấy, nhưng không nhận biết thôi; tâm trí bạn đang vẫn vơ ở đâu đó. Đạo đang ở ngay trước bạn. Cho nên cố gắng hiểu tám bước này sâu sắc nhất có thể được đi.

Thứ nhất là: chính kiến (nhìn đúng).

Và tất cả tám bước này đều liên quan tới tính chính, tính đúng - chính kiến, chính ý, chính ngữ, chính hạnh, chính nghề nghiệp, chính tinh tiến, chính niệm, và cái thứ tám, cái tối thượng, chính định. Từ 'chính' phải được hiểu trước hết bởi vì từ tiếng Phạn *samyak* có ý nghĩa, hàm chứa với nghĩa nhiều tới mức nó không thể nào được dịch nổi. 'Right-Chính' là từ việc dịch rất nghèo nàn cho nó bởi nhiều nguyên nhân.

Thứ nhất, từ 'chính' lập tức cho ý tưởng cứ dường như nó đối lại cái tà. *samyak* không bao giờ cho ý tưởng đó; *samyak* không đối lại tà. Chính của Phật không chống lại tà, bởi vì Phật nói, 'Tà có nhiều, chính có một - cho nên làm sao chính có thể đối lại tà được?' Mạnh khoẻ có một thôi, bệnh tật có nhiều. Không có nhiều mạnh khoẻ như có nhiều bệnh tật đâu, cho nên mạnh khoẻ không thể đối lại bệnh tật được - bằng không thì sẽ có nhiều mạnh khoẻ thế. Ai đó đang bị lao - TB và thế rồi người đó trở nên mạnh khoẻ, ai đó bị ung thư và người đó trở nên mạnh khoẻ, và ai đó bị cảm cúm rồi người đó trở nên mạnh khoẻ. Ba mạnh khoẻ này không phải là ba mạnh khoẻ. Bệnh tật khác nhau, nhưng mạnh khoẻ là một, và một không thể nào đối lại nhiều.

Đích xác cùng điều đó là đúng với chính và tà. Chính có một thôi. Tà có hàng triệu; bạn có thể cứ bịa ra những cái tà. Chính thì không thể bịa ra được; nó không phụ thuộc vào bạn. Chính là trạng thái của việc bạn đang trong hoà nhịp với cái toàn thể. Đó là nghĩa của mạnh khoẻ nữa: khi bạn đang hoà nhịp với cái toàn thể thì bạn mạnh khoẻ. Âm nhạc tuôn chảy giữa bạn và cái toàn thể, không có cản trở. Bạn cảm thấy

khỏe mạnh. Không có tiếng ồn, mọi thứ đều trong hài hoà. Khi cá nhân trong hoà nhịp với vũ trụ, cái chính tồn tại, mạnh khoẻ tồn tại. Khi bạn rơi ra ngoài sự hoà nhịp thế thì nhiều cái tà phát sinh - không có giới hạn cho chúng, chúng là vô hạn. Và bạn có thể bịa ra nhiều cái tà mới.

Nhân loại đã bịa ra nhiều bệnh tật mới mà trước đây chưa phổ biến. Trong kinh sách ngày xưa, kinh sách ayurvedic, nhiều bệnh không được nhắc tới. Mọi người nghĩ chúng không được nhắc tới bởi vì ayurveda đã không đủ khoa học, cho nên họ không thể chẩn đoán được các bệnh đó. Điều đó không đúng; ayurveda đã trở thành khoa học hoàn hảo. Nhưng các bệnh đó đã không có trong sự tồn tại, cho nên làm sao bạn có thể chẩn đoán được cái không tồn tại? Chúng là phi tồn tại. Đã có vài bệnh tồn tại chỉ cho người giàu, người rất giàu. Chúng được gọi là bệnh hoàng gia. Bệnh lao đã được gọi là bệnh 'hoàng gia'. Nó không phải là bệnh thường. Bây giờ toàn thế giới đã trở thành hoàng gia rồi; bây giờ toàn thế giới đang chịu bệnh giàu, của sự giàu có. Nhân rồi đã làm cho nhiều thứ thành sẵn có, nhiều bệnh mới thành sẵn có.

Ung thư là bệnh rất mới. Nó mới chỉ tồn tại khi tâm trí rất lo nghĩ, khi lo âu trở thành giống như vết thương. Và quanh vết thương tinh tế đó trong tâm lí phát sinh bệnh tật trong thân thể tương ứng với nó. Đó chính là ung thư là gì: Đó là lí do tại sao ung thư lại dường như không thể chữa khỏi. Không có cách nào chữa được nó từ phía thân thể. Nó có thể được chữa chỉ từ phía tâm trí bởi vì về căn bản nó phát sinh ở đó.

Mỗi thời đại lại có bệnh tật riêng của nó, mỗi thời đại đều có chứng tật riêng của nó, và mỗi thời đại đều tạo ra tội lỗi riêng của nó. Nhưng đức hạnh là vô thời đại, vô thời gian. Tính thượng đế chẳng có liên quan gì tới bất kì thời đại nào, thời kì nào. Nó không mang tính lịch sử, nó mang tính tồn tại.

Phật nói: Chính là cái không phải do ông tạo ra. Nó đã có đó rồi. Nếu ông đi xa khỏi nó thì ông là tà, nếu ông lại gần nó thì ông là chính. Ông càng tới gần, ông càng chính hơn. Một ngày nào đó, khi ông đích xác ở nhà, ông là chính hoàn hảo. Samyak (chính) và samadhi (định) cả hai có cùng một gốc sam. Samyak là bước đi tới samadhi. Nếu ông không hiểu samyak, ông sẽ không có khả năng hiểu samadhi.

Cho nên bây giờ chúng ta đưa tới bước cuối cùng. 'Samadhi' nghĩa là: bây giờ mọi thứ đã rơi vào hoà nhịp với sự tồn tại. Không thiếu sót nào tồn tại; âm nhạc hoàn toàn hoàn hảo. Nhưng không có từ hay hơn trong tiếng Anh so với từ 'chính', cho nên bạn phải hiểu nó. 'Chính' theo nghĩa Phật giáo của thuật ngữ này nghĩa là: được cân bằng, được định tâm, được tiếp đất, hài hoà, yên bình - tất cả những điều này. Nhưng điều cơ bản vẫn có thể được hiểu cho dù không có thuật ngữ đồng nghĩa trong tiếng Anh để dịch nó.

Nhưng nhớ, nó chẳng liên quan gì tới tà cả. Tà là bịa đặt của con người, chính là thiêng liêng. Chính không phải là cái gì đó bạn phải làm - bạn được sinh ra đã chính rồi. Tà là cái gì đó bạn phải làm; bạn đã không được sinh ra mà tà. Mọi đứa trẻ đều được sinh ra trong hài hoà. Đó là lí do tại sao trẻ con lại đẹp thế.

Bạn đã bao giờ thấy đứa bé mới sinh ra xấu không? Điều đó không xảy ra. Mọi đứa trẻ mới sinh đều đẹp, nhưng tất cả người lớn lại không đẹp. Cho nên cái gì đó ở đâu đó phải đã đi sai - bởi vì mọi đứa trẻ mới sinh đều đẹp. Chúng có duyên dáng, thanh thoát vô cùng mà chẳng liên quan gì tới thực tế nào, bởi vì chúng không có thời gian để thực hành bất kì cái gì. Chúng tới thế giới này mà không có diễn tập nào. Chúng chỉ có đó; hạnh phúc thế, im lặng thế, hài hoà thế. Duyên dáng thế bao quanh chúng - cứ dường như toàn thể sự tồn tại đang bảo vệ chúng. Thế rồi, dần dần, chúng học cách thức của con người và trở thành tà. Thế thì xấu xí xuất hiện. Thế thì những đôi mắt đẹp trở thành khủng khiếp; thế thì khuôn mặt đẹp có thể trở thành mang tính tội phạm; thế thì thân thể đẹp có thể mất đi mọi duyên dáng. Thế thì thông minh đẹp... Mọi đứa trẻ sinh ra đều thông minh; đó là cách mọi sự đang thế. Đứa trẻ thông minh có thể trở thành ngu xuẩn, tầm thường. Đây là thành tựu của con người.

Cái tà là thành tựu của con người, cái chính là thiêng liêng. Bạn không làm cái gì vì nó cả. Bạn chỉ phải dừng tất cả mọi thứ bạn đã từng làm để tạo ra cái tà. Và khi có cái chính, bạn không cảm thấy mình là chính. Đó là lí do tại sao, tôi nhắc lại: Nó không đổi lại cái tà. Khi bạn đang trong cái chính bạn đơn giản tự nhiên. Bạn không có cảm giác gì về tính chính cả. Bạn không có cảm giác nào rằng bạn là thánh nhân vĩ đại. Nếu bạn có cảm giác đó thế thì bạn vẫn còn tà ở đâu đó - bởi vì cái không là một nốt chói tai. Nó không cho phép âm nhạc tuôn chảy.

'Chính' nghĩa là được cân bằng, không căng thẳng, định tâm; bạn không là người lạ trong sự tồn tại. Đây là nghĩa của 'chính': bạn ở nhà. Sự tồn tại này là gia đình bạn. Bạn không phải là người xa lạ. Ở phương Tây, và ở phương Đông nữa, tâm trí hiện đại liên tục nói và nghĩ về điều xa lạ, rằng con người đã trở thành người ngoài, rằng con người đã trở thành người lạ, rằng chúng ta dường như chỉ giống như điều ngẫu nhiên trên trái đất. Các nhà hiện sinh có từ đúng cho nó: họ nói chúng ta đã bị tống xuống đây. Tống sao? Bị gạt bỏ! Bị đuổi đi! Bị trừng phạt! Và sự tồn tại này đang chống lại chúng ta. Và bạn có thể chứng minh được điều đó: biết bao nhiêu bệnh tật - cái chết có đó; biết bao nhiêu thất vọng, thất bại. Mọi người cứ nói con người đề nghị và Thượng đế quyết định.

Cho nên tất nhiên con người mang định mệnh, mang định mệnh từ chính lúc ban đầu, là được sinh ra với ham muốn lớn lao và không có khả năng nào cho bất kì sự hoàn thành nào. Làm sao sự tồn tại này có thể là nhà của bạn được? Nó không thể là gia đình của bạn.

Cái chính là khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn ở nhà. Không cái gì xa lạ, không cái gì lạ cả.

Phật nói: Nếu ông có, ông là tà - bởi vì bất kì khi nào bạn có, bạn đều tách rời khỏi sự tồn tại. Khi bạn không có thì bạn là chính. Nghe điều ngược đời này; đó là một trong những ngược đời tuyệt vời nhất. Phật nói: Khi ông có, ông là tà. Sự hiện hữu của bạn là tà. Chính sự tách bạch, cái 'tôi đây', tạo ra rào chắn. Thế thì bạn không tan chảy, thế thì bạn trở thành đông

cứng, thế thì bạn giống như khối băng. Chết. Khép kín. Thế thì bạn có biên giới.

Khi bạn bắt đầu tan chảy, và bạn bắt đầu cảm thấy, "Sự tồn tại có đó, và mình chỉ là một phần thôi"... và bạn thành thoi, và có buông bỏ; bạn biến mất. Thế thì bạn là chính. Khi bạn không có thì bạn là chính.

Tám bước này chỉ là những chỉ báo, dần dần, về cách đi tới dững cảm vô cùng đó, dững cảm tối thượng đó nơi bạn lấy bước nhảy lượng tử và bạn đơn giản biến mất. Khi cái ngã biến mất, Cái Ta Vũ Trụ phát sinh.

Điều đầu tiên là chính kiến, nhìn đúng.

Phật nói: Nhìn vào mọi sự mà không có ý kiến nào, bằng không ông chẳng bao giờ nhìn vào thực tại cả. Nhìn vào mọi thứ mà không có triết lí nào, không có định kiến nào, không có giáo điều, tín điều, kinh sách nào. Nhìn đi. Nhìn vào mọi sự như chúng đang đấy. Mang tính sự kiện; đừng tạo ra hư cấu. Nếu bạn đang tìm cái gì đó với định kiến, bạn sẽ tìm thấy nó - đó là rắc rối đấy. Nếu bạn đã đầy đức tin thì bạn sẽ thấy nó bởi vì tâm trí mang tính sáng tạo, tưởng tượng, có khả năng tự thôi miên tới mức bất kì cái gì nó tin nó đều có thể tạo ra. Phật nói: đi tới thực tại mà không có đức tin nào. Đức tin là rào chắn.

Bạn phải đã quan sát điều đó.

Nếu bạn được sinh ra là người Hindu - điều đó nghĩa là nếu bạn được huấn luyện từ thời thơ ấu bởi

những người Hindu - điều đó nghĩa là bạn là nạn nhân của Hindu giáo. Và cùng điều đó áp dụng cho người Mô ha mét giáo và Ki tô giáo, người Do Thái, người Jaina, người cộng sản: toàn thể nhân loại là nạn nhân của trường phái này nọ, của định kiến này nọ, của đức tin này nọ. Nếu bạn được sinh ra là người Hindu, đã được huấn luyện theo những giáo điều nào đó, và bạn bắt đầu thiền, bạn sẽ bắt đầu thấy linh ảnh của Krishna, Rama - điều đó tùy vào điều bạn đã được dạy, người đã được áp đặt và khắc ghi vào tâm trí bạn - nhưng Christ sẽ không bao giờ tới với bạn. Christ tới với người Ki tô giáo, Phật tới với Phật tử, Mahavira tới với người Jaina. Với người Jaina, Mohammed không bao giờ có thể tới; điều đó là không thể được. Ngay cả quan niệm về ý tưởng này cũng là không thể được. Ngay cả trong mơ, Mohammed cũng sẽ không tới cho người Jaina. Điều gì xảy ra? Nhưng Phật, Mahaviras, Christs, có thực sự tới không? hay đức tin riêng của bạn đang tạo ra họ? Đức tin riêng của bạn đang tạo ra họ đây.

Với người cộng sản thì chẳng ai tới cả. Đức tin của người đó là ở chỗ tất cả các tôn giáo đều vô nghĩa, một loại thuốc phiện cho mọi người, một chất độc nguy hiểm cần loại bỏ nhanh nhất có thể được - thế thì chẳng ai tới cả. Điều đó tùy thuộc vào bạn. Nếu bạn có niềm tin, chính niềm tin đó trở thành giấc mơ; và nếu bạn lại là người rất, rất nhạy cảm, cảm nhận, thì giấc mơ đó có thể trông còn thực hơn là thực tại. Thực tế, điều này xảy ra mọi ngày, ngay cả trong những người không tôn giáo. Bạn mơ trong đêm và khi bạn mơ thì mơ có vẻ thực thể. Bạn đã mơ cả đời mình và mọi sáng bạn đều xoá bỏ nó như thứ không

thật. Nhưng rồi đêm hôm sau bạn lại mơ, và trong giấc mơ nó lại dường như thật.

Khả năng mơ sống nhờ vào niềm tin. Nếu bạn có niềm tin mạnh mẽ thế thì khả năng mơ gắn với niềm tin này, đổ năng lượng của nó vào niềm tin này, làm cho niềm tin này thành thực tại, và bạn bắt đầu có linh ảnh. Phật không ủng hộ linh ảnh nào cả - bởi vì ông ấy nói: "Cái đang đó không cần linh ảnh nào. Điều cần thiết đơn giản là sự sáng tỏ để thấy." Tâm trí bạn không cần có giấc mơ nào, giấc mơ lớn lao về các thánh nhân vĩ đại, cõi trời và địa ngục; đây tất cả đều là sáng tạo của bạn.

Chính kiến là: không có định kiến nào, không có niềm tin nào, không có ý kiến về bất kỳ cái gì. Khó đấy... con đường của Phật là gian nan; ông ấy yêu cầu quá nhiều. Điều đó gần như là kì công siêu nhân. Nhưng điều đó là có thể - và đó là cách duy nhất hướng tới chân lí.

Nếu bạn có ý kiến nào đó bạn sẽ áp đặt ý kiến của mình lên chân lí. Bạn vẫn làm điều đó hàng ngày đây thôi. Nếu bạn tới tôi với ý kiến rằng người này là tốt, bạn sẽ bị thuyết phục rằng người này là tốt thật; nếu bạn đến với ý kiến rằng người này là xấu, bạn sẽ bị thuyết phục rằng người này là xấu thật. Niềm tin của bạn bao giờ cũng tìm ra cái mà nó muốn tìm. Niềm tin rất mang tính chọn lọc. Tôi đã nghe...

Đứa bé được đem ra toà lần nữa bị buộc tội đánh cắp nắp trục bánh xe ô tô. Quan toà quyết định gọi bố nó tới: "Trông đây," quan toà nói. "Con ông đã ra toà

nhiều lần vì bị buộc tội ăn cắp, và tôi phát mệt khi thấy nó ở đây."

"Tôi không trách ông đâu, thưa quan toà," người bố nói. "Và tôi cũng phát mệt khi thấy nó ở đây như ông."

"Thế thì sao ông không dạy nó cách hành động? Chỉ cho nó con đường chính và nó sẽ không tới đây nữa."

"Tôi đã chỉ cho nó con đường chính rồi đấy chứ," người bố nói, "nhưng nó lại dường như không có tài năng nào để học. Nó bao giờ cũng bị bắt!"

Bây giờ, chính đạo là khác cho quan toà và cho người bố. Bản thân người bố là kẻ cắp. Ông ta cũng muốn đưa con học 'chính đạo' để cho nó không bao giờ bị bắt lần nữa. Nhưng chính đạo của ông ta là chính đạo của ông ta.

Với kì nghỉ, Mullevy quyết định đi tới Thụy Sĩ để hoàn thành giấc mơ cả đời và trèo lên núi Matterhorn. Anh ta thuê một người hướng dẫn, và ngay khi họ sắp lên tới đỉnh thì họ bị tuyết lở dập xuống.

Ba giờ sau Thánh Bernard đào xới tới họ, một chai rượu vang được buộc dưới cằm ông ta.

"Hoan hô!" người hướng dẫn kêu lên. "Người bạn tốt nhất của con người tới rồi."

"A," Mullevy nói. "Và nhìn vào kích cỡ của thằng cha đang mang nó!"

Bây giờ, với người này anh chàng đó là người bạn vĩ đại nhất của nhân loại, với người kia đó là cái chai mà người đó đang mang.

"A," Mullevy nói. "Và nhìn vào kích cỡ của thằng cha đang mang nó!"

Điều đó tùy thuộc vào cách bạn nhìn mọi sự. Bạn có thể nhìn vào cùng một thứ, và bạn có thể không thấy cùng một thứ. Nếu bạn nghe tôi trong tin cậy, bạn nghe kiểu khác. Nếu bạn nghe tôi mà không tin, bạn nghe tôi kiểu khác. Nếu bạn nghe như một đệ tử, bạn nghe kiểu khác. Nếu bạn nghe chỉ như người ngoài, khách thăm - chỉ nhân tiện thôi, bạn đã tới cùng người bạn - bạn nghe kiểu khác. Điều tôi đang nói vẫn thế, nhưng cách bạn diễn giải nó sẽ tùy thuộc vào bạn. Nghe đúng sẽ là ở chỗ bạn nghe như không ai cả: không chống đối không ủng hộ, không có định kiến - chỉ là việc nghe. Nếu bạn có thể thấy mọi sự mà không có ý tưởng gì trong tâm trí, thế thì Phật nói đó là chính kiến.

Chính kiến không cần quan niệm hoá. Đó là lí do tại sao Phật lại nói: Đừng hỏi ta câu hỏi lí thuyết nào. Ông ấy không nói gì về Thượng đế cả - không phải vì Thượng đế không có. Ông ấy không nói gì về điều đó bởi vì việc tạo ra lí thuyết là vô dụng. Ông ấy cố gắng mở mắt bạn ra với điều đó. Ông ấy nói: Để biết chân lí bạn cần đôi mắt - cũng như bạn không thể nào dạy được người mù ánh sáng giống cái gì, dù bạn có cố gắng tới đâu. Bạn không thể dạy người mù bất kì cái gì về ánh sáng được. Tất nhiên, bạn có thể dạy bao nhiêu tùy ý và người đó có thể học tất cả những thông

tin bạn đã chuyển giao cho người đó, nhưng dầu vậy thì trong thực tế, người đó vẫn không có khả năng quan niệm nổi ánh sáng là gì. Người đó không thể quan niệm được.

Chuyện xảy ra:

Một người mù được đưa tới Phật. Ông ấy vừa đi qua làng này, và mọi người trong làng đều mết mỏi vì người mù này bởi vì anh ta là người rất logic và rất triết lí. Anh ta nhiều biện luận tới mức anh ta thường hay chứng minh rằng ánh sáng không tồn tại. Anh ta sẽ nói, "Ông cứ đem nó lại đây, tôi sẽ sờ vào nó"; hay "Ông cứ đem nó tới đi để tôi có thể ném nó"; hay "Ông đem nó tới đi, ít nhất để tôi ngửi nó"; hay "Ông đem nó tới đi và đánh nó như cái trống để cho tôi có thể nghe thấy nó."

Tất nhiên, bạn không thể đánh ánh sáng như cái trống được, và bạn không thể ném được nó, và bạn không thể ngửi được nó, và bạn không thể sờ được nó.

Người mù này sẽ cười, cười đắc thắng, và anh ta sẽ nói, "Các ông ngu lắm! Các ông đang cố gắng chứng minh cái gì đó cho tôi mà nó lại không có. Tôi có bốn giác quan. Chứng minh nó đi! Tôi sẵn sàng đây, tôi cởi mở."

Họ không thể chứng minh được điều đó, cho nên người mù này bắt đầu cho rằng họ chỉ đang cố gắng lừa mình về ánh sáng này: "Toàn thể trò này chỉ là lừa dối, giả dối. Thực tế, họ muốn chứng minh rằng mình mù. Họ đang sỉ nhục mình. Mình đâu có mù, bởi vì

ánh sáng không tồn tại. Cho nên phỏng có ích gì? Nếu ánh sáng mà không tồn tại, chẳng cần mắt đó làm gì. Mắt chỉ là hư cấu."

Ông ta sẽ nói, "Các ông tất cả đều mù, nhưng các ông đang mơ về cái gì đó không tồn tại."

Họ mang người đó tới Phật, và Phật nói, "Đừng đem người đó tới ta. Ta biết một thầy thuốc - bởi vì người đó không cần thuyết phục, người đó cần cái nhìn về ánh sáng. Người đó cần mắt. Người đó cần tri liệu, người đó không cần lí thuyết về nó. Nhưng ta biết một thầy thuốc."

Phật có một thầy thuốc giỏi, rất có học. Thầy thuốc này được một nhà vua phái tới cho ông ấy, để chăm sóc thân thể Phật. Người mù này đã được đưa tới thầy thuốc đó. Ông ta điều trị cho người này, và trong vòng sáu tháng người này đã có thể nhìn được.

Vào lúc đó Phật đã đi sang thị trấn khác. Người này chạy và nhảy múa; anh ta cực lạc. Anh quì xuống dưới chân Phật và anh ta nói, "Thầy đã thuyết phục được tôi."

Phật nói, "Đừng nói điều vô nghĩa. Ta đã chẳng làm gì cả. Mắt ông đã thuyết phục ông, và không có cách khác."

Phật thường nói: ta không phải là triết gia, ta là thầy chữa. Ta muốn chữa trị mắt bên trong của các ông, và bước đầu tiên là nhìn đúng - chính kiến. 'Chính kiến' thực sự nghĩa là: một tâm trí không có quan điểm. Nếu bạn có quan điểm nào đó, đó là quan điểm tà. Nếu bạn không có quan điểm nào, thế thì bạn đơn giản cởi mở, sáng tỏ. Thế thì cửa sổ của bạn hoàn

toàn mở, bạn không có cản trở nào; bất kì cái gì sẵn có bạn đều có khả năng thấy. Phật không bao giờ nói điều gì về cái bạn sẽ thấy; ông ấy chỉ nói về cách chữa trị chứng mù của bạn, cách thoát ra khỏi chứng mù của bạn.

Con trai của Mulla Nasruddin, đang học khoa học chính trị, hỏi bố nó, "Bố ơi, kẻ phản bội trong chính trị là gì?"

"Bất kì người nào rời bỏ đảng của mình," Mulla nói, "và đi sang phía bên kia, đều là kẻ phản bội."

"Rồi, thế nói gì về người rời bỏ đảng của họ để đi theo đảng của bố?" cậu thanh niên hỏi.

"Người đó là người cải đạo con ạ," Nasruddin nói, "một người cải đạo thực sự."

Bây giờ, khi ai đó chuyển từ đảng này sang đảng khác thì người đó là kẻ phản bội, và khi ai đó gia nhập đảng của bạn từ các đảng khác thì anh ta là người cải đạo. Khi người Hindu trở thành người Ki tô giáo, với người Hindu anh ta là kẻ phản bội, với người Ki tô giáo anh ta là người cải đạo; và khi người Ki tô giáo trở thành người Hindu, họ đón chào anh ta: hiểu biết của anh ta trở lại, anh ta đã nhận ra chân lí là gì. Nhưng với người Ki tô giáo, anh ta là kẻ phản bội.

Nếu bạn sống với các quan điểm bạn không thể thấy được chân lí của bất kì cái gì. Quan điểm của bạn bao giờ cũng tới như rào chắn. Nó cản trở, nó bóp méo, nó không cho phép bạn thấy mọi vật như nó

đang đây. Và Thượng đế là cái đang đây. Để biết thực tế bạn không cần có bất kì quan điểm nào. Thực tế, nếu bạn thực sự muốn biết cái thực, bạn phải vứt bỏ các quan điểm. Đó là từ bỏ đầu tiên Phật dạy: Vứt bỏ mọi quan điểm, và chính kiến sẽ nảy sinh. Mọi quan điểm đều là tà. Hindu giáo, Ki tô giáo, Phật giáo: mọi quan điểm đều là quan điểm tà.

Người không có quan điểm, người không có ý kiến, người không một ý nghĩ níu bám vào, người chỉ là tấm gương, mới phản chiếu thực tại.

Người đàn bà nghe nhà truyền giáo nói qua các lời răn, và sau mọi lời răn bà ta lại tham gia cùng các thánh giả khác mà kêu lên, "Amen!"

Khi ông ta nói tới lời răn: Các người không được phạm tội ngoại tình, bà ta nói, "Bây giờ ông ấy bắt đầu xen vào đây."

Cái gì đó vẫn có vẻ tuyệt đối đúng chừng nào nó vẫn còn khớp với bạn - cứ dường như bạn là tiêu chuẩn của chân lí. Khoảnh khắc nó không khớp với bạn thì nó sai. Đây là cách tiếp cận sai, và nếu bạn giữ cách tiếp cận này, bạn sẽ không bao giờ đạt tới cái thực. Nếu cái gì đó không khớp với bạn, thế thì đừng vội vàng mà quyết định vấn đề - rằng nó phải sai bởi vì nó không khớp với bạn. Nó không cần phải khớp với bạn. Thượng đế không có nghĩa vụ gì phải khớp với bạn. Thực tại không có nghĩa vụ gì phải khớp với bạn. Nếu nó không khớp với bạn, thế thì con người

của hiểu biết đúng sẽ tự thay đổi mình chứ không phủ nhận thực tại.

Cho nên bất kì khi nào điều đó gây tổn thương, bất kì khi nào thực tại gây tổn thương, và bất kì khi nào bạn cảm thấy rằng bạn không khớp, thì chính bạn mới là người không khớp chứ không phải là thực tại. Và người không có quan điểm nào sẽ không bao giờ thấy rằng có xung đột gì giữa mình và thực tại. Người đó bao giờ cũng sẽ khớp với thực tại và thực tại sẽ khớp với người đó - cũng hết như găng tay khớp với bàn tay. Đây là chính kiến.

Bước thứ hai là: chính ý.

Chúng ta sống hướng theo kết quả, chúng ta sống hướng theo mục đích, chúng ta sống với ý định, với ham muốn: "Mọi sự phải như thế này, thế thì mình sẽ hạnh phúc. Nếu chúng không giống thế này thế thì mình sẽ bất hạnh." Đó là lí do tại sao họ thất vọng thế. Phật nói: Thất vọng của ông tới từ ý định của ông. Ý định của bạn dường như đi ngược lại thực tại; thế thì bạn thất vọng.

Vứt bỏ ý định, vứt bỏ ham muốn đi, và chỉ đi từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia với thực tại, dù nó dẫn tới đâu. Trở thành mẩu gỗ trôi giạt; chỉ nổi với dòng chảy và bạn sẽ không bao giờ bị thất vọng. Thất vọng tới bất kì khi nào có xung đột giữa bạn và thực tế. Và nhớ, thực tại sẽ thắng; bạn không thể thắng được thực tại. Không ai có thể thắng được Thượng đế; điều đó là không thể được, điều đó không xảy ra. Bạn có thể thắng chỉ cùng với Ngài thôi. Bất kì khi nào

bạn thành công, nhớ lấy, một cách ngẫu nhiên bạn phải đã cùng với Ngài rồi. Mọi thành công đơn giản ngụ ý điều này: rằng một cách vô tình bạn phải đã bước đi cùng Ngài, và đó là lí do tại sao bạn đã thành công. Thất bại ngụ ý rằng một cách vô tình bạn phải đã bước đi ngược với Ngài. Thất bại là chỉ dẫn, thành công là chỉ dẫn.

Người đã học được điều này bỏ đi mọi ý định của mình. Người đó không có ham muốn riêng tư. Người đó nói đích xác điều Jesus đã nói trên cây thánh giá: Vương quốc của ngài tới, ý chí của ngài sẽ được thực hiện. Người đó buông xuôi. Phật không có khái niệm về Thượng đế. Cách tiếp cận của ông ấy còn khoa học hơn cách tiếp cận của Jesus. Jesus mang tính thơ ca hơn. Thượng đế là thơ ca, thơ ca hay. Phật không phải là nhà thơ, ông ấy mang tính rất toán học. Ông ấy nói: Không có nhu cầu nói về Thượng đế. Duy nhất một điều có thể được hiểu: bạn vứt bỏ ý định. Khi bạn không có ý định nào, bạn có chính ý. Và bạn phải nhớ nghịch lí này trong tất cả tám bước.

'Chính ý' nghĩa là không có ý định nào về phần bạn. Thế thì vũ trụ tuôn chảy qua bạn. Thế thì vũ trụ cứ hoàn thành ý định của nó qua bạn. Bạn trở thành phương tiện.

"Cầu xin ngài," con người nhỏ bé cầu nguyện, "ngài biết con. Con bao giờ cũng cầu nguyện ngài và vậy mà con lại chẳng được cái gì ngoài vận rủi, khổ, ốm đau và thất vọng trong cả đời con. Và xin ngài nhìn kẻ hàng thịt bên cạnh. Hắn ta chưa bao giờ cầu nguyện trong đời, thế mà hắn chẳng có gì khác hơn

phát đạt, mạnh khoẻ và vui vẻ. Làm sao một người tin tưởng như con lại cứ luôn trong rắc rối còn hẳn ta thì bao giờ cũng làm ngon lành thế?"

Bỗng nhiên một tiếng nói âm âm vang tới tai anh ta, "Bởi vì anh hàng thịt không luôn làm ta khó chịu, đó là lí do tại sao!"

Bây giờ, lời cầu nguyện của bạn có thể là 'điều làm khó chịu'. Lời cầu nguyện của bạn là gì? - lời cầu nguyện của bạn là ý định của bạn, là ham muốn mà bạn muốn được đáp ứng. Lời cầu nguyện của bạn là gì? - lời cầu nguyện của bạn bao giờ cũng đi ngược lại Thượng đế. Và nhìn vào cái ngớ ngẩn của nó: bạn đang cầu nguyện Thượng đế, và lời cầu nguyện về cơ bản đi ngược lại Thượng đế - bởi vì nếu nó không đi ngược lại Thượng đế thế thì phỏng có ích gì mà cầu nguyện. Bạn óm: nếu bạn tin cậy vào Thượng đế điều đó nghĩa là bạn biết rằng Thượng đế muốn bạn óm. Đây là cách bạn đang thể vào lúc này, đây chính là ý chí của Thượng đế. Bạn chấp nhận nó. Thế thì lời cầu nguyện của bạn là lòng biết ơn duy nhất. Bạn không cầu xin điều gì cả, bạn đơn giản cảm ơn Ngài: "Cảm ơn ngài vì đã làm cho con óm. Cảm ơn ngài, bởi vì con biết điều đó phải là cần thiết. Con có thể không hiểu, nhưng con biết ngài cho con bất kì cái gì được cần tới, bất kì khi nào điều đó được cần tới." Bạn không đi tới đền chùa hay nhà thờ hay thánh đường và hỏi xin giúp đỡ. Nếu bạn hỏi, bạn đang đi ngược lại Thượng đế đấy. Điều đã xảy ra không thể xảy ra ngược lại với ý chí của cái toàn thể được, dù nó là bất

kì cái gì. Nếu đó là đêm tối, thế thì bạn phải đang cần tới đêm tối đấy.

Một nhà huyền môn Sufi hay nói trong lời cầu nguyện hàng ngày của mình, "Xin cảm ơn ngài, Chúa Trời - ngài bao giờ cũng cho con bất kì cái gì được cần tới." Đệ tử của ông ấy rất bức mình bởi điều này, bởi vì họ đã thấy ông ấy nhiều lần như thế khi nghèo khó, đói khát, chẳng nơi nghỉ lại trong đêm. Và dầu vậy, ông ấy vẫn cầu nguyện Thượng đế năm lần một ngày, và ông ấy sẽ nói, "Cảm ơn ngài. Con biết ơn làm sao - bất kì điều gì con cần ngài bao giờ cũng cho con."

Một hôm điều đó thành quá thể. Trong ba ngày họ đã đói; không ai cúng dường thức ăn cho họ. Trong ba ngày họ đã ngủ dưới gốc cây, ngoài thị trấn. Và thị trấn này rất đối kháng với họ và sẵn sàng giết chết họ. Và buổi sáng ngày thứ tư nhà huyền môn này lại cầu nguyện và ông ấy nói, "Cảm ơn ngài. Bất kì điều gì con cần ngài bao giờ cũng cho con."

Một đệ tử không thể nào tìm được mình. Anh ta nói, "Thôi mọi điều vô nghĩa này đi! Phải có giới hạn cho mọi thứ chứ. Thầy đang cảm ơn Thượng đế vì cái gì nào? Trong ba ngày chúng ta đã bị đói, khát, không chỗ trú ngụ. Đêm lạnh và chúng ta bị rét cứng người còn thầy lại cảm ơn! Vì cái gì! Ngài đã cho thầy cái gì!"

Nhà huyền môn cười và nói, "Trong ba ngày này ta cần bị đói, cần ở mà không có chỗ trú ngụ nào. Đó là một phần của sự trưởng thành của ta. Ba ngày này đã làm cho ta cực kì tốt lành, chúng đã là ân huệ lớn

lao. Đó là điều được cần tới, và ngài bao giờ cũng cho bất kì cái gì được cần tới."

Trong thực tế, bất kì cái gì Ngài cho đều là bất kì cái gì được cần tới.

Nhưng khi bạn cầu nguyện, lời cầu nguyện của bạn bao giờ cũng 'làm khó chịu'. Bạn phàn nàn, bạn cầu nhau, cầu kính. Bạn đang nói, "Chẳng cái gì đúng cả, mọi thứ đều sai. Xin đưa nó vào chỗ đúng đi! Bằng không thì con sẽ bắt đầu không tin ngài nữa; bằng không thì con sẽ trở thành kẻ vô thần đấy. Nếu ngài có, thì làm những điều này đi. Nếu ngài không có, thế thì con kết thúc đây, con không định cầu nguyện thêm nữa đâu."

Lời cầu nguyện của bạn có phải là một loại hối lộ không đấy? Bạn thờ phụng Ngài chỉ để thuyết phục Ngài hoàn thành các ham muốn của bạn sao? Phật nói: Người tôn giáo thực không có quan điểm của riêng mình - và đó là quan điểm đúng của người đó. Người đó không sống cuộc sống riêng tư, người đó không sống cuộc sống tách rời. Người đó đi cùng vũ trụ, người đó là một với vũ trụ. Người đó không có mục đích tách rời, không có định mệnh tách rời. Định mệnh của cái toàn thể là định mệnh của người đó. Thế thì người đó trở thành linh thiêng.

Người không có ý định tất nhiên sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Người đó không thể phóng chiếu vào tương lai. Với bất kì cái gì được cần tới trong khoảnh khắc này, người đó đều đáp ứng tương ứng. Người đó mang tính tự phát và người đó mang tính đáp ứng. Khi tôi dùng từ 'đáp ứng' tôi dùng nghĩa nguyên thủy của nó. Người đó có khả năng đáp ứng;

người đó có thể đáp ứng, và người đó có thể đáp ứng một cách toàn bộ, bởi vì người đó không có ý định riêng của mình. Người đó có thể đơn giản nói, "Vâng," và người đó có thể nói điều đó một cách toàn bộ. Người đó sẽ không giữ lại điều gì cả. Cái có của người đó sẽ không phải là cái có ngân ngại. Nó sẽ giống như đoá hoa... nở ra, tỏa hương thơm của nó cho sự tồn tại.

Con người của chính ý thì sống cuộc sống không có căng thẳng nào. Nhìn vào từ 'ý định - intension'; nó được tạo ra từ căng thẳng. Mọi ý định đều sẽ tạo ra căng thẳng. Từ này được tạo nên từ hai từ, 'in', và 'tension'. Khi thực tại bên trong của bạn mà căng thẳng, nó là trong căng thẳng. Khi thực tại bên trong của bạn được thành thoi và không có căng thẳng - bạn không định đi đâu cả, bạn không săn đuổi cái gì cả, bạn không đi theo cái gì cả, bạn chỉ ở đây và bây giờ, được thành thoi - trạng thái của không căng thẳng hay không ý định đó chính là điều Phật gọi là chính ý. Bởi vì thế thì bỗng nhiên vũ trụ bắt đầu tuôn chảy qua bạn. Bạn trở thành giống như cây trúc hồng. Bạn trở thành cây sáo.

Bước thứ ba là chính ngữ.

Phật nói: Chỉ nói cái đang đó. Đừng bao giờ đi vào trong hư cấu. Chỉ nói cái đúng và thực. Chỉ nói cái bạn đã kinh nghiệm. Đừng bao giờ nói về kinh nghiệm của người khác. Nếu bạn còn chưa biết Thượng đế, xin đừng nói gì về Thượng đế cả - bởi vì bất kì điều gì bạn nói đều sẽ là sai lệch, sẽ là báng bổ, sẽ là tội lỗi. Bởi vì bất kì điều gì bạn nói cũng đều sẽ

sai. Nếu bạn đã biết tới Thượng đế, chỉ thể nói; bằng không thì đừng. Thế giới này sẽ đẹp hơn, ít lộn hơn, nếu câu châm ngôn của Phật mà được nghe theo: chính ngữ. Ông ấy nói: chỉ nói cái bạn đã kinh nghiệm, cái được dựa vào kinh nghiệm của bạn, được bắt rễ trong kinh nghiệm của bạn. Đừng bao giờ nói cái gì khác.

Nghĩ về điều đó đi... biết bao nhiêu điều chúng ta cứ nói mà chúng ta lại chưa bao giờ kinh nghiệm qua, điều chúng ta chẳng biết gì về nó cả. Chúng ta đã nghe nói, chúng ta có thể đã đọc, nhưng điều đó không làm cho bạn có khả năng thốt ra được cái gì. Nó tất cả đều được vay mượn, và cái được vay mượn không bao giờ là chân lí cả. Chỉ nói cái đang đó. Mang tính sự kiện, không hư cấu.

Phật đã không tạo ra huyền môn nào. Phát biểu của ông ấy đều trần trụi không có thơ ca hay hư cấu gì cả, không có trang trí. Ông ấy chưa bao giờ trang điểm cho phát biểu của mình; chúng trần trụi, chúng không có trang phục nào. Ông ấy nói: Nếu ông bắt đầu chơi đùa với hư cấu, thì không có chấm dứt. Và nhiều tôn giáo trên thế giới có đến chín mươi chín phần trăm là hư cấu. Người Hindu nói: có một địa ngục, một cõi trời. Người Jaina nói: có bảy địa ngục và bảy cõi trời. Và có một thầy giáo, Gosál, vào thời của Mahavira. Ai đó hỏi ông ấy, "Ông nói gì vậy? Vì người Hindu tin vào chỉ một cõi trời, một địa ngục. Và các đệ tử của Mahavira nói rằng họ đã không đi đủ sâu, nhưng thầy của họ đã đi sâu hơn và ông ấy nói có bảy địa ngục và bảy cõi trời."

Gosál cười. Ông ấy nói, "Không là gì nhé! Tôi biết có bảy trăm địa ngục và bảy trăm cõi trời."

Bây giờ, bạn có thể cứ chơi tiếp; không có chấm dứt cho nó, và không có nhu cầu để chứng minh nó. Nhân danh tôn giáo hư cấu có thể tiếp tục. Dù mọi thứ ngu xuẩn có thể được nói nhân danh tôn giáo. Không có cách nào đánh giá xem liệu chúng là đúng hay không. Không có cách nào làm cho chúng hợp thức hay không hợp thức; bạn không thể chứng minh được, bạn không thể bác bỏ được. Đó là lí do tại sao dù mọi loại vô nghĩa vẫn tiếp diễn. Có ba trăm tôn giáo trên trái đất và mọi tôn giáo đều có hư cấu riêng của nó. Chúng tất cả đều hư cấu. Nếu chúng chỉ hư cấu thôi thì đã không có vấn đề gì. Nếu điều đó được hiểu, nếu bạn muốn tận hưởng hư cấu, thì bạn tận hưởng.

Bạn có biết rằng Krishnamurti đọc mãi tiểu thuyết trinh thám không? Ông ấy chưa bao giờ đọc Gita, ông ấy chưa bao giờ đọc Koran, ông ấy chưa bao giờ đọc Kinh Thánh. Ông ấy cứ đọc tiểu thuyết trinh thám. Chẳng ai đã hỏi ông ấy tại sao, và ông ấy chưa bao giờ trả lời, nhưng tôi biết tại sao - bởi vì điều đó là như nhau cả thôi. Dù bạn đọc tiểu thuyết trinh thám, hay bạn đọc Kinh Thánh hay Koran, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Chúng là các tiểu thuyết trinh thám tôn giáo, chúng là các tiểu thuyết trinh thám cảm dỗ. Bạn có thể ngạc nhiên rằng một người với phẩm chất của Krishnamurti mà lại đọc tiểu thuyết trinh thám, nhưng điều đó mang tính rất chỉ dẫn. Ông ấy đơn giản nói rằng mọi thứ đều là hư cấu, và nếu bạn muốn đọc tiểu thuyết trinh thám thế thì sao lại không đọc tiểu thuyết trinh thám thế kỉ hai mươi? Sao lại phải đi

ngược lại và đọc những thứ cũ rích, nguyên thủy? Sao không đọc thứ mới, mô đen mới nhất?

Phật nói: Chính ngữ nghĩa là: không mang tính hư cấu, không mang tính bí truyền. Chỉ tuyệt đối chân thành và đích thực. Đã có nhiều lần khi các câu hỏi được hỏi với Phật và ông ấy sẽ vẫn còn im lặng, ông ấy sẽ không trả lời. Ông ấy sẽ nói, "Điều này không cần cho sự trưởng thành tâm linh của các ông. Điều này là không cần thiết." Ai đó hỏi, "Ai đã tạo ra thế giới này?" Và ông ấy sẽ nói, "Đừng hỏi - bởi vì nếu A tạo ra hay B tạo ra hay C tạo ra, điều đó có tạo nên khác biệt gì cho ông không? Hay nếu không ai đã tạo ra nó và nó đã có đó mà chẳng có ai làm ra nó, tạo ra nó, điều đó có tạo ra khác biệt gì không? Ông hỏi điều gì đó thực, mang tính kinh nghiệm đi. Ông hỏi điều gì đó có thể có ích nào đó cho ông. Đừng hỏi các câu hỏi ngu xuẩn."

Bây giờ thấy đấy: ông ấy nói, "Những câu hỏi này - ngu xuẩn!" bởi vì câu trả lời sẽ không giúp ích gì cho bạn theo bất kỳ cách nào để trưởng thành. Và có những người cứ tranh đấu về những điều này. Ai đó nói Thượng đế đã tạo ra nó; ai đó nói trong sáu ngày; ai đó nói ngài vẫn đang tạo ra, sự sáng tạo vẫn tiếp tục, nó chưa bao giờ được kết thúc, dấu chấm hết vẫn còn chưa tới - và họ cứ tranh đấu và cãi lộn. Dường như họ muốn đánh nhau, cho nên bất kỳ cái gì cũng có tác dụng. Và đây lại là những cái gì hay bởi vì không có cách nào để chấm dứt chúng. Bạn có thể cứ tiếp diễn mãi và mãi và mãi, đến vô hạn. Thế rồi có những người hỏi, "Ai đã tạo ra Thượng đế?" Bây giờ họ cũng đang hỏi câu hỏi thẳng vào vấn đề.

Những câu hỏi này là không liên quan, và Phật nói: Chỉ nói điều ông biết thôi, và chỉ nói điều có ích, và chỉ nói điều có ích lợi. Đừng phù phiếm, đừng hư cấu. Chân thành trong việc thốt ra lời của ông.

Chuyện xảy ra:

Nhà lãnh đạo chính trị địa phương được mời tới nói chuyện cho những người bị giam giữ trong bệnh viện tâm thần. Vị chính khách bắt đầu bài nói của mình và đã nói được quãng mười phút thì một anh chàng ở đằng sau đứng dậy và kêu lên, "Ô, ông không biết ông đang nói gì à! Thêm vào đó, ông lại nói quá nhiều. Sao ông không im đi và ngồi xuống!"

"Tôi sẽ đợi một lúc cho tới khi nào các anh đuổi người kia ra," viên chính khách nói với người giám thị.

"Đuổi anh ta ra sao?" viên giám thị hỏi. "Chắc chắn là không rồi! Anh chàng đáng thương đó đã ở đây tám năm và đây là lần đầu tiên anh ta nói ra điều gì đó có nghĩa đấy, thưa ông."

Bạn đã bao giờ nghe diễn văn của chính trị gia chưa? Họ cứ nói và nói - và chẳng nói lên một điều gì cả. Đó chính là ngoại giao là gì đấy: cứ nói về mọi sự mà chẳng nói cái gì cả, bằng không thì bạn sẽ bị nhận ra. Cho nên, cứ vòng vo tam quốc, mọi người cứ thế mãi. Đến cuối bạn không thể có được kết luận gì; không có kết luận. Họ đơn giản chơi với từ ngữ. Từ ngữ có sức quyến rũ riêng của chúng, và nếu bạn quan

sát bạn sẽ có khả năng thấy. Đôi khi bạn nói một từ, thế rồi từ đó dẫn tới từ khác - từ có sức quyến rũ riêng của chúng - thế rồi bạn đi sang từ khác mà nó lại dẫn bạn vào từ khác nữa, và chung cuộc bạn chấm dứt ở đâu đó nơi bạn chưa bao giờ muốn tới. Từ có sức quyến rũ riêng của chúng, có ma thuật riêng của chúng. Cứ hỏi các tiểu thuyết gia, nhà thơ mà xem; họ biết về điều đó đấy. Các tiểu thuyết gia bắt đầu một câu chuyện, nhưng nó chẳng bao giờ chấm dứt theo ông ấy. Dần dần, các nhân vật bắt đầu khẳng định cá tính riêng của họ. Dần dần, từ đan dệt lại theo cách nào đó và đi vào các hướng nào đó. Tất cả các tiểu thuyết gia lớn đều biết về điều đó và nói. "Nó là thế đấy - tức là chúng tôi bắt đầu cuốn tiểu thuyết nhưng chúng tôi chẳng bao giờ chấm dứt được nó. Nó chấm dứt theo cách riêng của nó."

Bạn cứ thử viết một câu chuyện mà xem. Đầu tiên bạn lập kế hoạch trong đầu óc, bạn có bản kế hoạch tổng thể trần trụi khi bạn mới bắt đầu. Khoảnh khắc bạn bắt đầu, mọi sự bắt đầu xảy ra mà bạn chưa bao giờ chủ định vậy. Thế rồi bạn bị dẫn đi ngày một lạc lối hơn, và cuốn tiểu thuyết hay câu chuyện chấm dứt ở đâu đó mà bạn thậm chí chưa bao giờ mơ tới. Điều gì xảy ra? Từ ngữ có ma thuật của riêng nó. Từ này dẫn tới từ khác, và người ta cứ đi mãi đi mãi.

Phật nói: Lưu tâm. Đừng bị đưa đi lạc lối bởi từ ngữ. Nói điều ông thực sự muốn nói, đừng phù phiếm.

Mới đêm hôm nọ bà Mulla Nasruddin tới tôi. Bà ấy nói, "Thầy biết không? Tôi có thể đứng ở cửa và

chỉ bằng việc nhìn vào khuôn mặt chồng là tôi có thể biết liệu ông ấy có đang nói dối hay không."

Tôi ngạc nhiên. Tôi nói, "Làm sao mà bà có thể làm được điều đó?"

Bà ấy nói, "Nếu môi ông ấy mà chuyển động, ông ấy nói dối đấy."

Mulla Nasruddin là một chính khách. Nếu môi ông ấy chuyển động... thế là đủ! Thế thì ông ấy phải đang nói dối rồi. Ông ấy còn có thể làm cái gì khác được?

Nhớ một điều: bạn phải cẩn thận về điều bạn nhận vào, và bạn phải cẩn thận về điều bạn đem ra. Chỉ thế thì bạn mới có thể có cuộc sống được định tâm. Mọi người đều bắt cần: họ cứ tọng vào mình bất kì cái gì họ tìm thấy. Bất kì cái gì! Họ cứ tọng vào - trong thân thể, và trong tâm trí nữa. Cẩn thận vào.

Nếu hàng xóm của bạn tới và bắt đầu buôn chuyện, bạn nghe rất chăm chú. Nếu hàng xóm ném rác rưởi nào đó sang vườn của bạn, bạn sẽ bắt đầu đánh nhau, nhưng nếu người đó ném rác rưởi nào đó vào đầu bạn, bạn hoan nghênh nhiệt liệt. Bạn không thấy điều đó: một khi ai đó đã được phép vứt rác rưởi vào đầu bạn, bạn sẽ làm gì với nó? Chẳng chóng thì chày nó sẽ đi qua mồm bạn và đi vào đầu ai đó khác. Bạn không thể giữ nó ở bên trong được. Đó là lí do tại sao mọi người lại gặp khó khăn thế trong giữ bí mật. Bảo ai đó đừng nói cho bất kì ai khác bất kì điều gì, và bạn có thể chắc chắn người đó sẽ nói. Bảo vợ bạn, "Điều này rất bí mật... em đừng nói cho ai nhé," và

bạn có thể chắc chắn rằng trong vòng hai mươi bốn giờ cả thị trấn sẽ biết. Tất nhiên cô ấy cũng sẽ nói cùng điều đó khi cô ấy kể câu chuyện này cho người phục vụ: "Đừng nói điều này cho bất kì ai, nó là rất bí mật." Và anh ta sẽ nói cùng điều đó cho vợ mình, và chuyện đó cứ tiếp diễn mãi. Trong vòng hai mươi bốn giờ bạn sẽ thấy cả thị trấn đều biết về nó. Không có cách nào tốt hơn để lan truyền một điều: cứ bảo mọi người, "Chớ nói điều đó cho ai cả." Chắc chắn đây - họ sẽ phải nói điều đó. Bởi vì bất kì khi nào có bí mật thì đều khó giữ được nó bên trong. Nó muốn đi ra ngoài.

Đừng cứ nhận bất kì điều gì vào, và đừng cứ ném bất kì cái gì lên mọi người. Nếu bạn quá đầy những rác rưởi, đi ra bờ sông, đi vào rừng, và nói với cây cối. Chẳng hại gì cả, bởi vì chúng không nghe. Bạn có thể nói, bạn có thể làm mình nhẹ gánh, bạn có thể nghỉ ngơi thư giãn rồi quay về. Nhưng đừng làm điều đó cho con người - họ cũng đã quá nặng gánh rồi.

Phật nói: Chính ngữ nghĩa là lời nói rất chân thành.

Kinh Thánh nói: Lúc ban đầu là lời... và thế rồi mọi thứ đi vào. Phật nói: Nếu ông vứt bỏ lời, sẽ có thực tại, cái bắt đầu. Nếu ông trở nên im lặng, thế thì bất kì điều gì ông nói đều sẽ có ý nghĩa.

Bạn đã quan sát điều đó chưa? Nếu bạn nhịn ăn một ngày, ngày hôm sau cơn đói của bạn có niềm đam mê khác cho nó. Nếu bạn nhịn ăn thế thì bạn có cơn đói tươi tắn nảy sinh trong mình. Nếu bạn cứ tọng vào mình hàng ngày, liên tục, và không bao giờ nhịn ăn, bạn hoàn toàn quên mất ngôn ngữ của đói, cái tươi

mới, cái đẹp, cái sống động của cơn đói. Nhịn ăn một ngày và ngày hôm sau bạn sẽ có cơn đói tươi mới nảy sinh, và ngày hôm sau bạn sẽ có khẩu vị khác. Thức ăn có thể vẫn thế thôi, nhưng nó sẽ trở nên có hương vị - bởi vì chính cơn đói làm cho nó thành có hương vị.

Và cùng điều đó xảy ra với từ ngữ. Giữ im lặng, và thế rồi nói điều gì đó, và bạn sẽ thấy: điều gì đó ấy có sức mạnh trong nó. Im lặng giống như nhịn ăn: nó đem cuộc sống vào trong lời của bạn. Và trong thế giới này chỉ những người đã giữ cho mình ở trong im lặng sâu sắc, mới có tầm quan trọng mênh mông, và lời của họ mang giá trị kéo dài vĩnh hằng.

Phật đã im lặng trong nhiều tháng, Mahavira đã im lặng trong mười hai năm. Bất kì khi nào Jesus cảm thấy rằng ông ấy mệt mỏi, ông ấy đều đi vào rừng và ông ấy sẽ nói với các đệ tử của mình, "Bỏ ta đây. Để ta một mình." Ông ấy sẽ trong im lặng trong bốn mươi ngày, và thế rồi ông ấy sẽ quay lại. Và thế thì lời của ông ấy có giá trị với họ: từng lời đều giống như kim cương.

Nếu bạn thực sự muốn rằng lời của mình phải có giá trị, thế thì học im lặng. Giữ im lặng ngày một nhiều; thế thì một ngày nào đó bạn sẽ biết chính ngữ là gì.

Bước thứ tư là: chính hạnh.

Phật nói: đức hạnh tới từ bên ngoài không phải là chính hạnh. Đức hạnh tới từ bên trong mới là chính hạnh.

Mọi điều chúng ta nghĩ là đức hạnh thì không thực sự là đức hạnh đâu. Đó chỉ là điều được xã hội huấn luyện thôi. Bạn đã được dạy phải cư xử theo cách nào đó và bạn cư xử theo cách nào đó - nhưng hành vi đó là hành vi của kẻ nô lệ. Nó không phải là hành vi của người tự do, nó không bắt nguồn từ tự do. Và làm sao đức hạnh lại có thể bắt nguồn từ việc nô lệ được?

Phật nói: Đức hạnh là có thể chỉ khi ông tự do toàn bộ, không ước định nào. Không phải là bạn phải làm điều gì đó, không phải là đó là nghĩa vụ của bạn, không phải là bạn phải tuân theo qui tắc nào đó; nhưng mà bạn đã trở nên có ý thức, bạn đã trở nên nhận biết. Và từ nhận biết đó bạn cư xử theo cách nào đó. Nhận biết là chính hạnh; vô nhận biết là tà hạnh.

Bạn có thể chân thực. Bạn có thể không phải là tên trộm, và bạn có thể không phải là người ngu bần quanh vợ người khác, và bạn có thể không phải là kẻ lừa dối, nhưng nếu đây chỉ là vì xã hội đã áp đặt những điều này lên bạn, thì bạn vẫn không phải là đức hạnh. Bạn có thể là công dân tốt nhưng đức hạnh lại là điều lớn lao hơn: nó không rẻ thế. Bạn có thể là tốt với xã hội; xã hội không muốn cái gì nhiều hơn thế. Nếu bạn không tạo ra rắc rối nào - thế là đủ; nếu bạn không tạo ra mỗi nguy hại nào - thế là đủ - bạn là công dân tốt. Nhưng là đức hạnh còn ngụ ý cái gì đó nhiều hơn là công dân tốt. Nó ngụ ý... người tốt; nó chẳng liên quan gì tới xã hội cả. Nó có cái gì đó liên quan tới tính toàn vẹn bên trong của bạn.

Phật nói: Trở nên có ý thức hơn. Sống qua ý thức hơn là sống qua lương tâm.

Lương tâm được xã hội tạo ra. Nếu bạn được sinh ra trong gia đình người Jaina thì bạn sẽ không ăn thịt, nhưng điều đó không có nghĩa là bạn không bạo hành. Làm sao bạn có thể không bạo hành chỉ bởi việc không ăn thịt? - bởi vì từ chính thời thơ ấu của mình bạn đã được dạy không ăn thịt và ăn thịt đã trở thành buồn nôn. Người Jaina thậm chí không thể nhìn vào miếng thịt được: ngay cả nhìn miếng thịt người đó cũng bắt đầu cảm thấy buồn nôn, người đó bắt đầu cảm thấy nôn nao.

Khi tôi còn là đứa trẻ, trong gia đình tôi ngay cả cà chua cũng không được phép. Tôi đã hỏi mẹ tôi, "Sao cà chua lại không được phép?" Bà ấy nói, "Chúng trông giống thịt. Người ta cảm thấy nôn nao nếu người ta nhìn vào cà chua."

Cà chua, cà chua đáng thương... bạn không thể tìm được người hồn nhiên hơn cà chua đâu!

Nhưng tôi đã không ném cà chua trong một thời gian dài hồi thơ ấu. Khi tôi tới kí túc xá, chỉ thế thì tôi mới thu được dũng cảm để ăn cà chua. Và ngày đầu tiên, khi tôi ăn chúng, tôi đã không thể nào ngủ nổi cả đêm. Dạ dày tôi sôi ùng ọc, và tôi sợ là tôi đã phạm phải tội lỗi lớn. Đến sáng tôi nôn ra - chỉ là ước định.

Tiếng Pháp chỉ có một từ cho cả ý thức và lương tâm. Điều đó là đúng; Phật sẽ đồng ý với điều đó. Nó chỉ có một từ cho cả lương tâm và ý thức. Phật cũng nói: ý thức của bạn nên là lương tâm bạn. Bạn nên nhận biết hơn. Bạn nên bắt đầu thấy nhiều điều như chúng đấy, và thế rồi phi bạo hành sẽ nảy sinh. Điều ngu xuẩn là đi giết con vật chỉ vì thức ăn của bạn. Điều đó không phải là tội lỗi, nó là ngu xuẩn. Nó

chẳng liên quan gì tới tội lỗi cả. Bạn sẽ không bị ném vào ngọn lửa địa ngục đâu.

Tôi đã nghe...

Một người giàu chết đi, một kẻ keo kiệt - ông ta phải đã là một marwari. Họ là những người Do Thái Ấn Độ. Ông ta chết. Ông ta bảo vợ mình, "Không cần mặc quần áo gì cho tôi, bởi vì tôi biết nơi tôi sẽ đi. Tôi sẽ đi tới chỗ nóng nực đấy. Tôi đã phạm phải bao nhiêu là tội lỗi, cho nên tôi sẽ xuống địa ngục. Không có nhu cầu quần áo, và quần áo thì đắt đỏ, mà giá cả đang lên mỗi ngày một cao hơn. Bà giữ lấy chúng. Chúng sẽ có ích cho con cái chúng ta." Thế là bà vợ đem thiêu ông ấy mà không có quần áo.

Nhưng đêm hôm sau, vào giữa đêm ai đó gõ cửa. Thế là bà ấy ra mở cửa. Con ma chồng bà ấy đứng đó, và ông ta nói, "Đưa cho tôi bộ quần áo len!"

"Có chuyện gì với ông thế?"

Ông ta nói, "Bây giờ những ngày xưa đó qua rồi. Họ có địa ngục với điều hoà nhiệt độ. Tôi rét run người!"

Quên mọi thứ vô nghĩa đi - rằng trong địa ngục bạn sẽ khổ sở. Biết bao nhiêu chính khách có đó, biết bao nhiêu nhà khoa học có đó. Tự nhiên là họ sẽ phải làm điều hoà không khí cho nó bây giờ.

Phật nói: Không phải bởi vì sợ hãi mà các ông phải đức hạnh, mà bởi vì hiểu biết; và không phải bởi vì tham lam mà các ông phải đức hạnh - bởi vì tôn

giáo bình thường của bạn dựa trên sợ hãi và tham lam, chỉ toàn mẹo vặt về thưởng phạt. Cũng như bạn vẫn làm với con cái mình, các tôn giáo đã làm với bạn: nếu bạn làm điều này thì bạn sẽ lên trời, nếu bạn làm điều này bạn sẽ xuống địa ngục - sợ hãi và tham lam. Họ đang chơi đùa trên sợ và tham của con người, và họ nói rằng người ta không nên sợ hãi, và người ta không nên tham lam, và toàn thể cấu trúc của họ lại dựa trên cùng sợ hãi và tham lam.

Phật nói: Không sợ và không tham. Nhìn vào mọi sự, và từ nhận biết riêng của bạn tính đáp ứng này sinh. Bạn bắt đầu cư xử một cách duyên dáng. Bạn không làm những điều ngu xuẩn, có thể thôi.

Nếu bạn làm mọi sự từ sợ hãi, bạn sẽ không bao giờ có khả năng đức hạnh toàn bộ - bởi vì sâu bên dưới, bên ngoài sợ, bạn sẽ biết... Và ham muốn làm điều dối lập, là cái dối lập, sẽ vẫn còn đó.

Chuyện xảy ra:

Trong một cuộc họp tôn giáo một quả phụ trẻ hấp dẫn nghiêng người quá xa ngoài ban công và bị ngã. Nhưng bộ quần áo của cô ấy lại mắc vào ngọn đèn treo và giữ cô ấy lơ lửng trong không trung. Người thuyết giáo, tất nhiên, lập tức để ý tới tình huống khó khăn của người đàn bà này và kêu gọi toàn thể giáo đoàn, "Người đầu tiên nhìn lên đó bị nguy cơ trừng phạt mù mắt."

Mulla Nasruddin, đang ở trong giáo đoàn, thì thào vào tai người đứng bên cạnh mình, "Tôi nghĩ tôi sẽ liêu với một mắt."

Đức hạnh bị áp đặt không thể mang tính toàn bộ; người ta bao giờ cũng sẵn lòng liêu với một mặt, ít nhất. Ai mà biết được? Điều đó có thể đúng, điều đó có thể không đúng...

Và cái gọi là người đạo đức bao giờ cũng sẽ cần ngày nghỉ, bởi vì điều đó sẽ làm mệt mỏi. Nó dựa trên xung đột: một phần của con người bạn nói điều gì đó và đức hạnh nói điều gì đó khác. Bạn bị phân chia, bạn bị chia chẻ. Bởi vì chia chẻ này mà toàn thể nhân loại có chút ít tinh thần phân liệt - một phần đi phương nam, một phần đi phương bắc. Và bạn bao giờ cũng trong mơ hồ, và bạn bao giờ cũng lưỡng lự, vẫn vơ - đi đâu? làm gì? Bản năng của bạn nói điều gì đó và ước định của bạn nói chính điều đối lập. Bạn có thể ép buộc bất kì cái gì lên bản thân mình, nhưng thực tế, nó sẽ không bao giờ là một phần của bạn.

Người bản ngã có thể được xã hội gọi là khiêm tốn, và người đó có thể cố gắng trở thành khiêm tốn. Nhưng người bản ngã là người bản ngã: bây giờ khiêm tốn sẽ che giấu bản ngã.

Tôi đã nghe...

Một giáo sĩ phát biểu với giáo đoàn của mình. Họ rất xúc động bởi buổi lễ và một người đứng dậy và nói, "Tôi là Joe Smith. Tôi tới mảnh đất này không một xu. Bây giờ tôi đáng giá năm triệu, nhưng khi tôi nghe lời của ông, tôi chẳng là gì cả."

Một người khác đứng dậy và nói, "Tôi đã bắt đầu không có xu nào, thế nữa. Bây giờ tôi đáng giá mười triệu, nhưng khi tôi nghe lời của ông, thừa giáo sĩ, tôi không là gì cả, tuyệt đối không gì cả."

Thế rồi người khác đứng dậy và nói, "Tôi làm việc cho cơ quan bưu điện. Tôi làm tám mươi đô la một tuần, nhưng khi tôi nghe lời của ông tôi chẳng là gì cả, hoàn toàn không là gì cả." Và nhà triệu phú thứ nhất nói với người thứ hai, "Nhìn xem ai muốn là không gì cả."

Chỉ là nhân viên bưu điện thôi, mà cố gắng trở thành không gì cả sao? Thế thì không gì cả cần rằng trước hết bạn phải trở thành triệu phú. Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ, một nước tôn giáo thế, mà thậm chí không thời đại nào lại không có một người đơn giản đã từng tuyên bố là thiên thần giáng thế, một tirthankara. Không, chưa đâu; điều đó chưa xảy ra đâu - bởi vì nếu bạn mà nghèo, bạn sẽ từ bỏ cái gì? Tất cả hai mươi bốn tirthankaras của người Jaina đều bắt nguồn từ gia đình hoàng gia, con vua. Bản thân Phật cũng bắt nguồn từ một gia đình hoàng gia; Rama, Krishna - mọi người đều bắt nguồn từ gia đình hoàng gia.

Tại sao? Tại sao Kabir lại không thế? Tại sao Farid lại không thế? Tại sao Dadu lại không thế? Chẳng cái gì thiếu cả. Chỉ một điều đang bị bỏ lỡ: họ không có gì để từ bỏ cả. Nhìn xem ai đang cố gắng là không gì cả! Trước hết bạn phải có đã; để từ bỏ bạn phải có nhiều, bạn cần nhiều; bạn phải có đã. Người đơn giản không thực sự là người khiêm tốn, duy nhất

người bản ngã mới là người khiêm tốn. Và thế thì người đó cố gắng, qua khiêm tốn của mình, để nói rằng mình là người khiêm tốn nhất trên thế giới. Nhưng cùng điều đó trong cách ăn mặc khác vẫn tiếp tục. Đức hạnh của bạn chưa bao giờ làm biến đổi bạn.

Cho nên Phật nói: Chính hạnh là từ bên trong, từ nhận biết - không từ sợ hãi, không từ tham lam.

Bước thứ năm là: chính nghề nghiệp.

Phật nói: Cuộc sống nên đơn giản, không phức tạp. Cuộc sống nên dựa trên nhu cầu, không dựa trên ham muốn. Nhu cầu là hoàn toàn được: bạn cần thức ăn, bạn cần quần áo, bạn cần chỗ trú ngụ, bạn cần tình yêu, bạn cần quan hệ. Hoàn toàn tốt, chẳng có gì sai trong nó cả. Nhu cầu có thể được đáp ứng; ham muốn về cơ bản là không thể đáp ứng được. Ham muốn tạo ra phức cảm. Chúng tạo ra phức cảm bởi vì chúng không bao giờ có thể được hoàn thành. Bạn cứ làm việc vất vả vì chúng, và chúng vẫn còn không được hoàn thành, và bạn vẫn còn trống rỗng.

Điều thứ nhất về nghề nghiệp là: nó nên dựa trên nhu cầu, không dựa trên ham muốn. Thế thì một lượng rất nhỏ các thứ cũng là đủ.

Thứ hai là: nó không nên mang tính bạo hành. Bạn không nên làm cái gì đó chỉ bởi vì bạn có thể kiếm được tiền nào đó từ nó. Bạn có thể giết ai đó và kiếm tiền nào đó, bạn có thể là đồ tể và bạn có thể lấy đó làm nghề nghiệp của mình, nhưng điều đó là vô nhân đạo... và rất vô ý thức. Những cách tốt hơn là có thể. Người ta nên mang tính sáng tạo trong nghề

nghề nghiệp của mình, người ta không nên mang tính phá huỷ.

Một doanh nhân thảo luận với người đồng bào.

"Anh ta thường làm việc cho tôi," người thứ nhất nói. "Tôi sẽ không tin cậy anh ta với tiền của tôi. Anh ta sẽ nói dối, ăn cắp, lừa bịp; bất kì cái gì vì một đồng đô la."

"Làm sao ông biết anh ta rõ thế?"

"Làm sao á?" người thứ nhất nói. "Tôi đã dạy cho anh ta mọi thứ mà anh ta biết."

Người ta nên tỉnh táo hơn chút ít. Tiền không phải là tất cả, và người ta không nên phá huỷ cuộc sống riêng của mình chỉ vào việc tích lũy tiền bạc. Nghèo có thể cực kì hay. Nếu bạn chỉ sống theo nhu cầu của mình, nghèo có thể là mãn nguyện vô cùng. Thực tế, bạn sẽ không bao giờ tìm ra người giàu được mãn nguyện đâu. Đôi khi bạn có thể bắt gặp người ăn xin với khuôn mặt mãn nguyện, nhưng chẳng bao giờ bắt gặp nhà triệu phú như vậy.

Bạn càng săn đuổi, bạn càng cảm thấy đường chân trời ở xa xăm. Bạn càng chạy nhanh, bạn càng tới gần cái chết của mình hơn, nhưng chẳng bao giờ tới sự hoàn thành nào cả. Cái bóng của cái chết, nỗi sợ cái chết, nỗi sợ rằng bạn lại sắp bỏ lỡ, phá huỷ đi mọi sự mãn nguyện.

Bước thứ sáu là: chính tinh tiến.

Phật nói: Đừng bao giờ căng thẳng và đừng bao giờ lười biếng. Người ta phải cân bằng giữa hai điều này. Thế thì có chính tinh tiến; nỗ lực về cơ bản là vô nỗ lực.

Bạn có thấy trẻ con chơi đùa không? Chúng chơi, nhưng không có nỗ lực, không có căng thẳng. Chúng tận hưởng nó. Bạn có thấy họa sĩ vẽ, nhà thơ làm thơ, nhạc sĩ chơi nhạc cụ không? hay vũ công? Không có nỗ lực. Nếu có nỗ lực thế thì vũ công không phải là vũ công thực. Thế thì vũ công chỉ đang cố gắng kiếm cái gì đó từ nó. Thế thì người đó đang hướng kết quả, hướng đích. Thế thì bản thân hoạt động, bản thân điều khiển, không phải là vui vẻ của người đó.

Khi Phật nói 'chính tinh tiến' điều đó ngụ ý: mọi thứ mà bạn làm nên là vui vẻ lên chính nó. Nó nên mang giá trị bản chất. Nó nên mang tính chơi đùa.

Và chính tâm là bước thứ bảy.

'Lưu tâm' là từ của Phật dành cho thiền. Với lưu tâm ông ấy ngụ ý: bạn bao giờ cũng nên vẫn còn tỉnh táo, quan sát. Bạn bao giờ cũng nên vẫn còn trong hiện tại. Không một điều nào nên được thực hiện trong một loại trạng thái ngủ của tâm trí. Bạn không nên di chuyển như người mộng du, bạn nên di chuyển với ý thức sắc bén.

Phật hay nói: Thậm chí tới hơi thở của mình cũng không nên được phép đi vào và đi ra mà không có ý thức của ông. Ông ấy nói với các sư: Bao giờ cũng đi vừa quan sát hơi thở đi vào, hơi thở đi ra. Nếu ông đi chuyển, quan sát việc chuyển động chân. Nếu ông

nói, mang tính quan sát. Nếu ông đang nghe, mang tính quan sát. Nếu ông đang ăn, mang tính quan sát. Đừng bao giờ cho phép bất kì hành động nào được thực hiện mà không có nhận biết, và thế thì không cái gì khác được cần tới cả. Nhận biết này sẽ lan toả khắp cuộc sống của ông; nó sẽ là một thứ suốt hai mươi bốn tiếng. Không có nhu cầu dành giờ riêng biệt cho thiền. Và Phật nói việc thiền đó không thể tách rời khỏi cuộc sống; nó phải lan toả và trộn lẫn với cuộc sống, nó phải là một với cuộc sống.

Và bước thứ tám, bước cuối cùng là: chính định - khi bạn đã được hấp thu toàn bộ vào trung tâm của sự tồn tại...

Bảy bước này sẽ đem bạn tới nó, nhưng đầu vậy ông ấy nói: chính định. Điều đó nghĩa là có một khả năng của tà định nữa chăng? Vâng, có một khả năng đấy.

Nếu bạn rơi vào trong vô thức, nếu bạn rơi vào trong cơn mê, đó là tà định; nó không phải là chính. Định là phải đem bạn tới nhận biết toàn thể, tới nhận biết hoàn hảo. Bạn phải không rơi vào cơn mê, bạn phải không trở thành vô ý thức.

Người ta có thể trở nên vô ý thức. Người ta có thể đi vào bên trong sâu tới mức người ta có thể quên mất cái bên ngoài. Bây giờ nhìn xem - chúng ta thông thường sống ở bên ngoài, chúng ta đã quên mất cái bên trong. Bên trong chúng ta là vô ý thức; bên ngoài có chút ít ý thức. Chúng ta chuyển ra ngoài, đi ra ngoài. Thế rồi một ngày nào đó bạn lộn ngược lại, bạn

thay đổi toàn bộ quá trình: bạn bắt đầu quên cái bên ngoài và bạn bắt đầu trở nên nhận biết bên trong. Một khoảnh khắc tới khi bạn ở bên trong toàn bộ và bạn đã quên mất cái bên ngoài. Phật nói rằng đây là tà định. Vẫn cùng con người đó chỉ đứng theo tư thế lộn ngược.

Phật nói: Chính định là khi, cả trong và ngoài, ông đều nhận biết toàn bộ; không phải với cái giá của bên ngoài. Trong hay ngoài, bạn đều nhận biết. Ánh sáng tâm thức của bạn đang bùng cháy rực rỡ thế, nó rút đầy bạn bằng ánh sáng, nó rút đầy bên ngoài bạn cũng bằng ánh sáng. Thực tế, trong chính định thì cái bên trong và cái bên ngoài biến mất; chỉ có ánh sáng. Chính định không phải là bên trong. Chính định là siêu việt lên trên cả bên trong và bên ngoài. Chính định là siêu việt lên nhị nguyên, lên sự phân chia.

Bây giờ đến lời kinh. Lời kinh này đơn giản nói cách một sannyasin nên là vậy.

*Phật nói:*

*Những người theo đạo giống như các chiến binh tranh đấu đơn độc với vô số kẻ thù. Họ tất cả có thể ra ngoài công sự với áo giáp đầy đủ; nhưng trong số họ có một số người nhát gan, một số người nửa vời và trốn chạy rút lui, và một số bị giết trong cuộc ẩu đả và một số về nhà thắng lợi. Nay các sư, nếu các ông muốn đạt tới chứng ngộ, các ông phải bước đi vững chắc theo cách của mình, với tâm lòng cương quyết, với lòng dũng cảm, và phải bạo dạn trong bất kì môi trường nào*

*có thể xảy tới cho các ông, và phá huỷ mọi ảnh hưởng tai ác mà các ông có thể bắt gặp; với điều như vậy các công sẽ đạt tới đích.*

Tám bước này là công việc.

Và Phật nói: Có nhiều kiểu người: vài người là kẻ hèn nhát chưa bao giờ đi theo Đạo; vài người đi với giáp trụ đầy đủ nhưng quay lại khi họ bắt đầu cảm thấy khó khăn nảy sinh; vài người đi nửa chừng con đường một cách nửa vời, rồi quay lại; vài người đi xa thêm chút ít nhưng lại bị giết. Bởi vì họ không bao giờ có thể huy động được năng lượng của mình, họ không bao giờ có thể trở nên được hoà nhập, họ có thể dễ dàng bị phá huỷ. Họ đã không đủ sẵn sàng để đi vào trận chiến - có thể ở bên ngoài họ có giáp trụ đầy đủ, có thể ở bên ngoài trông thì rất mạnh, nhưng bên trong lại hổng hoác, trống rỗng. Chỉ có rất ít người mới đi vào trận chiến, thắng trận chiến, và quay về nhà.

Việc quay về nhà đó là chính định, và bảy bước này trước samadhi là trận chiến, là Đạo. Đi chậm thôi, bằng không bạn có thể bị giết chết.

Chẳng hạn: nếu một người mang đức hạnh giả mà đi vào trận chiến thì người đó sẽ bị giết. Bạn phải mang đức hạnh đích thực. 'Đức hạnh đích thực' nghĩa là bạn phải có đức hạnh từ bên trong. Những khuôn mặt giả kia được học từ bên ngoài sẽ không ích gì cả. Bạn sẽ vẫn còn hổng hoác bên trong. Và bạn phải đi từng bước một. Bạn không thể nhảy qua các bước,

bằng không thì những lỗ hổng kia sẽ trở thành nguy hiểm.

Đó là lí do tại sao tôi nói về tám bước này, con đường tám làn này. Lời kinh này có nghĩa chỉ nếu bạn hiểu tám bước này. 'Về nhà' nghĩa là samadhi - định. Điều đó ngụ ý bạn đã đi tới chính trung tâm của sự tồn tại. Để tôi đọc lại nó lần nữa.

*Những người theo đạo giống như các chiến binh tranh đấu đơn độc với vô số kẻ thù.*

Kẻ thù có nhiều, và bạn lại một mình. Cho nên bạn phải hoàn toàn sẵn sàng, bằng không bạn sẽ bỏ lỡ mục đích này.

*Họ tất cả có thể ra ngoài công sự với áo giáp đầy đủ; nhưng trong số họ có một số người nhát gan...*

Nếu bạn còn chưa sống chính kiến, chính ý, chính ngữ, thì bạn sẽ vẫn còn nhát gan. Bạn sẽ vẫn còn rất yếu đuối, yếu ớt. Bạn sẽ vẫn còn bất lực.

*... và một số người nữa vội và trốn chạy rút lui...*

Nếu bạn không thực hành chính hạnh và chính nghề nghiệp, điều này sẽ xảy ra: bạn sẽ đi nửa đường thôi. Bạn sẽ là người chạy trốn, người trốn thoát.

*...và một số bị giết trong cuộc ẩu đả...*

Một số đi toàn tâm nhưng bị giết. Nếu bạn không thực hành chính tinh tiến và chính tâm, điều này sẽ xảy ra. Nhưng chỉ có vài người...

*...một số về nhà thắng lợi.*

Nếu bạn đã thực hành tất cả bảy bước này bạn sẽ về nhà thắng lợi, bạn sẽ đạt tới samadhi.

*... các ông phải bước đi vững chắc theo cách của mình, với tâm lòng cương quyết, với lòng dũng cảm, và phải bạo dạn trong bất kì môi trường nào có thể xảy tới cho các ông, và phá huỷ mọi ảnh hưởng tai ác mà các ông có thể bắt gặp; với điều như vậy các công sẽ đạt tới đích.*

# Chương 2

## Thầy người giàu, thầy người nghèo

### Câu hỏi thứ nhất

*Tôi có những thoáng nhìn về cách thức đau tâm lí, mang tính tồn tại được tạo ra bởi bản ngã. Nó là nhân tạo, và nó có thể được hoàn tác. Nhưng về đau vật lí thì sao: Sao nó lại có đó? Đó có phải là một phần của việc chết không? Tôi cảm thấy tôi không sợ cái chết nhiều như tôi sợ đau vật lí, lão suy, tuổi già.*

Đau tâm lí có thể được làm tan biến; và chỉ đau tâm lí mới có thể được làm tan biến. Các đau đớn khác, đau vật lí, là một phần của sống và chết; không

có cách khác để làm tan biến nó. Nhưng nó không bao giờ tạo ra vấn đề. Bạn đã bao giờ để ý chưa? - vấn đề chỉ là khi bạn nghĩ về nó. Nếu bạn nghĩ về tuổi già bạn trở nên sợ hãi, nhưng người già lại không run rẩy. Nếu bạn nghĩ về bệnh tật bạn trở nên sợ hãi, nhưng khi bệnh tật đã xảy ra rồi, thì không có sợ hãi, không có vấn đề. Người ta chấp nhận nó như một sự kiện. Vấn đề thực bao giờ cũng mang tính tâm lí. Đau vật lí là một phần của cuộc sống. Khi bạn bắt đầu nghĩ về nó, nó không còn là đau vật lí chút nào; nó đã trở thành tâm lí. Bạn nghĩ về cái chết; có nỗi sợ. Nhưng khi cái chết thực tế xảy ra thì không có sợ. Sợ bao giờ cũng là về cái gì đó trong tương lai. Sợ hãi chưa bao giờ tồn tại trong khoảnh khắc hiện tại.

Nếu bạn đi ra mặt trận trong chiến tranh, bạn sẽ sợ hãi, bạn sẽ rất e sợ. Bạn sẽ run rẩy, bạn sẽ không thể ngủ được: nhiều ác mộng sẽ ám ảnh bạn. Nhưng một khi bạn ở mặt trận rồi - hỏi người lính - một khi bạn ở mặt trận rồi, bạn quên mất tất cả về nó. Đạn có thể bay qua bạn và bạn có thể tận hưởng bữa trưa của mình; và bom có thể rơi và bạn có thể chơi bài.

Bạn có thể hỏi Gurudayal. Anh ấy đã trong chiến tranh, anh ấy đã ở mặt trận, anh ấy đã là người lính; anh ấy biết: nỗi sợ là về tương lai. Thế thì vấn đề không mang tính vật lí - bởi vì nỗi sợ tồn tại trong tâm lí của bạn. Khi đau là vật lí, thực tế, thì không có vấn đề về nó.

Thực tại chưa bao giờ tới như vấn đề; chính là ý tưởng về thực tại mới tạo ra vấn đề.

Cho nên điều đầu tiên cần được hiểu là: nếu bạn có thể làm tan biến nỗi đau tâm lí, thì không vấn đề

nào còn lại. Thế thì bạn bắt đầu sống trong khoảnh khắc. 'Tâm lí' nghĩa là: về quá khứ, về tương lai, chưa bao giờ về hiện tại. Tâm trí chưa bao giờ tồn tại trong hiện tại. Trong hiện tại thực tại tồn tại, không phải là tâm trí. Tâm trí tồn tại trong quá khứ và tương lai, và trong quá khứ và tương lai thực tại không tồn tại. Thực tế, tâm trí và thực tại chưa bao giờ bắt gặp nhau. Chúng chưa bao giờ thấy mặt nhau. Thực tại vẫn còn không được biết tới cho tâm trí, và tâm trí vẫn còn không được biết cho thực tại.

Có một chuyện ngụ ngôn cổ...

Nữ thần bóng tối tới Thượng đế và nói, "Thôi đủ rồi! Mặt trời của ngài cứ ám ảnh tôi mãi, cứ săn đuổi tôi hoài. Tôi không bao giờ có thể nghỉ ngơi được; bất kì khi nào tôi đi nghỉ thì ông ta lại có đây, và tôi lại phải chạy trốn đi. Và tôi đã chẳng làm gì sai trái với ông ấy cả. Điều này là bất công. Và tôi phải tới ngài để đòi công bằng."

Điều đó hoàn toàn đúng; lời phàn nàn là đúng.

Và Thượng đế triệu mặt trời tới và hỏi mặt trời, "Sao ông cứ săn đuổi nữ thần đáng thương này, nữ thần bóng tối? Cô ấy đã làm gì với ông?"

Mặt trời nói, "Tôi đâu có biết cô ấy chút nào. Tôi chưa bao giờ gặp cô ấy. Ngài cứ gọi cô ấy ra trước tôi mà xem; chỉ thế thì tôi mới có thể nói được cái gì đó. Tôi không nhớ đã làm gì sai trái với cô ấy, bởi vì tôi không biết cô ấy. Chúng tôi không quen nhau. Chẳng ai đã bao giờ giới thiệu chúng tôi cho nhau, chúng tôi thậm chí còn chưa quen biết. Đây là lần đầu tiên từ

ngài mà tôi mới biết tới người đàn bà này, nữ thần bóng tối này. Xin ngài hãy triệu cô ấy tới!"

Việc này vẫn còn treo đây - bởi vì Thượng đế không thể nào triệu được nữ thần bóng tối tới trước mặt trời. Họ không thể cùng tồn tại với nhau được, họ không thể đương đầu với nhau được. Khi bóng tối có đó, mặt trời không thể có được; khi mặt trời có đó, bóng tối không thể có được.

Đích xác cùng điều đó là mối quan hệ giữa tâm trí và thực tại: tâm lí là vấn đề, thực tại chưa bao giờ là vấn đề. Bạn chỉ làm tan biến vấn đề tâm lí của mình thôi - và chúng được tan biến bằng cách làm tan biến trung tâm của tất cả chúng: bản ngã. Một khi bạn không coi bản thân mình tách rời khỏi sự tồn tại, thì vấn đề đơn giản bay hơi đi, như giọt sương biến mất vào buổi sáng khi mặt trời lên, thậm chí không để lại dấu vết nào đằng sau. Chúng đơn giản biến mất.

Đau vật lí sẽ vẫn còn, nhưng lần nữa tôi sẽ nhấn mạnh rằng nó chưa bao giờ là vấn đề cho bất kì ai cả. Nếu chân bạn bị gãy, thì nó bị gãy. Đau không phải là vấn đề. Vấn đề chỉ là trong tưởng tượng của bạn: "Nếu chân tôi bị gãy, thế thì tôi sẽ làm gì đây? Và làm sao tôi tránh được, hay làm sao tôi hành động và làm việc theo cách của mình để chân tôi không bao giờ bị gãy?" Bây giờ, nếu bạn trở nên sợ hãi về những điều như vậy thì bạn không thể sống được, bởi vì chân bạn có thể bị gãy chứ, cổ bạn có thể bị gãy chứ, mắt bạn có thể bị mù chứ. Bất kì cái gì cũng đều có thể cả; hàng triệu điều là có thể. Nếu bạn trở nên bị ám ảnh với tất cả những vấn đề này, mà đều có thể cả... tôi

không nói chúng là không thể có. Chúng tất cả đều có thể. Bất kì điều gì đã từng xảy ra cho bất kì người nào, đều có thể xảy ra cho bạn. Ung thư có thể xảy ra, lao có thể xảy ra, chết có thể xảy ra; mọi thứ đều có thể. Con người là mong manh. Bạn có thể đi ra ngoài đường và bạn có thể bị xe tông phải.

Tôi không nói đừng đi ra ngoài đường. Bạn có thể ngồi trong phòng và mái có thể sụp xuống. Chẳng có cách nào cứu bạn toàn bộ và hoàn hảo. Bạn có thể nằm dài trên giường, nhưng bạn có biết rằng chín mươi bảy phần trăm mọi người đều chết trên giường không? Đó là chỗ nguy hiểm nhất đấy! Tránh nó nhiều nhất có thể được; đừng bao giờ lên giường. Chín mươi bảy phần trăm mọi người đều chết trên giường. Ngay cả đi bằng máy bay cũng không nguy hiểm như vậy; ở trên giường còn nguy hiểm hơn. Và nhớ, nhiều người chết ban đêm hơn... cho nên, có run rẩy. Thế thì vấn đề là tùy ở bạn. Thế thì bạn sẽ không có khả năng sống chút nào.

Các vấn đề tâm lí là những vấn đề duy nhất. Bạn có thể trở nên hoang tưởng, bạn có thể trở nên chia chẻ, bạn có thể trở nên bị tê liệt bởi vì sợ hãi - nhưng điều này chẳng có liên quan gì tới thực tại cả.

Bạn thấy người mù bước đi trên phố một cách hoàn hảo; mù trong bản thân nó không phải là vấn đề. Bạn có thể thấy người ăn xin - chân họ bị gãy, tay họ mất rồi, và dẫu vậy vẫn cười, vẫn buôn chuyện với nhau, vẫn nói về đàn bà, đưa ra nhận xét, hát lên giai điệu. Quan sát cuộc sống: cuộc sống chưa bao giờ là vấn đề. Con người có khả năng vô cùng để điều chỉnh theo sự kiện, nhưng con người không có khả năng

điều chỉnh theo tương lai. Một khi bạn cố gắng tự bảo vệ mình và làm an toàn mình trong tương lai, thế thì bạn sẽ trong rối loạn, trong hỗn loạn. Bạn sẽ bắt đầu rời ra. Và thế rồi có cả triệu vấn đề - vấn đề và vấn đề và vấn đề. Bạn thậm chí không thể tự tử nổi, bởi vì chất độc có thể không phải là chất độc thật. Ở Ấn Độ bạn không thể tin cậy vào bất kì cái gì! họ có thể đã trộn cái gì đó vào trong nó; nó có thể không độc chút nào. Bạn có thể uống nó và bạn sẽ nằm ra... và bạn sẽ chờ đợi và chờ đợi và chờ đợi - và cái chết lại không tới.

Thế thì mọi thứ đều tạo ra vấn đề.

Mulla Nasruddin định tự tử. Anh ta bắt gặp một nhà chiêm tinh trên phố, và nhà chiêm tinh nói, "Mulla, đợi đã. Để tôi xem tay anh đã."

Anh ta nói, "Tôi phải làm gì với chiêm tinh đây? Tôi định tự tử! Cho nên phỏng có ích gì; bây giờ không có tương lai."

Nhà chiêm tinh nói, "Đợi đã. Để tôi xem xem liệu anh có thể thành công hay không."

Tương lai vẫn còn đấy. Bạn có thể không thành công, bạn có thể bị cảnh sát bắt, bạn có thể bị đạn thối. Không có cách nào để chắc chắn về tương lai - thậm chí chẳng chắc gì về cái chết, thậm chí chẳng chắc về tự tử. Nói gì về cuộc sống? Cuộc sống là hiện tượng phức tạp thế; làm sao bạn có thể chắc chắn được? Mọi thứ đều có thể và chẳng cái gì chắc chắn

cả. Nếu bạn trở nên sợ hãi, đây chính là tâm lí của bạn. Cái gì đó phải được làm cho tâm trí bạn.

Và nếu bạn hiểu tôi đúng, thiên không là gì ngoài nỗ lực để nhìn vào thực tại mà không có tâm trí - bởi vì đó là cách duy nhất để nhìn vào thực tại. Nếu tâm trí có đó, nó bóp méo, nó làm biến chất. Vứt bỏ tâm trí và nhìn thực tại - nhìn thẳng, tức khắc, mặt đối mặt. Và không có vấn đề gì. Thực tại chưa bao giờ tạo ra vấn đề gì cho bất kì ai. Tôi đang ở đây, bạn cũng ở đây - tôi không thấy vấn đề nào cả. Nếu tôi ốm, thì tôi ốm. Cái gì có đó để mà lo lắng? Tại sao làm nặng sị lên về nó? Nếu tôi chết, thì tôi chết.

Vấn đề cần không gian: trong khoảnh khắc hiện tại không có không gian. Mọi sự chỉ xảy ra, không có thời gian để nghĩ về nó. Bạn có thể nghĩ về quá khứ bởi vì có khoảng cách; bạn có thể nghĩ về tương lai, có khoảng cách. Thực tế, tương lai và quá khứ được tạo ra chỉ để cho chúng ta không gian sao cho chúng ta có thể lo nghĩ. Và bạn càng có nhiều không gian, càng nhiều lo nghĩ.

Bây giờ ở Ấn Độ họ còn nhiều lo nghĩ hơn bởi vì họ nghĩ, "Kiếp sau... và... và" - tới vô hạn - "cái gì sẽ xảy ra trong kiếp sau?" Một người đang làm điều gì đó và người đó không chỉ nghĩ về hậu quả sắp xảy ra ở đây bây giờ; người đó nghĩ, "Minh sẽ tạo nghiệp nào cho kiếp tương lai của mình?" Bây giờ người đó sẽ trở nên thậm chí còn lo nghĩ nhiều hơn; người đó có nhiều không gian hơn. Và làm sao người đó sẽ lấp đầy không gian đó? - người đó sẽ lấp đầy nó với ngày một nhiều vấn đề hơn. Lo nghĩ là cách để trút đầy không gian trống rỗng của tương lai.

Người hỏi này nói, "Tôi có những thoáng nhìn về cách thức đau tâm lí, mang tính tồn tại, được tạo ra bởi bản ngã. Nó là nhân tạo, và nó có thể được hoàn tác."

Chỉ hiểu nó về mặt trí tuệ thì cũng chẳng ích gì; bạn phải làm nó. Làm nó, và thế rồi câu hỏi tiếp sẽ tan biến. Làm nó, và thế rồi bạn sẽ thấy chẳng có vấn đề nào còn lại.

"Nhưng về đau vật lí thì sao?"

Bây giờ đây là cách vấn đề nảy sinh. Về mặt trí tuệ bạn đã hiểu một điều, nhưng điều đó không tạo nên ý nghĩa gì. Câu hỏi tiếp lập tức đem thực tại của bạn lên bề mặt: bạn đã không hiểu.

Cứ dường như là người mù dò dẫm với chiếc gậy của mình; người đó tìm đường bằng nó. Và thế rồi chúng ta nói, "Mắt bạn có thể được chữa trị, nhưng thế rồi bạn sẽ phải vứt bỏ chiếc gậy dò đường của mình. Nó là không cần thiết." Người mù sẽ nói, "Tôi có thể hiểu rằng mắt tôi có thể được chữa trị, nhưng làm sao tôi có thể bước đi được mà không có chiếc gậy?"

Bây giờ, về mặt trí tuệ người đó đã hiểu rằng mắt có thể được chữa trị, nhưng về mặt tồn tại, về mặt kinh nghiệm, người đó đã không hiểu nó - bằng không thì câu hỏi tiếp đã không nảy sinh.

Đôi khi mọi người tới tôi và họ hỏi một câu hỏi, và tôi nói, "Bạn cứ hỏi tiếp đi; bạn hỏi câu hỏi thứ hai tiếp đi." Bởi vì một câu hỏi có thể không chỉ ra được thực tại; chúng chỉ có thể chỉ ra việc hiểu biết trí tuệ của họ. Nhưng với câu hỏi tiếp họ nhất định bị bắt

giữ. Họ nhất định phải vậy, bởi vì với câu hỏi tiếp, lập tức họ sẽ bỏ lỡ.

Phần thứ nhất của câu hỏi này là hoàn hảo, nhưng bạn đã hiểu vấn đề chỉ qua tâm trí. Nó vẫn chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng, nó vẫn chưa được tiêu hoá. Nó đã không trở thành máu, xương, tuỷ. Nó chưa phải là một phần của sự tồn tại của bạn. Bằng không thì bạn sẽ chẳng bao giờ có thể hỏi, "Về đau vật lí thì sao?" - bởi vì chính câu hỏi này mang tính tâm lí. Đau vật lí không phải là vấn đề - khi nó có đó, thì nó có đó; khi nó không có đó, thì nó không có đó. Vấn đề nảy sinh khi cái gì đó không có đó mà bạn lại muốn nó có đó, hay khi cái gì đó có đó mà bạn lại không muốn nó có đó. Vấn đề bao giờ cũng mang tính tâm lí: "Sao nó lại có đó?" Bây giờ tất cả điều này đều mang tính tâm lí. Ai đang định nói tại sao nó có đó? Chẳng có ai để trả lời cả. Chỉ những lời giải thích mới có thể được nêu ra, nhưng những giải thích đó không thực sự là câu trả lời. Lời giải thích là đơn giản.

Nó rất đơn giản: đau có đó bởi vì vui có đó. Vui thích không thể cùng tồn tại với đau đớn được. Nếu bạn muốn cuộc sống tuyệt đối không đau đớn, thế thì bạn sẽ phải sống cuộc sống tuyệt đối không vui thích. Chúng tới cùng nhau trong cùng một gói. Chúng không phải là hai thứ thực sự; chúng là một thứ - không khác biệt, không tách rời, và không thể bị tách rời. Đó là điều con người đã từng làm qua nhiều thế kỉ: tách rời ra, bằng cách nào đó để có mọi vui thích của thế giới và không có đau đớn nào; nhưng điều này là không thể được. Bạn càng có nhiều vui thích, bạn cũng có nhiều đau đớn. Đỉnh cao càng lớn, thung lũng sẽ càng sâu ngay bên cạnh. Thế thì đỉnh cao không

thể tồn tại một mình được; chúng chỉ có thể tồn tại cùng với thung lũng thôi. Thung lũng không là gì ngoài tình huống mà đỉnh cao trở thành có thể. Đỉnh cao và thung lũng được nối cùng với nhau.

Bạn muốn vui thích và bạn không muốn đau đớn.

Chẳng hạn: bạn yêu người đàn bà hay bạn yêu người đàn ông, và khi người đàn bà ở cùng bạn thì bạn hạnh phúc. Bây giờ, bạn muốn hạnh phúc bất kì khi nào cô ấy ở cùng bạn, nhưng khi cô ấy đi xa bạn không muốn đau đớn. Nếu bạn thực sự hạnh phúc với người đàn bà khi cô ấy ở cùng bạn, làm sao bạn có thể tránh được nỗi đau chia li khi cô ấy mất đi và cô ấy không còn đó nữa? Bạn sẽ lỡ cô ấy, bạn sẽ cảm thấy thiếu vắng. Thiếu vắng nhất định trở thành nỗi đau. Nếu bạn thực sự muốn rằng bạn không có nỗi đau nào, thế thì bạn nên bắt đầu tránh mọi vui thích. Thế thì khi người đàn bà có đó đừng cảm thấy hạnh phúc; vẫn còn buồn bã, vẫn còn bất hạnh - để cho khi cô ấy đi, thì không có vấn đề gì.

Nếu ai đó đón chào bạn và bạn cảm thấy hạnh phúc, thế thì khi ai đó xúc phạm bạn, bạn sẽ cảm thấy bất hạnh. Thủ đoạn này đã từng được thử rồi. Đây đã là một trong những thủ đoạn cơ bản nhất mà tất cả những cái gọi là người tôn giáo đều đã thử: nếu bạn muốn tránh đau đớn, tránh vui thích đi. Nhưng thế thì còn có vấn đề gì nữa? Nếu bạn muốn tránh cái chết, tránh cuộc sống - nhưng thế thì tất cả còn là vấn đề gì nữa? Bạn sẽ chết. Trước cái chết, bạn sẽ chết. Nếu bạn muốn được an ninh hoàn toàn, đi vào trong nấm mồ và nằm ra ở đó. Bạn sẽ được an ninh hoàn hảo. Đừng thử, bởi vì nếu bạn thử thì có nguy hiểm... bởi

vì có đủ mọi loại nhiễm khuẩn, đặc biệt là ở Pune. Đừng bao giờ thờ ở Pune; bạn thờ bị lây nhiễm đấy. Cả triệu bệnh tồn tại quanh bạn; làm sao bạn có thể thờ được? không khí bị ô nhiễm. Có nguy hiểm, cho nên đừng thờ, đừng di chuyển... mà cũng đừng sống luôn. Tự tử quách đi cho rồi; thế thì sẽ không có đau đớn. Nhưng thế thì sao bạn tìm kiếm nó? Bạn muốn không đau đớn và mọi vui thích. Bạn đòi hỏi cái gì đó không thể được: bạn muốn rằng hai cộng với hai không nên là bốn. Bạn muốn chúng trở thành năm, hay ba, hay bất kì cái gì, nhưng không bao giờ là bốn. Nhưng chúng là bốn đây. Dù bạn làm bất kì cái gì, dù bạn có tự lừa dối mình và người khác bằng cách nào, chúng sẽ vẫn còn là bốn.

Đau đớn và vui thích đi cùng nhau như đêm và ngày, như sinh và tử, như yêu và ghét. Trong một thể giới tốt hơn, với ngôn ngữ phát triển hơn, chúng ta sẽ không dùng các từ như 'ghét' và 'yêu', 'giận dữ', 'tử bi', 'ngày', 'đêm'. Chúng ta sẽ làm các từ nào đó mang cả hai nghĩa cùng nhau: 'yêu ghét' - một từ thôi; 'ngày đêm' - một từ thôi, không hai từ; 'sinh tử' - một từ, không hai từ; 'đau vui' - một từ, không hai từ. Ngôn ngữ tạo ra ảo tưởng.

Trong ngôn ngữ đau là tách rời, vui là tách rời. Nếu bạn muốn tìm trong từ điển về 'đau', bạn phải tìm từ 'đau'; 'vui' sẽ tách rời. Bạn muốn tìm 'vui', thế thì bạn phải tìm từ 'vui'. Nhưng trong thực tế đau và vui là cùng nhau, cũng như hai cánh của con chim là cùng nhau. Từ điển tạo ra ảo tưởng lớn; ngôn ngữ là nguồn ảo tưởng rất lớn. Nó nói 'yêu', và khi nó nói 'yêu' bạn không bao giờ nghĩ về ghét cả. Bạn hoàn toàn quên mất ghét, nhưng yêu không thể tồn tại mà không có

ghét. Đó là lí do tại sao bạn yêu cùng một người và bạn ghét cùng một người.

Nhiều đệ tử tới tôi rất bối rối, bởi vì họ nói, "Osho ơi, chúng tôi yêu thầy, nhưng chúng tôi cũng ghét thầy." Và điều này tạo ra không thoải mái lớn trong họ. Đừng bao giờ không thoải mái về điều đó. Nếu bạn yêu tôi, bạn sẽ ghét tôi nữa. Sẽ có những khoảnh khắc mà phần ghét sẽ ở trên đỉnh của bạn; sẽ có những khoảnh khắc mà phần yêu sẽ ở trên đỉnh của bạn. Đừng khó chịu về điều đó; điều đó là tự nhiên và con người.

Bạn thích một thể giới nơi lạnh tồn tại mà không có cái gì như nóng, hay nóng tồn tại mà không có cái gì như lạnh. Nghĩ về điều đó đi; điều đó là ngớ ngẩn - bởi vì nóng và lạnh là cùng nhau. Và điều đó phụ thuộc vào cái bạn gọi chúng.

Bạn có thể cho nước vào hai thùng: trong thùng này, nước nóng, nước sôi, và trong thùng kia, nước lạnh, nước đá. Rồi cho cả hai tay bạn vào hai thùng đó, và rồi cảm xem sao. Có hai cảm giác không? hay chỉ một phổ? - một cực đoan là lạnh, cực đoan kia là nóng. Thế rồi để cho nước bình thường lại. Dần dần bạn sẽ thấy rằng bạn đang lại ngày một gần hơn; nóng trở thành bớt nóng đi, và lạnh trở nên bớt lạnh đi. Sau vài giờ bạn sẽ nói, "Chúng bây giờ cả hai là như nhau." Hay bạn có thể thử trong một thùng nước: đặt một tay gần nhiệt và một tay gần băng. Làm cho một tay lạnh và một tay nóng, rồi nhúng cả hai tay vào cùng một thùng nước và cảm xem nó là gì. Tay này sẽ nói nước lạnh, tay kia sẽ nói nước nóng, nhưng vẫn cùng nước đấy thôi. Nó là tương đối. Cái gì đó có thể

giống như vui thích với bạn, và cùng cái đó có thể giống như đau đớn với ai đó khác.

Chẳng hạn: bạn đang làm tình với người đàn bà; bạn nghĩ nó rất vui thích. Hỏi vị phật; ông ấy sẽ đơn giản khiếp hãi: "Anh đang làm gì vậy? Anh có phát điên không đấy?" Có thể đó là lí do tại sao mọi người lại làm tình ở chỗ riêng tư - bằng không thì người khác sẽ cười và chế nhạo. Toàn thể chuyển động của làm tình sẽ trông rất ngớ ngẩn. Chúng sẽ có vẻ lộ bịch. Trong trạng thái đam mê của tâm trí, bạn gần như bị say.

Khi bạn giận dữ bạn làm cái gì đó; trong khoảnh khắc đó nó cho bạn vui thích, bằng không thì bạn sẽ không làm nó. Giận dữ cho vui thích vô cùng, sức mạnh, cảm giác về sức mạnh. Nhưng khi giận dữ qua rồi bạn bắt đầu cảm thấy ăn năn, hối hận. Bạn bắt đầu cảm thấy rằng điều đó là không tốt, bây giờ nó là đau đớn. Khi nó có đó bạn đã cảm thấy mạnh mẽ và bạn cảm thấy vui thích. Bây giờ nhìn lại trong trạng thái bớt điên khùng; trong trạng thái bớt nóng nảy bạn nhìn lại. Bây giờ bạn bình tĩnh hơn và bình tĩnh hơn; bây giờ nó có vẻ đau đớn. Cùng điều đó có thể là vui thích, cùng điều đó có thể là đau đớn - điều đó là tùy. Và cùng điều có thể là vui thích cho bạn và với ai đó khác lại có thể là đau đớn - điều đó nữa cũng tùy. Vui thích và đau đớn đi cùng nhau.

Điều tôi đang nói, điều gợi ý của tôi để cho bạn làm, là: có hai cách, và hai cách để thoát ra khỏi nó. Một là, bắt đầu trở nên ngày một không nhạy cảm. Đó là điều các tôn giáo cổ đã từng thuyết giảng - trở thành không nhạy cảm. Khi bạn đàn độn, không nhạy

cảm, không thông minh, thì lớp vỏ, lớp vỏ cứng bao quanh bản thể bạn. Bạn sẽ không cảm thấy đau cũng không cảm thấy vui. Đó là điều đang xảy ra cho các sư Jaina và các sư khác - họ cố gắng trở nên không nhạy cảm. Dần dần, bạn có thể trở nên không nhạy cảm. Thế thì chẳng cái gì cho cảm giác vui thích, chẳng cái gì cho cảm giác đau đớn. Bạn đi tới một trạng thái ngẩn ngơ, ngu xuẩn, nơi bạn trở thành rất xa cách. Bạn gần như chết. Mắt bạn mất đi ngọn lửa, con người bạn mất đi mọi năng lượng. Bạn chỉ còn là chất liệu chết, một thứ tù đọng, và bạn sẽ bắt đầu bốc mùi của cái chết. Đây là một cách - đơn giản, dễ dàng, rẻ mạt. Tôi không gợi ý nó. Nó là phủ định cuộc sống. Nó là bạo hành; nó là bạo hành chống lại bản thân bạn. Nó là tự tra tấn. Thử nôm mà xem, điều đó đơn giản.

Bạn có thể đi tới Benares và bạn có thể thấy mọi người, các sannyasin, đang nằm trên giường gai - và bạn sẽ ngạc nhiên! Nhưng họ đã học được cái gì? Họ đã không học được cái gì cả - chỉ mỗi việc nếu bạn cứ nằm trên đồ cứng thì thân thể bạn trở thành chết, nó không cảm nữa. Nhưng chỉ để tránh đau đớn họ đang né tránh bản thân cuộc sống. Cứ dường như là bạn muốn mạnh khỏe và bạn muốn vứt bỏ bệnh tật; chỉ để vứt bỏ bệnh tật bạn tự giết mình, bởi vì bệnh tật là quá đau đớn. Nhưng bây giờ bạn không tồn tại chút nào.

Điều tôi gợi ý là cách thức rất khắt khe định cuộc sống, yêu cuộc sống. Gợi ý của tôi là: khi có đau đớn, đi sâu vào trong nó, đừng né tránh nó. Để nó là vậy, cởi mở với nó, trở nên nhạy cảm nhất có thể được. Để cho đau đớn và mũi tên của nó xuyên thấu vào bạn tới tận cốt lõi bạn. Chịu đựng nó. Và khi vui thích tới, để

điều đó nữa đi vào cốt lõi bên trong nhất của bạn. Nhảy múa nó. Khi có đau đớn sống cùng đau đớn, và khi có vui thích sống cùng vui thích. Trở thành nhạy cảm toàn bộ tới mức từng khoảnh khắc của đau đớn và vui thích đều là cuộc phiêu lưu lớn.

Và tôi muốn bảo bạn một điều: rằng nếu bạn có thể làm được điều này, bạn sẽ hiểu rằng đau cũng đẹp. Nó cũng đẹp như vui thích. Nó cũng đem tới sự sắc bén cho bản thể bạn; nó cũng đem tới nhận biết cho bản thể bạn - đôi khi thậm chí còn hơn cả vui thích. Vui thích làm dần dần. Đó là lí do tại sao những người sống chỉ trong si mê sẽ bị người khác thấy là nông cạn. Bạn sẽ không thấy chiều sâu nào trong họ. Họ đã không biết tới đau đớn chút nào; họ đã sống chỉ trên bề mặt, đi từ vui thích này sang vui thích khác. Sách khiêu dâm... họ không biết đau đớn là gì.

Đau đớn làm cho bạn rất tinh tảo, và đau đớn làm cho bạn rất từ bi, và đau đớn làm cho bạn nhạy cảm với nỗi đau của người khác nữa. Đau đớn làm cho bạn thành mênh mông, khổng lồ, vĩ đại. Trái tim trưởng thành bởi vì đau đớn. Và điều đó là đẹp, điều đó có cái đẹp riêng của nó. Tôi không nói tìm kiếm đau đớn; tôi chỉ nói bất kì khi nào nó có đó, tận hưởng điều đó nữa. Nó là món quà của Thượng đế và phải có kho báu ẩn kín trong nó. Tận hưởng cả điều đó nữa; đừng bác bỏ. Chấp nhận nó, đón chào nó, sống cùng nó. Lúc ban đầu điều đó sẽ khó khăn, gian nan. Nhưng dần dần bạn sẽ học việc nắm trái nó. Nắm cũng phải được học; nó cũng giống như các nắm trái khác. Nếu bạn bắt đầu uống rượu, lúc ban đầu việc nắm tệ lắm và đắng nữa.

Mulla Nasruddin là người say. Một hôm vợ anh ta đi tới quán rượu, và anh ta đang uống ở đó cùng với bạn bè. Và cô vợ lại đang trong tâm trạng tồi tệ thực; cô ấy đã cố gắng đủ mọi cách mà anh ta chẳng chịu nghe lời. Hôm nay cô ấy muốn gây sốc cho anh ta. Và tất nhiên anh ta có chút ít phân vân; cô ấy chưa bao giờ tới quán rượu: "Cô ấy có định tạo ra cái cọ ở đây không? Ở nhà thì được. Nhà là nơi cái cọ được tạo ra và được diễn ra, nhưng ở quán rượu sao?"

Và cô ấy tới và ngồi bên cạnh anh ta và nói, "Anh Mulla ơi, em cũng đã quyết định uống rượu, từ hôm nay." Anh ta có chút ít phân vân hơn. Nhưng thế rồi anh ta rót một cốc cho cô ấy. Cô ấy ném và nó đắng thế, và cô ấy không thể nào tin nổi điều đó.

Cô ấy nói, "Nó đắng thế, anh Mulla."

Mulla nói, "Em xem đây! Và em bao giờ cũng cho rằng anh hưởng thú. Nó là bài tập luyện lớn lao; không dễ đâu!"

Khi bạn bắt đầu bắt kì cái gì mới, bạn đều phải học nắm. Và tất nhiên nắm đau đớn thì đắng rồi. Nhưng một khi bạn đã học được nó, nó đem sắc bén và chói sáng thế tới cho bạn. Nó rũ mọi bụi bặm, mọi ngăn ngại và buồn ngủ khỏi bạn. Nó làm cho bạn lưu tâm đầy đủ tới mức không cái gì khác có thể làm cho bạn lưu tâm được như vậy. Trong đau đớn bạn có thể mang tính thiên nhiên hơn trong vui thích. Vui thích làm cho phân tán hơn. Vui thích nhấn chìm bạn. Trong vui thích bạn bỏ quên ý thức. Vui thích có

khuynh hướng làm cho bạn thành vô thức; vui thích là một loại quên lãng, quên khuấy. Đau đớn có tính hồi tưởng: bạn không thể quên được nỗi đau.

Bạn đã không quan sát sao? - bất kì khi nào bạn đang đau bạn đều nhớ tới Thượng đế, khi bạn hạnh phúc và trong vui thích bạn chẳng bao giờ nhớ. Ai bận tâm? Thực tế, khi bạn đang trong vui thích bạn quên bản thân mình, bạn quên Thượng đế, bạn quên mọi thứ. Mọi sự diễn ra tốt đẹp thế...

Nhưng trong đau đớn, bạn nhớ tới Thượng đế.

Cho nên đau đớn có thể trở thành năng lượng rất sáng tạo; nó có thể trở thành việc hồi tưởng về Thượng đế. Nó có thể trở thành lời cầu nguyện, nó có thể trở thành việc thiền, nó có thể trở thành nhận biết.

Tôi dạy cái gì? Tôi dạy: khi đau có đó, dùng nó như nhận biết, như thiền, như việc làm sắc bén linh hồn. Và khi vui thích có đó, thế thì dùng nó như việc nhận chìm, như việc quên lãng. Cả hai cách đều đạt tới Thượng đế. Một cách là nhớ tới bản thân mình một cách toàn bộ, và một cách là quên bản thân mình toàn bộ. Và đau đớn và vui thích cả hai đều có thể được dùng, nhưng để dùng chúng bạn phải rất, rất thông minh. Điều tôi đang dạy không phải là cách thức của người ngu; điều tôi đang dạy là cách thức của người thông minh, trí tuệ. Bất kì cái gì Thượng đế cho bạn, cố tìm ra cách sử dụng nó, theo cách nó trở thành tình huống trường thành sáng tạo cho bạn.

## Câu hỏi thứ hai

*Sau bài nói hôm nay, tôi cảm thấy cứ dường như lâng lâng và bay bổng. Tôi bước đi dọc con đường phía trước cổng đạo tràng, tiến tới bụi hoa nở, và nhìn vào nó, bỗng nhiên có cảm giác là một vói tự nhiên và nổi tựa như mẩu gỗ trôi giạt trên sông. Từ tất cả những điều đột nhiên đó tôi nhận ra rằng mẩu gỗ trôi giạt đã đi vào trong đồng cốt chó. Thầy có ngẫu nhiên thấy ý nghĩa biểu tượng nào đó của điều này không?*

Ý nghĩa có đó, nhưng không mang tính biểu tượng đâu; nó rất thực. Bạn không cần đi vào chủ nghĩa tượng trưng, bởi vì nó không phải là giấc mơ, nó đã xảy ra khi bạn hoàn toàn tỉnh thức. Thực tại đang nói cái gì đó với bạn...

Nghe tôi bạn có thể cảm thấy rằng bạn đang lâng lâng, nhưng bạn không thể khinh công được. Cảm giác này không phải là một vật, không phải là vật thực. Nghe tôi bạn có thể cảm thấy rất sung sướng, nhưng sung sướng đó lại giống như sự phản chiếu. Nó là sung sướng của tôi được phản chiếu trong tấm gương của bạn, nó không phải là sung sướng của bạn. Bạn nhất định tiếp đất đầu đó trong đồng cốt chó.

Người ta không nên phụ thuộc vào bất kì ai khác. Bạn cần hạnh phúc của mình. Nghe tôi nói, bạn có thể trở nên được nhận chìm, bạn có thể được tràn ngập, nhưng bạn càng đi xa khỏi tôi, âm nhạc đó sẽ bắt đầu

biến mất khỏi bạn. Nó không phải là của bạn ngay chỗ đầu tiên.

Cứ dường như là tôi đang đứng đây: trong ánh sáng của tôi bóng tối của bạn tan biến đi. Thế rồi bạn đi xa; bạn càng đi xa, bóng tối lại bắt đầu vây bọc quanh bạn lần nữa.

Nó cũng giống như người Sufi nói:

Hai lữ khách đi vào rừng. Một người có đèn, ngọn đèn của riêng người đó, người kia không có. Nhưng người kia thậm chí còn không nhận biết về sự kiện này. Họ cả hai đều bước đi trong ánh sáng bởi vì một người có đèn, cho nên người kia cũng có ánh sáng trên đường. Thế rồi tới một khoảnh khắc nơi họ phải chia tay; con đường của họ đi tách ra. Và khi người có đèn đi theo đường của mình, bỗng nhiên lữ khách kia nhận ra, hiểu ra rằng có bóng tối mênh mông khắp cả xung quanh.

Bạn có thể bước đi cùng tôi tới mức độ nào đó. Đệ tử có thể bước đi cùng thầy tới mức độ nào đó, nhưng thế rồi các con đường tách ra. Thế thì bạn phải đi trên con đường riêng của mình. Bỗng nhiên bạn sẽ thấy mình trong bóng tối.

Cho nên trong khi bạn đang ở cùng thầy, đừng chỉ tận hưởng phúc lạc của thầy. Tận hưởng, nhưng học cả cách tạo ra phúc lạc riêng của mình và ánh sáng riêng của mình. Những khoảnh khắc đó cùng thầy

phải đã được tận hưởng vô cùng - tốt. Nhưng tận hưởng là không đủ. Bạn phải học bí mật về cách tạo ra ánh sáng riêng của mình - để cho khi thầy ra đi, hay bạn phải đi trên con đường riêng của mình và tách biệt, bạn không bị lạc trong bóng tối. Bằng không điều này sẽ cứ xảy đi xảy lại mãi.

Tôi nghe nói một hôm Mulla Nasruddin bị cảnh sát bắt, thế là tôi tới gặp anh ta trong tù. Tôi hỏi anh ta, "Mulla, sao tình cờ mà anh lại ở đây? Có chuyện gì xảy ra vậy?"

Anh ta nói, "Ăn trộm, và lỗi của tôi nữa."

Tôi hỏi, "Vậy cái đó là thế nào?"

Anh ta nói, "Tôi đã để ra ba tháng để làm quen với chó, và thế rồi tôi tới và dẫm phải con mèo."

Bạn phải hoàn toàn nhận biết. Trong Thiền họ nói: Nghệ thuật thiền gần như là nghệ thuật làm kẻ trộm. Bạn phải nhận biết tới mức bạn có thể bước vào nhà ai đó khác nơi bạn có thể chưa bao giờ đã từng ở đó trước đây; không chỉ bạn có thể bước, bạn có thể lấy đi nhiều thứ mà không gây tiếng động nào; không chỉ như thế, mà không có ánh sáng nào trong bóng tối. Bạn phải giống như tên trộm: rất nhận biết, rất ý thức.

Điều gì đã xảy ra cho người hỏi này? - người đó nổi, người đó không còn trong thế giới này, người đó đã đi vào trong thế giới khác. Một tầm nhìn đã bắt đầu loé lên trong người đó; người đó đang trong mơ,

người đó không nhận biết, người đó say. Do đó người đó đã dẫm vào cút chó.

Điều này rất, rất có nghĩa; nhớ điều đó. Bằng không thì có nhiều cách tiếp đất sai chỗ. Chừng nào bạn còn chưa cực kì nhận biết, nhiều lần lặp đi lặp lại bạn sẽ tới gần nhà hơn mà bạn sẽ bỏ lỡ cửa.

Câu hỏi thứ ba

*Osho oi, thầy cũng là thầy của người nghèo chứ?*

Chắc chắn rồi! Bất kì khi nào bạn cho tôi cơ hội để tự mâu thuẫn mình tôi không bao giờ để mất nó đâu. Tôi chứa các mâu thuẫn. Tôi bao la mà. Tôi chưa bao giờ cảm thấy không thoải mái về các mâu thuẫn; tôi yêu chúng.

Vâng, tôi là thầy của người nghèo đấy. Nhưng nếu bạn hiểu tôi thì không có mâu thuẫn. Định nghĩa của tôi về người giàu và định nghĩa của tôi về người nghèo phải được hiểu cho rõ.

Jesus nói, "Được ân huệ là những người nghèo bởi vì ân huệ của họ là vương quốc của Thượng đế." Và hãy lưu tâm, ông ấy không nói ân huệ của họ sẽ là vương quốc của Thượng đế; ông ấy nói ân huệ của họ là vương quốc của Thượng đế. Để tôi nhắc lại điều đó: ông ấy nói, "Được ân huệ là những người nghèo bởi vì ân huệ của họ là vương quốc của Thượng đế."

Nhưng ai là người nghèo theo định nghĩa của Jesus? - cùng những người đó tôi gọi là giàu đó.

Tôi gọi người giàu là người đã trở nên tuyệt đối thất vọng với thế giới này, người đã biết tất cả mọi cái mà nó có thể cho, và đã đi tới biết tất cả mọi điều về nó đều là ảo tưởng. Và người đã trở nên nhận biết về cái nghèo bên trong của mình. "Không giàu có nào của thế giới này có thể đáp ứng được cho trái tim đói của tôi; không cái gì tôi có thể sở hữu mà đã bao giờ làm mãn nguyện tôi. Cái nghèo của tôi vẫn còn không được động tới bởi cái giàu của tôi." Tôi gọi người này là người giàu bởi vì người đó đã đi tới thấy cái vô tích sự của mọi giàu có; nhưng người đó cũng là người nghèo, thực sự nghèo, bởi vì người đó đã hiểu được cái nghèo bên trong của mình. Người đó là 'nghèo trong tâm linh'.

Bây giờ để tôi làm bạn lẫn lộn thêm chút nữa.

Có hai kiểu người giàu: một, kiểu thứ nhất, người có của cải; và kiểu kia, người không có của cải nhưng vẫn là người giàu - bởi vì người đó có ham muốn được giàu. Kiểu thứ nhất có của cải, kiểu thứ hai không có của cải, nhưng cả hai đều là người giàu - bởi vì cả hai đều đi để có nhiều hơn và nhiều hơn và nhiều hơn nữa. Bạn có thể có mười đồng ru pi và bạn muốn một trăm đồng ru pi. Ai đó có mười triệu ru pi và người đó ham muốn một trăm triệu ru pi. Khác biệt là gì? - tỉ lệ là như nhau. Cả hai đều đi tới của cải.

Cho nên có người giàu với của cải và có người giàu không của cải chút nào. Người ăn xin cũng có thể giàu nếu người đó vẫn đi vào ham muốn.

Thế rồi có hai kiểu người nghèo: người nghèo không có của cải, và người nghèo có mọi của cải trên thế giới. Nếu người nghèo đã hiểu rằng không có nghĩa gì trong của cải, và người có mọi của cải cũng đã hiểu rằng không có nghĩa gì trong của cải, thế thì cả hai đều là nghèo trong tâm linh. Điều cơ sở cần nhận ra là ở chỗ bất kì cái gì ở bên ngoài cũng đều sẽ không hoàn thành bạn. Dù bạn giàu hay nghèo cũng chẳng thành vấn đề. Nhưng, điều đó dễ hơn...

Đó là lí do tại sao tôi nói rằng nếu người nghèo muốn mang tính tôn giáo, người đó sẽ phải có nhiều thông minh hơn người giàu - bởi vì người đó sẽ phải thế thông minh của mình vào cái thiếu trong của cải. Người đó sẽ phải có tầm nhìn lớn lao, quyền năng quán tưởng. Nếu bạn có người đàn bà đẹp, rất dễ hiểu điều đó chỉ bằng việc có người đàn bà đẹp bên cạnh bạn, chẳng cần nguyện nào tới cả. Rất dễ hiểu điều đó; chẳng cần tới nhiều thông minh. Nhưng nếu bạn không có đàn bà và bạn sống một mình trong sa mạc, và mơ - và mơ tới, và bạn mơ về đàn bà - bây giờ, hiểu rằng dù có được người đàn bà, bạn vẫn không thể được thỏa mãn là điều khó, rất khó. Khi bạn có của cải bên cạnh mình, hiểu điều đó rất đơn giản. Không mấy thông minh là cần để thấy rằng chẳng cái gì đã xảy ra cho thế giới bên trong bạn. Nhưng khi bạn không có gì cả, thậm chí không có cái gì đó để ăn, không có nhà để trú ngụ, thì rất khó thấy rằng nhà cửa, thức ăn, tiền bạc, tất cả đều vô nghĩa. Rất khó cho người nghèo hiểu rằng tiền là vô nghĩa. Với người giàu, điều đó rất đơn giản.

Đó là lí do tại sao tôi nói nếu người giàu không trở nên mang tính tôn giáo thì người đó phải cực ngu,

và nếu người nghèo trở nên mang tính tôn giáo thì người đó phải cực thông minh. Bởi vì khi bạn có, rất đơn giản thấy phép toán số học rằng chẳng cái gì đã xảy ra; nhưng khi bạn không có, thế thì chỉ quán tưởng và chỉ nghĩ trong tưởng tượng rằng ngay cả với việc có nó chẳng cái gì sẽ xảy ra, là rất khó. Một hoài nghi ẩn giấu sẽ vẫn còn ở bên trong... có thể có cái gì đó trong nó thì sao; toàn thế giới đang theo đuổi nó: "Họ tất cả có phải là lũ ngốc không? Một mình mình là người khôn chắc? Thế thì sao toàn thế giới lại chạy theo của cải, tiền bạc, quyền lực, danh vọng?" Điều đó là rất khó. Khi bạn sống trong cung điện bạn biết rằng cuộc sống không xảy ra chỉ bởi việc sống trong cung điện. Nhưng khi bạn sống trên đường phố, bạn sống trong khu nhà ổ chuột, thì rất khó hiểu rằng chỉ bởi việc sống trong cung điện chẳng cái gì xảy ra cả. Đó là lí do tại sao tôi lại bảo bạn tôi là thầy của người giàu. Nhưng chỉ cho những người giàu đã hiểu được rằng mình không giàu thì mới có khả năng mở vào chiều hướng tôn giáo. Khi người đó đã hiểu cái nghèo bên trong của mình, chỉ thế thôi. Cho nên bất kì ai hiểu rằng mình là nghèo, và người đó chẳng có gì, và thế giới này không thể cho bạn được cái gì cả, thì mới có khả năng tạo ra tiếp xúc với thầy. Không có cách khác.

Đôi khi điều đó dường như rất gian nan. Nghe tôi, đôi khi bạn trở nên rất bối rối. Khoảng khắc tôi nói rằng tôi chỉ là thầy của người giàu, tất nhiên bạn trở nên bối rối. Bạn không giàu; thế thì tôi không phải là thầy của bạn sao? Nhưng bạn đã hiểu làm tôi. Bạn không thể nắm được vấn đề về nó.

Nhiều lần điều đó xảy ra rồi: tôi nói điều gì đó, bạn nghe điều gì đó khác.

Ba bà già nhỏ bé, đáng yêu nhưng điếc, gặp nhau ở siêu thị.

"Một ngày đẹp," một bà nói.

"Không, đây là ngày thứ ba," bà khác nói.

"Tôi khát nữa," bà thứ ba nói. "Chúng ta đi uống trà đi."

Đây là cách mọi sự truyền đạt giữa tôi và bạn. Tôi nói điều gì đó, bạn nghe điều gì đó, và thế rồi bạn cứ hỏi và tôi cứ trả lời...

Hai anh chàng nói chuyện: Một người nói, "Tớ lấy vợ bởi vì tớ mệt mỏi phải đi tới hiệu giặt tự động, đi ăn tại tiệm ăn, và đi tắt thùng." Anh chàng kia nói, "Thế thì buồn cười thật. Tớ li dị bởi cùng lí do đó."

Khi tôi nói người nghèo không thể mang tính tôn giáo được, điều đó gây tổn thương - và đặc biệt là ở một nước như Ấn Độ, nước nghèo. Nó làm tổn thương nhiều lắm, mà còn hơn nữa vì Ấn Độ vẫn nghĩ rằng nó là nước tôn giáo, còn tôi lại nói người nghèo không thể mang tính tôn giáo. Đất nước này nghèo và lại giả vờ là giàu. Điều đó gây tổn thương sâu lắm; nó làm đau bản ngã. Nhưng cố hiểu đi.

Có cấp bậc, và chừng nào bạn còn chưa hoàn thành các nhu cầu mức thấp trước, thì nhu cầu mức cao không nảy sinh. Trong cuộc sống bạn tuân theo qui tắc này một cách rất số học: đưa trẻ phải đi tới trường phổ thông cơ sở, rồi tới trường trung học, rồi tới trường phân ban, rồi tới cao đẳng, rồi tới đại học. Có cấp bậc. Nếu ai đó nói, "Tôi muốn vào thẳng đại học," bạn sẽ không cho phép. Bạn sẽ nói, "Trước hết anh phải hoàn thành vài yêu cầu đã."

Thượng đế là chân lí tối thượng, và bây giờ mọi người đều nghĩ mình phải có khả năng tiếp cận thẳng và rằng phải không có yêu cầu nào. Điều này tuyệt đối vô nghĩa. Với tôi, nhu cầu vật lí của bạn cần phải được đáp ứng trước. Thân thể bạn phải ở trong mãn nguyện sâu sắc, trong lành mạnh. Khi thân thể hoàn toàn khoẻ, mạnh khoẻ, có vui vẻ thích của riêng nó, giống như chiếc xe hơi rừ rừ ngon lành - không rối loạn, không ồn ào... Tôi không nói về xe hơi Ấn Độ đâu.

Họ nói rằng khi nhà chế tạo xe Ambassador chết, khi Birla chết, người tiếp đón ông ấy ở cổng trời đã rất giận dữ. Ông này nói, "Chúng tôi đã nhận nhiều lời phàn nàn về xe của ông, xe Ambassador này: rằng ngoại trừ còi xe, toàn thể cỗ máy gây tiếng động ghê lắm!"

Khi chiếc xe thực sự chạy rừ rừ ngon lành và cỗ máy có nhịp điệu cho nó, thì có lành mạnh. Khi thân thể bạn đang rừ rừ theo cách hài hoà, âm nhạc, khi mọi thứ khớp với nhau, khi không có gì sai và bạn đơn giản hạnh phúc với thân thể, bỗng nhiên có sự bùng phát năng lượng. Bạn bắt đầu tìm kiếm các đối

tượng thâm mỹ: nghệ thuật, âm nhạc, thơ ca, hội họa. Bỗng nhiên bạn trở nên quan tâm tới Picasso, Michaelangelo, Mozart. Bỗng nhiên khiếu thẩm mỹ của bạn bắt đầu phát triển về cái gì đó đẹp.

Khi tâm trí bạn cũng rù rù, khi tâm trí bạn cũng trong lành mạnh - âm nhạc có đó, thơ ca có đó, cái đẹp có đó, và bạn được thoả mãn - lại một cú nhảy nữa, cú nhảy lượng tử khác, và bạn bắt đầu hỏi về chân lí, bạn hỏi về Thượng đế. Bạn hỏi câu hỏi tối thượng chỉ trong trạng thái tối thượng của mạnh khỏe, không trước nó. Và thế thì việc tìm kiếm bắt đầu. Bây giờ điều đó là rất khó; nó khó như trong câu chuyện này:

Myron Cohen nói về một quý bà, người được hỏi, "Thưa bà Sadie, nếu bà bắt được một triệu đô la trên phố, bà sẽ làm gì với nó?"

"Điều đó còn tùy," bà Sadie trả lời. "Nếu tôi thấy nó thuộc vào ai đó rất nghèo, tôi sẽ trả lại nó."

Bây giờ, một triệu đô la cơ đấy! Và quý bà này nói, "Nếu tôi thấy nó thuộc vào ai đó rất nghèo, tôi sẽ trả lại nó. Điều đó còn tùy; bằng không thì tôi sẽ giữ lấy nó. Nếu nó thuộc vào người giàu thì phỏng có ích gì mà trả nó lại?"

Nhưng một triệu đô la thuộc về ai đó rất nghèo sao? - nhìn vào cái ngớ ngẩn của điều đó.

Tôi chưa hề bắt gặp một người có nhu cầu thấp hơn chưa được đáp ứng mà lại thực sự truy tìm chân lí

về Thượng đế; không thể được. Tôi cảm thấy tiếc phải nói vậy, nhưng... chân lí là chân lí, và nó phải được nói ra cho dù nó làm đau. Tôi không thể làm được gì cả; nó là vậy. Thế thì ham muốn của người đó vẫn còn treo quanh - tầng còn chưa được đáp ứng của người đó. Người đó có thể nói về lời cầu nguyện, người đó có thể nói về tình yêu, nhưng người đó sẽ ngụ ý dục. Nếu dục của người đó còn chưa được đáp ứng, việc nói về tình yêu của người đó sẽ không là về tình yêu đâu; nó sẽ là về dục còn chưa được đáp ứng. Người đó có thể dùng từ 'yêu'; điều đó không liên quan. Điều đó chẳng tạo ra sự khác biệt nào. Nhưng nếu bạn đi sâu hơn vào tình yêu của người đó và việc nói của người đó về tình yêu, bạn sẽ thấy hành động dục ẩn ở đó.

Không thể nào nhảy lên nhu cầu cao hơn khi cái thấp hơn còn chưa được đáp ứng. Một thời nào đó trong quá khứ, Ấn Độ đã là nước tôn giáo - vào thời của Phật và Mahavira. Nó đã mang tính tôn giáo bởi vì nó đã là nước giàu nhất trên thế giới. Nó đã được coi như con chim vàng - thần thoại nhất, giàu có nhất, xa hoa. Nó đã biết tới thời của nó; nó còn trẻ, đầy sinh khí và cường tráng. Nó đã ở đỉnh của nó. Không ai có thể vẫn còn trên đỉnh mãi mãi được. Nó cứ thay đổi hoài. Vào những ngày đó Ấn Độ đã mang tính tôn giáo bởi vì nó giàu có. Thế rồi sự giàu có mất đi; Ấn Độ trở nên ngày một nghèo hơn. Và có logic trong điều đó.

Bất kì khi nào một nước rất giàu có, nó bắt đầu trở nên mang tính tôn giáo; khi nó bắt đầu trở nên mang tính tôn giáo, nó lại trở nên nghèo. Khi nó trở

nên nghèo lại khó mà mang tính tôn giáo. Đây là cơ chế, đây là biện chứng. Sao điều đó lại xảy ra?

Bây giờ nhìn nước Mỹ: Mỹ bây giờ là nước giàu có nhất trên thế giới, nhưng thế hệ trẻ đang chống lại công nghệ. Thế hệ trẻ nói về tình yêu, cầu nguyện, thiên. Nhưng nếu bạn chống lại công nghệ, và nếu bạn đốt xe Cadillac, Rolls Royce, và bạn bắt đầu sống như kẻ hành khất, thì bạn trở thành hippies và yippies và bạn vứt bỏ xã hội, bây giờ điều gì sẽ xảy ra? Nếu nó xảy ra trên qui mô lớn, Mỹ sẽ trở thành nước nghèo nhất trên thế giới. Bây giờ nhìn vào biện chứng của nó: Mỹ đang quan tâm tới tôn giáo, Mỹ đang quan tâm tới thiên, Mỹ đang quan tâm tới Thượng đế - bởi vì nó giàu. Bây giờ, một khi bạn trở nên quan tâm tới Thượng đế bạn nói, "Có cái gì trong của cải? Chẳng có gì cả. Cuộc sống của người nghèo là đẹp; tôi muốn là kẻ không nhà như Phật, tôi muốn là người lang thang. Tôi không muốn tiếp tục với xã hội máy móc này. Tôi không muốn là một phần của xã hội tiêu thụ thêm nữa." Thế rồi bạn vứt bỏ; thế rồi phần lớn hơn của xã hội bị vứt bỏ.

Và bạn là tương lai - bởi vì thế hệ trẻ sẽ phải quyết định. Thế hệ già chẳng mấy chốc sẽ biến mất. Và khi thế hệ mới phải quyết định, nó chẳng biết gì về công nghệ. Bạn sẽ tụt xuống từ giàu có của mình; bạn sẽ trở thành nghèo. Khi bạn trở thành nghèo, thế thì bạn sẽ cứ mang tôn giáo, cái đã xảy ra khi bạn còn giàu, như tàn tích. Thấy điều đó đi: khi bạn còn giàu thì tôn giáo là đúng bởi vì bạn đã cố gắng để đạt tới đỉnh cao nhất. Bây giờ bạn đã tụt khỏi sự giàu có, và bạn đã tụt xuống bởi vì tôn giáo. Bây giờ bạn sẽ mang

tàn tích của tôn giáo hàng thế kỉ. Bạn sẽ cứ nói về thiên nhưng nó sẽ không ngụ ý gì cả.

Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ tàn tích vẫn tiếp diễn. Ấn Độ đã biết tới đỉnh vàng son. Khi nó biết đỉnh vàng son này, Phật và Mahavira và Neminatha và tất cả những người thông minh đều bị đẩy ra khỏi xã hội. Họ trở thành kẻ hành khất, người lang thang, khất sĩ; họ bắt đầu ăn xin. Và họ nói, "Điều này tất cả đều là vô nghĩa. Nhưng cung điện vĩ đại và những giàu có lớn lao này tất cả đều vô dụng." Và họ cũng đúng: Tôi không nói họ sai; tôi đơn giản nói cho bạn về cách cơ chế này vận hành, cách bánh xe vận chuyển. Họ đúng đấy; họ phải nói điều này, không có cách nào né tránh nó. Nhưng khi họ nói điều đó thì hàng triệu người bị thuyết phục. Phật có hàng nghìn đệ tử, và họ tất cả đều xuất thân từ gia đình giàu có. Họ hoặc là từ gia đình hoàng gia, hoặc họ từ gia đình rất giàu có. Tất nhiên, vài người nghèo cũng tới. Nhưng thực tế, vào thời đó, không ai nghèo cả.

Bây giờ ở Mỹ có người nghèo, nhưng nếu bạn nhìn vào họ theo chuẩn Ấn Độ, họ lại rất giàu. Ngay cả người nghèo cũng có thể có xe hơi ở Mỹ. Ngay cả tài xế của bạn cũng có thể tới trong chiếc xe của anh ta. Bây giờ, ở Ấn Độ, nghĩ xem người lái xe có xe riêng của mình! Chẳng ai sẽ tin điều đó: "Thế thì sao anh ta lại đi lái xe cho ai đó khác? Điều đó là không thể được!"

Tôi thường trọ ở Indore tại một gia đình người giàu. Ông ta lần đầu tiên tới Thụy Sĩ, và người hướng dẫn đi cùng ông ấy để chỉ cho ông ấy vài chỗ đã mời ông ấy về nhà mình. Ông này có ngôi nhà đẹp trên

đòi. Người giàu này kể cho tôi - ông ấy tới phương Tây lần đầu tiên - ông ấy kể lại cho tôi, "Tôi không thể nào tin nổi, tôi bị sững sờ - bởi vì ông ta có chín phòng - mà có mỗi vợ và chồng thôi! Và từng phòng đều có nhà tắm liền kề!" Trong nhà ông ta mà tôi hay lưu lại, ông ta chỉ có hai phòng có nhà tắm liền kề, và ông ta là một trong những người giàu nhất ở Indore. Một phòng cho tôi và một phòng cho ông ấy. Nhà tắm liền kề là thứ xa xỉ. Ông ấy không thể tin được vào điều đó; và ông ấy không thể hiểu nổi tại sao người này lại làm nghề hướng dẫn du lịch. Anh ta có xe riêng, anh ta có nhà riêng, anh ta có khu vườn đẹp - thế sao anh ta phải làm việc như người hướng dẫn du lịch? Người giàu này cảm thấy thương hại và từ bi cho người nghèo đó.

Ấn Độ đã giàu có; ngay cả người nghèo cũng giàu. Hàng triệu người đã được Phật và Mahavira chuyển đạo, và họ tất cả đều ra đi. Nghĩ điều này: nếu hàng triệu người bỗng nhiên biến thành kẻ ăn xin, chỉ xã hội rất giàu mới có thể chu cấp được cho họ. Bằng không, làm sao bạn có thể đảm đương được việc đó? Ai sẽ cho họ thức ăn? Ai sẽ cho họ chỗ trú ngụ? Họ tất cả đều được cung cấp chỗ trú ngụ, họ tất cả đều được chu cấp thức ăn ngon, họ được cho quần áo ấm. Thực tế Phật phải làm ra qui tắc là họ không nên nhận nhiều hơn thế này, bằng không mọi người cho quá nhiều đồ tới mức sẽ khó cho người ăn xin mang tất cả những tải trọng đó. Cho nên người ta không nên nhận nhiều hơn thế này - một lượng giới hạn thôi. Và nếu bạn nhận nhiều hơn, thế thì lập tức bạn phải cho cái gì đó đi. Nhưng đồ sở hữu của bạn nên ở con số giới hạn. Có hàng triệu khất sĩ, và Phật đã làm ra qui tắc

cho họ không sở hữu nhiều. Ấn Độ đã là một nước giàu có, tôn giáo đã nở hoa. Khi tôn giáo nở hoa, bởi vì chính việc nở hoa của nó mà đất nước này đã trở thành nghèo. Khi đất nước trở thành nghèo, tôn giáo tiếp tục như một tàn tích. Bây giờ Ấn Độ không chỉ là đất nước tôn giáo; tôn giáo chỉ là tàn tích của quá khứ. Nếu bạn nhìn vào quá khứ, bạn có thể nghĩ rằng "Vâng, thời nào đó nó đã từng là đất nước tôn giáo." Nhưng nếu bạn nhìn vào tương lai, nó sẽ là nước cộng sản, chẳng chóng thì chầy. Nó là một trong các nước thiên về vật nhất trên thế giới bây giờ.

Bây giờ để tôi nói cho bạn điều khác: khi một nước trở thành nghèo thì nó trở thành thiên về vật chất; khi nó trở thành thiên về vật chất thì nó không bận tâm về tôn giáo chút nào - hay, nhiều nhất, chỉ chú ý dãi bôi thôi. Thế rồi nó bắt đầu trở thành giàu; chủ nghĩa vật chất làm cho bạn giàu. Khi bạn lại trở nên giàu, một ngày nào đó bạn trở nên mang tính tôn giáo. Và theo cách này bánh xe cứ quay mãi.

Tôn giáo bao giờ cũng dành cho người giàu. Và tôn giáo tàn tích là rất nguy hiểm: nó không cho phép bạn thực sự thiên về vật chất, và bạn lại thiên về vật chất. Nó không cho bạn tự do để là người duy vật thực sự. Tôi không chống lại chủ nghĩa duy vật, bởi vì tôi biết rằng chỉ ở đỉnh cao nhất của chủ nghĩa duy vật thì tôn giáo mới xảy ra.

Karl Marx đã tiên đoán rằng nước giàu nhất của thế giới sẽ trở thành cộng sản. Nhưng ông ấy sai; tiên đoán của ông ấy sai. Nó sai bởi vì ông ấy chưa bao giờ hiểu biện chứng thực của xã hội, ông ấy chỉ hiểu cấu trúc kinh tế. Nếu mà ông ấy đúng thì Mĩ phải đã

là cộng sản rồi; không phải Trung Quốc, không phải Nga. Cả hai đều là những nước nghèo, nghèo nhất. Karl Marx sai.

Điều tôi nói còn đúng hơn: nước giàu không bao giờ có thể trở thành cộng sản được; chỉ nước nghèo mới trở thành cộng sản. Nước giàu trở thành tôn giáo, không cộng sản. Nước nghèo trở thành cộng sản - nhưng đây là cách nó là vậy. Tôi không nói nó phải như vậy: tôi không nói gì về cái đáng phải là và cái không đáng phải là. Tôi đơn giản nói cái đang đó; đây là cơ chế. Bây giờ nếu Nga thực sự trở nên giàu một ngày nào đó, nó sẽ mất tiếp xúc với chủ nghĩa cộng sản của nó. Đó là lí do tại sao lại có xung đột giữa Trung Quốc và Nga: Nga giàu hơn Trung Quốc. Trung Quốc thực sự là nước của người nghèo, và chỉ người nghèo mới có thể là người duy vật. Bây giờ, với Trung Quốc, Nga dường như là tư sản. Họ không muốn có liên quan gì với Nga cả; nó đã là nước tư sản rồi. Chẳng chóng thì chầy khi Nga trở nên giàu hơn... Điều đó nhất định xảy ra: khi bạn trở thành duy vật, công nghệ, khoa học, bạn trở nên giàu. Khi bạn trở nên giàu, bỗng nhiên tôn giáo bắt đầu nở hoa.

Ở Nga, bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng có những tầng lớp thượng lưu bí mật bây giờ đang tụ tập đầu đó ở chỗ riêng tư, cầu nguyện, thiền - bởi vì bây giờ điều đó là bất hợp pháp. Bạn không thể cầu nguyện ở chỗ công cộng được, bạn không thể nói về thiền ở chỗ công cộng được. Nhưng có những tầng lớp thượng lưu, và mọi người liêu mạng chỉ để ở cùng nhau và nói về Jesus và Phật. Nhưng họ tất cả đều là các tầng lớp thượng lưu bí mật.

Câu hỏi cuối cùng: Nó là từ Yatri.

*Với việc ghi âm.... Osho ơi, hai ngày trước, với những lí do rõ ràng tâm linh, thầy đã nhận nói chỉ năm nghìn lời vừa phải mỗi ngày. Theo quan điểm khoa học thuần túy, phát biểu này dường như chứa sự không chính xác nào đó. Con số thực tế - và điều này thì bất kì người chép lại, người biên tập hay người ghi băng sẽ kiểm chứng độc lập - là xấp xỉ ba lần số đó, tính cả bài nói buổi sáng và tâm tình buổi tối. Điều này nghĩa là một trăm lẻ năm nghìn từ được nói ra mỗi tuần, và tổng số rộng rãi quăng năm triệu năm trăm nghìn từ được trao cho chúng tôi trong một năm. Trong ba năm gần gũi một chuỗi các lời như vậy quả thực đã ôm trọn quả đất. Đây có phải là bản ghi âm lời của người đã chứng ngộ không? Chúng tôi chắc chắn thầy cần cơ hội để kiểm chứng hay bác bỏ những tuyên bố công cuồng.*

Chúng không công cuồng đâu, và tôi tuyệt đối đồng ý với bạn, Yatri. Nhưng, thầy bao giờ cũng có cách của mình để trốn thoát; bạn không thể bắt được thầy dễ dàng thế đâu. Và thầy bao giờ cũng có thể mang cái bí truyền nào đó vào trong nó.

Vâng, mười lăm nghìn lời được nói ra: nhớ, tôi không nói tôi đang nói... Mười lăm nghìn lời mỗi

ngày được nói ra: năm nghìn từ thân thể, năm nghìn từ tâm trí, năm nghìn từ tôi!

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Báo gấm thuyết phục mèo dạy cho nó cách vồ môi. Sau vài thực nghiệm thành công với rệp và sâu bọ, báo gấm, muốn lấy miếng ăn khai vị của nó, quyết định thử kỹ thuật mới với bản thân mèo. Tuy nhiên mèo đã nhảy tót khỏi mối nguy hiểm như tia chớp, và báo gấm rơi thành một đồng. "Điều đó là không công bằng!" báo gấm rên rỉ. "Thầy đã không dạy tôi thủ đoạn đó."

"Thầy khôn," mèo nhắc nhở nó, "không bao giờ dạy cho trò mọi thủ đoạn của mình đâu nhé."

Nhớ điều đó.

Và Yatri là phải: toán học của tôi kém đấy. Nó bao giờ cũng là vậy. Cho nên bất kì khi nào dẫn tới toán học là tôi bao giờ cũng đồng ý với bạn. Nhưng siêu hình lại có cách riêng của nó để thoát khỏi mọi vướng mắc. Đó là lí do tại sao tôi có thể dễ dàng tự mâu thuẫn với mình.

Tôi nói chỉ năm nghìn lời một ngày.

# Chương 3

## Nhớ tới chỗ giữa

*Một đêm một sư trích đọc lời kinh được lưu truyền lại từ Kashyapabuddha. Âm thanh của ông ta thể lương thể và giọng ông ta yếu ớt thể, cứ dường như ông ta sắp chết.*

*Phật hỏi sư này, "Ông làm nghề gì trước khi ông trở thành sư vô gia cư?" Sư này nói, "Tôi rất thích chơi đàn ghi ta."*

*Phật nói, "Ông thấy đàn thể nào khi dây đàn quá chùng?" Sư này nói, "Không âm thanh nào có thể có được."*

*"Khi dây đàn quá căng thì thể nào?"*

*"Chúng đứt."*

*"Khi chúng không quá căng không quá chùng thì thể nào?" "Mọi nốt đều vang đúng âm thanh của nó."*

*Thế rồi Phật nói với sư này: Kĩ luật tôn giáo cũng giống như chơi đàn ghi ta vậy. Khi tâm trí được điều chỉnh đúng và chuyên tâm yên tĩnh, đạo là đạt tới được; nhưng khi ông quá sốt sắng hướng theo nó, thân thể ông trở nên mệt mỏi; và khi thân thể ông mệt mỏi, tinh thần ông trở nên mệt mỏi; khi tinh thần ông mệt mỏi, kĩ luật của ông sẽ thả lỏng; và với việc thả lỏng kĩ luật sẽ có nhiều điều xấu kéo theo. Do đó, bình thản và thuần khiết, và đạo sẽ đạt được.*

Toàn thể khổ của con người là do xa khỏi trung tâm của mình. Đây là điều chỉnh sai giữa trực và bánh xe. Có việc điều chỉnh sai giữa bạn và thực tại, và điều chỉnh sai đó tự biểu lộ nó theo cả nghìn lẻ một cách. Bạn càng xa khỏi thực tại, bạn càng khổ hơn. Địa ngục là điem xa nhất với thực tại. Bạn càng gần với thực tại, bạn càng gần với cõi trời. Khi không có điều chỉnh sai giữa bạn và thực tại, bạn là bản thân thiên đường.

Vấn đề không phải là đi bất kì đâu, vấn đề là làm sao có được hài hoà với thực tại. Nó là việc khám phá lại - bởi vì trong bụng mẹ từng đứa trẻ đều được định tâm trong thực tại. Trong bụng mẹ từng đứa trẻ đều phúc lạc sâu sắc. Tất nhiên nó không nhận biết về điều đó, không biết gì về điều đó. Nó là một với phúc lạc của nó tới mức không có người biết còn lại đằng sau. Phúc lạc là bản thể của nó, và không có phân biệt giữa người biết và cái được biết. Cho nên tất nhiên đứa trẻ không nhận biết rằng nó là phúc lạc. Bạn trở nên nhận biết chỉ khi bạn đã đánh mất cái gì đó.

Mulla Nasruddin một hôm nói với con trai mình, "Con không biết hạnh phúc là gì chừng nào con còn chưa lấy vợ - và thế thì lại quá trễ."

Nó là vậy đấy. Rất khó biết cái gì đó mà không làm mất nó, bởi vì khi bạn không làm mất nó thì bạn là một với nó một cách toàn bộ. Không có khoảnh cách: người quan sát và vật được quan sát là một; cái được biết và người biết là một. Mọi đứa trẻ đều trong trạng thái phúc lạc sâu sắc.

Các nhà tâm lý cũng đồng ý với điều này. Họ nói rằng toàn thể tìm kiếm tôn giáo đều không là gì ngoài cách tìm lại bụng của người mẹ. Họ dùng điều đó như việc phê phán tôn giáo, nhưng với tôi điều đó không phải là phê phán chút nào. Nó đơn giản đúng. Vâng, tìm kiếm tôn giáo lại là tìm kiếm bụng mẹ. Tìm kiếm tôn giáo lại là tìm kiếm để làm cho toàn thể sự tồn tại này là bụng mẹ.

Đứa trẻ là tuyệt đối trong hoà điệu với người mẹ. Đứa trẻ chưa bao giờ ở ngoài hoà điệu với người mẹ. Đứa trẻ không biết rằng nó là tách rời khỏi người mẹ. Nếu người mẹ mạnh khoẻ đứa trẻ mạnh khoẻ; nếu người mẹ ốm đứa trẻ ốm; nếu người mẹ buồn đứa trẻ buồn; nếu người mẹ hạnh phúc đứa trẻ hạnh phúc; nếu người mẹ nhảy múa đứa trẻ nhảy múa; nếu người mẹ ngồi im lặng đứa trẻ im lặng. Đứa trẻ chưa có biên giới riêng của nó. Đây là phúc lạc thuần khiết nhất, nhưng nó phải bị mất đi.

Đứa trẻ được sinh ra, và bỗng nhiên nó bị ném ra khỏi trung tâm. Bỗng nhiên nó bị nhổ bật rễ khỏi đất, khỏi người mẹ. Nó mất cái neo cố định của mình và nó không biết nó là ai. Không có nhu cầu biết điều đó

khi nó còn ở cùng người mẹ. Không có nhu cầu để biết - nó là tất cả, và không có nhu cầu để biết, không có phân biệt. Không có 'bạn', cho nên không có vấn đề về 'tôi' Thực tại là không phân chia. Nó là *advait*, *advait* thuần khiết, bất nhị thuần khiết.

Nhưng một khi đứa trẻ được sinh ra, dây rốn bị cắt đi và nó bắt đầu thở theo cách riêng của nó, bỗng nhiên toàn thể con người nó trở thành cuộc truy tìm để biết mình là ai. Điều đó là tự nhiên. Bây giờ nó bắt đầu trở nên nhận biết về các biên giới của mình - thân thể nó, nhu cầu của nó. Lúc thì nó hạnh phúc, lúc thì bất hạnh, lúc thì nó được đáp ứng, lúc thì không được đáp ứng; lúc thì nó đói và khóc và không có dấu hiệu gì về người mẹ ở đâu cả; lúc thì nó ở trên ngực mẹ, lại tận hưởng việc là một với mẹ. Nhưng bây giờ có nhiều tâm trạng và nhiều bầu khí hậu, và nó sẽ bắt đầu, dần dần, cảm thấy tách biệt. Li dị đã xảy ra; hôn nhân đã tan vỡ.

Nó đã tuyệt đối lấy mẹ nó; bây giờ nó bao giờ cũng tách biệt. Và nó phải tìm ra nó là ai. Và cả đời người ta cứ cố gắng để tìm ra mình là ai. Đây là câu hỏi nền tảng nhất.

Đầu tiên đứa trẻ trở nên nhận biết về 'của tôi', thế rồi về 'cho tôi', thế rồi về 'người', thế rồi về 'tôi'. Đây là cách sự việc diễn ra. Đây chính xác là thủ tục, đích xác theo thứ tự này. Trước hết nó trở nên nhận biết về 'của tôi'. Quan sát điều đó đi, bởi vì đây là việc xây dựng của bạn, cấu trúc của bản ngã bạn. Đầu tiên đứa trẻ trở nên nhận biết về 'của tôi' - đồ chơi này là của tôi, người mẹ này là của tôi. Nó bắt đầu sở hữu. Người sở hữu đi vào trước hết; tính sở hữu là rất cơ

bản. Do đó mọi tôn giáo đều nói: Trở nên không sở hữu - bởi vì với sở hữu địa ngục bắt đầu. Quan sát trẻ nhỏ mà xem: rất ghen tị, sở hữu, từng đứa trẻ đều cố gắng vô lấy mọi thứ từ mọi người khác và cố gắng bảo vệ đồ chơi riêng của mình. Và bạn sẽ thấy trẻ con rất bạo hành, gần như dùng dụng với nhu cầu của người khác. Nếu đứa trẻ đang chơi với đồ chơi của nó và đứa trẻ khác tới bạn có thể thấy một Adolf Hitler, một Genghis Khan, một Nadirshah. Nó sẽ bám lấy đồ chơi của mình; nó sẵn sàng đánh, nó sẵn sàng đánh nhau. Đó là vấn đề lãnh thổ, vấn đề chi phối. Tính sở hữu đi vào trước hết; đó là phần cơ sở. Và đứa trẻ bắt đầu nói, "Cái này là của con."

Bây giờ xem đây - chẳng cái gì có thể là 'của tôi' trong thực tại, trong chân lí. Chúng ta đến với đôi bàn tay trắng, chúng ta đi với đôi bàn tay trắng. Toàn thể câu chuyện này về 'của tôi' và 'của bạn' chỉ là mơ. Nhưng một khi đứa trẻ nói, "Đây là của tôi," bây giờ nó đang đi vào điều chính sai với thực tại. Cho nên bạn sẽ thấy rằng bạn càng có ý tưởng này về 'của tôi', thì bạn sẽ càng khổ thêm, bạn sẽ càng khổ sở thêm. Mọi nơi: "Nhà này là của tôi; người đàn bà này là của tôi; người đàn ông này là của tôi," và mọi nơi bạn lập tức tuyên bố và sở hữu... và khổ đi vào.

Hai người đang yêu nhau. Nếu đây chỉ là lúc ban đầu thì cái 'của tôi' còn chưa bắt đầu - bởi vì nếu 'của tôi' mà chưa bắt đầu, thì tâm trí chưa bắt đầu. Một khi 'của tôi' bắt đầu, bản ngã đang trên đường rồi. Bản ngã là cái 'của tôi' được kết tinh. Và một khi 'của tôi' bắt đầu, thì tình yêu bị mất. Tình yêu là đẹp chỉ khi không có 'của tôi'. Nhưng nó đi vào ngay lập tức, bởi vì điều đó đã trở thành chính cấu trúc của chúng ta.

Đó là nền tảng của chúng ta trong thế giới này. Chúng ta được đặt cơ sở sai.

Tôi đã nghe...

Đứa trẻ chơi này mới sáu tuổi và nó đang chơi với đứa con gái nhà bên cạnh mới năm tuổi.

"Chơi vật nhau không?" nó hỏi. Cô bé nói, "Tớ không vật được. Tớ là con gái."

Nó tiếp tục, "Chơi bóng không?"

Cô bé đáp, "Tớ không chơi bóng được. Tớ là con gái."

Cuối cùng nó nói, "Thôi được, đằng ấy có muốn chơi nhà không?"

Cô bé nói, "Ồ có chứ. Tớ sẽ là bố."

Từ chính lúc ban đầu, ai chi phối ai? ai sở hữu ai? Do đó mọi tôn giáo - phương đông, phương tây - tất cả các tôn giáo đã tồn tại trên trái đất đều nhấn mạnh vào không sở hữu, không gắn bó - bởi vì điều đó sẽ lấy đi chính đất bằng dưới chân bạn. Nếu bạn trở nên không sở hữu thì bản ngã không thể tồn tại được. Nếu bạn trở nên nhận biết về khiếm khuyết cơ sở này của con người bạn, việc tuyên bố về 'của tôi' này, bạn sẽ ngạc nhiên rằng mọi khổ của bạn có thể được vứt bỏ đi bằng việc vứt bỏ mỗi từ này thôi. Đây không chỉ là một từ, nó là toàn thể phong cách sống của bạn. Kiểu sống sai dựa trên 'của tôi'; kiểu sống đúng không biết tới 'của tôi', không biết tới 'của anh'.

Một khi chúng ta nói 'của tôi' chúng ta đang làm cho bản thân mình tách rời khỏi cái toàn thể. Bây giờ phân biệt này sẽ phát triển, và từng bước sẽ đem bạn đi xa hơn.

Tôi đã nghe...

Một đứa bé đang ngồi cùng với gia đình; bố và mẹ đang cãi nhau, như thông thường. Thế rồi bố trở thành gân phát điên. Sợ mình có thể đánh người đàn bà, hay sợ mình có thể làm điều gì đó sai, anh ta chạy ra khỏi nhà.

Đứa bé vẫn quan sát. Nó nói, "Bố có quay về không ạ?"

Mẹ nó nói, "Có chứ, trong mười lăm phút nữa bố sẽ quay về."

Đứa bé nói, "Ôi trời! Con cứ tưởng được ăn món tráng miệng của bố."

Một khi 'của tôi' đi vào thế thì bạn là kẻ cạnh tranh với mọi người. Một khi 'của tôi' đi vào, cuộc sống của bạn bây giờ sẽ là cuộc sống của cạnh tranh, tranh đấu, xung đột, bạo hành, công kích.

Bước tiếp của 'của tôi' là 'tôi'. Khi bạn có cái gì đó để tuyên bố như của mình, bỗng nhiên qua tuyên bố đó phát sinh ý tưởng rằng bây giờ bạn là trung tâm của các sở hữu của mình. Việc sở hữu trở thành lãnh thổ của bạn, và qua những sở hữu đó nảy sinh ý tưởng mới: 'tôi'.

Một khi bạn được đọng lại với cái 'tôi', bạn có thể thấy rõ ràng rằng bạn có biên giới, và những người ngoài biên giới này là 'người'. Người khác trở thành rõ ràng; bây giờ mọi sự bắt đầu rời ra.

Vũ trụ là một, nó là một thể thống nhất. Không cái gì bị phân chia. Mọi thứ đều được nối với mọi thứ khác. Đó là tính nối vô cùng. Bạn được nối với đất, bạn được nối với cây, bạn được nối với sao; sao được nối với bạn, sao được nối với cây, với sông, với núi. Mọi thứ đều được liên nối. Không cái gì tách rời; không cái gì có thể phân tách. Phân tách là không thể được.

Từng khoảnh khắc bạn đều thở - bạn thở vào, bạn thở ra - liên tục có cây cầu với sự tồn tại. Bạn ăn, sự tồn tại đi vào bạn; bạn bài tiết, nó trở thành phân - tảo trên cây sẽ trở thành một phần thân thể bạn ngày mai, và phần nào đó của thân thể bạn sẽ ra đi và trở thành phân, sẽ trở thành thức ăn cho cây cối... cho và nhận liên tục. Không một khoảnh khắc nào nó dừng lại. Khi nó dừng lại, bạn chết.

Chết là gì? - sự tách bạch là cái chết. Trong thống nhất là sống, ngoài thống nhất là chết. Cho nên bạn càng nghĩ, "Minh tách biệt," bạn càng kém nhạy cảm hơn, chết nhiều hơn, kéo lê, đần độn. Bạn càng cảm thấy mình được nối, toàn thể sự tồn tại này lại càng là một phần của bạn và bạn là một phần của toàn thể sự tồn tại này. Một khi bạn hiểu rằng chúng ta là thành viên của nhau, thế thì bỗng nhiên tầm nhìn thay đổi. Thế thì những cây này không còn xa lạ nữa; chúng vẫn liên tục chuẩn bị thức ăn cho bạn. Khi bạn thở vào bạn lấy ô xi vào, khi bạn thở ra bạn cho các bô

nic; cây cối thở vào bằng các bô nic và thở ra ô xi - có giao cảm liên tục. Chúng ta trong hoà điệu. Thực tại là một thể thống nhất. Và với ý tưởng về 'tôi', 'người', chúng ta đang rơi ra ngoài thực tại. Và một khi quan niệm sai này lắng đọng ở bên trong, toàn thể phân chia của bạn trở thành lộn ngược.

Tôi đã nghe...

Một thanh niên New York đến Texas lần đầu tiên. Thấy một đàn trâu, anh ta hỏi người chủ chúng là gì.

"Chúng chỉ là lợn hoang," người chủ nói. "Mọi thứ ở Texas đều to cả."

Chút ít sau vị khách lại thấy một đàn chim đại bàng và hỏi chúng là gì.

"Chúng chỉ là chim sẻ thôi," người chủ nói. "Mọi thứ đều to ở Texas."

Cuối đêm vị khách đi tìm nhà vệ sinh và rơi vào trong bể bơi. "Lạy thánh Pete!" anh ta kêu lên "Không ai kéo cái xối nước cả!"

Một khi bạn có quan niệm sai về sự vật, thế thì quan niệm đó sẽ bóp méo mọi thứ. Nếu 'mọi thứ đều to ở Texas', thế thì bể bơi phải là cái bệ xí! Điều đó là tự nhiên - quan niệm sai này dẫn tới quan niệm sai khác và quan niệm sai nhỏ dẫn tới quan niệm sai lớn hơn. Nếu bạn lắng đọng với điều này, một ngày nào đó bạn đơn giản không biết thực tại là gì. Bạn đơn giản bị che phủ bởi quan niệm riêng của mình.

'Cho tôi', rồi 'người', và thế rồi như sự phản chiếu nảy sinh 'tôi', 'tôi' là dạng tinh vi nhất, kết tinh nhất của tính sở hữu. Một khi bạn đã thốt ra 'tôi', thì bạn đã phạm vào điều báng bổ. Một khi bạn đã nói 'tôi', bạn bị ngắt hoàn toàn khỏi sự tồn tại - không thực sự bị ngắt, bằng không bạn sẽ chết. Nhưng trong ý tưởng của mình thì bạn đã hoàn toàn bị ngắt khỏi thực tại. Bây giờ bạn sẽ trong tranh đấu liên tục với thực tại. Bạn sẽ tranh đấu với gốc rễ riêng của mình, bạn sẽ tranh đấu với bản thân mình.

Đó là lí do tại sao Phật nói: Là mẩu gỗ trôi giạt. Bạn có thể là mẩu gỗ trôi giạt chỉ nếu bạn đã vứt bỏ ý tưởng về tôi - bằng không bạn không thể là mẩu gỗ trôi giạt được. Vật lộn sẽ dai dẳng. Đó là lí do tại sao bạn thấy khó khi đi tới thiền. Nếu tôi nói ngồi im lặng, bạn không thể làm được điều đó - điều đơn giản thế. Người ta sẽ coi đó là điều đơn giản nhất; đáng ra không cần phải dạy điều đó. Người ta phải đơn giản ngồi và hiện hữu. Nhưng bạn không thể ngồi được bởi vì cái 'tôi' không thể cho phép bạn có lấy một khoảnh khắc thanh thoi. Hễ một khoảnh khắc của thanh thoi mà được phép, bạn sẽ có khả năng thấy thực tại. Một khi thực tại được biết tới, cái 'tôi' sẽ phải bị vứt bỏ. Thế thì nó không thể còn dai dẳng được. Cho nên cái 'tôi' thậm chí không bao giờ cho phép bạn có ngày nghỉ. Cho dù bạn đi lên núi, tới chỗ nghỉ mùa hè, cái 'tôi' vẫn không bao giờ cho phép bạn có ngày nghỉ kể cả ở đó. Bạn mang radio đi, bạn mang ti vi đi; bạn mang tất cả các vấn đề của mình và bạn vẫn còn bận bịu. Tại đó, tại nơi nghỉ an dưỡng trên đồi núi, bạn đã đi tới để thanh thoi, nhưng bạn vẫn tiếp tục toàn thể

hình mẫu của mình theo cùng cách. Bạn không thành thời.

Cái 'tôi' không thể thành thời được. Nó tồn tại qua căng thẳng. Nó sẽ tạo ra căng thẳng mới, nó sẽ tạo ra lo nghĩ mới, nó sẽ thường xuyên chế tác ra vấn đề mới, nó sẽ không cho phép bạn nghỉ ngơi gì. Cho dù nghỉ ngơi lấy một phút và toàn thể ngôi nhà của cái 'tôi' bắt đầu sụp đổ - bởi vì thực tại đẹp thế và cái 'tôi' xấu thế. Người ta liên tục tranh đấu theo cách của mình một cách không cần thiết. Bạn đang tranh đấu vì những thứ sắp xảy ra theo cách riêng của chúng. Bạn đang tranh đấu một cách không cần thiết. Bạn đang ham muốn những điều sẽ là của bạn nếu bạn không ham muốn. Thực tế, bởi việc ham muốn bạn sẽ làm mất chúng.

Đó là lí do tại sao Phật nói: Nổi cùng với dòng chảy. Cứ để nó đưa bạn ra đại dương.

'Của tôi', 'cho tôi', 'người', 'tôi' - đây là cái bẫy. Và cái bẫy này tạo ra khổ, loạn thần kinh, điên khùng.

Bây giờ vấn đề là: đứa trẻ phải trải qua nó, bởi vì nó không biết mình là ai và nó cần căn cước nào đó - có thể là căn cước giả, nhưng điều đó còn tốt hơn là không căn cước gì. Nó cần căn cước nào đó. Nó cần biết đích xác nó là ai, cho nên một trung tâm giả được tạo ra. Cái 'tôi' không phải là trung tâm thực của bạn. Nó là trung tâm giả - tiện dụng, giả vờ, chỉ do bạn chế tác ra. Nó chẳng liên quan gì tới trung tâm thực của bạn. Trung tâm thực của bạn là trung tâm của tất cả. Cái ta thực của bạn là cái ta của tất cả. Tại trung tâm này, toàn thể sự tồn tại là một - cũng như tại trung tâm

của ánh sáng, mặt trời, mọi tia sáng đều là một. Chúng càng đi xa, chúng càng xa lẫn nhau hơn.

Trung tâm thực của bạn không phải chỉ là trung tâm của bạn thôi, nó là trung tâm của cái toàn thể. Nhưng chúng ta đã tạo ra những trung tâm nhỏ của riêng mình, tự chế tác, do bản thân chúng ta chế tạo ra. Có nhu cầu... bởi vì đứa trẻ được sinh ra không có biên giới nào, không có ý tưởng về mình là ai. Đó là sự cần thiết sống còn. Làm sao nó sẽ tồn tại được? Nó phải được cho một cái tên, nó phải được cho một ý tưởng về nó là ai. Tất nhiên ý tưởng này tới từ bên ngoài; ai đó nói bạn đẹp, ai đó nói bạn thông minh, ai đó nói bạn sinh động thế. Bạn thu lấy những thứ mà mọi người nói. Từ tất cả những điều mọi người nói về bạn, bạn thu thập một hình ảnh nào đó. Bạn chưa bao giờ nhìn vào bản thân mình, vào bạn là ai. Hình ảnh này sẽ là giả - bởi vì không ai khác có thể biết được bạn là ai, và không ai khác có thể nói bạn là ai. Thực tại bên trong của bạn là không sẵn có cho bất kì ai khác ngoại trừ bạn. Thực tại bên trong của bạn là không thể xuyên thấu được với bất kì ai khác ngoại trừ bạn. Chỉ bạn mới có thể ở đó.

Cái ngày bạn nhận ra rằng căn cước của mình là giả, được gắn lại nhau; bạn đã thu thập ý kiến từ mọi người...

Đôi khi bạn nghĩ, chỉ ngồi im lặng và nghĩ xem mình là ai. Nhiều ý tưởng sẽ nảy sinh. Cứ quan sát xem chúng tới từ đâu và bạn sẽ có khả năng tìm ra cội nguồn. Cái gì đó tới từ mẹ bạn - nhiều đấy; quãng tám mươi đến chín mươi phần trăm. Cái gì đó tới từ bố bạn, cái gì đó tới từ thầy giáo phổ thông của bạn, cái

gì đó tới từ bạn bè bạn, cái gì đó tới từ xã hội. Quan sát xem: bạn sẽ có khả năng phân chia nó tới từ đâu. Chẳng cái gì tới từ bạn cả, thậm chí không đến một phần trăm tới từ bạn. Đây là kiểu căn cước gì mà trong đó bạn đã không đóng góp gì cả thế? Và bạn là người duy nhất có thể có đóng góp, thực tế, cho cả một trăm phần trăm.

Cái ngày bạn hiểu ra điều này, tôn giáo trở thành quan trọng. Cái ngày bạn nhận ra điều này bạn bắt đầu tìm kiếm kỹ thuật nào đó, phương pháp nào đó để đi vào trong bản thể mình; cách biết đích xác, thực sự, mang tính tồn tại, bạn là ai. Không còn là tuyển tập các hình ảnh từ bên ngoài, không yêu cầu người khác để soi gương thực tại của bạn - mà đối diện trực tiếp với nó, ngay lập tức; để đi vào trong bản tính của bạn, để cảm thấy nó ở đó. Cần gì phải hỏi người nào? Và bạn hỏi ai? Họ cũng dốt nát về bản thân họ như bạn dốt nát về bản thân mình. Họ không biết tới bản thân họ; làm sao họ có thể biết tới bạn được? Xem cách mọi sự vận hành, cách mọi sự cứ vận hành, cách mọi sự cứ xảy ra: giả dối này dẫn tới giả dối khác. Bạn gần như bị lừa dối, bị lừa bịp. Bạn bị lừa gạt, và những người đã lừa gạt bạn có thể đã làm điều đó một cách vô tình. Họ có thể đã bị người khác lừa. Bố bạn, mẹ bạn, thầy giáo của bạn, đã bị những người khác lừa - bố họ, mẹ họ, thầy giáo họ. Và đến lượt mình họ đã lừa bạn. Bạn có định làm cùng điều đó với con mình nữa không?

Trong một thế giới tốt hơn, nơi mọi người thông minh hơn, nhận biết hơn, họ sẽ dạy con họ rằng ý tưởng về căn cước là giả tạo: "Nó là cần thiết, chúng ta đem nó cho con, nhưng nó chỉ dùng cho thời bấy

giờ thôi, trước khi bản thân con khám phá ra mình là ai. Nó sẽ không phải là thực tại của con đâu. Và con càng sớm tìm ra con là ai thì càng tốt. Con càng sớm có thể vứt bỏ cái ý tưởng này đi, thì càng tốt - bởi vì từ chính khoảnh khắc đó con sẽ thực sự được sinh ra, và con sẽ thực sự là thực, đích thực. Con sẽ trở thành cá nhân."

Các ý tưởng mà chúng ta thu thập từ người khác cho chúng ta cá tính, còn hiểu biết mà chúng ta đi tới biết từ bên trong cho chúng ta tính cá nhân. Cá tính là giả, cá nhân là thực. Cá tính được vay mượn; thực tại, tính cá nhân, cái đích thực của bạn, không bao giờ có thể được vay mượn. Không ai có thể nói được bạn là ai.

Thân thể bạn có thể được người khác nhìn thấy. Họ có thể nói liệu thân thể bạn là đẹp hay không, và điều đó nữa cũng còn tùy - bởi vì không có tiêu chuẩn nào cho cái đẹp tồn tại. Điều đó tùy thuộc vào ý tưởng của người ta, vào điều người ta coi là đẹp. Hai người chẳng bao giờ đồng ý được. Điều đó gần giống như 'thích' và 'không thích'. Bạn có thể rơi vào tình yêu với người đàn bà và bạn có thể nghĩ cô ấy là người đàn bà đẹp nhất trên thế giới - và bạn của bạn có thể cười bạn. Tôi không nói họ đúng, tôi không nói bạn đúng. Tôi đơn giản nói rằng không có tiêu chuẩn. Bạn có thể coi người đàn bà này là khủng khiếp và bạn của bạn là điên, nhưng không có tiêu chuẩn. Không có cách thức khách quan để biết ai đẹp, cái gì đẹp. Điều đó tùy vào tâm trí bạn, sự huấn luyện của bạn.

Tôi đã nghe lỏm được...

Voi đực đang nhìn voi cái lắc lư bên cạnh. Nó nói, gần như bị quỵến rũ, "Ui giờ! hoàn hảo 250 nhân 210 nhân 400!"

Với voi, tất nhiên, đó là tỉ lệ đẹp - không phải cho con người. Và cũng như bạn cười về tỉ lệ này, voi cười về ý tưởng cái đẹp của bạn.

Thực tế ngay cả ý tưởng của một cá nhân về cái đẹp cũng thay đổi. Thời thơ ấu bạn có các ý tưởng khác về cái đẹp, thời thanh niên các ý tưởng khác, trong tuổi già lại các ý tưởng khác. Và thế thì điều đó tùy thuộc vào sự cần thiết của bạn, nhu cầu của bạn.

Tôi đã nghe...

Có một quảng cáo trong một tạp chí cho nông dân. Người nông dân đã quảng cáo rằng anh ta muốn gặp một đàn bà quãng ba mươi tuổi. Bản thân anh ta bốn mươi mốt. Mục đích: hôn nhân. Nhưng một điều kiện phải được đáp ứng: người đàn bà phải có máy kéo, và cô ấy phải gửi bức ảnh của máy kéo đó!

Điều đó tùy thuộc vào nhu cầu của bạn, vào ý tưởng của bạn, vào triết lí của bạn, tôn giáo, huấn luyện, văn hoá. Ai đó có thể nói điều gì đó về thân thể bạn; điều đó nữa cũng không khách quan. Ai đó có thể nói điều gì đó về tâm trí bạn - thầy giáo có thể nói bạn rất thông minh - nhưng điều đó nữa cũng còn tùy. Bởi vì không có cách nào quyết định được ai là thông minh. Chính ý tưởng về tỉ số thông minh, cách đo

thông minh, đã thất bại. Các nhà tâm lí đã tưởng rằng họ có khả năng đo thông minh, nhưng điều đó đã thất bại. Bây giờ nó lạc hậu rồi. Nó chẳng ngụ ý gì nhiều.

Ai thông minh? - đứa trẻ có khả năng toán học, hay đứa trẻ rất có khả năng hội hoạ? Ai thông minh? - đứa trẻ có thể làm thơ, hay đứa trẻ có thể làm động cơ hay cái máy? Ai thông minh? Đơn giản không có cách nào nói được cả. Tất nhiên, thông thường, nhà toán học, nhà cơ khí, nhà công nghệ, sẽ được coi là thông minh - bởi vì người đó có nhiều tiện ích hơn. Bức tranh không có mấy tiện ích. Bài thơ không có giá trị tồn tại; bạn không thể buôn bán nó được. Ở bãi chợ không ai bận tâm tới nó. Nhưng nếu bạn có thể tạo ra vật dụng, thiết bị máy móc, thì nhiều người sẽ quan tâm tới nó. Nhưng làm sao để quyết định?

Trong xã hội khác... Chẳng hạn: ở Trung Quốc cổ đại, ba nghìn năm trước, người có thể soạn thơ được coi là thông minh hơn người có thể phát minh ra cái máy - bởi vì xã hội đã tồn tại trên các nguyên tắc khác. Lão Tử đã nói rằng máy móc là cách để lừa gạt tự nhiên, để khai thác tự nhiên. Chúng mang tính công kích. Con người không cần các thứ máy móc nào; thơ ca, tranh vẽ, điêu khắc, âm nhạc còn có giá trị hơn. Cho nên đứa trẻ là nhạc sĩ bẩm sinh được coi là thông minh hơn nhà toán học - bởi vì bạn sẽ làm gì với nhà toán học? Nó để dùng làm gì? Nhưng trong thế giới hiện đại nhà toán học hữu dụng hơn, có nhiều tiện ích hơn, có nhiều giá trị thị trường hơn.

Nhưng điều này sẽ không là như vậy được lâu đâu. Chẳng chóng thì chầy, thậm chí trong thế kỉ này, vài nước sẽ đi tới mức giàu có mà họ lại sẽ cần tới âm

nhạc, thơ ca, điêu khắc. Mọi người sẽ thích nghe âm nhạc vĩ đại, sẽ thích xem múa, sẽ thích đi vào các lĩnh vực của cái đẹp, sẽ thích đi vào hoà điệu sâu sắc hơn với thực tại. Ai sẽ bận tâm về nhà toán học, nhà công nghệ, kĩ sư? Chẳng chóng thì chầy điều này sẽ thay đổi. Điều đó phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội.

Mọi người có thể nói điều gì đó về thân thể bạn, điều gì đó về tâm trí bạn, nhưng điều đó nữa cũng chẳng có giá trị gì. Ai có thể nói điều gì về linh hồn bạn? - ngay cả mẹ bạn người đã cho việc sinh thành ra bạn cũng chẳng nói được, ngay cả bố bạn cũng chẳng nói được.

Khi Phật trở nên chứng ngộ ông ấy trở về nhà. Người bố đã rất giận, vậy cũng là tự nhiên. Rất khó mà thoả mãn cho người bố, bởi vì bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ chống lại tham vọng của ông ấy. Rất khó thoả mãn cho người bố. Nếu bạn không có cá tính nào, nếu bạn không có tính cá nhân nào, nếu bạn không có thông minh duy nhất nào, thì bạn đàn độn. Bạn có thể vâng lời, nhưng thế thì người bố lại không được thoả mãn bởi vì đàn độn của bạn, ngu xuẩn. Bạn vâng lời, được; nhưng phỏng có ích gì cho việc bạn vâng lời? Bạn chẳng có gì để cho cả. Nếu bạn thông minh, duy nhất, có cái gì đó để cho, thế thì bạn không thể vâng lời được. Thông minh bao giờ cũng mang tính nổi dậy. Chỉ người đàn độn và ngu xuẩn mới vâng lời.

Trong thế giới ngày nay có nhiều nổi dậy thế chỉ bởi vì đã có bùng nổ của thông minh. Từng thế hệ đều thông minh hơn thế hệ trước, do đó mới nhiều nổi dậy hơn, nhiều không vâng lời hơn, nhiều hỗn loạn hơn

trên thế giới. Bạn có thể quan sát điều đó trong con bạn. Quan sát con bạn một cách không thiên vị. Bạn có thông minh như vậy không khi bạn còn là đứa trẻ? Bây giờ nhìn trẻ con; chúng thông minh thế. Bạn có thể không thấy điều đó, bởi vì điều đó gây tổn thương. Bạn có thể không thấy điều đó, bạn có thể phủ nhận điều đó, nhưng quan sát xem - và điều đó phải là như vậy. Điều tự nhiên là tâm thức cứ tiến hoá. Cho nên khi đứa trẻ thông minh, nó mang tính nổi dậy, và người bố không được thoả mãn. Khi đứa trẻ vâng lời nhưng nó không thông minh, thế nữa người bố cũng không thoả mãn. Thật khó mà thoả mãn được người bố.

Ngay cả Phật cũng không thể thoả mãn được cho bố mình. Bố của Phật phải đã cho rằng ông ấy đã trở thành kẻ hippie. Có thể thuật ngữ này hồi đó còn chưa có, cho nên ông ấy phải đã nghĩ dưới một thuật ngữ khác nào đó, nhưng đó đích xác là điều ông ấy nói với Phật khi ông ấy về. Ông ấy rất bực mình, tức tối, và ông ấy nói, "Con đã làm gì vậy? Con là con vua, và con đi như kẻ ăn xin sao? Vứt ngay tất cả những cái vô nghĩa này và trở về nhà. Ta là bố của con. Mặc dầu con đã làm đau ta, và con đã là nỗi đau tới tận cổ ta, dầu vậy trái tim ta vẫn là trái tim của người bố: ta có thể tha thứ cho con. Cánh cửa của ta vẫn còn mở. Con có thể tới."

Phật cười. Ông ấy nói, "Bệ hạ không biết ta chút nào. Ta đã đi vào một vương quốc vĩ đại." Người bố, tất nhiên, trở nên điên tiết hơn. Ông ta nói, "Chấm dứt mọi điều này đi! Ta biết con rõ lắm. Ta đã cho sinh thành ra con." Phật nói, "Chỗ đó bệ hạ làm, chỗ đó bệ hạ phạm lỗi. Bệ hạ đã sinh thành ra thân thể ta, nhưng

không sinh ra ta; và bệ hạ chẳng biết ta chút nào. Cho dù ta đang đứng trước bệ hạ, bệ hạ cũng không thấy ta. Bệ hạ đây những ý tưởng rằng bệ hạ là bố và ta là con của bệ hạ. Ý tưởng đó đang vận hành tựa như rào chắn. Nhìn vào ta đây! Người con đã rời bỏ ngôi nhà của bệ hạ đã không quay lại. Người đó đã mất rồi, người đó đã chết! Ta là một con người hoàn toàn mới. Ta tới với một căn cước mới, ta tới với một hiểu biết mới: ta tới như nhận biết. Ta đã đi như vô ý thức. Ta đã đi như Gautam Siddhartha, con bệ hạ. Bây giờ ta tới như Phật, như được chứng ngộ, vừa mới được chứng ngộ. Ta đã đi với căn cước giả, bây giờ ta tới với hiểu biết thực về ta là ai. Nhìn vào ta!"

Thực tế, không có cách nào để bắt kì ai khác thấy thực tại của bạn. Bạn phải tự mình đi vào trong nó. Điều đó không thể được người phục vụ làm, bạn không thể trả tiền cho ai đó để họ làm điều đó cho bạn được.

Một thánh nhân Sufi vĩ đại được Caliph Omar triệu tới để cầu nguyện trong triều đình ông ấy. Thánh nhân tới, nhưng ông ấy nói, "Tôi không thể làm điều đó được. Có vài điều bệ hạ phải làm cho chính mình. Bệ hạ phải tự thờ cho mình; không ai khác có thể làm được điều đó. Bệ hạ phải tự làm tình với người đàn bà của bệ hạ; không ai khác có thể làm điều đó cho bệ hạ. Và bệ hạ phải cầu nguyện cho bản thân mình; tôi không thể làm được điều đó. Rất tiếc." Ông ấy nói, "Tôi có thể cầu nguyện, nhưng đó sẽ là lời cầu nguyện cho bản thân tôi. Nó sẽ không dành cho bệ hạ."

Ông ấy đã đem chân lí vĩ đại về nhà; có những điều mà không ai có thể làm thay bạn được. Ít nhất một điều mà không ai có thể làm cho bạn được - đó là, cho bạn câu trả lời bạn là ai. Không, bạn phải đi, bạn phải đào sâu vào bản thể riêng của mình. Tầng tầng của căn cước, căn cước giả, phải bị phá vỡ.

Có nỗi sợ khi người ta đi vào trong bản thân mình, bởi vì hỗn loạn bước vào. Bằng cách nào đó bạn đã điều khiển với căn cước giả của mình. Bạn đã lắng đọng với nó. Bạn biết tên mình là thế này thế nọ; bạn có những tin tưởng nào đó, chúng chỉ, bằng cấp, đại học, cao đẳng, danh vọng, tiền bạc, di sản. Bạn có cách nào đó để xác định bản thân mình. Bạn có định nghĩa nào đó, có tác dụng thế nào đó - nhưng nó có tác dụng. Đi vào nghĩa là vứt bỏ cái định nghĩa có tác dụng này... sẽ có hỗn loạn.

Trước khi bạn có thể đi tới trung tâm của mình, bạn sẽ phải đi qua trạng thái rất hỗn loạn. Đó là lí do tại sao có nỗi sợ. Không ai muốn đi vào trong cả. Mọi người cứ dạy: Biết bản thân mình; chúng ta nghe, nhưng chúng ta chẳng bao giờ nghe thấy cả. Chúng ta chưa bao giờ bận tâm về điều đó. Có ý tưởng nào đó trong tâm trí rằng hỗn loạn sẽ làm cho không rõ ràng và bạn sẽ bị lạc trong nó, bạn sẽ bị nhấn chìm vào trong nó. Bởi nỗi sợ hỗn loạn đó, chúng ta cứ níu bám lấy bất kì cái gì từ bên ngoài. Nhưng điều này đang làm phí hoài cuộc sống của bạn.

Cái ngày bạn trở nên đủ dũng cảm để đi vào trong bản thể mình, bạn đã trở thành một sannyasin. Tính chất sannyas nghĩa là: bây giờ bạn nắm lấy cuộc sống của mình trong bàn tay mình. Bây giờ bạn đang cố

gắng để sống cuộc sống của bạn một cách đích thực. Bây giờ bạn không còn đóng vai diễn nữa. Bây giờ bạn sẽ không cho phép bất kì ai khác viết câu chuyện về cuộc đời bạn. Bây giờ bạn sẵn sàng trải ra cái mà bạn bao giờ cũng mang như hạt mầm bên trong mình. Hỗn loạn là vấn đề duy nhất; cho nên khi mọi người trở nên mang tính tôn giáo họ bắt đầu tìm cách nào đó để né tránh hỗn loạn. Điều đó phải được hiểu trước khi bạn có thể đi vào trong lời kinh này.

Căn cước nào đó có đấy. Chẳng hạn: bạn giàu, bạn có nhiều tiền - đó là căn cước của bạn. Khi một người bắt đầu nghĩ, "Làm sao để biết bản thân mình?" và khi người đó đi tới nghe chân lí luôn do các hiền nhân giải thích: rằng 'của tôi', 'cho tôi', 'người', 'tôi', đều phải bị loại bỏ, người đó nghĩ, "Được rồi, vậy mình sẽ vứt bỏ tất cả mọi của cải của mình và mình sẽ trở thành nghèo." Người đó vứt bỏ một căn cước - căn cước của việc là nghèo - nhưng người đó đã đi sang cực đoan khác. Để tránh một điều sai người đó đã đi sang cái sai đối lập. Và đây là điều nền tảng: nếu bạn đi ngược lại cái sai quá nhiều, bạn sẽ lại đi vào cái sai khác. Cái sai này bị đối lập bởi điều khác không thể nào được làm cho đúng; cái đối lập cũng sai. Chỉ ở chính giữa, đâu đó đấy, mới là chân lí.

Khi bạn giàu bạn có một căn cước. Bạn vứt bỏ cái đó, bạn trở thành nghèo, bạn trở thành người ăn xin; bây giờ bạn có căn cước khác. Căn cước thứ nhất đã được vay mượn từ xã hội, căn cước thứ hai cũng được vay mượn từ xã hội. Bây giờ mọi người sẽ nói rằng bạn đã từ bỏ thế giới, bạn là một sannyasin vĩ đại, bạn đã vứt bỏ thế giới, bạn đơn giản là vĩ đại. Bạn đã vĩ đại bởi vì bạn đã có tiền; bây giờ bạn vĩ đại bởi vì bạn

đã từ bỏ tiền - nhưng căn cước đang tới từ bên ngoài. Ban đầu bạn đã giàu, bây giờ bạn nghèo; bây giờ nghèo là giàu sang của bạn. Bạn đã có bản ngã, bạn trở nên khiêm tốn; nhưng bây giờ khiêm tốn là bản ngã của bạn.

Người ta có thể đi từ bệnh tật này sang bệnh tật khác rất dễ dàng, cũng giống như con lắc có thể đung đưa từ cực đoan này sang cực đoan khác.

Phật nói: Các cực đoan chính là cái sai. Là người cực đoan là ở chỗ sai. Ở giữa, được cân bằng - samyak - và đó là chỗ cái đúng. Ở chính giữa, đừng đi từ cực này sang cực khác. Đó là điều mọi người đang làm. Ai đó đang chạy theo đàn bà, thế rồi một ngày nào đó anh ta quyết định điều đó là vô tích sự; anh ta bắt đầu chạy xa khỏi đàn bà. Nhưng việc chạy vẫn tiếp tục. Đầu tiên anh ta săn đuổi, bây giờ anh ta sợ đàn bà nào đó có thể săn đuổi anh ta. Và đó là cách điều đó xảy ra: nếu bạn săn đàn bà, cô ấy chạy. Nếu bạn bắt đầu chạy khỏi cô ấy, cô ấy bắt đầu săn bạn. Cuộc sống rất bí ẩn... nhưng việc chạy vẫn tiếp tục. Nó là trò chơi. Người ta chỉ có thể là kẻ đi săn và người ta phải là kẻ bị săn. Hoặc bạn là kẻ đi săn hoặc đàn bà trở thành kẻ đi săn, nhưng trò chơi vẫn tiếp tục.

Phật nói: Dừng ở giữa.

Lời kinh này là một phần của câu chuyện rất nổi tiếng trong cuộc đời Phật. Câu chuyện này là về một hoàng tử có tên Srona.

Srona là một hoàng tử rất giàu có, và anh ta đã sống cuộc sống của một người siêu hường lạc: ăn,

uống, vui vẻ. Anh ta đã sống thật sâu trong mê đắm. Anh ta chưa bao giờ biết gì về kỉ luật, anh ta chưa bao giờ nghe nói gì về nhận biết. Đàn bà, rượu - đó là tất cả, đó là toàn thể cuộc đời anh ta... bị hàm chứa trong hai từ: đàn bà và rượu. Cả ngày anh ta say sưa, và cả đêm anh ta mê đắm trong hoạt động dục. Anh ta là gã điên khùng. Nhưng dần dần điều cực đoan bắt đầu làm anh ta mệt mỏi. Dần dần anh ta đã trở nên tỉnh táo về điều anh ta đang làm cho cuộc sống của mình.

Khi bạn mê đắm quá nhiều, một ngày nào đó, nếu bạn có chút ít thông minh, bạn bắt đầu cảm thấy toàn thể cái vô tích sự của nó.

Một hôm khi Phật đi qua thị trấn của anh ta, anh ta nghe nói về Phật. Anh ta đã từng suy nghĩ nhiều ngày, "Phải có cách sống khác chứ, và phải có nhiều điều để sống hơn là cách mình đang sống nó chứ." Biết rằng Phật đã tới, anh ta tới để gặp ông ấy. Anh ta là một người cực đoan. Thấy Phật - im lặng của ông ấy, duyên dáng của ông ấy, an bình của ông ấy - anh ta bị xúc động. Trái tim anh ta bị tràn ngập. Anh ta cúi lạy Phật và anh ta nói, "Xin thầy cho tôi tính chất sannyas ngay khoảnh khắc này!"

Phật nói, "Đợi đã. Đừng vội thế."

"Nhưng," anh ta nói, "tôi không thể đợi được. Tôi không biết cái gì đang đợi. Khi tôi muốn làm cái gì đó, tôi muốn làm ngay cái gì đó. Và thế là đủ! Tôi đã sống cuộc sống của truy lạc, và tôi đã đơn giản làm phí hoài bản thân mình. Nó đã mang tính tự tử. Bây giờ tôi không thể trở về nhà được. Thầy chấp nhận tôi đi."

Ngay cả các đệ tử của Phật cũng nói, "Sao thầy không chấp nhận anh ta? Thầy chưa bao giờ nói không với bất kì ai. Sao thầy ngần ngại?" Ananda nói, "Sao thầy ngần ngại? Anh ta là một hoàng tử lớn, rất nổi tiếng, và anh ta đã sẵn sàng. Anh ta đã sẵn sàng buông xuôi toàn bộ."

Phật nói, "Ta ngần ngại bởi vì ta sợ rằng đây có thể chính là cực đoan khác. Người này đã từng mê đắm. Bây giờ người này có thể từ bỏ và chỉ đi sang cực đoan kia - và từ bỏ là ở giữa."

Nhưng Srona cứ khăng khăng; anh ta không chịu đi. Anh ta ngồi đó từ sáng tới tối. Anh ta là con người kiêu đó. Phật càng nói không, anh ta càng trở nên nhất quyết. Sáng hôm sau, Phật chấp nhận anh ta làm đệ tử. Lời kinh này là về Srona.

Chuyện kể rằng khi Srona trở thành khát sĩ, thành sư, lập tức anh ta chuyển sang cực đoan kia - cực đoan mà Phật e ngại, e sợ. Khất sĩ, khất sĩ của Phật, sư của ông ấy, thường ăn một bữa mỗi ngày; Srona sẽ chỉ ăn hai bữa mỗi tuần. Các khất sĩ đi, từ thị trấn này sang thị trấn khác; thế thì họ đi trên đường. Nhưng Srona này không bao giờ đi trên đường. Anh ta đi trong rừng, bị thương. Chân anh ta bắt đầu chảy máu; có những vết thương. Khất sĩ của Phật là những người rất yên bình, im lặng - bởi vì toàn thể giáo huấn là duy trì ở giữa. Họ không bao giờ mê đắm và họ không bao giờ khổ hạnh, nhưng Srona này đã trở thành nhà khổ hạnh lớn. Khi mọi người ngồi dưới gốc cây, anh ta sẽ đứng dưới mặt trời nóng. Anh ta có thân thể đẹp đẽ, anh ta là một thanh niên đẹp trai. Anh ta trở nên sạm da, đen cháy đi, và trong vòng vài tháng không thể

nào nhận ra được anh ta. Khi mọi người từ kinh đô tới họ đều ngạc nhiên; anh ta đã thay đổi nhiều thế. Anh ta đã trở nên còm nhom và dặt dẹo, mắt anh ta đã mất đi ánh rực rỡ, khuôn mặt anh ta đã mất đi mọi vẻ duyên dáng; anh ta đã bắt đầu trở thành xấu xí. Và anh ta bao giờ cũng bị ốm, bởi vì thân thể chấp nhận giới hạn cho những điều nào đó. Nhưng anh ta không lo nghĩ; thực tế, anh ta đã tận hưởng điều đó. Và tất cả các sư đều bắt đầu cảm thấy rằng anh ta là linh hồn vĩ đại nào đó. Mọi người bắt đầu cảm thấy rằng anh ta cao siêu hơn họ. Bây giờ một bản ngã mới nảy sinh trong Srona.

Lời kinh này là về Srona.

*Một đêm một sư trích đọc lời kinh được lưu truyền lại từ Kashyapabuddha. Âm thanh của ông ta thể lượng thể và giọng ông ta yếu ớt thế, cứ dường như ông ta sắp chết.*

Tất nhiên anh ta phải đã trở nên rất buồn, anh ta phải đã trở nên rất sa sút và thất vọng, anh ta phải đã mất mọi vui vẻ. Anh ta đã tự hành hạ mình. Anh ta phải đã mang chút ít bạo ngược. Anh ta đã phá hủy bản thân mình và tận hưởng bạo hành. Anh ta phải đã trở nên rất nghiêm chỉnh, mặt dài ra; anh ta phải đã trở nên ốm yếu rất sâu sắc, mọi hoạt bát biến mất. Anh ta đã không phải là việc nở hoa. Thực tế, cái cây đang chết.

Anh ta đọc kinh này, vốn được Kashyapadbudha cho. Khi bạn đọc kinh bạn phải đọc nó trong vui vẻ - bằng không thì điều đó là vô nghĩa. Khi bạn cầu nguyện, nếu bạn không thể cầu nguyện một cách vui

vẻ, điều đó là vô nghĩa - đừng phí thời gian của bạn. Bởi vì lời cầu nguyện của bạn chẳng bao giờ đạt tới Thượng đế chừng nào nó còn chưa cười lên con ngựa của vui vẻ. Chừng nào bạn còn chưa thể mở hội, lời cầu nguyện của bạn chẳng bao giờ được nghe đâu. Chỉ qua lễ hội mà nó mới đạt tới Thượng đế - bởi vì Thượng đế chỉ hiểu một ngôn ngữ thôi, và đó là lễ hội; không ngôn ngữ nào khác - ngài không hiểu tiếng Anh đâu, ngài không hiểu tiếng Phạn đâu, ngài không hiểu tiếng A rập đâu. Ngài chỉ hiểu một ngôn ngữ: ngôn ngữ của hoa, ngôn ngữ của mây, ngôn ngữ của công, ngôn ngữ của chim cu cu, ngôn ngữ của vui vẻ, ngôn ngữ của màu xanh lá cây, của dòng sông chảy ra đại dương, của băng hà trườn xuống núi. Ngài biết điệu vũ, ngài biết ca hát là gì. Lời là không có nghĩa, chỉ âm nhạc thôi. Ngài hiểu âm thanh, ngài không hiểu lời.

Ngôn ngữ do con người tạo ra, vui vẻ là từ Thượng đế. Cho nên bất kì khi nào bạn thiền, bạn cầu nguyện, bạn đọc kinh, làm điều đó trong vui vẻ. Bằng không thì đừng làm điều đó. Không có nhu cầu bởi vì điều đó là vô dụng. Bạn đang làm phí thời gian của mình. Và bạn có thể làm ngài khó chịu, và ngài có thể bực mình, và bạn có thể hối hận về sau. Ít nhất cũng đừng làm khó chịu ngài.

Tôi đã nghe nói về một nhà huyền môn Sufi, Hassan. Ông đã đi qua một tu viện, và một người đang đọc Koran. Tiếng ông ta kinh thế, và ông ta đang đọc nó một cách khủng khiếp, và ông ta buồn thế và nghiêm chỉnh thế - cứ dường như mọi tiếng cười của

ông ta đã khô héo cả. Tiếng ông ấy vang như tiếng ma.

Hassan nói, "Ông đang làm gì vậy?"

Ông ta nói, "Lạy Trời, tôi đang đọc Koran đây."

Hassan nói, "Lạy Trời, ông thôi đi!"

Chùng nào bạn còn chưa làm điều đó trong vui vẻ, xin đừng làm điều đó. Vì Trời, đừng bao giờ làm điều đó. Làm kẻ vô thần và không tin vào Thượng đế còn tốt hơn là làm cái gì đó trong nỗi buồn, thất vọng, hơn là làm cái gì đó xấu xí và gọi nó là lời cầu nguyện.

Nhưng bạn chỉ có thể làm điều bạn đang là. Vui vẻ bạn không thể điều khiển được nó một cách bất thần. Chùng nào nó còn chưa bật ra, chùng nào nó còn chưa trào ra từ trong bản thể bạn, chùng nào nó còn chưa chảy ra như sáp, bạn không thể điều khiển được nó. Và đó không phải là vấn đề điều khiển khuôn mặt bạn, bởi vì Thượng đế không nhìn vào mặt bạn; Thượng đế đang nhìn vào tim bạn... cho nên bạn không thể lừa dối được. Chùng nào vui vẻ còn chưa có trong bản thể bạn, nó sẽ không đạt tới - lời cầu nguyện của bạn sẽ không bao giờ được nghe.

Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh rằng nếu bạn có thể nhảy múa và ca hát, điều đó sẽ có tác dụng. Không có nhu cầu nói hẳn ra lời cầu nguyện của bạn: để nó được thể hiện ra trong điệu vũ, để nó được thể hiện ra trong việc hát. Không có nhu cầu. Bạn có thể

chơi ghi ta hay bạn có thể thổi sáo - điều đó sẽ có tác dụng. Bạn đang dùng cái gì đó phổ quát.

*Âm thanh của ông ta thể lương thế và giọng ông ta yếu ớt thế, cứ dường như ông ta sắp chết.*

*Phật hỏi sư này, "Ông làm nghề gì trước khi ông trở thành sư vô gia cư?" Sư này nói, "Tôi rất thích chơi đàn ghi ta."*

*Phật nói, "Ông thấy đàn thế nào khi dây đàn quá chùng?" Sư này nói, "Không âm thanh nào có thể có được."*

Khi dây quá chùng, không thể có âm thanh được...

*"Khi dây đàn quá căng thì thế nào?"*

*"Chúng đứt."*

*"Khi chúng không quá căng không quá chùng thì thế nào?"*

*"Mọi nốt đều vang đúng âm thanh của nó."*

Thế rồi Phật nói với sư này: Kỉ luật tôn giáo cũng giống như chơi đàn ghi ta vậy. Khi tâm trí được điều chỉnh đúng và chuyên tâm yên tĩnh, đạo là đạt tới được.

Thực tế, khi tâm trí ở chính giữa, không chùng quá không căng quá; cân bằng, yên tĩnh, tĩnh lặng, không đi sang trái không đi sang phải; khi con lắc của tâm trí đã dừng lại ở giữa, thời gian biến mất, đồng hồ dừng lại. Trong chính khoảnh khắc đó Đạo là đạt tới được. Thực tế, Đạo được đạt tới. Đây là cách thức: ở

giữa là Đạo. Bạn đang bỏ lỡ Đạo bởi vì bạn không ở giữa - và Đạo là ở giữa. Trong những tình huống cuộc sống, trong mọi tình huống, người ta phải tinh táo không đi tới cực đoan. Bằng không, đôi khi dây quá chùng và âm nhạc không nảy sinh, và đôi khi chúng quá căng và chúng đứt. Và thay vì âm nhạc họ tạo ra tiếng ồn. Âm nhạc là có thể chỉ khi mọi sự ở chính giữa. Có một điểm mà dây không căng không chùng.

Bạn phải đã thấy điều đó: bất kì khi nào nhạc sĩ Ấn Độ chơi đàn, đầu tiên họ cố gắng đưa nhạc cụ về điểm giữa. Người đánh trống sẽ đánh thử vào cặp trống nhỏ và sẽ cảm xem liệu nó có ở giữa hay không; bằng không người đó sẽ thắt chặt cái gì đó hay làm chùng lỏng cái gì đó. Người chơi đàn veena sẽ thắt chặt hay làm chùng dây đàn của mình.

Có lần chuyện xảy ra:

Một phó vương được ông tổng trấn Lucknow mời, và để đón chào ông này, ông tổng trấn đã yêu cầu các nhạc sĩ giỏi nhất của mình chơi cái gì đó mừng ông phó vương. Và tất nhiên, cũng như điều đó vẫn được thực hiện theo cách truyền thống, các nhạc sĩ bắt đầu lên và hạ dây đàn của họ. Viên tổng trấn hỏi viên phó vương, "Ông thích kiểu nhạc nào nhất?" Chỉ để lịch sự ông này nói, "Đích xác nhạc đang được chơi đấy" - chỉ để lịch sự mà thôi! Ông ấy có hiểu cái gì đang diễn ra đâu. Và thế rồi, chỉ để lịch sự, viên tổng trấn ra lệnh cho các nhạc sĩ tiếp tục. Trong ba giờ họ đơn giản cứ tiếp tục thế.

Có một điểm mà dây không chùng không căng - và chỉ thầy mới biết nó. Dễ dàng chơi ghi ta; khó đưa ghi ta về việc điều chỉnh đó khi âm nhạc được sinh ra, và được sinh ra một cách tự nhiên, sinh ra vô nỗ lực. Người ta trở thành thầy hay nhà soạn nhạc đại tài khi người đó có thể làm hài hoà nhạc cụ của mình. Chơi nhạc không khó thế; điều chỉnh khó hơn - bởi vì để điều chỉnh bạn phải học cái đích xác ở giữa. Bạn phải rất tinh táo, rất nhạy cảm. Tai bạn phải rất, rất nhạy cảm. Chỉ thế thì bạn mới có thể tìm được chỗ giữa ở đâu.

Và Phật nói:

*Kĩ luật tôn giáo cũng giống như chơi đàn ghi ta vậy. Khi tâm trí được điều chỉnh đúng và chuyên tâm yên tĩnh, đạo là đạt tới được; nhưng khi ông quá sốt sắng hướng theo nó, thân thể ông trở nên mệt mỏi; và khi thân thể ông mệt mỏi, tinh thần ông trở nên mệt mỏi; khi tinh thần ông mệt mỏi, kĩ luật của ông sẽ thả lỏng; và với việc thả lỏng kĩ luật sẽ có nhiều điều xấu kéo theo. Do đó, bình thân và thuần khiết, và đạo sẽ đạt được.*

Trong mọi tình huống cuộc sống, bạn phải ghi nhớ điều đó. Lời kinh này là cực kì quan trọng - bởi vì tâm trí có khuynh hướng đi vào cực đối lập. Và nếu bạn đi sang cực đối lập bạn lại bỏ lỡ chỗ giữa, và bạn lại xa với chỗ giữa như bạn đã xa trước đây. Ai đó là người bản ngã - người đó trở thành người khiêm tốn.

Con người thực của nhận biết thì không bản ngã không khiêm tốn. Người đó không biết ngôn ngữ của

khiêm tốn và bản ngã. Khiêm tốn là cái đối lập của bản ngã. Nó không thực là đối lập; nó là cùng ngôn ngữ. Khi bạn nói ai đó khiêm tốn, bạn ngụ ý cái gì? Bạn nói rằng người đó không phải là người bản ngã - điều đó nghĩa là từ đỉnh của bản ngã người đó đã đi tới thung lũng của khiêm tốn. Nhưng nếu bạn bắt gặp vị Phật bạn không thể nói ông ấy là người khiêm tốn được, bạn không thể nói ông ấy là người bản ngã được. Ông ấy đơn giản hiện hữu. Ông ấy đã không vứt bỏ đỉnh cho tới thung lũng. Ông ấy đã chỉ đi tới đất bằng. Đó là một trong những điều khó hiểu nhất.

Một Jesus là không khiêm tốn theo nghĩa như các thánh khác khiêm tốn. Một Jesus không là người bản ngã theo nghĩa mọi người là bản ngã. Ông ấy đơn giản không biết bản ngã là gì và khiêm tốn là gì: ông ấy đã vứt bỏ cái nhị nguyên đó. Ông ấy đơn giản hiện hữu, và ông ấy đáp ứng từ hiện hữu của mình. Đôi khi ông ấy sẽ có vẻ rất bản ngã với bạn; đó là diễn giải của bạn. Đôi khi ông ấy có vẻ rất khiêm tốn với bạn; điều đó nữa cũng là diễn giải của bạn.

Chẳng hạn: người Ki tô giáo sẽ nói về những câu chuyện mà trong đó Jesus có vẻ rất khiêm tốn - rằng ông ấy chạm và lau chân cho đệ tử của mình... khiêm tốn thế. Nhưng họ tránh vài điều trong đó ông ấy không có vẻ khiêm tốn vậy. Ông ấy đã đuổi những kẻ cho vay lãi ra khỏi ngôi đền bằng roi trong tay. Bằng cách nào đó, họ né tránh câu chuyện này - bởi vì ở đó ông ấy đã chẳng khiêm tốn chút nào. Ông ấy đã trong cơn cuồng nộ. Ông ấy đã là người nổi dậy, nhà cách mạng.

Thực tế, ông ấy không khiêm tốn cũng chẳng bản ngã.

Cùng điều này cũng đúng cho tất cả những người đã đạt tới. Krishna đã làm việc như người đánh xe cho Arjuna: đó là khiêm tốn của ông ấy. Người Hindu nói về điều đó nhiều lắm "Khiêm tốn làm sao". Người chống Hindu sẽ không nói về điều đó. Họ sẽ nói, "Bản ngã làm sao. Ông ấy nói với Arjuna, 'Quên mọi tôn giáo đi và tới dưới chân ta'. Bản ngã làm sao. Anh còn có thể hỏi điều gì hơn nữa? Đây là đỉnh của bản ngã." Nhưng thực tế ông ấy chẳng là cả hai. Nếu tình huống đòi hỏi, ông ấy có thể trở thành người đánh xe cho đệ tử riêng của mình. Ông ấy có thể dẫn ngựa ra sông, tắm cho chúng, cọ rửa cho chúng, xoa bóp cho chúng... ngựa là đệ tử của ông ấy. Và thế rồi trong khoảnh khắc khác ông ấy có thể nói với Arjuna, "Quên tất cả điều ta đã nói. Vứt bỏ mọi tôn giáo, vứt bỏ mọi ý thức hệ. Tới dưới chân ta." Bây giờ, điều này rất ngược đời.

Nhưng con người của nhận biết thực thì không khiêm tốn không bản ngã. Với bất kì tình huống này, người đó đều đáp ứng một cách toàn bộ.

Nhớ lấy, Phật nói: Bất kì khi nào ông đang ở giữa, đấy là ông đang trên Đạo. Bất kì khi nào ông nghiêng sang phải hay sang trái, ông đang đi lạc lối.

'Giữ ở giữa' là điều ông ấy ngụ ý bởi việc bình thân, bởi vì bất kì khi nào bạn nghiêng sang trái hay sang phải, bạn đều trở nên bị kích động. Cho nên đừng bao giờ là người cực tả và đừng bao giờ là người cực hữu. Ở giữa và bạn sẽ không ở đâu cả, và

bạn sẽ là không ai cả - bởi vì ở giữa, tất cả mọi kích động đều mất. Người ta đơn giản bình thản.

Và đó là điều ông ấy ngụ ý bởi 'là thuần khiết'. Khi bạn nghiêng sang trái, bên trái làm biến chất bạn. Khi bạn nghiêng sang phải, bên phải làm biến chất bạn. Khi bạn không nghiêng ngả, khi bạn đơn giản ở giữa, chẳng cái gì làm biến chất bạn. Bạn trở thành không thể bị biến chất. Bạn là thuần khiết.

*Do đó, bình thản và thuần khiết, và đạo sẽ đạt được.*

Tôi bảo bạn rằng đứa trẻ học 'của tôi', 'cho tôi', 'người', 'tôi'. Bây giờ, bạn có thể đi sang điều đối lập và bạn có thể nói, "Cái không là của tôi." Và bạn có thể nói rằng không có bản ngã trong bạn, và bạn không sở hữu cái gì; 'cho tôi' không tồn tại, và bạn cũng là một dạng thiêng liêng, một dạng của cái vô hình dạng. Nhưng nếu đó chỉ là việc đi sang cực đoạn kia thế thì chẳng cái gì có được. Nếu đó là hiểu biết từ chỗ giữa, thế thì cái gì đó là thu được. Nhưng từ chỗ giữa bạn sẽ không nói, "Tôi không sở hữu cái gì" - nhớ điều đó. Điều này là có thể chỉ nếu bạn vẫn nghĩ rằng cái gì đó có thể được sở hữu. Một ngày nào đó bạn nghĩ bạn có thể sở hữu, ngày khác bạn phủ nhận và bạn nói, "Tôi không sở hữu gì cả. Tôi từ bỏ." Nhưng trong từ bỏ của bạn có sở hữu rồi. Làm sao bạn có thể từ bỏ thế giới nếu bạn không sở hữu nó?

Con người thực sự của hiểu biết không bao giờ từ bỏ cái gì. Người đó đơn giản hiểu: "Chẳng có cái gì để sở hữu, cho nên làm sao tôi có thể từ bỏ được?"

Người ta nói về một hoàng đế Nhật Bản là ông ấy đã từ bỏ vương quốc của mình và đi tới một Thiền sư. Ông ấy cúi lạy dưới chân thầy và nói cực kì khiêm tốn, "Tôi đã từ bỏ vương quốc."

Thiền sư nói, "Thế thì tốt hơn cả là ông đi và sở hữu nó lần nữa, giành lấy nó lần nữa đi. Tốt hơn cả là ông đi đi."

Hoàng đế rất bối rối. Ông ấy nói, "Thầy ngụ ý gì? Tôi đã thực sự từ bỏ nó."

Thầy nói, "Nếu ông đã thực sự từ bỏ nó, thế thì làm sao ông có thể nói rằng ông đã từ bỏ nó? - bởi vì từ bỏ thực chính là hiểu biết đơn giản rằng không cái gì thuộc vào ông cả. Chẳng có gì để mà từ bỏ."

Từ bỏ là có thể chỉ nếu, ngay chỗ đầu tiên, bạn chấp nhận rằng sở hữu là có thể. Không gắn bó là có thể chỉ nếu, ngay chỗ đầu tiên, bạn chấp nhận rằng gắn bó là có thể. Con người thực của hiểu biết đi tới biết rằng gắn bó là không thể có. Gắn bó là giả. Sở hữu là giả; điều đó là không thể được. Không thể nào sở hữu được. Thế thì phỏng có ích gì mà từ bỏ? Phỏng có ích gì mà trở thành không gắn bó? Gắn bó đơn giản biến mất. Nếu gắn bó biến mất và không còn gì đằng sau, thậm chí không có không gắn bó, ý tưởng về không gắn bó, thế thì bạn là thuần khiết và bình thản. Nếu gắn bó biến mất nhưng bây giờ nó được thay thế bằng không gắn bó, bạn đã đi sang cực đoạn khác. Khi bạo hành biến mất, không phải là có không bạo hành trong bạn đâu. Phỏng có ích gì mà không

bạo hành? Bạo hành đã biến mất, và cả không bạo hành cùng nó. Nhị nguyên đi đôi với nhau. Bây giờ bỗng nhiên bạn bị bỏ lại một mình, thuần khiết. Nếu bạn đi vào cái này, bạn đi vào cả cái kia nữa.

"Này, anh thanh niên, tôi hiểu anh muốn trở thành con rể tôi," người bố nói với anh bạn trai của con gái ông ta, Mulla Nasruddin.

"Không thưa bác, không đích xác vậy đâu," Nasruddin đáp. "Nhưng nếu cháu cưới con gái bác, cháu thấy chẳng có cách nào cháu có thể thoát ra khỏi điều đó."

Người này đã hỏi, "Này, anh thanh niên, tôi hiểu anh muốn trở thành con rể tôi"; và Nasruddin nói, "Không thưa bác, không đích xác vậy đâu. Nhưng nếu cháu cưới con gái bác, cháu thấy chẳng có cách nào cháu có thể thoát ra khỏi điều đó!"

Nếu bạn cưới con gái của ai đó bạn trở thành con rể nữa, đồng thời. Không thể chọn riêng một trong hai điều đó được; chúng đi cùng nhau. Thực tế gọi chúng là hai là không đúng. Chúng là một hiện tượng nhưng được nhìn từ hai phía.

Khi bạn trở nên bạo hành, không bạo hành bước vào. Khi bạn trở thành không bạo hành, bạo hành đợi đằng sau. Chúng đi cùng nhau. Mọi nhị nguyên đều đi cùng nhau. Khi dục biến mất, vô dục cũng biến mất - nhớ điều đó. Nếu bạn bắt đầu tuyên bố rằng bạn đã trở nên vô dục thế thì hoạt động dục vẫn tồn tại, và bất kì

ngày nào nó đều có thể bùng nổ. Bạn đang ngồi trên núi lửa. Khi dục đã mất đi thì nghĩa của vô dục là gì? Thế thì nó đơn giản vô nghĩa, từ này là vô nghĩa. 'Vô dục' có thể mang nghĩa chỉ trong tham chiếu tới dục.

Phật nói: Khi cả hai nhị nguyên đều mất đi, ông đơn giản ở giữa - im lặng, bình thản, thuần khiết. Đạo được đạt tới. Đạo là Trung Đạo.

Cuối cùng, để cho bạn bao giờ cũng nhớ tới nó, để tôi cô đọng toàn thể vấn đề trong một câu: Bất kì khi nào bạn mệt mỏi, nản chí, bị kết thúc với cái gì đó, vẫn còn tỉnh táo đi - tâm trí sẽ có khuynh hướng đi sang cái đối lập.

Khi dây quá chùng, tâm trí sẽ có khuynh hướng làm chúng quá căng - và ở đó bạn lờ. Và khi tâm trí quá căng, sợi dây quá căng, một ngày nào đó bạn sẽ bị mệt mỏi về điều đó nữa bởi vì âm nhạc sẽ không thoát ra từ nó. Thế thì tâm trí sẽ có khuynh hướng lại làm cho chúng chùng ra nữa.

Đây là cách cuộc sống cứ diễn ra... kiếp này tiếp kiếp khác, bạn cứ chuyển từ cực này sang cực khác. Bạn trở thành quả bóng - bị đá từ bên này sang bên kia, bị đá từ bên kia sang bên này. Nếu bạn muốn thoát ra khỏi trò chơi này, trò chơi luân hồi này, trò chơi của thế giới này, thế thì ở vào giữa. Bất kì khi nào một khoảnh khắc tới để quyết định, rất tỉnh táo; đừng bao giờ đi sang cực đối lập kia. Nhớ vẫn còn ở giữa.

Nếu bạn có thể học vẫn còn ở giữa thì bạn đã học được tất cả mọi điều có đó để học, và tất cả mọi điều

đáng học. Đạo của Phật được gọi là *majjhim nikai*, 'Trung Đạo'. Ông ấy là một trong những người tìm kiếm xuyên thấu nhất về chân lí. Ông ấy đã làm cái gì đó rất sâu sắc, đã khám phá ra cái gì đó mà bạn có thể dùng được. Nó không phải là nghi lễ, nó không phải là lời cầu nguyện. Nó là cái gì đó liên quan tới nhận biết của bạn. Toàn thể lĩnh vực công trình của ông ấy là nhận biết.

Cho nên vẫn còn ở giữa đi. Nếu bạn đã ăn quá nhiều, đừng bắt đầu nhịn ăn. Điều đó rất đơn giản. Đó là cách mọi người vẫn cứ làm. Tôi biết nhiều người: hai hay ba tháng đầu họ sẽ nhịn ăn và ăn kiêng, và thế rồi họ sẽ xô tới thức ăn. Và thế rồi họ sẽ trở nên bị ám ảnh; trong hai hay ba tháng họ sẽ ăn quá nhiều. Lần nữa, bất kì cái gì mà nhịn ăn đã có tác dụng cho thân thể họ đều bị hoàn tác lại. Lần nữa họ sẵn sàng nhịn ăn. Theo cách này họ cứ tiếp diễn - quả bóng bị đá từ đây qua đó.

Thức ăn đúng, số lượng đúng, được ăn với nhận biết, là đủ. Bạn không cần ăn quá nhiều, bạn không cần nhịn.

Nhớ tới chỗ giữa và bạn bao giờ cũng đúng.

# Chương 4

## Buông bỏ cảnh

Câu hỏi thứ nhất:

*Làm sao trở nên được hoà nhập?*

Hoà nhập chẳng liên quan gì tới việc trở nên.

Thực tế, mọi nỗ lực để trở nên đều đem tới tan rã.

Hoà nhập đã có đó tại cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn; nó không phải được đem vào. Tại chính trung tâm bạn được hoà nhập, bằng không bạn không thể tồn tại được chút nào. Làm sao bạn có thể tồn tại được mà không có trung tâm? Chiếc xe bò chuyển động, bánh xe chuyển động, bởi vì có một trung tâm bất động mà bánh xe chuyển động trên nó. Nó chuyển động trên trục. Nếu chiếc xe chuyển động thì trục có đó. Bạn có thể biết nó, bạn có thể không biết nó.

Bạn đang sống động, bạn đang thở, bạn có ý thức; cuộc sống đang chuyển động, cho nên phải có cái trục cho bánh xe cuộc sống. Bạn có thể không nhận biết, nhưng nó có đó. Không có nó, bạn không thể hiện hữu được.

Cho nên điều đầu tiên, và rất nền tảng: việc trở thành không phải là vấn đề. Hiện hữu đi. Bạn phải đi vào và thấy nó. Đó là khám phá, không phải là thành đạt. Bạn đã mang nó đi suốt rồi. Nhưng bạn đã trở nên quá bị gắn bó với ngoại vi, và quay lưng vào trung tâm. Bạn đã trở thành quá đi ra ngoài, cho nên bạn không thể nhìn vào trong.

Tạo ra chút ít việc nhìn thấu. Từ 'insight - nhìn thấu' là hay - nó nghĩa là: cái nhìn vào trong, nhìn vào, thấy bên trong. Mắt mở ra bên ngoài, tay vươn ra bên ngoài, chân đi xa từ bạn. Ngồi im lặng, thanh thoi ngoại vi, nhắm mắt lại và đi vào trong... và không nỗ lực nào. Chỉ thanh thoi - cứ dường như người ta đang chìm đắm và người ta không thể làm gì cả. Chúng ta cứ làm ngay cả khi chúng ta chìm đắm.

Nếu bạn có thể đơn giản cho phép nó xảy ra, nó sẽ đi tới bề mặt. Từ các đám mây bạn sẽ thấy trung tâm nảy sinh.

Có hai phương thức sống: một là phương thức hành động, bạn làm cái gì đó; phương thức kia là phương thức tiếp nhận - bạn đơn giản tiếp nhận. Phương thức hành động là đi ra. Nếu bạn muốn nhiều tiền hơn, bạn không thể chỉ ngồi đây. Nó sẽ không tới theo cách đó đâu. Bạn sẽ phải tranh đấu vì nó, cạnh tranh, và bạn sẽ phải dùng đủ mọi cách thức và biện pháp - hợp pháp, bất hợp pháp, đúng, sai. Tiền sẽ

không tới chỉ bởi việc ngồi. Nếu bạn muốn trở nên quyền lực, nếu bạn muốn trở thành chính khách, bạn sẽ phải làm cái gì đó về nó. Nó sẽ không tới theo cách riêng của nó.

Có phương thức hành động. Phương thức hành động là phương thức đi ra ngoài. Và có phương thức bất hành nữa: bạn không làm gì cả, bạn đơn giản cho phép nó xảy ra. Chúng ta đã quên mất ngôn ngữ đó. Ngôn ngữ bị lãng quên đó phải được học lại.

Hoà nhập không cần phải được mang vào - nó đã có đó rồi. Chúng ta đã quên mất cách nhìn vào nó, chúng ta đã quên mất cách hiểu nó. Chuyển từ phương thức hành động ngày một nhiều sang phương thức tiếp nhận, thụ động đi.

Tôi không nói rời bỏ thế giới hành động - bởi vì điều đó sẽ lại làm cho bạn bị thiên lệch. Bạn đã bị thiên lệch ngay bây giờ. Bạn chỉ có một phương thức cho cuộc sống của mình, và đó là hành động, làm cái gì đó. Có những người không thể nghĩ được tới việc ngồi im lặng; điều đó là không thể được. Họ không thể cho phép bản thân mình có lấy thành thoi trong một khoảnh khắc. Họ chỉ quan tâm tới hành động.

Tôi đã nghe...

Vợ của Mulla Nasruddin đang đứng gần cửa sổ, và lúc đó là lúc mặt trời lặn đẹp, và chim chóc đang bay về tổ. Đó thực sự là buổi tối kì diệu. Và cô ấy nói với Nasruddin, "Anh nhìn kia! Lại đây đi. Nhìn xem mặt trời lặn đẹp làm sao!"

Nasruddin, chẳng hề ngược mắt khỏi tờ báo của mình, nói "Bây giờ nó đang làm gì thế, mặt trời ấy?"

Nếu cái gì đó đang được làm; thế thì anh ta quan tâm. Nếu đây chỉ là mặt trời lặn, thế thì phỏng có ích gì mà nhìn vào nó?

Bạn quan tâm chỉ vào hành động, nếu cái gì đó đang xảy ra. Điều này đã trở nên quá cố định. Điều này phải được làm thành thoi một chút: bạn phải đi vài khoảnh khắc, trong vài giờ, đôi khi vài ngày, toàn bộ sang phương thức kia của cuộc sống, chỉ ngồi và cho phép mọi sự xảy ra. Khi bạn nhìn vào mặt trời lặn bạn không được trông đợi làm điều gì. Bạn đơn giản nhìn. Khi bạn nhìn vào hoa, bạn được giả thiết làm gì? Bạn đơn giản nhìn.

Thực tế không có nỗ lực, ngay cả việc nhìn vào hoa. Nó là vô nỗ lực. Mắt bạn mở, hoa có đó... một khoảnh khắc của giao cảm sâu sắc tới khi cái được nhìn và người nhìn cả hai biến mất. Thế thì có cái đẹp, thế thì có phúc lành. Thế thì đột nhiên bạn không là người quan sát, và hoa không là vật được quan sát - bởi vì để quan sát vẫn phải có hành động nào đó. Bây giờ bạn có đó và hoa có đó, và bằng cách nào đó các bạn chồm lấp lên biên giới của nhau. Hoa đi vào bạn, bạn đi vào hoa, và có khái lộ bất thần. Gọi nó là cái đẹp, gọi nó là chân lí, gọi nó là Thượng đế.

Những khoảnh khắc hiếm hoi này phải được phép có ngày một nhiều hơn. Tôi không thể nói chúng phải được nuôi dưỡng, tôi không thể nói bạn phải huấn luyện về những khoảnh khắc đó, tôi không thể nói

rằng bạn phải làm điều gì đó - bởi vì điều đó lại sẽ là dùng ngôn ngữ của phương thức hành động, và sẽ bị diễn giải sai rất sâu. Không, tôi chỉ có thể đơn giản nói cho phép những khoảnh khắc này ngày một nhiều hơn. Đôi khi, đơn giản không làm gì. Thành thoi trên thảm cỏ và nhìn lên trời. Đôi khi nhắm mắt lại và chỉ nhìn vào thế giới bên trong của bạn - các ý nghĩ chuyển động, trôi nổi; ham muốn nảy sinh, đi qua. Nhìn vào thế giới mơ đầy màu sắc cứ diễn ra bên trong bạn. Chỉ nhìn thôi. Đừng nói, "Minh muốn dùng các ý nghĩ này lại" - lần nữa bạn đã chuyển vào phương thức hành động đấy. Đừng nói, "Ta đang thiên - đi đi! Tất cả các ý nghĩ, đi xa khỏi ta" - bởi vì nếu bạn bắt đầu nói điều đó, bạn đã bắt đầu làm điều gì đó rồi. Cứ dường như bạn không có...

Có một trong những cách thiên cổ đại nhất vẫn còn được dùng trong vài tu viện ở Tây Tạng. Phương pháp thiên này dựa trên chân lý mà tôi đang nói với bạn. Họ dạy rằng đôi khi bạn đơn giản có thể biến mất. Ngồi trong vườn, bạn chỉ bắt đầu cảm thấy rằng bạn đang biến mất. Xem cách thế giới trông thế nào khi bạn đã đi khỏi thế giới này, khi bạn không còn ở đây nữa, khi bạn đã trở nên tuyệt đối trong suốt. Thử một giây không hiện hữu.

Trong nhà riêng của bạn, hiện hữu cứ dường như bạn không có.

Nghĩ xem, một ngày nào đó bạn sẽ không có. Một ngày nào đó bạn sẽ mất đi, bạn sẽ chết; radio vẫn tiếp tục, vợ vẫn chuẩn bị bữa sáng, con vẫn sẵn sàng đi tới trường. Nghĩ xem: hôm nay bạn qua đời, bạn không còn nữa. Trở thành ma. Vẫn ngồi trên chiếc ghế, bạn

đơn giản biến mất, bạn đơn giản nghĩ, "Minh không còn thực nữa; mình không có." Và xem cách thức nhà vẫn tiếp tục. Sẽ có an bình và im lặng vô cùng. Mọi thứ sẽ tiếp tục như nó thế. Không có bạn, mọi thứ vẫn tiếp tục như nó thế. Chẳng cái gì sẽ bị thiếu cả. Thế thì phỏng có ích gì mà bao giờ cũng vẫn còn bận bịu, làm cái gì, làm cái gì đó, bị ám ảnh với hành động? Vấn đề là gì? Bạn sẽ qua đời, và bất kì cái gì bạn đã làm cũng đều sẽ biến mất - cứ dường như bạn đã kí tên mình trên cát, và gió tới, và chữ kí biến mất... và mọi thứ đều được kết thúc. Hiện hữu cứ dường như bạn chưa bao giờ tồn tại đi.

Đó thực sự là cách thiên hay. Bạn có thể thử nó nhiều lần trong hai mươi bốn giờ. Chỉ cần nửa giây thôi cũng có tác dụng; trong nửa giây, đơn giản dừng lại... bạn không có... và thế giới vẫn tiếp tục. Khi bạn trở nên ngày một tinh táo hơn với sự kiện là không có bạn thế giới vẫn tiếp tục tốt hoàn hảo, thế thì bạn sẽ có khả năng học phần khác của bản thể mình mà đã từng bị quên lãng lâu dài, trong nhiều kiếp - và đó là phương thức tiếp nhận. Bạn đơn giản cho phép, bạn trở thành cánh cửa. Mọi sự cứ xảy ra mà không có bạn.

Đây là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: Trở thành mẩu gỗ trôi giạt. Nổi trong dòng chảy như mẩu gỗ, và bất kì chỗ nào dòng nước đi thì cứ để nó đem bạn đi; bạn không làm nỗ lực nào. Toàn thể cách tiếp cận Phật giáo đều thuộc vào phương thức tiếp nhận. Đó là lí do tại sao bạn thấy Phật ngồi dưới gốc cây. Mọi hình cảnh của ông ấy đều là về ngồi, ngồi và không làm gì. Ông ấy đơn giản ngồi đó, ông ấy không làm gì cả.

Bạn không có kiểu hình ảnh đó của Jesus. Ông ấy vẫn cứ đi theo phương thức hành động. Đó là chỗ Ki tô giáo đã bỏ lỡ khả năng sâu nhất: Ki tô giáo trở thành tích cực. Việc truyền giáo Ki tô giáo cứ phục vụ cho người nghèo, đi tới bệnh viện, làm điều này điều nọ, và toàn thể nỗ lực của ông ấy là để làm điều gì đó tốt lành. Vâng, rất tốt - nhưng ông ấy vẫn còn trong phương thức hành động, và Thượng đế chỉ có thể được biết trong phương thức tiếp nhận. Cho nên nhà truyền giáo Ki tô giáo sẽ là người tốt, người rất tốt, nhưng theo nghĩa phương đông, thì không phải là thánh nhân.

Bây giờ thậm chí ở phương Đông người làm những điều này được tôn thờ như một mahatma - bởi vì phương Đông nghèo, ốm. Có cả nghìn người hủi, người mù, người vô giáo dục; họ cần giáo dục, họ cần thuốc, họ cần phục vụ, họ cần cả nghìn lễ một thứ. Bỗng nhiên người hoạt động đã trở thành quan trọng - cho nên Gandhi là một mahatma, Vinoba là thánh nhân, và Mẹ Theresa ở Calcutta đã trở thành rất quan trọng. Nhưng không ai nhìn vào xem liệu họ đã đạt tới phương thức tiếp nhận hay không.

Bây giờ nếu Phật tới, chẳng ai định biểu lộ kính trọng với ông ấy, bởi vì ông ấy sẽ không tới trường học hay bệnh viện. Ông ấy sẽ lại ngồi dưới gốc cây bồ đề, chỉ ngồi im lặng. Không phải là ông ấy không làm cái gì cả - sự hiện hữu của ông ấy đã tạo ra rung động vô cùng, nhưng chúng rất tinh tế. Ông ấy biến đổi toàn thể thế giới bằng việc ngồi dưới gốc cây bồ đề, nhưng để nhìn vào những rung động đó bạn sẽ phải được hoà hợp, bạn sẽ phải trưởng thành. Nhận ra vị Phật là đã trên con đường rồi. Nhận ra Mẹ Theresa là

rất dễ dàng. Chẳng có gì nhiều trong điều đó. Bất kì ai cũng có thể thấy rằng bà ấy đang làm việc tốt.

Làm việc tốt là một điều, và là tốt là điều khác hoàn toàn. Tôi không nói đừng làm việc tốt. Tôi đang nói: để việc tốt bắt nguồn từ bản thể tốt của bạn.

Trước hết đạt tới phương thức tiếp nhận, trước hết đạt tới tính thụ động, trước hết đạt tới bất hoạt. Và khi bản thể bên trong của bạn nở hoa và bạn đã đi tới biết việc hoà nhập bên trong - cái bao giờ cũng có đó, trung tâm bao giờ cũng có đó - khi bạn đã nhận ra trung tâm đó, bỗng nhiên cái chết biến mất với bạn. Bỗng nhiên tất cả mọi lo nghĩ biến mất bởi vì bạn không còn là thân thể bây giờ, không còn là tâm trí.

Thế rồi từ bi nảy sinh, tình yêu nảy sinh, cầu nguyện nảy sinh. Bạn trở thành việc mưa rào, thành phúc lành cho thế giới. Bây giờ, không ai có thể nói điều gì sẽ xảy ra cho con người như vậy - liệu người đó có đi và trở thành nhà cách mạng như Jesus và đuổi những kẻ cho vay lãi khỏi đền hay không; hay liệu người đó có đi và phục vụ người nghèo hay không; hay liệu người đó có tiếp tục ngồi dưới gốc cây bồ đề và lan toả hương thơm của mình hay không; hay liệu người đó có trở thành một Meera và nhảy múa và ca hát niềm vinh quang của Thượng đế hay không. Chẳng ai biết cả; điều đó là không thể dự đoán nổi.

Bạn hỏi tôi, "Làm sao để trở nên được hoà nhập?"

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để làm cho bạn nhận biết rằng chẳng cái gì được cần tới cả, chẳng cái gì hơn được cần tới. Bạn đã có nó ở đó rồi, tồn tại bên

trong bạn. Nhưng bạn phải làm ra cách tiếp cận, cánh cửa, lối đi để khám phá ra nó. Bạn phải đào xới vì nó; kho báu có đó.

Cho nên vấn đề không phải là làm sao để trở nên được hoà nhập. "Làm sao để biết rằng tôi đã được hoà nhập?" mới là câu hỏi đúng.

Câu hỏi này tới từ Nisagar, và tôi có thể hiểu được tại sao nó lại tới từ cô ấy. Cô ấy đã từng có quan hệ với công trình của Gurdjieff ở phương tây. Gurdjieff có một ý tưởng rất kì lạ; có nghĩa nhưng vẫn kì lạ. Ông ấy hay nói cho các đệ tử của mình, "Linh hồn không tồn tại đâu. Trung tâm không tồn tại đâu; nó phải được tạo ra. Con người không được sinh ra với linh hồn"... một lí thuyết rất lạ. Nhưng tôi có thể hiểu được điều ông ấy nhấn mạnh: con người không được sinh ra với linh hồn, con người phải kết tinh linh hồn của mình lại bằng nỗ lực. Do đó toàn thể hệ thống của Gurdjieff có tên là 'công trình'. Nó có tác dụng và có tác dụng và có tác dụng. Nó là nỗ lực - lại phương thức hành động.

Thực tế, ở phương tây, rất khó dạy cho mọi người phương thức bất hành. Cho nên ông ấy đã dạy các kĩ thuật, phương pháp về cách trở nên được hoà nhập. Ông ấy sẽ nói, "Không có sẵn linh hồn đâu." Không phải là không có linh hồn, và không phải là ông ấy không nhận biết về nó; nhưng điều đó là một phương cách. Mọi người đã trở nên rất thờ ơ về linh hồn. Họ coi nó đã có đó rồi - Cho nên sao lo nghĩ, sao bận tâm? Nó có đó. Bất kì ngày nào chúng tôi cũng có thể tìm thấy nó, cho nên để chúng tôi trong lúc đó đi tìm những thứ khác đã không có đó. Trong khi đó để

chúng tôi tìm ra đàn bà đẹp, nhiều rượu, nhiều tiền, nhiều quyền lực - những thứ đang không có đó. Cho nên để chúng tôi tìm kiếm những thứ này đã. Vào cái ngày chúng tôi phát chán với tất cả những cái này, vào bất kì khoảnh khắc nào, chúng tôi sẽ nhắm mắt lại và chúng tôi sẽ đi vào trong, và linh hồn sẽ có đó. Nó chưa bao giờ bị mất; bạn không thể làm mất nó được và bạn cũng không thể thu được nó. Nó đã có đó rồi." Cho nên mọi người đã trở nên rất thờ ơ.

Bạn có thể thấy điều đó ở phương đông. Toàn thể phương Đông đã trở thành tột tệ và lơ phờ thê. Linh hồn có đó và mọi người đều biết nó, mọi người đều đã nghe nói về nó. Thượng đế là ở bên trong trái tim, ngài đã ở đó rồi, cho nên sao tạo ra ồn ào nhặng sị về ngài thế? Mọi người tìm kiếm cái không có đó.

Gurdjieff đã trở nên nhận biết về sự kiện này: rằng lí thuyết về linh hồn đã có đó nay đã làm cho mọi người thành rất lơ phờ, rất không quan tâm tới linh hồn; rất không quan tâm, tuyệt đối không quan tâm tới thế giới bên trong. Tâm trí chỉ quan tâm tới cái gây thách thức, cái là cuộc phiêu lưu. Cho nên Gurdjieff, để khớp với tâm trí phương tây, đã bắt đầu nói rằng linh hồn không có đó: "Đừng ngồi kiên nhẫn, làm điều gì đó đi - bởi vì khi người ta chết đi, tất cả mọi người đều không sống sót đâu. Chỉ những người đã hoà nhập trung tâm của họ mới sống sót thôi. Những người khác đơn giản sẽ biến mất tựa rau cỏ. Cho nên điều đó là tùy bạn chọn lựa. Bạn đang nhận rủi ro đấy," Gurdjieff nói. "Nếu bạn làm điều gì đó - và làm nghĩa là làm cật lực, công việc vất vả, cả đời cống hiến - chỉ thế thì bạn mới có khả năng sống sót sau cái chết. Bằng không bạn sắp bị thải hồi rồi. Bạn

sẽ bị ném vào đồng đồng nát. Thượng đế sẽ không chọn bạn đâu trừ phi bạn được hoà nhập. Bạn phải kiếm lấy điều đó. Chỉ rất ít người mới được cứu sau cái chết, không phải tất cả đâu."

Đây là một lí thuyết rất kì lạ, chưa bao giờ được nêu ra trước đây, chưa bao giờ trong toàn thể lịch sử nhân loại. Đã từng có những người nói, "Không có linh hồn." Chúng ta biết họ; họ là người vô thần. Họ bao giờ cũng có đó. Có những người nói, "Có linh hồn, và nó không thể bị phá huỷ. Ngay cả cái chết cũng không thể phá huỷ được nó." Chúng ta đã nghe nói về họ; họ bao giờ cũng có đấy. Nhưng Gurdjieff đang nói điều gì đó tuyệt đối mới, cái gì đó chưa bao giờ được nói trước đây. Ông ấy đang nói, "Linh hồn là có thể đấy; nó không phải là thực tại đâu. Nó đơn giản là có thể thôi. Bạn có thể đạt tới nó, bạn có thể không đạt tới nó - bạn có thể bỏ lỡ nó. Có nhiều khả năng là bạn sẽ bỏ lỡ nó, bởi vì cách bạn đang sống, bạn không kiếm nó." Gurdjieff nói, "Con người giống như hạt mầm. Không nhất thiết là hạt mầm sẽ trở thành cây. Không nhất thiết đâu - hạt mầm có thể không tìm thấy mảnh đất đúng. Cho dù có tìm thấy mảnh đất đúng, vẫn có thể không có mưa. Hay cho dù có mưa, con vật có thể tới và phá cây. Có cả nghìn lẻ một khó khăn. Hạt mầm không nhất thiết sẽ thành cây đâu. Nếu cả nghìn lẻ một việc bảo vệ được thực hiện, chỉ thế thì hạt mầm mới trở thành cây. Bạn không là linh hồn đâu; bạn chỉ là một khả năng thôi. Cả nghìn lẻ một nỗ lực phải được tiến hành; chỉ thế thì bạn mới trở thành linh hồn. Chỉ hiếm hoi thôi: trong cả triệu người, một người trở thành linh hồn. Tất cả những người khác đơn giản sống vô vị, chết và biến mất."

Tôi nói nó là một lí thuyết kì lạ, bởi vì nó không đúng. Và tôi nói nó rất có nghĩa, bởi vì cái gì đó giống như thế này đang được cần tới - ít nhất ở phương Tây nó được cần tới. Bằng không, chẳng ai bận tâm về linh hồn cả. Nhưng tất cả các kĩ thuật mà Gurdjieff đã dùng về căn bản là cùng những kĩ thuật mà chúng ta đã dùng ở phương Đông để khám phá ra linh hồn. Ông ấy đơn giản thay đổi từ ngữ. Ông ấy gọi nó là 'tạo ra linh hồn', 'hoà nhập linh hồn', 'kết tinh trung tâm'. Nhưng các kĩ thuật đó là một.

Bạn đã được hoà nhập rồi. Không ở ngoại vi - ở ngoại vi chỉ có rối loạn. Bạn bị phân mảnh trên ngoại vi. Đi vào bên trong nhiều hơn, và bạn đi càng sâu hơn, bạn sẽ càng thấy rằng bạn được hoà nhập hơn. Tới một điểm, tại chính điện thờ bên trong nhất của bản thể bạn, nơi bạn bỗng nhiên thấy mình là một thể thống nhất, thể thống nhất tuyệt đối. Cho nên đó là vấn đề khám phá. Làm sao khám phá ra nó?

Tôi muốn cho Nisagar một kĩ thuật. Nó là kĩ thuật rất đơn giản, nhưng ban đầu nó có vẻ rất khó nhằn. Nếu bạn thử, bạn sẽ thấy nó đơn giản. Nếu bạn không thử và chỉ nghĩ về nó, nó sẽ có vẻ rất khó nhằn. Kĩ thuật này là: chỉ làm điều bạn thích. Nếu bạn không thích, đừng làm nó. Cứ thử nó mà xem - bởi vì việc tận hưởng chỉ tới từ trung tâm bạn. Nếu bạn đang làm cái gì đó và bạn thích thú nó, bạn bắt đầu được nối lại với trung tâm. Nếu bạn làm cái gì đó mà bạn không thích thú, bạn bị ngắt khỏi trung tâm. Vui vẻ nảy sinh từ trung tâm, và không từ đâu khác cả. Cho nên để điều đó thành tiêu chuẩn, và là người cuồng tín về nó.

Bạn đang đi trên đường; bỗng nhiên bạn nhận ra rằng bạn không thích bước đi. Dừng lại. Kết thúc - điều này không được làm.

Tôi thường làm điều đó trong những ngày ở trường đại học, và mọi người cứ nghĩ rằng tôi điên. Bỗng nhiên tôi sẽ dừng lại, và thế rồi tôi sẽ vẫn còn ở chỗ đó trong nửa giờ, một giờ, chừng nào tôi còn chưa bắt đầu thấy thích thú bước đi nữa. Các thầy giáo của tôi cũng ngại điều đó nên khi có thi cử họ sẽ cho tôi vào xe và đem tôi tới phòng đại học. Họ sẽ để tôi ngoài cửa và đợi ở đó: liệu tôi có đi tới bàn của mình hay không? Nếu tôi tắm và bỗng nhiên tôi nhận ra rằng tôi không thích điều đó, tôi sẽ dừng lại. Thế thì phòng có ích gì? Nếu tôi ăn và tôi bỗng nhiên nhận ra rằng tôi không thích ăn, thế thì tôi sẽ dừng lại.

Tôi đã tham gia vào lớp toán hồi ở trường trung học. Ngày đầu tiên, tôi đi vào và thầy giáo giới thiệu chủ đề. Đến giữa chừng tôi đứng dậy và cố bước ra. Thầy nói, "Em đi đâu thế? Không xin phép, tôi sẽ không cho phép em vào lại đâu." Tôi nói, "Em không quay lại đâu; thầy đừng lo. Đó là lí do tại sao em không hỏi xin. Kết thúc rồi - em không thích nó! Em sẽ tìm chủ đề nào đó khác mà em thích, bởi vì nếu em không thể thích nó được thì em sẽ không làm điều đó. Điều đó là tra tấn, điều đó là bạo hành."

Và, dần dần, điều đó trở thành chia khoá. Tôi bỗng nhiên nhận ra rằng bất kì khi nào bạn thích thú cái gì đó, bạn được định tâm. Thích thú chính là âm thanh của bản thể được định tâm. Bất kì khi nào bạn không tận hưởng cái gì đó, bạn đều bị ngắt khỏi trung tâm. Thế thì đừng ép buộc nó; không có nhu cầu. Nếu

mọi người nghĩ bạn điên, thì cứ để họ nghĩ bạn điên đi. Trong vòng vài ngày, bằng kinh nghiệm riêng của mình, bạn sẽ tìm ra cách bạn đã bỏ lỡ bản thân mình. Bạn đã làm cả nghìn lẻ một điều mà bạn chưa bao giờ thích thú, và đầu vậy bạn vẫn làm chúng bởi vì bạn đã được dạy như vậy. Bạn chỉ hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Mọi người đã phá huỷ ngay cả điều đẹp đẽ thế như tình yêu. Bạn về nhà và bạn hôn vợ bạn bởi vì điều đó phải là như vậy, nó phải được làm. Bây giờ, một điều đẹp đẽ như nụ hôn, một điều như đoá hoa, đã bị phá huỷ. Dần dần, không thích thú việc đó, bạn sẽ cứ hôn vợ bạn; bạn sẽ quên mất vui vẻ của việc hôn con người khác. Bạn bắt tay bất kì ai bạn gặp - lạnh nhạt, không có nghĩa gì trong nó, không thông điệp nào trong nó, không nồng nhiệt tuôn chảy. Nó chỉ là bàn tay chết bắt lẫn nhau và nói 'xin chào'. Thế rồi bạn bắt đầu, dần dần, học cử chỉ chết này, cử chỉ lạnh nhạt này. Bạn trở nên đông cứng, bạn trở thành tảng băng. Và thế rồi bạn nói, "Làm sao đi vào trung tâm?"

Trung tâm là có sẵn khi bạn nồng nhiệt, khi bạn tuôn chảy, tan ra, trong tình yêu, trong vui vẻ, trong điệu vũ, trong hân hoan. Điều đó là tùy ở bạn. Làm chỉ những điều mà bạn thực sự yêu thích làm và bạn tận hưởng. Nếu bạn không thích thú, dừng lại. Tìm ra cái gì đó khác mà bạn thích. Nhất định có cái gì đó bạn sẽ thích. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người không thể thích thú bất kì cái gì. Có những người có thể không thích thú này, thế rồi thứ khác, thứ khác nữa, nhưng cuộc sống là bao la. Đừng vẫn còn bị vướng mắc; trở nên nổi. Cứ để có nhiều luồng năng lượng

hơn. Cứ để nó trôi nổi, để nó tan ra cùng với các năng lượng khác bao quanh bạn. Chẳng mấy chốc bạn sẽ có khả năng thấy rằng vấn đề không phải là cách trở nên được hoà nhập, vấn đề là ở chỗ bạn đã quên mất cách tuôn chảy. Trong năng lượng tuôn chảy, bạn bỗng nhiên được hoà nhập. Điều đó đôi khi xảy ra một cách ngẫu nhiên nữa, nhưng lí do là như nhau.

Đôi khi bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà hay người đàn ông, và bỗng nhiên bạn cảm thấy được hoà nhập, bỗng nhiên bạn cảm thấy là một lần đầu tiên. Mắt bạn toả sáng, khuôn mặt bạn rạng ngời, và trí tuệ của bạn không còn chờ đợi nữa. Cái gì đó bắt đầu bùng cháy sáng trong bản thể bạn; bài ca nảy sinh, bước đi của bạn có phẩm chất của điệu vũ trong nó bây giờ. Bạn là một con người hoàn toàn khác.

Nhưng đây là những khoảnh khắc hiếm hoi - bởi vì chúng ta không học bí mật này. Bí mật này là: có cái gì đó bạn đã bắt đầu thích thú. Đó là toàn thể bí mật này. Hoạ sĩ có thể đói mà vẫn vẽ, và bạn có thể thấy rằng khuôn mặt người đó được mãn nguyện thể. Nhà thơ có thể nghèo, nhưng khi người đó ca lên bài ca của mình thì người đó là người giàu nhất trên thế giới. Không ai giàu hơn người đó. Bí mật của điều đó là gì? Bí mật là: người đó đang thích thú khoảnh khắc này. Bất kì khi nào bạn thích thú điều gì đó, bạn đang hoà điệu với bản thân và bạn đang trong hoà điệu với vũ trụ - bởi vì trung tâm của bạn là trung tâm của tất cả.

Cho nên để sáng suốt này là bầu khí hậu cho bạn: chỉ làm điều bạn thích, bằng không thì dừng lại. Bạn đang đọc báo và nửa chừng qua nó bạn đột nhiên

nhận ra rằng bạn không thích nó: thế thì không có nhu cầu. Thế thì sao bạn lại đọc? Dừng nó lại ở đây và bây giờ. Nếu bạn đang nói với ai đó và giữa chừng bạn nhận ra rằng bạn không thích điều đó, bạn chỉ mới nói nửa câu, dừng lại ở đó đi. Bạn không thích thú, bạn không có nghĩa vụ phải tiếp tục. Lúc ban đầu điều đó sẽ có vẻ kì quái. Nhưng các sannyasin của tôi đều kì quái cả, cho nên tôi không coi là có vấn đề gì. Bạn có thể thực hành điều đó.

Nisagar già rồi, nhưng tôi có thể thấy phẩm chất trẻ thơ trong bà ấy. Bà ấy cũng có thể làm điều đó. Và tôi hi vọng bà ấy sẽ làm điều đó. Trong vòng vài ngày mỗi liên hệ sẽ được thiết lập với trung tâm, và thế rồi bạn sẽ hiểu điều tôi ngụ ý khi tôi cứ lặp đi lặp lại mãi rằng cái bạn đang tìm kiếm là đã có trong bạn rồi. Nó không ở trong tương lai. Nó chẳng có liên quan gì với tương lai cả. Nó đã ở đây bây giờ rồi, nó đã là hoàn cảnh rồi.

Câu hỏi thứ hai:

*Sao có chuyện là bởi việc gắn cái tên hay gắn một lí thuyết cho một thứ không thoải mái, lẫn lộn, hay chỗ đau, tôi lại cảm thấy tốt hơn?*

Bản ngã con người bao giờ cũng cảm thấy bề bàng khi nó bắt gặp một sự kiện mà nó không thể giải

thích nổi. Bất kì khi nào bản ngã con người bắt gặp một sự kiện mà nó không thể nào đặt tên được, và nó phải thừa nhận dốt nát của nó, nó đều cảm thấy rất bị xúc phạm. Đó là lí do tại sao mọi người cứ dán nhãn lên mọi sự. Họ không quan tâm tới bản thân mọi sự; họ quan tâm nhiều hơn tới việc dán nhãn.

Nếu họ thấy đoá hoa, họ không thấy cái đẹp của nó, họ không ngửi hương thơm của nó, họ không nhìn vào thông điệp của nó. Họ đơn giản bắt đầu nhìn đoá hoa này thuộc vào loại nào, tên nó là gì. Đoá hoa này thực sự không có tên. Nếu bạn hỏi đoá hoa, nó không thể nói tên nào cho bạn được. Nó không có chứng minh thư, nó không có hộ chiếu; nó không có danh tính. Nó đơn giản có đó; và tất cả mọi cái tên đều do con người đặt ra. Và con người thực sự liên tục đặt tên, kể từ thời Adam.

Có một câu chuyện trong Kinh Thánh là Thượng đế tạo ra mọi thứ và ông ấy bảo Adam, "Con đặt tên cho nó và điều đó sẽ là tên của nó"... một câu chuyện hay. Cho nên anh ta bắt đầu đặt tên cho mọi thứ. Thượng đế tạo ra hoa hồng, và Adam nhìn nó và anh ta gọi nó là 'hoa hồng'. Không phải anh ta biết nó là hoa hồng đâu - chẳng ai biết cả, ngay cả Thượng đế cũng không biết. Thượng đế đã bảo Adam nói, và bất kì điều gì anh ta nói ra đều sẽ là cái tên. Và cái tên mà anh ta đã cho mọi sự vẫn còn lại, nhưng chúng chỉ là ngẫu nhiên. Cách đặt tên cho mọi sự quả thực rất kì quái, nhưng đó là cách duy nhất - bởi vì mọi sự không có tên. Và con người đã đặt tên cho nhiều thứ rất sai.

Khi Thượng đế tạo ra đàn bà, Ông ấy hỏi Adam; đó là điều cuối cùng Adam đặt tên. Anh ta gọi cô ấy

là 'Hava' hay 'Eva' hay 'Eve' hay 'Havva'. Đây là những cách phát âm khác nhau của điều anh ta gọi cô ấy: 'Hava' hay 'Habba' hay 'Eve'. 'Hava' nghĩa là cuộc sống; anh ta đã gọi đàn bà là cuộc sống của mình. Nhưng qua nhiều thế kỉ đàn ông đã chịu đựng quá nhiều; và nhiều lần đàn ông đã cố gắng thay đổi cái tên này, nhưng điều đó nữa, lại muộn. Và kể từ đó điều này đã là nỗ lực liên tục: tất cả các nhà khoa học cứ làm chỉ mỗi việc đặt tên cho mọi sự.

Và bạn hỏi, "Làm sao thầy đặt tên cho nó?" Đó là cũng kĩ thuật cũ thôi; nó chỉ là một cách thức điên khùng. Họ phát hiện ra ngôi sao mới; họ đặt tên cho nó thế nào? Làm sao họ gọi nó là Pluto-Diêm vương tinh, hay Neptune-Hải vương tinh, hay bất kì cái gì? Ai quyết định? Họ cứ đặt tên cho mọi thứ, bất kì cái gì có thể tới với tâm trí. Bây giờ thậm chí trên mặt trăng họ cũng đã quyết định các cái tên. Bất kì chỗ nào con người đi tới, điều đầu tiên người đó làm là quyết định về cái nhãn. Con người có ám ảnh. Khoảnh khắc bạn thấy ai đó bạn hỏi, "Tên anh là gì? Tôn giáo của anh là gì? Nước anh là nước nào?" Những điều này có ích theo bất kì cách nào để bạn biết con người đang đứng trước bạn không? Điều đó tạo ra khác biệt gì? Làm sao nó tạo ra thay đổi nào đó khi anh ta được gọi là Robert, hay Rama hay Rahim? Nó chẳng tạo ra khác biệt nào. Nhưng nó là dễ dàng hơn - nếu người này được gọi là Rahim bạn có biết người đó là người Mô ha mét giáo không. Và nếu bạn là người Hindu, bây giờ có xung đột. Bây giờ bạn có thể tránh người này; người này không xứng đáng. Điều đó là nguy hiểm. Bây giờ bạn có thể vẫn còn tỉnh táo: "Đây là người Mô ha mét giáo; anh ta phải

mang một con dao, và anh ta có thể giết bạn!" Hay nếu anh ta là Rama, bạn rất hạnh phúc: "VẬY anh ta là người Hindu - và không chỉ là người Hindu, anh ta phải là người mang tính tôn giáo; tên anh ta là Rama." Bạn rất hạnh phúc. Bỗng nhiên không có rào chắn: bạn muốn nói với người này, bạn sẽ tới gần hơn chút ít. Bạn sẵn sàng phơi bày bản thân mình cho người đó.

Đặt tên, biết ai là ai, giúp cho bạn trở nên chắc chắn hơn chút ít về thực tại không chắc chắn. Nhưng thực tại vẫn còn là không chắc chắn.

Có lần chuyện xảy ra...

Tôi đi du hành, và chỉ có một hành khách nữa trong khoang của tôi. Người đó hỏi tôi tên gì. Tôi nói cho ông ta một cái tên. Thế rồi sau vài phút tôi nói, "Rất tiếc. Đó không phải là tên tôi." Tôi bảo ông ta cái tên khác. Bây giờ ông ta trở nên rất nghi ngờ. Tôi vẫn là cùng người đó nhưng ông ta lại trở nên rất nghi ngờ. Khi người soát vé tới ông ta bảo anh ta rằng ông ta muốn đổi khoang. "Đây là cái kiểu người gì thế này? Mới vài phút trước ông ta nói 'đây là tên tôi', và thế rồi đích thân ông ta lại nói 'Tôi rất tiếc'. Ông ấy có điên không? Và thật nguy hiểm mà ngủ cùng với người này trong đêm."

Khi ông ta đi tôi nói, "Rất tiếc, cái tên đầu tiên là đúng."

Ông ta đơn giản trốn biệt mà chẳng nói điều gì.

Tên tuổi, nhãn hiệu, phân loại... tâm trí cảm thấy rất sung sướng. Nếu bạn có thể giải thích - có thể giải thích của bạn là ngớ ngẩn, ngu xuẩn - chỉ giải thích này cũng đủ làm bạn cảm thấy sung sướng. Mọi người cứ đưa ra những lời giải thích kì cục, dài dòng lạ lùng - bởi vì chẳng ai muốn thừa nhận sự kiện đơn giản là họ không biết. Nếu ai đó hỏi, "Tên anh là gì?" và bạn nói, "Tôi không biết, bởi vì khi tôi tới đã không có tên"; nếu ai đó hỏi bạn thuộc vào nước nào và bạn nói, "Tôi không biết, bởi vì trái đất là một," thế thì người đó sẽ cảm thấy không thoải mái, không dễ chịu. Bất kì lời giải thích nào cũng có tác dụng.

Mọi người có ham muốn rất lớn là vẫn còn thông thái, bởi vì tri thức là an ninh và tri thức là quyền lực. Đó là lí do tại sao từng thế kỉ đều phát minh ra cái vô nghĩa của riêng nó - bởi vì có hàng triệu vấn đề mà không bao giờ có thể được giải quyết. Ai biết ai đã làm ra thế giới này? Nhưng có những người ngu cứ muốn biết. Chỉ người ngu mới muốn biết ai đã làm ra thế giới này; câu hỏi này là ngu xuẩn. Nó là ngu xuẩn bởi vì câu hỏi này sẽ dẫn vào thoái lui vô tận. Nếu bạn nói, "Thượng đế đã làm ra thế giới này," thế thì câu hỏi nảy sinh, "Ai đã làm ra Thượng đế?" Và bạn cứ tiếp tục mãi; nó không thể được chấm dứt. Không có cách nào để chấm dứt nó.

Nhưng có những người sẵn sàng cung cấp cho bạn câu trả lời. Bạn hỏi và họ sẵn sàng đáp. Họ chế tạo ra câu trả lời. Ba trăm tôn giáo tồn tại trên trái đất, và ba trăm tôn giáo có ít nhất ba nghìn lí thuyết siêu hình, và từng lí thuyết lại ngược lẫn nhau, và không có cách nào quyết định ai là đúng - bởi vì tất cả đều

sai. Bạn không thể quyết định được bởi vì tất cả đều chỉ là tưởng tượng.

Tôi đã đọc:

Trong nhà tắm Thổ Nhĩ kì cho quý bà, một người đàn bà đứng ra bởi vì chiều dài của vú bà ấy. Bà ấy có cặp vú rất, rất dài, gần như không thể tin nổi.

"Ôi bà bạn, chuyện gì xảy ra với vú của bà thế?" một người bạn hỏi bà ấy.

"Thế này," bà ấy cố gắng giải thích, "chồng tôi như đứa bé, anh ấy thích ngủ mà bú vú tôi."

"Ồ, chồng tôi cũng thế," bà bạn nói, vẫn không hiểu.

"Vấn đề là," bà thứ nhất tiếp tục, "chồng tôi và tôi ngủ trong hai phòng khác nhau."

Bây giờ thì mọi thứ được giải thích, bây giờ không có vấn đề gì! Nếu bạn nhìn vào các lí thuyết siêu hình của mình bạn sẽ thấy những giải thích như vậy. Chúng tất cả đều ngu xuẩn, nhưng chúng thoả mãn cho thôi thúc nào đó. Chúng giúp bạn thanh thoi: "Thượng đế đã tạo ra thế giới này à? Tốt." Thế là bạn biết câu trả lời; thế là bạn đang trong cái biết, bạn không dốt nát. Thế thì bạn sẽ muốn biết Thượng đế giống cái gì. Thế thì ai đó - họa sĩ nào đó, nhà điêu khắc nào đó, sẽ làm ra một hình ảnh.

Một đứa trẻ nhỏ đang vẽ cái gì đó và người mẹ hỏi, "Con dường như thích thú thế. Con đang làm gì vậy? Trong hàng giờ còn đã ở đây."

Và đứa bé nói, "Con đang cố gắng làm khuôn mặt của Thượng đế."

Người mẹ cười. Bà ấy nói, "Chẳng ai biết Thượng đế trông thế nào cả."

Đứa trẻ nói, "Đợi đã. Khi con hoàn thành, mọi người sẽ biết."

Đó là điều đã được thực hiện. Đền chùa, hình ảnh, tranh vẽ - chẳng ai biết Thượng đế trông như thế nào. Đó là phỏng đoán của mọi người, cho nên bạn có thể cho Thượng đế bốn khuôn mặt, cho Thượng đế một nghìn tay; điều đó là tùy ở bạn. Thượng đế của bạn là sáng tạo của bạn, nhưng một khi bạn đã làm ra nó, điều đó rất khó. Nếu ai đó nói rằng đó chỉ là tưởng tượng, phỏng đoán, bạn sẽ giận dữ. Bạn sẽ bắt đầu đánh nhau. Đó là lí do tại sao các tôn giáo đã từng đánh lẫn nhau. Sao đánh nhau cứ tiếp diễn mãi thế? Thượng đế có ba mặt hay bốn mặt, điều đó tạo ra khác biệt gì? Nhưng không, đó là vấn đề lớn, và vấn đề là tâm lí.

Nếu bạn nói với một người bao giờ cũng tin rằng Thượng đế có ba mặt rằng ngài có bốn mặt, bạn quây rối đấy. Bạn đang quây rối tri thức của người đó. Người đó không lo lắng về Thượng đế; ai lo nghĩ về Thượng đế? Nhưng người đó lo nghĩ về điều đó. Người đó đã tự giải quyết cho mình, người đó đã cảm thấy an toàn trong tri thức của mình, người đó đã cảm

thấy rằng người đó trong hiểu biết. Bây giờ ở đây bạn tới và bạn nói, "Không, Thượng đế có bốn mặt chứ." Bây giờ bạn tạo ra lo âu trong người đó, lại cùng một lo âu đã có trước khi người đó quyết định. Đó là lí do tại sao tôn giáo này không muốn nghe ý tưởng của tôn giáo khác - bởi vì điều đó tạo ra lo âu. Nó tạo ra rối loạn lớn, nó tạo ra hỗn loạn lớn.

Mọi người muốn vẫn còn được cố định trong ý tưởng của họ; không ai nên quấy rối họ. Nhưng đây không phải là tri thức. Đây chính là đức tin là gì. Đức tin nghĩa là: bạn không thể thừa nhận sự kiện rằng bạn không biết. Bạn không đủ dũng cảm để thừa nhận rằng bạn dốt nát. Người hèn nhát mang nhiều đức tin với họ, cho nên không có nhu cầu thừa nhận sự kiện về dốt nát. Nhưng dốt nát còn đẹp hơn là tri thức giả; ít nhất nó cũng còn đúng, đích thực. Nếu một người nói, "Tôi không biết," với tôi, người đó là chỗ bắt đầu của tâm thức tôn giáo. Người đó ở tại cánh cửa. Người mà nói, "Tôi biết," và nếu bạn nói điều gì đó ngược với anh ta thì anh ta sẽ bị rối loạn và bị lo nghĩ và bắt đầu tự bảo vệ và tự phòng thủ, thế thì điều đó dường như là tri thức của anh ta chỉ là phương tiện an ninh. Anh ta đã tạo ra niềm tin nhân tạo quanh mình. Anh ta đã sống trong mơ, và bạn tới và bạn quấy rối giấc mơ này.

Bạn không thể quấy rối được con người của hiểu biết - bởi vì con người của hiểu biết biết rằng điều tối thượng không thể được biết. Bạn có thể có hương vị của nó, nhưng bạn không bao giờ có thể công thức hoá nó được. Điều tối thượng vẫn còn là bí ẩn; bí ẩn là chính bản tính của nó. Không có cách nào làm tan biến bí ẩn này. Người đó biết cái dốt nát của mình,

người đó biết bí ẩn tối thượng. Và bí ẩn tối thượng và dốt nát của người tìm kiếm gặp nhau, và có giao cảm lớn lao.

Khi con người của tri thức đi tới chân lí, người đó không bao giờ nghe chân lí cả - bởi vì chân lí cũng quấy rối. Người đó có niềm tin của mình: chân lí phải đi theo niềm tin của người đó. Chân lí phải tới dưới dạng của niềm tin của người đó; chỉ thế thì người đó mới thừa nhận.

Người ta nói về Tulsidas, nhà thơ Hindu vĩ đại - tôi sẽ không gọi ông ấy là thánh nhân Hindu vĩ đại, nhưng ông ấy thực sự là nhà thơ vĩ đại...

Ông ấy được đưa tới ngôi đền Mathura thờ Krishna. Ông ấy là tín đồ của Rama. Một người đưa ông ấy tới ngôi đền đẹp này, và bức tượng của Krishna có đó với chiếc sáo trên môi ông ấy. Nhưng Tulsidas lại không cúi lạy. Bạn bè hỏi, "Sao thế? Sao ông lại không cúi lạy?" Ông ấy nói, "Ta không thể lạy được. Ta chỉ có thể cúi lạy Rama thôi. Nếu," ông ta nói với bức tượng Krishna, "nếu ông muốn ta cúi lạy ông, thế thì ông sẽ phải trở thành Rama. Đổi hình dạng đi, và thay vì cầm sáo thì cầm cung, vì Rama mang cung." Câu chuyện kể rằng Krishna đã biến đổi hình dạng của ông ấy. Ông ấy trở thành Rama với chiếc cung trên vai. Và thế rồi Tulsidas cúi lạy.

Câu chuyện này phải là hư cấu thôi, nhưng nó rất biểu tượng: người có niềm tin bao giờ cũng thích buộc chân lí tới theo niềm tin của mình, tương ứng với kênh của mình. Nhưng chân lí không bao giờ tới tương ứng với bạn cả. Cho nên một nửa câu chuyện này dường như là đúng và nửa kia dường như là hư

cầu. Dường như đúng là Tulsidas đã nói rằng ông ấy sẽ không cúi lạy chùng nào Krishna còn chưa lấy hình dạng của Rama, bởi vì ông ấy là một trong những người sùng kính Rama. Cho tới điểm này thì câu chuyện có vẻ như là đúng. Nhưng Krishna lấy hình dạng của Rama sao? Chân lí tuân theo niềm tin của bạn sao? - điều đó nghĩa là đầu tiên chân lí phải cúi mình trước bạn đã, và thế rồi bạn sẽ cúi mình với chân lí. Điều đó là xấu. Ngay cả quan niệm về nó cũng là điều xấu. Không, chân lí không có đó để đáp ứng cho trông đợi của bất kì người nào.

Niềm tin trở thành rào chắn, nhưng niềm tin giúp đỡ. Chúng giúp cho bạn làm tan biến lo âu.

Người hỏi này hỏi, "Sao có chuyện là bởi việc gắn cái tên hay gắn một lí thuyết cho một thứ không thoải mái, lẫn lộn, hay chỗ đau, tôi lại cảm thấy tốt hơn?" - bởi vì bạn trở thành thông thái rồi. Thế thì vấn đề được giải quyết. Không có bí ẩn; bạn biết. Nhưng tri thức này là rất nguy hiểm. Đừng làm điều đó chút nào nữa.

Vẫn còn không thoải mái. Tốt hơn cả là vẫn còn không thoải mái. Nếu bạn cảm thấy không dễ chịu, vẫn còn với sự không dễ chịu của mình đi, nhưng đừng cố gắng tìm lời giải thích. Đừng bịa ra bất kì giải thích nào. Vẫn còn không dễ chịu đi. Chấp nhận điều đó là tự nhiên, và chẳng mấy chốc bạn sẽ đi tới điểm mà bạn sẽ bắt đầu yêu bí ẩn của mọi sự. Thế thì cái không dễ chịu sẽ biến mất, và bạn sẽ không trở thành thông thái. Bạn sẽ không trở thành học giả, bác học - bởi vì học giả là chỗ tội tệt. Ngay cả tội nhân cũng đã đạt tới chân lí, nhưng không ai đã bao giờ

nghe nói về bác học nào đạt tới chân lí. Điều đó là không thể được; điều không xảy ra. Bạn càng biết nhiều, bạn càng xa với chân lí, bởi vì bạn càng trở nên bị biến chất với tri thức của bạn. Bạn càng hồn nhiên, và mắt bạn càng không bị chòng chát bởi bất kì lí thuyết nào và đơn giản có đó giống như cửa sổ mở sẵn sàng hấp thu chân lí, thì nó càng tốt hơn.

Hồn nhiên, không thông thái đi. Dốt nát đi. Điều đó là tốt hơn, bởi vì trong dốt nát bạn chấp nhận bí ẩn của cuộc sống. Cuộc sống không thể được giải thích. Tất cả mọi giải thích đều rất tí hon, nhỏ nhoi, cứng nhắc; còn cuộc sống thì bao la thế, mênh mông thế - nó không thể bị chứa trong bất kì giải thích nào. Không người Ki tô giáo, không người Hindu, không người Mô ha mét giáo, không người Jaina giáo, không Phật tử nào: tất cả mọi nỗ lực để giải thích đều đã thất bại. Tất cả các tôn giáo đều đã thất bại.

Cho nên đừng chọn thuận tiện, chọn chân lí. Chân lí là ở chỗ chân lí là bí ẩn. Đừng gọi tên nó, và đừng cảm thấy tốt chỉ bởi việc đặt tên nó. Với việc đặt tên bạn chẳng giải thích cái gì cả; nó đơn giản bảo vệ bạn khỏi chân lí. Bạn trở nên bị khép kín với chân lí, bạn đang phòng thủ bản thân mình chống lại chân lí. Và đây là kiểu phòng thủ gì vậy? - nó mang tính huỷ diệt. Đừng mang tính phòng thủ, mong manh đi. Nếu chân lí làm cho bạn không thoải mái, thì cứ để cho nó là như vậy đi. Đó là cái giá người ta phải trả cho chân lí.

Câu hỏi thứ ba:

*Tôi biết tôi là đàn bà, nhưng nhiều lúc tôi thể hiện các nét dường như rất nam tính. Liệu có những điều như nữ tính bẩm sinh hay đặc trưng nam tính không?*

Nghe câu hỏi này. "Tôi biết tôi là đàn bà" - điều đó nữa đã trở thành tri thức: "Tôi biết." Điều đó không thể đơn giản được nói rằng bạn là đàn bà sao? Nó có phải đi qua tri thức không? Cứ dường như là nếu ai đó nói, "Tôi nghĩ lửa là nóng." Bạn không thể nói một cách đơn giản, "Lửa có nóng không?" Nó cứ phải đi qua suy nghĩ của bạn trước sao? Bạn nói, "Tôi nghĩ rằng lửa nóng." Lửa đơn giản nóng; việc nghĩ của bạn là không cần thiết. Hoặc bạn là đàn bà hoặc đàn ông. Phỏng có ích gì mà nói, "Tôi biết tôi là đàn bà?" Sao mọi thứ lại cứ phải đi qua cánh cửa của tri thức? Sao sự kiện không thể đơn giản là sự kiện?

Ngay cả câu hỏi cũng chỉ ra... mọi thứ đều chỉ ra tâm trí bạn; ngay cả việc tạo ra câu hỏi cũng chỉ ra điều đó.

Tôi đã nghe...

Khi được nhà tư vấn hôn nhân hỏi điều gì dường như là vấn đề trong hôn nhân của họ, người chồng đáp, "Tôi không có vấn đề. Nhưng tên cũ của cô ấy là gì..." và anh ta dừng lại và trở sang vợ mình, "cô ấy cho là tôi không chú ý đủ mức tới cô ấy."

"Tên cô ấy là gì" anh ta nói. Anh ta thậm chí không biết tên của vợ mình.

Chính việc phát biểu chỉ ra vấn đề.

"Tôi biết tôi là đàn bà" - xin đừng việc biết, bắt đầu cảm. Cảm thấy bạn là đàn bà đi. Cảm giác là từ một trung tâm khác, nó là từ trái tim. Việc biết là từ trung tâm khác; nó là từ cái đầu. Việc biết là chết, việc cảm là sống động.

Mọi người tới tôi và họ nói, "Tôi nghĩ tôi đã rơi vào tình yêu." Bạn không thể đơn giản nói rơi vào tình yêu được sao? Cái đầu bao giờ cũng phải chen vào giữa bạn và quan hệ của bạn, trong bất kì quan hệ nào, trong mọi quan hệ sao? Bạn không thể gạt cái đầu mình sang bên một chút được sao?

Có câu ngạn ngữ nổi tiếng của triết gia phương tây, Rene Descartes: *cogito ergo sum* - Tôi tư duy, do đó tôi hiện hữu. Điều này là ngớ ngẩn: tôi tư duy, do đó tôi hiện hữu sao? Điều đó chỉ ra rằng tư duy là chính còn hiện hữu là phụ - tôi tư duy, do đó tôi hiện hữu.

Tư duy là thứ hai, hiện hữu là thứ nhất. Trước hết bạn hiện hữu, thế rồi bạn tư duy. Nếu bạn không hiện hữu, thế thì ai sẽ tư duy? Tư duy không thể tồn tại trong chân không được. Nếu ai đó nói, "Tôi hiện hữu, do đó tôi tư duy," điều đó là đúng. Nhưng nói "Tôi tư duy, do đó tôi hiện hữu" đơn giản là ngớ ngẩn. Nhưng đầu vậy vẫn có nghĩa cho nó: Descartes là cha của triết học phương tây, và toàn thể tâm trí phương tây đã bị ảnh hưởng bởi hai người - Aristotle và

Descartes. Cho nên ở phương Tây mọi thứ đều đi qua tư duy; ngay cả hiện hữu cũng đi qua tư duy. Ngay cả hiện hữu cũng không phải là sự kiện đơn giản; bạn phải nghĩ về nó trước, thế rồi bạn hiện hữu - cứ dường như nó là một kết luận logic. Nó mang tính tồn tại, nó không là logic.

Cho nên trước hết chấm dứt tư duy rằng bạn là đàn ông hay đàn bà. Biết điều đó đi. Biết là trực tiếp. Ai đó khác có thể trong hoài nghi, nhưng bạn không nên trong hoài nghi. Ai đó khác có thể nghĩ về liệu bạn là đàn ông hay đàn bà - và nếu bạn sống theo kiểu hippie, đôi khi điều đó có thể rất khó.

Khi tôi cho ai đó tính chất sannyas và tôi không thể quyết định được, tôi phải hỏi Mukta, "Mukta, bạn nghĩ gì?" Và bây giờ cô ấy đã biết; bất kì khi nào cô ấy cảm thấy rằng tôi sẽ trong hoài nghi, cô ấy im lặng thì thào, "Cô ấy là đàn bà."

Hai người hippies đi vào một khách sạn, và người quản lí khách sạn nói, "Các ngài không thể vào được bởi vì chúng tôi tuân theo qui tắc đặc biệt. Bất kì ai vào đây đều phải đeo cà vạt."

Thế là một người nói, "Được thôi." Anh ta đeo cà vạt vào. Mười lăm phút sau anh ta tới với chiếc cà vạt, và người quản lí nói, "Được rồi, anh có thể vào, nhưng người kia thì sao?"

Anh ta nói, "Anh ta là vợ tôi. Ông thậm chí không cho phép đàn bà vào khách sạn mà không có cà vạt sao?"

Nếu người khác mà đang hoài nghi liệu bạn là anh ấy hay cô ấy, điều đó là được. Nhưng bản thân bạn thì sao? - thế thì hoài nghi đã đi vào rất sâu và đã trở thành bệnh tật. Vứt điều đó đi.

Nhưng câu hỏi này rất có ý nghĩa: "Tôi biết tôi là đàn bà, nhưng nhiều lúc tôi thể hiện các nét dường như rất nam tính. Liệu có những điều như nữ tính bẩm sinh hay đặc trưng nam tính không?"

Từng cá nhân đều là cả hai - bởi vì từng cá nhân đều được sinh ra từ cả hai, người mẹ và người bố. Một phần của bạn tới từ bố bạn, một phần của bạn tới từ mẹ bạn, cho nên bạn không thể tuyệt đối là đàn ông hay tuyệt đối là đàn bà. Thực tế, mọi người đều là cả nam lẫn nữ; khác biệt chỉ ở mức độ, số lượng. Đàn ông nhiều tính đàn ông hơn đàn bà, có vậy thôi; đàn bà nhiều tính đàn bà hơn đàn ông, có vậy thôi. Khác biệt là ở mức độ. Đó là lí do tại sao có khả năng đổi giới tính. Nếu hoóc môn có thể được tiêm vào và cân bằng bên trong của bạn có thể bị thay đổi, đàn ông có thể trở thành đàn bà, đàn bà có thể trở thành đàn ông. Và đến cuối thế kỉ này mọi người sẽ thay đổi giới tính theo số lượng lớn, bởi vì điều đó là tự nhiên. Người ta phát chán với việc là đàn ông, bao giờ cũng đàn ông; người ta phát chán với việc là đàn bà, và người ta muốn đổi chỗ. Đến cuối thế kỉ này việc đổi giới tính sẽ trở thành điều rất thông thường. Và điều đó là tốt. Một người có thể có ba hay bốn kiếp trong một đời: trong vài năm bạn vẫn còn là đàn bà, thế rồi bạn trở thành đàn ông, và thế rồi bạn lại trở thành đàn bà. Và điều đó bây giờ có thể thực hiện được. Điều đó là khả

thi về khoa học và các qui trình tốt hơn sẽ sớm có sẵn. Điều đó có thể được thực hiện, bởi vì từng người đều là cả hai.

Nếu bạn là đàn ông thế thì phần ý thức của bộ não bạn là đàn ông và phần vô thức là đàn bà. Nếu bạn là đàn bà, thế thì phần ý thức là đàn bà và phần vô thức là đàn ông. Và nhiều lúc có đảo ngược nữa.

Chẳng hạn: khi đàn ông trở nên già đi, ông ta bắt đầu trở nên nữ tính hơn, và khi đàn bà trở nên già đi họ bắt đầu trở nên nam tính hơn. Bà già bắt đầu phát triển cơ bắp, giọng của họ trở nên giống giọng nam, họ trở nên dễ cáu bẳn, đánh nhau, giận dữ, cầu nhàu hơn. Khi đàn ông trở nên già, họ bắt đầu dễ bảo hơn, vâng lời hơn, dễ bị bắt nạt hơn.

Vợ của Mulla Nasruddin nói với lũ con cô ấy, một trong chúng quăng mười lăm tuổi, "Từ tháng này trở đi, mỗi tháng mẹ sẽ cho đứa nào vâng lời nhất một phần thưởng."

Tất cả chúng đều nói, "Điều này là không công bằng."

Cô ấy nói, "Tại sao?"

Tất cả chúng đều nói, "Bố sẽ được phần thưởng."

Dần dần đàn ông trở thành dễ bảo, và dần dần đàn bà trở nên ngày một chi phối hơn. Và có thay đổi mọi ngày nữa. Nếu đàn bà trở nên rất giận dữ, cô ấy mất hết phần ý thức của mình và phần vô thức trở nên rất chiếm ưu thế. Đàn bà giận dữ còn nguy hiểm hơn đàn

ông giận dữ. Đàn bà phát rồ còn nguy hiểm hơn đàn ông phát rồ. Bởi vì phần vô thức của đàn bà rất tươi mới, nó hiếm khi được dùng tới, cho nên khi nó được dùng, cô ấy có thể trở nên rất nguy hiểm. Nếu đàn bà yêu bạn, cô ấy yêu bạn vô cùng; nếu cô ấy ghét bạn, thế thì cô ấy ghét bạn vô cùng.

Khi người đàn ông đang yêu, tình yêu của anh ta rất sâu, còn sâu hơn tình yêu của người đàn bà, bởi vì phần vô thức của anh ta không được dùng. Trong tình yêu, đàn ông đi rất sâu, sâu hơn đàn bà - bởi vì với đàn bà tình yêu là rất bình thường. Cô ấy mà đang yêu, điều đó là cách thức bất thường của cô ấy. Nhưng với đàn ông rơi vào tình yêu là rất khó. Đó không phải là cách thức thông thường của anh ta, nó hiếm khi xảy ra. Nhưng khi nó xảy ra thế thì tình yêu của anh ta lại sâu sắc tới mức không đàn bà nào có thể đua tranh được với anh ta.

Đây là quan sát của tôi: nếu đàn bà yêu - và mọi đàn bà đều yêu - tình yêu là tự nhiên. Đó là một phần của tâm trí nữ tính. Thông thường đàn ông không bao giờ yêu nhiều thế. Thông thường tình yêu chỉ là một trong nhiều thứ mà họ làm, một trong nhiều thứ, và thậm chí có thể không là quan trọng nhất. Đôi khi công việc còn quan trọng hơn, còn tình yêu chỉ là việc nghỉ ngơi giải trí, chỉ là thành thoi khỏi công việc, cái phụ cho công việc. Nếu họ phải chọn lựa, họ sẽ chọn công việc.

Một người Do Thái bị bắt quả tang với khẩu súng trong tay.

Anh ta định giết một người: người này đã làm tình với vợ anh ta. Quan toà hỏi, "Súng của anh đã nạp đạn, thế thì sao anh không thực sự giết chết anh ta? Anh đơn giản giả vờ hay làm cái gì?"

Người này nói, "Khi tôi cần súng và định giết anh ta, người đó hỏi, 'Anh mua khẩu súng bao nhiêu tiền thế?' Bây giờ, làm sao ông có thể giết một người đang nói chuyện về kinh doanh?"

Người Do Thái là người Do Thái: làm sao bạn có thể giết được một người khi anh ta đang nói về kinh doanh? Thế thì bạn quên hết tất cả về vợ bạn, rằng anh ta đã làm tình với vợ bạn, khi công việc kéo tới.

Có những người mà chính trị còn quan trọng hơn là tình yêu - tiền bạc, kính trọng, đạo đức; cả nghìn lẻ một thứ có đó cho đàn ông. Nhưng đàn bà yêu. Cô ấy yêu toàn bộ - đó là một thứ của cô ấy. Nó không phải là một thứ trong nhiều thứ. Khi đàn ông yêu, anh ta yêu vài phút trong ngày. Khi đàn bà yêu, cô ấy yêu hai mươi bốn giờ. Điều này là tự nhiên. Nhưng nếu đôi khi đàn ông yêu, thế thì không đàn bà nào sánh nổi người đó - bởi vì thế thì người đàn bà bên trong của anh ta bùng phát ra. Thế thì nảy sinh ra một Majnu, hay một Farhad; người yêu vĩ đại được sinh ra. Bạn có quan sát sự kiện này không? rằng Majnu và Farhad và kiểu đàn ông này đã tồn tại, nhưng không đàn bà nào đã tồn tại trong lịch sử để so sánh với họ? Tại sao? Không ai đã yêu điên cuồng thế; không đàn bà nào đã yêu điên cuồng như Majnu, không người đàn bà nào đã yêu điên cuồng như Farhad - bởi vì khi đàn ông thực sự đi vào tình yêu, thế thì anh ta không

còn là đàn ông nữa. Thế thì vô thức bên trong của anh ta bùng nổ và chiếm lĩnh anh ta toàn bộ.

Khi đàn bà trở nên giận dữ, hùng hổ, thế thì cô ấy có thể rất nguy hiểm. Đừng bao giờ kích động đàn bà. Nếu bạn kích động đàn ông anh ta sẽ tuân theo qui tắc và qui định nào đó của đấu tranh và chiến tranh; đàn bà không tuân theo những điều này. Cô ấy đơn giản sẽ nhảy lên bạn và cắn xé bạn, cắn bạn, giết bạn - cô ấy sẽ không cho phép bất kì qui tắc nào. Cô ấy không biết chúng. Người đàn ông của cô ấy không được huấn luyện chút nào: khi anh ta bùng nổ, anh ta đơn giản bùng nổ.

Cả hai điều này đều cùng có trong bạn. Người tìm kiếm phải làm gì, đệ tử phải làm gì? Người đó phải trở nên nhận biết về cả hai, và người đó phải vứt bỏ việc bị đồng nhất với cả hai. Người tìm kiếm thực sự phải vứt bỏ đồng nhất. Người đó phải học rằng mình không là đàn ông, không là đàn bà; người đó là nhân chứng. Thế thì bạn vượt ra ngoài sinh học. Chỉ thế thì bạn mới đi ra ngoài thân thể - bởi vì đàn ông và đàn bà tồn tại trong thân thể. Nhiều nhất, phản xạ của họ tồn tại trong tâm trí. Nhưng linh hồn không là đàn ông không là đàn bà. Bạn phải vượt ra ngoài cả hai. Cho nên quan sát... và vẫn còn xa cách, tách rời. Vẫn còn nhận biết. Khi người đàn bà đang vận hành ở đó, quan sát; khi người đàn ông đang vận hành ở đó, quan sát - nhưng vẫn còn tỉnh táo rằng bạn không là cả hai.

Đó là lí do tại sao nhận biết thực bao giờ cũng dẫn bạn vượt ra ngoài dục, và vô dục xảy ra chỉ theo cách riêng của nó. Bởi vì ở trong dục bạn phải bị đồng nhất

với tính nam hay bị đồng nhất với tính nữ. Vô dục thực là người đã vượt ra ngoài, người không là cả hai.

Nhưng tôi không nói về kim nén. Tôi không nói rằng bạn phải kim nén. Tôi không nói rằng bạn phải kim nén người đàn bà hay kim nén người đàn ông. Tôi chống lại mọi sự kim nén. Tôi đang nói: bày tỏ tính đàn bà của bạn, bày tỏ tính đàn ông của bạn, nhưng vẫn còn tỉnh táo. Bởi vì nếu bạn kim nén thế thì nó sẽ tới theo cách này cách khác nào đó.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Ba tu sĩ, mặc bộ đồ thường và áo phông, định đi đánh bóng thì một người thích chơi golf dừng họ lại và hỏi liệu người đó có thể được tham gia để thành bộ tứ được không. "Được thôi," tu sĩ già nhất nói. "Nhưng chúng ta phải nói trước cho anh, chúng ta không phải là người chơi golf cừ đâu." Tất nhiên, người thích chơi cũng là người chơi xoàng thôi. "Và cá cược thì sao, để làm cho trò chơi thú vị hơn?" Một trong các tu sĩ phản đối rằng họ chưa bao giờ cá cược cả, nhưng để làm vừa lòng anh ta họ đã đánh cược theo từng bước. Một cách tự nhiên người thích chơi golf thắng và các tu sĩ phải trả tiền.

Khi tất cả họ đã quay về phòng khoá cửa, người thích chơi bị choáng khi thấy các bộ quần áo tu sĩ của họ và xin trả lại tiền.

"Không, chúng ta đã cá và chúng ta trung thành với điều đó. Điều đó sẽ dạy cho chúng ta một bài học," tu sĩ lớn tuổi nhất nói.

"Thôi được," người này nói, "Tôi vẫn cảm thấy thúc ép khô hài với các tu sĩ. Tôi có thể làm được cái gì không?"

"Anh có bố mẹ không?" viên tu sĩ này hỏi.

"Có, tôi có ạ."

"Được thế thì hãy đưa họ tới đây và ta sẽ làm lễ cưới cho họ."

Kim nén giống thế này: bạn muốn nói 'đồ con hoang', nhưng bạn cứ đi vòng vo.

Và kim nén có thể tạo ra thay đổi, nhưng không phải là thay đổi thực. Bạn sẽ đi từ cực đoan này sang cực đoan khác. Chỉ nhận biết mới có thể đưa bạn vượt ra ngoài nhị nguyên.

Để tôi kể cho bạn thêm một giai thoại nữa.

Trên chuyến tàu hoả dài vào buổi trưa nóng bức, một trong các hành khách cứ lặp lại thật to, "Trời ơi, tôi khát! Trời ơi, tôi khát! Trời ơi, tôi khát!" Bị khó chịu bởi việc lặp lại câu mật chú như vậy, hành khách ngồi ngay trước anh ta đem lại cho người đó một chai to nước sô đa lạnh ở ga sắp tới. Với đôi mắt loé ra lòng biết ơn, người khát đứng dậy, vò lấy cái chai, và uống ngay lập tức. Trong một thoáng chốc anh ta dường như hạnh phúc, thoải mái, hài lòng. Thế rồi anh ta ngồi xuống và lại bắt đầu lặp lại thật to, "Trời ơi, tôi khát! Trời ơi, tôi khát! Trời ơi, tôi khát thế!"

...Nhưng câu mật chú vẫn tiếp tục.

Bạn có thể đi từ cực đoan này sang cực đoan khác; thay đổi sẽ chỉ ở trên bề mặt. Sâu bên dưới bạn sẽ vẫn còn như cũ, và thay đổi phải xảy ra ở chiều sâu. Chỉ nhận biết mới đi vào chiều sâu. Kim nén chỉ là quét vôi trắng; nó không thay đổi gốc rễ của bạn, nó không triệt để.

#### Câu hỏi 4

*Tôi bị lẫn lộn về khác biệt giữa buông xuôi và đi theo ánh sáng bên trong của mình. Dường như là khi tôi muốn buông xuôi, tôi sợ phải chịu trách nhiệm cho bản thân mình, và khi tôi muốn đi theo ánh sáng bên trong của mình, tôi sợ điều thầy sẽ yêu cầu tôi buông xuôi.*

Bạn phải tuyệt đối rõ ràng về điều đó: nếu bạn có ánh sáng bên trong thì không cần buông xuôi nào cả, bởi vì buông xuôi chỉ có ích cho bạn để đem ánh sáng bên trong ra. Nếu bạn đã có nó, thế thì quên mọi thứ về buông xuôi đi. Nhưng... bạn không có nó. Chỉ để né tránh buông xuôi bạn tưởng tượng rằng bạn có nó.

Nếu bạn có nó, thì bạn có nó. Thế thì vấn đề buông xuôi không nảy sinh. Bạn không có nó đâu. Bạn chỉ có bóng tối bên trong, không có ánh sáng. Cho nên khi bạn đi vào bạn thấy bóng tối; thế thì bạn bắt đầu nghĩ tới buông xuôi. Khi bạn bắt đầu nghĩ tới

buông xuôi thế thì bạn trở nên sợ - bởi vì bản ngã bước vào. Không phải là ánh sáng bên trong cản trở bạn. Ánh sáng bên trong chưa bao giờ cản trở ai cả.

Để tôi nói điều đó theo cách này: nếu bạn buông xuôi, đó là sự giúp đỡ cho ánh sáng bên trong; nếu có ánh sáng bên trong, đó là sự giúp đỡ cho buông xuôi - bởi vì ánh sáng bên trong và buông xuôi là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Nếu bạn có ánh sáng bên trong thế thì không có sợ hãi trong việc buông xuôi, bởi vì sợ hãi tới chỉ từ bản ngã. Ánh sáng bên trong đã là hiện tượng buông xuôi rồi; bạn đã buông xuôi rồi.

Cho nên nếu bạn có ánh sáng bên trong, trước hết tôi nói không có nhu cầu buông xuôi; thứ hai tôi nói rằng nếu bạn có ánh sáng bên trong, thế thì sẽ không có vấn đề gì trong buông xuôi cả. Nếu bạn không có ánh sáng bên trong, thế thì có rắc rối. Thế thì bạn cần buông xuôi ngay chỗ đầu tiên, và bạn sẽ né tránh buông xuôi chỗ thứ hai. Để tôi kể cho bạn một câu chuyện rất hay. Suy ngẫm về nó.

Một hôm, một người vô thần đang bước đi dọc theo mỏm đá thì anh ta trượt chân và ngã khỏi mỏm đá. Khi ngã lộn rơi xuống anh ta xoay xở tóm được một cành cây nhỏ mọc ra từ một kẽ nứt trong tảng đá. Treo ở đó, đung đưa trong gió lạnh, anh ta nhận ra hoàn cảnh của mình mới bắt lực làm sao. Xa phía dưới là những tảng đá cuội lờm chờm và không có cách nào để trèo lên. Việc bám víu của anh ta vào cành cây cứ mỗi giây một yếu dần. "Thôi được," anh

ta nghĩ, "chỉ Thượng đế mới có thể cứu được mình bây giờ. Mình chưa bao giờ tin vào Thượng đế cả nhưng mình có thể sai. Mình có mất gì đâu?" Thế là anh ta kêu lên, "Thượng đế ơi, nếu ngài tồn tại, xin u con, và con sẽ tin vào ngài." Không có câu trả lời. Anh ta kêu lần nữa, "Cầu xin Thượng đế đấy, con chưa bao giờ tin vào ngài, nhưng nếu ngài cứu con, con sẽ tin vào ngài từ giờ trở đi!"

Bỗng nhiên một giọng nói to lớn oang oang vọng xuống từ mây, "Ồ con không tin đâu, ta biết loại người con rồi."

Người này quá đỗi ngạc nhiên, anh gần như quên mất việc bám vào cành cây. "Cầu xin Thượng đế, ngài sai rồi. Con thực sự ngụ ý điều đó; con sẽ tin."

"Ồ, con sẽ không tin đâu. Đó là điều họ tất cả đều nói."

Người này bào chữa và biện minh. Cuối cùng Thượng đế nói, "Thôi được, ta sẽ cứu con. Hãy bỏ cành cây ra."

"Bỏ cành cây ra!" người này kêu lên. "Ngài cho rằng con khùng hay sao?"

Nghĩ về điều này.

Ngay cả khi bạn không có gì để mất, bạn vẫn sợ buông xuôi. Bây giờ người này nói, "Bỏ cành cây ra! Ngài cho rằng con khùng hay sao?" Bị treo trên cái cành này trong gió lạnh, và sức bám mỗi khoảnh khắc lại càng yếu hơn, mà đầu vậy anh ta vẫn không sẵn sàng buông xuôi.

Thượng đế có thể cứu bạn chỉ khi bạn buông xuôi. Việc buông xuôi của bạn chỉ ra sự tin cậy của bạn; không có cách khác để biểu lộ nó. Lời cầu nguyện của bạn là không đủ. Người này đang cầu nguyện. "Xin u con!" nhưng anh ta không thể biểu lộ được sự tin cậy. Lời cầu nguyện của bạn là bất lực. Nếu không có tin cậy hỗ trợ cho nó, thế thì nó chẳng ngụ ý điều gì cả. Duy nhất tin cậy của bạn mới chỉ ra rằng lời cầu nguyện của bạn là có nghĩa, rằng bạn thực sự ngụ ý điều đó.

Nếu bạn cảm thấy rằng về phần riêng của mình chẳng cái gì xảy ra cả và bạn đang bị mất dần ngày một nhiều vào bóng tối; về phần riêng của mình nếu bạn thấy rằng chỉ cái chết đang tới ngày một gần hơn và việc níu bám của bạn đang trở nên ngày một yếu đi và bạn sẽ tan biến vào trong cái chết chẳng chóng thì chầy; nếu bạn thấy rằng, đây là thông điệp của tôi: hãy buông bỏ cành ra. Và nếu bạn có thể buông bỏ, thì ngay lập tức, trong chính việc buông bỏ đó bạn được cứu... bởi vì bạn được cứu khỏi chính bạn.

Vấn đề không phải ở đâu đó bên ngoài; vấn đề là bản ngã của bạn. Bạn phải được cứu từ bản ngã. Vấn đề là bản thân con người; con người phải được cứu từ bản thân con người. Kẻ thù không phải ở bên ngoài, kẻ thù là ở bên trong. Trong buông xuôi bạn vứt bỏ kẻ thù đó. Trong chính việc vứt bỏ đó bóng tối biến mất. Không phải là bạn buông xuôi và tôi sẽ làm điều gì đó; nhớ, không ai có thể làm được bất kì cái gì. Khi bạn buông xuôi, trong chính việc buông xuôi đó, cái gì đó xảy ra và ánh sáng bên trong của bạn bắt đầu trở nên rõ ràng. Mây biến mất.

Không phải là qua việc buông xuôi của bạn tôi sẽ làm điều gì đó cho bạn đâu; bạn làm điều gì đó cho bạn đấy, qua việc buông xuôi của bạn. Tôi chỉ là cái cớ, và điều này phải được hiểu.

Đừng buông xuôi theo tôi để không có trách nhiệm gì. Đừng buông xuôi theo tôi trong tham lam. Đừng buông xuôi theo tôi mà nghĩ rằng bây giờ tôi sẽ làm cái gì đó. Chẳng ai có thể làm được cái gì cho bạn cả: đó là tự do toàn bộ của bạn, không ai có thể can thiệp được vào trong đó. Tôi chỉ là cái cớ. Không có tôi sẽ khó cho bạn buông xuôi. Bằng không, bạn có thể đi và vẫn có thể buông xuôi theo bầu trời; cùng điều đó sẽ xảy ra. Bạn có thể đi và bạn có thể buông xuôi theo tượng Phật và cùng điều đó sẽ xảy ra. Bạn có thể đi tới giáo đường nơi không có tượng nào và buông xuôi, và cùng điều đó sẽ xảy ra. Đây tất cả đều là cái cớ. Bất kì cớ nào bạn thích nhất bạn đều có thể dùng - nhưng buông xuôi thì bạn phải làm.

Trong buông xuôi bản ngã của bạn bị vứt bỏ. Bản ngã của bạn là dốt nát của bạn, bản ngã của bạn là bóng tối của bạn, bản ngã của bạn là nhà tù của bạn.

# Chương 5

## Kỉ luật của siêu việt

Phật nói:

*Khi một người làm ra vật dụng từ kim loại đã được lau kỹ càng hết mọi xỉ, vật dụng đó sẽ tuyệt diệu. Nay các sư, những người muốn theo đạo, làm cho trái tim các ông sạch bụi bặm của những đam mê ác, và hạnh kiem của các ông sẽ không thể nghi ngờ được. Ngay cả nếu người ta thoát ra từ việc tạo tác ác, vận may hi hữu của người ta là được sinh ra làm người. Nếu người ta sinh ra được làm người, vận may hi hữu của người ta là có sáu giác quan hoàn chỉnh. Ngay cả khi người đó được hoàn chỉnh trong sáu giác quan, vận may hi hữu của người đó là được sinh ra vào thời của Phật. Ngay cả nếu người đó được sinh vào thời vị phật, vận may hi hữu của người đó là được gặp người chứng ngộ. Ngay cả nếu người đó có khả năng gặp người chứng ngộ, vận may hi hữu của*

*người đó là có trái tim được thức tỉnh trong sự tin cậy. Ngay cả nếu người đó có sự tin cậy, vận may hi hữu của người đó là đánh thức trái tim của thông minh. Ngay cả nếu người đó đánh thức trái tim thông minh, vận may hi hữu của người đó là nhận ra trạng thái tâm linh ở trên kỉ luật và thành đạt. Hỡi các con của Phật! Các ông xa ta dù nhiều nghìn dặm, nhưng nếu các ông nhớ và nghĩ về lời giáo huấn của ta, các ông chắc chắn sẽ thu được quả chứng ngộ. Các ông có thể, dù đứng cạnh ta, luôn luôn thấy ta, nhưng nếu các ông không gìn giữ giáo huấn của ta, các ông sẽ không bao giờ đạt tới chứng ngộ.*

Tâm thức giống như chiếc hồ: có sóng nó trở thành tâm trí, không có sóng nó trở thành linh hồn. Sự khác biệt chỉ ở sự hỗn loạn. Tâm trí là linh hồn bị rối loạn, và linh hồn là tâm trí được im lặng. Tâm trí là chính trạng thái ốm yếu của vấn đề, còn linh hồn là trạng thái mạnh khỏe của vấn đề. Tâm trí không phải là cái gì đó tách bạch khỏi linh hồn, như sóng không tách bạch khỏi hồ. Hồ có thể hiện hữu mà không có sóng, nhưng sóng không thể hiện hữu mà không có hồ. Linh hồn có thể hiện hữu mà không có tâm trí, nhưng tâm trí không thể hiện hữu nếu không có linh hồn. Khi có gió lớn và hồ bị khuấy đảo, có rối loạn. Và hồ mất đi một phẩm chất trong rối loạn đó, và đó là phẩm chất của phản chiếu. Thế thì nó không thể phản chiếu cái thực. Cái thực trở nên bị bóp méo. Có thể có trăng tròn trên trời, nhưng bây giờ hồ không có khả năng phản chiếu điều đó. Trăng sẽ vẫn được phản chiếu, nhưng theo cách bị bóp méo. Nó sẽ được phản

chiếu trong hàng nghìn mảnh. Nó sẽ không là một thực thể thống nhất; nó sẽ không được bình tĩnh, hoà nhập. Nó sẽ không là một. Thực tại là một. Nhưng bây giờ hồ sẽ phản chiếu hàng triệu trăng; toàn thể bề mặt của hồ có thể được rót đầy bàng bạc. Mọi nơi, toàn trăng là trăng - nhưng điều này là không đúng. Chân lí là một: khi tâm trí phản chiếu nó, nó trở thành nhiều; khi tâm thức phản chiếu nó, nó là một.

Tâm thức không mang tính Hindu giáo không Mô ha mét giáo không Ki tô giáo. Nếu bạn là người Hindu bạn vẫn trong tâm trí, bị bóp méo. Nếu bạn là người Mô ha mét giáo bạn là trong tâm trí, bị bóp méo. Một khi tâm trí đã được lắng đọng và sóng không còn đó nữa, bạn đơn giản là tâm thức - không tính từ nào được gắn với nó, không điều kiện nào được gắn với nó. Và thế thì chân lí là một. Thực tế, ngay cả nói rằng chân lí là một cũng không đúng - bởi vì một là có nghĩa chỉ trong ngữ cảnh của nhiều. Chân lí là một tới mức ở phương Đông chúng ta chưa bao giờ gọi nói là 'một'; chúng ta gọi nó là 'bất nhị', không hai.

Tại sao chúng ta đã chọn cách nói vòng khi gọi nó là 'không hai'? Chúng ta muốn nói rằng khó mà nói nó là một, bởi vì một ngụ ý hai, ba, bốn. Chúng ta đơn giản nói 'không hai'. Chúng ta không nói nó là gì, chúng ta đơn giản nói nó không là gì. Không có 'nhiều' trong nó - có vậy thôi. Chúng ta phải diễn đạt nó thông qua việc phủ định, bằng việc nói rằng nó không là hai. Nó là một thể và nó là một mình thể; chỉ nó tồn tại và không cái gì khác. Nhưng điều đó được phản chiếu trong tâm thức khi tâm trí không còn đó nữa. Khi tôi nói 'tâm trí không còn đó nữa', nhớ, tôi

không nói về tâm trí như một năng lực. Tâm trí không phải là năng lực. Nó đơn giản là trạng thái bị quấy rối: tâm thức vẫn lơ, run rẩy, rung rinh, không ở nhà.

Gió nào thổi lên tâm thức làm quấy rối nó? Phật nói: Tên của gió đó là đam mê, ham muốn.

Quan sát, và bạn sẽ thấy chân lí của lời của Phật. Nó là một sự kiện, nó chẳng có liên quan gì tới bất kì lí thuyết nào. Phật không quan tâm tới các hệ thống trừu tượng; ông ấy đơn giản nói cái đang đó. Ông ấy không phát biểu ra triết lí. Bao giờ cũng nhớ điều đó, đừng bao giờ quên điều đó - rằng ông ấy rất mang tính kinh nghiệm, tồn tại. Toàn thể cách tiếp cận của ông ấy chỉ là nói điều gì đó mà bạn có thể kinh nghiệm được ngay lập tức. Và kinh nghiệm của bạn sẽ chứng minh rằng ông ấy đúng. Không có cách khác để chứng minh đúng hay sai. Không có cách nào để biện minh về nó.

Đôi khi ngồi im lặng; cho dù một khoảnh khắc để ham muốn dừng lại, bạn sẽ thấy rằng mọi rối loạn đã biến mất. Ngồi im lặng, không ham muốn cái gì; ngồi im lặng, không đi vào tương lai; ngồi im lặng, mãn nguyện; trong một khoảnh khắc đó bạn sẽ có khả năng hiểu điều Phật ngụ ý. Bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng không có sóng chút nào. Mọi sóng đều đã mất. Sóng dậy lên chỉ khi bạn ham muốn, khi bạn không hài lòng với hiện tại và bạn hi vọng vào tương lai.

Ham muốn là căng thẳng giữa hiện tại và tương lai. Trong căng thẳng đó, sóng dậy lên. Thế thì bạn bị tan tành - và tâm thức rất mong manh. Tâm thức rất mềm mại: chỉ một hơi chút ham muốn, chỉ một cái nhoáng lên của ham muốn, và toàn thể cái hồ bị quấy

rối. Đôi khi đi, quan sát, ngồi bên bờ hồ. Nhìn... không có sóng. Ném một hòn đá cuội nhỏ, một hòn đá rất nhỏ, vào cái hồ lớn nhất trong các hồ, và hòn đá nhỏ đó sẽ bắt đầu tạo ra gợn sóng, và những gợn sóng đó sẽ cứ lan toả tới bờ xa nhất. Chỉ hòn đá nhỏ thôi cũng tạo ra nhiều rối loạn thế. Chỉ một ham muốn nhỏ bé và rối loạn tới qua cửa sau. Ham muốn là rối loạn, đam mê là cơn sốt. Trong đam mê bạn không phải là bản thân mình. Trong đam mê bạn ở bên cạnh bản thân mình. Trong đam mê bạn không được định tâm: bạn đánh mất cân bằng. Trong đam mê bạn làm những điều bạn thậm chí không thể tưởng tượng được rằng bạn có thể đã làm. Nhiều kẻ giết người đã thú nhận trước toà, trong suốt nhiều thế kỉ, rằng họ đã không phạm tội ác; điều đó đã xảy ra. Họ đã vào con cuồng nộ thế, họ gần như điên. Họ đã không làm điều đó một cách có chủ ý; nó đã xảy ra. Họ không phải là tội nhân, họ là nạn nhân của cơn cuồng nộ của riêng họ. Bạn có thể nghĩ họ đang lừa dối; bạn có thể nghĩ họ bây giờ đang cố gắng chạy trốn sự trừng phạt. Không, nó không như vậy đâu.

Giết người là không thể được nếu bạn có ý thức, nếu bạn im lặng, nếu bạn định tâm. Nó xảy ra chỉ khi bạn không có, khi bạn bị che mờ thế, khi chỉ có sóng và sóng và bề mặt hồ hoàn toàn bị khuấy động - thế thì điều đó xảy ra. Tất cả mọi cái sai đều xảy ra chỉ khi bạn bị rối loạn. Người tôn giáo thông thường nói, "Hãy trau dồi tính cách." Phật nói: Hãy trau dồi tâm thức. Thầy tôn giáo thông thường nói, "Làm điều thiện." Phật nói: Im lặng và điều thiện sẽ được làm. Điều thiện đi theo im lặng như cái bóng đi theo bạn. Và không có cách nào để làm điều thiện chừng nào

bạn còn chưa im lặng. Bạn có thể làm điều thiện, nhưng chỉ điều sai xảy ra nếu bạn không im lặng. Đó là lí do tại sao cái gọi là người làm điều thiện lại cứ làm cả nghìn lẻ một điều ác trong thế giới. Cái gọi là người làm điều thiện của bạn là những người làm điều ác nhất, nhưng họ đang làm điều thiện vì bạn đấy, họ đang làm nó vì điều thiện, và bạn thậm chí không thể trốn thoát được họ.

Mọi người đều biết rằng bố mẹ tốt là bố mẹ nguy hiểm. Bố mẹ quá tốt thì nhất định là bố mẹ sai - bởi vì họ sẽ cầm tù bạn. Quá tốt là mang tính phá huỷ. Bà mẹ tốt sẽ phá huỷ bạn, bởi vì bản thân bà mẹ không được định tâm. Cái tốt của bà ấy bị ép buộc; bà ấy đang cố gắng để làm điều tốt. Cái tốt không phải là tự nhiên và tự phát. Nó không giống như cái bóng; nó là nỗ lực, nó là bạo hành. Cái gọi là các mahatma của bạn cứ làm què quặt mọi người, phá huỷ mọi người, phá huỷ tự do của họ theo nhiều cách. Họ cứ cố gắng chi phối bằng các phương pháp tinh vi, theo cách tinh tế. Nhưng toàn thể ham muốn là để chi phối, và rất dễ chi phối ai đó khi bạn là người tốt. Người đó thậm chí không thể nổi dậy chống lại bạn được. Chống lại người mẹ tệ hại, bạn có thể trốn đi; nhưng phải làm gì để chống lại người mẹ tốt? Bà ấy tốt tới mức bạn bắt đầu cảm thấy khó chịu. Quan sát điều đó đi: mọi người đều trải qua trạng thái đó, và nó phải được hiểu. Bằng không thì bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng chấp nhận bản thân mình.

Bất kì khi nào có đứa trẻ, nhất định có xung đột nào đó giữa đứa trẻ và bố mẹ, đặc biệt giữa con và mẹ lúc ban đầu, và thế rồi về sau với bố. Điều đó là tự nhiên - bởi vì người mẹ có cách thức riêng của mình,

ý tưởng riêng của mình, triết lý riêng của mình về cuộc sống phải được sống thế nào. Và đứa trẻ gần như hoang dã; nó chẳng biết về xã hội, về văn hoá, về tôn giáo. Nó tới trực tiếp từ Thượng đế; nó hoang dã như Thượng đế. Nó chẳng có gì ngoài tự do, cho nên nhất định có xung đột nào đó. Và đứa trẻ phải được khai tâm vào bức tường của xã hội. Nó không thể bị bỏ đẩy một mình - điều đó nữa cũng đúng. Cho nên xung đột là tự nhiên. Nếu người mẹ rất tốt thì đứa trẻ lâm vào khó khăn, nỗi khổ và lo âu rất lớn. Lo âu là ở chỗ đứa trẻ yêu tự do của nó và nó biết, một cách bản năng, rằng tự do là tốt. Tự do là giá trị bản chất. Không có nhu cầu chứng minh rằng tự do là tốt - tự do là tốt rồi, tự nó là tốt hiển nhiên. Mọi người được sinh ra với ham muốn đó. Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta gọi mục đích tối thượng là 'tự do toàn bộ', moksha: nơi ham muốn cố hữu được hoàn toàn đáp ứng và người ta không bị giới hạn về bất kì loại nào. Người ta tuyệt đối tự do, tự do vô điều kiện.

Mọi đứa trẻ được sinh ra với ham muốn cố hữu là được tự do, và bây giờ ở mọi nơi đều có tù túng. Người mẹ nói, "Không làm cái này, không làm cái kia, ngồi đây, không đi ra kia." Và đứa trẻ cảm thấy bị lôi kéo, xô đẩy từ mọi nơi. Bây giờ, nếu người mẹ mà xấu, thì không có mấy khó khăn; đứa trẻ có thể nghĩ rằng người mẹ là xấu và sâu trong lòng nó có thể bắt đầu ghét mẹ. Đơn giản, đó là chuyện số học - mẹ đang phá huỷ tự do của nó và nó ghét mẹ. Có thể, bởi các lí do chính trị, nó không thể bày tỏ được điều đó, cho nên nó trở thành nhà ngoại giao. Nó biết rằng mẹ là người đàn bà tồi tệ nhất trên thế giới, nhưng nó cứ dè dặt tán đồng.

Nhưng nếu người mẹ mà tốt thế thì vấn đề nảy sinh. Thế thì đứa trẻ lúng túng để hình dung ra điều đó; người mẹ là tốt... và tự do là tốt: "Bây giờ, nếu mẹ là tốt thế thì mình phải sai, và tự do của mình phải sai. Nếu mình là tốt và tự do của mình là tốt, thế thì mẹ phải sai." Bây giờ, nghĩ rằng người mẹ sai là không thể được - bởi vì bà ấy thực sự tốt, và bà ấy cứ chăm sóc, yêu thương, và làm cả nghìn lẻ một điều cho đứa trẻ. Người mẹ thực sự tốt, đứa trẻ biết rằng mẹ là tốt. Cho nên chỉ có một khả năng để quyết định, và đó là: "Mình phải sai. Mẹ là tốt, mình phải sai."

Một khi đứa trẻ bắt đầu nghĩ, "Mình phải sai," thì nó bắt đầu bác bỏ bản thân mình. Tôi thường chẳng bao giờ bắt gặp một người chấp nhận bản thân mình một cách toàn bộ. Và nếu bạn không chấp nhận bản thân mình một cách toàn bộ thì bạn sẽ không bao giờ trưởng thành - bởi vì trưởng thành là từ chấp nhận. Nếu bạn cứ bác bỏ bản thân mình, bạn đang tạo ra chia chẻ. Bạn sẽ bị tinh thần phân liệt. Phần mà bạn bác bỏ sẽ treo quanh cổ bạn như gánh nặng lớn, nỗi buồn lớn, nỗi lo âu lớn, sự căng thẳng. Bạn không thể ném nó đi được, bởi vì nó là một phần của bạn; nó không thể bị phân chia. Nhiều nhất bạn có thể ném nó vào trong vô thức. Bạn có thể trở nên không nhận biết về nó, bạn có thể quên mất nó, bạn có thể tin rằng nó không có đó. Đó là cách vô thức được tạo ra.

Vô thức không phải là thứ tự nhiên. Vô thức là bộ phận của bản thể bạn mà bạn đã bác bỏ, và bạn thậm chí còn không muốn xoá nó đi, bạn không muốn đương đầu với nó, bạn không muốn thấy rằng nó tồn tại chút nào. Nó có đó; sâu bên dưới trong bản thể bạn nó cứ thao túng bạn. Và nó sẽ lấy nhiều kiểu báo thù,

bởi vì nó cũng cần diễn đạt. Bây giờ đây là toàn thể khổ của con người. Người mẹ 'tốt' có thể tạo ra ý tưởng về đứa con 'xấu'. Bản thân đứa trẻ bắt đầu tự bác bỏ mình. Đây là phân chia, chia chẻ trong cá tính. Đứa trẻ đang trở nên bị loạn thần kinh.

Bởi vì cảm thấy tốt với bản thân mình nên là điều tự nhiên và dễ dàng. Đó là điều những người thuyết giảng tôn giáo của bạn cứ làm mãi, điều các tu sĩ của bạn cứ làm mãi: đi tới đền thờ, đi tới đền chùa, đi tới nhà thờ, và họ có đó - đùng đùng, kết án, sẵn sàng ném bạn vào địa ngục, sẵn sàng thưởng cho bạn cõi trời nếu bạn nghe họ, nếu bạn theo họ. Tất nhiên bạn không thể tuân theo được bởi vì đòi hỏi của họ là không thể được, và đòi hỏi của họ là không thể được bởi vì họ không chỉ cho bạn cách thức là tốt. Họ đơn giản nói. "Hãy tốt."

Cách thức để là tốt chẳng liên quan gì tới việc là tốt cả. Cách thức để là tốt có liên quan tới việc định tâm, với nhận biết. Là tốt chẳng có liên quan gì tới tính cách của bạn cả. Người thực sự tốt không có tính cách nào cả; người đó là phi tính cách. Và khi tôi nói 'phi tính cách', tôi ngụ ý người đó không có áo giáp, không đeo giáp trụ quanh mình. Người đó không phòng thủ quanh mình, người đó đơn giản cởi mở. Người đó phi tính cách như đoá hoa. Người đó không tốt không xấu. Người đó đơn giản có đó - tinh táo, ý thức, đáp ứng. Nếu cái gì đó xảy ra người đó sẽ đáp ứng, nhưng người đó sẽ đáp ứng trực tiếp, người đó sẽ đáp ứng từ cái ở đây. Người đó sẽ đáp ứng từ cái bây giờ, người đó sẽ không đáp ứng từ quá khứ. 'Tính cách' nghĩa là: bạn cứ mang ra những thứ mà bạn đã học trong quá khứ của mình. 'Tính cách' nghĩa là:

lượng tâm đã được thuyết giảng cho bạn và áp đặt lên bạn. Lương tâm là nhà tù cho tâm thức.

Phật đã đem cuộc cách mạng vào thế giới tôn giáo, cuộc cách mạng lớn nhất đã từng có. Cuộc cách mạng là thế này: rằng ông ấy nhấn mạnh vào tâm thức và không vào lương tâm. Ông ấy nhấn mạnh vào nhận biết chứ không vào tính cách. Tất nhiên, tính cách tới một cách tự động, nhưng nó tới như cái bóng. Bạn không mang nó; nó không phải là gánh nặng. Bạn đã bao giờ quan sát chưa? - cái bóng của bạn cứ đi theo bạn, và bạn không bị nặng gánh, và bạn không cần chăm sóc tới nó. Bạn không cần nghĩ tới nó. Thậm chí bạn quên hoàn toàn thì nó vẫn sẽ có đấy. Bạn không thể làm mất nó.

Phật nói: Tính cách là thực chỉ khi bạn không thể đánh mất được nó. Nếu bạn sợ rằng bạn có thể đánh mất nó, thế thì nó là lương tâm và không phải là tâm thức.

Cho nên điều đầu tiên cần được hiểu trước khi chúng ta đi vào những lời kinh này là ở chỗ con người trở nên mù quáng bởi đam mê, bởi ham muốn. Và tại sao con người trở nên mù quáng bởi đam mê và ham muốn? Bởi vì ham muốn và đam mê đem tới hai thứ: thứ nhất, không bằng lòng với hiện tại. Đó là chính gốc rễ của ham muốn. Nếu bạn hài lòng với hiện tại, ham muốn không thể tồn tại được. Ham muốn có thể tới trong sự tồn tại chỉ với không bằng lòng.

Nhìn xem... Nếu bạn đang ngồi dưới gốc cây và nếu bạn hài lòng trong khoảnh khắc này - và tôi không thấy tại sao bạn lại phải không hài lòng trong khoảnh khắc này - thế thì không có ham muốn. Và khi

không có ham muốn, thì có bình thản thể, im lặng thể. Im lặng trở thành vững chắc tới mức bạn gần như có thể chạm vào nó, bạn có thể ném trái nó, bạn có thể cầm nó trong tay mình.

Bất kì khi nào có mãn nguyện, đều không có ham muốn. Khi không có ham muốn, bạn ở nhà, thánh thoi. Trong trạng thái thánh thoi đó, không có tâm trí. Tâm trí là căng thẳng được tích lũy lại. Tâm trí không phải là khả năng, tâm trí chỉ là một bó các ham muốn của bạn, mọi cơn sóng mà bạn cứ tạo ra. Đam mê này mất đi; trước khi nó bị mất đi bạn đã dính líu vào đam mê khác rồi. Ham muốn này được kết thúc, và thậm chí trước khi nó được kết thúc bạn bắt đầu lập kế hoạch cho chuyến đi khác vào tương lai.

Cho nên bạn cứ chạy xô tới tương lai và bạn cứ bỏ lỡ hiện diện. Và hiện diện là có thể chỉ trong hiện tại. Và khi bạn đang ở hiện tại thì không có tâm trí. Và trạng thái này của vô trí là mục đích, mục đích của phật giáo.

Khi không có căng thẳng, không suy nghĩ, không ham muốn, không đam mê, thì phần chân lớn lao nảy sinh trong linh hồn bạn; nó trào lên. Đó chính là phúc lành đấy. Bạn cảm thấy cực kì hạnh phúc, và bạn cảm thấy sung sướng chẳng bởi lí do nào. Bạn cảm thấy cực kì phần chân - nhưng phần chân này không có nguyên nhân cho nó. Không phải là bạn đã uống thuốc nào đó, hay rượu còn; không phải là bạn đã tụng mật chú - bởi vì mật chú cũng làm thay đổi hoá chất của bạn. Lập lại thường xuyên âm thanh nào đó đem lại thay đổi trong hoá chất thân thể bạn. Nó là thuốc. Câu mật chú là thuốc, thuốc rất tinh tế: nó tạo

ra sóng trong bản thể bạn. Và nếu bạn cứ tụng mật chú nào đó - Aum...Aum...Aum - dần dần, âm 'Aum' làm thay đổi toàn thể hoá chất thân thể bạn.

Hay bạn có thể nhịn ăn. Và nhìn vào cái ngớ ngẩn này: những người thuyết giảng nhịn ăn đều chống lại thuốc, nhưng nhịn ăn là việc thay đổi hoá chất. Nó là thuốc cũng như bất kì thuốc nào khác. Khi bạn nhịn ăn bạn làm gì? - bạn không cung cấp những những hoá chất nào đó cho thân thể mình - những hoá chất mà, nếu không được cung cấp, cân bằng của các hoá chất bên trong sẽ bị thay đổi. Nó cũng là một cả thôi. Hoặc là bạn uống thuốc nào đó - cái làm thay đổi tỉ lệ hoá chất bên trong của bạn; hoặc bạn dừng ăn thức ăn - điều đó làm thay đổi cân bằng hoá chất bên trong của bạn. Khi mọi người cảm thấy phần chân, khi Mahatma Gandhi nói rằng ông ấy cảm thấy rất phần chân lúc ông ấy nhịn ăn, ông ấy không nói gì khác với điều Timothy Leary nói. Cả hai đều nói cùng một điều: cả hai đều nói về hoá chất. Mặc dầu thông thường chúng ta không coi nhịn ăn như thuốc, nó vẫn là thuốc - nó có thể làm cho bạn phần chân, nó có thể làm cho bạn thành vô trọng lượng.

Hoặc bạn có thể cứ tụng niệm. Tụng niệm tạo ra thay đổi trong hoá chất thân thể vật lí. Đó là lí do tại sao vài âm thanh lại đã trở nên rất quan trọng. Trong suốt nhiều thế kỉ nhiều người đã thử nhiều mật chú. Thế rồi vài mật chú đã thành công và vài mật chú thì thất bại. Những mật chú đã thành công là những mật chú đem lại ngay thay đổi cho hoá chất của bạn. Bạn có thể gọi nó là Thiên Siêu việt: nó lại là thuốc thôi. Bây giờ, Maharishi Mahesh Yogi rất chống lại thuốc, và bản thân thiên siêu việt TM lại là thuốc tinh vi.

Hay, bạn có thể thay đổi hoá chất thân thể mình qua các tư thế, yoga; bạn có thể thay đổi hoá chất thân thể mình qua những kiểu thở nào đó - nhưng tất cả những thay đổi đó về căn bản vẫn là hoá học. Khi bạn thở sâu bạn đem nhiều ô xi tới cho thân thể, và nhiều ô xi trong thân thể bắt đầu làm thay đổi hoá chất của bạn - bạn bắt đầu cảm thấy phấn chấn. Khi bạn không thở sâu nhiều các bộ nic tu tập lại trong phổi. Tỷ lệ thay đổi; bạn cảm thấy đỡ dần, bạn cảm thấy iu xiu, bạn cảm thấy trì trệ. Vâng, từ đó là đúng đây: bạn cảm thấy rất 'bị ép' bởi cái gì đó. Chính các bộ nic đem tới trì trệ; bạn ở dưới tầng đá.

Nhưng đây tất cả đều là những thay đổi - vật lí, hoá học. Chúng không đi sâu hơn thế. Phật nói: nhận biết, nhận biết và mãn nguyện... Ông ấy thậm chí không thuyết giảng hình mẫu nào đó, nhịp điệu thở nào đó. Ông ấy nói: Để thở như tự nhiên. Ông ấy không thuyết giảng nhịn ăn; ông ấy thuyết giảng ăn đúng, đúng lượng thức ăn. Ông ấy không thuyết giảng thức trong đêm. Có nhiều giáo phái, đặc biệt là Mô ha mét giáo, những người vẫn duy trì thức cả đêm. Điều đó nữa cũng làm thay đổi hoá chất thân thể.

Phật đơn giản nói: Một điều được cần tới, và đó là ông không nên đi vào tương lai, ông nên vẫn còn trong hiện tại ở đây bây giờ. Bạn nên vẫn còn hài lòng với khoảnh khắc này. Đi cùng khoảnh khắc này, đừng đi lên trước, đừng nhảy lên trước. Cứ để không có đam mê. 'Đam mê' nghĩa là: nhảy lên trước bản thân mình. Thế thì bạn tạo ra lo âu, thế thì bạn tạo ra thất vọng, thế thì bạn tạo ra lo nghĩ, và thế thì cả nghìn lẻ một con sóng nảy sinh trên bề mặt tâm thức của bạn. Bạn trở thành tâm trí. Khi những con sóng này biến

mất, bạn lại là tâm tâm thức. Tỉnh thoảng thử điều đó đi.

Gurdjieff hay cho các đệ tử của ông ấy một phương pháp. Ông ấy thường gọi nó là 'dừng việc tập'. Ông ấy dạy các đệ tử là đôi khi, đột nhiên, dừng toàn thế giới lại. Bằng việc dừng bản thân mình lại, bạn có thể dừng cả thế giới lại. Bạn đang bước đi trên đường; bỗng nhiên, với cú giật lại, bạn dừng lại. Trong nửa giây bạn đơn giản bất động. Việc bất động bất thần đó cũng sẽ giúp ích cho tâm trí dừng lại - bởi vì tâm trí cần thời gian. Nếu bạn dừng dần dần, chậm chậm, thế thì tâm trí sẽ không dừng đâu; nó sẽ được điều chỉnh. Nếu bạn đột nhiên dừng lại thế thì có cú sốc; tâm trí dừng lại. Trong khoảnh khắc của việc dừng lại bất thần đó bạn sẽ có khả năng thấy rằng toàn thế giới đã dừng lại, bởi vì tất cả mọi con sóng đều đã biến mất.

Thử nó đi. Đang nhảy múa, đột nhiên dừng lại! Đang chạy, đột nhiên dừng lại. Đang bơi, đột nhiên dừng lại. Đang nói, đột nhiên dừng lại - và trong một khoảnh khắc tuyệt đối bất động, cứ dường như bạn đã trở thành bức tượng - và bạn sẽ thấy rằng tâm trí mình đã dừng lại, trong một phần giây, tất nhiên. Rồi nó lại chiếm quyền sở hữu bạn, nhưng trong khoảnh khắc đó bạn sẽ thấy rằng nó im lặng đến mức nó sẽ trở thành thoảng nhìn, nó sẽ trở thành sự hỗ trợ lớn lao. Và bạn sẽ biết rằng đây là cách thực tế đang hiện hữu. Trong một khoảnh khắc đó, cái đang đó sẽ hiện lộ bản thân nó cho bạn. Đó chính là Thượng đế là gì đấy, hay chân lí, hay niết bàn.

Phật nói:

*Khi một người làm ra vật dụng từ kim loại đã được lau kỹ càng hết mọi xỉ, vật dụng đó sẽ tuyệt diệu. Nay các sư, những người muốn theo đạo, làm cho trái tim các ông sạch bụi bần của những đam mê ác, và hạnh kiem của các ông sẽ không thể nghi ngờ được.*

Lau sạch trái tim bạn khỏi căn bã của đam mê. Và thực tế, để làm điều đó, chẳng cần gì nhiều. Không hẳn là trường hợp bạn bị trở nên không thuần khiết đâu. Bạn đơn giản bị quấy rối, có vậy thôi; đó là điều không thuần khiết nghĩa là gì. Bất kì khi nào bạn không bị quấy rối, thì không thuần khiết đều biến mất. Không thuần khiết không phải là cái gì đó đã đi vào trong bản thể bạn. Nó chỉ ở trên bề mặt thôi, tựa như sóng. Cho nên nếu bạn muốn nó xảy ra, nó có thể xảy ra ngay bây giờ. Và đừng chơi đùa với những lời giải thích. Đừng nói, "Làm sao nó có thể xảy ra ngay bây giờ được? Mình có nhiều nghiệp phải thanh toán trước hết." Tất cả đều vô nghĩa! thủ đoạn của tâm trí để trì hoãn. Tâm trí nói, "Làm sao mình có thể làm điều đó ngay bây giờ được? Trước hết mình phải thanh toán nghiệp của nhiều, nhiều kiếp." Nhưng bạn có biết bạn đã ở đây bao nhiêu kiếp rồi không? Hàng triệu kiếp rồi! Nếu bạn thực sự phải thanh toán các nghiệp đó, bạn sẽ lại cần hàng triệu kiếp để thanh toán chúng. Và sau khi bạn đã thanh toán chúng thì hàng triệu kiếp sẽ lại trôi qua - và trong những kiếp này bạn lại sẽ làm thêm nhiều nghiệp. Không có cách nào để tránh được điều đó. Nếu bạn sống động bạn sẽ làm

điều gì đó này khác. Bạn sẽ ăn cái gì đó, nghiệp được tạo ra. Bạn sẽ thở, nghiệp được tạo ra. Bạn sẽ bước đi, nghiệp được tạo ra. Bạn sẽ ngủ, nghiệp được tạo ra. Bất kì hành động nào cũng đều là nghiệp. Cho nên đây là cái vòng luẩn quẩn. Trong hàng triệu kiếp bạn đã tồn tại; bây giờ thanh toán những nghiệp đó, lại sẽ cần tới hàng triệu kiếp. Và cho dù sau đó, không cái gì sẽ được thanh toán nữa - bởi vì trong hàng triệu kiếp sống bạn sẽ lại tạo ra nghiệp. Thế thì bạn không thể thoát ra khỏi điều này, ra khỏi cái đồng lộn xộn này. Thế thì không có lối ra.

Phật nói: Bao giờ cũng có lối ra. Vấn đề không phải là thanh toán nghiệp quá khứ, vấn đề đơn giản là thanh toán trạng thái hiện tại của tâm trí, có vậy thôi.

Đó chỉ là ở đây bây giờ. Nếu bạn hiểu, việc thanh toán có thể xảy ra. Bạn chưa bao giờ làm cái gì cả; bạn đơn giản đang mơ đấy thôi. Hành động hay tác nhân, người làm và việc làm - tất cả đều là mơ.

Phật nói: cốt lõi bên trong nhất của ông đơn giản là trống rỗng. Nó chưa bao giờ làm điều gì. Nó không thể làm được. Nó là nhân chứng, bởi chính bản chất của nó.

Quan sát nó đi. Tìm ra liệu điều ông ấy nói là đúng hay không. Thử điều đó trong cuộc sống của bạn. Bạn đã là đứa trẻ, bây giờ bạn không còn là đứa trẻ nữa; thế rồi bạn đã là thanh niên, bây giờ bạn không còn trẻ nữa; bây giờ bạn đã trở nên già; thân thể thời thơ ấu đã mất rồi, tâm trí thời thơ ấu đã biến mất. Thế rồi bạn có một thân thể khác trong tuổi thanh niên của mình - cái đó đã qua đi. Cường tráng, sống động, tuổi thanh xuân, cái đẹp - mọi thứ đều đã

biến mất. Bạn đã có một kiểu tâm trí khác - quá tham vọng, quá ham muốn, quá bản ngã. Bây giờ tất cả những cái đó đều là câu chuyện của quá khứ. Bây giờ cái chết đang tới; bạn có thể nghe thấy âm thanh của việc tới của nó mỗi ngày một gần hơn. Bạn có thể cảm thấy rằng mọi ngày khoảng cách đang trở nên nhỏ dần. Nhưng quan sát một điều: bạn vẫn còn như cũ. Cốt lõi bên trong nhất của bạn đã không thay đổi một chút nào, nó đã không thay đổi chút nào. Khi bạn là đứa trẻ, nó vẫn là cùng tâm thức đó quan sát từ đằng sau. Bạn là thanh niên; nó vẫn là cùng tâm thức đó, quan sát. Thế rồi bạn trở nên già; nó vẫn là cùng tâm thức đó.

Cứ dường như tâm thức là tấm gương. Đứa trẻ đứng trước tấm gương, tấm gương phản chiếu đứa trẻ; thanh niên đứng trước tấm gương, tấm gương phản chiếu thanh niên đó; ông già đứng trước tấm gương, tấm gương phản chiếu ông già này - nhưng tấm gương thì không là đứa trẻ, không là thanh niên, không là ông già. Và khi tất cả đều đã qua đi đơn giản chỉ còn tấm gương phản chiếu cái không, chỉ hiện hữu ở đó.

Tâm thức bạn là tấm gương.

Biểu dụ này về tấm gương là cực kì có ý nghĩa. Nó sẽ rất có ích về Đạo nếu bạn có thể hiểu được nó. Tâm thức đang đứng đằng sau, quan sát. Nó là nhân chứng. Mọi sự tới rồi đi... cũng giống như bộ phim. Bạn ngồi trong rạp chiếu phim; trên màn ảnh nhiều điều tới rồi đi. Đôi khi bạn bị đồng nhất nữa. Đôi khi bạn trở nên bị đồng nhất với diễn viên. Có thể anh ta đẹp, mạnh mẽ, có duyên, duyên dáng của cá tính, gây ấn tượng, có sức hấp dẫn nào đó: bạn bị đồng nhất,

bạn quên mất bản thân mình. Trong một khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ cứ dường như anh ta là bạn. Đôi khi điều xảy ra là có một cảnh rất buồn, và bạn bắt đầu khóc. Mắt bạn đăm lệ... và chẳng có gì trên màn ảnh cả - chỉ là ánh sáng và bóng tối trôi qua. Và bạn biết điều đó chứ, nhưng bạn đã quên mất trong một khoảnh khắc. Nếu bạn nhớ điều đó, bạn sẽ bắt đầu tự cười mình: "Minh làm gì thế này? kêu à? khóc à?" Nhưng điều đó xảy ra khi bạn đọc tiểu thuyết nữa. Ít nhất có cái gì đó trên màn ảnh. Đọc tiểu thuyết thì chẳng có gì cả - không màn ảnh, không diễn viên, chẳng có gì. Chỉ trong tưởng tượng riêng của bạn mà tiểu thuyết cứ diễn ra mãi. Và bỗng nhiên đôi khi bạn cảm thấy rất hạnh phúc, và đôi khi bạn cảm thấy rất buồn; bầu không khí của tiểu thuyết bắt đầu sở hữu bạn.

Đây đích xác là điều đang xảy ra trong cuộc sống. Cuộc sống là một sân khấu lớn, một vở kịch lớn. Và nó rất phức tạp - bởi vì bạn là diễn viên, và bạn là đạo diễn, và bạn là cuốn phim, và bạn là màn ảnh, và bạn là máy chiếu, và bạn là khán giả nữa. Bây giờ bạn là tất cả các tầng: một phần đóng vai trò của diễn viên, phần khác chỉ đạo, phần khác vận hành như màn ảnh, phần khác có tác dụng như máy chiếu. Và đằng sau tất cả những cái đó là thực tại của bạn - nhân chứng, người đang quan sát.

Người quan sát này... Một khi bạn bắt đầu cảm thấy sự tồn tại của nó, một khi bạn bắt đầu được lắng đọng với nó, ngày một hoà điệu với nó, thế thì bạn sẽ thấy điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói tâm thức là tấm gương. Tấm gương không bao giờ bị ô uế, nó chỉ dường như vậy thôi. Bạn có thể để cả đồng phân trước

tám gương; tất nhiên, nó sẽ phản chiếu đồng phân đó. Nhưng dầu vậy tám gương vẫn không bị ô uế, nó không bị ô nhiễm. Nó không trở nên không thuần khiết bởi vì đồng phân được phản chiếu trong nó. Nó vẫn còn thuần khiết. Bỏ phân đi và tám gương có đó trong mọi sự thuần khiết của nó. Ngay cả khi phân được phản chiếu thì tám gương cũng vẫn không bị ô uế. Cho nên bất kì điều gì là không thuần khiết thì đều thực sự là việc phản chiếu; nó được soi gương. Và Phật nói: Nếu ông đánh sạch xỉ này, bụi của điều ác và đam mê, hạnh kiểm của ông sẽ không thể nghi ngờ được.

Cho nên nhấn mạnh không vào hạnh kiểm. Nhấn mạnh là vào thuần khiết tựa tám gương của tâm thức.

Phật nói:

*Ngay cả nếu người ta thoát ra từ việc tạo tác ác, vận may hi hữu của người ta là được sinh ra làm người.*

Đây là bầy vận may hi hữu lớn lao. Phật nói về chúng nhiều lần, theo nhiều cách. Chúng phải được hiểu; chúng có tầm quan trọng lớn lao.

Thứ nhất: vận may hi hữu là được sinh ra làm người. Tại sao? Tại sao lại không phải là vận may hi hữu để được sinh ra như chó? hay như trâu? hay như lừa? hay như cây? hay như đá? Tại sao ân huệ hi hữu lại là được sinh ra làm người? - bởi vì ngoại trừ con người, toàn thể tự nhiên đều đang ngủ say. Bạn cũng

không thức tỉnh. Để tôi nhắc lại: toàn thể tự nhiên đang ngủ ngoại trừ con người, và con người cũng không thức tỉnh, mà ở chính giữa.

Đôi khi điều xảy ra buổi sáng là bạn cứ lật mình và trở mình trên giường. Bạn biết rằng bây giờ là lúc dậy, mà dầu vậy vẫn còn giấc ngủ. Nó là trạng thái lưng chừng. Bạn có thể nghe thấy người đưa sữa nói với vợ mình, bạn có thể nghe thấy tiếng trẻ con léo néo và chuẩn bị đi tới trường, bạn có thể nghe thấy tiếng xe bus dừng bên ngoài nhà để đón lũ trẻ, và dầu vậy việc mơ vẫn tiếp tục. Bạn vẫn cảm thấy buồn ngủ, mắt vẫn nhắm. Thỉnh thoảng bạn trôi giạt vào giấc ngủ, thỉnh thoảng bạn trôi giạt ra khỏi nó. Đây là trạng thái của con người.

Và Phật nói: Đó là ân huệ hi hữu - bởi vì toàn thể tự nhiên đang trong ngủ rất say, ngủ say tới mức thậm chí không có mơ. Nó đang trong trạng thái *sushupti*. Con người đã đi tới trạng thái thứ hai: trạng thái của việc mơ. Ít nhất có mơ nào đó. Mơ nghĩa là bạn không ngủ say thêm nữa. Bạn chắc chắn không thức tỉnh, bởi vì khi bạn trở nên thức tỉnh thì bạn thành vị phật. Bạn đang ở đâu đó lưng chừng giữa con vật và vị phật. Bạn đang treo trong tình trạng lấp lửng.

Và Phật nói: Đó là một cơ hội lớn lao, một ân huệ hi hữu - bởi vì nếu bạn nỗ lực thêm chút ít thì bạn có thể trở nên thức tỉnh. Chó không thể trở nên thức tỉnh được, dù nó nỗ lực đến đâu. Cây không thể trở nên thức tỉnh được; dù nó cố gắng đến đâu, điều đó là không thể được. Nếu cây cố gắng cần mẫn, nó sẽ trở thành chó. Nếu chó cố gắng cần mẫn, chó có thể trở thành người. Nhưng thức tỉnh chỉ xảy ra khi bạn là

con người. Con đường đi tới Thượng đế chỉ đi từ con người thôi. Và ở phương Đông chúng ta nghĩ - và ý nghĩ này có nhiều tính hợp thức trong nó - rằng ngay cả các devas, các thiên thần, các thần, cũng không được ân huệ như con người đâu. Vì sao? Bởi vì con người đứng ở ngã tư đường. Ngay cả các thần mà muốn được giải thoát, họ sẽ phải được sinh ra như con người.

Con vật đang ngủ say, con người ở ngay điểm giữa đường, và các thần ở trong mơ của họ quá nhiều. Thế giới các thần là thế giới mơ. Đó là lí do tại sao họ có nhiều cảnh tượng hay thế: nó là thế giới mơ, tưởng tượng. Họ sống trong tưởng tượng. Con người sống ở ngay giữa đường, và có khả năng con người có thể đi tới những trạng thái thức tỉnh hơn của hiện hữu. Con người có thể trở thành sự thức tỉnh.

*... vận may hi hữu của người ta là được sinh ra làm người.*

Cho nên đừng bỏ lỡ cơ hội lớn lao này. Chỉ sau tranh đấu rất lớn lao bạn mới được sinh ra làm người. Làm phỉ hoại nó quả là đơn giản lối bịch. Trong hàng triệu kiếp bạn đã đi tới trạng thái này. Bởi vì bạn đã tới, bạn có thể phá huỷ nó chỉ bằng việc ăn, uống và vui vẻ. Bạn có thể đơn giản đánh mất toàn thể cơ hội này. Có những người mà nếu bạn bảo họ cầu nguyện hay thiền, họ sẽ nói, "Thời gian đâu? Chúng tôi không có thời gian." Và thế rồi bạn có thể thấy họ chơi bài trong câu lạc bộ, và bạn hỏi, "Anh đang làm gì vậy?" Và họ nói, "Giết thời gian" - vẫn cùng những người đó. Khi đó là vấn đề về việc thiền họ nói, "Nhưng

không có thời gian." Và khi đó là vấn đề uống rượu, hay đánh bạc, hay đi xem phim, hay chỉ ngồi dính chặt hàng giờ trước chiếc ti vi, họ lại có đủ thời gian. Thế thì bạn hỏi họ; họ nói, "Chúng tôi đang giết thời gian."

Bạn đang giết thời gian, hay thời gian đang giết bạn? Ai đã từng có khả năng giết thời gian? Bằng không, với bao nhiêu người đã từng giết thời gian như vậy, thì đến lúc này, thời gian chắc phải chết rồi. Chẳng ai đã từng có khả năng giết thời gian. Thời gian giết mọi người. Từng khoảnh khắc - thời gian đều đem tới cái chết. Ở Ấn Độ chúng ta có cùng một từ cho cả hai: thời gian chúng ta gọi là kal; và với cái chết chúng ta cũng có cùng cái tên, kal... bởi vì thời gian đem tới cái chết.

Thời gian là cái chết. Từng khoảnh khắc, bạn đang trượt vào trong cái chết. Từng khoảnh khắc, cái chết đang tới ngày một gần hơn, gần hơn. Mọi đồng hồ đều phục vụ cho cái chết. Toàn thể thời gian đều phục vụ cho cái chết. Và làm người chính là một cơ hội hi hữu, và rất dễ đánh mất nó. Phật nhắc nhở chúng ta. Điều thứ hai ông ấy nói:

*Nếu người ta sinh ra được làm người, vận may hi hữu của người ta là có sáu giác quan hoàn chỉnh.*

Có những người có thể được sinh ra là người, nhưng lại mù, hay điếc, hay câm, hay đầu óc trì trệ. Thế nữa cũng là điều không thể được - Chẳng ai đã từng nghe nói về bất kì người đầu óc trì trệ nào lại trở thành vị phật. Điều đó chưa bao giờ được biết tới, điều đó là không thể có được. Cần có thông minh lớn

lao. Rất khó trở nên nhận biết nếu giác quan của bạn bị thiếu - bởi vì với nhận biết, nhạy cảm là điều phải có. Người có mắt và người không có mắt ở hai trạng thái khác nhau, trạng thái khác hẳn nhau. Người có mắt nhạy cảm hơn, bởi vì mắt là phần nhạy cảm nhất của thân thể. Tám mươi phần trăm nhạy cảm của bạn thuộc vào mắt. Người mù chỉ có hai mươi phần trăm nhạy cảm so với người có mắt. Người mù bị bao trong bóng tối tinh tế, và không có cách nào để thoát ra khỏi nó. Người đó sống bị bao quanh trong một nhà tù rất tinh tế. Rất khó thoát ra khỏi nó.

Đôi mắt bên ngoài của bạn cho bạn thoáng nhìn nào đó, tâm nhìn nào đó, và bạn có thể bắt đầu suy nghĩ về con mắt bên trong nữa. Nhưng người không có con mắt bên ngoài thì không thể quan niệm nổi về con mắt thứ ba là gì. Người chưa bao giờ nhìn thấy cái gì thì không thể có cái nhìn thấu suốt được. Nếu cái 'nhìn ra' bị thiếu, cái nhìn vào sẽ bị thiếu; chúng tồn tại theo cặp. Đó là lí do tại sao khi bạn thấy người mù, lòng từ bi lớn lao lại nảy sinh trong bạn. Chỉ quan sát người mù người ta cảm thấy rất, rất từ bi. Tại sao? Người này khuyết tật nhiều thế. Người này là con người đầy, vậy mà tám mươi phần trăm kinh nghiệm màu sắc, ánh sáng, lại bị thiếu. Toàn thể cuộc sống của người đó là vô màu; người đó không biết màu lục là gì. Nghĩ về bản thân bạn mà xem: nếu bạn chưa bao giờ biết tới hoa hồng, nếu bạn chưa bao giờ nhìn thấy cầu vồng, nếu bạn chưa bao giờ nhìn thấy mặt trời mọc và mặt trời lặn, nếu bạn chưa bao giờ thấy khuôn mặt người đàn bà hay đàn ông đẹp, nếu bạn chưa bao giờ thấy cái đẹp, con mắt hồn nhiên của đứa trẻ, nếu

bạn chưa bao giờ thấy khuôn mặt, vẻ duyên dáng của người đã đạt tới, bị bạn bị lỡ biết bao nhiêu.

Bạn sẽ giống như tảng đá, ít giống con người.

Phật không chống lại giác quan; câu này sẽ chứng minh điều đó cho bạn. Phật nói: Cảm giác, và thèm khát cảm giác là xấu, nhưng giác quan là tốt. Và mang tính nhạy cảm là tuyệt đối cần thiết. Cho nên trở nên nhạy cảm hơn đi.

Để tôi làm điều đó rõ ràng cho bạn. Nếu bạn dùng mắt chỉ để đạt tới thèm khát và bạn cứ tìm kiếm thèm khát, thế thì mắt bạn sẽ dần dần trở thành đờ đẫn. Con mắt thèm khát bao giờ cũng đờ đẫn. Con mắt thèm khát bao giờ cũng xấu. Nếu một người nhìn bạn với con mắt thèm khát, bạn bỗng nhiên cảm thấy bị xúc phạm - người đó đang xâm phạm. Mắt người đó giống như con dao đâm vào tim. Người đó không phải là người có văn hoá, người đó không lịch sự chút nào.

Chuyện xảy ra:

Mulla Nasruddin đi vào một văn phòng; anh ta phải đã tới bởi công việc nào đó. Tiếp viên là một người đàn bà đẹp. Anh ta nhìn cô ấy với đôi mắt thèm khát thế, và rồi anh ta hỏi, "Phòng tám ở đâu?" Người đàn bà nói, "Anh đi thẳng tới cuối hành lang. Anh sẽ thấy một phòng có dấu hiệu 'Nam' - và đừng để dấu hiệu đó ngăn cản anh. Cứ đi vào."

Khi bạn nhìn người đàn bà với đôi mắt thèm khát thì bạn không phải là quý ông lịch sự. Thực sự, bạn có chút ít vô nhân. Khi đôi mắt nhạy cảm, không thèm khát, chúng có chiều sâu. Khi mắt không nhạy cảm, mà chỉ thèm mãnh liệt cảm giác, chúng nông cạn. Và bạn sẽ thấy chúng đục ngầu: chúng sẽ không trong suốt. Khi đôi mắt cực kì nhạy cảm, thế thì chúng có chiều sâu, chiều sâu trong suốt. Bạn có thể nhìn vào chúng và bạn có thể đạt tới chính trái tim của người đó. Người đó trở thành sẵn có qua đôi mắt của mình, và qua đôi mắt bạn có thể thấy mình đang gặp kiểu người nào.

Mắt mang tính rất chỉ dẫn. Đó là lí do tại sao những kẻ phạm tội không bao giờ nhìn thẳng vào mắt bạn, họ sẽ tránh điều đó. Người phạm tội sẽ nhìn sang bên cạnh, họ sẽ không nhìn thẳng - bởi vì họ không hồn nhiên. Họ biết rằng mắt họ có thể tiết lộ, mắt họ có thể nói điều gì đó mà họ không muốn nói. Nếu bạn có thể quan sát mắt người, bạn có chính chiếc chìa khoá vào cá tính người đó.

Và cùng điều đó cũng đúng cho các giác quan khác. Nghĩ về người điếc, người không nghe được. Wagner, người đã không nghe được, Ravi Shankar, người đã không nghe được chìm hót vào buổi sáng, với họ chim cu cu không tồn tại, người đã không nghe ai đó hát bài tình ca hay bài ca buồn, với người đó sáo chỉ là thanh trúc hồng. Nghĩ xem người đó nghèo nàn làm sao.

Phật nói: Ân huệ đầu tiên là ở chỗ ông được sinh ra làm người, ân huệ thứ hai là ông được sinh ra với sáu giác quan. Bây giờ dùng cơ hội này; trở nên ngày

một nhạy cảm hơn đi. Và làm sao bạn có thể trở nên nhạy cảm hơn? Khi bạn không thèm khát, bạn trở nên nhạy cảm hơn. Khi bạn thèm khát, tính nhạy cảm của bạn bị mất; bạn trở thành nông cạn. Người không thèm khát, dần dần, thu được nhiều năng lượng thế. Nếu một người mà không có thèm khát, thì tất cả các giác quan của người đó trở thành cửa sổ rõ ràng - không khói, không rào chắn. Và bên trong và bên ngoài gặp gỡ qua sự nhạy cảm đó.

*Ngay cả khi người đó được hoàn chỉnh trong sáu giác quan, vận may hi hữu của người đó là được sinh ra vào thời của phật. Ngay cả nếu người đó được sinh vào thời phật,*

Và Phật nói: Ông có thể là con người, ông có thể được sinh ra với tất cả các giác quan hoàn hảo, nhưng nếu ông không được sinh ra trong thời của phật thì ông sẽ bỏ lỡ sự tiếp xúc với cái không biết. Bạn có thể thấy cây, bạn có thể thấy hoa, bạn có thể thấy sao, nhưng những điều này không là gì nếu so với con người của chúng ngộ - bởi vì ông ấy đại diện cho cái không biết trong thế giới của cái biết. Ông ấy đem tia sáng của Thượng đế vào bóng tối của trái đất. Ông ấy là việc nở hoa thực của tâm thức.

"Điều đó là hi hữu," Phật nói, "được sinh ra vào thời của phật." Thực tế, chính ân huệ lớn lao là được cư ngụ cùng thời gian, cùng không gian, khi vị phật cư ngụ - bởi vì cái gì đó của rung động sống của ông ấy nhất định chạm tới bạn. Sự hiện diện của ông ấy nhất định trở thành mưa rào phúc lành. Cho dù bạn không bao giờ tới ông ấy, cho dù bạn chống lại ông

ấy, cho dù ông ấy đi qua thị trấn của bạn và bạn không có thời gian tới thăm ông ấy, cho dù thế thì bình thân của ông ấy vẫn đem cái gì đó tới bạn, cái gì đó không được yêu cầu. Ông ấy sẽ đạt tới cái không được mời của bạn. Nghĩ xem: nếu Phật mà không được sinh ra, thế giới này đã không như thế rồi. Và người Ki tô giáo đã làm rất giỏi để bắt đầu lịch của họ theo Christ. Điều đó là tốt - Christ tạo ra sự gián đoạn vô cùng với quá khứ. Chỉ sự tồn tại của ông ấy thôi - Christ là vị phật - sự tồn tại của ông ấy đã tạo ra một lịch sử hoàn toàn khác. Điều tốt là người Ki tô giáo đã ghi ngày tháng lịch sử của họ theo sau Christ và trước Christ. Trước Christ nó chẳng là cái gì; tất cả đều bình thường. Sau Christ một hiện tượng vô cùng đã bắt đầu đi vào một độ cao khác.

Ở Ấn Độ chúng ta không thể làm được điều đó, bởi vì chúng ta đã bắt gặp biết bao nhiêu chư phật. Thật khó cho chúng ta để làm điều đó theo cách đó. Bằng không thì đã có biết bao nhiêu là lịch, và điều đó sẽ gây lẩn lộn. Nhưng bất kì khi nào vị phật tồn tại nhân loại đều lấy một chỗ ngoặt, chỗ ngoặt đi lên. Bất kì khi nào vị phật đi vào lịch sử, lịch sử không bao giờ còn như cũ - toàn bộ viễn cảnh thay đổi. Và khi phật đang trong hiện tại thì rất dễ cho bạn thiền, bởi vì năng lượng của ông ấy đang chuyển động. Bạn có thể đơn giản cười lên con sóng của ông ấy. Khi bạn làm việc thiền một mình và vị phật không hiện diện, bạn đang tranh đấu đơn thương độc mã với những rào chắn lớn thế; điều đó gần như không thể nào được, không có thể được, tới mức bạn sẽ là kẻ chinh phục. Có Phật điều đó gần giống thế này.

Ramakrishna thường nói, "Khi gió thổi theo đúng hướng, bạn đơn giản để cho con thuyền của mình trong dòng chảy và gió sẽ đem nó đi. Chỉ đợi cho đúng hướng thôi; thế thì bạn không cần làm nỗ lực gì. Bạn đơn giản ngồi trong thuyền, gió sẽ đem nó đi." Khi Phật đang thổi và toàn thể sự tồn tại đang nổi sóng, thế thì mọi thứ đang đi tới Thượng đế. Bạn có thể đơn giản nắm tay, và bạn có thể cười lên con sóng này rất dễ dàng. Bạn có thể đơn giản để cho chiếc thuyền của mình trong dòng chảy, và dòng chảy đang đi đấy.

Do đó Phật là phải khi ông ấy nói: Được sinh ra vào thời của phật là cơ hội hi hữu.

*Ngay cả nếu người đó được sinh vào thời vị phật, vận may hi hữu của người đó là được gặp người chứng ngộ.*

Nhưng khó khăn có đó: bạn có thể được sinh ra vào thời của Phật nhưng bạn có thể chẳng bao giờ gặp ông ấy - bởi vì ngay chính ý tưởng rằng ai đó đã chứng ngộ là ngược lại bản ngã của bạn. Bạn không thể tin được rằng ai đó đã chứng ngộ còn bạn thì không. Không thể nào có chuyện ai đó đã đi lên trước bạn. Bạn không thể tin được điều đó bởi vì bản ngã của mình, và bạn sẽ tìm cả nghìn lẻ một lí do để không đi tới vị phật. Bạn sẽ tìm các lí lẽ rằng ông ấy sai, rằng ông ấy mắc chứng hoang tưởng, rằng ông ấy cứ nói đại, rằng ông ấy không thực là vị phật - "Bằng chứng là gì?" Mọi người thường tới Phật và hỏi, "Bằng chứng của ông là gì? Ai là nhân chứng cho ông?"

Bây giờ đây là những câu hỏi ngu xuẩn. Ai có thể là nhân chứng đây? Phật tính xảy ra trong sự một mình sâu sắc đến mức không ai có thể là nhân chứng được. Nó không phải là hành động trong thế giới này, nó là hành động bên ngoài thế giới. Ai có thể là nhân chứng? Nó xảy ra trong tính một mình vô cùng. Nó xảy ra ở cốt lõi bên trong nhất; không ai có thể thấy được nó. Vị Phật phải tự công bố; không có cách khác. Và ai sẽ xác nhận rằng ông ấy là vị phật? Mọi người hay tới ông ấy và họ sẽ tìm cả nghìn lẻ một cách để chứng minh rằng bất kì cái gì ông ấy nói đều đã trùng hợp hay không trùng hợp với kinh sách cổ. Nó chưa bao giờ trùng hợp cả; nó không thể thế được, theo chính bản chất của mọi sự. Bởi vì bất kì khi nào ai đó trở nên chứng ngộ, người đó đều đem một tầm nhìn khác vào trong thế giới, điều chưa bao giờ tồn tại trước đó.

Từng người chứng ngộ đều đem món quà mới cho thế giới, điều chưa tồn tại trước đây. Cho nên nếu bạn nhìn vào trong Veda bạn có thể không tìm thấy nó; nếu bạn nhìn vào Upanishad bạn có thể không tìm thấy điều Phật đang nói. Điều đó sẽ có vẻ như chút ít nổi dậy, không chính thống. Người chứng ngộ mang tính nổi dậy, là không chính thống, bởi vì chân lí mang tính nổi dậy và chân lí là không chính thống. Cho nên bất kì khi nào vị phật tới, mọi người bắt đầu nhìn vào kinh sách cổ của họ để xem liệu có bằng chứng không, và điều đó thì chẳng bao giờ xảy ra cả.

Khi Christ tới người Do Thái bắt đầu nhìn vào kinh sách cổ của họ, và họ chẳng bao giờ trở nên được thuyết phục rằng con người này là Chúa cứu thế

mà họ đã chờ đợi. Họ đã đóng đinh ông ấy. Tại sao? - bởi vì họ không thể hình dung được điều đó.

Mọi người tin vào kinh sách. Kinh sách là thứ chết, và kinh sách do bạn làm ra, do bạn thu thập lấy, do bạn diễn giải. Không ai biết kinh sách thực sự ngụ ý gì. Không ai có thể biết được - bởi vì lời có đó, nhưng nội dung phải do bạn trao cho.

Tôi đã nghe...

Mulla Nasruddin tới bác sĩ và nói, "Tôi rất lo nghĩ. Một tuần trước, tôi về nhà thấy vợ tôi đang trong tay một người đàn ông khác, người này đã nói với tôi trong lúc đi ra uống cà phê. Năm đêm sau, lai đích xác điều đó xảy ra."

"Anh bạn quý ơi," bác sĩ nói, vậy anh cần gì bác sĩ. Anh cần luật sư chứ."

"Không đâu," Mulla khẳng khẳng, "tôi cần bác sĩ thực. Tôi muốn biết liệu tôi có uống quá nhiều cà phê không."

Bây giờ điều đó là tùy... cách bạn nhận điều gì đó, cách bạn diễn giải nó. Diễn giải nhất định tới từ tâm trí bạn.

Nghe một giai thoại.

Đó là đêm trăng mật của họ, và cô dâu Do Thái đã mặc bộ áo ngủ mỏng tang và bò vào giường, phát hiện ra anh chồng theo nhà thờ Tân giáo đang sắp đi ngủ

trên tràng ki. Lúc đó là tháng chay Lent, lúc mà người Ki tô giáo dừng ít nhất một trong những việc hưởng thú của họ.

"George oi," cô ấy gọi, "anh không định làm tình với em sao?"

"Anh không thể làm được, em yêu," anh ta đáp, "bởi vì đó là Lent."

"Sao thế, điều đó khủng khiếp quá!" cô ấy kêu lên, buột khóc. "Làm với ai? và bao lâu?"

Bạn hiểu không?

Bây giờ tâm trí đam mê, tâm trí thèm khát, có cách diễn giải riêng của nó. Lời chẳng thành vấn đề gì nhiều; bạn phóng chiếu ý tưởng của mình lên lời. Nếu bạn đang tìm cái gì đó bạn sẽ có thể thấy nó. Nếu bạn không tìm cái gì đó bạn có thể không thấy nó. Và khuynh hướng tự nhiên của tâm trí con người là trước hết phủ nhận rằng ai đó đã đạt tới. Điều đó xúc phạm tới bản ngã. Đó là lí do tại sao điều đó lại rất khó cho bạn.

Nếu ai đó tới và nói rằng người khác, hàng xóm của bạn, là kẻ giết người, bạn tin ngay lập tức. Bạn chẳng bận tâm về bất kì bằng chứng nào. Bạn nói, "Tôi đã biết anh ta từ lâu rồi. Tôi bao giờ cũng nghĩ rằng anh ta là thế." Nếu ai đó tới và nói, "Người kia là kẻ cắp, vô đạo đức," thế này thế nọ, bạn chẳng bao giờ bận tâm về bất kì bằng chứng nào. Nếu mọi người bận tâm về bằng chứng thì đã không có nhiều buôn chuyện trong thế giới này. Ai bận tâm tới bằng

chứng? Khi ai đó bị kết án bạn lập tức tin ngay điều đó bởi vì điều đó cho bạn cảm giác rằng bạn tốt hơn người khác. Nhưng nếu ai đó tới và nói, "Một người đã trở thành thiên nhân, thiên nhân vĩ đại," lập tức có nghi ngờ. Bạn nghe điều đó nhưng bạn không muốn nghe đâu. Bạn nói, "Điều đó không thể được. Tôi biết người đó mà; anh ta là kẻ lừa dối. Làm sao anh ta có thể thiên được? Tôi biết anh ta từ chính thời trẻ con; chúng tôi đã là đồng sinh trong trường. Không, anh ta không thể thế được. Bằng chứng là gì?" bạn hỏi. Bất kì khi nào ai đó nói về ai đó khác là tốt, bạn đều đòi hỏi bằng chứng bởi vì điều đó làm tổn thương bản ngã bạn: "Thế là ai đó khác đã trở thành tốt trước mình sao?"

Khi vị phật bước đi trên đất ông ấy công bố điều không thể có được, điều mà chỉ hiếm khi mới xảy ra. Ông ấy đang nói ông ấy đã trở thành vị phật, và tất nhiên chỉ ông ấy mới có thể nói được điều đó. Không có cách khác để chứng minh hay bác bỏ điều đó. Phát biểu của ông ấy là không chứng minh được hay không bác bỏ được - và bản ngã của bạn bị tổn thương.

Phật nói: Vận may hi hữu là được sinh ra vào thời của phật, và thậm chí vận may hi hữu hơn là được gặp người đã chứng ngộ - để đi tới, để cúi lạy. Bởi vì chỉ nếu bạn cúi lạy, nếu bạn buông xuôi, thì bạn mới có khả năng thấy được. Vấn đề không phải ở con mắt vật lí. Nhiều người đã thấy Phật bước đi, đi từ thị trấn nọ sang thị trấn kia, nhưng họ lại không phải là những người đã thấy ông ấy. Chỉ vài cá nhân hi hữu trở thành đệ tử của ông ấy mới thấy được. Bởi vì không thể nào thấy được vị phật mà lại không trở thành đệ tử. Nếu bạn đã thấy, thế thì bạn đã thấy; và thế thì bạn

không thể lại như cũ được nữa. Thế thì toàn thể cuộc sống của bạn bị đảo lộn. Thế thì bạn đang trong hỗn độn, thế thì bạn được tái sinh. Thế thì sẽ có sụp đổ hoàn toàn của quá khứ của bạn, có sinh thành mới, và tất nhiên, tất cả mọi đau đớn bao giờ cũng có trong sinh thành mới.

*... Ngay cả nếu người đó có khả năng gặp người chúng ngộ, vận may hi hữu của người đó là có trái tim được thức tỉnh trong tin cậy.*

Bạn có thể thấy, nhưng điều đó cũng không nhiều nhận thấy. Chừng nào tin cậy còn chưa nảy sinh trong bạn...

*... Trái tim được thức tỉnh trong tin cậy.* Cố hiểu từ 'tin cậy' này. Nó không ngụ ý đức tin. 'Đức tin' nghĩa là giáo điều; 'đức tin' nghĩa là tin vào giáo điều. Chẳng hạn, người Ki tô giáo tin vào Ba ngôi: Cha, Con và Thánh Thần thiêng liêng. Đây là đức tin. Hay, người Hindu tin vào ba khuôn mặt của Thượng đế; đó là đức tin.

Khi bạn đương đầu với vị phật và bạn tin cậy vào người này, thế thì đó là tin cậy. Tin cậy mang tính cá nhân; đức tin mang tính lí thuyết, quan niệm. Tin cậy giống như tình yêu - bạn rơi vào tin cậy cũng như bạn rơi vào tình yêu. Nó không phải là đức tin. Không phải là Phật đã thuyết phục bạn về cái gì đó. Không, sự hiện hữu của ông ấy đã thuyết phục bạn về bản thể riêng của ông ấy. Ông ấy đã thuyết phục bạn không tin vào giáo điều, ông ấy đã thuyết phục bạn rằng cái gì đó đã xảy ra ở đây trong con người này. Bạn đã trở nên được thuyết phục về sự kiện rằng đây là một con

người đã được biến đổi, được siêu việt, người không còn của thế giới này nữa. Đó là sự tin chắc, tin chắc mang tính cá nhân. Nó không phải là lí lẽ, nó không phải là thần học - nó là chuyện tình.

Khi mọi người tới tôi để được điểm đạo mang tính chất sannyas, tôi ngay lập tức có thể phân biệt liệu đó là tin cậy hay đức tin. Có hai kiểu người: người này tới và nói, "Bất kì điều gì thầy nói cũng đều thuyết phục tôi. Lí lẽ của thầy là siêu. Lập luận của thầy hấp dẫn tôi." Bây giờ, người này đã tới tôi như người tin. Người đó đã không thực sự tới. Một ngày nào đó người đó có thể tìm thấy ai đó, người có thể 'hoá giải đức tin' của anh ta với tôi - bởi vì có thể có lí lẽ hay hơn. Bao giờ cũng có khả năng này, bởi vì logic là con dao hai lưỡi; nó cắt theo cả hai cách. Cùng lí lẽ đó có thể được dùng để phá huỷ sự thuyết phục, cùng lí lẽ đó có thể được dùng để tạo ra nó. Logic giống như kẻ mãi dâm, hay giống như luật sư. Nó có thể đi cùng bất kì ai, với bất kì ai trả giá.

Chuyện xảy ra:

Trong giờ uống cà phê có cuộc thảo luận lớn. Một triết gia một hôm nói trong giờ uống cà phê, "Nếu các ông cho tôi hệ thống logic của Aristotle, tôi sẽ áp đặt cho kẻ thù của mình một kết luận. Cứ cho tôi phép tam đoạn luận và đó là mọi điều tôi yêu cầu."

Triết gia khác nói, "Nếu các ông cho tôi hệ thống chất vấn của Socrates thì tôi sẽ dồn kẻ thù của mình vào trong góc và đánh bại anh ta ngay lập tức. Đó là mọi điều tôi yêu cầu."

Mulla Nasruddin, sau khi nghe tất cả những điều này nói, "Các anh trai, nếu các anh cho tôi chút ít tiền mặt, tôi bao giờ cũng giành được quan điểm của mình tôi bao giờ cũng kéo kẻ thù của mình vào một kết luận bởi vì chút ít tiền mặt dễ hiểu cực kì hơn sự hiểu biết."

Logic không phải rất căn bản; nó là hời hợt. Nếu ai đó tới và anh ta nói rằng anh ta tin vào điều tôi nói, thế thì đó không phải là tin cậy. Nhưng có vài người hiếm hoi nói, "Chúng tôi không biết điều thầy đang nói, chúng tôi thậm chí chẳng hiểu gì mấy. Chúng tôi thích điều thầy nói, nhưng đó không phải là vấn đề. Chúng tôi rơi vào tình yêu với thầy." Tin cậy đã nảy sinh. Bây giờ, không ai có thể phá huỷ tin cậy này được, bởi vì nó là phi logic.

Bạn không thể phá huỷ được tin cậy bởi vì nó không dựa trên logic. Bất kì cái gì dựa trên logic cũng đều có thể bị phá huỷ: nếu bạn có thể co kéo logic nó sẽ sụp đổ. Nó có nguyên nhân; kéo nguyên nhân ra và hậu quả sẽ biến mất. Nhưng tin cậy không có nguyên nhân. Nó cũng giống như rơi vào tình yêu. Nếu bạn đi tới Majnu và chứng minh cho anh ấy rằng Laila không phải là người đàn bà đẹp nhất trên thế giới, và về mặt logic bạn cứ chứng minh điều đó, anh ta sẽ nói, "Đừng tự gây khó xử cho mình một cách không cần thiết thế. Chẳng ai có thể chứng minh được điều đó đâu."

Điều thực tế đã xảy ra là vua của thị trấn của Majnu đã triệu anh ta tới. Nhà vua trở nên rất tốt với anh ta. Majnu đã đi, kêu khóc và gào thét trên phố

trong đêm. Anh ta chỉ gọi, "Laila! Laila!" Và nhà vua trở nên rất từ bi. Ông ta triệu anh ta tới và ông ta nói, "Anh là kẻ ngốc. Ta đã thấy Laila của anh; cô ấy là một cô gái bình thường. Thực tế, bởi vì anh kêu khóc nhiều quá nên ta nghĩ cô ấy phải rất đẹp, cho nên đích thân ta đã trở nên quan tâm. Nhưng khi ta thấy cô ấy thì ta đơn giản cười to. Anh là thằng ngốc! Và ta có nhiều từ bi với cái ngốc của anh. Anh là thanh niên tốt; đừng làm phí hoài cuộc sống của mình."

Ông ta triệu tới mười hai người đàn bà trong hậu cung của mình và ông ta nói, "Anh chọn lấy một người bất kì." Họ đều đẹp nhất, quý giá nhất của vương quốc. Majnu nhìn và anh ta nói, "Chẳng cái gì sánh được với Laila." Và anh ta nói với nhà vua, "Tâu bệ hạ, nếu bệ hạ thực sự muốn thấy Laila, bệ hạ sẽ cần đôi mắt của thần. Mắt của Majnu sẽ được cần tới. Không có cách nào để thấy Laila và cái đẹp của cô ấy ngoại trừ qua con mắt của Majnu."

Đệ tử là một Majnu. Người đó là người điên; người đó đã rơi vào tình yêu. Phật nói: Trái tim của người đó được thức tỉnh trong tin cậy... Hiện diện của Phật là hấp dẫn của ông ấy. Duyên dáng bao quanh Phật đã làm xúc động trái tim người đó. Đó không phải là logic của Phật, đó không phải là triết lí của Phật. Cho dù Phật vẫn còn im lặng thì điều đó cũng chẳng khác biệt gì nhiều; người đó sẽ bị thuyết phục như nhau. Cho dù Phật có bắt đầu tự mâu thuẫn thì điều đó cũng sẽ chẳng tạo ra khác biệt gì. Đó là lí do tại sao bạn thấy rằng tôi cứ mâu thuẫn hoài. Những người tới qua trí năng dần dần biến mất. Mâu thuẫn giúp tôi rút cổ đại khỏi khu vườn của tôi. Những người đã tới qua tình yêu thì không bận tâm. Họ nói,

"Được đấy, thầy cứ tận hưởng việc tự mâu thuẫn đi, nhưng chúng tôi yêu thầy. Thầy không thể lừa chúng tôi được." Họ nói, "Thầy có thể cứ mâu thuẫn nhưng thầy không thể buộc chúng tôi chạy xa khỏi thầy được."

Những người tới qua đức tin, chẳng chóng thì chầy, sẽ phải ra đi - bởi vì chân lí mang tính nghịch lí. Chỉ lí thuyết mới không nghịch lí. Chân lí có tất cả mọi mâu thuẫn của cuộc sống trong nó. Chân lí rất phi logic, rất phi lí.

*Ngay cả nếu người đó có sự tin cậy, vận may hi hữu của người đó là đánh thức trái tim của thông minh.*

Và thế rồi Phật nói: Nhưng điều này không phải là kết thúc. Khi trái tim ông tràn đầy tình yêu, và tràn đầy tin cậy và tin tưởng, đây không phải là kết thúc. Đây mới chỉ là bắt đầu. Bây giờ ông phải giúp cho thông minh của mình đi lên và chiếm quyền sở hữu mình. Tin cậy là cánh cửa: bạn phải đi vào qua nó, nhưng bạn không nên vẫn còn ở cửa. Bằng không, bạn chẳng bao giờ đi vào trong lâu đài này. Chung cuộc, bạn phải đi tới kinh nghiệm riêng của mình. Tin tưởng là tốt, tin cậy vào vị phật là tốt, có tin cậy là tốt, nhưng điều đó không đủ - bởi vì tin cậy của bạn vào Phật vẫn không phải là kinh nghiệm của bạn. Điều đã xảy ra cho Phật phải xảy ra cho bạn nữa. Thế thì bước thứ hai xảy ra: thông minh riêng của bạn nảy sinh. Bây giờ nó không chỉ là tình yêu hướng tới Phật; bây giờ bằng kinh nghiệm riêng của mình bạn đã trở thành nhân chứng. Nó không phải là tin cậy vô căn cứ. Lúc

ban đầu tin cậy là vô căn cứ, nhưng đến cuối nó trở thành tuyệt đối có căn cứ. Căn cứ này không do logic cung cấp, căn cứ này được kinh nghiệm của bạn cung cấp. Khi nó đã trở thành kinh nghiệm riêng của bạn, bạn không nói, "Tôi tin cậy vào Phật." Bạn biết nó là phải, nó là đúng.

Ai đó hỏi Shri Aurobindo, "Ông có tin vào Thượng đế không?" và ông ấy nói, "Không." Người này đâm ra phân vân. Anh ta đã tới từ Đức, anh ta là giáo sư. Và anh ta đã tới chỉ để nghe con người vĩ đại này. Anh ta đơn giản bị choáng rằng con người này nói, "Không." Và anh ta đã trong việc tìm kiếm Thượng đế. Anh ta nói, "Tôi có nghe đúng không, thưa ngài? Ngài nói không?" Aurobindo lặp lại, "Vâng," ông ấy nói, "tuyệt đối không - bởi vì không có vấn đề về đức tin. Tôi biết Thượng đế hiện hữu. Không có vấn đề về đức tin. Anh hỏi, 'Ông có tin vào Thượng đế không?' Tôi không tin, tôi biết."

Đức tin là việc thay thế nghèo nàn cho hiểu biết.

Cho nên Phật nói: Thứ nhất ông tin cậy. Tin cậy đơn giản có nghĩa là ông đã tình cờ bắt gặp một người ở xa ông, xa khỏi ông. Ông đã tình cờ bắt gặp một người đã chỉ cho ông tương lai riêng của ông, định mệnh của ông. Cứ dường như một hạt mầm đã thành cây, và hạt mầm này đã trở nên nhận biết rằng cây là có thể có. Và cây này nói, "Có thời tôi cũng là hạt mầm hết như bạn." Bây giờ tin cậy nảy sinh trong hạt mầm này. Nếu người đó chưa bao giờ thấy cây này, người đó sẽ chẳng bao giờ mơ về nó cả. Làm sao hạt mầm có thể mơ về cây được? Người đó chưa bao giờ thấy cái một. Đó là lí do tại sao được sinh vào thời

của phật lại là phúc lành lớn lao - bởi vì có cây, và hạt mầm của bạn có thể bắt đầu mơ. Khi động chạm đầu tiên của cây đổ lên hạt mầm, người đó tin cây. Tương lai riêng của người đó bây giờ trở nên đầy các khả năng. Nó sẽ không chỉ là việc lặp lại của quá khứ, nó sẽ là cái gì đó mới. Người đó xúc động. Xúc động đó là tin cây. Người đó rung mình tới tận gốc rễ. Bây giờ, lần đầu tiên, người đó biết có nghĩa; bây giờ, lần đầu tiên người đó biết có định mệnh. Cái gì đó đang sắp xảy ra: "Minh không phải là ngẫu nhiên. Minh đang mang thông điệp lớn lao. Nó phải được dịch ra, nó phải được giải mã. Minh phải trở thành cây và nở hoa, và lan toả hương thơm theo gió."

Nhìn thấy vị phật, bạn đã thấy phật tính riêng có thể có của mình. Đó chính là tin cây là gì... nhưng nó vẫn chưa đủ. Thế rồi bạn phải làm việc cần mẫn để làm cho nó thành sự thực. Hạt mầm phải rơi vào đất, phải chết đi trong đất, được sinh ra như chồi. Và cả nghìn lẻ một khó khăn phải vượt qua: gió có đó, sấm chớp có đó, con vật có đó, và chồi mới lại rất mảnh mai, rất yếu ớt - với tiềm năng vô hạn trở thành mạnh mẽ, nhưng ngay bây giờ nó không mạnh. Nó sẽ cần sự giúp đỡ của ai đó; nó sẽ cần người làm vườn. Đó là nghĩa của thầy.

Khi bạn chọn thầy, bạn chọn người làm vườn. Và bạn nói, "Xin bảo vệ tôi cho tới khi tôi đủ mạnh mẽ để đi con đường riêng của mình." Nhưng tin cây là cánh cửa.

*Ngay cả nếu người đó có sự tin cây, vận may hi hữu của người đó là đánh thức trái tim của thông minh.*

Và điều cuối cùng:

*Ngay cả nếu người đó đánh thức trái tim thông minh, vận may hi hữu của người đó là nhận ra trạng thái tâm linh ở trên kỉ luật và thành đạt.*

Toàn thể mục đích của kỉ luật là để đi tới một điểm mà kỉ luật có thể bị vứt bỏ. Toàn thể mục đích của thực hành tôn giáo, của sadhana, là để đi tới một khoảnh khắc khi tất cả mọi sadhana có thể bị vứt bỏ và bạn có thể đơn giản tự phát. Thế thì bạn đã nở hoa.

Chẳng hạn, nếu bạn phải liên tục thiền, và một ngày nào đó bạn dừng việc thiền của mình và tâm trí nhảy lùi lại, thế thì đây không phải là trạng thái lớn lao gì. Một khoảnh khắc nên được ham muốn, được khao khát, khi bạn thậm chí có thể vứt bỏ việc thiền của mình. Nhưng chẳng cái gì khác cả; nó vẫn còn như cũ. Dù bạn có công phu thiền hay không, bạn vẫn còn mang tính thiền. Việc thiền phải trở thành phần cốt lõi nhất của bạn, phần của bản thể bạn, không phải là cái gì đó bị áp đặt từ bên ngoài. Không phải là bạn phải ép buộc bản thân mình là tốt; không phải là bạn phải kìm nén những cảm dỗ xấu của mình, không. Bây giờ không có cảm dỗ, không có ép buộc. Người ta đã siêu việt lên trên kỉ luật. Đây là điều Phật gọi là 'Kỉ luật của Siêu việt'. Đây là vận may thứ bảy, vận may cuối cùng, điều tối thượng.

Được sinh ra làm người mới chỉ là cái bắt đầu, và thế rồi bạn phải đi tới điểm mà tất cả mọi kỉ luật đều có thể bị vứt bỏ. Thế thì bạn đã trở thành một Thượng

đế, thế thì bạn đã trở thành tự phát như tự nhiên, thế thì không có căng thẳng, thế thì bạn không có tính cách nào, thế thì bạn hồn nhiên như đứa trẻ. Nhận biết của bạn là hoàn hảo bây giờ, nhận biết của bạn là đủ bây giờ. Không còn cần cái gì khác nữa.

Phật nói:

*Hỡi các con của phật! Các ông xa ta dù nhiều nghìn dặm, nhưng nếu các ông nhớ và nghĩ về lời giáo huấn của ta, các ông chắc chắn sẽ thu được quả chứng ngộ. Các ông có thể, dù đứng cạnh ta, luôn luôn thấy ta, nhưng nếu các ông không gìn giữ giáo huấn của ta, các ông sẽ không bao giờ đạt tới chứng ngộ.*

Và Phật nói: Đừng bao giờ dừng lại ở bất kì đâu chừng nào ông còn chưa đạt tới trạng thái thứ bảy - trạng thái của không kỉ luật mà có kỉ luật, trạng thái của vô nỗ lực, trạng thái của Đạo, pháp, trạng thái mà Kabir gọi là sahad, tự phát. Nhưng bạn phải làm việc cần mẫn cho nó.

Cho nên Phật nói: Các ông có thể ở cùng ta, và nếu các ông không theo điều ta đang nói, nếu các ông không đem nó vào trái tim mình, vào trí thông minh của mình, vào bản thể mình, thế thì các ông vẫn cứ ở xa ta nghìn dặm. Nhưng các ông có thể ở xa ta nghìn dặm... nếu các ông tuân theo điều ta đã nói, các ông vẫn gần ta, và chứng ngộ của các ông là tuyệt đối chắc chắn, được đảm bảo, được hứa hẹn.

Ở gần vị phật... chỉ có một cách đi theo dấu chân của ông ấy. Ở gần vị phật nghĩa là: trở nên ngày một nhận biết hơn, trở nên ngày một tinh táo hơn. Đem chút ít phật tính tới cho bản thân bạn đi.

Mục đích là ở chỗ bạn cũng phải trở thành vị phật. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu đích xác điều là nghĩa và ý nghĩa và sự vĩ đại của việc là người đã thức tỉnh.

Tâm thức này tồn tại bên trong bạn ngay bây giờ, chính khoảnh khắc này. Bạn có thể không có khả năng thấy được nó. Tôi có thể thấy được nó. Nó có đó tựa tấm gương, và bạn bị đồng nhất với tất cả những cái phản xạ trong tấm gương. Vứt bỏ đồng nhất của bạn đi: bắt đầu thấy rằng bạn không là thân thể; bắt đầu thấy rằng bạn không là tâm trí; bắt đầu thấy rằng bạn không là xúc động, không là ý nghĩ; bắt đầu thấy rằng bạn không là vui thích và đau đớn; bắt đầu thấy không già không trẻ; bắt đầu thấy không thành công không thất bại. Bao giờ cũng nhớ rằng bạn là nhân chứng. Dần dần, phẩm chất tựa tấm gương này sẽ bùng nổ trong bản thể bạn.

Cái ngày bạn nhận ra rằng bạn là tấm gương, thì bạn là tự do. Bạn là tự do. Đây chính là điều gọi là moksha hay đây tất cả chính là niết bàn.

# Chương 6

## Cứ đi tiếp

Câu hỏi thứ nhất:

*Sao tôi hỏi nhiều câu hỏi ngu xuẩn thế?*

Bởi vì không có câu hỏi khôn ngoan, và không thể có được. Câu hỏi khôn ngoan không tồn tại. Việc hỏi như thế cũng là ngu xuẩn. Tôi không kết án nó, tôi không nói đừng hỏi. Nhưng nhớ lấy, tâm trí hỏi là tâm trí lẫn lộn, và từ lẫn lộn mới phát sinh ra câu hỏi; bất kì câu trả lời nào được trao cho nó cũng sẽ đi vào tâm trí lẫn lộn này lẫn nữa. Câu trả lời đó sẽ bị bóp méo. Tâm trí lẫn lộn sẽ bắt đầu chơi đùa trên nó và sẽ tạo ra nhiều câu hỏi hơn từ nó. Nó là xoắn ốc luẩn quẩn.

Không câu trả lời nào sẽ có ích chừng nào bạn còn chưa hiểu rằng việc hỏi đó trong bản thân nó là

vô tích sự, chừng nào mà hiểu biết còn chưa phát triển sâu rằng việc hỏi đó là vô nghĩa. Không có ai trả lời câu hỏi của bạn. Sự tồn tại có đó mà không lời giải thích nào - và nó tuyệt đối im lặng. Bạn cứ hỏi, nó không đáp lại. Dần dần bạn sẽ hiểu rằng các câu hỏi là vô nghĩa - thế thì chúng biến mất.

Cái ngày các câu hỏi biến mất là một ngày vĩ đại. Vào chính ngày đó câu trả lời trở thành có sẵn. Câu trả lời không bao giờ tới qua việc hỏi, nó tới khi việc hỏi đã biến mất. Thực tế, nói nó tới là không đúng: khi việc hỏi đã biến mất bạn bỗng nhiên thấy rằng bạn là câu trả lời, chính bản thể bạn là câu trả lời. Đó là điều bạn đã từng tìm kiếm mãi.

Tất cả các câu hỏi đều ngu xuẩn; chúng phải như thế thôi. Và tất cả mọi câu trả lời đều là đối trá; chúng phải như thế thôi - bởi vì bạn không thể trả lời câu hỏi ngu xuẩn bằng chân lí được. Sẽ không có gặp gỡ giữa chúng. Bạn hỏi một câu hỏi, thầy cứ trả lời nó - trong niềm hi vọng rằng dần dần việc hỏi của bạn sẽ biến mất. Đó là khác biệt giữa thầy và thầy giáo.

Thầy giáo tin rằng mình có thể trả lời câu hỏi của bạn. Ông ấy cũng là người ngu, như bạn vậy. Thầy thì biết không có câu trả lời, nhưng thầy cứ trả lời bạn trong hi vọng rằng dần dần bạn sẽ bắt đầu nhìn sâu hơn. Việc hiểu của bạn sẽ trưởng thành, và một ngày nào đó bỗng nhiên câu hỏi của bạn sẽ biến mất. Bạn sẽ nhìn vào bên trong và bạn sẽ không thấy câu hỏi nào cả. Chính khoảnh khắc đó bạn trở thành câu trả lời... bạn là câu trả lời.

Trong lúc đó, tiếp tục hỏi đi. Nó là quá trình làm nhẹ gánh: chỉ bằng việc hỏi bạn sẽ đi tới thấy rằng các

câu hỏi đều vô tích sự. Và người ta phải nói bất kì cái gì đang đó.

Tôi đã nghe...

Một người đàn ông chạy xô vào nhà thờ, nhà thờ Cơ đốc giáo, đi vào phòng thú tội và nói, "Thưa cha, con đã làm tình với một người đàn bà từ sáng cho tới giờ, hai mươi năm lần!"

Ngay cả Cha cũng ngạc nhiên: ông ta đã nghe nhiều việc thú tội, cả đời ông ấy chỉ toàn nghe thú tội, nhưng đây là cái gì đó mới - hai mươi năm lần từ sáng sao?

Ông ấy hỏi, "Con có vợ chưa?"

Người này nói, "Dạ có ạ, thưa Cha, với cùng người đàn bà đó." Thế là Cha thấy nhẹ cả người và ông ấy nói, "Không có vấn đề gì; đó là vợ con, con có thể làm tình."

Anh ta nói, "Con biết. Và hơn nữa, con không phải là người Ki tô giáo, cũng chẳng là người Cơ đốc giáo: con là người Do Thái. Nhưng con phải nói cho ai đó!"

Nếu cái gì đó đang làm nặng gánh bạn, đang trĩu nặng bạn, thì bạn phải kể cho ai đó. Bạn có thể hỏi tôi; cứ để cho chúng là ngu xuẩn.

Cho nên khi tôi nói rằng tất cả mọi câu hỏi đều ngu xuẩn, tôi không nói dừng hỏi. Bằng không, anh

bạn già Paritosh sẽ gặp rắc rối - anh ấy phải đem tới câu hỏi chứ. Bạn cứ tiếp tục hỏi đi...

Và bởi việc không hỏi bạn sẽ không thể hiểu được rằng câu hỏi là ngu xuẩn, nhưng bằng việc hỏi, và bằng việc trả lời thường xuyên của tôi vậy mà chẳng trả lời chúng. Đây là toàn thể quá trình nhận biết. Bạn hỏi câu hỏi; khi bạn hỏi một câu hỏi, bạn nghĩ nó là rất nghiêm chỉnh, bạn hỏi câu hỏi và bạn nghĩ nó rất sâu sắc, và thế rồi tôi trả lời nó và tôi trả lời nó với chuyện đùa. Toàn thể tính sâu sắc, cái nghiêm chỉnh đi đâu mất; bạn bắt đầu cười. Một khả năng lớn có đó rằng bạn bắt đầu cười vào câu hỏi của mình, vào cái lỗ bịch của nó.

Cuộc sống có đó để mà được sống. Cuộc sống không có dấu hỏi; nó là bí ẩn, không có giải thích. Và điều tốt là chẳng có gì: sẽ là bất hạnh lớn nếu như có lời giải thích. Nếu như có câu trả lời mà có thể thỏa mãn được bạn, thử nghĩ mọi sự sẽ trở thành phẳng tẹt làm sao, chán mớ làm sao, đơn điệu làm sao - bởi vì không câu trả lời nào có thể trả lời cho câu hỏi của bạn được. Cuộc sống vẫn còn là cuộc phiêu lưu, nó vẫn còn là việc tìm kiếm thường xuyên.

Tìm kiếm, một ngày nào đó bạn đi tới một điểm mà bạn hiểu rằng bạn đang làm phí hoài năng lượng của mình vào việc tìm kiếm. Cùng năng lượng đó có thể đưa vào lễ hội. Bạn có thể tận hưởng.

Đây là hai cách tiếp cận tới cuộc sống: cách tiếp cận của người hỏi, người tìm kiếm, nhà tư tưởng, triết gia; và cách tiếp cận của người tôn giáo, nhà huyền môn, nhà thơ, họa sĩ, con người của trái tim. Khi nhà tư tưởng đi ra vườn ông ấy bắt đầu hỏi các câu hỏi:

"Sao cây lại xanh? Sao hoa hồng lại đỏ?" Khi nhà thơ đi vào ông ta bắt đầu cất lên bài ca về hoa hồng đỏ và cây xanh. Khi hoạ sĩ tới, ông ta vẽ. Khi nhà huyền môn tới, ông ấy đơn giản đứng đó trong kính nể vô cùng. Hơi thở ông ấy dừng lại, thời gian dừng lại; nó cực lạc thế. Câu hỏi không nảy sinh chút nào.

Triết gia cứ hỏi. Nghệ sĩ cứ vẽ, tạo ra cùng cái đẹp lặp đi lặp lại. Nhà huyền môn chẳng làm gì: ông ấy không hỏi cũng không tạo ra đóa hoa. Ông ấy đơn giản ở đó, đứng sâu trong thiền, tận hưởng. Nhà huyền môn biết cách thức của vui vẻ.

Học cách thức của vui vẻ, học cách thức của điệu vũ, ít nhất học cách thức của thơ ca đi; và tháo dỡ cách thức của nhà tư tưởng, tháo dỡ cách thức tạo ra câu hỏi trong bạn.

Nhưng điều đó sẽ xảy ra dần dần thôi. Bạn sẽ phải hỏi nhiều câu hỏi.

Một người tù ngồi trong xà lim của mình chờ đợi phiên toà xử giết người. Viên luật sư trong bộ cánh diện bước vào.

Luật sư nói, "Tôi là người rất tốt. Anh chẳng có gì phải lo nghĩ cả. Tôi sẽ chứng minh rằng anh hoàn toàn điên khùng, hay đã ở châu Âu vào thời gian của vụ giết người. Cũng thế, nhân chứng đã được trả tiền và ông cậu tôi là chánh án cho vụ xử của anh. Trong lúc đó, thử trốn đi."

Không có câu trả lời cho bất kì câu hỏi nào. Không có ai để trả lời chúng, chúng chưa bao giờ được trả lời cả, chúng không thể được trả lời - bởi chính bản chất của mọi sự. Trong lúc đó, hỏi đi. Bởi vì nếu bạn không hỏi thì bạn sẽ không đi khỏi trạng thái bạn đang ở, và người ta phải đi chứ.

Đó là một trong những bí mật lớn lao nhất của cuộc sống, rằng cuộc sống là chuyển động. Và nếu bạn bị mắc kẹt ở đâu đó thì bạn mất tiếp xúc với cuộc sống. Thế thì bạn bị che mờ và vẫn đục; thế thì bạn bị lạc, và bạn không biết bạn là ai, và bạn đang đi đâu, và cái gì đang xảy ra. Bạn bỏ lỡ tất cả mọi manh mối.

Đi đi. Dù bạn ở bất kì đâu, một điều cần phải được ghi nhớ: đừng bị mắc kẹt. Nếu việc hỏi của bạn giúp cho bạn đi, tốt. Một chút ít di chuyển khỏi bất kì chỗ nào bạn đang ở cũng đều là tốt; từ chỗ đó bạn phải tìm ra chỗ khác - bởi vì bạn đang trong tiếp xúc với cuộc sống chỉ khi bạn năng động, di chuyển. Cuộc sống là một luồng, cuộc sống là luồng chảy. Bất kì khi nào bạn tù đọng, bạn đều mất tiếp xúc.

Trong tiếng Anh có một từ hay: 'affluence' sung mãn. Nó đã mất nghĩa nguyên thủy của nó. Nó chẳng có liên quan gì tới giàu có cả, nó chẳng có liên quan gì tới xa hoa, vật dụng công nghệ, lâu đài lớn và xe hơi lớn và số dư ngân hàng lớn - nó chẳng có liên quan gì tới những điều này. Bạn có thể là triệu phú và bạn có thể không sung mãn.

'Affluence-sung mãn' nghĩa là: người đang trong luồng chảy, người đang tuôn chảy. Trong luồng chảy là sung mãn. Nghĩa nguyên thủy của từ này là: trong luồng chảy, chuyển động, tuôn chảy, không mắc kẹt.

Nếu bạn đang tuôn chảy, di chuyển cùng cuộc sống, thì bạn giàu có - và đó là giàu có duy nhất có đó. Tất cả mọi giàu có khác đều là thứ thay thế giả tạo.

Cho nên nếu câu hỏi của bạn giúp cho bạn chuyển động - tôi không nói rằng chúng sẽ giúp cho bạn tìm ra câu trả lời, bởi vì không có - nhưng nếu việc hỏi của bạn giúp cho bạn di chuyển dù chỉ một bước thêm nữa, thì tốt. Đó là lúc bạn nên di chuyển.

Branihan đang lái xe dọc theo con đường. Bởi cách chiếc xe luồn lách đánh võng qua luồng xe đi, bạn có thể nói rằng Branihan đã bị say với các cô gái.

"Anh cho rằng anh đang đi đâu đấy?" viên cảnh sát đi mô tô hỏi, sau khi đã dừng anh ta lại được.

"Tôi về nhà - hic - từ bữa tiệc mừng đêm năm mới."

"Anh có trẻ con không đấy?" viên cảnh sát hỏi. "Năm mới đã qua ba tuần rồi!"

"Tôi biết," Branihan nói. "Đó là lí do tại sao tôi lại hình dung ra đường về nhà khá hơn."

Bạn đã từng ở xa khỏi nhà mình đủ lâu rồi. Bạn nên trở về nhà bây giờ thôi.

Bất kì cái gì chuyển động cũng đều tốt. Câu hỏi, nếu thực sự, đều giúp cho bạn chuyển động. Lần nữa, để tôi nhắc lại: nó sẽ không giúp cho bạn tìm ra câu trả lời đâu, bởi vì không có câu trả lời. Nhưng câu hỏi đích thực nảy sinh từ bản thể bạn là có nghĩa cho bạn

- nó có thể ngu xuẩn với tôi nhưng lại có liên quan tới bạn; nó có thể không liên quan tới hiểu biết tối thượng về mọi thứ, nhưng nếu nó có liên quan tới bạn thì cứ để cho nó ngu xuẩn đi, cứ để cho nó ngớ ngẩn đi - bạn hỏi nó. Và câu trả lời của tôi sẽ cho bạn cú huých. Bạn sẽ chuyển động.

Giữ chuyển động. Một điều cần phải được ghi nhớ: giữ chuyển động. Thế thì bạn sẽ sống động. Đó là lí do tại sao câu hỏi lại quan trọng hơn đức tin. Tôi nói tất cả mọi câu hỏi đều ngu xuẩn, nhưng chúng không là gì nếu so với đức tin. Đức tin là tuyệt đối xuẩn ngốc. Câu hỏi chỉ là ngu thôi. Là người ngu thì vẫn có thể vui đùa, nhưng là người xuẩn ngốc thì xấu, là kẻ ngu si là ốm yếu.

Đức tin là ngu si. Ai đó nói, "Tôi là người Hindu," ai đó nói, "Tôi là người Ki tô giáo," ai đó nói, "Tôi là người Jaina," ai đó nói, "Tôi là Phật tử" - đây là những kẻ ngốc, bởi vì đức tin nghĩa là họ đã đi tới câu trả lời. Người hỏi thì ít nhất cũng còn chuyển động; người đó chưa đi tới câu trả lời. Người đó nghĩ mình có thể đi tới bằng việc hỏi; đó là lí do tại sao người đó lại ngu. Nhưng đầu vậy, người đó còn chưa đi tới câu trả lời. Con người của đức tin, người nói "Tôi là người Ki tô giáo" đã đi tới. Người đó nghĩ người đó đã tìm thấy câu trả lời. Bây giờ, người đó tuyệt đối là kẻ ngốc. Người đó bị mắc kẹt, tuôn chảy của người đó đã mất hoàn toàn. Đó là lí do tại sao bạn không bao giờ thấy cái gọi là người tôn giáo vui vẻ. Bạn sẽ không bao giờ thấy họ tuôn chảy với cuộc sống, nở hoa.

Từ 'flower-hoa' nữa cũng phải bắt nguồn từ tuôn chảy - flow. Tôi không biết đích xác liệu nó có bắt nguồn từ 'flow' hay không, nhưng nó phải bắt nguồn từ đó. Về mặt nhận thức, về mặt ngôn ngữ, nó có thể không bắt nguồn từ đó - tôi không bận tâm, tôi không quan tâm chút ít nào. Nhưng nó phải bắt nguồn chứ. Flower - flow. Và nhìn vào đóa hoa; đó chính là flow - tuôn chảy là gì đấy. Toàn thể cây đã đi tới đỉnh của sự nở hoa của nó. Từ rễ cho tới hoa có luồng chảy liên tục của cuộc sống, sinh lực, nhựa sống. Và trong hoa cây đã nở ra; việc tuôn chảy đó đã tới từ việc hát bài ca. Có điệu vũ, cây đã nở hoa.

Khi tất cả các câu hỏi của bạn biến mất - không cho bạn đức tin nào; tất cả mọi đức tin đều mất, tất cả mọi câu hỏi đều mất - thế thì tất cả mọi ngu xuẩn, tất cả mọi ngu dần sẽ mất đi. Thế thì có việc nở hoa, việc bùng nở hoa, và việc nở hoa đó là câu trả lời. Điều đó trả lời cho tất cả các câu hỏi. Bỗng nhiên bạn ở trong cái biết. Không có tri thức, nhưng bạn ở trong cái biết. Bỗng nhiên bạn ở nhà. Thế thì bạn không tranh đấu với cuộc sống và không truy tìm nó là cái gì. Bây giờ bạn biết, từ cốt lõi sâu sắc nhất của bản thể, nó là gì. Bạn đã trở thành nó, bạn đã cho phép nó tuôn chảy qua bạn. Bây giờ bạn không còn tách rời khỏi nó.

Từ tiếng Anh 'religion - tôn giáo' là hay: nó ngụ ý ở cùng, lấy nhau, được gắn cùng nhau, được trong thống nhất. Nó ngụ ý đích xác điều từ tiếng Phạn 'yoga' ngụ ý - là một. Khi luồng chảy nhỏ của bạn là một với với luồng chảy của cái toàn thể, bạn mang tính tôn giáo. Khi dòng sông nhỏ của bạn đổ vào con sông Hằng vĩ đại, và bạn bắt đầu tuôn chảy với sông

Hằng và bạn mất đi biên giới của mình, bạn mang tính tôn giáo.

'Tôn giáo' là từ hay như 'yoga'. Nó ngụ ý: bạn bây giờ đã đi tới cuộc hôn nhân tối thượng với cái toàn thể. Ngay bây giờ khi bạn bị mắc kẹt bạn đang trong trạng thái li dị, ít nhất cũng tách rời. Bạn đang đi như dòng suối nhỏ - thậm chí không chuyển động; bạn đã trở thành cái vũng: tù đọng, chết, bốc mùi. Thoát ra khỏi điều đó đi.

Nếu câu hỏi của bạn giúp bạn di chuyển, thì hỏi. Hỏi còn tốt hơn là tin, bởi vì người tin đã dừng việc hỏi các câu hỏi. Chuyển động của người đó đã dừng.

Bạn ngụ ý gì khi bạn nói "Tôi là người Ki tô giáo", hay "Tôi là người Hindu", hay "Tôi là người Mô ha mét giáo"? Bạn ngụ ý gì? - bạn ngụ ý, "Bây giờ không có việc hỏi trong tôi. Tôi phát mệt về việc hỏi rồi; tôi đã bắt đầu tin." Thế thì toàn thể cuộc sống của bạn đã co lại. Thế thì bạn không còn mở rộng nữa, thế thì bạn không còn thám hiểm, thế thì bạn không còn truy tìm.

Là người Mô ha mét giáo, là người Hindu, là người Ki tô giáo, còn tồi tệ hơn là người hỏi và người bất khả tri. Tốt hơn cứ là người bất khả tri và cứ hỏi - bởi vì nếu bạn cứ hỏi, và nếu bạn đủ dũng cảm để cứ hỏi tới tận cùng, một ngày nào đó nó tới: bạn vẫn còn và câu hỏi biến mất. Không phải là đức tin được trao cho bạn đâu; câu hỏi này đơn giản biến mất và tin cậy nảy sinh, tin cậy vào cuộc sống. Không tin cậy vào Kinh Thánh, không tin cậy vào Veda, không tin cậy vào Koran - mà tin cậy vào cuộc sống nơi tất cả Veda

và tất cả Koran, và tất cả Kinh Thánh đều tới và biến mất. Tin cậy đó là câu trả lời.

Trở thành luồng chảy đi. Và cứ dùng bất kì cái gì có ích. Cứ hỏi. Tôi sẽ không cho bạn câu trả lời nào đâu. Tôi không phải là thầy giáo. Đó là lí do tại sao nhiều lần bạn cảm thấy chút ít lo nghĩ. Bạn bắt đầu nghĩ, "Sao thầy cứ né tránh?" Nếu bạn quan sát, tôi không bao giờ trả lời thẳng câu hỏi của bạn đâu, tôi trả lời cái gì đó khác. Tôi đẩy bạn đi tiếp. Tôi trả lời bạn theo cách mà bạn có thể hỏi nhiều câu hỏi nữa. Việc đẩy năng lượng của bạn hướng tới điều tối thượng sẽ đem tới đỉnh cao nơi tâm trí hỏi bùng nổ. Và khi câu hỏi không có, bỗng nhiên bản thân tâm trí đã biến mất. Trong trạng thái của vô trí đó bạn ở nhà. Bạn đã tới nhà.

## Câu hỏi thứ hai

*Đôi khi tôi nghĩ thầy sống trong thế giới mơ.*

Theo quan điểm của bạn thì có thể nói thế - bởi vì bất kì điều gì bạn nghĩ cũng đều là thực còn tôi nghĩ là không thực. Cho nên một cách tự nhiên, bất kì điều gì tôi nghĩ là thực đều có vẻ không thực với bạn. Nhưng có một ưu thế mà trong đó tôi có mà bạn không có; và ưu thế đó là: tôi đã sống trong thực tại của bạn, trong cái gọi là thực tại của bạn. Tôi biết cả hai; bạn chỉ biết một thực tại.

Tôi đã ở chỗ bạn đang ở, cho nên tôi biết thực tại của bạn, và tôi biết thực tại của tôi bây giờ. Tôi ở tình huống tốt hơn để đánh giá ai là thực và ai là không thực. Bạn chỉ biết trạng thái của bạn, bạn không biết trạng thái của tôi. Cho nên đợi thêm chút nữa thay vì đánh giá nó. Đi tới trạng thái của tôi đã; thế thì bạn có tự do toàn bộ để đánh giá.

Nhưng bất kì ai đã đi tới trạng thái này đều không bao giờ nói rằng thế giới của bạn là thực. Thế giới của bạn là ảo vọng - maya: không thực, ảo tưởng. Để đánh giá bạn cần biết cả hai; chỉ thế thì bạn mới có thể so sánh được. Bạn không thể so sánh bằng việc biết chỉ một thế giới - làm sao bạn sẽ so sánh được?

Trong đêm khi bạn rơi vào giấc ngủ bạn bắt đầu mơ. Trong mơ, mơ có vẻ như thật - bởi vì trong mơ bạn mất mọi tiếp xúc với thế giới, với thế giới mà bạn đã biết khi bạn thức. Bây giờ không có so sánh; bạn không thể so sánh được. Chẳng hạn: nếu bạn thấy hòn đá, tảng đá, trong giấc mơ của mình, bạn không thể so sánh với tảng đá thực mà bạn đã thấy khi bạn còn thức bởi vì cả hai tảng đá chẳng bao giờ ở cùng nhau. Cho nên tất nhiên tảng đá mơ cũng có vẻ thực. Làm sao đánh giá nó là không thực được? bởi vì chẳng có gì ngoại trừ nó để mà đánh giá. Không có tiêu chuẩn. Khi bạn thức vào buổi sáng thế thì bạn nhận ra rằng nó là không thực. Nhưng lần nữa đánh giá của bạn lại không đúng bởi vì tảng đá mơ lại thiếu. Bây giờ bạn có tảng đá thực, cái gọi là tảng đá thực, và tảng đá mơ lại thiếu. Lần nữa đánh giá của bạn lại không đúng: chỉ một tảng đá có đây và tảng đá kia bị thiếu. Làm sao bạn có thể đánh giá được chừng nào bạn còn chưa có đồng thời cả hai, ở ngay trước bạn?

Có việc thức tỉnh khác. Đó là điều chúng ta gọi là phật tính: việc thức tỉnh tối thượng - khi bạn không chỉ thức tỉnh khỏi giấc mơ của mình, mà bạn còn thức tỉnh khỏi cái gọi là trạng thái thức nữa. Thế thì chúng cả hai đều có sẵn, và thế thì bạn có thể thấy rằng cả hai đều là mơ.

Vài giấc mơ được thấy bằng mắt nhắm, vài giấc mơ được thấy bằng mắt mở, nhưng cả hai đều là giấc mơ. Và khi bạn đã thức tỉnh và việc ngủ không còn lại trong bạn, khi không phần nào của bản thể bạn là vô ý thức, bạn tuyệt đối ý thức và toàn thể bản thể bạn đầy ánh sáng, chói sáng, chỉ thế thì bạn mới biết thực tại là gì. Ngay bây giờ bạn đang ngủ; mọi điều bạn biết đều là mơ.

Nhưng tôi có thể hiểu câu hỏi này. Từ nơi bạn đang hiện hữu thì nó sẽ gần như là tôi đang mơ. Tôi nói về tình yêu; bạn cũng biết tình yêu. Nhưng nghe tôi bạn trở nên nhận biết rằng tôi đang nói về cái gì đó khác mà không thể có. Làm sao tình yêu có thể không có tính sở hữu được? Làm sao tình yêu có thể là việc chia sẻ thuần khiết được, mà không có cái ta nào, không có động cơ nào? Làm sao tình yêu có thể vô điều kiện được? Bạn nghe tôi, bạn nghe lời của tôi, nhưng bạn không thể cảm thấy thực tại của những lời đó - bởi vì bạn biết tình yêu có điều kiện; bạn biết tình yêu bao giờ cũng có động cơ; bạn biết tình yêu bao giờ cũng dựa trên ích kỉ, ham muốn; bạn biết tình yêu là thủ đoạn để chi phối và sở hữu; bạn biết tình yêu thực sự bạo hành, hung hăng.

Cho nên khi bạn so sánh tình yêu của bạn với tình yêu của tôi, tình yêu của bạn có vẻ thực với bạn, và

tình yêu của tôi có vẻ không tưởng, như tưởng tượng. Đó là lí do tại sao thế giới chưa bao giờ tin cậy vào chư phật - bởi vì họ nói về điều gì đó chẳng liên quan gì tới kinh nghiệm của bạn. Nó ở bên ngoài thế, nó siêu việt thế, nó ở xa tới mức bạn không thể nào hiểu được nó. Nó là không thể nào hiểu nổi. Bạn không thể nào hình dung ra được nó là gì. Trong thất vọng cùng cực bạn níu bám lấy thực tại của bạn và bạn nói, "Thôi quên hết về điều đó đi - những người này hoặc là các nhà huyền môn hoặc là người điên; nhà thơ của cái không biết, những tay mơ, gàn gàn, lập dị. Thôi quên hết họ đi!"

Bạn cũng không thể nào quên được; đây mới là vấn đề - bởi vì bất kì khi nào bạn tới gần vị phật thì ông ấy động vào cái gì đó sâu trong tim bạn. Tâm trí bạn có thể cứ nói rằng người đó là tay mơ, nhưng ở đâu đó trái tim bạn lại bắt đầu cảm thấy điều người đó đang nói. Hương thơm của nó tiến tới, đạt tới trái tim. Điều người đó đang hát được nghe thấy ở đâu đó, ở mức độ nào đó của bản thể bạn. Có thể nó không rất ý thức, có thể nó chỉ giống như dò dẫm trong bóng tối, nhưng bạn đã nghe thấy. Và khi bạn quan sát vị phật, và nếu bạn đủ may mắn ở gần ông ấy, nếu bạn đủ ân huệ để trở thành đệ tử, để trở thành người được điễm đạo, thế thì dần dần thực tại của ông ấy sẽ trở nên thực hơn thực tại riêng của bạn. Đó là nghĩa của buông xuôi.

Nhiều lần bạn hỏi tôi, "Nghĩa của buông xuôi là gì?" Từ này to lớn thế; có nhiều nghĩa. Đây là một trong những nghĩa sâu sắc nhất: khi bạn đi tới một người và bạn cảm thấy rằng người đó đã vượt ra ngoài.... Tất nhiên, bạn có thể chỉ cảm thấy thôi; bạn

không có khả năng quan niệm nào, không có bất kì hệ thống tâm trí nào để hiểu nó. Bạn có thể chỉ cảm thấy thôi. Trời rất, rất tối, nhưng bạn có thể cảm thấy rằng nó rất sống động nữa. Bạn có thể cảm thấy rằng cái gì đó đã xảy ra. Tâm trí bạn muốn phủ nhận nó, bản ngã bạn muốn phủ nhận nó, nhưng trái tim bạn bắt đầu cảm thấy bị thôi miên - cứ dường như một từ lực lớn đang kéo bạn hướng tới trung tâm không biết nào đó.

Buông xuôi nghĩa là: rơi vào tình yêu với ai đó, người gần như không thực với bạn, và vậy mà lại có sự hấp dẫn. Bạn buông xuôi thực tại của mình; bạn nói, "Thôi được rồi, thực tại của mình là giấc mơ và thực tại của thầy là thực. Bây giờ tôi sẵn sàng: xin đưa tôi tới thực tại của thầy."

Thực tại của bạn thực sự là gì? Thực sự, thực tại của bạn là gì? Nó là gì ngoại trừ khổ? Nó là gì ngoại trừ vài thoáng nhìn nhỏ nhoi về hạnh phúc, rất phù du? Bạn không thể bắt giữ được và chúng bị mất đi, và lại có khổ. Thực tại của bạn là gì ngoại trừ kinh nghiệm trong địa ngục?

Tôi đã đọc:

Một người tới địa ngục và được qui dẫn đi thăm một tua.

"Ông có thể chọn ở vĩnh viễn trong một trong ba phòng này," qui nói.

Trong phòng thứ nhất mọi người đều đứng nước nóng ngập tới cổ. Nước sôi sùng sục và bay hơi. Người này rùng mình và đóng cửa lại.

Trong phòng tiếp mọi người đứng ngập trong nước lạnh và băng đá tới tận cổ, và họ đang run lập cập. Điều này không hấp dẫn người này.

Với nụ cười, qui mở căn phòng cuối cùng. Người này ngạc nhiên và thấy nhẹ nhõm, vì mọi người đều bước đi vòng quanh trong một đồng phân bò đầy 30 cm, uống cà phê và buôn chuyện vui vẻ.

Người này nói, "Phòng này dành cho tôi," và bắt đầu hoà nhập vào.

Vài phút sau một trong các qui trợ tá tới và gọi, "Nghỉ giải lao kết thúc. Trở về đầu các ông!"

Cho nên mọi hạnh phúc bạn biết chỉ là việc nghỉ giải lao, và lần nữa lại về với đầu bạn!

Chỉ là những quyền rũ tạm thời...

Hàng tháng và hàng năm khổ, và thế rồi tới một khoảnh khắc nhỏ. Và bạn lại ham muốn khoảnh khắc đó, và bạn lại sẵn sàng chịu đựng nữa. Và cho dù những khoảnh khắc đó chẳng có gì nhiều nhận trong nó. Nếu bạn nhìn vào trong nó bạn sẽ thấy nó hồng hoác bên trong. Điều bạn gọi là vui thích đó có gì bản chất trong nó không? Hay đây chỉ là hi vọng để cho bạn có thể bằng cách nào đó mang theo trong địa ngục này? Không có hi vọng điều đó sẽ quá khó. Nếu như không có hi vọng nào, làm sao bạn sống được? Ngay cả một ngày cũng khó; ngay cả để dậy ra khỏi giường vào buổi sáng cũng khó. Để làm gì? Câu hỏi sẽ nảy sinh, "Tại sao? Tại sao lại dậy nữa, và tại sao lại đi tới văn phòng nữa, và đi cùng con đường cũ rích thường

lệ ấy, và lại cùng ông chủ ấy, cùng bà vợ ấy, cùng lũ trẻ con ấy? Để làm gì? Thế là đủ rồi!" Bạn sẽ đơn giản thành thoi và chết trong giường mình. Phỏng có ích gì mà dậy ra khỏi nó? Nhưng hi vọng rằng cái chưa xảy ra có thể xảy ra hôm nay thì sao... "Có thể cơ hội bây giờ mới tới cho những điều vẫn còn chưa xảy ra. Người ta nên dậy và nhận lấy cơ hội này khi nó tới."

Và nó thực sự chẳng bao giờ tới cả. Mọi vui thích đều trong chờ đợi, trong hi vọng. Tất cả mọi vui thích đều trong tương lai, trong ham muốn; nó chưa bao giờ là thực tại cả. Và bạn gọi nó là thực tại sao?

Phúc lạc của tôi không ở trong hi vọng. Tôi không hi vọng vào cái gì cả, tôi đã bỏ tất cả hi vọng rồi. Thực tế, cái ngày tôi bỏ đi tất cả mọi hi vọng thì thực tại đã xảy ra cho tôi. Qua hi vọng bạn không cho phép thực tại xảy ra. Cái ngày bạn vứt bỏ ham muốn, phúc lạc lớn lao giáng xuống bạn. Nó bao giờ cũng có đó, nhưng bởi vì ham muốn của mình mà bạn đã bỏ lỡ nó. Bạn đã quá bận bịu thường xuyên với ham muốn đến mức bạn không sẵn có cho nó, bạn đã bị đóng lại. Một khi ham muốn biến mất, bạn mở ra, bạn trở thành sẵn có.

Tôi đã biết thực tại của bạn. Tôi đã sống trong khổ đó lâu như bạn đã sống trong nó - trong hàng nghìn năm, trong nhiều kiếp sống. Chắc chắn khó mà tin được vào phúc lạc của tôi, vào chân lý của tôi. Và câu hỏi này sinh, "Người này có thể đang mơ."

Nhưng một điều tôi muốn nói với bạn: cho dù đây là mơ, cho dù nó có vẻ giống mơ, nó vẫn còn tốt hơn thực tại của bạn. Thử nó đi. Bạn chẳng có gì để mất

cả - nhưng dầu vậy bạn vẫn sợ mất nó thế. Có thể bạn sợ mất nó tới mức bạn cứ nghĩ rằng bạn có cái gì đó. Nỗi sợ là bạn có thể mất nó giữ bạn cảm thấy rằng bạn có cái gì đó để mất. Nhưng bạn đã nhìn vào trong túi mình chưa? Chẳng có gì cả. Thực tế có lỗ thủng lớn. Túi bạn chẳng giữ cái gì cả. Nhưng sợ rằng mình có thể bắt gặp chân lý, bạn không bao giờ nhìn vào túi mình.

Có lần tôi đi du hành với Mulla Nasruddin. Người soát vé tới và Nasruddin nhìn vào trong túi này túi nọ, rồi nhìn vào sổ nhật kí, rồi vào túi và va li. Anh ta tìm mọi thứ, ngay cả trong va li của tôi nữa! Và thế rồi anh bắt đầu nhìn vào túi tôi. Tôi nói, "Nasruddin, đợi đã! Anh làm gì thế?"

Anh ta nói, "Vé của tôi mất rồi."

"Nó không thể ở trong túi tôi hay va li của tôi được. Anh có điên không đấy?" Tôi đã quan sát, và tôi bảo anh ta, "Tôi thấy rằng anh còn chưa nhìn vào túi bên phải của anh."

Anh ta nói, "Tôi không thể nhìn vào đó được."

Tôi nói, "Tại sao?"

Anh ta nói, "Nếu nó không có đó, thế thì đi đút! Thế thì nó chẳng ở đâu cả! Cho nên trước hết để tôi tìm nó ở mọi nơi đã. Đó là điều cuối cùng - bởi vì điều đó nghĩa là tôi không có vé!"

Bạn không nhìn bởi vì bạn sợ; có thể chẳng có gì cả.

Cooperman bán dậu tây từ xe tải của mình trong vùng ngoại ô. Anh ta gõ cửa một nhà: "Ai mua dậu tây không?"

"Quay lại đây đi," một cô gái tóc hung xinh xắn trả lời.

Cooperman bước về đuôi xe, rung chuông và người đàn bà mở cửa ra. Cooperman choáng người khi thấy cô ấy đứng đó hoàn toàn trần truồng, không một mảnh quần áo. Cooperman bắt đầu khóc. "Có chuyện gì thế?" cô tóc hung hỏi.

"Hôm nay vợ tôi chạy theo thằng bạn tốt nhất của tôi," Cooperman giải thích. "Tôi mất ba nghìn đô la trên thị trường chứng khoán. Và bây giờ cô lại định hiếp tôi trên đồng dậu tây của tôi nữa!"

Bây giờ, chỉ còn mỗi dậu tây... nhưng anh ta khóc, sợ rằng bây giờ dậu tây cũng mất nốt.

Bạn có gì với bạn? Thậm chí chẳng có cả dậu tây... Và bạn sợ thế, e sợ thế, liên tục run rẩy thế. Chẳng có gì mà mất cả!

Thử thực tại của tôi nữa; bạn sẽ không phải là người mất dậu. Và tôi nói điều đó với sự chắc chắn thế bởi vì tôi biết cả hai thực tại. Thực tại của bạn chỉ là giả; thực tại của tôi mới là thật.

Bạn trong thực tại chỉ khi bạn là thật. Khi nhận biết của bạn là thật thì bạn sống trong thực tại; khi nhận biết của bạn là giả bạn sống trong không thực.

Và bạn tạo ra nó mọi ngày, nhưng bạn dường như không nhận biết.

Điều gì xảy ra khi bạn rơi vào giấc ngủ? Sao các giấc mơ lại tới khi bạn ngủ? - tâm thức của bạn hạ thấp xuống, xuống rất thấp; nó gần như biến mất. Thế thì giấc mơ nổi bật lên. Bạn đã bị say chưa? Bạn uống rượu, và bạn lại trong thế giới mơ. Hay bạn uống chất cay, bạn uống LSD hay cái gì đó giống thế; tâm thức bạn bị hạ thấp, bạn lại trong thế giới mơ.

Đó là lí do tại sao điều xảy ra là LSD có thể không cho bạn cùng kinh nghiệm như nó cho bạn của bạn. Ai đó có thể đi lên trời, và ai đó có thể đi vào địa ngục - bởi vì điều đó tùy thuộc vào tâm trí bạn mà bạn có thể tạo ra kiểu mơ nào. LSD hay bất kì chất ma túy nào cũng đều có thể hạ thấp tâm thức của bạn xuống. Nó đơn giản loại bỏ đi mọi rào chắn, nó đơn giản giúp bạn đi vào thế giới riêng tư - thế giới của mơ. Và tất nhiên khi bạn đang trong nệm trải ma túy thì mọi sự đều cực kì đẹp đẽ, rất phiêu diêu, rất màu sắc...

Nhưng điều đó còn tùy. Nếu bạn là nhà thơ và bạn đã sống cùng cây cối và hoa và chim chóc, bạn sẽ có thế giới rất đẹp mở ra. Nhưng nếu bạn là người hàng thịt, thế thì cẩn thận; thế thì bạn có thế giới của nhà hàng thịt - ác mộng.

Đó là lí do tại sao những người khác nhau khi đi vào các nệm trải ma túy trở lại với những kinh nghiệm khác nhau. Một số người nói nó là cõi trời, và một số nói nó là địa ngục. Điều đó tùy ở bạn.

Bạn tạo ra giấc mơ. Ma túy không phải là thứ tạo ra giấc mơ, ma túy đơn giản hạ thấp tâm thức bạn

xuống, điều không cho phép mơ. Giác ngủ là cần cho mơ. Bạn càng nhận biết, càng ít khả năng có việc mơ. Khi bạn hoàn toàn nhận biết mơ biến mất. Thế thì bạn không tạo ra mơ; thế thì bạn đơn giản đối diện với cái đang đó.

Khi bạn là thực bạn sống trong thế giới thực. Và tôi ngụ ý gì khi tôi nói 'khi bạn là thực'? - tôi ngụ ý khi bạn nhận biết. Đó là chính là thông điệp của Phật đây.

Câu hỏi thứ ba:

*Giáo dục có đưa tới thiên không? Xin thầy giải thích về giáo dục và tôn giáo.*

Thông thường cái vẫn được gọi là giáo dục thì gần như chống lại thiên. Nó đáng phải không như thế nhưng nó lại như thế. Nghĩa nguyên thủy của từ 'education-giáo dục' thì không chống lại thiên. Nghĩa nguyên thủy này là: kéo ra. Giáo dục nghĩa là kéo ra; bất kì cái gì bị ẩn kín trong cá nhân đều phải được kéo ra. Cá nhân phải nở hoa - đó là nghĩa nguyên thủy của giáo dục.

Đó cũng là điều thiên là gì đấy: bạn phải nở hoa trong bản thể riêng của mình. Bạn không biết mình định đi đâu, bạn không biết hoa nào sẽ tới với bạn,

màu sắc của chúng là gì và hương thơm của chúng là gì - bạn không biết. Bạn đi vào cái không biết. Bạn đơn giản tin cậy vào năng lượng cuộc sống. Nó đã đem việc sinh thành cho bạn, nó là nền tảng của bạn, nó là bản thể bạn. Bạn tin cậy vào nó. Bạn biết rằng bạn là đứa trẻ của vũ trụ này, và vũ trụ này, nếu nó đã đem việc sinh thành cho bạn, nó sẽ chăm nom nữa.

Khi bạn tin cậy vào bản thân mình bạn cũng tin cậy vào toàn thể vũ trụ. Và vũ trụ này là đẹp. Xem đây... biết bao nhiêu hoa được sinh ra trong vũ trụ này; làm sao bạn có thể không tin cậy vào nó được? Cái đẹp vô cùng như thế ở khắp xung quanh; làm sao bạn có thể không tin cậy vào nó được? Vĩ đại thế, duyên dáng thế, từ một hạt bụi nhỏ cho tới các vì sao; đối xứng thế, hài hoà thế; làm sao bạn có thể không tin cậy vào nó được?

Basho đã nói, "Nếu hoa được sinh ra từ vũ trụ này, thế thì tôi tin cậy vào nó." Đúng chứ? Đó là đủ logic, một luận cứ vĩ đại: "Nếu vũ trụ này có thể cho sinh thành ra nhiều hoa đẹp thế, nếu hoa hồng là có thể, tôi tin cậy vào nó. Nếu hoa sen là có thể. Tôi tin cậy vào nó."

Giáo dục là việc tin cậy vào bản thân bạn và tin cậy vào sự tồn tại, là việc cho phép bất kì cái gì đang ẩn kín trong bạn được hiển lộ ra; là việc đem bất kì cái gì có bên trong ra ngoài.

Nhưng điều đó là không đúng cho cái gọi là giáo dục đang diễn ra trên thế giới. Thay vì đem ra, nó lại ép buộc mọi thứ vào trong. Nó đơn giản đổ thông tin vào. Lần nữa từ 'information-thông tin' là sai; nó đáng ra không nên được dùng - nó phải là 'out-formation'.

'Information' nghĩa là: hình thành bên trong bạn. Cái gì đó phải trưởng thành bên trong bạn - thế thì nó là information. Nhưng chẳng ai bận tâm tới bạn cả. Xã hội bận tâm về những ý tưởng riêng của nó, các ý thức hệ, các định kiến, công nghệ; họ cứ áp đặt lên bạn. Đầu bạn được dùng như một chỗ trống, cho nên họ phải cung cấp đồ đạc. Giáo dục thông thường, hay bất kì cái gì là có sẵn nhân danh giáo dục, đều không là gì ngoài việc nhồi tri thức vào tâm trí bạn - bởi vì tri thức có tiện dụng nào đó. Không ai bận tâm tới bạn, không ai bận tâm về định mệnh của bạn. Họ cần nhiều bác sĩ hơn, họ cần nhiều kĩ sư hơn, họ cần nhiều tướng lĩnh hơn, họ cần nhiều nhà kĩ thuật hơn, nhiều thợ ống nước, nhiều thợ điện hơn. Cho nên họ cần những người đó; họ buộc bạn phải trở thành thợ nước, hay họ buộc bạn trở thành bác sĩ, hay họ buộc bạn trở thành kĩ sư.

Tôi không nói có cái gì đó sai với việc là kĩ sư hay bác sĩ, nhưng chắc chắn có cái gì đó sai nếu nó bị ép buộc từ bên ngoài. Nếu ai đó nở hoa thành bác sĩ, thế thì bạn sẽ thấy việc chữa lành lớn xảy ra quanh người đó. Thế thì người đó sẽ được sinh ra là thầy chữa. Người đó sẽ thực sự là bác sĩ trị liệu, việc chạm của người đó sẽ là vàng. Người đó được sinh ra để là điều đó.

Nhưng khi điều đó bị ép buộc từ bên ngoài và người ta lấy nó làm nghề nghiệp, bởi vì người ta phải sống và người ta phải học và kiếm sống, người ta tiếp quản nó. Thế thì người ta bị què quặt và bị nghiền nát dưới sức nặng. Người ta đơn giản cứ kéo lê và kéo lê, và một ngày nào đó, chết. Chưa bao giờ có một khoảnh khắc của lễ hội trong cuộc sống đó. Tất nhiên,

người đó sẽ để lại nhiều tiền cho con mình để đến lượt chúng trở thành bác sĩ, để vào đại học, để vào cùng đại học nơi người đó đã bị phá huỷ. Và người đó sẽ làm cùng điều đó với con cái họ, và đây là cách mọi sự cứ được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Không, tôi không gọi điều này là giáo dục. Nó là tội ác. Điều thực sự là phép màu là ở chỗ mặc cho việc giáo dục này đôi khi vị phật vẫn nở hoa trong thế giới này. Đó là phép màu. Điều đơn giản không thể nào tin nổi là làm sao ai đó có thể thoát ra khỏi nó: đó là phương pháp luận để giết bạn, nó đã được thu xếp theo cách như vậy. Và trẻ nhỏ bị mắc vào trong cơ chế của nó, không biết chúng đang đi đâu, không biết cái gì đang được làm cho chúng. Đến lúc chúng trở nên nhận biết, chúng đã hoàn toàn bị biến chất, bị phá huỷ. Đến lúc chúng có thể nghĩ về phải làm gì với cuộc đời mình, chúng gần như không còn khả năng đi theo bất kì hướng nào khác.

Đến lúc bạn hai mươi năm tuổi hay ba mươi tuổi, nửa cuộc sống đã mất rồi. Bây giờ thay đổi dường như quá mạo hiểm. Bạn đã trở thành bác sĩ, việc hành nghề của bạn đang diễn ra tốt đẹp; bỗng nhiên một hôm nào đó bạn nhận rằng đây không phải là điều bạn đã được ngụ ý là. Điều này không dành cho bạn - nhưng bây giờ phải làm gì? Cho nên cứ giả vờ rằng bạn là bác sĩ. Và nếu bác sĩ không hạnh phúc, trong việc là bác sĩ, thì ông ấy sẽ không giúp ích cho bệnh nhân nào. Ông ấy có thể pha thuốc cho bệnh nhân, ông ấy có thể kê thuốc, nhưng ông ấy sẽ không thực sự là lực chữa lành. Khi bác sĩ thực sự là bác sĩ, bác sĩ bẩm sinh... và mọi người đều là cái gì đó bẩm sinh. Bạn có thể bỏ lỡ nó, bạn thậm chí không thể biết

tới nó. Ai đó là nhà thơ bẩm sinh; và bạn không thể làm ra nhà thơ được. Không có cách nào để chế tạo ra nhà thơ. Ai đó là họa sĩ bẩm sinh; bạn không thể chế tạo ra họa sĩ được.

Nhưng mọi sự đều bị đặt rất sai chỗ: họa sĩ đang làm việc như bác sĩ, bác sĩ đang làm việc như họa sĩ. Chính khách có đó: có thể ông ấy đã là thợ nước tốt nhưng ông ấy đã trở thành thủ tướng hay tổng thống. Và người có thể là thủ tướng thì lại là thợ nước.

Đây là lí do tại sao trong thế giới có nhiều hỗn độn thế: mọi người đều bị đặt sai chỗ, không ai ở đích xác nơi người đó đáng ở. Giáo dục đúng sẽ đích xác là con đường tới thiên. Giáo dục sai là rào chắn cho thiên bởi vì giáo dục sai dạy bạn những điều không khớp với bạn. Và chừng nào cái gì đó còn chưa khớp với bạn và bạn chưa khớp với nó, bạn không bao giờ có thể lành mạnh và toàn thể được. Bạn sẽ khổ sở.

Cho nên thông thường khi người có giáo dục trở nên quan tâm tới thiên, người đó phải tháo dỡ bất kì cái gì người đó đã học. Người đó phải quay lại thời thơ ấu của mình lần nữa và bắt đầu từ đó, từ ABC. Đó là lí do tại sao nhân mạnh của tôi là dành cho cách thiên nào đó mà bạn có thể trở lại thành đứa trẻ.

Khi bạn nhảy múa, bạn giống đứa trẻ hơn người lớn. Đó là lí do tại sao bạn không thấy các chức sắc tới tôi và tới việc thiên của tôi. Ai đó là uỷ viên hội đồng, người thu thuế - ông ta không thể tới được, bởi vì ông ta không thể nhảy múa được. Ông ta là uỷ viên hội đồng, hay ông ta là thống đốc - làm sao ông ta có thể nhảy múa với người thường được?

Nhưng nếu bạn không thể nhảy múa được, bạn có thể là thống đốc, nhưng bạn chết. Nếu bạn không thể hát như đứa trẻ, bạn là gánh nặng trên trái đất. Tốt hơn cả bạn tự tử đi cho rồi. Ít nhất thì bạn sẽ bỏ trống chỗ nào đó cho ai đó khác trưởng thành và nở hoa. Bạn không định nở hoa; điều đó là chắc chắn.

Những người có sự kính trọng nào đó trở thành rất bị mắc kẹt bởi vì họ không thể làm gì được - họ không thể mạo hiểm sự kính trọng của mình. Họ sợ. Họ không hạnh phúc, họ không biết phúc lạc là gì, họ không biết đích xác sống động nghĩa là gì - nhưng họ đáng kính trọng. Cho nên họ níu bám lấy sự kính trọng của mình, và thế rồi chết. Họ chưa bao giờ sống; họ chết trước khi họ bắt đầu sống. Họ đã là nhiều người chết trước khi họ đã từng sống.

Việc thiên của tôi là để đem bạn trở lại với thời thơ ấu của bạn - khi bạn không được kính trọng, khi bạn có thể làm những điều điên rồ, khi bạn còn hồn nhiên, không bị xã hội làm biến chất, khi bạn còn chưa học bất kì thủ đoạn nào của thế giới, khi bạn còn là người thế giới khác, không trần tục. Tôi muốn bạn trở lại điểm đó; từ đó, bắt đầu lại. Và đây là cuộc sống của bạn. Kính trọng hay tiền bạc là những giải thưởng khuyến khích, chúng không phải là giải thưởng thực. Đừng bị lừa dối bởi chúng.

Bạn không thể ăn được kính trọng, và bạn không thể ăn được tiền bạc, và bạn không thể ăn được danh tiếng. Chúng chỉ là những trò chơi: vô nghĩa, ngu xuẩn, tầm thường. Nếu bạn đủ thông minh bạn sẽ hiểu rằng bạn phải sống cuộc sống của mình và bạn không bận tâm về những điều khác. Tất cả những quan tâm

khác đều vô nghĩa: nó là cuộc sống của bạn. Bạn phải sống nó một cách đích thực, đáng yêu, với đam mê lớn lao và với từ bi lớn lao, với năng lượng lớn lao. Bạn phải trở thành con sóng triều của phúc lạc. Bất kì điều gì được cần tới để làm cho nó, làm đi.

Tháo dỡ sẽ là cần thiết. Tháo dỡ nghĩa là bạn dừng những con đường sai đó, bạn dừng đi vào những con đường sai đó mà xã hội đã áp đặt, thuyết phục bạn, cám dỗ bạn đi vào. Bạn nhận trách nhiệm về cuộc sống riêng của mình; bạn trở thành người chủ riêng của mình.

Đó là nghĩa của tính chất sannyas. Đó là lí do tại sao tôi gọi các sannyasins là swami. 'Swami' nghĩa là: người đã trở thành người chủ cuộc sống riêng của mình. Nó chẳng liên quan gì tới swami chính thống; họ không phải là người chủ của các kiếp sống riêng của họ. Họ lại đi trên cùng một con tàu, với cùng xã hội, với cùng những quyền lực, uy tín, chính trị ngu xuẩn.

Sannyasin thực là người không bận tâm tới ý kiến của người khác, người đã quyết định sống cuộc sống của mình như người đó muốn sống nó. Tôi không ngụ ý bạn là vô trách nhiệm đâu. Khi bạn bắt đầu sống cuộc sống của mình một cách có trách nhiệm, bạn không chỉ chăm nom về bản thân mình, bạn cũng chăm nom cả người khác - nhưng theo cách hoàn toàn khác.

Bây giờ bạn sẽ nhận mọi chăm nom mà bạn không can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai khác - đây chính là trách nhiệm là gì. Bạn không cho phép bất kì ai can thiệp vào cuộc sống của bạn, và một cách

tự nhiên, bạn sẽ không can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai. Bạn không muốn bất kì ai hướng dẫn cuộc sống của mình, bạn không muốn cuộc sống của mình bị hướng dẫn theo dây kéo. Tựa du lịch có hướng dẫn không phải là tựa chút nào. Bạn muốn thám hiểm theo cách riêng của mình. Bạn muốn đi vào rừng mà không có bản đồ nào, để cho bạn cũng có thể là người khám phá, để cho bạn cũng đi tới những điểm tươi tắn nào đó lần đầu tiên.

Nếu bạn mang bản đồ bạn bao giờ cũng tới chỗ mà nhiều người đã tới trước đây. Nó chưa bao giờ mới, nó chưa bao giờ nguyên bản, nó chưa bao giờ nguyên si. Nó đã ô nhiễm, biến chất. Nhiều người đã đi lên nó: bản đồ đã có.

Khi tôi là đứa bé, trong ngôi đền mà bố mẹ tôi vẫn thường tới thăm, tôi đã ngạc nhiên: có bản đồ của cõi trời và địa ngục và moksha. Một hôm tôi nói với bố tôi, "Nếu bản đồ mà có với moksha, thế thì con chẳng quan tâm tới nó."

Ông ấy nói, "Sao thế?" Tôi nói, "Nếu có bản đồ, thế thì nó đã cũ rích rồi. Nhiều người đã đạt tới đó, ngay cả người làm bản đồ cũng đã đạt tới đó. Mọi thứ đều được đo, và họ biết mọi chỗ, đặt tên và đánh nhãn. Điều này dường như chỉ là việc kéo dài của cùng thế giới cũ. Nó chẳng có gì mới. Con thích đi vào thế giới không có bản đồ. Con muốn là người thám hiểm." Ngày hôm đó tôi chấm dứt đi vào đền.

Bố tôi hỏi tôi, "Sao bây giờ con không tới?"

Tôi nói, "Bố bỏ những bản đồ đó đi. Con không chịu được những bản đồ đó ở đó. Chúng rất xúc

phạm. Nghĩ về điều đó: ngay cả moksha mà cũng đo được sao? Thế thì chẳng có gì là không thể đo được!"

Và tất cả chư phật đều đã nói rằng chân lí là không thể đo được; tất cả chư phật đều đã nói rằng chân lí không chỉ là không biết, nó là không thể biết được. Nó là biển cả không bản đồ: bạn đem con thuyền nhỏ của mình và bạn đi vào vùng biển chưa có bản đồ. Bạn nhận cuộc phiêu lưu. Điều đó mạo hiểm, nó là nguy hiểm. Nhưng trong mạo hiểm và nguy hiểm linh hồn nở hoa, trở nên được hoà nhập.

Với tôi, nếu giáo dục là đúng thì nó sẽ là một phần của thiên; thiên sẽ là điểm cuối cùng trong nó. Nếu giáo dục là đúng, thế thì các đại học không nên chống lại hài hoà. Chúng nên là chỗ huấn luyện, bàn nhảy vào hài hoà. Nếu giáo dục là đúng, thế thì nó sẽ không quan tâm tới tiền, và nó sẽ không quan tâm tới quyền lực và danh tiếng. Thế thì nó sẽ không mang tính chính trị chút nào.

Nếu giáo dục là đúng nó sẽ quan tâm tới phúc lạc của bạn, hạnh phúc của bạn, âm nhạc, tình yêu, thơ ca, điệu vũ. Nó sẽ dạy bạn cách hiển lộ. Nó sẽ không cứ đơn giản nhét thông tin vào đầu bạn. Nó sẽ giúp bạn đi ra từ bản thể mình, để nở hoa, để trưởng thành, để lan toả, để mở rộng. Nó sẽ là việc giáo dục hoàn toàn khác.

Và một cách tự nhiên nếu giáo dục trở nên được bao hàm với thiên, nó trở thành có tính tôn giáo. Tôi không gọi giáo dục là mang tính tôn giáo bởi vì nó dạy giáo lí của Ki tô giáo, hay nó dạy Hindu giáo. Đó không phải là tính tôn giáo. Giáo dục mang tính tôn giáo nếu nó làm cho bạn đủ dũng cảm để chấp nhận

bản thân mình, và sống cuộc sống của bạn, và trở thành việc cúng dường cho Thượng đế trên con đường riêng của bạn, theo cách duy nhất riêng của bạn.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy, Osho ơi, thầy có thể kể cho chúng tôi chút ít giai thoại về sannyasin tham năng lượng cũng như thầy kể về người Do Thái tham tiền được không?*

Mọi tham lam đều mang tính Do Thái. 'Jew - Do Thái' không phải là tên của giống nòi nào đó. Không, bất kì ai có tính tham thì đều là người Do Thái. Và tham chẳng liên quan gì tới tiền bạc. Tiền chỉ là một đối tượng của tham lam; bất kì cái gì cũng có thể trở thành đối tượng.

Kundalini có thể trở thành đối tượng của tham lam; năng lượng tâm linh, niết bàn, quyền năng siêu linh, chứng ngộ, đều có thể trở thành đối tượng của tham lam... nhưng thế thì bạn là người Do Thái.

Nhớ lấy, 'Do Thái' chỉ là từ tượng trưng: nó đại diện cho tham lam. Và không có nhu cầu có giai thoại mới. Các giai thoại cũ hoàn toàn tốt, và chúng có tác dụng.

Bởi vì bạn đã hỏi câu hỏi này, bạn đã cảm dỗ...

Ông mục sư mới bắt được một giáo dân của mình vừa ra khỏi quán rượu Lí tưởng. "Tôi rất tiếc," ông ta nói, "khi thấy ông đi ra từ chỗ như vậy. Con ta, uống rượu là thứ của quý đây. Khi quý bảo ông đi cùng nó, sao ông không từ chối?"

"Con muốn chứ, thưa cha," người này nói. "Nhưng nó có thể tức giận và không bảo con lần nữa."

Bạn đã cảm dỗ tôi, cho nên tôi sẽ kể cho bạn vài giai thoại. Bạn có thể không hỏi lần nữa. Và nhớ lấy, những giai thoại Do Thái này mà tôi sẽ kể cho các bạn chẳng có liên quan gì tới người Do Thái cả, chúng có cái gì đó liên quan tới tham lam bên trong của bạn. Bằng việc thay đổi đối tượng, chẳng cái gì được thay đổi cả. Cho nên vấn đề không phải là thay đổi đối tượng, vấn đề là hiểu khổ mà tham đem lại. Một khi bạn hiểu nó, tham bị loại bỏ.

Một người bước đi dọc theo Broadway thì gặp mặt với tiếng thì thào của một cô thương gia, "Bán tình đây."

Anh ta nói, "Chắc hẳn rồi, nếu cô có thể làm nó theo cách thức của người Do Thái."

Cô ta nói, "Nếu anh dạy cho tôi cách làm nó theo cách người Do Thái, tôi sẽ đem nó cho anh với nửa giá thôi."

Anh ta nói, "Đây là cách của người Do Thái đây."

Họ hàng của ông già Feinstein tụ tập để đọc di chúc của ông ấy sau cái chết của ông ấy.

"Là một tâm trí lành mạnh," viên luật sư của ông ấy đọc, "tôi đã tiêu mọi xu cuối cùng trước khi tôi chết."

"Là một tâm trí lành mạnh tôi đã tiêu mọi đồng xu cuối cùng trước khi tôi chết." Mọi người thực sự sống trong một thế giới coi mình là trung tâm. Một cách tự nhiên, nếu họ trở nên khổ, chẳng ai có lỗi ngoại trừ bản thân họ - bởi vì tất cả mọi sự xảy ra lớn lao trong cuộc sống đều xảy ra khi bạn không là cái ngã, khi bạn không tham lam, khi bạn sẵn sàng chia sẻ.

Tình yêu xảy ra khi bạn sẵn sàng chia sẻ với người khác. Lời cầu nguyện xảy ra khi bạn sẵn sàng chia sẻ với Thượng đế. Thiên xảy ra khi bạn sẵn sàng chia sẻ với sự tồn tại. Cái đẹp xảy ra khi bạn sẵn sàng chia sẻ với đoá hoa, hay với vì sao, hay với con chim đang tung cánh.

Bất kì khi nào bạn chia sẻ, đều có cái đẹp, đều có chân lí, đều có hạnh phúc. Bất kì khi nào bạn tích trữ, bất kì khi nào bạn sống vì bản thân mình, bạn không thực sự sống. Sống vì bản thân mình là sống trong nấm mồ. Nếu bạn thực sự muốn sống, bắt đầu chia sẻ ngay một nhiều hơn đi, ngày một ít tham hơn đi. Và cuộc sống sẽ xảy ra cho bạn ngày một nhiều hơn. Nó là việc chia sẻ lớn lao. Nếu bạn hít vào và bạn cứ giữ cho miệng mình và mũi mình đóng lại, sợ rằng nếu bạn thở ra thì không khí sẽ đi ra, sẽ không còn là của

bạn nữa; nếu bạn trở thành người tích trữ không khí, bạn sẽ chết. Nhưng bạn lấy nó vào, nó lại đi ra; bạn lấy nó vào, nó lại đi ra: cũng giống như hít vào và thở ra là toàn thể nhịp điệu của cuộc sống.

Một ông già Do Thái phải đi mổ mở tim. Ông ấy gọi điện tới hội y tế và hỏi thăm vị bác sĩ giỏi nhất ở New York để thực hiện ca mổ này. Họ giới thiệu một bác sĩ giải phẫu nổi tiếng nhất, và ông già Finkelstein đi thẳng tới văn phòng của bác sĩ và thu xếp để có cuộc mổ. Cuộc mổ đã hoàn toàn thành công và ông già Do Thái nhanh chóng được hồi phục.

Sau khi ông ta từ bệnh viện về nhà, ông ta nhận được một hoá đơn từ bác sĩ quăng một nghìn rưỡi đô la. Ông ấy gọi điện cho bác sĩ và yêu cầu gặp ông ta.

Finkelstein nhìn bác sĩ và nói, "Bác sĩ ơi, tôi là một ông già. Với tôi, trả ông một nghìn rưỡi đô la có nghĩa là tiêu gần hết tiền tiết kiệm cả đời tôi."

Bác sĩ nói, "Thôi được. Tôi thường lấy nghìn rưỡi đô la cho ca mổ này, nhưng trong hoàn cảnh này tôi sẽ lấy bảy trăm rưỡi thôi vậy."

Finkelstein trông rất buồn. Ông ấy đáp, "Bác sĩ ơi, bảy trăm rưỡi đô la vẫn là nhiều tiền lắm với một ông già như tôi. Sau rốt, tôi không còn làm việc nữa, và tôi phải mất lâu lắm mới tiết kiệm được lại ngân ấy tiền."

Bác sĩ, hoàn toàn thất vọng, trả lời, "Thôi vậy. Hai trăm đô la thì sao?"

Ông già Do Thái nói, "Hai trăm đô la tôi biết có vẻ không nhiều nhận gì cho ông, nhưng với tôi nó vẫn là cả triệu đô la đấy."

Bác sĩ, hết sức bức mình, nhìn vào ông già và nói, "Ông được quả này! Tôi sẽ không lấy tiền của ông vì ca mổ này nữa. Coi như chuyện nhà. Chỉ còn một điều tôi muốn biết: trước khi ông tới tôi ông đã biết tôi là một trong những bác sĩ giải phẫu đất nhất ở Mĩ. Vậy sao ông vẫn tới?"

Finkelstein đáp, "Khi có liên quan tới sức khoẻ của tôi, thì tiền không thành vấn đề."

Tâm trí đầy những tham lam, tâm trí thường xuyên bị ám ảnh bởi tiền, là đã trong địa ngục. Nó đã ở ngoài cõi trời - bởi vì cõi trời là nơi bạn đơn giản không níu bám vào bất kì cái gì. Trạng thái không níu bám của tâm trí là cõi trời.

Thông thường chúng ta cứ níu bám. Bạn rời khỏi thế giới này; thế rồi bạn bắt đầu níu bám lấy cái gì đó ở thế giới khác. Bạn vứt bỏ cuộc giành giật vì tiền, thế rồi bạn bắt đầu cuộc đua khác về tâm linh, quyền lực siêu linh, niết bàn. Nhưng bạn vẫn còn như cũ: vẫn cùng tâm trí cạnh tranh đó, cùng tham vọng đi trước tất cả mọi người khác.

Chấp nhận bản thân mình ở bất kì đâu bạn đang hiện hữu đi... Và đừng nghĩ dưới dạng cạnh tranh! Bạn không cần ở bất kì đâu khác. Bất kì chỗ nào bạn đang ở, nếu bạn có thể hạnh phúc ở đó, thì bạn đã trở nên mang tính tôn giáo, bạn đã trở nên mang tính tâm linh. Tâm linh không biết tới cạnh tranh, tâm linh

không biết tới tham lam, tâm linh không biết tới tham vọng - bởi vì tâm linh nghĩa là vô ham muốn.

Nhưng mọi người cứ thay đổi từ phía nọ sang phía kia, từ cực đoan này sang cực đoan khác. Đó là lí do tại sao Phật nhấn mạnh nhiều thế vào việc ở giữa. Bạn có thể vứt tất cả tiền bạc của mình, bạn có thể phân phát số dư ngân hàng của mình, bạn có thể từ bỏ thế giới này, nhưng thế rồi bạn sẽ bắt đầu tích trữ tiền tinh vi nào đó, tiền đức hạnh tinh vi nào đó, *punya*. Bạn sẽ bắt đầu thu thập: "Mình đã nhận ăn được bao nhiêu lần rồi và mình đã làm bao nhiêu hành vi tốt?" Bạn sẽ giữ một bản kê để trình cho Thượng đế: "Những điều tốt này con đã làm đây: bây giờ phần thưởng của con là gì?"

Nghĩ dưới dạng phần thưởng và kết quả là nghĩ dưới dạng tham lam. Nghĩ dưới dạng vui vẻ, vui vẻ ở đây bây giờ, với bất kì điều gì bạn đang làm, và không bao giờ bận tâm tới kết quả của nó, là thoát khỏi tham lam. Thế thì bạn có thể sống trong cung điện và bạn có thể được bao quanh với đủ mọi giàu có có thể được - và dầu vậy bạn vẫn không tham lam. Hay bạn có thể từ bỏ thế giới và sống trong hang động ở Himalaya, nhưng nếu bạn vẫn tham vọng, ham muốn, thế thì bạn tham lam và bạn trần tục.

Là vô ham muốn là ở thế giới khác.

Giai thoại cuối cùng:

Harry và Tilly cùng mở hội kỉ niệm lễ cưới lần thứ năm mươi và mời ba con trai cùng vợ họ và các cháu tới dự tiệc mừng.

Người con cả đứng dậy và đề nghị nâng cốc chúc mừng bố mẹ. Anh ta nói, "Thưa bố mẹ, con muốn bố mẹ biết rằng chẳng thành vấn đề về cái gì con có thể nghĩ tới để tặng cho bố mẹ như một món quà, con thực sự không thể nghĩ được cái gì đủ kì diệu để tặng bố mẹ như bố mẹ."

Người con thứ đứng dậy và nói, "Thưa bố mẹ, con hi vọng bố mẹ hiểu được tại sao con lại không mang quà tới lễ kỉ niệm nhân cơ hội này. Nhưng con chắc bố mẹ hiểu rằng chúng con đang ở lưng chừng việc mua đồ đặc mới cho gia đình vào mùa hè và chúng con chỉ phải mỗi tội không còn thời gian."

Người con thứ ba, mỉm cười, nói, "Thưa bố mẹ, con chắc bố mẹ biết con yêu bố mẹ làm sao. Đem quà cho bố mẹ sẽ không biểu lộ được cho bố mẹ sự chân thành con đang có trong xúc động của mình."

Thế rồi người bố đứng dậy quay về phía những người con, và nói, "Các con yêu mến của bố, bây giờ mẹ và bố đã kỉ niệm năm mươi năm sống chung nhau, bố cảm thấy bây giờ là lúc phải nói cho các con vài điều. Các con biết đấy, khi mẹ và bố gặp nhau bố nghèo mẹ cũng nghèo, bố không có việc làm, chúng ta thậm chí không biết bữa tiếp tới từ đâu. Các con có tin được điều đó không? Chúng ta thậm chí đã không có đủ tiền để mua giấy giá thú."

Người con cả đứng dậy, và hỏi, "Bố định bảo chúng con rằng chúng con là con hoang sao?"

Người bố mỉm cười và trả lời, "Đúng đấy, và rõ nữa!"

Trong thế giới thông thường tất cả các mối quan hệ của chúng ta đều là mối quan hệ tiền bạc. Tất cả các mối quan hệ đều là mối quan hệ tiền bạc: mỗi quan hệ quyền lực nào đó, mỗi quan hệ tiền bạc nào đó, chi phối, bản ngã. Nhưng nếu tất cả các mối quan hệ của bạn chỉ là các mối quan hệ tiền bạc, mỗi quan hệ tham lam, thế thì bạn không biết cách quan hệ. Và nếu bạn không biết cách quan hệ thì bạn không bao giờ được đáp ứng. Bởi vì chính trong mỗi quan hệ sâu sắc mà đáp ứng mới nảy sinh.

Có một câu ngạn ngữ rất cổ đại ở Tây Tạng: Bất kì khi nào Thượng đế cho bạn cái gì đó, ngài không bao giờ cho bạn, ngài cho qua bạn.

Tôi đã suy tư về câu ngạn ngữ đó khá lâu: nó thực sự có ý nghĩa vô cùng. Khi Thượng đế cho bạn cái gì đó, ngài không bao giờ cho bạn đâu, ngài cho qua bạn. Ngài cho bạn, nhưng cách thức của ngài là cho qua bạn.

Cho nên nếu bạn không chia sẻ, bạn sẽ bắt đầu bỏ lỡ các món quà từ Thượng đế. Nếu bạn chia sẻ, nếu bạn không tham lam, nếu bạn đơn giản cứ chia sẻ bất kì cái gì bạn có - giống như đoá hoa chia sẻ hương thơm của nó, bạn cứ chia sẻ; giống như đám mây chia sẻ nước mưa cho đất, bạn cứ chia sẻ; giống như mặt trời chia sẻ các tia sáng của nó với mọi cây cối, và tất cả mọi người, và tất cả con vật, bạn cứ chia sẻ bất kì cái gì xảy ra cho bạn - bạn trưởng thành, nhiều thứ bắt đầu tới từ bạn.

Bạn càng cho nhiều, bạn càng nhận nhiều - bởi vì Thượng đế cho qua bạn, ngài không bao giờ cho bạn cả. Bạn đơn giản vận hành như lối chuyển. Nếu bạn

dừng việc cho, lối chuyển của bạn co lại và khép lại. Khi lối chuyển của bạn bị khép lại thì không cái gì có thể vào trong bạn được.

Điều đó cũng gần giống như khi bạn đào giếng: nếu bạn cứ đào nước sẽ chảy ra từ nó, nước trong sạch cứ trào lên từ nó. Cái giếng được cung cấp từ nhiều nguồn nước sâu trong đất, nước sạch cứ tới. Nếu bạn dùng đào nước, trở nên tham lam, bắt đầu nghĩ dưới dạng của keo kiệt: "Nếu mình cứ lấy nước đi, một ngày nào đó nước có thể biến mất và có thể không có nước trong giếng. Thế thì mình sẽ làm gì?" Thế là bạn đập cái giếng lại, bạn dừng việc lấy nước từ nó. Ngay cả khi bạn cần nước cho bản thân mình, bạn đi ra sông, hay bạn đi tới chỗ công cộng và bạn lấy nước từ đó. Và bạn giữ cho giếng được đóng kín hoàn toàn. Điều gì sẽ xảy ra cho giếng của bạn? Bạn có biết không? Bây giờ không nước sạch nào tới nó nữa - bởi vì để nước sạch tới, cần có không gian. Cái cũ choán đầy không gian rồi, cái mới không thể tới được. Và cái cũ sẽ dần trở nên tù đọng, chết, và sẽ bắt đầu bốc mùi. Thế thì bạn sẽ không thể nào uống được nó. Nó có thể trở thành độc.

Nước tanh bao giờ cũng trở thành độc. Tốt hơn cả, nếu bạn khôn ngoan, bạn sẽ không chỉ lấy nước lên cho mình, bạn sẽ mời hàng xóm tới mức nước từ giếng của bạn. Và bạn sẽ cảm thấy biết ơn rằng họ đã lấy nước từ giếng của bạn bởi vì nước sạch sẽ tới ngày một nhiều hơn. Bạn càng mức nước ra, càng nhiều nước sạch lại có sẵn.

Và cùng điều đó cũng đúng với thế giới bên trong nhất của bạn: bạn là cái giếng, và đài phun nước của

bạn được nối với điều thiêng liêng, với trung tâm của sự tồn tại.

Chia sẻ... và nhiều thứ sẽ tới với bạn. Nếu bạn có thể chia sẻ một cách toàn bộ, không giữ lại cái gì, thì cái toàn bộ sẽ tới với bạn. Việc tới từ Thượng đế sẽ đích xác theo cùng tỉ lệ như bạn đã cho người khác.

Sannyasin là người đã vứt bỏ ham muốn và đã bắt đầu chia sẻ. Sannyasin không thể là người Do Thái được; và nếu người Do Thái là một sannyasin thế thì anh ta sẽ phải chọn hoặc vẫn còn là người Do Thái hoặc trở thành sannyasin. Bạn không thể trở thành cả hai được, bạn không thể đồng thời là cả hai được.

Người Do Thái phải biến mất để sannyasin hiện hữu.

# Chương 7

## Mười nền đất của Đạo

*Phật hỏi một sư: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?*

*Sư đáp, "theo ngày."*

*Phật nói: Ông không hiểu đạo.*

*Phật hỏi một sư khác: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?*

*Sư đáp, "bằng thời gian trôi qua trong một bữa ăn."*

*Phật nói: Ông không hiểu đạo.*

*Phật hỏi sư thứ ba: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?*

*Sư đáp, "bằng hơi thở."*

*Phật nói: Rất tốt, ông biết đạo.*

*Phật hỏi một sư: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?*

*Sư đáp, "theo ngày."*

Câu hỏi rất đơn giản, và câu trả lời rất đơn giản. Nhưng nhiều điều được ngụ ý trong câu hỏi này. Và câu trả lời cũng chỉ ra nhiều điều về sư này - hiểu biết của ông ta, trạng thái tâm trí của ông ta.

Khi Phật hỏi, "Ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?" ông ấy đang nêu ra một câu hỏi chỉ có thể được trả lời bởi chiều sâu. Cuộc sống của con người chỉ có thể được đo bằng chiều sâu. Điều đó có vẻ ngược đời: chiều dài có thể được đo chỉ bằng chiều sâu.

Thực tế, bạn càng sống sâu hơn, bạn càng sống lâu hơn. Chiều dài cuộc sống của bạn phụ thuộc vào chiều sâu của bạn. Phẩm chất cuộc sống của bạn phụ thuộc vào phẩm chất của bạn. Sư này có thể đã không hiểu được điều đó. Ông ta đơn giản nói, "Theo ngày." Câu trả lời đơn giản của ông ta cũng chỉ ra nhiều điều về bản thân ông ta. 'Theo ngày' nghĩa là theo thời gian; 'theo ngày' nghĩa là theo cái phù du; 'theo ngày' nghĩa là theo luồng, theo việc thay đổi. Ông ấy đo cuộc sống bằng cái tạm thời, không bằng cái vĩnh hằng, không bằng cái vô thời gian.

Cuộc sống tồn tại theo thời gian, nhưng cuộc sống không thuộc vào thời gian. Nó xuyên thấu thời gian, và một ngày nào đó nó biến mất khỏi thời gian. Nó cũng giống như khi tia sáng mặt trời xuyên vào nước, và khi nó xuyên vào nước, góc của nó thay đổi. Đó là lí do tại sao bạn cắm chiếc gậy thẳng vào nước nó sẽ có vẻ bị gãy. Nó sẽ trông không thẳng bởi vì góc của ánh sáng thay đổi. Và khi tia sáng đi vào qua trung gian nước, nó không thuộc vào đó, nó đã đi từ cõi bên kia. Nó sẽ quay lại, nó sẽ quay lại được phản xạ - bởi vì mọi thứ đều trở về nguồn của nó, phải trở về nguồn của nó. Chỉ thế thì vòng tròn mới đầy đủ, và có mãn nguyện.

Khi Phật hỏi: Ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào? và sư này đáp, "Theo ngày," ông ta biểu lộ hiểu biết của mình. Ông ta không biết gì bên ngoài thời gian; ông ta coi cuộc sống chỉ là cái chứa thời gian: được sinh ra, xây dựng gia đình, sống, rồi tuổi già, rồi cái chết. Ngày cứ bật qua, giống như con số nhảy trong máy bơm xăng.

Nhưng điều này không phải là cuộc sống; điều này chính là cái rất ngoại vi. Bạn có quan sát rằng nếu bạn nhìn vào bên trong, thời gian là không tồn tại không? Nếu bạn nhìn ra bên ngoài thì có thời gian đấy, nhưng nếu bạn nhìn vào bên trong lại không có thời gian. Đôi khi bạn không cảm thấy điều đó sao, khi ngồi im lặng với mắt nhắm - rằng bên trong bạn chẳng có tuổi nào hết cả? Bên trong bạn vẫn còn hết như khi bạn là đứa trẻ, hay như khi bạn còn trẻ. Bên trong chẳng cái gì thay đổi cả: khuôn mặt nhăn theo thời gian, tóc điểm bạc, cái chết đang tới gần - đây tất cả đều là hình dạng bên ngoài. Nếu bạn nhìn

vào gương thế thì tất nhiên có những dấu hiệu rằng nhiều thời gian đã trôi qua, rằng rất ít thời còn lại, rằng chẳng chóng thì chầy bạn sẽ qua đi. Nhưng nhìn vào bên trong: chưa bao giờ có thời gian ở đó. Bạn đích xác là hết như bạn khi còn chạy trong vườn hay trên bãi biển và nhặt đá màu và vỏ sò. Nhớ lại mà xem...

Bên trong bạn đích xác là cùng khoảnh khắc này nữa. Thời gian là ảo tưởng khi có liên quan tới thế giới bên trong, bởi vì trong thế giới bên trong chẳng cái gì đã thay đổi. Nó vẫn còn nguyên vậy, trạng thái của nó vẫn y nguyên.

Trong thế giới bên trong thời gian đơn giản không có liên quan. Và cuộc sống là trong thâm tâm. Nó tự bày tỏ nó ra bên ngoài, nhưng nó không thuộc vào bên ngoài. Nó trào lên từ bên trong của bạn. Nó đi ra ngoài giống như ngọn sóng, nó dao động ra bên ngoài, nhưng nó nảy sinh từ cốt lõi bên trong nhất của bạn.

Khi Phật hỏi: Ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào? trong một câu hỏi rất đơn giản ông ấy đã hỏi một câu hỏi triết lí rất phức tạp nữa. Và sư này đã bị lừa. Sư này nói, "Theo ngày." Nhưng không có ngày, không có đêm. Thời gian là khái niệm tiện dụng, nó là cần cho thế giới bên ngoài. Khi bạn có một mình, thời gian không được cần tới. Nó là mối quan hệ giữa bạn và người khác; nó là khái niệm tương đối. Thử tìm, và bạn sẽ ngạc nhiên rằng khi tin vào thời gian bạn đã tin vào ảo tưởng - bởi vì điều không tương ứng với thực tại bên trong của bạn thì không thể là thực được.

Nó cũng giống như tiền: nếu bạn đi ra chợ, tiền có giá trị. Nếu bạn đơn giản ngồi một mình với tiền của mình, nó không có giá trị. Giá trị tới chỉ khi bạn trong quan hệ với người khác, bởi vì giá trị chỉ là thu xếp giữa bạn và người khác. Đó là lí do tại sao tiền lại có cái tên hay: nó được gọi là tiền lưu hành. 'Lưu hành' ngụ ý: khi tiền chuyển động thì nó có giá trị; khi nó không chuyển động thì nó không có giá trị. Nếu bạn cứ giữ nó trong túi mình luôn luôn, nó là vô nghĩa. Bạn có thể giữ bất kì cái gì khác thay cho nó; nó vẫn như cũ.

Tiền có giá trị khi nó đổi qua tay. Từ tay này sang tay khác - thế thì có giá trị. Giá trị là ở trong việc lưu hành của nó, một lực chuyển động. Khi nó đi từ bạn sang ai đó khác nó có giá trị. Lần nữa, nếu nó mắc kẹt thì nó mất giá trị. Đó là lí do tại sao người keo kiệt là người nghèo nhất trên thế giới: họ có tiền nhưng họ không biết rằng tiền có giá trị chỉ khi nó là tiền lưu hành. Bạn có thể giấu nó trong két kho báu của mình; bạn sẽ vẫn còn nghèo.

Thời gian cũng là một loại tiền lưu hành giữa hai người, giữa các quan hệ, giữa các xã hội. Nhưng trong thế giới bên trong, khi bạn một mình, nó đơn giản vô nghĩa.

Tất cả các khái niệm về thời gian, nếu được nhìn sâu sắc, đều có vẻ rất ngu xuẩn. Nhưng mọi người không nhìn sâu vào mọi sự bởi vì nhìn sâu tạo ra lo âu. Thế thì bạn trở nên rất lo âu. Thế thì mọi sự không được ổn định, và bất kì khi nào cái gì đó không được ổn định người ta lại cảm thấy lo âu. Người ta muốn được ổn định lại.

Mọi người nói thời gian trôi qua. Nhưng nó trôi đi đâu? Nó tới từ đâu? Bạn nói nó tới từ tương lai và nó đi vào quá khứ sao? Điều đó nghĩa là tương lai tồn tại trước khi nó đã trở thành hiện tại sao? Bằng không, thì nó tới từ đâu - từ không đâu cả à? từ cái không à? Và thế rồi bạn nói nó đi vào quá khứ sao? Điều đó nghĩa là nó cứ tụ tập trong quá khứ, nó vẫn có đó sao? Nó vẫn tồn tại sao? Thế thì cái gì là khác biệt giữa hiện tại, quá khứ và tương lai, nếu chúng tất cả đều tồn tại? Thế thì chúng tất cả đều là hiện tại. Thế thì không có quá khứ và không có tương lai.

Bạn nói khoảnh khắc đã trôi qua là quá khứ, và khoảnh khắc còn chưa tới là tương lai. Bạn đứng trên đường, bạn đã bước đi được hai dặm; cái đó đã trôi qua. Nhưng hai dặm đó vẫn tồn tại; bạn có thể nhìn lại, hai dặm đó vẫn đó. Và nếu bạn muốn đi ngược lại bạn có thể đi ngược lại được. Nhưng bạn có thể đi ngược thời gian được không?

Nhìn lại - chẳng cái gì tồn tại cả. Ngoại trừ khoảnh khắc hiện tại này, về cả hai phía đều đơn giản chỉ có khối, và không cái gì khác. Quá khứ đơn giản biến mất, và tương lai xuất hiện từ cái không. Và thế rồi vấn đề nảy sinh: nếu ngay từ đầu không có gì, và đến cuối cùng lại không có gì, thì làm sao có thể có cái gì đó ở giữa hai cái không này? Điều đó là không thể được.

Thời gian không phải là khái niệm hợp thức chút nào. Nó chỉ là tiện dụng. Nó được chấp nhận, nó có tiện ích. Mọi sáng bạn tới lúc tám giờ sáng; nếu như không có thời gian thì sẽ khó khăn. Khi nào bạn sẽ tới? Làm sao bạn xoay sở được? Và làm sao có khả

năng cho tôi gặp bạn? Điều đó sẽ thành khó khăn. Nhưng nhớ nó chỉ là sự thu xếp, nó không phải là chân lí.

Chân lí là vô thời gian. Thời gian là phát minh của con người, chân lí là vĩnh hằng. Thực tế, thời gian không trôi qua, chúng ta trôi qua. Chúng ta tới và đi; thời gian còn lại. Thế thì thời gian không phải là thời gian; thế thì nó là vĩnh hằng.

Phật đang hỏi tất cả những điều này trong một câu hỏi đơn giản. Sư này nói, "Theo ngày." Phật nói: "Ông không hiểu Đạo."

Hiểu biết của con người là rất hời hợt. Chúng ta có thể gọi nó là hiểu biết ở mức độ thân thể. Tất nhiên, thân thể có đồng hồ trong nó. Bây giờ các nhà khoa học gọi nó là đồng hồ sinh học. Đó là lí do tại sao nếu bạn ăn mọi ngày vào một giờ, thời gian ăn trưa của bạn, thế thì mọi ngày vào một giờ thân thể sẽ nói bạn đói. Thân thể có đồng hồ. Bạn thực tế không cần nhìn vào đồng hồ. Nếu bạn nghe theo thân thể mình, thân thể sẽ bảo bạn, "Bây giờ là lúc đi ngủ bởi vì mọi ngày mình đi ngủ vào lúc này."

Và bạn thậm chí có thể đặt báo thức vào đồng hồ thân thể mình. Khi bạn sắp đi ngủ bạn có thể lặp lại tên mình nói to, ba lần. Nếu tên bạn là Rama, bạn có thể nói, "Rama, nghe. Mình phải dậy lúc năm giờ sáng. Giúp nhé." Nói với thân thể bạn và đi ngủ, và đích xác vào năm giờ sáng thân thể bạn sẽ đánh thức bạn. Thân thể có đồng hồ. Đó là lí do tại sao mọi tháng, sau đích xác bốn tuần, hai mươi tám ngày, kinh nguyệt lại xảy ra cho đàn bà. Thân thể quản lí rất chính xác trừ phi cái gì đó đã đi sai với thân thể - thân

thể đàn bà có thể có rối loạn. Bằng không, nó đích xác hai mươi tám ngày. Nếu đồng hồ vận hành tốt thì sẽ không bao giờ có vấn đề gì: hai mươi tám ngày nghĩa là hai mươi tám ngày. Sau chín tháng thân thể sẵn sàng cho sinh ra đứa trẻ, đích xác sau chín tháng. Nếu người đàn bà mạnh khoẻ và không có phức tạp trong thân thể cô ấy, nó sẽ xảy ra đích xác vào thời điểm chín tháng hoàn thành. Thân thể mang đồng hồ và vận hành cực kì hoàn hảo.

Thân thể, tất nhiên, được đo theo ngày. Và thân thể biểu lộ mọi dấu hiệu của thời gian trôi qua. Trẻ, già: bạn có thể thấy điều đó trong thân thể mình. Thân thể mang toàn thể bản tiểu sử.

Hiểu biết này của con người là rất vật lí, rất nông cạn.

*Phật hỏi một sư khác: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?*

*Sư đáp, "bằng thời gian trôi qua trong một bữa ăn."*

Hiểu biết của ông ấy đi sâu thêm chút ít. Ông ấy ít vật lí hơn và nhiều tâm lí hơn. Để tận hưởng bữa ăn bạn cần tâm trí, để mê mải bạn cần tâm trí, để có nhục dục bạn cần tâm trí. Hiểu biết của người này có sâu hơn chút ít. Người đó đang nói gì? Người đó đang nói rằng cuộc sống của con người được đo bằng vui thích, mê đắm, nhục dục, những kinh nghiệm mà người đó đã thu thập trong cuộc sống của mình. Người này đang nói, "Mình sống bao lâu không phải là vấn đề,

mà vấn đề là mình tận hưởng vui thích của cuộc sống được bao nhiêu."

Có một câu chuyện về Nero, hoàng đế La Mã. Ông ta phải đã là đích xác cùng kiểu nhà sư thứ hai này. Ông ta bao giờ cũng có hai ngự y đi cùng. Ông ta sẽ ăn, và các ngự y sẽ giúp cho ông ta nôn ra. Thế rồi ông ta lại ăn nữa. Bạn không thể cứ ăn mãi được; có giới hạn. Cho nên khi ông ta cảm thấy rằng bây giờ dạ dày đầy rồi, ông ta sẽ ra lệnh cho ngự y giúp ông ta nôn ra; thế rồi ông ta có thể ăn nữa. Ông ta sẽ ăn mười, mười hai lần một ngày.

Và đừng nghĩ rằng điều này là rất cường điệu: tôi đã bắt gặp vài người làm điều đó đấy.

Có một sannyasin: cô ấy bảo tôi cô ấy đã ở đây ít nhất hai năm rồi. Cô ấy nói, "Tôi xấu hổ lắm, nhưng tôi phải nói với thầy rằng mọi ngày, khi tôi ăn, tôi nôn ra ngay lập tức." Tôi nói, "Sao thế?" Cô ấy nói, "Để cho tôi có thể ăn thêm. Nhưng thế rồi tôi lại nôn ra."

Bây giờ việc nôn đã trở thành thói quen. Bây giờ cô ấy không thể chống lại được; khi cô ấy ăn cô ấy phải nôn ra. Nó đã thành thói quen máy móc. Phải mất gần sáu tháng để phá bỏ thói quen của cô ấy.

Nero phải đã làm điều đó. Bình thường, bạn không thể nôn được nhưng bạn có thể cứ ăn quá nhiều. Có những người sống để ăn. Ăn là tốt, ăn để sống là tốt, nhưng một khi bạn bắt đầu sống để ăn thì bạn đang trong trạng thái rất lẫn lộn. Ăn là phương tiện, không phải là mục đích.

Sư này nói, "Bằng thời gian trôi qua trong một bữa ăn."

Ông ấy phải đã là một kẻ háu ăn. Ông ấy phải đã hiểu chỉ một ngôn ngữ, và đó là ngôn ngữ của nếm. Ông ấy phải đã là người nghiện thức ăn. Ông ấy nói rằng nếu chúng ta có thể đem cuộc sống thực, thế thì cuộc sống thực nghĩa là những khoảnh khắc mà chúng ta tận hưởng, mê đắm. Nó có thể là thức ăn, nó có thể là dục, hay sự vừa lòng khác. Nhiều người thuộc vào kiểu này. Triết lí của họ thuộc vào kiểu đó. Triết lí của họ dường như là: Ăn, uống, vui vẻ - và không có gì khác trong cuộc sống.

Đã từng có một triết gia lớn ở Ấn Độ, Charvak. Đây là thông điệp của ông ấy cho đệ tử của mình: "Ăn, uống, và vui vẻ. Và đừng bận tâm về cuộc sống khác, về linh hồn, và Thượng đế. Điều này tất cả đều vô nghĩa. Đây chỉ là những lí thuyết do các tu sĩ bịa ra để bóc lột các ông." Ông ấy là người Mác xít đầu tiên đấy. Marx tới sau ba nghìn năm; ông ấy là người Mác xít đầu tiên, người cộng sản.

Nhưng nếu cuộc sống mà chỉ có ăn, uống, mê đắm, thế thì nó không thể có nghĩa gì cả. Đó là lí do tại sao ở phương Tây một vấn đề mới đã trở thành rất, rất quan trọng, và vấn đề là: ý nghĩa cuộc sống là gì? Tất cả những người thông minh đều đang hỏi điều đó ở phương tây. Tại sao? Không ai hỏi điều đó ở phương đông; nhưng ở phương Tây vấn đề này đã trở thành gần như là bệnh dịch. Nó không còn mang tính hàn lâm nữa; mọi người đều đang hỏi ý nghĩa của cuộc sống là gì. Và họ hỏi vào sai thời điểm - khi họ có đủ ăn, đủ uống, và đủ vui vẻ. Sao họ hỏi câu hỏi này?

Thực tế, khi bạn có tất cả mọi thứ mà thế giới này có thể cho bạn, thế thì nảy sinh câu hỏi, "Ý nghĩa của nó là gì?" Hôm qua bạn đã ăn, hôm nay bạn đang ăn, ngày mai bạn cũng sẽ ăn - vậy vấn đề là gì? Ăn và thải ra: một đầu bạn cứ tọng vào mình, và đầu kia bạn cứ làm trống rỗng bản thân mình. Đây là toàn thể cuộc sống của bạn sao? Và ở giữa có chút ít vị trên lưỡi...

Điều đó dường như ngớ ngẩn. Nỗ lực này dường như là quá nhiều, và kết quả dường như chẳng là gì, gần như không có gì.

Con người cần có ý nghĩa, nhưng ý nghĩa chỉ có thể tới từ chỗ cao hơn. Ý nghĩa bao giờ cũng tới từ cõi bên kia. Chừng nào bạn còn chưa cảm thấy có quan hệ với cái gì đó cao hơn, bạn cảm thấy vô nghĩa. Bởi vì Nietzsche đã nói, "Thượng đế chết rồi," ông ấy đã mở cánh cửa cho nhiều hiện tượng xấu. Chẳng hạn, chủ nghĩa quốc xã, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa cộng sản, trở thành có thể. Bởi vì một khi không có Thượng đế, cánh cửa đó bị đóng lại tại chỗ con người bao giờ cũng cảm thấy ý nghĩa trong cuộc sống của mình.

Ý nghĩa nảy sinh khi bạn cảm thấy rằng bạn là một phần của bình diện thiêng liêng và bạn cảm thấy rằng bạn là một phần của luồng chảy thiêng liêng. Khi bạn cảm thấy rằng bạn là một phần của cái toàn thể vĩ đại, thế thì bạn có ý nghĩa. Viên gạch trong bản thân nó không có nghĩa, nhưng khi nó trở thành một phần của cung điện lớn, một phần của Taj Mahal, thì nó có nghĩa. Nó đã đóng góp cái gì đó cho cái đẹp của Taj Mahal; nó không vô tích sự, nó có ý nghĩa.

Khi Thượng đế không có đó thì con người bắt đầu tìm ý nghĩa cho cuộc sống của mình: trở thành một phần của đảng - Đảng Cộng sản vĩ đại, hay Đảng Phát xít vĩ đại. Trở thành một phần... thế thì Stalin và Adolf Hitler trở thành thượng đế. Thế thì bạn nắm tay họ để cho bạn có thể cảm thấy chút ít ý nghĩa - rằng bạn không một mình, rằng bạn không chỉ là ngẫu nhiên, rằng bạn có sứ mệnh nào đó để hoàn thành. Có thể bạn ở đây để đem chủ nghĩa cộng sản tới thế giới này, đem xã hội phi giai cấp tới thế giới này; hay bạn ở đây để đem tới vương quốc của người Aryans. Thế thì người ta trở thành một phần của tôn giáo Hindu, thành Ki tô giáo, Mô ha mét giáo. Người ta tìm cách nào đó, ở đâu đó, để trở thành một phần của cái gì đó. Và mọi người làm bất kì cái gì ngu xuẩn: mọi người trở thành thành viên câu lạc bộ Rotarian và Lions chỉ để có cảm giác rằng họ là một phần của một tổ chức quốc tế. Bạn là người được chọn theo cách nào đó, bạn là người phục vụ cộng đồng và bảo vệ hoà bình Rotarian; mọi người không thể là người Rotarian được. Chỉ rất ít người mới có thể là người Rotarian, nhưng bạn là người Rotarian. Cho nên bạn có ý nghĩa, nhưng ý nghĩa ngu xuẩn làm sao! Có thành vấn đề gì liệu bạn là người Rotarian hay không? Điều đó thực sự không đem tới ý nghĩa cho cuộc sống của bạn, nó đơn giản lừa dối bạn.

Bạn có thể ăn tốt, bạn có thể sống tốt, bạn có thể có tất cả mọi vui thích của cuộc sống - dầu vậy bạn sẽ vẫn còn trống rỗng. Người này, sư thứ hai này, nói rằng cuộc sống được đo bằng thú vui, bằng mê mải, bằng nhục dục. Nhưng Phật nói: Ông không hiểu Đạo - bởi vì Đạo không thể được hiểu bằng tâm trí hướng

thân thể, và Đạo không thể được hiểu bởi tâm trí hướng tâm trí. Cả hai loại tâm trí này đều không thể hiểu được Đạo qua thời gian, cả hai cũng không thể hiểu được Đạo qua kinh nghiệm.

Đạo là ở bên ngoài thời gian và bên ngoài kinh nghiệm.

*Phật hỏi sư thứ ba: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?*

*Sư đáp, "bằng hơi thở."*

*Phật nói: Rất tốt, ông biết Đạo.*

Bây giờ, trong bản dịch tiếng Anh, nói 'bằng hơi thở' dường như không có ý nghĩa nhiều như nó đã xuất hiện với Phật khi sư này nói, "Bằng prana (sinh lực, khí)." 'Hơi thở' là việc dịch cho 'prana', nhưng prana còn có ý nghĩa hơn nhiều so với hơi thở. Việc dịch thực tế, gần với chân lí hơn, sẽ là 'tâm linh', không phải là 'hơi thở'. Và từ 'tâm linh' tồn tại trong những từ như việc 'thở vào', 'thở ra'. 'Tâm linh' dường như gần nhà hơn, nhưng dầu vậy vẫn không đích xác đúng. Cho nên để tôi giải thích cho bạn prana là gì; thế thì bạn sẽ có khả năng hiểu được. Bằng không nó có vẻ chút ít ngớ ngẩn: người này nói, "Bằng hơi thở," và Phật nói: Rất tốt, ông biết Đạo. Người này chỉ nói, "Bằng hơi thở."

Điều thứ nhất: nếu bạn nhìn vào bản thân mình, bạn sẽ thấy không có ai cả; vòng tròn thứ nhất quanh bạn, vòng tròn bên ngoài nhất. Thế rồi có tâm trí bạn:

vòng tròn thứ hai bên trong vòng tròn thứ nhất. Và thế rồi bạn sẽ đi tới chiếc cầu: chiếc cầu đó là hơi thở của bạn, prana. Bằng chiếc cầu đó bạn được nối với linh hồn. Đó là lí do tại sao khi một người dùng thở chúng ta nói người đó chết, chiếc cầu bị gãy. Bây giờ linh hồn là tách rời và thân thể là tách rời. Khi đứa trẻ được sinh ra điều đầu tiên người ta trông đợi ở nó là việc thở. Qua việc thở linh hồn và thân thể trở nên được nối với nhau. Và lần nữa, điều cuối cùng nó sẽ làm khi nó chết sẽ là dùng việc thở. Lại sẽ có sự chia li; thân thể và linh hồn sẽ tách rời.

Prana là cây cầu, chất keo qua đó bạn được gắn lại. Con người có thể sống không có thức ăn trong nhiều ngày; bạn có thể sống không có nước trong nhiều giờ; nhưng không thở bạn không thể sống thậm chí trong vài phút. Ngay cả vài giây cũng dường như là khó.

Việc thở là cây cầu giữa vật chất và phi vật chất, giữa hình dạng và vô hình dạng, giữa thế giới và Thượng đế - hay bất kì thuật ngữ nào bạn chọn. Hơi thở là cây cầu, và nhiều thứ phụ thuộc vào hơi thở. Cách bạn thở, phẩm chất nào của prana của bạn: nhiều điều phụ thuộc vào nó.

Quan sát xem... khi bạn giận dữ bạn thở theo một cách, khi bạn im lặng bạn thở theo cách khác. Xung động khác, nhịp điệu khác, phẩm chất khác. Khi bạn giận dữ hơi thở của bạn không có nhịp điệu, không có âm nhạc, không có hài hoà. Nó gập ghềnh. Khi bạn đang trong đam mê, trong đam mê dục, lần nữa hơi thở lại lên cơn sốt. Nó không trong hoà điệu; cái gì đó đi sai với việc thở. Khi bạn đang ngồi im lặng, chỉ an

bình, không làm gì cả - không ham muốn, không đam mê, không giận dữ - chỉ đầy từ bi, đầy tình yêu, việc thở của bạn rất ôn hoà. Việc thở của bạn có nhịp điệu của nó, có điệu vũ của nó. Nó không có bạo hành, không hung hăng; nó rất tinh tế.

Bạn có quan sát điều đó không? - khi bạn đang trong đam mê hơi thở của bạn sẽ có mùi rất khó chịu của nó; khi bạn an bình hơi thở của bạn sẽ có mùi rất thơm của nó. Bởi vì bạn đang thoải mái, toàn thể bản thể đang thoải mái, bạn ở nhà; việc thở sẽ mang thông điệp rằng bạn ở nhà.

Có những khoảnh khắc của thiền sâu sắc khi việc thở gần như dừng lại. Tôi nói gần như; nó không dừng thật. Nhưng nó trở thành im lặng tới mức bạn không thể cảm thấy nó. Bạn có thể cảm thấy nó chỉ nếu bạn để chiếc gương sát mũi mình. Thế thì trên chiếc gương bạn có thể cảm thấy nó; bằng không bạn không thể cảm thấy nó được. Đó là những khoảnh khắc hiếm hoi của ân huệ và phúc lành.

Tất cả hệ thống Yoga của thế giới đều làm việc trên việc thở, bởi vì chính là qua việc thở mà bạn sẽ chuyển từ thân thể sang phi thân thể. Chính là qua việc thở mà bạn sẽ đi vào trong cốt lõi bên trong nhất của sự tồn tại của mình.

Sư này là phải khi ông ấy nói, "Cuộc sống con người được đo bằng cách người đó thở, bằng cách thức người đó thở." Nếu bạn sợ, việc thở của bạn khác; bạn bức dọc, việc thở của bạn khác; bạn buồn, việc thở của bạn khác. Với mọi tâm trạng việc thở của bạn đều thay đổi. Việc thở cứ biểu lộ ra bạn đang ở đâu. Nếu bạn có thể quan sát việc thở của mình, bạn

sẽ học toàn thể bảng chữ của những bầu khí hậu thay đổi bên trong bạn. Bạn có thể thấy tất cả các tâm trạng được phản chiếu trong việc thở. Việc thở là cách lớn lao để đo bạn đang ở đâu, bạn là gì, bạn đang làm gì. Phật nhấn mạnh vào việc thở rất nhiều. Và nhấn mạnh của ông ấy là duy nhất: nó rất khác với Patanjali, nó rất khác với Hatha Yoga, nó rất khác với các hệ thống khác, tất cả các hệ thống khác. Ông ấy nói: Đừng dùng bất kì hệ thống nào cho việc thở, bởi vì nếu bạn làm cái gì đó với việc thở, bạn sẽ tạo ra cái gì đó nhân tạo. Cứ để việc thở được tự nhiên - bạn đơn giản quan sát nó. Bạn không làm gì cho nó, bạn đơn giản là nhân chứng, bạn đơn giản nhìn vào nó.

Bây giờ, nếu bạn quan sát việc thở, dần dần bạn sẽ thấy rằng bạn khác với việc thở. Chắc chắn - bởi vì người quan sát không thể là cái được quan sát, chủ thể không thể là đối thể, người theo dõi không thể là cái được theo dõi.

Khi bạn bắt đầu quan sát việc thở của mình - và Phật nói liên tục làm điều đó: bước đi, ngồi, bất kì khi nào bạn không làm gì khác, chỉ quan sát việc thở của mình, cứ nhìn nó - bằng việc thấy nó, chân thành lớn lao sẽ nảy sinh trong bạn. Bởi vì bạn sẽ đứng đằng sau việc thở, và đằng sau việc thở là linh hồn bạn; bạn sẽ được định tâm trong linh hồn mình.

Và nếu bạn quan sát việc thở, bạn sẽ học: những thay đổi tinh tế trong việc thở chỉ ra nơi bạn đang ở, và việc thở liên tục vận hành như chiếc cần đo. Hơi chút thay đổi trong việc thở sẽ được chú ý khi nhận biết đầy đủ. Và bạn có thể vứt bỏ ngay lúc ấy: bạn có thể trở nên tỉnh táo hơn. Nếu bạn cảm thấy việc thở

của mình đang vẫn vơ một chút, và bạn cảm thấy rằng việc vẫn vơ này là vẫn vơ tới khi đục chiếm quyền sở hữu, thế thì đó là lúc trở nên nhận biết hơn. Và nếu việc thờ vẫn vơ này lắng đọng lại, bạn đã vượt qua. Ham muốn đó, cái đã sở hữu bạn, nay sẽ không thể sở hữu được bạn. Dần dần, bạn trở nên nhận biết về kiểu thay đổi nào xảy ra trong việc thờ khi bạn trở nên giận dữ. Chúng tinh tế tới mức nếu bạn có thể trở nên nhận biết khi việc thờ hơi thay đổi thì chúng có thể bị vứt bỏ từ đó - bởi vì chúng đúng là trong hạt mầm và hạt mầm có thể bị vứt bỏ một cách dễ dàng. Khi chúng trở thành cây lớn thì rất khó vứt bỏ chúng. Bạn trở nên nhận biết về giận dữ chỉ khi nó đã sở hữu bạn. Chẩn đoán của bạn quá chậm.

Ở nước Nga Xô viết họ đã phát triển một cách chụp ảnh mới; họ gọi nó là Kirlian. Và bây giờ các nhà chụp ảnh Kirlian nói rằng chúng ta có thể bắt được bệnh tật từ sáu tháng trước khi nó thực sự xảy ra cho một người. Và nếu điều đó có thể được thực hiện, thế thì sẽ không có nhu cầu bất kì ai phải bị ốm. Bản thân người đó không nhận biết rằng mình sẽ thành nạn nhân của bệnh lao trong sáu tháng. Làm sao bạn có thể nhận biết về điều đó được? Nhưng trước khi nó đi vào thân thể, trước hết nó đi vào prana. Trước khi nó đi vào thân thể, trước hết nó đi vào năng lượng của bạn. Họ có thể gọi nó là 'bioplasma' trong tiếng Nga; nó đích xác điều chúng ta ngụ ý bởi prana - bioplasma: lực sống của bạn, điện thân thể của bạn.

Trước hết nó đi vào trong điện thân thể, và thế rồi phải mất sáu tháng để đi vào hiện tượng vật lí. Thế rồi nó trở thành cứng rắn trong thân thể. Thế thì đã quá trễ rồi. Khi bạn bắt đầu chữa trị nó, thì đã quá trễ rồi.

Nếu bạn có thể bắt được nó khi nó còn trong bioplasma, bạn có thể tiêu diệt nó rất, rất dễ dàng. Sẽ không có vấn đề trong nó. Và thân thể sẽ không bao giờ phải chịu đựng, thân thể thậm chí không biết về nó.

Phật nói rằng bất kì cái gì đi vào trong bioplasma trước hết nó xảy ra trong việc thờ của bạn. Bất kì cái gì xảy ra cho thân thể bạn, cho tâm trí bạn, trước hết xảy ra cho việc thờ của bạn. Có thể một ngày nào đó các nhà nhiếp ảnh Kirlian sẽ có khả năng phát hiện lại sự kiện rằng có mối liên kết nào đó giữa xung của bioplasma và việc thờ. Nó phải là như vậy - bởi vì khi bạn thờ sâu bạn có hào quang lớn hơn. Điều đó đã được chụp ảnh. Khi bạn thờ sâu bạn có nhiều ô xi hơn và nhiều năng lượng tuôn chảy hơn, và thân thể bạn có hào quang lớn hơn, chói sáng hơn cho nó. Khi bạn thờ theo cách dờ dẫm, toàn thể phổi bạn không đầy ô xi và bạn cứ mang nhiều các bồ nic tù đọng; thế thì hào quang của bạn co lại và trở thành rất nhỏ.

Người thực sự sống có hào quang rất lớn, lớn tới mức khi người đó tới gần bạn thì hào quang của người đó chạm vào hào quang của bạn. Và bạn sẽ cảm thấy nó: có những người mà ở cùng với họ bạn đột nhiên cảm thấy rằng bạn bị hấp dẫn, bị kéo lại. Họ là không thể nào chống lại được, bạn cứ muốn tới gần họ, ngày một gần hơn. Hào quang của họ đã chạm vào hào quang của bạn.

Thế rồi có những người có hào quang gần chết, hào quang không tồn tại chút nào. Họ đẩy ra, họ không hấp dẫn. Họ giống như người chết; không ai cảm thấy bị hấp dẫn tới họ.

Phật nói: Quan sát, trở nên nhận biết về việc thở của ông.

Yoga của ông ấy được gọi là anapanasati yoga (an ban thủ ý yoga) - Yoga của việc quan sát hơi thở đi vào và quan sát hơi thở đi ra. Ông ấy nói: Điều này là đủ. Cho nên khi sư này nói, "Bằng hơi thở," Phật nói: Rất tốt, ông biết Đạo.

Đạo của Phật có mười nền đất được gọi là bhumi - địa. Bhumi nghĩa là nền đất. Phật đã nói rằng nếu bạn hiểu mười nền đất này, và nếu bạn thực hành mười nền đất này, bạn sẽ đạt tới điều tối thượng. Và tôi muốn đi vào thập địa (bhumi) này, mười nền đất này. Chúng rất thực tiễn.

Nền đất thứ nhất là pamudita - hoan hỉ: nó nghĩa là vui vẻ. Bây giờ, bạn sẽ ngạc nhiên. Mọi người có hiểu lầm về Phật và giáo huấn của ông ấy - họ nghĩ rằng ông ấy là nhà tư tưởng rất buồn, bi quan. Ông ấy không phải vậy. Nền đất đầu tiên của ông ấy là vui vẻ. Ông ấy nói: Chừng nào bạn còn chưa vui vẻ thì bạn sẽ không bao giờ đạt tới được chân lí. Vui vẻ, hân hoan, lễ hội; đó là ý nghĩa của pamudita.

Giống như đoá hoa - cởi mở, nhảy múa trong gió thoảng, và vui vẻ. Chỉ vui vẻ mới có thể đưa bạn tới bờ bên kia. Nếu bạn không vui vẻ, chính buồn của bạn sẽ vận hành như tảng đá buộc quanh cổ bạn và sẽ nhấn chìm bạn. Mọi người không bị nhấn chìm bởi bất kì cái gì khác ngoài buồn của họ và cái nhìn bi quan. Cuộc sống phải là vui vẻ; thế thì cuộc sống trở thành tâm linh.

Nếu nhà thờ của bạn mà buồn bã, thế thì nhà thờ đó tồn tại cho cái chết, không cho cuộc sống. Nhà thờ, đền chùa, phải vui vẻ. Nếu bạn tới thánh nhân và ông ta không có khả năng khôi hài, thì thoát khỏi ông ta đi, cẩn thận đấy. Ông ta có thể giết bạn, ông ta sẽ chứng tỏ tính độc hại. Nếu ông ta không thể cười được, thế thì bạn có thể chắc chắn rằng ông ta không biết chân lí là gì. Chân lí đem tới khả năng khôi hài; chân lí đem tới tiếng cười; chân lí đem tới hạnh phúc tinh tế, chẳng bởi lí do nào.

Pamudita - hoan hỉ nghĩa là: vui vẻ không bởi lí do nào cả. Bạn đôi khi vui vẻ, nhưng điều đó không phải là pamudita - bởi vì nó có lí do. Một ngày nào đó bạn thắng cuộc thi và bạn rất sung sướng. Bạn sẽ làm gì? Nó sẽ không xảy ra mọi ngày đâu. Bạn sẽ làm gì ngày mai? Hay bạn mới trúng xổ số và bạn rất sung sướng, nhưng điều này sẽ không xảy ra mọi ngày đâu.

Một hôm tôi thấy Mulla Nasruddin rất buồn, ngồi trên hành lang nhà mình. Tôi hỏi, "Có chuyện gì thế Nasruddin? Sao anh lại trông buồn thế?"

Anh ta nói, "Hai tuần trước một trong các bác của tôi chết và để lại cho tôi năm mươi nghìn ru pi."

Thế là tôi nói, "Điều này có gì mà buồn. Anh phải hạnh phúc chứ."

Anh ta nói, "Vâng, tôi có hạnh phúc. Và thế rồi tuần tiếp lại ông bác khác mất và để lại cho tôi một đồng ru pi."

Thế là tôi nói, "Sao anh lại buồn? Anh đáng phải nhày múa chứ!"

Anh ta nói, "Tôi biết. Nhưng bây giờ... chẳng còn ông bác nào nữa."

Điều đó không thể xảy ra mọi ngày; các bác không thể chết...

Vui vẻ của bạn, nếu nó có nguyên nhân, nó nhất định biến thành bất hạnh chẳng chóng thì chầy. Nó đã trên đường rồi; quan sát xem. Nếu bạn có nguyên nhân để hạnh phúc thì bạn đã lâm vào bất hạnh rồi - bởi vì nguyên nhân sẽ biến mất. Chỉ vui vẻ không nguyên nhân mới có thể là của bạn; và thế thì không ai có thể lấy nó đi được.

Chi thánh nhân và người điên mới vui vẻ chẳng bởi nguyên nhân nào hết cả. Đó là lí do tại sao lại có tương tự giữa người điên và thánh nhân, chút ít tương tự, chờm lấp. Biên giới của họ chờm nhau. Cả hai là rất khác: thánh nhân có nhận biết, người điên tuyệt đối vô nhận biết. Nhưng một điều là chắc chắn: cả hai đều hạnh phúc chẳng bởi nguyên nhân nào.

Người điên hạnh phúc bởi vì người đó vô nhận biết tới mức người đó không biết cách bất hạnh; người đó vô ý thức tới mức người đó không thể tạo ra khổ được. Để tạo ra khổ bạn cần chút ít ý thức. Và thánh nhân hạnh phúc bởi vì ông ta tràn đầy nhận biết thế; làm sao ông ta có thể tạo ra bất hạnh được? Khi bạn đầy nhận biết bạn tạo ra hạnh phúc cho bản thân mình, bạn trở thành nguồn hạnh phúc của mình.

Đó là điều Phật ngụ ý bởi pamudita - hoan hỉ, và ông ấy nói đây là nền đất thứ nhất.

Nền đất thứ hai là hồn nhiên (vimal - li cầu). Nó ngụ ý hồn nhiên, thuần khiết, đơn giản.

Hồn nhiên... nhớ từ này. Nếu bạn trở nên quá thông thái, bạn làm mất hồn nhiên. Nếu bạn trở thành bác học, bạn làm mất hồn nhiên. Cho nên đừng cứ thu thập các đức tin và hiểu biết, bằng không thì hồn nhiên của bạn sẽ bị biến chất. Nếu bạn không biết, thì bạn không biết. Đơn giản nói, "Tôi không biết." Chấp nhận dốt nát của mình và bạn sẽ hồn nhiên hơn. Và từ hồn nhiên, nhiều điều xảy ra. Đừng bao giờ đánh mất tính trẻ con của bạn. Tôi không ngụ ý rằng bạn nên ngây thơ. Ngây thơ và mang tính trẻ con là khác nhau hoàn toàn. Ngây thơ nghĩa là vô trách nhiệm; mang tính trẻ con nghĩa là đơn giản, hồn nhiên, tin cậy.

Nền đất thứ ba là pabhakari - phát sáng. Nó nghĩa là chói sáng, ánh sáng.

Cảm thấy bản thân bạn là ngọn lửa, sống động cứ dường như bạn là ánh sáng bùng cháy bên trong, đi với ngọn lửa bên trong. Làm bất kì cái gì bạn làm, nhưng bao giờ cũng cảm thấy bản thân mình cứ dường như bạn được làm ra từ ánh sáng. Và dần dần bạn sẽ thấy chói sáng nảy sinh quanh bạn.

Nó đã có đó rồi! Nếu bạn giúp đỡ, nó sẽ nảy sinh - và bạn sẽ có hào quang.

Bây giờ các nhiếp ảnh gia Kirlian thậm chí có thể chụp ảnh nó. Bây giờ nó rất dễ thấy.

Con người được tạo nên từ điện sinh học; mọi thứ đều được làm ra từ điện. Điện dường như là cấu phần cơ sở của tất cả. Hỏi nhà vật lí: họ nói vật chất không bao gồm cái gì ngoài điện. Cho nên mọi thứ đều không là gì ngoài các công thức khác nhau và tổ hợp của năng lượng. Và Phật nói: Con người là ánh sáng. Ánh sáng nghĩa là điện.

Bạn phải thừa nhận sự kiện này, bạn phải hợp tác với nó, và bạn sẽ trở thành ánh sáng lớn - không chỉ lên bản thân bạn; bạn sẽ trở thành ánh sáng lên người khác nữa. Và bất kì khi nào bạn đi đều sẽ có ánh sáng.

Đây là pabhakari - phát sáng, nền đất thứ ba.

Nền đất thứ tư là arsimati sống động (diệm huệ): rạng ngời, sống động, sinh khí.

Người tìm kiếm tôn giáo không nên dờ dẫm và chết. Nhưng thông thường bạn sẽ thấy những người này. Đó là lí do tại sao tôi lại quan tâm tới việc nói cho bạn về các nền đất này - ngay cả Phật tử cũng đã quên.

Nếu bạn nhìn sự Phật giáo, bạn sẽ thấy người nhợt nhạt, chết, dờ dẫm, ngủ, trong trạng thái ngẩn ngơ, kéo lê bằng cách nào đó, mang gánh nặng cuộc sống bằng cách nào đó, không quan tâm. Phật nói: rạng ngời, sống động, sinh khí; đây là nền tảng thứ tư. Sống động bởi vì đây là đôi cánh duy nhất mà bạn sẽ đạt tới chân lí. Nếu bạn lơ phờ bạn bị mất hút.

Và rạng ngời lên - bởi vì khi không có lo âu về tương lai và không có ham muốn về tương lai, thế thì

toàn thể năng lượng đều sẵn có cho bạn. Thế thì bạn có thể đốt bó đuốc của mình từ cả hai đầu một lúc.

Nền đất thứ năm là phiêu lưu sudurjaya (cực nan thắng). Nó ngụ ý tính phiêu lưu, tính dũng cảm, thách thức, hoan nghênh. Bất kì khi nào có thách thức, đón chào nó, đừng né tránh nó. Và bất kì khi nào có phiêu lưu, đừng chạy trốn. Vào cuộc hành trình, vào chuyến đi.

Không ai đã bao giờ đánh mất cái gì bởi việc mang tính phiêu lưu. Tôi không nói rằng con đường của phiêu lưu đầy những hoa hồng - nó không phải vậy. Hoa hồng thừa thốt và rải rác ở giữa, và có nhiều gai. Nhưng người ta trưởng thành, người ta trở nên được kết tinh khi người ta chấp nhận cuộc sống của việc phiêu lưu.

Người thường chấp nhận cuộc sống của an ninh, của không phiêu lưu: việc tốt, nhà tốt, chồng tốt và con tốt - và mọi người đều được thoả mãn. Mọi người được thoả mãn trong việc sống và chết một cách thoải mái, dường như thoải mái là mục đích.

Thế thì họ không bao giờ trưởng thành, thế thì họ không bao giờ đạt tới bất kì đỉnh cao nào, thế thì họ không bao giờ đạt tới điều Maslow gọi là 'hiện thực hoá'. Họ vẫn còn chỉ là những khả năng. Cứ dường như hạt mầm đã chọn ẩn nấp trong nhà và không sẵn sàng đi vào cuộc phiêu lưu rơi vào đất. Điều đó là nguy hiểm, bởi vì hạt mầm sẽ phải chết. Điều đó là nguy hiểm, bởi vì hạt mầm không biết cái gì sẽ xảy ra khi nó đã biến mất. Không hạt mầm nào đã bao giờ biết cái gì xảy ra sau khi hạt mầm chết. Làm sao hạt

mâm có thể biết được? Cây có thể xảy ra hoặc có thể không xảy ra.

Phật nói: sudurjaya - nhìn xa, sudur - cái ở rất xa, để cái đó là thách thức của bạn. Đừng bị giới hạn vào cái thoải mái, vào cái quen thuộc, vào cái an ninh; không đặt triết lý của bạn lên những hứa hẹn của công ti bảo hiểm cuộc sống. Có một chút ít dừng cảm hơn, đi vào trong cái không biết.

Khi bạn đi vào cái không biết, cái không biết đi vào bạn. Khi bạn sẵn sàng vứt bỏ an ninh của mình, Thượng đế cũng sẵn sàng vứt bỏ các bí ẩn của ngài. Khi bạn sẵn sàng trần trụi và sẵn có, Thượng đế cũng sẵn sàng trần trụi và sẵn có. Ngài đáp ứng, ngài đáp ứng đích xác cho bạn. Ngài chưa bao giờ đi xa hơn bạn đi. Nếu bạn đi tới ngài, ngài đi tới bạn; nếu bạn trốn đi, ngài cũng trốn đi, sudurjaya - phiêu lưu.

Và thế rồi nền đất thứ sáu: trực diện abhimukhi - hiện tiền - tính trực tiếp, tính mặt đối mặt, tính đương đầu với cái đang đó. Abhimukhi - hiện tiền: trực tiếp mặt đối mặt. Đừng bận tâm về quá khứ và đừng bận tâm về tương lai. Đối mặt với chân lý khi nó tới, đương đầu với sự kiện khi nó tới, và không có chuẩn bị, với tính trực tiếp.

Người sống bằng chuẩn bị là người già. Trong cuộc sống không có khả năng để diễn tập... nhưng chúng ta tất cả đều sống qua diễn tập. Trước khi bạn về nhà bạn đã bắt đầu chuẩn bị điều bạn định nói với vợ bạn. Bạn không thể trực tiếp ngay được sao? Bạn không thể đợi đến khoảnh khắc khi vợ có đó, và để cái gì xảy ra thì xảy ra được sao? Nhưng về nhà từ văn phòng bạn đang chuẩn bị: cô ấy sẽ nói gì, và bạn

sẽ nói gì để trả lời? Diễn tập... và thế rồi bạn bao giờ cũng bị che mờ bởi việc diễn tập của mình. Bạn không thể thấy được cái đang đó. Bạn bao giờ cũng thấy qua đám mây của mình. Những đám mây đó rất bốp méo.

Phật nói: abhimukhi, trực tiếp - tỉnh táo và để có đáp ứng. Dù kết quả là bất kỳ cái gì, đừng sợ nó. Mọi người bắt đầu diễn tập bởi vì họ sợ kết quả, cho nên họ muốn lập kế hoạch mọi thứ. Có những người lập kế hoạch cho mọi thứ, mọi động tác đều được lập kế hoạch. Thế thì cuộc sống tất nhiên là cuộc sống của diễn viên - nó không thực, nó không đích thực, nó không đúng. Và nếu cuộc sống của bạn mà không đúng, thế thì bạn không thể nào đi tới chân lý được.

Nền đất thứ bảy là durangama - viễn hành - đi xa, chấp nhận lời gọi của cõi bên kia. Có cõi bên kia ở mọi nơi. Chúng ta được bao bọc bởi cõi bên kia. Cõi bên kia đó chính là Thượng đế đấy; cõi bên kia đó phải được thâm vào. Nó là bên trong, nó là bên ngoài; nó bao giờ cũng có đó. Và nếu bạn quên nó... nhưng chúng ta vẫn thường quên, bởi vì rất không thoải mái, không thuận tiện, khi nhìn vào cõi bên kia. Cứ dường như người ta nhìn vào vực thẳm, và người ta bắt đầu run rẩy, người ta bắt đầu cảm thấy sốt. Chính nhận biết về vực thẳm và bạn bắt đầu run rẩy. Không ai nhìn vào vực thẳm cả; chúng ta cứ nhìn theo hướng khác, chúng ta cứ né tránh cái thực. Cái thực giống như vực thẳm, bởi vì cái thực là cái trống rỗng lớn lao. Nó là bầu trời bao la không biên giới. Phật nói: durangama - sẵn có cho cõi bên kia. Đừng bao giờ vẫn còn bị giới hạn trong các biên giới, bao giờ cũng vượt qua biên giới. Làm ra biên giới nếu bạn cần

chúng, nhưng bao giờ cũng nhớ bạn phải bước ra. Đùng bao giờ làm ra sự tù túng.

Chúng ta làm ra nhiều loại tù túng: quan hệ, đức tin, tôn giáo - chúng tất cả đều là các tù túng. Người ta cảm thấy ám cúng bởi vì không có gió hoang thổi. Người ta cảm thấy được bảo vệ mặc dầu việc bảo vệ là giả, bởi vì cái chết sẽ tới và sẽ lôi bạn vào cõi bên kia. Phật nói: Trước khi cái chết tới và lôi ông vào cõi bên kia, đi theo cách riêng của ông.

Một Thiền sư sắp chết. Ông ấy rất già, chín mươi tuổi. Bỗng nhiên ông ấy mở mắt ra và ông ấy nói, "Giày của ta đâu rồi?"

Và đệ tử nói, "Thầy định đi đâu? Thầy có điên không đấy? Thầy sắp chết, và thầy lang đã nói rằng không còn khả năng nào; còn vài phút nữa."

Ông ấy nói, "Đó là lí do tại sao ta lại hỏi về giày của ta: Ta muốn đi ra nghĩa địa, bởi vì ta không muốn bị kéo lê. Ta sẽ bước đi theo cách của ta và ta sẽ gặp cái chết ở đó. Ta không muốn bị kéo lê. Và ông biết ta - ta chưa bao giờ dựa vào bất kì ai khác. Điều này sẽ là rất xấu, rằng bốn người sẽ khênh ta đi. Không."

Ông ấy bước ra nghĩa địa. Không chỉ thế, ông ấy đào huyết riêng của mình, nằm vào trong đó, và chết. Đây là điều Phật ngụ ý bởi durangama: dừng cảm chấp nhận cái không biết, dừng cảm đi theo cách riêng của bạn và đón chào cõi bên kia. Thế thì cái chết được biến đổi, thế thì cái chết không còn là cái chết nữa.

Con người dừng cảm như vậy không bao giờ chết; cái chết bị thất bại. Con người dừng cảm như vậy đi ra ngoài cái chết. Với người đi theo cách riêng của mình

tới cõi bên kia, cõi bên kia không bao giờ giống như cái chết. Thế thì cõi bên kia trở thành việc đón chào. Nếu bạn đón chào cõi bên kia, cõi bên kia đón chào bạn; cõi bên kia bao giờ cũng vọng lại bạn.

Nền đất thứ tám là achala - bất động: định tâm, tiếp đất, bất động. Và Phật nói người ta nên học được định tâm, bất động, tiếp đất. Bất kì cái gì xảy ra, người ta nên học cách vẫn còn kiên định. Cứ để cho toàn thể thế giới đi vào biến mất, cứ để cho toàn thể thế giới tan biến, nhưng vị phật sẽ cứ ngồi dưới gốc cây Bồ đề của mình, bất động. Trung tâm của ông ấy sẽ không vẫn vơ, ông ấy sẽ không đi xa khỏi trung tâm.

Thử điều đó đi. Dần dần, bạn bắt đầu đi tới gần trung tâm của mình hơn. Và bạn càng tới gần hơn, bạn sẽ càng cảm thấy hạnh phúc hơn, và vững chãi lớn lao sẽ nảy sinh trong bản thể bạn. Mọi sự cứ xảy ra, nhưng chúng đang xảy ra bên ngoài; không cái gì thấm vào trung tâm của bạn. Nếu bạn có đó, thì không cái gì tạo ra khác biệt nào. Cuộc sống tới, cái chết tới, thành công, thất bại, ca ngợi và xúc phạm, và đau đớn và vui thích - chúng tới và đi. Chúng tất cả đều trôi qua, nhưng trung tâm chứng kiến bao giờ cũng còn lại.

Nền đất thứ chín là thông minh sadhumati - thiên huệ: thông minh, nhận biết, lưu tâm. Phật rất ủng hộ cho thông minh, nhưng nhớ rằng ông ấy không ngụ ý nó là trí năng. Trí năng là thứ nặng nề, thông minh mang tính toàn bộ hơn. Trí năng được vay mượn, thông minh là của riêng bạn. Trí năng mang tính logic, hợp lí; thông minh còn hơn logic. Nó là siêu

logic, nó là trực giác. Người trí năng chỉ sống qua lí trí. Chắc chắn, lí trí có thể dẫn bạn tới điểm nào đó, nhưng bên ngoài cái đó, linh cảm phải được cần tới.

Ngay cả các nhà khoa học vĩ đại những người làm việc bằng lí trí cũng đi tới điểm mà lí trí không có tác dụng, nơi họ chờ đợi linh cảm, tia chớp trực giác nào đó, ánh sáng nào đó từ cái không biết. Và điều đó bao giờ cũng xảy ra: nếu bạn đã làm việc cần mẫn với trí tuệ, và bạn không nghĩ rằng trí tuệ là tất cả, và bạn sẵn có cho cõi bên kia, một ngày nào đó một tia sáng xuyên thấu vào bạn. Nó không phải là của bạn; và vậy mà nó lại là của bạn bởi vì nó không là của ai khác cả. Nó tới từ Thượng đế. Nó tới từ trung tâm bên trong nhất của bạn. Nó có vẻ như là đang tới từ cõi bên kia bởi vì bạn không biết trung tâm của mình mang trực giác.

Phật dùng thông minh theo nghĩa của nhận biết, theo nghĩa của lưu tâm. Từ tiếng Phạn, *sadhupati*, là rất hay. *mati* nghĩa là thông minh, còn *sadhu* nghĩa là trí huệ: thông minh một cách trí huệ; không chỉ thông minh, mà thông minh một cách trí huệ. Có những người có thể có lí nhưng lại không hợp lí. Hợp lí còn nhiều hơn là có lí. Đôi khi người hợp lí sẽ sẵn sàng chấp nhận điều bất hợp lí nữa - bởi vì người đó hợp lí. Người đó có thể hiểu rằng điều bất hợp lí cũng tồn tại. Người có lí chẳng bao giờ có thể hiểu được rằng bất hợp lí cũng tồn tại. Người đó chỉ có thể tin vào tam đoạn luận logic giới hạn.

Nhưng có những điều mà không thể được chứng minh một cách logic, và vậy mà chúng vẫn đây. Mọi người đều biết chúng đây, và chẳng ai đã bao giờ có

khả năng chứng minh chúng. Tình yêu có đó; không ai đã bao giờ có khả năng chứng minh nó là gì, hay liệu nó có hay không. Nhưng mọi người đều biết - tình yêu có đó. Ngay cả những người phủ nhận - họ không sẵn sàng chấp nhận bất kì cái gì bên ngoài logic - ngay cả họ cũng rơi vào tình yêu. Khi họ rơi vào tình yêu thể thì họ đang khó khăn, họ cảm thấy mặc cảm.

Nhưng tình yêu có đó.

Và không ai đã bao giờ được tha mãi bởi một mình trí tuệ chừng nào trái tim còn chưa được tha mãi. Đây là hai cực bên trong bạn: cái đầu và trái tim. *Sadhupati* nghĩa là: tổng hợp lớn lao của cả hai, cái đầu và trái tim. *Sadhu* nghĩa là trái tim, còn *pati* nghĩa là cái đầu.

Khi trái tim trí huệ được nối với thông minh sắc bén, thể thì có thay đổi lớn, biến đổi. Đó chính là nhận biết tất cả là gì.

Và nền đất thứ mười là Dharma-megha pháp vân: việc mưa rào ân huệ, trở thành đám mây chân lí, tình yêu và ân huệ. Dharma-megha (pháp vân)...

Bạn có quan sát rằng mới vài ngày trước đây đã có biết bao nhiêu đám mây mưa xuống, mưa rào lên trái đất khát này không? Phật nói: Chừng nào ông còn chưa trở thành việc mưa rào ân huệ thì ông sẽ không đạt tới điều tối thượng. Chín nền đất là để chuẩn bị cho bạn. Nền đất thứ mười là việc bắt đầu chia sẻ; bạn bắt đầu mưa rào.

Bất kì cái gì bạn có được bạn phải chia sẻ; thế thì bạn sẽ được nhiều hơn. Bất kì cái gì bạn có, bạn phải mưa rào, bạn phải trao nó cho người khác, bạn phải phân phát nó. Tất cả mọi điều bạn đạt tới trong bản thể mình đều phải trở thành từ bi của bạn. Thế thì bạn sẽ có được nhiều hơn. Bạn càng trở thành người tiêu hoang phí năng lượng bên trong của mình, càng nhiều không gian sẽ được tạo ra để Thượng đế giáng xuống bạn, để chân lí xuyên thấu vào bạn.

Đó là lí do tại sao rất khó biết được chân lí và không chia sẻ nó. Điều đó là không thể được! Mahavira vẫn còn im lặng trong mười hai năm, thế rồi bỗng nhiên một ngày nào đó ông ấy bùng nổ. Điều gì đã xảy ra? Trong mười hai năm ông ấy đã im lặng; ông ấy phải đã đi vào trong chín nền đất. Thế rồi tới nền đất thứ mười; ông ấy trở thành một pháp vân Dharma-megha: ông ấy trở thành đám mây của chân lí và bắt đầu mưa rào.

Bạn không thể làm gì được về nó. Nó cũng giống như đoá hoa nở ra và toả hương thơm của nó theo gió. Nó cũng giống như ngọn đèn cháy và chiếu ánh sáng của nó khắp xung quanh. Không cách nào để ngăn cản nó, bạn không thể keo kiệt về chân lí được.

Phật đạt tới chân lí, thế rồi trong bốn mươi hai năm liên tục ông ấy đi từ chỗ này sang chỗ khác - liên tục nói, liên tục nói điều đã xảy ra cho ông ấy. Một hôm ông ấy được hỏi, "Thầy dạy chúng tôi im lặng nhưng thấy thì cứ nói hoài."

Phật nói: Ta phải nói để dạy các ông im lặng. Im lặng, để cho một ngày nào đó các ông cũng có thể nói.

Im lặng, bởi vì trong im lặng các ông sẽ thu được cam lồ.

Hoa vẫn còn khép cho tới đúng thời điểm khi hương thơm đã sẵn sàng. Thế rồi nó nở cánh hoa ra, không trước điều đó.

Im lặng, nhận biết, mang tính phiêu lưu - một ngày nào đó tất cả chín địa này, chín nền đất này, sẽ chuẩn bị bạn để trở thành đám mây. Thế thì bạn sẽ mưa rào lên mọi người và bạn sẽ chia sẻ.

Chân lí bao giờ cũng được chia sẻ theo những cách khác nhau. Meera nhảy múa; cô ấy biết cách nhảy múa chân lí. Phật chưa bao giờ nhảy múa. Chaitanya hát; ông ấy biết cách hát. Phật chưa bao giờ hát. Điều đó tùy vào từng cá nhân. Bất kì khả năng nào bạn có, bất kì khả năng sáng tạo nào bạn có, khi chân lí tới trong bạn nó sẽ tìm thấy khả năng của bạn, sáng tạo của bạn.

Một đêm hôm trước một sannyasin đã nói với tôi, "Khó lắm; tôi càng trở nên thiền, tôi càng thích soạn nhạc." Anh ấy là nhà soạn nhạc và anh ấy đã dừng việc đó. Bây giờ anh ấy nghĩ rằng điều này tựa như quấy rối: "Điều gì đang xảy ra nhỉ? Bất kì khi nào mình cảm thấy thiền, ngay lập tức những ý tưởng lớn lại nảy sinh trong mình và mình lại muốn soạn nhạc. Bây giờ, phải làm gì đây? Mình có nên dừng nó lại không?"

Không có nhu cầu dừng lại. Thiền đem sáng tạo của bạn tới bùng nổ. Bất kì cái gì ẩn giấu bên trong bạn sẽ trở thành không che giấu; bất kì cái gì bạn mang bên trong mình sẽ được hát ra, sẽ được nhảy

múa - bất kì cái gì có đó. Bạn sẽ trở thành một dharma-megha - pháp vân.

Ba câu trả lời này từ ba sư chỉ ra ba kiểu hiểu biết: kiểu thân thể, kiểu tâm lí và kiểu tâm linh. Hơi thở nghĩa là tâm linh - đó là lí do tại sao tôi gọi hiểu biết thứ ba là tâm linh. Nếu bạn có hiểu biết thứ nhất thế thì mùi nền đất này là không dành cho bạn. Nếu bạn có hiểu biết thứ hai, thế nữa mùi nền đất này cũng không dành cho bạn. Nếu bạn có hiểu biết thứ ba, thế thì mùi nền đất này là dành cho bạn.

Và chừng nào bạn còn chưa thể trở thành một Dharma-megha pháp vân, nhớ lấy, cuộc sống của bạn là vô dụng. Bạn đã sống mà không có mục đích nào, bạn đã sống một cách vô ích, không kết quả. Thực tế, bạn đã không sống; bạn chỉ dường như sống thôi.

Cho nên suy tư về câu chuyện nhỏ này của Phật, việc hỏi của ông ấy, và các câu trả lời... suy tư về nó đi. Tôi sẽ kể cho bạn vài giai thoại để chỉ cho bạn cách chúng ta hiểu.

Một mục sư hỏi một bé gái, nó nghĩ gì về buổi đi lễ nhà thờ đầu tiên của mình.

"Tốt," bé nói, sau khi suy nghĩ về chủ đề này một chốc, "âm nhạc hay, nhưng phần thương mại dài quá."

Bây giờ, một bé gái - bé chỉ biết cách xem ti vi; đó là hiểu biết của bé. Và bé biết âm nhạc và thương mại. Trong nhà thờ bé nghĩ rằng buổi thuyết giảng là thương mại. Bé nói, "Âm nhạc hay, nhưng phần thương mại dài quá."

Một đôi cưới nhau được bốn mươi năm. Bà ấy quyết định đi kiểm tra toàn diện sức khoẻ ở bệnh viện. Khi bà ấy về nhà, bà ấy cực sướng.

"Bác sĩ nói em có sức khoẻ hoàn hảo," bà ấy ba hoa với chồng. "Thực tế, ông ấy nói em có thể ấy mười hai lần một tháng."

"Tuyệt vời!" chồng nói. "Bớt hai đi cho anh."

Bây giờ nhà kinh doanh là nhà kinh doanh - "Bớt hai đi cho anh."

Hai cái xác được đặt trong cùng một phòng ở nhà tang lễ. Một đêm khi mọi người đã đi hết, một cái xác ngồi dậy và hỏi cái xác kia, "Cậu chết ở vì cái gì?"

"Thuốc lá," anh kia trả lời. "Tớ hút quá nhiều thuốc lá."

"Cậu hút loại nào?"

"Raleighs," anh kia trả lời.

"Ít nhất, cậu cũng tiết kiệm được cuống vé chứ?"

"Ồ có! Cậu nghĩ thế nào về tớ có được cái quan tài này?"

Ngay cả khi người ta chết họ vẫn tiếp tục. Một cách tự nhiên, điều tự nhiên là họ sẽ tiếp tục quá khứ cũ của họ, cách hiểu cũ của họ, tính toán.

Buổi trình diễn của các cô gái nhỏ phục vụ cho trại lính ở Việt Nam. Tại một tiền đồn, mọi sự thu xếp đã được thực hiện để cho họ ăn trước khi ra đi.

"Tôi nói," viên sĩ quan có trách nhiệm nói. "Các cô có muốn ăn cùng các sĩ quan không?"

"Đừng bận tâm nếu chúng tôi làm điều đó, anh bạn thân," bà lãnh đạo nói, "nhưng chúng tôi không thể có cái gì đó để ăn trước sao?"

Bây giờ buổi trình diễn của các cô gái nhỏ là buổi trình diễn của các cô gái nhỏ... Ngay cả từ cũng không mang nghĩa mà chúng có. Bạn gắn nghĩa vào trong chúng. Mỗi lần bạn thốt ra một lời, quan sát; mỗi lần bạn nghe một lời, quan sát; mỗi lần bạn làm một điệu bộ, quan sát - và bạn sẽ thấy rằng dù mức độ hiểu biết của bạn là bất kì cái gì, nó đều được diễn đạt theo đủ mọi cách.

Ngồi trong một tiệm ăn, một tu sĩ đang nhìn chăm chú vào sắc đẹp của một thiếu phụ có anh bạn đi hộ tống. Một thường dân chơi khăm ông ta về mối quan tâm nữ giới của ông ta.

"Chỉ bởi vì tôi đang ăn kiêng thường xuyên không có nghĩa là thỉnh thoảng tôi không thể nghiên cứu thực đơn!" tu sĩ nói.

Bên trong của bạn - bị kìm nén, bị bác bỏ, bị ném vào tầng ngầm, cứ phản chiếu trong các cách thức của bạn. Thậm chí thỉnh thoảng khi bạn né tránh cái gì đó, thế nữa, trong chính né tránh của bạn mà hiểu biết của bạn được biểu lộ ra.

Câu chuyện nổi tiếng về hai Thiền sư...

Lúc sắp lội qua khúc sông cạn họ bắt gặp một người đàn bà, một người đàn bà rất trẻ và đẹp. Cô ấy muốn qua sông nhưng cô ấy lại sợ. Thế là một sư công cô ấy trên vai và đem cô ấy qua bờ bên kia. Sư kia nổi giận, sư kia hậm hực nói: "Điều đó là cấm! Sư Phật giáo không được chạm vào đàn bà. Bây giờ điều này là quá thể. Không chỉ chạm: hấn ta còn công người đàn bà này trên vai!" Sư kia vẫn cứ im lặng, nhưng ông này sôi lên trong lòng.

Hàng dặm đường trôi qua. Khi họ tới tu viện, khi họ đi vào cổng, sư kia quay lại sư thứ nhất và nói, "Này, ta sẽ mách thầy đấy. Ta sẽ kể lại điều đó. Việc đó là cấm!"

Sư thứ nhất nói, "Ông nói cái gì thế? Cái gì cấm?"

Ông kia nói, "Ông quên rồi sao? Ông đã công người đàn bà trẻ đẹp kia trên vai. Phải không được chạm chứ!"

Sư thứ nhất cười và ông ấy nói, "Vâng, tôi đã công cô ấy đấy, nhưng tôi đã bỏ cô ấy trên bờ sông rồi, hàng dặm đằng sau. Ông vẫn còn mang cô ấy sao?"

Vâng, sư kia vẫn còn mang cô ấy đấy.

Nhớ rằng hiểu biết của bạn được biểu lộ theo mọi cách, và nếu bạn quan sát đúng, chính việc quan sát của bạn sẽ đem bạn tới bước xa thêm.

Một thủy thủ không may bị chìm tàu tại một hòn đảo hoang vắng Nam Thái Bình Dương. May mắn là thức ăn và nước uống vẫn còn đầy, và thời tiết lại rất tốt. Thế là anh ta sống sót tương đối thoải mái trong sáu tháng, sau thời gian đó, cực kì bị kích động, anh ta phát hiện ra một con tàu nhỏ trên đường chân trời. Khi nó trôi giạt tới mỗi lúc một gần hơn, anh ta có thể thấy rằng đó là chiếc bè cứu sinh của một con thuyền có chứa một hành khách. Và khi bè tới gần hơn anh thấy hành khách này là một phụ nữ trẻ. Cuối cùng chiếc bè cũng ghé lên bãi biển và anh ta đi tới cô ấy. Cô ấy đẹp - cao và sinh động với tóc hung, người da trắng.

"Chào cô! chào cô!" anh thủy thủ đơn độc đáng thương nói. "Cô cũng bị chìm tàu sao?"

"Vâng, tôi cũng bị chìm tàu," cô ấy đáp.

"Tôi đã ở đây sáu tháng rồi," anh ta nói.

"Sáu tháng à!" cô ấy kêu lên. "Ồ, thế thì tôi chắc chắn tôi đã lấy được cái gì đó mà anh đã bỏ lỡ."

"Đừng nói với tôi là cô đã kiếm được kẻ đồng dục nam với cô!" anh ta kêu lên vui vẻ.

Ham muốn riêng của bạn, hiểu biết riêng của bạn, tham lam riêng của bạn, bao giờ cũng có đó trong từng đáp ứng, trong từng phản ứng. Nếu bạn quan sát kĩ bạn sẽ trở nên nhận biết rằng bạn cứ đi bầy tỏ việc hiểu hay hiểu lầm của mình trong từng khoảnh khắc cuộc đời bạn.

Câu hỏi của Phật là rất đơn giản, và các sư đã trả lời có thể đã không nghĩ chút nào rằng chúng có ý nghĩa siêu hình nào. Họ thậm chí đã cười vào những câu hỏi buồn cười mà Phật đang hỏi họ. Nhưng với những câu hỏi rất đơn giản ông ấy đã gọi ra tầng hiểu biết lớn lao của họ. Ý nghĩa của câu chuyện này là lớn. Tôi chưa bao giờ hỏi bạn câu hỏi nào, nhưng câu hỏi mà bạn hỏi tôi là đủ. Chúng chỉ ra mọi thứ về bạn. Khi tôi đọc câu hỏi của bạn, tôi ít quan tâm tới câu hỏi của bạn hơn là tôi quan tâm tới người hỏi. Tôi quan tâm nhiều hơn tới người hỏi.

Đó là lí do tại sao tôi lại cứ khẳng khẳng rằng bạn nên viết tên bạn dưới câu hỏi, bạn nên kí lên nó - bởi vì câu hỏi trong bản thân nó không ngụ ý điều gì. Nó trở thành có nghĩa chỉ khi tôi biết người hỏi là ai. Câu trả lời của tôi không dành cho câu hỏi, mà dành cho người hỏi. Người này có thể hỏi một câu hỏi và tôi có thể trả lời nó theo cách này, người khác hỏi đích xác cùng câu hỏi đó, với cùng lời như thế, nhưng tôi sẽ không trả lời theo cùng cách - bởi vì câu hỏi không phải là quan trọng, người hỏi mới quan trọng.

Câu hỏi của bạn chỉ ra hiểu biết của bạn. Câu hỏi của bạn chỉ ra lẫn lộn của bạn. Câu hỏi của bạn chỉ ra chỗ bạn đang ở. Và tôi phải trả lời cho bạn, bạn đang ở đâu. Nhớ điều đó.

Trong buổi tâm tình darshan điều đó xảy ra nhiều lần, và tốt hơn cả là bạn nên nhớ điều đó. Nhiều người tới; ai đó hỏi một câu hỏi, những người khác nghe. Bạn được phép nghe, nhưng những câu trả lời đó mà tôi đang trao cho người đặc biệt đó lại không được trao cho bạn. Bằng không thì sẽ có hiểu lầm lớn.

Đôi khi chuyện xảy ra là một người hỏi nói điều gì đó, tôi giải thích điều đó cho anh ấy, tôi giúp anh ấy hiểu vấn đề của mình; người khác tới và anh ta nói, "Đó đích xác là câu hỏi của tôi và thầy đã trả lời rồi." Tôi nói, "Không, đừng bị lừa dễ dàng thế. Hai bạn là khác nhau thế. Thực tế, không có hai người tương tự trên thế giới này, cho nên làm sao câu hỏi của các bạn có thể tương tự được? Bạn hỏi câu hỏi của bạn, và quên điều tôi đã nói với người kia đi."

Và thế rồi nhiều lần mọi người trở nên phân vân, bởi vì họ thấy rằng tôi có thể tự mâu thuẫn với mình.

Mới đêm hôm nọ một người đã hỏi về nỗi sợ: "Tôi sợ." Tôi nói với anh ấy về cái chết bởi vì tôi có thể thấy tại sao anh ta lại sợ. Cái chết ở trong mắt anh ấy, cái chết bao quanh anh ấy, anh ấy bị cái chết theo như cái bóng. Tôi nói nhiều về cái chết hơn về cái sợ, và anh ấy hiểu điều đó. Tôi nói với anh ấy, "Chấp nhận cái chết và nỗi sợ sẽ biến mất."

Người tiếp nói, "Bây giờ không có nhu cầu để hỏi. Tôi cũng có sợ hãi trong tôi và thầy đã trả lời rồi." Tôi nhìn vào người này; nỗi sợ của anh ấy chẳng có liên quan gì tới cái chết cả. Nỗi sợ của anh ấy là sợ đơn độc; nó là một chiều hoàn toàn khác của sợ hãi. Và tôi nói, "Quên hết tất cả những gì tôi đã nói với người kia đi. Đó không phải là câu hỏi của bạn và nó

không được trả lời cho bạn. Nói cho tôi biết về nỗi sợ của bạn." Và dần dần sự việc trở nên rõ ràng rằng nỗi sợ của anh ấy chẳng liên quan gì tới cái chết cả. Nỗi sợ của anh ấy là nỗi sợ về việc bị bỏ lại một mình; nỗi sợ rằng có thể sự một mình của anh ấy bao giờ cũng còn lại ở đó.

Nỗi sợ thứ nhất là sợ chết, nỗi sợ thứ hai là sợ về liệu tình yêu có xảy ra hay không. Nỗi sợ của anh ấy có liên quan tới tình yêu - liệu anh ấy có bao giờ cũng còn lại một mình hay không, hay sẽ có ai đó yêu anh ấy? Và anh ấy có khả năng để yêu được không? Liệu có khả năng rằng anh ấy sẽ ở cùng với ai đó và vết thương đơn độc thương xuyên này có biến mất không? Anh ấy không lo nghĩ về cái chết, anh ấy lo nghĩ về cuộc sống. Nỗi sợ của anh ấy không liên quan tới cái chết, nỗi sợ của anh ấy liên quan tới cuộc sống và mối quan hệ và trao đổi và giao cảm, tình yêu. Họ khác nhau hoàn toàn, nhưng họ cả hai đều dùng từ 'sợ'.

Và khi tôi cho câu trả lời khác cho người khác, một cách tự nhiên bạn có thể thu thập tất cả các câu trả lời và bạn sẽ thấy: "Người này điên rồi!" Chúng sẽ mâu thuẫn nhau. Chúng nhất định sẽ mâu thuẫn. Cách tiếp cận của tôi mang tính cá nhân; cách tiếp cận của tôi là cá nhân-tới-cá nhân. Tôi cố gắng đặt quan hệ với bạn như những cá nhân.

Trong bài nói buổi sáng bạn có thể thiền về bất kỳ điều gì tôi nói, nhưng bất kỳ khi nào bạn quyết định làm cái gì đó, hỏi đích thân tôi. Đừng quyết định điều đó qua bài nói buổi sáng bởi vì các bạn quá đông, và tôi đang nói theo cách chung chung. Bài nói buổi sáng

chỉ để làm rõ các nguyên tắc cho bạn. Buổi tâm tình darshan là để làm rõ thực hành cho bạn. Bài nói buổi sáng là để làm cho bạn nhận biết rằng biết bao nhiêu khả năng đang có đó cho việc trưởng thành, và cách để trưởng thành. Nhưng tôi lại không nói với các bạn một cách cá nhân, tôi không thể nói thế được. Tâm tình (darshan) tới mức bạn có thể hỏi câu hỏi cá nhân, bạn có thể tiếp cận tới tôi và bạn có thể thấy khuôn mặt bạn trong tấm gương của tôi và tôi có thể nhìn thẳng vào mắt bạn. Bài nói buổi sáng mang tính triết lí nhiều hơn, tâm tình buổi tối mang tính tôn giáo nhiều hơn.

Và nếu bạn có thể nhớ khác biệt này, sẽ có ích lợi lớn lao từ nó, có hiểu biết lớn lao từ nó.

# Chương 8

## ***Biến mất của nhà ảo thuật***

### Câu hỏi thứ nhất

*Cái gì quan trọng hơn, thực hành cuộc sống hay lí thuyết? Với một số người dốt nát như tôi, những người thường là người Cơ đốc giáo La Mã thực sự thành tâm, năm mươi tuổi, liệu có khả năng đạt tới chứng ngộ mà không phải mất nhiều thời gian để nghiên cứu tất cả những cái có giữa trời và đất không?*

Điều thứ nhất: cuộc sống không thể được thực hành. Cái mà có thể được thực hành thì bao giờ cũng là lí thuyết. Cuộc sống phải được sống; không có cách nào để thực hành nó, không có cách nào để chuẩn bị và diễn tập nó. Cuộc sống mang tính tự phát. Chỉ các

lí thuyết, giáo điều, triết học là được thực hành; chúng là không thực. Cái không thực phải được thực hành để cho bạn có thể tạo ra ảo tưởng về thực tại của nó. Cái thực phải được sống.

Nếu bạn tin vào lí thuyết tình yêu nào đó, thế thì bạn sẽ phải thực hành nó. Tình yêu không cần được thực hành, bạn có thể đơn giản nổi trong nó. Trong tình yêu bạn sẽ phải vứt bỏ tất cả mọi lí thuyết về tình yêu, bằng không thì bạn sẽ không bao giờ trong tình yêu đâu. Và ở trong chiều dày của cuộc sống, trong sự mãnh liệt và đam mê của cuộc sống, bạn sẽ phải vứt bỏ mọi triết lí của cuộc sống. Bằng không bạn sẽ vẫn còn bị che mờ trong lời của mình.

Vấn đề không nảy sinh ra từ cuộc sống; vấn đề nảy sinh từ Ki tô giáo, Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo. Vấn đề nảy sinh ra từ 'giáo'. Cuộc sống là rất đơn giản. Ngay cả con vật cũng có thể sống nó; nó phải đơn giản chứ. Ngay cả cây cối cũng đang sống nó; nó phải đơn giản chứ. Nó không thể rất phức tạp được; ngay cả chim chóc, ngay cả tảng đá và dòng sông cũng đang sống nó. Sao nó phải trở thành phức tạp thế với con người? - bởi vì con người có thể lí thuyết hoá về nó. Con người có thể thêu dệt và chằng tơ học thuyết quanh nó. Các học thuyết đó mang tính độc hại.

Nếu bạn là người Ki tô giáo, bạn không thể sống được. Nếu bạn là người Hindu giáo, không, cuộc sống không dành cho bạn. Để sống động bạn cần không là người Hindu giáo không là người Ki tô giáo. Người ta đơn giản cần hiện hữu, người ta cần chỉ hiện hữu.

Hai nhà thám hiểm đi qua khu rừng rậm thì một con sư tử dữ tợn xuất hiện ở đường mòn trước họ.

"Bình tĩnh nhé," nhà thám hiểm thứ nhất nói. "Nhớ điều chúng ta đã đọc trong cuốn sách đó về những con vật hoang dã: nếu bạn đứng tuyệt đối im lặng và nhìn thẳng vào mắt sư tử, nó sẽ quay đầu và chạy mất."

"Tốt," nhà thám hiểm thứ hai nói. "Anh đã đọc cuốn sách đó, tôi đã đọc cuốn sách đó, nhưng nó đã đọc cuốn sách đó chưa?"

Sách vở tạo ra vấn đề, sách vở thách đố bạn. Và việc này rất ngớ ngẩn: chúng thách đố bạn nhân danh việc cố gắng làm sáng tỏ mọi thứ. Chúng thách đố bạn qua việc giải thích chúng. Bạn bị mắc vào trong những giải thích đó bởi vì bạn cho rằng chừng nào bạn còn chưa có lời giải thích, làm sao bạn sẽ sống được?

Bạn đã nghe giai thoại nổi tiếng về con rết đang bước đi chưa? Lúc đó là buổi sáng đầy ánh mặt trời và trời thì đẹp, và con rết đang sung sướng và phải đã ca hát từ trong tim. Nó đang đi, gần như say sưa với không khí buổi sáng.

Một con ếch ngồi bên cạnh đường đâm ra rất phân vân - nó phải đã là một triết gia. Nó hỏi, "Bác ơi, xin đợi đã! Bác đang làm phép màu đấy. Một trăm chân! Làm sao bác xoay xở được? Chân nào bước trước, chân nào bước thứ hai, thứ ba - vân vân và vân vân, cho tới chân một trăm! Bác không bị khó xử sao?"

Làm sao bác xoay xở được? Điều đó có vẻ như không thể được với ta."

Con rết nói, "Ta chưa bao giờ nghĩ về điều đó. Để ta nghiền ngẫm đã." Và đứng đó, nó bắt đầu run rẩy và nó ngã nhào ra đất. Bản thân nó trở nên phân vân thế - những một trăm chân! Làm sao mà người ta quản lý được?

Triết lí làm tê liệt mọi người. Bạn bị tê liệt bởi các triết lí của mình. Cuộc sống không cần triết lí, cuộc sống là đủ với chính nó. Nó không cần nặng; nó không cần hỗ trợ, không cần ủng hộ. Nó là đủ với chính nó.

Đây là điều đầu tiên tôi muốn truyền đạt cho bạn; đây là hiểu biết của tôi, không phải là lí thuyết của tôi; đây là cách tôi cảm thấy cuộc sống là vậy. Nó không phải là thứ mang tính tâm trí, nó là kinh nghiệm tồn tại của tôi. Tin cậy vào cuộc sống đi. Và nếu bạn tin cậy vào cuộc sống, tôi gọi bạn là có tính tôn giáo. Tin cậy vào cuộc sống là tin cậy vào Thượng đế. Thượng đế trở thành lí thuyết; khi bạn làm tan biến lí thuyết đó thì chỉ cuộc sống là còn lại trong bí ẩn vô cùng của nó, lung linh huyền ảo, bao quanh bạn bên trong và bên ngoài.

Và bạn là một phần của nó, một phần của niềm cực lạc.

"Cái gì quan trọng hơn," người hỏi này đã hỏi, "thực hành cuộc sống hay lí thuyết?"

Thực hành được cần tới chỉ vì lí thuyết. Cuộc sống không cần thực hành. Bạn đơn giản phải sống nó mà không nghiền ngẫm, không đem tâm trí vào. Một khi bạn đem tâm trí vào bạn đã bắt đầu bóp méo cuộc sống.

"Với một số người dốt nát như tôi, liệu có khả năng đạt tới chứng ngộ không?"

Điều đó là có thể chỉ cho những người nhận ra dốt nát của mình - bởi vì những người đó là những người hồn nhiên, người nhận ra dốt nát của mình. Việc nhận ra dốt nát là chính cánh cửa dẫn tới chứng ngộ. Nếu bạn nghĩ bạn biết, thế thì bạn sẽ bị ngăn cản.

Các nhà bác học chưa bao giờ trở nên chứng ngộ - họ không thể thế được. Họ có quá nhiều tri thức. Họ giống như con lừa mang kinh sách - đó là điều Jalaluddin Rumi đã nói. Và con lừa vẫn còn là con lừa - dù nó có chở Koran trên lưng hay không thì cũng không thành vấn đề. Bạn có thể mang kinh sách trong kí ức của mình, nhưng kí ức không phải là tri thức. Ghi nhớ một điều không phải là biết nó. Ghi nhớ một điều là cách để tránh việc biết nó. Điều đó rất rẻ mạt. Máy tính có thể làm điều đó; không có gì mang tính con người về nó cả, chẳng có gì đặc biệt. Máy tính có thể làm điều đó tốt hơn. Mọi điều mà tâm trí có thể làm được thì máy tính có thể làm được tốt hơn. Cho nên không có gì đặc biệt về nó cả, chẳng cái gì có tính con người, chẳng cái gì có tính thiêng liêng. Nó là thứ máy móc.

Bạn có thể nhớ, bạn có thể ghi nhớ nhiều thông tin sẵn có, nhưng điều đó sẽ không ích gì cho bạn cả. Bạn có thể trở thành cuốn từ điển bách khoa toàn thư biết đi, như con lừa mang kinh Koran đó, chừng nào bạn còn chưa trở nên nhận biết rằng cuộc sống là bí ẩn để được sống, không phải là vấn đề để được giải quyết. Thế thì bạn tiếp cận theo cách hoàn toàn khác; cách tiếp cận này trở thành khác về chất. Thế thì bạn tiếp cận qua nhận biết, không qua tri thức. Thế thì bạn tiếp cận một cách trực tiếp, đi thẳng. Bạn nhìn vào cuộc sống mà không có mây mù nào cản trở mắt mình - Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, Hindu giáo. Không mây mù; chỉ mắt thuần khiết, chỉ nhìn như đứa trẻ hồn nhiên...

Để trở thành đứa trẻ hồn nhiên đó, yêu cầu đầu tiên là hiểu rằng bạn là kẻ dốt nát. Đó là một trong những điều khó khăn nhất. Từ bỏ của cải là đơn giản, nhưng từ bỏ tri thức lại rất khó.

Nhiều người từ bỏ của cải: họ từ bỏ gia đình, nhà cửa, thế giới, nhưng họ không, họ chưa bao giờ từ bỏ tri thức của mình.

Tôi đã biết một người từ bỏ thế giới. Chúng tôi học cùng nhau trong đại học. Sau vài năm tôi bắt gặp anh ấy ở một thành phố; tôi lại thăm anh ấy. Anh ấy đã từ bỏ mọi thứ, anh ấy đã trở thành một sư Jaina. Tôi hỏi anh ta, "Anh vẫn là người Jaina à?"

Anh ta nói, "Sao không? Tôi là người Jaina, tôi được sinh ra là người Jaina."

Tôi nói, "Tôi tưởng anh đã từ bỏ mọi thứ rồi, nhưng tri thức anh vẫn giữ sao? Anh đã từ bỏ bố mẹ

mình, nhưng lại đã không từ bỏ điều bố mẹ đã dạy anh. Đây là cái gì đó! Anh đã từ bỏ gia đình mình, nhưng anh vẫn mang ấn tượng tinh tế của gia đình. Đó chính là việc vẫn giữ tính chất người Jaina là gì! Nếu anh đã được nuôi dưỡng trong gia đình Mô ha mét giáo, anh chắc đã là người Mô ha mét giáo rồi. Nếu anh mà chưa bao giờ được bất kì ai nói cho rằng anh là người Jaina, thì anh đã không thể trở thành người Jaina được. Anh đã từ bỏ gia đình, anh nói thế. Anh nói, 'Tôi đã từ bỏ mẹ tôi, cha, vợ tôi, con tôi.' Thế thì sao anh còn mang tri thức do họ trao cho anh? Từ bỏ cả cái đó nữa!"

Anh ta có vẻ phân vân. Anh ta nói, "Cái đó thì khó."

Dễ dàng từ bỏ của cái bởi vì chúng là ở bên ngoài; tri thức là của cái bên trong. Dễ dàng từ bỏ những thứ trần gian bởi vì chúng giống như quần áo - bạn có thể không mặc quần áo. Nhưng từ bỏ tri thức lại giống như từ bỏ làn da bạn; nó không dễ dàng thế. Nó là đau đớn, rất đau đớn.

Và đau này tới từ đâu? Đau này tới từ bản ngã - bởi vì tri thức là thức ăn cho bản ngã. Nó là thức ăn tinh tế cho bản ngã. Bạn càng biết nhiều, bạn càng cảm thấy mạnh hơn.

Huân tước Bacon đã nói, "Tri thức là sức mạnh." Rất khó từ bỏ quyền lực. Tiền nữa cũng mạnh, nhưng không là gì khi so với tri thức - bởi vì tiền có thể bị cướp: chính phủ có thể thay đổi, cộng sản có thể tới, tiền có thể bị phân phối đi. Bạn không thể dựa vào tiền được; ngân hàng có thể bị phá sản.

Nhưng tri thức thì an ninh hơn: không chính phủ nào có thể lấy được nó đi, không thay đổi chính trị nào có thể lấy được nó đi, không ai có thể cướp được nó từ bạn, và bạn không thể bị phá sản dễ dàng thế. Tri thức dường như là an ninh hơn. Và bất kì ngày nào, nếu bạn có tri thức, bạn có thể tạo ra được tiền - không có cách khác. Tri thức có thể đem tới tiền, không có cách khác. Tiền có thể không có khả năng đem tới tri thức, cho nên tri thức còn hơn cả của cái, một thứ của cái lớn lao hơn, mạnh mẽ hơn - và sở hữu tinh tế ở bên trong. Bản ngã cảm thấy rất thoải mái: "Mình biết." Đó là lí do tại sao một trong những điều khó khăn nhất là thừa nhận rằng "Tôi không biết".

Khoảnh khắc bạn nhận ra rằng bạn không biết, bạn trở thành hồn nhiên, bạn trở thành sẵn có... bản ngã biến mất.

Câu hỏi này là từ Deva Geeta. Bà ấy là một sannyasin già. Và bà ấy nói, "Liệu có khả năng cho ai đó dốt nát như tôi mà đạt tới chứng ngộ được không?" Nó là khả năng duy nhất cho những người biết rằng họ là người dốt nát - đây là bắt đầu của tri thức thật, tia nắng mặt trời đầu tiên xuyên thấu vào bóng tối của linh hồn bạn. Bản ngã là bóng tối, và thừa nhận này rằng 'tôi không biết' là tia sáng đầu tiên của trí tuệ.

Socrates tương truyền đã nói, "Khi tôi còn trẻ, tôi nghĩ tôi biết mọi thứ. Khi tôi trở nên trưởng thành hơn chút ít tôi bắt đầu cảm thấy rằng tôi chỉ biết vài điều thôi. Khi tôi trở nên già, một ngày nào đó tôi chợt nhận ra rằng tôi chẳng biết cái gì chút nào." Ngày đó ông ấy tuyên bố, "Dốt nát của tôi là hoàn toàn tối

thượng và sâu sắc, và tôi không thấy cách nào tôi có thể thoát ra khỏi dốt nát của mình."

Bởi vì chân lí là bí ẩn và không thể biết được, và không thể bị phân tích và mổ xẻ. Không có cách nào để biết nó. Bạn có thể là chân lí, nhưng bạn không thể biết được nó - bởi vì để biết, cần có khoảng cách. Với tri thức, chân lí phải có đó như một đối thể, bạn phải có đó bên trong như một chủ thể, và ở giữa hai điều này thì tri thức xảy ra. Tri thức phân chia thế giới thành ba phần, ba ngôi: người biết, cái được biết, và tri thức.

Chân lí là một. Không có gì để biết, không có ai để biết nó, cho nên làm sao tri thức là có thể được? Chân lí hiện hữu, sự tồn tại hiện hữu, cuộc sống hiện hữu, và chúng ta là một phần của nó.

Socrates nói, "Bây giờ tôi có thể nói tôi không biết gì cả." Cái ngày ông ấy tuyên bố điều này, nhà tiên tri ở Delphi nói với một số người, "Socrates là con người vĩ đại nhất của trí huệ trên trái đất này." Những người đó quay lại và nói với Socrates, "Thầy được ân huệ thế! Nhà tiên tri của đền Delphi đã tuyên bố thầy là người trí huệ vĩ đại nhất thế giới."

Socrates cười và nói, "Quá muộn bây giờ rồi. Ta biết rằng ta không biết gì cả. Phải có sai lầm gì đó rồi. Ít nhất thì lần này nhà tiên tri đã đoán nhầm. Các ông quay lại và bảo nhà tiên tri rằng bản thân Socrates từ chối điều đó."

Những người này rất phân vân bởi vì họ cứ tưởng họ đem tới tin tốt lành. Còn có thể có cái gì hơn nữa được? Khi các thần tuyên bố Socrates là người trí huệ

nhất thế giới, bạn còn có thể trông đợi cái gì hơn nữa được? Và đây là điều ngu xuẩn này; ông ấy nói, "Tôi chẳng biết gì cả. Và lại quá trễ rồi. Và các ông đi và nói rằng cái gì đó đã đi sai; nhà tiên tri không đúng."

Những người đó, bị lấn cấn, lẫn lộn, quay lại. Họ nói với thân ngôi đền, "Socrates phủ nhận; ông ấy nói, 'Tôi tuyệt đối dốt nát.'" Và có tiếng cười lớn trong đền, và Thượng đế nói, "Đó là lí do tại sao ta đã tuyên bố ông ấy là người vĩ đại nhất và trí huệ nhất trên thế giới. Đó là lí do tại sao! Đã không có sai lầm nào cả."

Nếu bạn có thể hiểu điều này, thế thì dốt nát trở thành hồn nhiên. Đừng gọi nó là dốt nát; dốt nát có liên tưởng sai. Dốt nát ngụ ý rằng bạn vẫn nghĩ dưới dạng tri thức, bạn vẫn nghĩ rằng cái gì đó đang bị bỏ lỡ, cái gì đó đang thiếu. Vứt từ đó đi. Từ đó là không đúng.

Hồn nhiên, hồn nhiên như trẻ con... Và tôi biết Deva Geeta là một bà già như trẻ con.

"Liệu có khả năng cho người dốt nát như tôi đạt tới chứng ngộ mà không phải mất nhiều thời gian để nghiên cứu tất cả những cái có giữa trời và đất không?"

Không có nhu cầu nghiên cứu cái gì cả. Mọi thứ đều được hiển lộ; bạn chỉ cần đôi mắt trong trẻo. Nghiên cứu là không cần thiết. Bạn đừng đi vào sách vở, bạn chỉ phải thấy màu xanh của cây, mùi hương thơm của hoa, nghe tiếng chim chóc, và âm thanh của nước chảy róc rách, và những đám mây đẹp trôi nổi trên bầu trời...

Mọi thứ đều hoàn hảo thế và mọi thứ đều cực kì đẹp thế. Bạn chỉ tiếp cận tới điện thờ vĩ đại này của Thượng đế. Thượng đế được cất giữ ở đây trong mọi tảng đá, và mọi tảng đá đều là buổi thuyết giảng, và ngài đang nở hoa trong mọi đoá hoa, và ngài đang thở trong mọi trái tim. Bạn chỉ tiếp cận tới sự hồn nhiên, và mọi nơi bạn tìm thì nó đều là nền tảng linh thiêng.

Mọi bụi cây đều bắt lửa với Thượng đế - bởi vì bản thân cuộc sống chính là điều Thượng đế tất cả là gì; tính toàn bộ, tính toàn thể của cuộc sống là điều Thượng đế tất cả là gì. Bạn chỉ tiếp cận với đôi mắt trong trẻo, tựa trẻ thơ, hồn nhiên. Điều đó sẽ có tác dụng. Vũ trụ là trường đại học của bạn. Còn Koran và Veda và Kinh Thánh và Gita đều không liên quan - cuốn sách vĩ đại nhất của Thượng đế là ở ngay trước bạn. Lật các trang của nó lên.

Khi bạn đi từ cây và bạn nhìn lên bầu trời bạn đã lật một trang rồi. Khi bạn nhìn vào mặt trời, bạn đã lật trang khác rồi. Khi bạn nhìn vào con mình, vào mắt nó, bạn đã lật một trang khác rồi.

Đây là điều Veda thực, Koran thực, Kinh Thánh thực là gì. Đây là cuốn sách, và tất cả các cuốn sách khác đều nhân tạo. Duy nhất vũ trụ này là cuốn sách mà Thượng đế đã viết lên bản thân mình.

Bạn có quan sát rằng tất cả các tôn giáo đều nói rằng sách của họ đều không do con người làm ra không? Người Hindu nói rằng Veda là apourusheya: không do con người làm ra mà do đích thân Thượng đế; và tiếng Phạn là ngôn ngữ thiêng liêng, không do con người làm ra. Bạn sẽ thấy cùng những tuyên bố ngu xuẩn thế ở mọi nơi. Người Mô ha mét giáo nói

Koran đã được giáng xuống từ Thượng đế, và cũng thế với người Do Thái và người Ki tô giáo. Mọi người đều cố gắng tuyên bố rằng sách của mình là sách thiêng và không ai bận tâm tới cuốn sách thiêng thực.

Bạn cũng là một trang trong cuốn sách thiêng đó đấy! Và mọi thứ đều là một phần của nó. Những cuốn sách này là hay; tôi không nói rằng cái gì sai với chúng. Koran là hay - đọc nó, hát nó. Veda là hay, nhưng nhớ, đừng bị lạc vào trong chúng. Cứ để chúng là bậc đá hướng tới cuốn sách thực của cuộc sống.

Câu hỏi thứ hai:

*Trong câu trả lời về giấc mơ mà tôi đã gửi cho thầy, thầy nói mơ là mơ, chẳng có nghĩa gì. Sao lại nói điều như vậy? Tôi không hiểu.*

Tôi không chỉ nói rằng mơ là mơ; tôi nói rằng bất kì cái gì bạn thấy khi bạn nghĩ bạn đang thức cũng là mơ. Mơ mà bạn thấy bằng mắt nhắm trong giấc ngủ, và mơ mà bạn thấy bằng mắt mở trong cái gọi là trạng thái thức của bạn - cả hai đều là mơ và cả hai đều vô nghĩa.

Người hỏi này phải đã cảm thấy bị tổn thương - bởi vì bạn thậm chí còn muốn mơ của mình có nghĩa. Đó là cách các nhà phân tâm đã trở thành quan trọng

thể. Mọi người đều ngu xuẩn: họ muốn mơ của họ cũng có nghĩa lớn lao. Cho dù cuộc sống của họ là vô nghĩa! và họ nghĩ mơ của họ là có nghĩa.

Bạn không có nghĩa gì ngay bây giờ - bạn không thể có được. Nghĩa nảy sinh chỉ khi bạn đang tuôn chảy, tuôn chảy với Thượng đế. Nghĩa là việc xảy ra giữa bạn và Thượng đế, khi bạn trong hoà điệu: không có nghĩa khác. Mọi nghĩa khác đều chỉ là ảo tưởng.

Cố hiểu điều tôi ngụ ý bởi 'nghĩa'. Nghĩa là khi có hài hoà giữa bạn và cái toàn thể. Khi có điệu vũ tinh tế và bạn đang nhịp bước cùng cái toàn thể, thì có nghĩa. Cuộc sống là dàn nhạc, và nếu bạn là người độc tấu sáo và bạn quên mất dàn nhạc, thế thì không có nghĩa. Thế thì bạn là mối phiền phức. Và bất kì cái gì bạn làm cũng không chỉ vô nghĩa, nó đi ngược lại nghĩa nữa. Tốt hơn cả là bạn dừng lại đi; vì trời, xin dừng lại đi! Khi bạn tuôn chảy với cái toàn thể và không có cá nhân còn lại, không bản ngã còn lại, thì có nghĩa. Có bản ngã thì không có nghĩa - bởi vì bản ngã là nốt nhạc chói tai, bản ngã là tiếng ồn, bản ngã là đối kháng lại cái toàn thể.

Bản ngã nói, "Tôi tách rời và tôi có định mệnh riêng của mình." Do đó, những người bản ngã bao giờ cũng cảm thấy sâu bên dưới rằng các kiếp sống của họ là vô nghĩa. Ở phương Tây bây giờ vô nghĩa đã trở thành gần như điều thông thường, lời nói sáo rỗng. Mọi người đều nói về vô nghĩa.

Mọi người đều giàu, mọi người được nuôi dưỡng tốt, họ có chỗ ở tốt. Thực tế, lần đầu tiên trong lịch sử vài nước đã đi tới điểm họ thoát khỏi nghèo khó, thoát khỏi tất cả những cái xấu bắt nguồn từ nghèo khó và

tất cả những giới hạn mà nghèo khó đem lại. Họ được tự do. Nhưng khoảnh khắc họ trở nên tự do, họ bắt đầu cảm thấy vô nghĩa.

Người nghèo không nhận biết thế về vô nghĩa. Bởi vì họ phải kiếm tiền, có ý nghĩa chứ; họ phải cho con vào đại học, có ý nghĩa chứ; họ sắp làm ngôi nhà tốt ở đâu đó trong tương lai, họ đang tích lũy, dần dần, chút ít tiền cho điều đó, họ sẽ có chiếc xe Ambassador một ngày nào đó; có ý nghĩa chứ.

Một ngày nào đó bỗng nhiên bạn có tất cả: cuộc sống tốt, quần áo tốt, thức ăn tốt. Thế thì nghĩa biến mất. Người nghèo bao giờ cũng dường như có hi vọng. Bạn bao giờ cũng có thể thấy một thoáng nhìn của hi vọng trong mắt người ăn xin. Nhưng mắt của người giàu trở thành mờ xin, đờ đẫn; hi vọng biến mất.

Mắt người giàu trở thành giống như sa mạc, không ốc đảo. Điều gì xảy ra? - tất cả những cái mà người đó đã từng nghĩ tới cho tới nay là có nghĩa đều đã trở thành vô nghĩa bởi vì người đó đã đạt tới nó. Và bỗng nhiên người đó trở nên nhận biết về cái trống rỗng toàn bộ bên trong.

Nghĩa xảy ra, nghĩa thực xảy ra chỉ khi bạn bắt đầu rơi vào hoà điệu với Thượng đế, hay với cái toàn thể, hay gọi nó là vũ trụ, hay bất kì cái gì cũng được. Khi bạn trong hoà điệu với cái toàn thể thì nảy sinh phúc lành lớn lao. Duyên dáng lớn lao bao quanh bạn. Trái tim bạn đầy tràn, được tràn đầy; mãn nguyện và an bình và thanh thản sâu sắc. Có ý nghĩa.

Đó là lí do tại sao tôi nói rằng mơ là mơ; đừng quá bị bận tâm bởi chúng. Và nếu bạn muốn có nghĩa nào đó, bạn có thể có nó. Bạn có thể tới nhà phân tâm theo Freud - ông ấy sẽ tìm ra nghĩa trong nó. Ông ấy có sẵn nghĩa nào đó được chuẩn bị cho bạn. Dù bạn đem tới bất kì giấc mơ gì, ông ấy sẽ áp nghĩa của ông ấy lên nó.

Bạn đã thấy Taj Mahal trong giấc mơ của mình chưa? - ông ấy sẽ nói đây là các cột trụ dương vật. Vậy là mơ mang tính dục. Tới người theo Adler mà xem: ông ta nói rằng tất cả mọi vấn đề đều nảy sinh từ phức cảm tự ti. Bạn đã thấy Taj Mahal chứ gì? Vậy là bạn muốn giống như Taj Mahal chứ gì - siêu đẳng, vĩ đại, duy nhất. Tới người theo Jung và ông ta sẽ thấy nghĩa khác nào đó.

Bạn có thể tới nhiều nhà trị liệu tâm lí và họ sẽ tìm ra cả đồng nghĩa khác nhau. Và đây là cái gì đó mà không ai nhìn vào: toàn thể vấn đề là nghĩa không tới từ giấc mơ của bạn, nghĩa tới từ nhà phân tích.

Tôi đã nghe nói về Tổng thống Sukarno của Indonesia. Ông ấy hoàn toàn là một đàn ông dâm dục, hoàn toàn là một đàn ông đầy dục tình, hoàn toàn là người kiểu Freud. Ông ấy không bao giờ đi qua một bức tượng mà không khắc nhỏ vào đấy nó. Mọi cuộc đối thoại của ông ấy từ vấn đề quốc gia - và ông ấy có một chuyện lớn lao nhất trong nước mình - bao giờ cũng về các quý bà. Đây là mô tả của ông ấy về đàn bà:

Đàn bà hai mươi tuổi giống như lục địa châu Phi - hoang dã và không chế ngự được.

Đàn bà ba mươi tuổi giống như châu Á - đầy nhiệt huyết và nồng nàn.

Đàn bà bốn mươi tuổi giống như nước Mỹ - được huấn luyện quá kĩ và có kĩ thuật quá tốt.

Đàn bà năm mươi tuổi giống như châu Âu - suy tàn và tan rã.

Đàn bà sáu mươi tuổi giống như nước Australia - mọi người đều biết nó ở đâu, nhưng ai muốn đi tới đó?

Cho nên bạn có thể đi và đem giấc mơ mình tới một Sukarno nào đó; ông ta sẽ không tìm thấy gì ngoài dục. Ngay cả địa lí cũng trở thành biểu tượng chỉ về dục tính. Ngay cả châu Âu, châu Á, châu Phi, Australia - bỗng nhiên chúng có nghĩa hoàn toàn khác mà bạn chưa bao giờ nghe tới trước đây. Bạn phóng chiếu.

Tôi không phải là nhà phân tâm. Và mọi người đều cảm thấy rất thoải mái khi họ tới nhà phân tâm và nhà phân tâm nghe rất chăm chú vào điều vô nghĩa của bạn. Không ai nghe cái vô nghĩa của bạn một cách chăm chú thế. Và tại sao ai đó lại phải nghe? Nhà phân tâm phải nghe; bạn trả tiền cho điều đó, cho nên ông ta nghe rất chăm chú. Đó là thời gian của bạn mà! Thực tế, ai bận tâm? Ngay cả nhà phân tâm cũng chỉ giả vờ rằng ông ta đang nghe.

Tôi đã nghe một giai thoại về Freud.

Một người học việc trẻ làm việc cùng ông ấy. Anh ta còn trẻ và tràn đầy năng lượng, nhưng nghe những giấc mơ vô nghĩa của mọi người cả ngày lại là một việc mệt mỏi, chẳng hay ho gì và chán nữa. Nhưng anh ta bao giờ cũng ngạc nhiên khi nhìn Freud: ông này bao giờ cũng tràn đầy năng lượng, không bao giờ chán. Một hôm, vào lúc tối khi anh ta sắp về với thầy mình, anh ta đã hỏi Freud, "Thầy già rồi, có tuổi rồi, nhưng thầy lại không bao giờ mệt mỏi. Và từ sáng tới đêm thầy liên tục nghe những điều loạn thần kinh, vô nghĩa. Nhưng tôi thì phát mệt - sau hai hay ba bệnh nhân, tôi hoàn toàn kiệt sức."

Freud cười. Ông ấy nói, "Ai nghe?"

Bạn chỉ phải giả vờ rằng bạn đang nghe, bạn phải học thủ đoạn giả vờ rằng bạn đang nghe, rằng bạn quan tâm vô cùng. Bạn chỉ quan tâm vào tiền mà người đó sẽ trả.

Nhưng bệnh nhân cảm thấy rất thoải mái: "Đây là ai đó nghe chăm chú thế." Có ham muốn lớn trong con người rằng ai đó phải nghe những nỗi khổ của họ. Điều đó làm nhẹ gánh cho họ, và điều đó cho họ cảm giác rằng ai đó yêu, chăm sóc. Đó là lí do tại sao bạn cứ nói mãi về khổ. Mọi người đều cứ nói về khổ của mình, bệnh tật, thế này thế nọ, và muốn người khác thông cảm. Bạn cảm thấy bạn không một mình. Và khi bạn kể giấc mơ vô nghĩa và nhà phân tâm đem tới những lời giải thích hay, những lí thuyết vĩ đại, bỗng nhiên bạn cảm thấy bạn rất có nghĩa, bạn không phải

là người thường - cứ nhìn vào những giấc mơ đẹp làm sao mà bạn có! Có thể bạn đã không tạo ra được bức tranh vĩ đại như Picasso và bạn đã không viết cuốn sách vĩ đại như Shakespeare, nhưng như vậy thì sao? Bạn đã mơ những giấc mơ hay tới mức ngay cả một Freud, một Jung, một Adler cũng đang diễn giải chúng - và họ thực sự diễn giải rất hay.

Nhưng toàn thể công việc này là vô nghĩa; mơ là mơ thôi.

Và toàn thể nỗ lực ở phương Đông đã khác toàn bộ: chúng ta chưa bao giờ bận tâm về nghĩa của mơ. Toàn thể nỗ lực của chúng ta là để làm cho bạn nhận biết để cho mơ biến mất.

Tôi đã kể đi kể lại cho bạn giai thoại Thiền nổi tiếng...

Một Thiền sư thức dậy buổi sáng và ông ấy thấy một đệ tử đi ngang qua. Ông ấy gọi đệ tử lại, "Lại đây! ta có một giấc mơ rất hay. Ông có muốn giải thích nó không?"

Anh ta nói, "Thầy đợi đã. Để tôi đem chậu nước tới đã. Thầy rửa mặt đã."

Thầy đợi. Đệ tử đem chậu nước tới và thầy rửa mặt. Vào lúc đó một đệ tử khác đi qua, và thầy gọi lại. Thầy nói, "Này, lại đây! Ta có giấc mơ hay. Ông có muốn giải thích nó không?"

Anh ta nói, "Xin thầy đợi đã. Thầy đã rửa mặt xong chưa? Tôi sẽ đem trà tới cho thầy." Và anh ta đem cốc trà tới.

Thầy rất sung sướng và thầy nói, "Nếu các ông đã cố gắng giải thích, ta sẽ tổng các ông ra khỏi thiền viện!"

Đây mới là giải thích đúng: thầy có giấc mơ sao? - thầy rửa mặt đi, được kết thúc đi! Vẫn còn lơ mơ một chút ít sao? - xin uống cốc trà, nhưng thoát ra khỏi nó! Nó là giấc mơ! Cái gì có đó để mà giải thích?

Duy nhất một điều phải được ghi nhớ: rằng bạn đã mơ bởi vì bạn vô ý thức. Và bây giờ bạn đang cố gắng giải thích nó; đầu vậy bạn vẫn đang níu bám lấy nó. Nó đã xảy ra bởi vì bạn đã ngủ say.

Với vị phật mơ biến mất; chúng không xảy ra, chúng không thể xảy ra được - bởi vì ông ấy trở nên tỉnh táo tới mức ngay cả trong giấc ngủ một tầng nhận biết tinh tế vẫn còn lại. Ông ấy không bao giờ làm mất nhận biết của mình. Đó là điều Krishna ngụ ý khi ông ấy nói trong Gita, "Khi mọi người đều ngủ say, nhà yoga vẫn tỉnh thức."

Điều đó không ngụ ý rằng nhà yoga chỉ đứng trong phòng và vẫn còn thức - ông ấy sẽ phát điên mất! Ông ấy cũng ngủ chứ, nhưng ở đâu đó sâu bên dưới một nền cơ sở vẫn còn tỉnh táo, một ngọn đèn nhỏ vẫn liên tục cháy bên trong. Và trong ánh sáng đó, không mơ nào có thể thâm vào được.

Phật tương truyền đã nói rằng mơ giống như kẻ trộm: nếu nhà tối và không có đèn bên trong, kẻ trộm trở nên quan tâm tới ngôi nhà đó. Chúng tới gần hơn, chúng nhìn từ cửa sổ. Và nếu người chủ ngủ say, thế

thì thậm chí còn tốt hơn. Và nếu lính gác không còn trách nhiệm hôm nay, thế thì hoàn hảo đấy - chúng vào.

Mơ giống như trộm. Khi lính gác ngồi ở cửa, kẻ trộm vẫn ở ngoài. Khi có đèn bên trong nhà và cửa sổ đầy ánh sáng, chúng không dám tới gần. Và khi chúng thấy rằng người chủ hoàn toàn thức và chuyển động, và có nói chuyện và ca hát và mọi người đi quanh, và những cái bóng, chúng không tới chút nào.

Mơ xảy ra bởi vì bạn không nhận biết trong giấc ngủ của mình. Và mơ tiếp tục xảy ra trong trạng thái thức của bạn nữa, bởi vì thế nữa nhận biết của bạn cũng chỉ lờ mờ thôi, rất lơ đãng, chẳng có gì nhiều.

Cho nên nghĩ về mơ chỉ như biểu tượng theo nghĩa này: chúng chứng tỏ rằng bạn còn chưa trở nên đủ tỉnh táo - có vậy thôi. Đó là nghĩa khi tôi nói điều đó cho bạn.

Người hỏi đã viết một bức thư dài liên quan tới mơ. Đây là thông điệp của tôi: rằng mơ là mơ, chẳng có nghĩa gì cả; đừng quá bị bận tâm bởi chúng. Duy nhất một điều là quan trọng: khi mơ xảy ra trong giấc ngủ của bạn thì bạn mất tất cả ý thức của mình. Ban ngày bạn cũng không rất ý thức đâu; cho nên trở nên ý thức hơn đi. Đừng chú ý nhiều tới mơ, bằng không nó có thể trở thành trò chơi rất nguy hiểm.

Bạn bắt đầu chơi với mơ - nghĩa của chúng, biểu tượng của chúng, bí ẩn của chúng, và bạn cứ đi vào mãi - hết tầng nọ tới tầng kia, và bạn sẽ bị lạc!

Mulla Nasruddin đang bước đi về thị trấn một tối thì anh ta bỗng nhiên bắt gặp một đồng cút bò trên đường. Anh ta nghiêng người qua bên và nhìn nó một cách chăm chú.

"Nhìn nó xem sao," anh ta tự nhủ mình.

Anh ta nghiêng người gần hơn và ngửi, "Ngửi nó xem sao."

Anh ta thận trọng dí ngón tay vào nó, rồi nếm nó, "Nếm nó xem sao. Mình chắc chắn mừng là mình đã không dẫm vào nó!"

Cẩn thận với phân tích!

Câu hỏi thứ ba:

*Người quan sát không phải là cái được quan sát - thế thì cái được quan sát xuất hiện từ đâu? Và phóng chiếu liên tục của chúng ta là gì? Nó tất cả có phải là ảo tưởng không? Và nếu vậy, bản chất của ảo tưởng không thể đem ánh sáng lên đáng sáng tạo-người quan sát của nó sao?*

Từ *maya* phải được hiểu. Trong tiếng Anh không có từ tương đương: 'ảo tưởng - illusion' là không đúng.

Ở phương Đông chúng ta gọi cái thực là cái vĩnh hằng, vô thời gian có đó; bao giờ cũng có, sẽ luôn luôn có, không bao giờ có lúc nào mà lại không có nó - vĩnh hằng này chúng ta gọi là cái thực, cái đúng. Đích xác đối lập với nó là cái không thực, cái không đúng - cái chưa bao giờ có, sẽ không bao giờ có. Giữa hai điều này là *maya*. *Maya* nghĩa là cái dường như có vậy mà lại không có. Nó ở ngay giữa cái thực và cái không thực. Nó là đối trá nhưng nó có vẻ như chân lí. Nó là đối trá được trang điểm, và rất thuyết phục. Khi nó có đó nó dường như tuyệt đối đúng; bạn biết điều đó.

Trong đêm khi bạn mơ bạn chưa bao giờ hoài nghi. Ngay cả người rất đa nghi, người vô thần, cũng không hoài nghi. Trong mơ không ai nghi ngờ cả. Ngay cả những người hoài nghi lớn lao, người hoài nghi mọi thứ, cũng không hoài nghi mơ; khi mơ có đó nó dường như tuyệt đối đúng. Điều ngớ ngẩn cũng có vẻ đúng.

Khi mơ có đó nó là thực. Nó thực tới mức ngay cả điều ngớ ngẩn cũng không làm cho bạn nghi ngờ. Vào buổi sáng khi bạn mở mắt ra, bỗng nhiên nó là không thực. Bây giờ nó đã từ đâu tới? - nó đã tới từ vô nhận biết riêng của bạn. Nó là phóng chiếu của bạn. Nó đã không có đó bên ngoài bạn, nó có bên trong bạn; nó là trò chơi của bạn. Và khi bạn đã bị mất hút trong nó thế thì nó trở thành thực. Vào buổi sáng bạn thức dậy, phóng chiếu bị rút lại; bạn có thể thấy bây giờ nó là không thật.

Bây giờ phải gọi mơ là gì đây? Gọi nó là thực sao? Nó không thực bởi vì có lúc nó đã không có, và

bây giờ có lúc nó lại sẽ không có. Chúng ta có nên gọi nó là không thực không? Nhưng thế thì nó đã có đó ở giữa. Vào buổi tối nó đã không có, đến sáng nó lại không có, nhưng trong đêm nó có đó. Vậy làm sao bạn có thể gọi nó là không thực được? Cho nên ở phương Đông chúng ta đã phát minh ra một thuật ngữ mới. Chúng ta gọi nó là maya: cái không thật nhưng lại dường như là thật bởi vì vô ý thức của chúng ta.

Maya gần giống như ảo thuật - cái gì đó không có những có thể được làm để dường như là nó có. Nó chỉ ra điều gì đó về bạn. Giác mơ chỉ ra điều gì đó về người mơ.

Chẳng hạn, nếu bạn mơ về đàn bà, dục, và những thứ như vậy, điều đó đơn giản chỉ ra rằng trong cuộc sống đang thức của bạn, bạn phải đang cố gắng là vô dục, hay bạn phải đang cố gắng đi ra ngoài dục. Bạn phải kìm nén dâm dục. Cái bị kìm nén bật ra trong mơ của bạn, trở thành sự phóng chiếu. Nếu trong đêm bạn mơ bao giờ cũng về ăn và ăn tiệc và những thứ như vậy, điều đó đơn giản nghĩa là bạn phải đang cố gắng bỏ đời bản thân mình theo cách này cách nọ. Bạn phải nhịn ăn, hay bạn có thể là kẻ điên vì ăn. Bạn phải làm cái gì đó sai; thân thể bạn không được thoả mãn. Việc không thoả mãn đó nảy sinh trong giấc mơ của bạn. Hay bạn đang kìm nén cái gì đó mà nó nảy sinh trong giấc mơ của bạn. Nó đơn giản chỉ ra rằng cuộc sống của bạn không đi theo nhịp điệu. Có cái gì đó quấy rối nhịp điệu của nó. Quấy rối đó nảy sinh trong mơ, trở thành phóng chiếu.

Nó chỉ ra cái gì đó về người đang mơ.

"Người quan sát không phải là cái được quan sát - thế thì cái được quan sát bắt nguồn từ đâu?" Nó bắt nguồn từ người quan sát - nhưng người quan sát ngủ say, vẫn chưa thực sự trở thành người quan sát, chỉ mới là người quan sát tiềm năng, chưa thực tại. Từ việc ngủ đó, từ giấc ngủ, từ trạng thái ngán ngờ đó, nảy sinh đủ mọi loại ảo tưởng: bạn tạo ra chúng.

"Và vậy mà bản tính của ảo tưởng có thể đem ánh sáng lên đáng sáng tạo-người quan sát của nó không?" Có chứ, nó đem tới ánh sáng nào đó.

Để tôi kể cho bạn một câu chuyện rất nổi tiếng về Idries Shah. Nghe nó thật chăm chú vào.

Một thầy tu đạo Hồi yên tĩnh thường hay tham dự các bữa ăn hàng tuần do một người hào phóng và có học thức chu cấp. Giới này được biết tới như là 'hội đồng những người có văn hoá'. Thầy tu này chưa bao giờ tham gia vào cuộc đối thoại mà chỉ đơn giản tới, đơn giản bắt tay tất cả mọi người có mặt, tự ngồi vào một góc, và ăn thức ăn được chu cấp.

Khi cuộc họp mặt chấm dứt ông ấy đứng dậy, nói vài lời tạm biệt và cảm ơn, rồi đi đường mình. Không ai biết gì về ông ấy cả, mặc dầu khi ông ấy lần đầu tiên xuất hiện ở đó thì đã có tin đồn rằng ông ấy là một thánh nhân vĩ đại. Trong một thời gian dài các vị khách khác cứ tưởng rằng ông ấy thực sự phải là một con người của thiêng liêng và tri thức và họ trông đợi lúc ông ấy có thể truyền đạt lại một phần trí huệ nào đó của ông ấy. Một số người trong họ thậm chí còn khoe khoang về việc tham dự của ông ấy vào các cuộc

gặp gỡ với bạn bè họ, bóng gió nói tới sự độc đáo mà họ cảm thấy trong sự hiện diện của ông ấy.

Tuy nhiên, dần dần bởi vì họ có thể cảm thấy chẳng có mối quan hệ gì với người này được phát triển, các vị khách nghi ngờ rằng ông ấy là kẻ bất chước, có lẽ là kẻ lừa gạt. Nhiều người trong số họ cảm thấy không thoải mái trong sự hiện diện của ông ấy. Ông ấy dường như chẳng làm gì để hoà hợp bản thân mình với bầu không khí, và thậm chí còn không đóng góp được câu nói nào cho cuộc nói chuyện về chứng ngộ, điều họ đã lấy để đánh giá như phần cần thiết của chính cuộc sống của họ.

Vài người, mặt khác, đã trở nên không nhận biết rằng ông ấy đã ở đó, vì ông ấy chẳng lôi kéo sự chú ý về bản thân ông ấy.

Một hôm thầy tu nói. Ông ấy nói, "Tôi mời tất cả các ông tới thăm tu viện của tôi. Đêm mai các ông sẽ ăn cùng tôi."

Lời mời bất ngờ này gây ra sự thay đổi trong ý kiến của toàn thể hội đồng. Một số người cho rằng thầy tu này, người ăn mặc rất xuềnh xoàng, phải là người điên, và chắc chắn chẳng chu cấp cho họ được cái gì cả. Những người khác coi hành vi quá khứ của ông ấy đã là phép thử. Cuối cùng, họ tự nói với mình, ông ấy sẽ thưởng cho sự kiên nhẫn của họ trong việc chịu đựng với nhóm buồn bã thế. Dầu vậy những người khác nói với nhau. "Cẩn thận, vì ông ấy rất có thể đang nhử chúng ta vào quyền lực của ông ấy."

Tò mò đưa tất cả họ, kể cả ông chủ, tới chấp nhận lòng hiếu khách này. Tối hôm sau thầy tu này đưa họ

về ngôi nhà của một tu viện ẩn kín với kích thước và vẻ nguy nga tới mức họ bị choáng váng. Toà nhà đầy các đệ tử đang thực hiện đủ mọi loại tập luyện và nhiệm vụ. Các vị khách đi qua những phòng thiền đầy các hiền nhân có vẻ ưu tú, họ đứng dậy tỏ ý kính trọng và cúi chào khi thầy tu đi tới. Bữa tiệc mà họ được mời vượt xa tất cả mọi khả năng mô tả. Các vị khách bị tràn ngập ấn tượng. Tất cả đều cầu xin ông ấy chấp nhận họ làm đệ tử ngay tức khắc. Nhưng thầy tu chỉ nói với tất cả mọi lời cầu khẩn của họ, "Đợi cho tới sáng."

Buổi sáng tới và các vị khách, thay vì thức dậy trong những chiếc giường lụa xa hoa mà họ đã được dẫn tới đêm hôm trước, được che phủ bằng những áo choàng lông lầy, lại thấy mình nằm rải rác trên đất cứng và tro trụi bên trong các biên giới bằng đá của những đồng hoang tàn xấu xí khổng lồ trên cạnh dốc núi căn cõi. Chẳng có dấu hiệu nào của ông thầy tu, của những kiểu trang trí, thư viện, đài phun nước, thảm.

"Kẻ xấu xa khét tiếng đã lừa chúng ta bằng bề ngoài giả dối của ma thuật!" khách khứa kêu lên. Họ an ủi lẫn nhau và chúc mừng nhau bởi những chịu đựng của họ và bởi ít nhất cũng thấy qua người này, niềm say mê hiển nhiên bị mòn mỏi đi trước khi người đó có thể đạt tới mục đích ác của mình, dù điều đó có thể là bất kì cái gì.

Nhiều người trong số họ qui cho việc trốn khỏi sự thuần khiết tâm trí của riêng họ. Nhưng điều họ đã không biết là ở chỗ bằng cùng phương tiện mà ông ấy đã dùng để làm trò ảo thuật về kinh nghiệm về tu

viện, ông thầy tu đã làm cho họ tin rằng họ đã bị bỏ lại trong đồng hoang tàn. Họ thực tế đã không ở trong cung điện.

Bây giờ ông ấy mới đi tới nhóm này cứ dường như chẳng từ đâu cả và nói, "Chúng ta sẽ trở về tu viện." Ông ấy vẫy tay và tất cả lại thấy mình trở lại các phòng cung điện. Bây giờ họ lại ăn năn, vì họ lập tức tự thuyết phục mình đồng hoang tàn kia đã là phép thử và rằng tu viện này mới là thực tại đúng. Một số người thì thào, "Cũng tốt là ông ấy đã không nghe thấy những lời ca thần của chúng ta. Ngay cả ông ấy chỉ dạy chúng ta về nghệ thuật kì lạ này thì điều đó cũng đáng giá rồi."

Nhưng ông thầy tu lại vẫy tay lần nữa và họ lại thấy mình ở cạnh bàn ăn công cộng, mà thực tế họ chưa bao giờ rời khỏi.

Ông thầy tu đang ngồi trong cái góc thường lệ của mình ăn cơm có gia vị như thường, chẳng nói gì cả. Và thế rồi quan sát ông ta một cách không thoải mái tất cả mọi người đều nghe giọng nói của ông ấy cứ dường như bên trong tâm khảm của mình, mặc dù mỗi ông ấy chẳng chuyển động gì.

Ông ấy nói, "Trong khi tham lam của các ông làm cho các ông không thể nào biết được việc tự dối mình với thực tại, thì chẳng có gì thực mà một thầy tu có thể biểu lộ cho các ông - chỉ mỗi lừa dối. Những người lấy thức ăn là việc tự dối mình và tưởng tượng thì có thể được nuôi dưỡng chỉ bằng lừa dối và tưởng tượng."

Bây giờ tất cả mọi điều bạn đi tới kinh nghiệm trong cuộc sống đều không là gì ngoài ham muốn riêng của bạn. Bởi vì bạn muốn kinh nghiệm nó, tâm trí bạn làm ảo thuật. Tâm trí là nhà ảo thuật lớn. Nó rất thủ đoạn, nó là việc biểu diễn ảo thuật lớn nhất... tâm trí riêng của bạn đấy. Nếu bạn muốn làm ảo thuật về cái gì đó bạn sẽ phải tự thuyết phục mình. Ngay cả người đàn bà xấu cũng có thể trở thành đẹp nếu bạn đẩy những ham muốn.

Mulla Nasruddin bao giờ cũng đi nghỉ an dưỡng trên núi. Thỉnh thoảng anh ấy đi ba tuần nhưng quay về trong mười ngày; đôi khi anh đi bốn tuần và anh ấy sẽ quay trở về trong vòng hai tuần.

Tôi hỏi anh ấy, "Có chuyện gì vậy? Anh đã định đi sáu tuần và anh quay trở về trong vòng mười ngày."

Anh ấy nói, "Có cách để quyết định tôi nên ở đó bao lâu."

Tôi nói, "Cho tôi biết cách của anh là thế nào? Làm sao anh quyết định?"

Anh ấy nói, "Tôi đã thuê một người đàn bà rất xấu để chăm nom ngôi nhà của tôi ở đó trong khu an dưỡng. Cô ấy xấu thế trông phát buồn nôn, lợm giọng. Khi tôi đi lên khu an dưỡng, đây là cách của tôi để đánh giá tôi nên ở lại bao lâu: khi mà dần dần tôi bắt đầu thấy cái đẹp trong người đàn bà đó, tôi trốn đi."

Hoạt động dục cứ tích lũy lại, ham muốn của bạn để có người đàn bà cứ tích lũy lại. Thế rồi tới một điểm mà bạn không thấy cái đang đó; bạn thấy cái bạn muốn thấy. Thế thì thậm chí người đàn bà xấu, phát buồn nôn, lợm giọng, cũng có thể trở thành người đàn bà đẹp nhất, có thể trở thành một Cleopatra.

Chính ham muốn của bạn tạo ra thủ đoạn này. Bạn có thể tự ép buộc mình tin vào bất kì cái gì dù nó là cái gì.

Tâm trí này là căn nguyên của maya, của tất cả những ảo tưởng mà bạn đã sống qua. Một khi bạn bắt đầu trở nên nhận biết về tâm trí, nhận biết là khác biệt toàn bộ với tâm trí. Thế thì người quan sát nảy sinh, thế thì bạn trở thành nhận biết.

Khi bạn trở thành nhận biết và bạn có thể thấy trò chơi của tâm trí đã từng chơi với bạn trong bao nhiêu kiếp, bỗng nhiên bạn bắt đầu cười vào toàn thể cái lỗ bịch của nó.

Điều đó tùy vào bạn. Bạn hôn môi người đàn bà, bạn nghĩ điều đó là rất đẹp - điều đó tùy vào bạn thôi. Có những bộ lạc trên thế giới, bộ lạc nguyên thủy, chưa bao giờ hôn cả. Và khi họ đi tới biết rằng mọi người hôn nhau, họ cười. Họ không thể tin được vào điều đó.

Ở Thái Lan có bộ lạc nguyên thủy chưa bao giờ hôn cả, trong suốt nhiều thế kỉ - bởi vì họ nói đặt môi vào môi người khác xấu thế và chỉ trao đổi nước bọt, điều đó xấu thế! Nếu họ mà đi tới biết về cái hôn của người Pháp họ sẽ cười đến chết! Lưỡi người này đi

vào lưỡi người khác! Nhưng cứ hỏi người Pháp mà xem...

Thực tế, người Pháp nghĩ chỉ họ mới biết cách hôn thôi; chẳng ai khác biết cả. Đó chỉ là ước định. Cùng những người này, bộ lạc nguyên thủy này mà chưa bao giờ hôn nhau, thì lại cọ mũi vào nhau - và họ thích điều đó lắm. Đó là cái hôn của họ đấy. Bây giờ, bạn sẽ cảm thấy chút ít lúng túng nếu ai đó tới và bắt đầu cọ mũi họ vào mũi bạn. Bạn sẽ nói, "Anh làm gì thế? Anh có phát rồ hay cái gì không đây? Môi có thể chạm, nhưng không phải mũi. Anh làm gì vậy?"

Trong tình yêu, bạn có thể hôn lẫn nhau. Có những bộ lạc có việc chào nhau là chạm lưỡi nhau; đó là việc chào của họ. Người phương tây đã từng cười về điều đó. Xem: từng bộ lạc đều xoay xở để tin theo cách riêng của họ. Nhiều bộ lạc châu Phi không thích đàn bà có tóc. Đàn bà phải trọc, thế thì họ trở thành đẹp. Bây giờ, bạn không thể nghĩ về đàn bà đẹp khi họ trọc. Họ trông như ni cô nhà Phật! Và người ta cảm thấy một ham muốn khẩn thiết để thoát khỏi họ. Sợ không có tóc trông xấu - nhưng điều đó nữa cũng là một ý tưởng. Môi mỏng được coi là đẹp, nhưng ở châu Phi họ lại thích môi dày. Họ treo đồ nặng lên môi mình để làm cho chúng dày hơn. Con gái treo đá lên môi mình để cho môi họ trở thành rất, rất dày. Bạn sẽ nghĩ điều này là xấu, nhưng đây lại là đẹp với họ.

Cái gì là đẹp và cái gì là xấu? - chỉ là quan niệm tâm trí. Cho tới giờ chẳng ai có khả năng định nghĩa đẹp là gì, và chẳng ai sẽ có khả năng định nghĩa đẹp là gì - bởi vì đẹp không là gì ngoài ý tưởng của bạn về

nó. Bạn tạo ra cái đẹp và bạn có thể tin vào nó; thế thì nó là đẹp. Bạn có thể tin vào xấu, và nó là xấu.

Quan sát, và bạn sẽ thấy rằng tâm trí bạn ước định ra bạn hướng theo những điều gì đó. Và thế rồi bạn bắt đầu tìm những điều đó. Và thế rồi bạn sẽ phóng chiếu vào trong mơ của mình, và dần dần ngay cả bạn đang thức, bạn cũng sẽ phóng chiếu.

Bây giờ đây là một phát kiến khoa học: rằng nếu bạn bị bỏ lại một mình, ở chỗ cô lập, trong ba tuần, bạn bắt đầu gọi lên đủ mọi loại mơ. Nếu bạn bị bỏ lại trong một hang động, mọi thứ được cung cấp cho bạn, nhưng bạn lại không được phép nói với ai cả - thức ăn được đưa tới qua một cái lỗ, nước được đưa tới qua một cái lỗ, và bạn có tiện nghi trong hang, bạn không thấy người nào trong ba tuần - ngay sau ngày thứ tư bạn bắt đầu nói to lên một chút rồi. Bình thường bạn nói bên trong mình, bạn cứ huyền thuyên. Nhưng sau bốn ngày ở biệt lập, mọi bạn bắt đầu chuyển động. Sau tuần thứ nhất bạn bắt đầu nói rất to. Điều gì đang xảy ra?

Và đến tuần thứ hai bạn không chỉ nói, bạn bắt đầu trả lời nữa. Bạn nói hộ cho người khác, người không có mặt. Đến tuần thứ ba bạn gần như không còn lạnh mạnh nữa. Điều gì đang xảy ra? Điều gì xảy ra chỉ trong thời gian ba tuần? Bị bỏ một mình, tâm trí bị bỏ đói không có mọi thứ bên ngoài. Nó không thể còn lại mà không bận bịu, nó tạo ra bận rộn riêng của nó. Nó tìm ra một hình ảnh; nó bắt đầu nghĩ về người đàn bà đang ngồi bên cạnh bạn. Đầu tiên bạn sẽ cười - "Đây chỉ là vở kịch!" Đầu tiên bạn sẽ nói, "Minh biết rằng điều này chỉ là để tìm ra bận bịu." Nhưng dần

dần bạn sẽ quên hoàn toàn, và người đàn bà sẽ trở thành thật. Bạn có thể bắt đầu làm tình với người đàn bà này, bạn có thể bắt đầu đánh nhau, nói chuyện, cãi vã. Bây giờ bạn đầy thức tỉnh, mắt mở, và mơ đã trở thành thực.

Nghiên cứu hiện đại về việc cô lập và điều xảy ra trong cô lập để lộ ra rất nhiều điều.

Đem thêm nhận biết vào tâm trí bạn đi, bằng không bạn bao giờ cũng trên bờ của việc phát điên, của việc trở thành điên. Không có mấy khác biệt giữa người điên và người lành. Lành mạnh và không lành mạnh chỉ khác nhau ở mức độ. Nếu bạn lành mạnh bạn có thể trở thành không lành mạnh vào bất kì khoảnh khắc nào. Ngân hàng phá sản, hay vợ bạn chết, hay con gái bạn trốn đi theo ai đó: chỉ một cú huých nhỏ và bạn phát điên.

Chúng điên đang sôi lên bên trong bạn; bạn đang đóng lại với nó. Trở nên nhận biết đi. Tâm trí chính là điều maya là gì - và tất cả những điều được tâm trí tạo ra đều là ảo tưởng, mang tính 'maya', ảo thuật. Tâm trí là nhà ảo thuật, và nếu bạn quan sát nhà ảo thuật này bạn sẽ ngạc nhiên. Cũng hay để mà quan sát những trò chơi và vở kịch mà nó tạo ra. Bằng quan sát nó, dần dần, nó lắng xuống. Một ngày nào đó tâm trí biến mất; có thân thể và có linh hồn, nhưng tâm trí biến mất.

Khi chỉ có thân thể và linh hồn còn tâm trí đã biến mất, bạn được chứng ngộ. Chứng ngộ là biến mất của nhà ảo thuật.

Câu hỏi thứ tư:

*Tôi bao giờ cũng tìm dấu hiệu của chuyển động, những trạng thái năng lượng khác, biến cố viễn cảm, thậm chí tóc xám mới cũng có tác dụng. Chủ nghĩa duy vật tâm linh, vâng. Nhưng phải làm gì?*

Tâm trí bao giờ cũng khao khát. Tâm trí không là gì ngoài việc khao khát, ham muốn cái gì đó xảy ra. Thịnh thoảng đó là việc nghĩ về tiền, có nhiều tiền hơn, có ngôi nhà to hơn, có nhiều kính trọng hơn, có nhiều quyền lực chính trị hơn. Thế rồi bạn quay sang tâm linh; tâm trí vẫn còn như cũ. Bây giờ bạn muốn có quyền năng siêu linh hơn - viễn cảm, thấu thị, và đủ mọi loại vô nghĩa. Nhưng tâm trí vẫn còn như cũ - bạn muốn nhiều hơn. Và nếu bạn muốn nhiều hơn thì bạn sẽ vẫn còn ồm yếu.

Mạnh khoẻ là việc được mãn nguyện với khoảnh khắc này. Mạnh khoẻ là khi bạn toàn bộ trong khoảnh khắc này và hạnh phúc và thiêng liêng. Ồm yếu là nếu bạn đang đòi hỏi thêm.

Bạn có thể thay đổi đối thể; điều đó rất đơn giản. Đó là điều chúng ta vẫn tiếp tục làm. Trẻ nhỏ chơi với đồ chơi và chúng ta bảo chúng rằng đây là đồ chơi. Chúng có xe hơi nhỏ, xe hơi đồ chơi và tàu hoả đồ chơi và máy bay đồ chơi, tất nhiên. Nhưng bạn quan sát: khi con bạn có chiếc máy bay đồ chơi nó sẽ đi ra ngoài để khoe với mọi người xung quanh. Với những

đưa trẻ khác nó nói, "Nhìn điều tớ có đây! Tớ có máy bay đấy!" Nó cảm thấy cực kì vĩ đại.

Bạn làm gì sau đó? - những đồ chơi đó biến mất; những đồ chơi lớn hơn xuất hiện. Bây giờ nếu bạn có chiếc xe hơi lớn, bạn sẽ muốn mọi người đều phải nhận biết về nó - bằng không thì phỏng có ích gì? Bây giờ nếu bạn có máy bay, bạn sẽ muốn quảng cáo về nó để cho mọi người đều biết rằng bạn có máy bay to thế.

Vẫn cùng trò chơi đó tiếp diễn thôi...

Bây giờ viễn cảm, hay thấu thị, hay quyền năng siêu linh: "Nếu bạn có thể làm điều này, tôi có thể làm còn hơn điều này. Tôi có thể đọc ý nghĩ của mọi người ở xa hàng nghìn dặm."

Có một câu chuyện Thiên. Cũng tốt cho bạn suy tư về nó.

Một người tới Thầy Lin Chi. Người này nói, "Thầy tôi là một người siêu linh vĩ đại. Ông nói gì về thầy của ông? Thầy của ông có thể làm được gì, làm phép màu nào?"

Lin Chi hỏi, "Thầy ông đã từng làm những phép màu nào?"

Đệ tử nói, "Một hôm thầy bảo tôi đi sang bờ sông bên kia, và tôi đứng đó với một mẫu giấy trong tay. Dòng sông này rất rộng, gần một dặm. Thầy đứng ở bờ bên kia và từ đó thầy bắt đầu viết bằng bút mực, và chữ viết hiện lên trên tờ giấy của tôi. Điều này đích

thân tôi đã thấy, tôi là nhân chứng! Thầy của ông có thể làm được gì?"

Lin Chi nói, "Thầy ta làm những phép màu còn lớn điều này; điều này chưa là gì nhé. Khi thầy đói thì thầy ăn, và khi thầy buồn ngủ thì thầy đi ngủ."

Người này nói, "Ông đang nói cái gì thế? Ông gọi đây là phép màu sao? Mọi người đều đang làm điều điều đó!"

Lin Chi nói, "Không ai làm điều đó cả. Khi các ông ngủ các ông làm cả nghìn lẻ một điều. Khi các ông ăn các ông nghĩ tới cả nghìn lẻ một thứ. Khi thầy ta ngủ thầy đơn giản ngủ; không xoay người, không lật mình, thậm chí không mơ. Thầy đơn giản ngủ, thầy là toàn bộ trong giấc ngủ. Chỉ ngủ tồn tại vào khoảnh khắc đó, không gì khác. Và khi thầy đói thì thầy ăn. Thầy bao giờ cũng hiện hữu ở bất kì nơi đâu thầy đang ở."

Người đó đâm ra phân vân. Người đó nói, "Tôi chẳng thấy cái gì có trong điều này."

Lin Chi nói, "Nhưng đây là phép màu đấy, phép màu vĩ đại nhất đấy!"

Phong có ích gì mà viết từ bờ này sang bờ kia sông? Nó chỉ là ngu xuẩn. Chỉ người ngu mới quan tâm tới điều đó. Có ích gì nào?

Ai đó tới Ramakrishna và nói, "Thầy tôi là một người vĩ đại. Thầy có thể bước đi trên nước."

Ramakrishna nói, "Ngu xuẩn! Bởi vì ta có thể đơn giản đi tới người chớ phà, và chỉ trả hai xu là anh ta

đưa ta sang phía bên kia. Thầy anh phải mất bao nhiêu năm tu luyện để làm được phép màu này?"

Anh ta nói, "Tám năm."

Ông ấy nói, "Thế này thì quá lắm; giá trị của nó chỉ là hai xu thôi! Thầy anh là kẻ ngu. Đi và làm cho ông ấy nhận biết rằng ông không nên phí hoài cuộc đời mình. Điều đó có thể được thực hiện dễ dàng thế."

Vâng, đây là điều Ramakrishna đang nói: mọi phép màu đều là trò bán ngã. Con người thực của tôn giáo là phép màu, nhưng phép màu của người đó lại rất tinh tế.

Mulla Nasruddin tới tôi hôm nọ và anh ta nói, "Osho ơi, tôi chạy cả trăm thước trong sáu giây đấy!"

Tôi bảo anh ta, "Nasruddin, nhưng điều đó là không thể được; kỉ lục thế giới là hơn chín giây cơ."

Anh ta nói, "Điều đó đúng đấy, nhưng tôi biết lối tắt!"

Trước hết bạn trở nên quan tâm tới phép màu, và khi bạn không biết cách làm chúng thì bạn tìm lối tắt, bạn bắt đầu lừa dối. Thế thì bạn bắt đầu giở thủ đoạn ra với mọi người. Đó là điều các Sai Babas và những người khác đang làm. Họ đã tìm ra lối tắt - chỉ lừa dối, lừa gạt.

Nhưng có những người ngu, những người sẽ bị ấn tượng bởi những điều này. Thực tế chỉ người ngu mới có thể quan tâm và có thể bị ấn tượng bởi những điều

này. Bằng không, phỏng có ích gì? Chẳng có gì trong nó cả.

Cuộc sống trong bản thân nó là phép màu, nhưng bản ngã không sẵn sàng chấp nhận điều đó. Nó muốn làm điều gì đó đặc biệt, điều gì đó mà không ai làm, điều gì đó phi thường.

Người chồng đang chải chuốt trước tấm gương trước khi đi thuyết trình bài nói quan trọng. Ông ta là một lãnh tụ chính trị.

"Anh tự hỏi không biết có bao nhiêu người vĩ đại trên thế giới?" anh ta dăm chiêu.

"Ít hơn một người so với số anh nghĩ," vợ ông ta nói.

Bao giờ cũng nghĩ rằng: bất kì khi nào ý tưởng nảy sinh về bao nhiêu người vĩ đại có đó trên thế giới, bao giờ cũng nhớ có ít hơn một. Ít nhất bạn cũng không nên chui vào cái trò vô nghĩa đó.

"Tôi bao giờ cũng tìm dấu hiệu của chuyển động, những trạng thái năng lượng khác, biến cố viển vông, thậm chí tóc xám mới cũng có tác dụng. Chủ nghĩa duy vật tâm linh, vâng. Nhưng phải làm gì?"

Nó chẳng phải chủ nghĩa tâm linh chẳng phải chủ nghĩa duy vật gì cả; nó đơn giản là ngu xuẩn. Vứt nó đi - bởi vì sống với ngu xuẩn chút nào cũng là nguy hiểm. Người ta có khuynh hướng quen với nó. Người ta có khuynh hướng làm nó thành thói quen.

Bất kì khi nào bạn cảm thấy rằng cái gì đó ngu xuẩn đang có đó, lập tức vứt nó đi, vứt nó đi như vứt chất độc. Đừng cứ chơi với nó, cho dù là một khoảnh khắc - bởi vì ngay cả một khoảnh khắc đó cũng có thể chứng tỏ là tai họa. Trong một khoảnh khắc đó cái ngu xuẩn có thể đi vào trong huyết quản bạn, có thể trở thành một phần của bạn, có thể bắt đầu ẩn nấp ở đâu đó.

Một điều phải được ghi nhớ như tiêu chuẩn: khoảnh khắc này là tất cả. Nếu bạn có thể sống trong khoảnh khắc này bạn sẽ có tất cả, và nếu bạn yêu cầu khoảnh khắc tiếp bạn sẽ có ồm yếu. Chỉ khoảnh khắc này là đủ.

Khao khát liên tục này về khoảnh khắc tiếp là bất mãn tinh vi: "Khoảnh khắc này không thoả đáng, cho nên có thể khoảnh khắc tiếp..." - hi vọng về khoảnh khắc tiếp.

Gợi ý của tôi là: sống khoảnh khắc này, dù nó là bất kì cái gì. Cho dù nó là đau đớn, sống nó đi - bởi vì đó là khoảnh khắc duy nhất có đó. Khoảnh khắc tiếp không bao giờ tới. Đừng chờ đợi nó. Tham vọng bao giờ cũng chờ đợi, bản ngã bao giờ cũng chờ đợi.

Mulla Nasruddin có lần ngồi trong số khán giả, nghe một người đáng thương nào đó nói đều đều cho tới khi không còn ai ngồi lại ngoài anh ta.

"Điều này thật khủng khiếp," diễn giả nói, nhìn vào hàng ghế trống rỗng. "Tôi thực sự không biết phải nói gì."

"Ông có thể nói lời chào tạm biệt," Mulla gào lên.

"Dẫu sao đi chăng nữa," diễn giả tiếp tục, "cũng tốt là ông còn ở lại."

"Tốt cái con khi!" Mulla càu nhàu. "Tôi là diễn giả tiếp!"

Đợi cho tới khoảnh khắc tiếp, chờ đợi, chán chường, nhưng chờ đợi cho tới khoảnh khắc tiếp; chờ đợi, kiệt sức, mệt mỏi, nhưng chờ đợi tới khoảnh khắc tiếp... Chỉ cái chết là tới. Khoảnh khắc tiếp là cái chết; cuộc sống là khoảnh khắc này.

Cho nên đừng cố gắng che giấu ham muốn cũ của bạn bằng cái tên mới: đừng gọi nó là viễn cảm, đừng gọi nó là thấu thị, đừng gọi nó là quyền năng tâm linh. Nó vẫn là một thôi; nó là bản ngã. Tâm linh chẳng biết gì tới quyền năng cả.

Tâm linh là an bình vô cùng. Tôi không nói nó là vô quyền năng - nhưng nó không biết gì tới quyền năng cả. Nó mang tính quyền năng vô cùng, nhưng không có ai để cảm thấy quyền năng trong nó. Bản ngã đã biến mất; bạn đã mất rồi, mất mãi mãi. Chỉ Thượng đế là có. Tất nhiên, Thượng đế là quyền năng.

Người Do Thái gọi Thượng đế là 'Elohim', nó bắt nguồn từ gốc 'el'. Gốc này là cùng với gốc mà từ của người Mô ha mét giáo 'Allah' bắt nguồn. Nó ngụ ý cội nguồn của quyền năng, người đầy quyền năng. Allah ngụ ý người quyền năng; Elohim ngụ ý người quyền năng.

Thượng đế là quyền năng. Khi bạn không có, ngài có đó. Nhưng không có ai để tuyên bố quyền năng cả. Người tâm linh là quyền năng, nhưng không có ai để tuyên bố điều đó. Khi người tuyên bố đi rồi, chỉ thế thì quyền năng mới tới; chúng chưa bao giờ gặp nhau.

Cho nên quên tất cả về những ham muốn tâm linh của bạn đi. Bạn đơn giản hiện hữu trong khoảnh khắc này - đó là điều tôi gọi là mang tính tâm linh.

Câu hỏi cuối cùng:

*Osho oi, trong khi thầy đang ngồi trong thánh phòng Trang Tử kể chuyện về tôi, tôi lại đang ngồi trong nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ kể cho cho đệ tử của tôi về thầy. Mọi điều tôi phải làm là nhắc tới cái tên Osho, và mọi người đều bật lên tiếng cười náo động. Mulla Nasruddin.*

Điều đó đúng đấy: Tôi không là gì cả nếu so với Mulla Nasruddin. Anh ấy là người kể chuyện vĩ đại. Anh ấy có thể xoay xử để kể những câu chuyện theo cách mà ngay cả nhắc tới cái tên cũng là đủ.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại.

Một nhà tù lớn và thân thiện nhận một cai ngục mới. Vào ngày cuối cùng ở nhiệm sở viên cai ngục cũ đi giới thiệu viên cai ngục mới với các tù nhân, và cũng làm bài diễn thuyết chia tay. Để kết thúc ông ta nói, "Một giai thoại nhỏ: số hai mươi tám." Đám đông tù nhân bật cười ha hả và vỗ tay tán thưởng, và viên cai ngục cũ bước xuống.

Sau đó, viên cai ngục mới người đã nghe toàn bộ nghi thức, hỏi viên cai ngục cũ về nhận xét cuối cùng của ông ấy, đặc biệt tại sao việc nhắc tới số hai mươi tám lại dường như làm cho vui vẻ thế.

"Thế này, ông thấy đấy," viên cai ngục cũ nói, "những người này đã ở đây lâu thế và đã nghe các chuyện cười của tôi nhiều lần tới mức thay vì kể toàn bộ câu chuyện ra thì tôi chỉ cần nói con số thôi. Những người này nhớ tới câu chuyện đó và cười tương ứng."

"Lạ thật," người mới nói. "Ông phải viết tất cả chúng ra cho tôi và tôi sẽ dùng một chuyện ngày mai trong bài nói khai mạc của tôi."

Ngày hôm sau người mới làm bài diễn văn đầu tiên của mình cho các tù nhân. Ông ta có chút ít bồn chồn và quyết định chuyện cười nói ra chắc là tốt.

"Để kết luận," ông ta nói, "một giai thoại nhỏ - số mười lăm."

Một im lặng lớn trùm lên đám đông. Viên cai ngục trở nên bồn chồn hơn, mỉm cười, và bước xuống khỏi diễn đàn. Sau đó ông ta hỏi viên cai ngục cũ, người vẫn ở lại để xem liệu mọi sự có trôi chảy không, "Có chuyện gì thế nhỉ? Hôm qua họ dường

như thích chuyện của ông lắm. Hôm nay tôi đâm ra vô duyên quá."

"Tôi đoán," viên cai ngục cũ nói, "một số người có thể kể chuyện được, một số người không thể kể được."

Mulla Nasruddin thật tuyệt vời. Không có gì sánh được với anh ấy. Anh ấy có thể kể chuyện chỉ bằng việc nhắc tới cái tên. Cách thức, điệu bộ, toàn thể sự hiện diện của anh ấy có thể tạo ra tình huống vui vẻ lớn lao.

Người ta nói về Mulla Nasruddin rằng khi anh ấy còn là một học sinh thông minh ở trường, thầy hiệu trưởng nguyên rửa anh ấy - bởi vì bất kì khi nào anh ấy tới trường anh ấy đều bắt đầu kể chuyện, những chuyện ngắn. Và trẻ con sẽ cười khúc khích và cười ha hả, và điều đó gây phiền toái lắm. Tất cả các thầy đều bị làm phiền.

Một hôm thầy hiệu trưởng tới thấy điều đang diễn ra. Chính lúc đó: Mulla Nasruddin đang kể cho lớp điều gì đó - anh ta là người ngồi hàng cuối lớp - và cả lớp cười âm ỉ.

Thầy hiệu trưởng nguyên rửa Mulla Nasruddin: "Để điều này là lời nguyên của tôi: bất kì khi nào tên em mà được nhắc tới, mọi người sẽ bắt đầu cười khi nghe tới tên em. Và nếu ai đó khác kể một câu chuyện về em, ít nhất phải có bảy câu chuyện được kể ngay lập tức - ai đó sẽ kể câu chuyện khác, và ai đó khác sẽ kể câu chuyện khác nữa."

Và điều này đã tiếp tục; lời nguyên đã có tác dụng.

Một lần Mulla Nasruddin đi họp. Tất nhiên anh ấy hi vọng rằng họ sẽ đón tiếp anh ấy, nhưng cuộc họp đã bắt đầu rồi. Tamerlane vĩ đại đang ngồi trong ghế; ông ta là chủ tịch. Chẳng ai chú ý tới Mulla Nasruddin cả. Anh ấy ngồi ở chỗ mọi người để giày, nhưng anh ấy bắt đầu kể chuyện cười. Dần dần, mọi người quay lại. Tất cả mọi người đều quay về phía Nasruddin, và họ quay lưng về Tamerlane.

Ông ta trở nên rất giận và ông ta nói, "Nasruddin, chấm dứt tất cả những điều này đi!"

Anh ấy nói, "Tôi không thể chấm dứt được - bởi vì bất kì chỗ nào tôi tới, tôi đều là chủ tịch. Chẳng khác biệt gì về nơi tôi đang ngồi."

Anh ấy có thể kể chuyện cười về tôi ở nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ. Một cách tự nhiên, điều đó phải là vậy thôi: tôi kính trọng anh ấy nhiều lắm; anh ấy phải kính trọng tôi.

# Chương 9

## Điều cần cho cuộc hành trình

*Phật nói:*

*Những người học học thuyết của Phật sẽ làm tốt để tin và gìn giữ tất cả mọi điều được dạy bởi chúng. Cũng giống như mật; mật ngọt bên trong, mật ngọt bên ngoài, mật ngọt xuyên suốt; giáo huấn của Phật cũng như vậy.*

*Này các sư, các ông phải không bước đi theo Đạo như con bò bị gắn vào bánh xe. Thân thể nó chuyển động, nhưng trái tim nó lại không sẵn lòng. Nhưng khi trái tim các ông hoà hợp với Đạo, thì không cần làm rắc rối bản thân mình về cách cư xử bên ngoài. Những người thực hành Đạo có thể theo đúng thí dụ về con bò đi qua bãi lầy sâu, mang tải nặng. Nó mệt mỏi, nhưng cái*

*nhìn của nó kiên định, nhìn lên trước, sẽ không nghỉ ngơi chừng nào nó còn chưa ra khỏi bãi lầy, và chỉ khi ra khỏi thì nó mới nghỉ ngơi.*

*Này các sư, nhớ rằng đam mê và tội lỗi còn nhiều hơn bãi lầy bản thủ, và nhớ rằng các ông có thể thoát khỏi khổ chỉ bằng việc nghĩ kiên định và nghiêm chỉnh về Đạo.'*

Người tìm kiếm phải đi một mình trên cuộc hành hương của mình. Bằng không thì không thể được; điều đó không có trong bản chất của mọi sự. Chân lí không phải là cái gì đó bên ngoài bạn, bằng không bạn có thể đi trong các nhóm, đoàn. Nó là ở bên trong bạn. Chân lí không mang tính khách quan, cho nên nó không thể mang tính tập thể được. Nó mang tính chủ quan. Chân lí là chủ quan, nó là cốt lõi bên trong nhất của bạn. Chỉ bạn, và chỉ bạn thôi, mới có thể thâm vào nó; không ai khác có thể đi cùng bạn được. Con đường này phải được du hành một mình vô cùng. Và thầy biết điều đó - rằng thầy đang đẩy bạn vào cuộc hành trình nơi bạn sẽ bị bỏ lại một mình - Phật đặc biệt rất nhận biết về điều đó. Ông ấy đã không thốt ra một lời nào chống lại điều đó. Ông ấy chưa bao giờ nói, "Ta có thể dẫn các ông tới điều tối thượng." Bạn sẽ phải đi một mình. Chuyến đi này sẽ tuyệt đối không được chỉ dẫn, không có bản đồ, không có người hướng dẫn để chỉ cho bạn con đường.

Thế thì tất nhiên bạn phải được chuẩn bị cho nó. Bạn phải được cung cấp tất cả những đồ cấp cứu, về tất cả những tai nạn trên đường, tất cả mọi khả năng bạn đi lạc lối. Bạn phải mang những đồ dự trữ cho

cuộc hành trình. Phật đã gọi tất cả những đồ dự trữ này là *parmitas* - *độ* (*ba la mật, bí ngạn*); từ này là hay. Parmita nghĩa là: cái có thể đưa bạn tới cõi bên kia; những thứ cần cho bờ bên kia. Cuộc hành trình sẽ là một mình. Khoảnh khắc bạn rời bỏ bờ bên này bạn sẽ bị bỏ lại một mình trong đại dương hoang dã bao la, và bạn sẽ phải tranh đấu với đại dương, và bạn sẽ phải tìm ra Đạo tuyệt đối theo cách riêng của mình. Không tri thức nào bạn đã thu thập trước đây sẽ là giúp đỡ nào đó, bởi vì từng người đều đi tới chân lí theo cách riêng của mình. Cảm nhận về chân lí là tuyệt đối duy nhất và mang tính cá nhân. Không có hai người nào đã từng biết tới chân lí theo cùng cách, bởi vì không bao giờ có hai người giống hệt nhau. Họ là khác: tầm nhìn của họ khác, cảm nhận của họ khác, diễn giải của họ khác, cách diễn đạt của họ khác. Cho nên tất cả mọi điều bạn đã thu thập về chân lí sẽ không giúp gì cho bạn mấy. Thực tế nó có thể cản trở bạn, nhưng nó không thể giúp bạn được. Nó có thể trở thành chướng ngại.

Cho nên Phật nói: Đừng mang tri thức theo. Thế thì người ta phải mang cái gì theo mình? Nếu cuộc hành trình sẽ là một mình, thế thì bạn phải tạo ra phẩm chất nào đó, *độ* - *parmitas* (*ba la mật*), cái có thể theo bạn như cái bóng. Mười phẩm chất parmitas (*thập độ*) này phải được hiểu rất sâu sắc.

Phẩm chất thứ nhất là chia sẻ - *dana*: hào phóng, chia sẻ. Tâm trí thông thường là kẻ keo kiệt. Nó cố gắng giữ lấy, sở hữu. Tâm trí không hào phóng. Và nếu bạn đi cùng tâm trí này bạn sẽ bị lạc - bởi vì tâm

trí của kẻ keo kiệt là tâm trí rất đóng. Keo kiệt là một loại khép kín: bạn không mở ra thế giới, bạn không cho phép cửa sổ và cửa ra vào của mình đem thêm ánh sáng vào từ bên ngoài, bạn không cho phép cửa sổ của mình đem làn gió mới vào từ bên ngoài - bởi vì bạn thường xuyên sợ rằng cái gì đó bạn đang giữ bên trong có thể thoát mất.

Mulla Nasruddin đang đứng trước quan toà của thành phố. Và anh ta nói, "Bây giờ thế thì quá lắm, và tôi không thể dung thứ được thêm nữa. Chúng tôi có một căn phòng nhỏ để sống, chỉ mỗi một phòng thôi. Tôi sống ở đó, vợ tôi sống ở đó, mười hai đứa con tôi sống ở đó, và vợ tôi lại bị ám ảnh. Cô ấy có vài con dê ở trong phòng và con chó cũng ngủ ở đó. Và căn phòng trở nên xấu xí thế và bẩn thỉu thế. Nó bốc mùi! Và tôi không thể sống được thêm nữa. Cho nên tôi phải tới để xin li thân."

Quan toà nói, "Nhưng anh không có cửa sổ nào à? Anh không thể mở cửa sổ ra được sao?"

Anh ta nói, "Cái gì! Để cho bò câu của tôi bay ra à?"

Khi bạn đang giữ cái gì đó, bạn không thể mở cửa sổ được, bạn không thể mở cửa ra vào được; bạn sẽ sợ hãi. Và nếu bạn không mở cửa sổ của tâm trí thì bạn sẽ trong rắc rối - bởi vì khi bạn một mình trong đại dương, tranh đấu với sóng, tâm trí đóng kín sẽ là tâm trí mù quáng. Bạn sẽ cần tất cả mọi cõi mở có đó, bởi vì chỉ từ cõi mở mà đáp ứng mới có thể đúng.

Cho nên Phật nói: chia sẻ - dana, hào phóng, chia sẻ, phải được học. Trong khi bạn đang ở bờ bên này, học chia sẻ nhiều nhất có thể được. Chia sẻ bất kì cái gì bạn phải chia sẻ, bởi vì chẳng cái gì thực sự thuộc vào bạn cả. Sở hữu của bạn là tội đây. Bất kì cái gì bạn sở hữu hay tuyên bố rằng bạn sở hữu cũng đều là tội chống lại cái toàn thể. Nhiều nhất bạn có thể dùng thôi, nhưng bạn không thể tuyên bố sở hữu được. Mọi sự đều đã tồn tại khi bạn không có đây, mọi sự sẽ ở đây khi bạn đã mất rồi và hoàn toàn bị quên lãng. Ai là người sở hữu? Chúng ta tới với hai bàn tay trắng, và chúng ta đi với hai bàn tay trắng. Cho nên trong khi bạn còn trong thế giới này, đừng trở nên giống như nắm tay; hãy còn để tay xoè ra. Người với tay xoè là người có tâm trí cởi mở nữa. Thực tế, tay cũng chẳng là gì ngoài sự kéo dài của tâm trí.

Não phải của bạn được nối với tay trái bạn, não phải của bạn được nối với tay phải bạn. Khi bạn di chuyển tay phải thì tâm trí bạn cũng di chuyển, khi bạn di chuyển tay trái thì bên kia não bạn di chuyển. Khi tay bạn giống như nắm đấm, thế thì tâm trí bạn cũng đóng như nắm đấm. Vâng, cách diễn đạt này 'tay mở' là hay: người tay mở cũng có tâm trí mở.

Cho nên Phật nói: Độ (parmita) đầu tiên, phẩm chất mà có thể đưa ông vượt sang bên kia, là chia sẻ. Ông ấy không nhắc tới chia sẻ cái gì, bởi vì cái bạn chia sẻ là không quan trọng. Dù bạn chia sẻ bài ca, hay điệu vũ, hay bạn chia sẻ tình yêu của mình, hay bạn chia sẻ kinh nghiệm của mình, việc thiện của mình, tiền của mình, nhà mình, quần áo mình, thân thể mình; điều đó không phải là vấn đề. Nhưng chia sẻ nên trở thành điều bản chất.

Thông thường thì tích trữ mới là bản chất. Người tích trữ sẽ vẫn còn níu bám lấy bờ bên này; người đó không thể đi sang bờ bên kia được - bởi vì người tích trữ, ngay chỗ đầu tiên, không thể rời bỏ bờ bên này được. Tất cả mọi tích trữ của người đó đều thuộc vào bờ bên này. Nhìn ra vấn đề của nó đi. Ai đó nói, "Lại đây, có ngôi nhà lớn hơn," nhưng bạn sẽ nói, "Trước hết tôi phải mang kho báu mà tôi đã giấu trong ngôi nhà này đã. Tôi không thể đi được ngay bây giờ. Tôi có nhiều dính mắc với ngôi nhà này. Tiền tiết kiệm của cả đời tôi đang ở đây. Tôi sẽ phải đem nó đi cùng tôi; chỉ thế thì tôi mới có thể tới." Nhưng bờ bên kia lại là chỗ bạn không thể đem được bất kì cái gì từ bờ bên này.

Đây là nghịch lí hay: bạn không thể đem được cái gì từ bờ bên này, nhưng nếu bạn chia sẻ đủ, và nếu bạn chia sẻ tất cả mọi thứ bạn có trên bờ bên này, bạn có thể mang được tâm trí chia sẻ. Bạn không thể mang được nhà của mình, bạn không thể mang được tiền của mình, nhưng bạn có thể mang tình yêu của mình, từ bi của mình. Và từ bi đó sẽ có ích.

Phật nói: Nếu ông có tình yêu và từ bi trong tim, sự tồn tại cũng cư xử theo cùng cách. Sự tồn tại bao giờ cũng phản chiếu bạn. Nếu bạn chia sẻ, sự tồn tại chia sẻ với bạn. Nếu bạn tích trữ, điều đó nghĩa là bạn đang chống lại sự tồn tại. Kẻ tích trữ là chống lại, người đó sợ hãi, người đó không tin cậy - "Ai biết cái gì sẽ xảy ra ngày mai?" Người đó không tin cậy vào sự tồn tại, người đó tin cậy vào số dư ngân hàng riêng của mình. Tin cậy của người đó là vào những vật người đó đã tạo ra hay là vào những thứ người đó đã

tích trữ. Người đó không tin cậy vào cái bao la, vào cái vô hạn.

Phật nói: Nếu ông tin cậy, thế thì sự tồn tại cũng đáp ứng theo cùng cách. Sự tồn tại là tấm gương... nó vọng lại bạn. Nếu bạn đi như kẻ tích trữ thế thì bạn sẽ gặp rắc rối, bởi vì thế thì mọi nơi bạn đều sẽ thấy kẻ thù: trong các con sóng của đại dương, trong cuộc hành trình vô hạn. Cả nghìn lẻ một vấn đề sẽ nảy sinh và bạn sẽ lúng túng. Sẽ không có người hướng dẫn, sẽ không có sách hướng dẫn, và bạn sẽ một mình, tuyệt đối trần trụi và một mình, không của cải tích trữ nào là của riêng bạn cả, không chứng khoán, không bảo hiểm. Sẽ khó cho bạn đi.

Phật nói: Ông có thể đi chỉ khi ông đã bỏ sở hữu mọi thứ ông có. Bây giờ, bạn có thể bỏ sở hữu theo hai cách. Bạn có thể bỏ sở hữu chỉ như một phương tiện, để cho bạn có thể sở hữu ở bờ bên kia - nhưng đó không phải là bỏ sở hữu đúng, điều đó lại là thủ đoạn của tâm trí. Đó là cách nhiều sư Phật giáo, sư Jaina, linh mục Cơ đốc giáo và những người khác đang làm. Họ sẵn sàng từ bỏ, nhưng từ bỏ của họ bắt nguồn từ tính toán. Nó không phải là từ tình yêu, nó là tính toán. Họ tính toán rằng chẳng cái gì có thể được giữ trên bờ bên này, cho nên tại sao không từ bỏ nó và giữ cái gì đó ở bờ bên kia, trong thế giới khác? Tiền không thể giữ được, nó sẽ ra đi thôi, cho nên sao không có đức hạnh trong sở hữu của bạn?

Nhưng tính sở hữu vẫn còn lại nguyên si.

Phật nói: vô sở hữu; không sở hữu bờ bên này cũng không sở hữu bờ bên kia. Luôn luôn chia sẻ.

Cho nên có một giáo huấn rất đặc biệt. Phật đã nói cho các đệ tử của mình rằng khi bạn thiền và bạn đi tới những chỗ đẹp trong bản thể mình, lập tức chia sẻ chúng. Nếu không có ai cả, thế thì nhắm mắt lại và mưa rào phúc lành đó lên toàn thể sự tồn tại. Nhưng đừng trở thành kẻ sở hữu nó - ngay cả việc thiền, ngay cả trí huệ... đừng trở thành kẻ sở hữu.

Có một giai thoại hay.

Một thanh niên tới Phật. Anh ta bị hấp dẫn bởi sự hiện diện của Phật; dần dần, anh ta bắt đầu thiền. Nhưng lại có một vấn đề. Một hôm anh ta tới và anh ta nói, "Chỉ có mỗi một vấn đề thôi - vấn đề là: thầy nói rằng khi thiền nở hoa, thế thì các ông phải tỏa ra tất cả hương thơm cho toàn thế giới. Tôi có thể làm điều này chỉ với một ngoại lệ: tôi không thể mưa rào nó lên ông hàng xóm của tôi được. Tôi có thể làm điều đó với toàn thế giới, nhưng cho phép tôi không mưa rào nó lên ông hàng xóm của tôi."

Phật cười và ông ấy nói, "Ông ngu lắm, đó mới là toàn thể vấn đề đấy! Ông có thể mưa rào nó lên toàn thể vũ trụ bởi vì ông thờ ơ với toàn thể vũ trụ. Ông không thể mưa rào nó lên ông hàng xóm của ông bởi vì ông có thù địch. Tình yêu không biết tới thù địch. Trước hết ông mưa rào lên ông hàng xóm của ông đã; chỉ thế thì vũ trụ mới đón nhận nó. Không có cách khác. Trước hết mưa rào lên kẻ thù của mình, trước hết là bạn với kẻ thù của mình, thế thì toàn thể vũ trụ sẽ thân thiện với ông."

Đó là ý nghĩa khi Jesus nói: Yêu kẻ thù của ông. Yêu kẻ thù của ông như yêu ông. Jesus cũng nói: Yêu hàng xóm của ông như yêu ông. Có thể, trong hầu hết mọi trường hợp, kẻ thù và hàng xóm là cùng một người. Họ không phải là những người khác nhau, hàng xóm và kẻ thù gần như bao giờ cũng là cùng một người - bởi vì người ở rất xa không thể là kẻ thù của bạn được. Để là kẻ thù của bạn thì ai đó phải ở rất gần bạn. Để là kẻ thù thì ai đó phải ở ngay đường biên của con người bạn, phải là hàng xóm của bạn. Thế thì người đó cấu véo bạn, thế thì chính sự tồn tại của người đó trở thành mối lo âu, thế thì người đó can thiệp, thế thì chính sự tồn tại của người đó là không thể chấp nhận được.

Phật nói: Mưa rào việc thiện của ông đi, bằng không ông đã bỏ lỡ. Bây giờ, đây là giáo huấn rất mới - Patanjali đã không nói như vậy - đây là sáng suốt rất mới. Phật nói: Nếu ông đạt tới trạng thái thiên, mưa rào nó ngay lập tức. Nếu ông không mưa rào nó, thế thì ông đã không đạt tới chỗ mà ông cho là ông đã đạt tới. Thế thì ông đang trong lừa dối, ông đang trong ảo tưởng - bởi vì trạng thái thiên, theo đúng bản chất của nó, là chia sẻ. Nếu ông không thể chia sẻ, thế thì ông phải đang trong lừa dối ở đâu đó. Thế thì trạng thái này là giả, thế thì không gian này là không thực. Không gian thiên thực, theo chính bản chất của nó, phải là được chia sẻ. Nếu việc thiện của ông không trở thành từ bi, thế thì ở đâu đó, cái gì đó đã đi sai.

Đây là độ thứ nhất của ông ấy, phẩm chất theo đó bạn có thể cưới lên và đi sang bờ bên kia.

Nhưng thông thường chúng ta sống rất níu bám, sợ sệt. Gắn bó của chúng ta với đồ vật còn nhiều hơn với con người, và gắn bó của chúng ta với con người cũng rất mang tính công kích. Không có từ bi trong chúng.

Cho nên nhiều người tới tôi và họ nói, "Tôi đang yêu người đàn bà này hay người đàn ông này," và tôi nhìn vào họ, và tôi thấy rằng họ đang yêu mỗi bản thân họ thôi. Chẳng ai dường như đang yêu bất kì ai khác - do đó mới nhiều vấn đề thế. Nếu bạn thực sự yêu người đàn bà hay đàn ông, tình yêu sẽ là đủ. Sẽ không có vấn đề xuất hiện từ nó. Tình yêu không biết tới vấn đề. Nếu vấn đề nảy sinh điều đó đơn giản chỉ ra rằng ở đâu đó tình yêu là không đúng, hay chính cái gì đó khác đang giả dạng làm tình yêu. Mọi người đều đang cố gắng khai thác người khác. Nó không phải là chia sẻ; bạn đang dùng người khác như phương tiện. Chẳng chóng thì chầy người kia bắt đầu cảm thấy điều đó nữa - rằng anh ấy hay cô ấy đang bị dùng như một món hàng - thế thì có nổi dậy, phản ứng, báo thù, xung đột.

Những người bạn gọi là 'người yêu' đang liên tục cố gắng chi phối lẫn nhau: chúng ta sở hữu đồ vật, chúng ta sở hữu mọi người. Và trong cuộc đua này, cuộc đua điên cuồng này để sở hữu, chúng ta làm mất đi cái ta riêng của mình; người ta bị mất hút trong sở hữu của mình. Nếu bạn thực sự muốn biết mình là ai, bạn sẽ phải trở nên chùng lẳng chút ít khỏi việc sở hữu của mình.

Một giáo sĩ và một linh mục Cơ đốc giáo đang câu cá ở những chiếc thuyền riêng biệt cách xa nhau. Linh mục được cú cắn câu và lo lắng tới mức ông ta bị ngã khỏi thuyền. Ông ta bị chìm hai lần, và khi ông ta ngoi lên lần thứ hai, giáo sĩ chèo qua và gọi với, "Cha ơi, tôi có thể lấy thuyền của cha được không nếu cha không ngoi lên được nữa?"

Chúng ta có thể không trực tiếp thế, nhưng đây là cách chúng ta đang là: chỉ chờ đợi - làm sao chúng ta có thể sở hữu nhiều hơn? chỉ chờ đợi - làm sao lãnh thổ của chúng ta trở nên lớn hơn chút ít? Cho dù người khác đau khổ về điều đó, cho dù họ phải chết vì điều đó, chúng ta sẵn sàng hi sinh toàn thể thế giới này. Để làm gì? - để cho những điều mà bạn sẽ không thể mang đi tới bờ bên kia. Cái chết sẽ tới và làm tan tành tất cả mọi thu xếp của bạn.

Phật nói: Trước khi cái chết lấy mọi thứ đi khỏi ông, chia sẻ chúng đi. Ít nhất sẽ vẫn còn lòng biết ơn nào đó trong trái tim mọi người với bạn, ít nhất họ cũng sẽ nhớ tới bạn. Cái chết sẽ không có khả năng xoá hoàn toàn kí ức về bạn. Và bằng chia sẻ bạn sẽ trở nên cởi mở. Và bằng chia sẻ bạn sẽ trở nên tin cậy hơn - và tin cậy trở thành con thuyền sang bờ bên kia. Tin cậy vào mọi người, bởi vì mọi người đều không là gì ngoài cách biểu lộ của vũ trụ, cách biểu lộ của linh hồn vũ trụ. Khi bạn chia sẻ với ai đó, thực tế bạn đang chia sẻ với Thượng đế - bởi vì mọi người đều là biểu lộ của Thượng đế. Khi bạn tưới cây và cây cảm thấy hạnh phúc, và lá dường như được vui vẻ, và cây bắt đầu rung rinh và nhảy múa trong gió thoảng, đó chính

là Thượng đế mà bạn đã tưới nước vào đấy. Thượng đế khát ở trong cây; bạn đã tưới nước, và Thượng đế hạnh phúc.

Bất kì điều gì bạn làm cho mọi người, cho cây cối, cho con vật, bạn đều đang làm cho sự tồn tại. Và tất nhiên sự tồn tại đáp lại bằng cả nghìn lần. Khi bạn một mình toàn bộ và không có ai cùng bạn, chỉ sự tồn tại tại tất cả đang bao quanh, nó sẽ đáp lại cho bạn. Phật nói: Đây là độ thứ nhất.

Oscar Muscovitz và Sidney Margolis có chút ít việc kinh doanh sinh lời đang tiến triển, nhập khẩu hoa nhân tạo cho hội chợ trang phục của các quý bà. Chủ yếu, nó sinh lợi là do khan hiếm của chúng, mà nếu có thì còn phải trả thuế cho Chú Sam nữa. Nhưng rồi các nhân viên sở thuế tới cái chuồng bò câu của họ, cũng như điều phải xảy ra với mọi người. Thấy Oscar chịu trách nhiệm, vì Sidney đang đi mua bán, nhân viên thứ nhất cố gắng giải thích về bản chất của cuộc viếng thăm.

"Ông Oscar ơi, người của ông đang làm kinh doanh mà lại không báo cáo cho chính phủ đấy nhé."

Oscar tím tái người: "Báo cáo à? Báo cáo nào? Phải báo cáo cái gì?" anh ta hỏi.

"Thế này," nhân viên đáp, "trước hết, chúng tôi muốn biết về người lệ thuộc vào ông, tức là những người được miễn thuế trong gia đình ông."

Oscar bèn kể cho họ mọi điều về Harriet, vợ anh ta, người lệ thuộc số một, và tất cả mọi rắc rối và điều

bực mình mà cô ấy đã gây cho anh ta về sau; thế rồi anh ta nhảy sang con trai mình và mô tả thật chi tiết làm sao Freddie đã làm đưa con gái này thành điều rắc rối, và những vấn đề xảy ra từ khung cảnh đó; rồi người lệ thuộc thứ ba, con gái anh ta Marjorie, một cô gái tốt, nhưng không đẹp, và cô ấy thì tồn kém đến đâu.

Cuối cùng, sau khi nắm được thật nhiều chi tiết về cuộc đời tư của Oscar như anh ta có thể chịu đựng, người thu thuế nói, "Ông Oscar, chúng ta quên tất cả những điều đó một chút đi và tập trung vào bản thân công việc."

Oscar đáp, "Giống như cái gì, đích xác?"

"Giống như việc kinh doanh mà ông vẫn đang làm ấy, tài sản nào là đáng giá, ông làm được bao nhiêu lợi nhuận..."

"Cái gì!" Oscar la lên một cách điên dại. "Các ông có khủng không đây? Tôi thậm chí còn không nói cho đối tác của mình về điều đó!"

Bạn không cho, ngay cả cho những người rất thân thiết với bạn. Bạn không cho, ngay cả với những người yêu bạn. Bạn không cho cha mình, mẹ mình, vợ mình, con mình; bạn đơn giản không cho. Bạn không biết ngôn ngữ của việc cho. Bạn chỉ biết một ngôn ngữ: làm sao lấy nhiều hơn, làm sao lấy nhiều hơn, làm sao lấy từ mọi người khác. Bạn chỉ biết một cách suy nghĩ, và đó là nghĩ-lấy.

Phật nói: Học nghĩ-cho. Học cách cho và bạn sẽ nở hoa. Việc nở hoa đó, hương thơm đó, sẽ theo bạn. Cái đó sẽ là người đồng hành trên con đường hành hương vô tận.

Độ thứ hai là thanh thoát *shila*.

Shila nghĩa là kỉ luật, shila nghĩa là thanh thoát trong việc sống. Các Phật tử đã hiểu lầm shila theo nhiều cách; họ nghĩ shila nghĩa là tính cách cứng nhắc. Nó không ngụ ý điều đó. Chính từ này nghĩa là: cuộc sống thanh thoát, cuộc sống có thanh thoát trong nó, có hào hoa. Và cuộc sống nào có thể có thanh thoát trong nó? - chỉ cuộc sống của từ bi, tình yêu, lòng biết ơn; chỉ cuộc sống có trách nhiệm, cuộc sống chăm nom tới người khác. Bây giờ, bạn có thể không bạo hành, nhưng không nhất thiết rằng không bạo hành của bạn đã là thanh thoát. Tôi đã thấy nhiều sư Jaina thế: họ không bạo hành, nhưng rất không thanh thoát; cái đẹp bị thiếu. Và quả là bằng chứng của cây... và không có bằng chứng nào khác. Nếu họ mà không bạo hành thì đã nảy sinh cái đẹp vô cùng: mặt họ sẽ biểu lộ điều đó, chính rung động của họ sẽ biểu lộ điều đó. Sẽ có âm nhạc vô âm thường xuyên bao quanh họ - nhưng nó không có đó. Mọi thứ dường như chờ đợi và chết. Họ không bạo hành, nhưng cái không bạo hành của họ không thanh thoát. Nó đã không xảy ra một cách tự phát, nó đã bị bắt buộc. Cái không bạo hành của họ có yếu tố bạo hành trong nó; nó đã là bị ép buộc một cách bạo hành. Họ đã cố gắng vất vả để trở thành không bạo hành, họ đã xoay xở bằng cách nào đó để trở thành không bạo hành, nhưng

cái không bạo hành đó lại không giống như việc nở hoa tự nhiên, nó là được trau giồi.

Từ Phật giáo *shila* là rất hay; nó có nghĩa là thanh thoát.

Có thể có hai kiểu tĩnh lặng. Bạn có thể ép buộc bản thân mình theo các phương pháp Yoga, bạn có thể học tư thế nào đó. Dần dần, bạn có thể xoay sở để ép buộc thân thể mình vào tư thế đó. Đầu tiên nó sẽ không thoải mái; dần dần thân thể điều chỉnh. Thân thể có khả năng vô cùng để điều chỉnh theo bất kỳ tình huống nào. Thế thì bạn có thể ép buộc thân thể mình ngồi bất động. Và nếu bạn cứ làm điều đó, dần dần, sau vài tháng bạn sẽ trở thành giống bức tượng Phật. Nhưng điều đó sẽ là bạo hành, và sẽ không có thanh thoát trong đó. Sâu bên dưới bạn sẽ sôi lên; sâu bên dưới sẽ có ngọn lửa địa ngục; sâu bên dưới, bạn đã không thay đổi. Làm sao bạn có thể thay đổi chỉ bằng việc thay đổi thân thể được? Hiện tượng thực phải là điều ngược lại: cái bên trong phải thay đổi, thế thì sự vật bên ngoài tuân theo. Và thế thì nó có thanh thoát.

Vấn đề không phải là ép buộc phần ngoại vi - bởi vì trung tâm sẽ không bị ảnh hưởng chút nào bởi việc ép buộc ngoại vi. Bạn có thể giữ yên tĩnh; điều đó không có nghĩa là bạn yên tĩnh. Nhưng nếu bạn yên tĩnh thì điều đó chắc chắn có nghĩa là bạn có thể giữ yên tĩnh. Khác biệt này phải được hiểu. Đây là một trong những phân biệt chủ chốt nhất trong cuộc sống tôn giáo của con người: Đạo không đi từ ngoài vào trong, Đạo là từ trong ra ngoài. Đừng ép buộc mọi thứ từ bên ngoài, và đừng nghĩ rằng bằng việc thay đổi thân thể mình và thay đổi cách cư xử bên ngoài của

mình, bạn có thể thay đổi được phẩm chất bên trong của mình. Không, nó không xảy ra theo cách đó đâu. Đổi cái bên trong đi, và cái bên ngoài theo sau. Thế thì có thanh thoát.

Và Phật nói: Độ thứ hai là thanh thoát trong việc sống, kỉ luật đã nảy sinh ra từ hiểu biết.

Từ 'kỉ luật - discipline' là có nghĩa. Nó bắt nguồn từ cùng gốc như 'disciple - đệ tử'. Nó ngụ ý: sẵn sàng để học. 'Disciple - đệ tử' nghĩa là: người rất sẵn sàng học, rất cởi mở để học. Khi người ta cởi mở để học điều đó nghĩa là người ta rất nhận biết, bởi vì việc học là có thể chỉ khi bạn nhận biết. Khi bạn không nhận biết bạn không thể học được cái gì. Những người nhận biết đều có thể học - mọi nơi, bất kì chỗ nào.

Mới hôm nọ tôi đã đọc về một nhà huyền môn Sufi, Sibli. Sibli được hỏi, "Ai đã hướng dẫn ông vào Đạo? Ai là thầy đầu tiên của ông?" Và người hỏi ngạc nhiên, bởi vì Sibli nói, "Con chó. Một hôm tôi thấy nó gần chết khát, đứng cạnh bờ nước. Mọi lần nó nhìn vào hình bóng nó được phản chiếu trong nước nó lại sợ hãi và lùi lại, bởi vì nó tưởng đó là con chó khác. Cuối cùng, nhu cầu của nó lên tới mức nó quẳng đi nỗi sợ hãi và nhảy vào nước, tại điểm đó con chó kia tan biến. Con chó này thấy rằng chướng ngại đó, chính là bản thân nó, rào chắn giữa bản thân nó và cái nó đã tìm kiếm, tan chảy đi. Theo cùng cách đó chướng ngại riêng của tôi đã tan biến khi tôi biết điều tôi đã lấy làm cái ta riêng của mình chỉ là phản chiếu, không phải là thực tại. Và Đạo của tôi lần đầu tiên được biểu lộ cho tôi bởi hành vi của con chó. Nó là thầy đầu tiên của tôi."

Con người của hiểu biết học từ mọi nơi. Con người của hiểu biết học và trở thành đệ tử. Kỉ luật nảy sinh.

Và Phật nói: Chừng nào các ông còn chưa có kỉ luật, chưa có khả năng học, cảm nhận - nhận biết - các ông sẽ không có khả năng đi sang bờ bên kia đâu. Tri thức sẽ không ích lợi gì, nhưng khả năng học sẽ có ích. Và khác biệt là rõ ràng: tri thức được vay mượn; khả năng học phải nảy sinh trong bạn. Nó là khả năng của bạn. Bạn không thể vay mượn khả năng học được. Bạn có thể vay mượn tri thức; tri thức là rẻ. Khả năng học nghĩa là biến đổi lớn trong bản thể bạn: bạn sẽ phải vứt bỏ bản ngã và bạn sẽ phải vứt bỏ tích lũy. Tri thức bạn có thể tích lũy, thông tin bạn có thể tích lũy; việc học lại không phải là tích lũy. Bạn không bao giờ tích lũy được việc học, bạn đơn giản vẫn còn học. Không kho báu nào nảy sinh ra từ nó. Nó cũng tựa như tấm gương: cái gì đó tới trước nó, nó phản chiếu cái đó. Khi một vật đã chuyển đi nó vẫn còn im lặng - lại là tấm gương, lại đơn giản, hồn nhiên. Nó không thu thập. Bạn không thể hỏi tấm gương, "Bao nhiêu người đã nhìn vào bạn?" Nó không thu thập, nó đơn giản là tấm gương... nó soi gương. Việc học giống như tấm gương, và tri thức giống như bản phim chụp ảnh. Nó cũng soi gương, nhưng chỉ một lần. Thế rồi nó bị mắc lại với sự phản chiếu đó, thế thì nó bị phá huỷ.

Phật nói: shila là đệ thứ hai.

Đệ thứ ba là kiên nhẫn *shanti*. Shanti nghĩa là kiên nhẫn. Tất nhiên, cuộc hành trình là bao la, và bạn không thể vội vàng được. Nếu bạn vội vàng bạn sẽ không bao giờ có khả năng đi sang bờ bên kia. Cuộc hành trình là vô thời gian; cần có kiên nhẫn lớn lao. Niết bàn không thể là cái gì đó ngay tức khắc.

Đôi khi mọi người tới - những người rất ngu - và họ nói, "Tôi đã tới chỉ trong ba ngày thôi. Thiền là có thể được không?" Họ không biết điều họ đang hỏi; ngay cả ba kiếp sống cũng không đủ nữa là. Và khi bạn trong vội vàng thế, thậm chí ba trăm kiếp cũng sẽ không đủ đâu - bởi vì trong vội vàng thế tâm trí bạn rất căng thẳng. Chậm lại đi, thanh thoi một chút xíu đi. Đừng nóng vội - và thế thì điều đó là có thể. Có thể, nó có thể xảy ra trong ngày đấy. Bạn có thấy ra vấn đề không? Thử thấy ra vấn đề đi: nó có thể xảy ra trong ba ngày, nó có thể xảy ra trong ba giây, nó có thể xảy ra trong một phần ba giây - nhưng thế thì bạn sẽ cần kiên nhẫn mang tính đại dương. Phải mất bao nhiêu thời gian sẽ tùy thuộc vào bạn có bao nhiêu kiên nhẫn. Bạn càng có nhiều kiên nhẫn, càng cần ít thời gian; bạn càng có ít kiên nhẫn, lại càng cần nhiều thời gian hơn. Nếu bạn thực sự muốn có nó, vứt bỏ mọi nóng vội đi. Quên tất cả về khi nào nó sẽ xảy ra. Bạn đơn giản tận hưởng khoảnh khắc này. Tận hưởng khoảnh khắc này, toàn bộ ở trong nó, một ngày nào đó bỗng nhiên nó có đó. Thực tế, nó chưa bao giờ rời bỏ bạn cả; nó bao giờ cũng có đó. Nhưng bạn lại đang vội vàng nhiều tới mức bạn không thể thấy được nó. Cái ngày bạn thanh thoi và ngồi im lặng trong phòng mình, bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết về sự hiện diện này. Nó có đó, toàn thể căn phòng tràn đầy nó.

Toàn thể giới đầy Thượng đế; vâng, mọi bụi cây đều bốc lửa.

Người Do Thái có câu chuyện hay về Moses đi lên núi, Sinai, và ở đó Moses thấy bụi cây xanh bốc lửa. Ông ấy phân vân, ông ấy không thể nào tin được - bởi vì bụi cây không cháy và lửa lại có đó. Và thế rồi Thượng đế nói với ông ấy: "Đừng sợ, Moses. Ta là Thượng đế của con, Chúa Trời của con. Ngọn lửa này là lửa của ta." Và, tất nhiên, làm sao lửa của Thượng đế có thể đốt cháy bụi cây được? Bụi cây cũng là lửa của Thượng đế. Moses thấy một bụi cây bốc lửa trên núi, còn tôi muốn nói với bạn: mọi bụi cây đều bốc lửa. Không có nhu cầu đi lên núi Sinai, nhìn vào khu vườn này - mọi bụi cây đều bốc lửa với Thượng đế bởi vì tất cả màu xanh lục đều là lửa của Ngài, tất cả mọi cuộc sống đều là lửa của Ngài, từng hơi thở đều là lửa của Ngài.

Kiên nhẫn... thế thì bỗng nhiên bạn bắt đầu cảm thấy Ngài là sự hiện diện. Không kiên nhẫn, và bạn vội vàng điên cuồng, và trong vội vàng điên cuồng của mình bạn không thể thấy được. Gần như là bạn mang một chiếc máy ảnh đẹp, và khi chạy quanh bạn cố gắng chụp lấy vài bức ảnh, và bạn cứ xô đẩy và chạy tới lui. Điều gì sẽ xảy ra? - bạn sẽ chẳng chụp được bức ảnh nào cả, bạn có thể chỉ có vài tấm hình bị phá hỏng. Toàn thể cuộn phim sẽ chỉ là sự hỗn loạn. Khi bạn chụp ảnh, bạn phải giữ máy ảnh tuyệt đối tĩnh lặng; nó phải không bị rung tay. Thế thì bức ảnh rõ ràng mới hiện ra từ nó.

Khi bạn không xô đẩy đi đâu cả và bản thể bên trong của bạn tĩnh lặng, ở đây bây giờ, thì Thượng đế

phản xạ lại. Thế thì mọi hỗn loạn biến mất, mọi câu hỏi biến mất. Phật nói: shanti, kiên nhẫn, là độ thứ ba.

Độ thứ tư là vidya. Vidya có nhiều nghĩa: nó có nghĩa năng lượng, nó có nghĩa dũng cảm. Chắc chắn dũng cảm là cần có, và chắc chắn năng lượng là cần có.

Người ta phải liên tục nhận biết rằng sinh lực của mình không nên bị phung phí một cách không cần thiết. Người ta không nên để rò rỉ. Chúng ta đang để rò rỉ; chúng ta chẳng bao giờ là cái bể chứa năng lượng. Năng lượng vô hạn được trao cho bạn, nhưng bạn là con tàu rò rỉ. Theo đủ mọi cách, bạn tiêu tán năng lượng, bạn không bao giờ ngồi im lặng.

Phật thường gọi việc thiền của mình là *jhan*. Jhan là thuật ngữ Pali cho từ thiền dhyana trong tiếng Phạn. Từ jhan sang tiếng Trung Quốc thành chan và sang tiếng Nhật Bản thành zen. Ở nước Nhật Bản Zen trở thành cao trào; điều Phật đã cấy trồng như hạt mầm đã đơm hoa ở Nhật Bản, đi tới cực đỉnh của nó. Điều Phật đã bắt đầu nay đi tới kết quả. Và Thiền nhân nói: Thiền không là gì ngoài việc ngồi im lặng, không làm gì. Đó là điều Phật đã làm - không làm gì cả - khi ông ấy đạt tới. Đó là điều ông ấy đã làm khi ngồi dưới gốc Cây Bồ đề. Ông ấy đang làm gì? - ông ấy không làm gì cả; ông ấy đơn giản ngồi im lặng đến mức không có rò rỉ năng lượng nào. Năng lượng đó bắt đầu dâng lên ngày một cao hơn và cao hơn - năng lượng đó đạt tới đỉnh. Và thế thì năng lượng này xô tới và chạm vào sahasrar, luân xa thứ bảy; nó đi tới điều tối

thượng. Bỗng nhiên có việc nở hoa; Phật trở thành bông sen.

Bạn có cùng năng lượng đó nhưng bạn cứ ném nó đi. Bất kì khi nào bạn có năng lượng, ham muốn lớn để ném nó đi lại nảy sinh trong bạn. Bạn có thể gọi nó là 'dục vọng' hay bạn có thể gọi nó là cái gì đó khác; điều đó không tạo ra khác biệt gì. Nhưng bất kì khi nào bạn có năng lượng thì ham muốn lớn lại nổi lên để làm nhẹ bản thân người ta.

Ở phương Tây dục được coi như việc xả ra. Ở phương Đông chúng ta đã lấy năng lượng dục theo cảnh quan hoàn toàn khác: không có nhu cầu xả nó ra, nó là năng lượng của bạn. Bởi vì bạn cứ xả nó ra, nên bạn còn trống rỗng. Nếu bạn cho phép nó đôi khi được tụ lại, nếu bạn đơn giản để cho nó tụ bên trong bạn, thành lượng cực kì lớn tới điểm có thay đổi về chất. Năng lượng được tích tụ nổi lên ngày một cao hơn, mức độ cứ trở nên ngày một cao hơn, và bạn chạm tới các độ cao hơn của bản thể mình. Một điểm tới khi năng lượng đã chạm tới cực đỉnh của bản thể bạn. Đó chính là điều samadhi là gì.

Và Phật nói: vidya là độ thứ tư. Người ta nên học cách không tiêu tán năng lượng. Nhớ lấy, ông ấy không bảo bạn trở thành kẻ keo kiệt - bởi vì ông ấy đã trao cho bạn độ thứ nhất: không bao giờ là kẻ keo kiệt. Khi ông ấy nói, "Thu lấy năng lượng," ông ấy không dạy bạn tính hà tiện nào cả, ông ấy đơn giản dạy bạn trí huệ. Ông ấy biết cách nó đã xảy ra cho ông ấy.

Chia sẻ bất kì cái gì bạn có, nhưng đừng để rò rỉ. Rò rỉ không phải là chia sẻ. Đó là lí do tại sao tôi thấy

rằng hai người có thể làm tình với nhau, và dầu vậy có thể không có chia sẻ. Cả hai đều rò rỉ. Họ dùng người kia như sự giúp đỡ để rò rỉ, có vậy thôi. Chia sẻ là hoàn toàn khác; nó không phải là rò rỉ. Và điều này phải được ghi nhớ: khi bạn rò rỉ, bạn đơn giản mất đi, chẳng thu lại được cái gì từ nó cả; khi bạn chia sẻ, bạn cho cái gì đó rất bình thường, và bạn thu được cái gì đó rất phi thường. Trong chia sẻ bạn không bao giờ mất.

Độ thứ năm, Phật gọi là thiền dhyana: thiền, im lặng, ngồi, không làm gì cả.

Để điều đó thấm vào cuộc sống của bạn ngày một nhiều hơn. Bất kì khi nào bạn có thời gian, bất kì khi nào bạn không có gì để làm, đừng tạo ra những bận bịu không cần thiết, không cần tới. Chỉ ngồi im lặng, nhìn cuộc sống trôi qua. Nhìn cây cối hay nhìn các vì sao, hay chỉ nhìn vào mũi bạn, hay nhìn vào rốn; hay nhắm mắt lại và nhìn vào cái im lặng bên trong, hay ý nghĩ bên trong. Chỉ hiện hữu... và để mọi sự trôi qua; bạn ngồi im lặng.

Phật nói: Nếu ông có thể ngồi im lặng thậm chí chỉ vài khoảnh khắc mà không làm gì cả, các thoáng nhìn sẽ bắt đầu tới với ông.

Bây giờ, các nhà tâm lí hiện đại cũng đồng ý rằng nếu một người có thể được phép chỉ ngồi im lặng, thế là đủ. Chẳng cái gì khác được cần nữa. Tất cả mọi cái khác chỉ là để giúp cho việc ngồi. Ai đó cho bạn câu mật chú và nói, "Ngồi im lặng và tụng mật chú này." Bây giờ có nhiều nghiên cứu đang được tiến hành về

Thiền Siêu việt. Và Mahesh Yogi nghĩ đây là vì mật chú mà mọi sự xảy ra; điều đó không đúng. Chính chỉ vì bạn ngồi im lặng trong hai mươi phút mà mọi sự mới xảy ra. Mật chú là không liên quan: bạn có thể ngồi mà không có mật chú và cùng điều đó sẽ xảy ra. Có thể mật chú cho bạn cái cơ để ngồi - bởi vì bạn ngu xuẩn tới mức bạn không thể ngồi được, bạn phải có cái gì đó để làm. Cho nên nếu ai đó nói, "Nói, 'Rama, Rama, Rama,'" bạn có cái cơ để ngồi im lặng trong hai mươi phút bởi vì bạn đang nhẩm 'Rama, Rama, Rama.' Bất kì kết quả nào tới - huyết áp của bạn hạ xuống, việc thở của bạn trở nên im lặng hơn, có thay đổi trong lượng ô xi của thân thể bạn, thậm chí nhịp tim của bạn cũng có nhịp điệu khác, bạn cảm thấy rất được thanh thoi, sóng alpha được tạo ra, và từ những sóng alpha đó bạn cảm thấy rất yên bình và sáng khoái - nhưng nó chẳng liên quan gì tới mật chú này, hay với bất kì mật chú nào nói riêng. Bạn có thể tụng, 'Rama, Rama'; bạn cũng có thể tụng 'Aum, Aum'; bạn có thể tụng, 'Allah, Allah', hay 'Ave Maria', hay bất kì cái gì. Hay bạn có thể tạo ra mật chú riêng của mình; bạn có thể lầm nhẩm tên riêng của mình - ngay cả điều đó cũng có tác dụng. Thực tế, nó chẳng liên quan gì tới bất kì mật chú nào; nó chẳng liên quan gì tới mật chú cả. Nếu bạn có thể đơn giản ngồi trong hai mươi phút mà không làm gì, cùng hiệu quả đó sẽ là kết quả. Cho nên bất kì cái gì mà các cuộc điều tra tâm lí đã làm lộ ra về TM, nó đều không có gì về TM cả, nó đơn giản về việc ngồi im lặng.

Chỉ ngồi im lặng và bạn sẽ thấy: bạn đang làm tăng trưởng phẩm chất mới cho bản thể mình; bạn đang trở nên bình tĩnh hơn, định tâm hơn, được đáp

ứng hơn. Khuôn mặt bạn sẽ thay đổi, mắt bạn sẽ thay đổi, bạn sẽ có thanh thần quanh mình. Ngay cả người khác cũng sẽ bắt đầu cảm thấy thanh thần của bạn. Ngay cả họ cũng sẽ bắt đầu cảm thấy rằng cái gì đó đã xảy ra cho bạn - bởi vì bất kì nơi nào bạn đi bạn sẽ mang làn gió mát nào đó cùng đi. Và tình huống này sẽ còn lại như thế.

Ai đó sẽ xúc phạm bạn nhưng bây giờ bạn sẽ có khả năng cười; không giận dữ nào nảy sinh. Không phải là bạn đang kiểm soát nó; thực tế, nó không nảy sinh. Bạn có thể thấy toàn thể cái ngớ ngẩn của nó. Bạn có thể thấy vấn đề là người đó, người đáng thương đó, người đang giận dữ và xúc phạm bạn, đang trong tình trạng tồi tệ. Điều đó chẳng liên quan gì tới bạn cả. Bạn phải từ bi hơn với người đó. Bạn sẽ cảm thấy từ bi hơn là giận dữ. Thay vì mang thái độ tiêu cực với đó, bạn sẽ cảm thấy thương hại nhiều cho người đó... một phẩm chất hoàn toàn khác.

Lo nghĩ có thể vẫn như cũ - chúng tiếp tục. Qua việc thiền của bạn thế giới sẽ không thay đổi, thế giới vẫn như cũ. Nhưng bằng việc thiền của mình, BẠN sẽ khác đi, và khi bạn khác đi thì thế giới khác đi, bởi vì nó là thế giới của bạn; nó tùy thuộc vào cái nhìn của bạn, vào diễn giải của bạn. Mọi thứ sẽ vẫn như cũ, nhưng không cái gì sẽ còn như cũ thêm nữa - bởi vì bạn đã thay đổi.

Và Phật nói: Trên cuộc hành trình đơn độc này tới bờ bên kia, ông sẽ cần học cách ngồi im lặng rất nhiều.

Thông thường chúng ta gần như bị bận bịu một cách ám ảnh. Bạn không thể ngồi im lặng được, bạn

phải làm cái gì đó. Làm là điên khùng. Nếu bạn không có gì để làm bạn cảm thấy lúng túng, bạn bắt đầu sôi lên bên trong: bạn bắt đầu đọc đi đọc lại cùng tờ báo, hay bạn đi và bắt đầu buôn chuyện với hàng xóm, và bạn phải nói về những điều này cả nghìn lần, và bạn lại có đó. Bạn phải làm điều gì đó. Bạn không thể vẫn còn yên tĩnh được, bạn không thể vẫn còn không bận bịu.

Ở phương Tây các bạn có câu ngạn ngữ rất ngắn: Tâm trí trống rỗng là xưởng thợ của quỷ. Điều này phải do đích thân quỷ phát minh ra - bởi vì tâm trí trống rỗng là xưởng thợ của Thượng đế. Điều này phải đã là phát minh của quỷ để cho không ai vẫn còn trống rỗng và quỷ có thể tiếp tục công việc của nó được thuận lợi. Nếu bạn thực sự trống rỗng thì quỷ không thể vào bạn được, bởi vì ý nghĩ vận hành như ngựa cho quỷ: nó không thể tới được. Không có ý nghĩ, quỷ không thể vào bạn được. Không có ý nghĩ, không có khả năng cho bất kì cái gì đi vào trong bạn được. Tất cả mọi thứ đi vào trong bạn từ bên ngoài đều đi vào qua ý nghĩ. Khi không có ý nghĩ thì bên ngoài biến mất; bạn chỉ là bên trong. Đó là điều tôi nói lúc ban đầu: chân lí mang tính chủ thể.

Độ thứ sáu Phật gọi là trí huệ pragya. Pragya nghĩa là trí huệ. Nó khác với tri thức: tri thức là cái không dựa trên kinh nghiệm riêng của bạn, trí huệ là cái dựa trên kinh nghiệm riêng của bạn. Chỉ dựa vào cái mà bạn đã kinh nghiệm. Đừng dựa vào bất kì cái gì khác - bằng không khi bạn bị bỏ lại một mình, tất cả tri thức của bạn sẽ biến mất - và chẳng cái gì sẽ

còn lại. Cái đã tới từ người khác sẽ không đi cùng với bạn khi người khác đã rời bỏ bạn. Chỉ cái là của bạn mới là của bạn.

Đệ tử sắp rời khỏi thầy. Đó là đêm tối và lúc đó đã muộn rồi. Đệ tử này có chút ít e sợ vì anh ta phải đi qua năm dặm trong rừng thẳm để về tới làng mình. Thầy thấy nỗi sợ đó. Thầy nói, "Ông sợ bóng tối à?"

Đệ tử nói, "Vâng, tôi sợ, nhưng tôi không thể thu được dũng cảm để nói như vậy."

Thầy nói, "Đừng sợ." Và thầy thấp cây nến lên, đưa cây nến cho đệ tử, và nói, "Điều này sẽ có tác dụng. Ông đi đi."

Khi đệ tử này vừa đi ra khỏi cửa, thầy bỗng nhiên thổi tắt ngọn nến. Đệ tử nói, "Tôi không hiểu điều thầy vừa làm. Mới khoảnh khắc trước thầy đã thấp ngọn nến cho tôi với lòng từ bi thế. Bây giờ sao thầy lại độc ác thế? Sao thầy lại thổi tắt nó đi?"

Thầy cười. Thầy nói, "Cây nến của ta sẽ chẳng ích nhiều cho ông đâu."

Phật đã nói: *appo deepo bhava* - 'Là ánh sáng lên chính mình.'

"Đêm thật tối, ta biết, và ta muốn giúp ông theo mọi cách; nhưng ta không thể làm bất kì cái gì không thể được. Chỉ ánh sáng của ông mới giúp cho ông trong đêm tối, cho nên hãy dựa vào bản thân mình. Đi với phúc lành của ta. Đi vào trong đêm tối với phúc lành của ta. Dựa vào tâm thức riêng của ông. Vẫn còn

tinh táo, để cho điều đó là ánh sáng của ông, bởi vì không ánh sáng của ai khác có thể giúp được ông."

Đây là câu chuyện ngụ ngôn thật hay, có ý nghĩa vô hạn.

Trí huệ chính là kinh nghiệm riêng của bạn - nhớ điều đó. Và tất cả mọi điều bạn đã thu thập từ người khác, vứt nó đi! đốt nó đi! Cái của bạn mới thật; cái không phải của bạn là không thật. Chân lí là chân lí chỉ nếu bạn đã kinh nghiệm nó. Ngay cả chân lí cũng trở thành đối trá khi bạn đã không kinh nghiệm nó. Khi tôi nói chân lí cho bạn, nó là chân lí khi tôi nói nó. Khi bạn nghe nó, nó trở thành đối trá - bởi vì với bạn nó sẽ không được dựa trên kinh nghiệm của bạn. Cho nên vứt hành lí bạn đã mang đi: nó là vô dụng, nó sẽ không ích gì.

Phật nói: Trong cuộc hành trình này tới bờ bên kia, ông vứt đi tất cả các tải trọng mà ông đã thu thập từ người khác. Lấy cái là của bạn thôi. Tất nhiên, bạn không thể vứt nó được. Bạn sẽ phải nhận nó; không có cách nào để vứt nó. Bạn có thể vứt cái gì mà bạn đã biết không? Bạn có thể vứt được nó không? Làm sao bạn có thể không biết điều bạn đã biết? - không có cách nào cả. Nếu bạn đã kinh nghiệm cái gì đó trong thiền, làm sao bạn có thể vứt nó đi được? Bạn không thể vứt nó đi được... bởi vì bằng việc kinh nghiệm nó, nó trở thành một phần của bản thể bạn. Đó chính là pragya là gì. Pragya là kinh nghiệm nào đó đã trở thành một phần của bản thể bạn, không còn là tài sản nữa. Nó chính là bản thể bạn. Và làm sao bạn có thể mang cái mà bạn không kinh nghiệm qua? Bạn không

thể mang nó được. Chỉ cái của bạn, cái đã được bạn kinh nghiệm thôi.

Đức tin phải bị vứt bỏ. Chỉ trí huệ mới có thể có ích.

Có một câu chuyện Hasidic:

Không nói cho thầy mình điều gì về việc mình đang làm, một đệ tử của Giáo sĩ Baruch đã truy tìm bản chất của Thượng đế, và suy nghĩ của anh ta cứ đi xa mãi xa mãi cho tới khi anh ta bị mắc vào hoài nghi và điều đã từng chắc chắn cho tới điểm đó trở thành không chắc chắn. Khi Giáo sĩ Baruch để ý rằng thanh niên này không còn tới mình nữa như thường lệ, ông ấy đi tới thành phố nơi anh ta sống, đi vào phòng anh ta một cách đường đột và nói với anh ta, "Ta biết điều đang ẩn kín trong tin anh. Anh đã trải qua năm mươi công lí lẽ. Anh bắt đầu với một câu hỏi và nghĩ đi nghĩ lại tới câu trả lời... và công thứ nhất mở ra. Và với câu hỏi mới, và anh lại lao xuống, tìm giải pháp, đẩy tung công thứ hai, và nhìn vào câu hỏi mới. Cứ tiếp diễn như thế này, ngày một sâu hơn, cho tới khi anh đã bắt buộc mở ra công thứ năm mươi. Tại đó anh nhìn chăm chăm vào câu hỏi mà câu trả lời của nó không người nào đã từng tìm thấy - vì nếu như có người biết nó, thì sẽ không còn tự do nào để chọn lựa. Nhưng nếu anh dám thăm dò thêm nữa, anh lao vào vực thẳm."

"Vậy con phải quay lại mọi con đường tới chính chỗ bắt đầu sao?" đệ tử này kêu lên.

"Nếu con quay lại, con sẽ không đi lại đâu," giáo sĩ nói. "Con sẽ dừng bên ngoài cổng cuối cùng. Con sẽ dừng trong niềm tin."

Đó là điều Phật gọi là trí huệ.

Đức tin là từ người khác, niềm tin là của riêng bạn. Đừng bị lừa bởi từ điển: từ điển nói niềm tin nghĩa là đức tin, đức tin nghĩa là niềm tin. Chúng không có nghĩa thế. Chúng là không đồng nghĩa; chúng thực sự là đối lập lẫn nhau, đối kháng. Đức tin là niềm tin ở dáng vẻ; sâu bên dưới, có hoài nghi, bởi vì bạn đã không kinh nghiệm - làm sao hoài nghi có thể biến mất được? Bạn đơn giản giả vờ rằng bạn biết. Không có việc biết thì hoài nghi sẽ vẫn còn đó sâu bên trong trái tim bạn. Ngày này hay ngày khác bạn sẽ phải đối diện với nó. Và thời gian mà bạn đã phí hoài trong việc kìm nén nó là cực kì phí hoài. Ngay chỗ đầu tiên, bạn phải đương đầu với nó.

Hoài nghi bị đương đầu, không phải bị kìm nén, sẽ biến mất. Thế thì nảy sinh niềm tin. Niềm tin là thuật ngữ Do Thái cho cùng điều Phật gọi là pragya, trí huệ. Với đức tin bạn tin cậy vào người khác, nhưng người khác không thể đi cùng bạn được. Đừng dựa vào người khác: đó là thông điệp nền tảng của Phật. Dựa vào cái ta riêng của bạn, bởi vì bạn sẽ bị bỏ lại một mình trong giai đoạn cuối cùng, và chỉ đôi mắt riêng của bạn, trí huệ riêng của bạn mới có ích.

Một câu chuyện Hasid khác tôi muốn chia sẻ cùng bạn...

Một người đàn bà tới Giáo sĩ Israel, ông Mazid ở Kosnitz, và kể cho ông ấy trong nước mắt lưng tròng rằng cô ấy đã lấy chồng từ cả chục năm nay mà vẫn không sinh được con.

"Cô có sẵn lòng làm vì điều đó không?" ông ta hỏi cô ấy.

Cô ấy không biết trả lời sao.

"Mẹ tôi ấy," thế là Mazid nói với cô ấy, "đã có tuổi rồi mà vẫn không có con. Thế rồi bà ấy nghe nói rằng Baal Shem linh thiêng đã dừng lại ở Ept trong cuộc hành trình. Bà ấy đi vội đi tới nhà trọ của ông ấy và mời ông ấy cầu nguyện rằng bà ấy có thể sinh con.

"Bà có sẵn lòng làm về điều đó không?" Baal Shem hỏi bà ấy.

"'Chồng tôi là người đóng sách nghèo,' bà ấy đáp, 'nhưng tôi có một thứ hay để tặng cho Giáo sĩ.'

"Bà ấy về nhà thật nhanh và lấy cái mũ tốt của mình, *katinka* của bà ấy, thường bao giờ cũng được cất cẩn thận ở trong hòm. Nhưng khi bà ấy quay lại nhà trọ cùng nó, bà ấy mới biết rằng Baal Shem đã rời đi Magditch rồi.

"Bà ấy lập tức lên đường đuổi theo ông ấy, và vì bà ấy không có tiền để đi ngựa, bà ấy đã đi bộ từ thị trấn nọ sang thị trấn kia cùng với *katinka* của mình, cho tới khi bà ấy tới Magditch.

"Baal Shem đã nhận chiếc mũ và treo nó lên tường. 'Việc đó là tốt,' ông ấy nói. 'Mẹ tôi đã đi bộ

đuôi theo từ thị trấn nọ sang thị trấn kia cho tới khi bà ấy tới Ept. Một năm sau, tôi được sinh ra."

"Tôi cũng sẽ," người đàn bà kêu lên, "đem cho ông chiếc mũ của tôi để cho tôi có thể được đưa con."

"Điều đó không có tác dụng đâu," Mazid nói. "Bà đã nghe câu chuyện này rồi; mẹ tôi không có câu chuyện đó để làm theo."

Câu trả lời cũ không giúp gì được, câu trả lời của người khác không giúp gì được. Bạn không thể lặp lại trong cuộc sống; cuộc sống là không thể lặp lại được. Bạn có thể đọc Veda và Koran và Kinh Thánh: điều đó chẳng giúp gì. Nó có thể giúp ích cho vị rishi người đã viết ra Veda, nhưng nó sẽ không giúp ích gì cho bạn - bởi vì nó là thứ vay mượn đối với bạn. Ông rishi chưa bao giờ đọc Veda nào, Mohammed chưa bao giờ đọc Koran nào. Bạn không thể có cái mà Mohammed đã thu được, bởi vì ông ấy chưa bao giờ đọc Koran nào cả. Bạn cố gắng thu được nó bằng việc đọc Koran sao? Không, điều đó là không thể được.

Phật nói: Nhớ lấy, cuộc sống là không lặp lại được, chân lí là không lặp lại được. Câu trả lời của bất kì ai khác cũng sẽ không có ích gì, bạn phải tìm ra câu trả lời của mình. Tùy thuộc vào kinh nghiệm của bạn thôi. Lấy nó ra từ tâm trí của bạn; tất cả những cái không phải là của bạn, vứt nó đi. Đi và ném nó xuống sông. Chỉ giữ những cái mà bạn biết, cái bạn biết theo cách riêng của mình, và cái đó sẽ trở thành đồ dự trữ, một parmita.

Độ thứ bảy là *upai*. Upai nghĩa là: phương cách khéo léo. Phật nhấn mạnh rất nhiều rằng tất cả mọi phương cách đều không tốt; chỉ những phương cách rất khéo léo mới phải được dùng. Ông ấy ngụ ý gì bởi 'khéo léo'? - ông ấy ngụ ý upai: phương pháp có thể bị bỏ đi khi việc dùng của nó bị chấm dứt. Bằng không thì người ta có thể trở nên bị quá nặng gánh bởi bản thân phương pháp. Ông ấy hay nói: Bạn dùng con thuyền đi sang bờ bên kia, nhưng thế rồi bạn bỏ lại nó. Bạn không mang nó trên đầu mình. Bạn không nói, "Con thuyền này đã mang mình tới bờ bên này, cho nên bây giờ làm sao mình có thể thể bất nghĩa và bỏ nó ở đây được? Mình sẽ đội nó trên đầu trong cả đời mình."

Phật nói: Dùng mọi thứ, và bỏ chúng khi công việc của chúng được chấm dứt. Khi ông đã dùng chúng, đi lên trước. Bỏ chúng lại sau.

Mọi phương pháp đều phải bị bỏ đi dần dần. Chung cuộc, cuối cùng, trước khi bạn đạt tới bờ bên kia, bạn phải vứt bỏ tất cả - thiên, kỉ luật - mọi thứ đều phải bị vứt bỏ. Cho nên rất khéo léo, bằng không sẽ có xu hướng bị phương pháp bắt giữ.

Tôi biết mọi người... ngay cả người như Ramakrishna cũng gặp khó khăn. Ông ấy đã dùng Mẹ Kali cho việc thiên của mình, thế rồi ông ấy trở nên bị ám ảnh với điều đó. Thế thì bất kì khi nào ông ấy nhắm mắt, Kali sẽ đứng đó liền. Hình ảnh của nữ thần sẽ tới... đẹp đấy... nhưng đó là rắc rối. Bây giờ ông ấy không thể một mình được. Bây giờ không có cách nào để im lặng toàn bộ; Mẹ bao giờ cũng đứng đó, cho nên bao giờ cũng có đồng hành. Và khi Mẹ còn đứng

đó, tất nhiên, Ramakrishna phải nói điều gì đó: tôn kính bà, ca bài ca, cầu nguyện, làm cái gì đó. Ông ấy trở nên rất bối rối: "Làm gì về điều đó đây?" Và bản thân ông ấy đã trau dồi điều đó, trong nhiều năm ông ấy đã cầu nguyện trước tấm ảnh này, nói, "Xin Mẹ tới trong giấc mơ của con." Trong nhiều năm ông ấy đã từng cầu xin, khóc lóc, "Thưa Mẹ, khi con nhắm mắt lại, sao Mẹ không tới với con?" Thế rồi điều đó bắt đầu xảy ra - không phải là Mẹ nghe thấy đâu; chẳng có ai để mà nghe. Không phải là Mẹ đã từ bi: làm gì có ai. Nhưng với việc cứ đòi hỏi thường xuyên, thường xuyên nhớ tới, ông ấy trở nên bị thôi miên. Đó là việc tự thôi miên, nhưng cực kì mạnh mẽ; ông ấy là con người quyền năng. Bây giờ Kali bao giờ cũng đứng đó - trong đêm, trong ngày - thật khó có sự riêng tư bây giờ. Cho dù ông ấy có đi vào trong thì Kali vẫn có đó. Không gian bên trong cũng trở nên bị xâm chiếm; ông ấy trở nên bị nặng gánh. Nhưng làm sao vứt bỏ được Kali? - ngay cả ý tưởng vứt bỏ bà ấy cũng là khó. Thế rồi ông ấy hỏi một thánh nhân rất vĩ đại đi ngang qua. Ông ấy bảo ông này, "Điều gì đó bây giờ phải được làm."

Thánh nhân này có thể thấy ra vấn đề: ông ấy đã dùng một phương pháp nhưng đã dùng một cách không khéo léo, cho nên ông ấy đã trở nên quá bị ám ảnh với phương pháp này. Nó đã là tốt, nó có thể đã được dùng, nhưng người ta bao giờ cũng phải nhớ rằng mọi phương pháp đều phải bị vứt bỏ một ngày nào đó, cho nên đừng trở nên quá bị gắn bó. Bây giờ ông ấy đã trở nên quá bị gắn bó rồi.

Thánh nhân này bảo ông ấy, "Ồnh nhắm mắt lại và khi Kali xuất hiện, lấy kiếm từ bên trong và chém bà ấy thành hai mảnh."

Ramakrishna nói, "Ông nói gì vậy? Ông có điên không đấy? Làm sao tôi có thể chém Mẹ Kali được? Không, điều đó là không thể được. Tôi không thể làm được điều đó, tôi thậm chí không thể nghĩ tới điều đó được!"

Thế rồi thánh nhân này nói, "Thế thì ông bao giờ cũng sẽ bị ám ảnh bởi ý tưởng này. Ông sẽ không bao giờ đạt tới samadhi thực, bởi vì samadhi thực là khi tâm thức tuyệt đối thuần khiết và không có nội dung nào trong nó. Tâm gương là tuyệt đối thuần khiết, không cái gì phản chiếu." Ông này nói, "Thế thì đây là tuy ông quyết định vậy thôi."

Bây giờ Ramakrishna rất do dự về điều phải làm. Ông ấy muốn đạt tới samadhi, nhưng sự gắn bó này tới ngay trên đường. Chung cuộc ông ấy quyết định: "Thôi được," ông ấy nói, "mình sẽ làm điều đó. Nhưng lấy kiếm từ đâu?"

Và thánh nhân này cười và nói, "Từ chỗ mà ông đã có được Mẹ Kali của ông chứ còn đâu nữa, từ cũng chỗ ấy đây! Nó là tưởng tượng, cho nên tưởng tượng ra kiếm đi - và tưởng tượng có thể chém tưởng tượng chứ. Mẹ Kali này là tưởng tượng của ông, lưỡi kiếm của ông là tưởng tượng của ông. Và việc chém, và Mẹ Kali đứt đôi ra, cũng là tưởng tượng nốt. Để phá hủy tưởng tượng, sẽ không cần tới lưỡi kiếm thật. Chỉ với những cái không thật thì những cái không thật mới có tác dụng."

Ramakrishna đã thử nhiều lần nhưng không thành công. Thánh nhân này phát ngán. Ông này nói, "Bây giờ mai là ta đi rồi. Đây là lần cuối cùng đây. Để giúp ông ta sẽ làm một điều thôi: ta sẽ đem một mẫu thủy tinh, và khi Mẹ Kali nảy sinh"... bởi vì bất kì khi nào Mẹ Kali mà có đó, lập tức bạn có thể thấy điều đó từ bên ngoài nữa: Ramakrishna sẽ bắt đầu dùng đưa và nước mắt lăn dài trên khuôn mặt... Ông này nói, "Khi ta thấy rằng bây giờ ông đang trong cơn thôi miên và Mẹ Kali có đó, ta sẽ cắt vào trung tâm con mắt thứ ba của ông bằng mẫu thủy tinh này. Máu sẽ chảy ra. Vào khoảnh khắc đó, đây là việc nhắc nhở ông đừng quên lưỡi kiếm. Khi ta cắt ông, ông chém Mẹ Kali đi. Ông thử điều đó, bằng không mai ta sẽ đi đây." Ông này dọa sẽ ra đi, và thật khó mà tìm ra người như ông này. Tên của ông này là Totapuri, một paramahansa rất hiếm hoi.

Ramakrishna đã thử, kêu khóc, và khi Totapuri cắt trung tâm con mắt thứ ba của ông ấy, ông ấy cũng dừng cảm chém Mẹ bên trong. Bỗng nhiên, tất cả biến mất, Mẹ và lưỡi kiếm và tất cả. Ông ấy trong im lặng tuyệt đối.

Phật nói: Dùng mọi phương cách và phương pháp theo cách rất không bị gán bó, để cho khi đến đúng thời điểm cần vứt bỏ chúng, các ông có thể vứt bỏ chúng. Mọi thứ đều phải bị vứt bỏ.

Độ thứ tám là *pranihan*, buông xuôi. Và Phật nói: Nhớ lấy, các ông phải làm nhiều, nhưng điều tối thượng bao giờ cũng xảy ra cho các ông khi các ông không làm gì cả. Nó xảy ra trong buông bỏ. Pranihan

là trạng thái của buông bỏ. Bạn làm tất cả mọi điều bạn có thể làm; điều đó sẽ giúp ích, điều đó sẽ chuẩn bị nền tảng, nhưng nó không thể làm cho chân lí xảy ra được. Khi bạn đã làm mọi thứ mà bạn có thể làm, thì thành thoi, thế thì chẳng còn lại cái gì để làm nữa. Trong thành thoi đó, trong buông bỏ đó, chân lí xảy ra. Chân lí không phải là cái gì đó chúng ta có thể đem tới được. Nó tới, nó giáng xuống, nó xảy ra; nó không phải là cái gì của việc làm của bạn.

Độ thứ chín, *bala*, là quyền năng. Sau buông xuôi là quyền năng. Bây giờ ta xem sự khác biệt.

Với độ thứ tư Phật nói là *vidya*, năng lượng. Nó không phải là quyền năng, nó đơn giản là năng lượng, năng lượng con người. Bây giờ sau khi buông xuôi có *bala*: quyền năng, quyền năng thiêng liêng. Khi bạn đã buông xuôi và bản ngã của bạn bị vứt bỏ, bỗng nhiên bạn đầy quyền năng không biết. Bạn đã trở thành chỗ chứa.

Và độ thứ mười, *ghyana*, là nhìn vào bản chất của mọi vật, hay nhận biết. Phật dùng từ 'ghyana' theo cách rất đặc biệt: nhìn vào trong bản chất của mọi vật. Khi bạn đã buông xuôi và quyền năng của điều thiêng liêng hay quyền năng của cái toàn thể đã giáng xuống bạn, thế thì có chạm trán đó, có tâm nhìn đó, có nhận ra đó - niết bàn.

Mười điều này là các độ - parmitas. Chúng phải được thực hành.

Bây giờ là lời kinh. Lời kinh này là để nhắc bạn về cách bạn phải làm việc vì mười độ này.

*Phật nói.*

*Những người học học thuyết của Phật sẽ làm tốt để tin và gìn giữ tất cả mọi điều được dạy bởi chúng. Cũng giống như mật ong; mật ngọt bên trong, mật ngọt bên ngoài, mật ngọt xuyên suốt; giáo huấn của Phật cũng như vậy.*

Đây là một trong những điều cần được hiểu. Điều này rất có ý nghĩa, và Phật đã lặp lại nhiều lần thế, "Giáo huấn của ta giống như mật; ngọt bên trong; ngọt bên ngoài; ngọt suốt; ngọt lúc ban đầu, ngọt lúc ở giữa, ngọt lúc cuối cùng. Giáo huấn của ta giống như mật ong." Ông ấy đã lặp lại điều đó cả nghìn lẻ một lần. Tại sao? Có thông điệp rất có ý nghĩa trong nó.

Thông thường, bất kì khi nào bạn cảm thấy hạnh phúc, sau đó là bất hạnh tới. Khi bạn mê đắm bạn có thoáng nhìn về hạnh phúc; thế rồi có đau đớn và thất vọng. Cho nên nó là ngọt ngào lúc đầu, nhưng cay đắng lúc cuối. Thấy điều này, nhiều người đã cố gắng điều ngược lại, cực đoan kia. Đó là điều các nhà khổ hạnh vẫn làm: họ nói, "Nhịn ăn, khắc khổ, kỉ luật, có đau đớn lúc đầu, nhưng rất dịu ngọt lúc cuối." Đây là hai cách thức trên thế giới này: cách thức của phàm

nhân, người khao khát vui thích... Cho dù đến cuối nó có đem tới đau đớn, thì cũng được: "Chúng ta sẽ xét sau. Ngay bây giờ, sao lại bỏ lỡ?" Ngay cả một giọt mật ong mà còn đó, thì người đó vẫn sẵn sàng chịu đựng khổ trong cả năm vì nó. Phàm nhân nghĩ tới cái tạm thời và chịu khổ vì nó.

Cái gọi là người tôn giáo, thấy ngớ ngẩn này, đứng lộn đầu lại. Ông ấy lật ngược mọi thứ lại. Ông ấy nói, "Nếu trong thế giới điều này mà được kinh nghiệm, nếu ông đi vào trong trạng thái phúc lạc, an bình, hạnh phúc, thì đến cuối ông trở nên thất vọng. Hạnh phúc chỉ một khoảnh khắc thôi, và nhiều năm sau đó ông vẫn còn thất vọng." Ông ấy cố gắng điều khác: ông ấy nói, "Đầu tiên tôi sẽ đi vào trong khổ - tôi sẽ nhịn ăn, tôi sẽ đi xa khỏi mọi vui thích, tôi sẽ đi lên Himalayas, tôi sẽ đứng trong giá lạnh, hay trong mặt trời nóng bỏng, tự tôi sẽ đi vào trong đau đớn - và thế rồi vui thích tới." Vâng, điều đó đúng. Nó xảy ra bởi vì đau đớn và vui thích là hai mặt của cùng một đồng tiền. Nếu ban đầu bạn nhìn vào mặt này, bạn sẽ nhìn vào mặt kia về sau.

Phật nói: Giáo huấn của ta là hoàn toàn khác - nó không của thế giới này cũng không của thế giới kia; nó không cực đoan này cũng không cực đoan nọ; nó ngọt lúc đầu, nó ngọt ở giữa, nó ngọt lúc cuối. Ông ấy nói: Vấn đề không phải là chọn lựa giữa đau đớn và vui thích. Nếu ông chọn vui thích, đau đớn sẽ tới; nếu ông chọn đau đớn, vui thích sẽ tới. Nhưng về toàn thể cả hai đều có đấy.

"Giáo huấn của ta," Phật nói, "là nhận biết vô chọn lựa." Ông không chọn lựa. Ông không nên chọn

lựa - không đau đớn cũng không vui thích; thế thì toàn thể đồng tiền tuột khỏi tay ông. Thế thì vui thích và đau đớn cả hai đều biến mất, và cái còn lại chính là phúc lạc đầy, hay an bình, hay thanh thản... nhưng nó dịu ngọt.

*Cũng giống như mật; mật ngọt bên trong, mật ngọt bên ngoài, mật ngọt xuyên suốt; giáo huấn của Phật cũng như vậy.*

*Này các sư, các ông phải không bước đi trên Đạo như con bò bị gắn vào bánh xe. Thân thể nó chuyển động, nhưng trái tim nó lại không sẵn lòng.*

Nếu trái tim bạn không sẵn lòng thế thì không có nhu cầu. Thế thì thời điểm hãy còn chưa tới cho bạn để đi với Đạo hay để đi tìm chân lí. Thế thì bạn vẫn cần sống trong thế giới và chín chắn thêm chút nữa. Nhưng đừng đi ngược lại trái tim, bởi vì việc đi như thế sẽ là vô dụng. Nếu trái tim bạn đi cùng bạn vào việc tìm kiếm chân lí, chỉ thế thì mới đi.

*Thân thể nó chuyển động, nhưng trái tim nó lại không sẵn lòng. Nhưng khi trái tim các ông hoà hợp với Đạo, thì không cần làm rắc rối bản thân mình về cách cư xử bên ngoài.*

Phật nói: Nếu trái tim ông sẵn sàng, nếu ông đã kinh nghiệm cuộc sống và đau đớn của nó, nếu ông đã chịu đựng cuộc sống và hiểu thất vọng về nó và trái tim ông sẵn sàng đi sang bờ bên kia - ông đã kinh nghiệm bờ bên này rồi và đã thấy rằng nó chỉ là trống rỗng, chỉ là ảo tưởng - nếu ông sẵn sàng đi sang bờ

bên kia mà không nhìn lại sau, thậm chí không một hơi chút ham muốn bờ bên này còn lại trong bản thể ông, thế thì ông đã sẵn sàng.

Thế rồi Phật nói: Ông được tự do với mọi kỉ luật. Thế thì không có nhu cầu; thế thì điều này là đủ rồi: trái tim ông đang trong hoà hợp với Đạo. Kỉ luật sẽ tới; điều này là đủ. Kỉ luật được cần tới bởi vì trái tim ông không hài hoà với Đạo. "Nhưng thế thì," Phật nói, "kỉ luật đó cũng chẳng hữu dụng gì mấy."

Nhớ lấy, Phật không sẵn sàng đưa bạn tới Đạo nếu bạn còn chưa chín chắn. Chín chắn là điều phải có. Và tôi ngụ ý gì bởi 'chín chắn'? Với 'chín chắn' tôi ngụ ý: người đã nhìn vào cuộc sống và thấy rằng đây chỉ là giấc mơ. Khi thực tại mà bạn nghĩ là thực bắt đầu trông có vẻ như mơ, đây là bạn đã chín chắn rồi. Thế thì rất đơn giản để đi sang bờ bên kia một mình - sẽ không có khó khăn nào; trái tim bạn sẽ trong hài hoà với Đạo. Bạn có thể nhảy múa, bạn có thể ca hát, bạn có thể cười... bạn có thể vui vẻ, vui đùa. Bạn sẽ đi không ngần ngại gì, bạn sẽ không đi theo kiểu co kéo lại, bạn sẽ không đi ngược lại bản thân mình. Thực tế, bạn sẽ không đi đâu; bạn sẽ đơn giản đi cùng dòng chảy, như mẩu gỗ.

*Phật nói.*

*Những người thực hành Đạo có thể theo đúng thí dụ về con bò đi qua bãi lầy sâu, mang tải nặng. Nó mệt mỏi, nhưng cái nhìn của nó kiên định, nhìn lên trước, sẽ không nghĩ ngợi chùng nào nó*

*còn chưa ra khỏi bãi lầy, và chỉ khi ra khỏi thì nó mới nghỉ ngơi.*

*Này các sư, nhớ rằng đăm mê và tội lỗi còn nhiều hơn bãi lầy bần thiêu, và nhớ rằng các ông có thể thoát khỏi khổ chỉ bằng việc nghĩ kiên định và nghiêm chỉnh về Đạo.'*

Phật nói: Trước hết, cần có nỗ lực lớn lao, và thế rồi cần có buông xuôi lớn lao nữa. Đó là nghĩa của lời Thiên nhân nói rằng cần có 'nỗ lực vô nỗ lực'. Hải hoà lớn lao cần cả nỗ lực và vô nỗ lực. Nếu bạn dựa vào nỗ lực của riêng mình, bạn sẽ không bao giờ đạt tới được; nếu bạn chỉ dựa vào ân huệ của Thượng đế, bạn sẽ không bao giờ đạt tới. Khả năng để đạt tới nảy sinh chỉ khi bạn đã làm tất cả mọi điều bạn có thể làm. Chỉ vào khoảnh khắc đó vũ trụ mới mưa rào lên bạn, không trước điều đó. Thế thì bạn có thể thành thoi.

Cho nên Phật nói: Trước hết làm từng điều ông có thể làm. Đừng bao giờ yêu cầu sự giúp đỡ trước điều đó. Đừng lười biếng, đừng lờ phờ; đem tất cả năng lượng của ông vào hành động. Trở nên được tham dự toàn bộ vào công việc tâm linh. Tất nhiên, cũng phải nhớ rằng việc này sẽ không cho ông điều tối thượng đâu. Một khoảnh khắc sẽ tới khi ông phải buông xuôi. Nhưng... ông có thể buông xuôi chỉ khi ông đã làm tất cả mọi điều ông có thể làm. Thượng đế giúp cho những người tự giúp mình.

Có hai kiểu người. Kiểu thứ nhất nói, "Nếu điều đó sẽ xảy ra bởi ân huệ của ngài, thì nó sẽ xảy ra thôi. Khi ngài cần, hay khi ngài muốn, nó sẽ xảy ra. Mình sẽ phải đợi." Việc chờ đợi của họ là bất lực, việc chờ

đợi của họ là không xứng đáng. Họ đã không kiếm được nó, họ thậm chí đã không đi một bước tới Thượng đế. Nó sẽ không xảy ra.

Thế rồi có người bản ngã; họ nói, "Điều đó sẽ xảy ra bởi nỗ lực của chúng ta. Không có Thượng đế đâu, không có ân huệ đâu, không có khả năng nào để vũ trụ giúp chúng ta; vũ trụ là tuyệt đối đứng đưng với con người. Chúng ta phải làm tất cả mọi điều chúng ta có thể làm, và nó sẽ xảy ra chỉ bởi nỗ lực của chúng ta."

Phật nói: Những người này cũng sẽ không bao giờ đạt tới được. Họ quá bản ngã. Kiểu người thứ nhất quá lờ phờ, kiểu người thứ hai quá tích cực, và thực tại là ở chính giữa: tích cực vậy mà sẵn sàng buông xuôi.

Đây là khác biệt giữa ba tôn giáo ở Ấn Độ. Hindu giáo thuộc kiểu thứ nhất, Jaina giáo thuộc kiểu thứ hai, Phật giáo thuộc kiểu thứ ba.

Hindu giáo tin điều đó sẽ xảy ra bởi ân huệ của Thượng đế; rằng bất kì khi nào ngài quyết chí, điều đó sẽ xảy ra: Chẳng cái gì có thể xảy ra mà không có ý chí của ngài. Không phải là điều họ nói là sai, nhưng họ không giành được nó.

Jaina giáo nói: Điều đó sẽ xảy ra bằng ý chí của chúng ta, quyền năng của chúng ta. Không có ân huệ, không có giúp đỡ nào tới từ vũ trụ cả, cho nên chúng ta phải tranh đấu và vật lộn. Cho nên Jaina giáo trở thành trò rất bản ngã.

Phật nói: Ông phải làm tất cả những gì ông có thể làm được. Trước hết là người Jaina, và thế rồi là

người Hindu. Đó là sự tổng hợp lớn lao nhất đã từng được đem tới thế giới này: là người Jaina trước hết, và thế rồi là người Hindu.

Trong Phật toàn thể phương Đông đã đi tới được tổng hợp. Đóng góp của Phật cho thế giới này là duy nhất. Và đó cũng là giáo huấn của tôi nữa: là người Jaina trước hết, và thế rồi là người Hindu. Trước hết làm mọi nỗ lực mà bạn có thể làm, đi tới chính tận cùng điều bạn có thể làm, và thế rồi thành thoi. Thế thì bạn đã giành được; bây giờ ân huệ sẽ tới.

Nỗ lực cộng với buông xuôi, đấu tranh cộng với buông xuôi, đem người ta về nhà.

# Chương 10

## Người mang lí trí

Câu hỏi thứ nhất:

*Osho ơi, thầy là việc thiền ưa thích của tôi. Tâm trí của phật có nhàm chán hơn ba giây mỗi lúc không?*

Câu hỏi này là từ Maneesha. Nó cực kì quan trọng để hiểu.

Jesus đã xin phép các đệ tử để ra đi. Đêm hôm trước, khi ông ấy sắp sửa bị bắt, bẻ chiếc bánh mì ra ông ấy nói, "Đây là thịt ta, đây là da thịt ta; các ông ăn nó đi." Rót rượu ra ông ấy nói với các đệ tử của mình, "Đây là máu ta; các ông uống nó đi." Điều ông ấy đang nói có vẻ rất thô thiển, nhưng nghĩa thì lại rất sâu: đệ tử phải trở thành kẻ ăn thịt người. Đệ tử phải ăn thầy mình, ăn rung động của thầy mình. Chính sự hiện diện của thầy phải được nuốt chửng, được nhai,

được tiêu hoá. Vị phật tồn tại chỉ vì điều đó: để cho bạn có thể ăn ông ấy. Tất nhiên, điều đó phụ thuộc vào bạn, điều gì sẽ xảy ra sau khi bạn đã ăn rung động nào đó. Biến đổi sẽ xảy ra bên trong bạn; bạn sẽ phải rất cẩn thận.

Có những người ăn thức ăn, thức ăn tốt nhất bạn có thể cho họ, và họ sẽ chỉ tạo ra phân và chằng cái gì khác cả. Có những người sẽ tạo ra cái gì đó nhiều hơn: tư duy, triết lí, trí tuệ. Có vài người nữa - rất hiếm hoi - những người sẽ tạo ra cái gì đó còn cao hơn: thơ ca, âm nhạc, tình yêu. Và có những linh hồn rất hiếm hoi người sẽ tạo ra cái gì đó thậm chí còn cao hơn nữa: lời cầu nguyện, thiền. Và chỉ có vài người, vài người và xa ở giữa là lịch sử nhân loại, những người sẽ ăn cùng thức ăn như bạn ăn và sẽ tạo ra Thượng đế, hay niết bàn. Chính là cùng thức ăn mà chúng ta ăn đây. Nhà thơ cũng ăn cùng thức ăn bạn ăn, nhưng cái gì đó trở thành thơ từ thức ăn đó. Phần bản chất của thức ăn trở thành thơ; nó bùng phát thành bài ca. Vũ công cũng ăn cùng thứ như người lính, nhưng người lính chỉ tạo ra bạo hành còn vũ công tạo ra duyên dáng. Điều đó tùy thuộc vào cách bạn sẽ dùng sự hiện diện của tôi.

Thiền thật nhiều như bạn có thể; đó là điều cơ bản nhất - mọi thứ khác đều là phụ. Và không có giới hạn cho nó: cũng như bạn có thể tiêu hoá, thì tiêu hoá. Không có thái quá trong nó, không thể có được. Bạn càng làm nhiều, bạn sẽ càng cảm thấy bạn có thể làm nhiều hơn. Chừng nào toàn thể bản thể bạn còn chưa được biến đổi thành một loại hiện diện nào đó như thầy bạn, tiếp tục thiền đi.

Một cảnh khác...

Bồ đề đạt ma sống ở Trung Quốc trong nhiều năm, và thế rồi một hôm ông ấy quyết định rằng bây giờ thời điểm đã tới để ông ấy trở về nhà mình. Ông ấy muốn trở về Himalaya, ông ấy muốn chết ở Himalaya. Ông ấy đã thu nhận các đệ tử, bốn đệ tử lỗi lạc nhất, và ông ấy hỏi họ, "Chân lí là gì?"

Người thứ nhất nói điều gì đó mang tính triết lí, logic, rất hệ thống, nhưng Bồ đề đạt ma không sung sướng. Ông ấy trông rất buồn. Ông ấy nói, "Ông chỉ được phần da ta thôi."

Ông ấy hỏi người khác; người đó nói điều gì đó. Câu trả lời của người đó có tốt hơn chút ít so với người thứ nhất: có tính trực giác hơn, ít trí tuệ hơn, nhiều thơ ca hơn, nhiều âm nhạc hơn. Bồ đề đạt ma nói, "Ông được phần thịt của ta"; nhưng dầu vậy ông ấy vẫn không sung sướng lắm.

Ông ấy hỏi người thứ ba cùng câu hỏi đó: chân lí là gì? Người thứ ba còn tốt hơn; người đó nói điều gì đó mang tính tồn tại nhiều hơn, có thoáng nhìn về thực tại trong nó, chỉ là một tia sáng. Bồ đề đạt ma không phải là không sung sướng, nhưng vẫn chưa được hạnh phúc. Ông ấy nói, "Ông được phần xương ta."

Và thế rồi ông ấy hỏi người thứ tư, và người thứ tư chẳng nói gì cả. Người thứ tư đã trả lời bằng im lặng. Bồ đề đạt ma nhìn vào mặt người đó: đôi mắt tựa như vực thẳm vô hạn, vực thẳm không đáy. Và đệ tử sụp xuống chân ông ấy mà không thốt ra lời nào cả. Bồ đề đạt ma phải đã nhảy múa trong bản thể bên

trong nhất của ông ấy. Ông ấy cực kì hạnh phúc; ít nhất thì một người đã hiểu ông ấy một cách toàn bộ. Ông ấy nói, "Ông được tuỷ ta, chính linh hồn ta."

Bốn người này tất cả đều là những kẻ ăn thịt người; họ đã ăn thầy. Nhưng một người chỉ tạo ra da; người khác tạo ra thịt; người thứ ba tạo ra xương; người thứ tư đích xác phản chiếu thầy, cho sinh thành ra thầy trong bản thể mình.

Cho nên trong khi bạn còn ở đây cùng tôi, để điều đó là việc thiền sâu sắc nhất của bạn. Tôi nói với bạn - không phải là có cái gì đó được nói cho bạn đâu. Đây chỉ là phương cách thôi. Đây chỉ là phương cách để cho bạn có thể lại gần tôi; đây chỉ là phương cách để cho bạn có thể dính mắc vào việc nghe và bản thể bạn có thể trong tiếp xúc sâu sắc hơn với tôi. Bạn đã học các cách thức của ngôn ngữ; rất khó cho bạn ngồi im lặng cùng tôi. Nếu bạn ngồi im lặng bạn sẽ ở xa xăm, bạn sẽ mất hút trong ý nghĩ của bạn. Sẽ có khoảng cách lớn giữa tôi và bạn. Tôi đã thử điều đó.

Tôi thường ngồi im lặng với mọi người, nhưng tôi thấy họ đã ở xa xăm rồi, hàng nghìn dặm xa xăm trong ý nghĩ của họ. Họ trông gần về mặt vật lí đấy; về mặt tâm lí họ không có đó chút nào: ai đó đang đi vào quá khứ của mình, ai đó đã đi vào tưởng tượng nào đó trong tương lai. Tôi thường nhìn họ và tôi thấy họ không có đó, họ ở đâu đó khác. Chỉ thân thể họ là ở đó - cái vỏ trống rỗng, hổng hoác. Tâm trí họ không có đó. Và nếu tâm trí bạn không có đó thì rất khó cho linh hồn bạn ở đó.

Tôi nói với bạn để cho tâm trí bạn trở nên dính mắc vào ý nghĩ của tôi. Trong khi bạn đang dính mắc

vào ý nghĩ của tôi, ít nhất bạn sẽ có khả năng tránh được ý nghĩ của bạn. Bạn sẽ gần tôi hơn - gần hơn là lúc bạn đang nghĩ các ý nghĩ của bạn. Ít nhất ý nghĩ của tôi là của tôi: chúng tới từ trống rỗng sâu sắc, chúng mang hương vị, chúng có rung động tinh tế trong chúng. Trong khi dính mắc với tôi trong trao đổi nói chuyện, nghe tôi một cách chăm chú, tâm trí bạn trở nên tham dự, và tâm trí bạn không thể đi vào quá khứ và không thể đi vào tương lai được. Nó phải ở đây, nó phải chăm chú, nó có cái gì đó để làm ở đây. Trong khi tâm trí dính mắc vào lời của tôi, tôi có thể trao đổi trên mức độ khác nữa; bản thể bạn ở gần tôi. Và chỉ việc gần bản thể là đủ.

Đó là nghĩa của *satsang*: chỉ ở gần ai đó người đã biến mất, chỉ ở gần ai đó người không còn nữa, chỉ ở gần ai đó người chỉ là cái không vô cùng.

Lại gần hơn với cái không này, bạn cũng sẽ biến mất và tan chảy. Điều đó là tự nhiên. Sẽ có vài khoảnh khắc khi bạn bỗng nhiên biến mất. Đó là những khoảnh khắc khi bạn đã nếm trải cái gì đó của tôi. Khi bạn biến mất, khi bạn hoàn toàn mất hút, khi tâm trí đơn giản đã dừng vận hành - bạn chỉ là sự chú ý thuần khiết - thế thì bạn và tôi không phải là hai. Thế thì không có mối quan hệ ta-người. Thế thì chỉ cái một tồn tại mà trong đó ta và người cả hai đều đã tan biến. Thế thì chúng ta chờm lên nhau: thế thì trung tâm của bạn là trung tâm của tôi và trung tâm của tôi là trung tâm của bạn.

Những khoảnh khắc này càng tới nhiều với bạn, bạn sẽ tạo ra những khả năng cao nhất nhiều hơn... định mệnh của bạn.

Cho nên Maneesha này, thiên về tôi nhiều nhất có thể được đi.

Và tôi biết cô ấy - cô ấy đã làm điều đó; cô ấy đã rất chăm chú, rất nhận biết. Và với chăm sóc và tình yêu lớn lao, cô ấy đã hấp thu tôi.

Bạn hỏi, "Tâm trí của phật có nhìn chăm chăm hơn ba giây mỗi lúc không?" Họ không thể bận tâm bởi vì họ không có tâm trí nào cả. Thực tế nếu bạn không nhìn chăm chăm vào họ, họ cảm thấy tiếc cho bạn. Nếu bạn nhìn đây đó và không nhìn thẳng vào họ, họ cảm thấy tiếc cho bạn. Bạn đang khát và nước thuần khiết lại sẵn có đây, nhưng bạn cứ nhìn sang bên cạnh. Bạn không nhìn thẳng, bạn không nhìn trực tiếp, bạn không nhìn ngay trước mắt. Bạn sẽ bỏ lỡ. Nhìn vào tôi, đừng chỉ là việc nhìn - bởi vì mắt có thể hấp thu rung động tinh tế nhất. Nó bao giờ cũng đang ăn.

Ăn tôi đi, là kẻ ăn thịt người đi. Và nhớ lấy, điều tôi đang nói là không quan trọng chút nào. Điều tôi đang hiện hữu ở đây mới quan trọng. Cho nên đừng bị mất hút trong lời tôi: chúng chỉ là đồ chơi để chơi thôi. Nghe bản thể tôi, nghe sự hiện diện của tôi.

Câu hỏi thứ hai:

*Sao mọi người muốn thiên hay nghe bài nói lại phải trả tiền cho việc này?*

Sao lại không?

Giáo sĩ lên đến cực đỉnh trong bài thuyết giảng với câu, "Cuộc sống giống như cốc trà."

Sau đó, một người trong giáo đoàn hỏi, "Thưa giáo sĩ, sao cuộc sống lại giống như cốc trà?"

"Sao lại không?" giáo sĩ trả lời.

Tôi cũng nói với bạn: sao lại không? Bạn trả cho mọi thứ trong cuộc sống, sao không trả cho việc thiện của bạn? Bạn trả cho mọi thứ trong cuộc sống của bạn, sao không trả cho Thượng đế? Sao bạn lại muốn Thượng đế được cho không?

Thực tế, bạn không muốn Thượng đế. Bạn sẵn sàng trả cho bất kì cái gì bạn muốn. Bạn biết rằng bạn phải trả. Thiện bạn không muốn. Nếu nó được cho không, thế thì bạn sẽ nghĩ về nó. Bạn sẵn sàng đi xem phim và trả tiền về điều đó; sao bạn không trả tiền cho việc thiện của bạn và cho bài nói nếu bạn muốn nghe nó?

Câu hỏi này, một cách tự nhiên, tới từ một người Ấn Độ và không phải là sannyasin, người này không hiểu tôi chút nào, người này phải là người mới tới. Người Ấn Độ nghĩ họ là người tôn giáo nhất thế giới; tất cả đều là trò nhảm nhí. Họ là những người phi tôn giáo nhất trên thế giới - họ chỉ có ý tưởng bản ngã rằng họ rất tôn giáo. Nếu bạn thực sự có tính tôn giáo,

bạn sẽ sẵn sàng trả cho việc thiện của mình bằng mọi thứ, ngay cả bằng cuộc sống của bạn.

Tiền là gì? Nếu bạn trả năm ru pi cho cái gì đó, và nếu bạn kiếm được mười ru pi một ngày, thế thì bạn đã trả bằng một nửa ngày rồi. Tiền chỉ là biểu tượng rằng bạn đã hiến nửa ngày lao động của mình cho nó. Bạn đi xem phim và bạn trả mười ru pi để lấy vé; bạn kiếm được mười ru pi một ngày. Bạn đang nói rằng bộ phim này là xứng đáng với nó - "Tôi có thể đánh cược một ngày lao động cho nó." Nhưng bạn không sẵn sàng đánh cược cái gì cho việc thiện của mình, cho lời cầu nguyện, cho tôn giáo. Thực tế, tôn giáo là điều cuối cùng trong danh sách của bạn. Bạn muốn nó được cho không; về căn bản bạn không muốn nó. Nếu có giá cho nó bạn bắt đầu cảm thấy không thoải mái.

Bạn hỏi tại sao bạn phải trả tiền ở đây sao? Cái giá được yêu cầu trả không là gì cả; nó chỉ là sự bắt đầu của việc học bài học nào đó: rằng người ta phải trả cho mọi thứ, và chắc chắn cho lời cầu nguyện, chắc chắn cho thiện - bởi vì nó là điều cao nhất trong cuộc sống. Vài đồng ru pi đó mà bạn phải trả là rất tượng trưng, chỉ là tượng trưng, chỉ là chiếu lệ - chúng chỉ ra điều gì đó. Nếu bạn sẵn sàng trả cho cái gì đó, thế thì tôi biết bạn sẽ bị thuyết phục trả nhiều hơn. Dần dần, một ngày nào đó bạn sẽ có khả năng mạo hiểm toàn thể cuộc sống của mình cho nó. Nếu bạn không sẵn sàng thậm chí để trả năm ru pi, thì bạn không thể nào dám đánh cược cả cuộc sống của mình được.

Gurdjieff thường đòi nhiều tiền cho bài giảng của ông ấy; và không chỉ tiền, ông ấy còn tạo ra đủ mọi loại chướng ngại.

Chẳng hạn: không công bố trước bài giảng nào cả. Nếu bài giảng sẽ nói vào sáng nay lúc tám giờ, sớm - vào những giờ hơi sớm hơn, vào năm giờ - bạn sẽ nhận được cú điện thoại: "Vào tám giờ tới chỗ nào đó" - và chỗ đó sẽ ở cách xa hai mươi hay ba mươi hay năm mươi dặm - "và Gurdjieff sẽ nói đây, và chúng ta phải trả tiền cho điều đó!"

Mọi người thường hỏi, "Sao thầy cứ tạo ra rắc rối thế? Sao thầy không thể nói trước để cho chúng tôi có thể xoay xở được?" Và Gurdjieff sẽ nói, "Nếu các ông có thể xoay xở được, thế thì điều đó chẳng đáng làm." Nếu bạn có thể tới bất thành linh, vứt bỏ tất cả những điều bạn đang định làm... Có thể bạn định tới gặp Thủ tướng vào lúc tám giờ, và bỗng nhiên bây giờ có một phương án: hoặc bạn đi tới Gurdjieff hoặc tới Thủ tướng - và bạn đi tới Gurdjieff. Thế thì cái gì đó sẽ xảy ra. Bạn đã đánh cược vì nó, bạn đã nhận rắc rối. Và thế nữa cũng chẳng có gì chắc chắn là Gurdjieff sẽ nói. Ông ấy có thể tới và ông ấy sẽ nhìn quanh, và ông ấy sẽ nói, "Không phải bây giờ. Không, không phải hôm nay. Ta sẽ thông báo cho các ông sau nhé."

Có lần chuyện xảy ra ở Paris là trong tám ngày ông ấy đã gọi mọi người, và trong tám ngày ông ấy lại huỷ bỏ. Ngày thứ nhất đã có gần bốn trăm người; ngày cuối cùng quãng độ năm hay sáu người. Khi ông ấy nhìn họ ông ấy nói, "Bây giờ, chỉ những người đúng mới còn lại. Đám đông đi rồi, bây giờ tôi sẽ nói bất kì điều gì tôi muốn nói với các ông."

Tôi cũng không quan tâm tới đám đông, tới quần chúng. Tôi không quan tâm tới các khách viếng thăm ngẫu nhiên, tôi chỉ quan tâm tới vài người tìm kiếm chân thành thôi. Họ phải biểu lộ nhiệt tình của mình.

Và, tiền mà bạn phải trả chỉ là cái bắt đầu thôi. Nó chỉ là alpha; dần dần tôi sẽ thuyết phục bạn trả bằng cuộc sống của bạn. Chừng nào bạn còn chưa có dũng cảm đến thế, thì chẳng cái gì sẽ xảy ra cả. Tôn giáo không rẻ đâu, chắc chắn là không cho không.

Nhưng tâm trí Ấn Độ là tâm trí rất hướng theo đồng tiền: họ nói về tính tôn giáo nhưng họ lại là những người mang tâm trí rất tiền. Toàn thể cái nhìn của họ về mọi sự đều là tiền. Không người phương tây nào đã hỏi điều này; họ hiểu: đạo tràng phải được duy tu, chỗ này phải sẵn sàng cho bạn, nhạc sĩ nào đó phải chuẩn bị âm nhạc, ai đó phải hướng dẫn thiền, vườn tược phải được chăm sóc, toà nhà phải được xây dựng. Tất cả đều cần tới tiền - nó sẽ tới từ đâu? Và bạn biết rõ rằng tôi chẳng làm phép màu nào cả.

Chỉ có hai cách thôi. Một là: ai đó khác phải cúng dường cho bạn. Nhưng sao ai đó khác lại phải cúng dường cho bạn? Bạn sẽ thiền và ai đó khác sẽ cúng dường cho bạn sao? Tại sao? Nếu bạn muốn thiền, bạn trả tiền cho điều đó chứ. Và nếu bạn thực sự muốn thiền thì bạn sẽ sẵn sàng để trả tiền cho điều đó; phải không nên có trở ngại gì về điều đó cả. Nếu bạn không có tiền, đi và kiếm tiền đi. Nếu điều đó là tuyệt đối không thể được, thế thì tới và làm việc trong đạo tràng và trả theo cách đó, cách làm việc. Nhưng đừng đòi hỏi được tới mà không trả gì.

Ý tưởng này về có được tôn giáo mà không mất tiền đã đi vào sâu trong tâm trí tới mức mọi người cho rằng họ có quyền đòi hỏi. Mọi người tới văn phòng và họ nói, "Sao chúng tôi không được phép?" Nhưng sao bạn lại phải được phép? Bạn phải kiếm tiền để điều đó là được phép. Chỉ bởi vì bạn muốn tới thì cũng chẳng có nghĩa gì mấy.

Bạn phải chứng tỏ rằng bạn là người chân thành, bạn phải chứng tỏ rằng bạn không chỉ ở đây vì tò mò. Đây là cách kiểm tra một người? Cách dễ nhất là tiền... bởi vì tham lam lớn nhất là về tiền.

Tham lam lớn nhất là về tiền, cho nên bất kì khi nào bạn phải mất tiền thì bạn phải mất một phần nhỏ lòng tham của mình. Khi bạn trả năm ru pi để vào, bạn đang trả bằng việc vớt đi chút ít lòng tham đấy. Tiền không phải là vấn đề, vấn đề là lòng tham; bạn đang bỏ đi chút ít lòng tham. Và đây chỉ là bắt đầu thôi - bởi vì thiền có thể xảy ra chỉ khi tất cả tham lam biến mất. Một hơi chút lòng tham trong bạn và thiền là không thể được. Với tâm trí tham lam thì không có thiền đâu; thiền xảy ra chỉ trong tâm trí không tham lam. Nếu bạn không có tiền, thế thì làm việc. Trả bằng công việc của bạn và chứng tỏ chân thành của bạn.

Nhưng người đã hỏi phải có tiền chứ, bằng không thì người đó đã không được phép vào đây rồi.

Người đó phải đã trả... phải mang tính tham, phải muốn có mọi thứ được cho không - ít nhất là về Thượng đế. Bởi vì chẳng ai bận tâm về Thượng đế cả.

Tôi đã đi trong đám đông trong nhiều năm. Tôi đã không quyết định theo cách thức vội vàng để rút khỏi đám đông - tôi thấy rằng điều đó là tuyệt đối ngớ ngẩn: bạn cứ đi nói với những người không sẵn sàng nghe; bạn cứ đi nói với những người không phải là người tìm kiếm, người không trong việc tìm kiếm nào cả; bạn cứ đi nói với những người đã tới chỉ để giải trí. Sao tôi lại phải phí hoài năng lượng và thời gian của mình? Tôi đã cố gắng theo đủ mọi cách để sẵn có cho đám đông lớn hơn, nhưng thế rồi tôi thấy điều đó là không thể được. Họ tới đây như để giải trí thôi, và họ nghe lời vào tai này ra tai kia.

Có câu chuyện về Bayazid, nhà huyền môn Sufi.

Ông ấy đi qua một nghĩa địa và ông ấy chợt thấy một đồng sọ người. Do tò mò ông ấy cầm lấy một chiếc sọ. Ông ấy bao giờ cũng nghĩ rằng tất cả các sọ đều gần giống nhau, nhưng chúng lại không giống nhau. Vài cái sọ tai được nối với nhau; có lối chuyển qua. Vài cái sọ tai không được nối với nhau; có rào chắn giữa hai tai. Vài cái sọ cả hai tai đều được nối với tim mà không nối với nhau; có lối chuyển đi tới tim.

Ông ấy rất ngạc nhiên. Ông ấy cầu nguyện và hỏi Thượng đế, "Có chuyện gì thế ạ? Sao ngài lại cố để lộ ra cho con?" Và tương truyền rằng ông ấy nghe thấy tiếng nói. Thượng đế nói, "Có ba kiểu người: một, những người nghe qua một tai; nó chẳng bao giờ đạt tới đâu cả - thực tế họ đâu có nghe, chỉ âm thanh rung động và biến mất. Còn có kiểu người khác, người nghe, những cũng chỉ tạm thời mà thôi - họ nghe qua

tai này và nó lại đi ra thế giới qua tai kia. Có vài linh hồn, tất nhiên, những người nghe qua tai và nó đạt tới trái tim."

Và Thượng đế nói, "Bayazid này, ta đã đem con tới đồng sọ này chỉ để giúp con nhớ điều đó khi con nói với mọi người. Chỉ nói với những người nhận bất kì điều gì con nói vào tim họ - bằng không thì đừng phí sức lực con, và đừng phí thời gian. Cuộc sống của con là quý giá: con có thông điệp cần chuyển giao."

Một ngày nào đó tôi cũng hiểu ra - không phải bởi việc đi ra nghĩa địa và bắt gặp đồng sọ đâu, mà bởi việc nhìn vào những người đang sống. Có ba kiểu người; Bayazid đúng rồi. Câu chuyện này có thể đúng hay không đúng; điều đó chẳng liên quan. Tôi đã nhìn vào hàng nghìn người, và tôi thấy rằng chỉ vài người có đó mới là những người sẽ nhận hạt mầm này vào tim, người sẽ trở thành mảnh đất cho nó, người sẽ hấp thu nó. Và những người khác chỉ là kẻ buồn tò mò, chỉ để tự mình giải trí. Có thể việc giải trí mang tính tôn giáo, nhưng nó vô nghĩa.

Cho nên ở đây tôi không tồn tại cho quần chúng. Để điều đó được biết tới một lần và mãi mãi: tôi không quan tâm tới đám đông, tôi chỉ quan tâm tới cá nhân. Và bạn phải biểu lộ nhiệt tình của mình.

Và đây mới chỉ là bắt đầu của đạo tràng. Một khi đạo tràng được thiết lập đúng, sẽ có ngày càng nhiều khó khăn cho người mới đi vào.

Câu hỏi thứ ba:

*Điều gì là phép thử hay xác nhận rằng một người đã theo con đường của nhận biết? Trong cuộc đời tôi, mặc dầu tôi không thật chắc chắn để nói rằng tôi đang thực hành nhận biết, vào những lúc tôi đã cảm thấy. Sao tôi đang ăn? Sao tôi đang làm cái này cái nọ? Xin thầy bình luận.*

'Sao' chẳng liên quan gì tới nhận biết cả. Cái 'sao' dẫn vào một chiều hướng hoàn toàn khác: chiều hướng của phân tích - và phân tích không phải là nhận biết. Một khi bạn hỏi câu hỏi 'tại sao', bạn đã đi từ sự kiện rồi.

Bạn đang đối diện với cái gì đó; chẳng hạn, giận dữ đã nảy sinh trong bầu trời của tâm trí bạn. Có đám mây vẩn vơ quanh đó; nó muốn hạ xuống bạn, muốn bắt rễ vào bạn. Và bạn cảm thấy bị rối loạn; giận dữ đang tới. Bây giờ, nhận biết nghĩa là chỉ thấy nó, không làm gì cả; chỉ thấy nó mà không kết án và không đánh giá; và chỉ thấy nó, không hỏi nguyên nhân nó tới từ đâu: "Tại sao, sao nó lại phải thế?" Và đừng hỏi làm sao tránh được nó - bởi vì khoảnh khắc bạn hỏi làm sao tránh nó, tại sao nó đã tới, bạn đã đi xa khỏi sự kiện rồi. Sự kiện là ở chỗ chính đám mây giận dữ đang bao quanh bạn. Vẫn còn với sự kiện mà không đặt câu hỏi nào, thậm chí không đánh giá ngầm nào... Đừng nói nó là xấu - bởi vì khoảnh khắc bạn nói 'xấu' bạn đã bắt đầu đi xa rồi. Bạn không muốn

thấy nó. Đừng nói rằng bạn đang chống lại nó, rằng nó phải không là vậy - bởi vì nếu bạn chống lại cái gì đó thì bạn không thể xoá nó đi được. Vẫn còn xa cách, trung lập, dửng dưng.

Người hỏi này nói rằng người đó nghĩ đây là một loại nhận biết nào đó; nó không phải vậy đâu. Nó là phân tích đấy. Phân tích không phải là nhận biết, phân tích là của tâm trí. Nhận biết không phải là của tâm trí, nhận biết là cái gì đó bên ngoài tâm trí. Khi bạn hỏi 'tại sao', bạn đã cho phép tâm trí can thiệp vào.

Bạn thấy hoa hồng - bạn không hỏi 'tại sao', bạn không hỏi, "Ai đã trồng bụi này, ai là người làm vườn?" Nếu bạn hỏi những điều này thế thì hoa hồng không còn đó nữa, bạn đã bị che mờ bởi các ý nghĩ khác. Hiểu biết thực sự về hoa hồng là có thể chỉ khi bạn thậm chí không nói, "Nó đẹp" - bởi vì những lời này sẽ trở thành rào chắn. Bạn thậm chí không nói, "Đây là hoa hồng" - bởi vì việc dán nhãn này là nguy hiểm. Khoảnh khắc bạn nói, "Đây là hoa hồng," tất cả hoa hồng bạn đã từng thấy trước đó đều đã đi vào. Chúng sẽ đứng đó xếp hàng. Chính từ 'hoa hồng' sẽ làm sống lại tất cả những kí ức có gắn hoa hồng. Thậm chí chẳng cần tới một lời ở đó. Người ta phải cởi mở để thấy bất kì cái gì đang có đó.

Quan sát hoa hồng mà không có ngôn ngữ nào, không có ca ngợi, phán xét nào, không nói gì cả, không hỏi câu hỏi nào và không cố gắng tìm câu trả lời nào. Bằng không bạn đã đi vào trong tâm trí đấy.

Tâm trí là gì? Quá trình tư duy là tâm trí. 'Tại sao' tạo ra quá trình tư duy. Nhận biết nghĩa là: chỉ là nhân chứng.

Có một câu chuyện hay về nhà huyền môn Sufi, Thầy Jalaluddin Rumi.

Một hôm ông ấy đang đứng trên bờ sông.

Bỗng nhiên ông ấy phát hiện ra một chiếc áo choàng lông đang trôi nổi giữa dòng nước. Ông ấy la to cho một học giả đang đứng đó cũng trên bờ.

"Này anh bạn, có chiếc áo lông ở giữa sông đấy. Có thấy nó không? Bắt lấy nó đi anh bạn!"

Học giả này nhảy xuống sông do lòng tham của mình, và bơi ra. Rumi có hơi chút cạnh thị; mọi thứ ông ấy có thể thấy là một đồng lòng nhùng quanh đó.

"Lạy Chúa, ông làm cái gì ở đó thế! Đem nó vào đi!"

Cuối cùng học giả này cũng nghe thấy tiếng la hét của ông ấy, và hét ngược lại trong hơi thở hỗn hển: "Đồ ngốc mắt lác! Không phải là cái áo choàng bằng lông ở đây; nó là con gấu. Và tôi càng vật lộn với nó, vuốt nó càng cảm sâu hơn. Và nó lại không bỏ ra!"

"Anh bạn," Jalaluddin Rumi nói, "con gấu đó là nguyên nhân đấy."

Nếu bạn hỏi câu hỏi 'tại sao', bạn bị bắt lại... bạn bị bắt bởi con gấu lí do. Và bạn càng hỏi nhiều câu hỏi, bạn càng sẽ bị mắc mưu nhiều hơn - và móng vuốt sẽ cứ ăn sâu hơn vào thân thể bạn, vào bản thể bạn. Đừng hỏi câu hỏi nào cả. Nếu bạn muốn nhận biết, chỉ nhận biết thôi.

Nhận biết là quá trình đơn giản không câu hỏi, không câu trả lời. Người ta đơn giản quan sát. Và thay vì bắt đầu với những điều phức tạp thì bắt đầu với những điều rất đơn giản - bởi vì có những người bắt đầu ngay với những điều phức tạp. Họ không bao giờ đi tới trường tiểu học, họ không bao giờ đi tới trường trung học, họ không bao giờ đi tới trường cao đẳng; họ đơn giản đi tới trường đại học, tới trường sau đại học. Tất nhiên họ thất bại - bởi vì để vào lớp sau đại học bạn phải chuẩn bị chứ.

Nghe những người như Krishnamurti hay Ramana Maharshi, nghe họ nói về nhận biết... và nhận biết là tất cả - nó là tôn giáo rất bản chất, cốt lõi trung tâm của tất cả các tôn giáo... cho nên khi bạn nghe họ nói về nhận biết, và bạn nghe Ramana Maharshi, Krishnamurti, Phật, Gurdjieff, và mọi người đều ca ngợi nó, bạn trở nên tham lam. Bạn nói, "Vậy mình phải có nhận biết này nữa. Mình không thể cho phép nó ra đi được; mình phải có nó. Những người này đang tận hưởng nhiều nhận biết thế, và họ phúc lạc thế, trong phúc lành thế. Mình phải có thứ hàng hoá này nữa." Thế là bạn bắt đầu vơ vào. Nhưng bạn bắt đầu sai: bạn bắt đầu với những điều phức tạp.

Ai đó đang chịu đựng dâm dục: người đó bắt đầu trở nên nhận biết về dục - điều này sẽ không thể được. Bạn đã lấy điều rất phức tạp. Hay ai đó đang chịu đựng giận dữ, và đã chịu đựng cả đời mình, và cuộc đời người đó bị phá huỷ bởi giận dữ và chất độc được tạo ra bởi giận dữ. Bây giờ nghe nói về nhận biết, bỗng nhiên người đó sẽ thử điều đó lên cơn giận; điều này không có tác dụng. Và nếu bạn thất bại thì bạn sẽ

mất tự tin; điều đó rất nguy hiểm. Bắt đầu với những điều rất đơn giản thôi.

Phật hay nói, "Bắt đầu với việc thờ, bởi vì đó là điều đơn giản nhất trên thế giới, đơn giản tới mức ông không làm nó chút nào. Nó xảy ra theo cách riêng của nó." Bạn không thờ. Thực tế bạn chưa bao giờ nhận biết về việc thờ cả trừ phi cái gì đó đi sai. Bạn có rắc rối thờ nào đó? thế thì bạn trở nên nhận biết. Bằng không thì việc thờ cứ diễn ra theo cách riêng của nó. Bạn có thể cứ ngủ và việc thờ vẫn tiếp tục. Và điều đó là tốt - bằng không, nếu bạn mà phải chăm nom về nó, cuộc sống sẽ là không thể được. Một ngày nào đó bạn sẽ ngủ và bạn sẽ quên mất thờ, và ... đi đời. Và không có cách nào để hoàn tác điều đó cả: một khi bạn ra đi rồi là ra đi mãi mãi. Việc thờ là tự phát, nó là quá trình rất đơn giản: việc thờ chỉ đi vào, đi ra - chẳng có gì nhiều trong nó cả. Phật nói, "Quan sát nó, trở nên nhận biết về nó. Ngồi im lặng, đơn giản nhìn hơi thở đi vào, hơi thở đi ra." Bạn sẽ cảm thấy rất chán bởi vì nó rất đơn điệu: cùng hơi thở đi vào, cùng hơi thở đi ra.

Cho nên vấn đề đầu tiên phải rất đơn giản, tựa như việc thờ. Và vấn đề thứ hai sẽ là ở chỗ bạn sẽ phải đối diện với cái chán. Và nếu bạn có thể đối diện với cái chán, thì cái chán biến mất và có bình thản vô cùng đằng sau nó. Cho nên bắt đầu nhận biết bằng quá trình thờ đi. Ít nhất trong một giờ hàng ngày, ngồi im lặng chỉ quan sát việc thờ của mình, không làm gì cả - thậm chí không tụng mật chú - bởi vì thế thì bạn đang làm cho nó phức tạp lên đấy. Bạn đơn giản nhìn việc thờ; nó là mật chú tự nhiên rồi: nó đi vào, đi ra, đi vào, đi ra. Bạn không nói rằng việc thờ đang đi ra.

Bạn chỉ phải đi cùng với việc thở thôi: nó đi ra, tâm thức đi ra cùng nó; nó đi vào, tâm thức đi vào. Bạn đơn giản cảm thấy việc đi vào và đi ra của nó. Bạn sẽ cố gắng nhớ nó, và bạn sẽ thấy khó khăn ngay cả trong quá trình đơn giản này. Trong vài giây bạn sẽ nhận biết, thế rồi bạn sẽ quên. Thế thì tâm trí của bạn đã đem bạn đi xa rồi - tới công việc của bạn, tới người đàn bà của bạn, tới con bạn, hay cả nghìn lẻ một vấn đề có đó. Lại sau vài phút bạn sẽ nhớ ra: "Mình quên mất; mình không quan sát hơi thở của mình" - thế rồi quay lại. Không có nhu cầu phải ăn năn, không có nhu cầu phải làm ồn ào về việc đã quên. Bởi vì bây giờ nếu bạn làm ồn ào về nó, lần nữa thời gian lại bị mất. Bất kì khi nào bạn nhận ra rằng bạn đã mất dấu vết việc thở, quay lại; lại bắt đầu quan sát nó. Làm điều đó thật chậm rãi, dần dần một ngày nào đó bạn sẽ có khả năng quan sát hơi thở của mình. Nếu một người có thể quan sát hơi thở của mình trong bốn mươi phút liên tục, thế thì không có vấn đề gì trong cuộc sống cả. Người đó có thể quan sát bất kì vấn đề gì. Và bằng quan sát, mọi vấn đề đều có thể bị tan biến đi.

Nhưng trước hết bạn phải học cách quan sát - cho nên đừng bắt đầu với những điều phức tạp, mà hãy bắt đầu bằng những điều rất đơn giản thôi. Phật nói hai điều: quan sát hoặc việc thở hoặc việc bước. Bản thân Phật đã làm cả hai: trong một giờ ông ấy sẽ ngồi dưới gốc cây Bồ đề và quan sát việc thở của mình, và khi chân ông ấy cảm thấy mệt rồi, bị chuột rút, thế thì ông ấy sẽ bước đi trong một giờ và quan sát việc bước của mình - một chân đưa ra... chân kia đưa ra, lại nữa, thế rồi ông ấy sẽ quay về. Nếu bạn đi tới Bodhgaya

noi Phật trở nên chứng ngộ, ở ngay gần cây Bồ đề có một con đường nhỏ mà ông ấy thường đi trên đó.

Nhận biết việc thở theo thuật ngữ Phật giáo được gọi là *anapanasati yoga*, còn thiền bước đi được gọi là *chankamana*. Hai quá trình đơn giản này - và cả hai đều cực kì hay: việc thở có thể được quan sát khi ngồi im lặng, và việc bước đi có thể được quan sát khi đang hoạt động. Nhưng quá trình bước đi là rất đơn giản: bạn không cần lo nghĩ về nó, bạn không cần lập kế hoạch về nó. Mọi người đều có khả năng bước đi; bạn thậm chí không cần học về nó. Những quá trình nhỏ bé, đơn giản, tự phát phải được làm thành nhận biết trước hết. Và thế rồi, khi bạn đã đạt tới khả năng nào đó, bạn có thể thử nó với các điều khác: giận dữ, tham lam, dục, sở hữu, ghen tị. Cả triệu điều đều là vấn đề. Thế rồi bạn có thể thử với các vấn đề khác, và bạn sẽ ngạc nhiên bởi phép màu của nó. Nó là quá trình rất kì diệu: nếu bạn quan sát cái gì đó một cách im lặng, nó biến mất.

Ham muốn dục lớn nổi lên trong bạn: đơn giản quan sát nó đang nổi lên. Nó rung động trong thân thể bạn, nó di chuyển trong tâm trí bạn, nó khuấy động tưởng tượng trong bạn - quan sát, mà không kết án hay mê đắm. Chỉ quan sát, và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn càng trở nên mang tính quan sát, những thôi thúc dục càng ít sức mạnh hơn. Đến một khoảnh khắc khi bạn tràn đầy nhận biết; bạn trở thành ánh sáng lên chính mình. Trong khoảnh khắc đó thôi thúc đã hoàn toàn biến mất, và, điều này không phải là kìm nén - bởi vì bạn đã không kìm nén thôi thúc dục. Nếu bạn kìm nén bạn sẽ bị lâm vào rắc rối. Tất cả những người kìm nén chẳng chóng thì chầy nhất định trở thành không lành

manh. Cho nên đây không phải là kìm nén: bạn không chống lại thôi thúc dục, bạn không có thái độ nào về nó cả, bạn đơn giản quan sát nó. Và bằng quan sát, năng lượng này thay đổi phẩm chất của nó - thôi thúc dục trở thành chất đốt cho nhận biết, và nhận biết đốt cháy sáng. Và không có cặn, không có vết thương, không kìm nén.

Đây là cách thức *shila* này sinh, kỉ luật duyên dáng mà Phật nói tới: người ta không còn mê đắm và người ta không còn kìm nén.

Thế giới mãi cho tới nay mới chỉ biết tới hai điều: hoặc bạn mê đắm hoặc bạn kìm nén. Phật đã chỉ ra con đường hoàn toàn khác: bạn không mê đắm cũng không kìm nén. Bạn đơn giản quan sát.

Nhưng bao giờ cũng bắt đầu từ những điều rất nhỏ bé. Đừng bao giờ thử lần đầu tiên vào kẻ thù to lớn nào đó, bằng không bạn sẽ bị thất bại. Và một khi bạn bị thất bại bạn sẽ mất tự tin, và bạn sẽ mất tin cậy vào phép màu của nhận biết nữa.

Một người ngốc trong làng được linh mục thuê làm người lau dọn nhà thờ. Một hôm, trong khi anh ta đang lau bệ thờ, một cây thánh giá lớn đổ lên đầu anh ta. May mắn anh ta bị thương không nặng lắm. Ngày hôm sau, linh mục thấy anh ta trong góc nhà thờ với một đống các cây thánh giá nhỏ, bị đập vụn thành từng mảnh.

"Anh làm cái chết tiệt gì thế này?" ông ta cúi tiết hỏi.

Kẻ ngốc nói, "Tốt hơn cả là giết chúng khi chúng còn nhỏ!"

Nhớ điều đó: điều đó tốt hơn nhiều.

Trước hết thử với những điều rất nhỏ bé mà bạn có thể dễ dàng phá huỷ qua nhận biết của mình. Thế thì tự tin lớn nảy sinh, sự chắc chắn lớn rằng "Đúng, nó có tác dụng thật". Tin cậy tràn ngập bạn; bây giờ bạn có chìa khoá bí mật trong tay mình. Nhưng đừng vội vàng - thử với những điều nhỏ, vấn đề nhỏ đã, thế rồi đi tiếp, dần dần thôi.

Khuynh hướng của tâm trí là chỉ cố gắng với vấn đề quan trọng nhất. Một khi bạn có chìa khoá bạn muốn mở cánh cửa tối thượng ngay tức khắc, bạn muốn mở khoá điều bí ẩn. Có chìa khoá chưa có nghĩa gì mấy cả đâu: bạn phải học cách dùng nó chứ.

Và ổ khoá tối thượng lại rất phức tạp. Bạn có thể phá hỏng chìa khoá của mình. Nó có thể không có tác dụng.

Bắt đầu với những điều nhỏ thôi, và đừng bao giờ hỏi 'tại sao' - bởi vì chúng ta không quan tâm tới phân tích. Đó là khác biệt giữa tâm lí học phương đông mà tôi gọi là tâm lí của chư phật, và tâm lí học phương tây, quá trình phân tích. Đây là khác biệt: nếu bạn tới người theo Freud hay người theo Jung hay theo Adler, hay người theo các kiểu trị liệu khác, họ lập tức bắt đầu phân tích. Họ sẽ nói, "Kể cho chúng tôi, vấn đề của ông là gì? Kể cho chúng tôi thật chi tiết vào." Trong phân tâm theo Freud, bệnh nhân nói và nói và nói, còn nhà phân tích đơn giản ngồi bên cạnh nghe

việc nói của người đó, và phân tích tâm trí người đó cái gì là cái gì. Thế rồi cuối cùng ông ta cho giải pháp: "Đây là vấn đề." Nhưng đây là diễn giải. Nó có thể chỉ ra nhiều về nhà phân tâm hơn là về bệnh nhân. Nó là phân tích của ông ấy.

Bạn có thể thử điều đó - bạn đi tới các nhà trị liệu khác nhau và họ bao giờ cũng sẽ diễn giải vấn đề của bạn một cách khác nhau. Nếu bạn tới Adler, ông ấy sẽ diễn giải mọi thứ như phức cảm tự ti; đó là cơ sở của ông ấy. Nếu bạn đang có vấn đề chính trị, ông ấy sẽ nói rằng bạn đang tự ti, đó là lí do tại sao lại có thôi thúc quyền lực. Nếu bạn đi tới Freud - bạn vẫn là cùng người đó thôi - và bạn nói, "Tôi còn tham vọng nữa, và tôi muốn trở thành chính khách vĩ đại, nhà lãnh đạo chính trị vĩ đại"; ông ấy sẽ phân tích điều đó qua dục của bạn. Ông ấy sẽ nói rằng có thể bạn đang có chút ít bất lực hay cái gì đó - bởi vì bất kì khi nào một người bắt đầu bị hơi chút bất lực, người đó muốn quyền lực nào đó thay thế cho nó.

Cho nên các lãnh tụ chính trị là rất nguy hiểm gần quãng tuổi bốn mươi năm, năm mươi. Cần thận, bởi vì tới lúc họ bắt đầu mất sức mạnh dục, thế thì họ phải tự chứng tỏ mình ở đâu đó khác.

Có mọi khả năng là Adolf Hitler bất lực, và để chứng tỏ rằng mình có khả năng dục ông ấy trở nên mang tính huỷ diệt. Nếu bạn đi tới những người theo Freud ông ấy sẽ phân tích điều đó theo cách đó. Nếu bạn đi tới người theo Jung ông ấy sẽ tìm ra ý nghĩa rất huyền bí, nghĩa huyền học. Ông ấy sẽ đi vào các huyền môn của thế giới và tìm ra nghĩa.

Cách tiếp cận phương Đông là hoàn toàn khác: nó nói 'tại sao' không phải là vấn đề; sự kiện đang có đó, sự kiện là đủ rồi. Chúng ta không đi vào lịch sử của nó, điều đó sẽ chẳng ích gì. Nó sẽ làm cho sự việc bị phức tạp hơn lên. Sao phải đi vào quá khứ, hay sao phải đi vào tương lai? Sự kiện là ở đây. Nó hiện diện ngay trước bạn: đối diện nó, chú ý tới nó. 'Chú ý' nghĩa là: nhận biết về nó. Chỉ nhìn vào nó thôi.

Đây là cách tiếp cận hoàn toàn khác. Và chur phạt đã nói - và đó là một trong những nền tảng mang tính kinh nghiệm tồn tại nhất của tâm lí phương đông: Nếu bạn quan sát sự kiện một cách đúng đắn, xuyên thấu, nó biến mất. Chỉ bằng quan sát thôi, đích xác như bạn đem ánh sáng vào phòng tối, bóng tối biến mất. Và cùng với bóng tối tất cả các vấn đề đã từng tồn tại cùng bóng tối cũng biến mất.

Chẳng hạn: nếu bạn đi vào trong nhà tối thỉnh thoảng bạn loạng choạng và phải đồ đạc, và bạn trở nên giận dữ, và bạn nói, "Kẻ thù nào đó tồn tại ở đây!" Và thế rồi bạn dò dẫm trong bóng tối; bức tranh trên tường rơi vào đầu bạn và bạn điên tiết và bạn muốn đập nát mọi thứ. Nhưng tất cả những vấn đề này đều do bóng tối tạo ra.

Đem ánh sáng vào, đem nhận biết vào, và thế thì bỗng nhiên bóng tối biến mất - và cùng với bóng tối biến mất bạn không còn loạng choạng đâm phải đồ đạc nữa, và bức tranh không rơi vào bạn, và không có giận dữ và không có phát rồ, và bạn không điên tiết lên, và bạn không phát khùng. Những vấn đề đó đều có liên quan tới bóng tối; chúng biến mất cùng bóng tối.

Ở phương Tây họ bắt đầu phân tích: "Sao bức tranh lại rơi xuống?" Bây giờ, thật là chuyện rất tốn kém để đi tới nhà phân tâm và nhận được việc phân tích: "Tại sao bức tranh này lại rơi ngay chỗ đầu tiên? Phải có cái gì đó sai trong thời thơ ấu của bạn, giữa bạn và mẹ bạn - bằng không thì tại sao bức tranh lại rơi? Sao bạn đã loạng choạng va vào đồ đạc? Bạn phải là nguồn gây ra tai nạn - bởi vì người khác đã đi qua cùng phòng ấy và họ đã không loạng choạng va vào đồ đạc. Cho nên điều đó chỉ ra điều gì đó về tổn thương thời thơ ấu của bạn. Có thể khi bạn mới được sinh ra, bạn bị mắc kẹt, và bác sĩ đã phải kéo bạn ra. Cho nên từ đó bạn đâm ra loạng choạng. Và bạn cứ loạng choạng mãi. Bây giờ tổn thương đó phải được làm tan biến." Những điều này - bạn cười - nhưng họ đã trở thành những triết gia rất nghiêm chỉnh ở phương tây đây. Và có những người đề xuất lớn lao trong số họ, và mọi người đều tuyên bố rằng mình đã tìm ra giải pháp cuối cùng.

Ở phương Đông chúng ta đã không làm việc theo cách đó; chúng ta không hỏi 'tại sao'. Chúng ta nói, "Bức tranh đã rơi xuống, vậy là bức tranh đã rơi. Bây giờ tôi bị mắc kẹt bởi nó, vậy là tôi bị mắc kẹt. Vấn đề không phải là với bức tranh, vấn đề không phải là với đồ đạc, vấn đề là phòng tối quá." Tất nhiên, bạn chưa bao giờ loạng choạng va vào bóng tối - thấy ra vấn đề đi - bạn loạng choạng va vào đồ đạc; bạn chưa bao giờ loạng choạng va vào bóng tối. Bức tranh rơi vào đầu bạn và làm bạn bị thương; bóng tối chưa bao giờ rơi vào đầu bạn và làm bạn bị thương, nhưng bóng tối mới là vấn đề. Nếu bạn chú ý quá nhiều tới vấn đề đang xảy ra bạn sẽ đi theo hướng sai, bởi vì

chúng không phải là vấn đề thực. Vấn đề thực là ở chỗ căn phòng thiếu ánh sáng. Đem ánh sáng vào đi.

Nhận biết không phải là câu hỏi; nó chỉ cố gắng trở nên tỉnh táo hơn, lưu tâm hơn.

Tôi đã nghe... Một người đàn bà tới viên chánh án địa phương phàn nàn rằng chồng bà ta đã tấn công bà ta với dụng ý sát hại bằng chiếc kéo lớn.

"Ông chánh án ơi!" bà ta khóc lóc. "Hắn ta xô lại tôi và cắt mặt tôi thành từng mảnh!" Viên chánh án nhìn mặt bà ấy, mà chẳng có dấu hiệu nhỏ nhất nào về xung đột đã xuất hiện.

"Bà nói điều này xảy ra khi nào?"

"Mới đêm hôm qua, thưa ông chánh án."

"Nhưng tôi có thấy dấu vết nào trên mặt bà đâu," viên chánh án phân vân.

"Dấu vết à?" bà ấy chu tréo lên. "Tôi quan tâm gì tới dấu vết! Tôi đã có nhân chứng!"

Bây giờ, cứ dường như nhân chứng có thể chứng minh được điều đó, cứ dường như có nhân chứng là đủ.

Bạn có thể thấy tại sao bạn loạng choạng va phải ghé, tại sao tranh rơi vào đầu bạn, nhưng chẳng cái gì sẽ được giải quyết bởi điều đó. Bóng tối vẫn còn không bị động chạm tới. Bạn có thể cứ tìm ra việc giải thích, việc giải thích nữa - không phải là ở phương Đông không có vài người đã thử điều đó. Vài

người đã thử điều đó rồi. Nó chưa bao giờ là dòng chảy chính của cách tiếp cận phương đông, nhưng vài người đã thử nó.

Đó là điều lí thuyết nghiệp là gì: nó là nỗ lực để tìm ta lời giải thích.

Bạn đang kinh doanh, bạn bị phá sản; bây giờ bạn hỏi 'tại sao': "Tại sao người khác thành công còn mình lại phá sản? Tại sao?" Bây giờ có câu hỏi thường xuyên bên trong bạn - "Tại sao?" Thế rồi bạn đi tới người tôn giáo, tới linh mục, tới thầy bói đoán số tử vi, nhà chiêm tinh. Ông ta nhìn vào tay bạn và ông ta nói, "Trong kiếp sống quá khứ của mình anh đã làm điều gì đó, đó là lí do tại sao anh đã thất bại." Bây giờ bạn cảm thấy rất nhẹ nhõm. Bạn vẫn còn bị phá sản, điều đó chẳng thay đổi gì cả. Việc phá sản của bạn sẽ vẫn còn đó, nhưng bạn cảm thấy được thoả mãn chỉ bởi việc giải thích rằng trong kiếp sống quá khứ của mình bạn đã làm điều gì đó sai, và đó là lí do tại sao bạn đang khổ. Bây giờ câu trả lời có đó, câu trả lời thoả mãn cho câu hỏi của bạn, nhưng vấn đề vẫn còn lại không bị đung tới. Vấn đề là ở chỗ bạn phá sản. Lời giải thích nào bạn có được chẳng tạo ra khác biệt gì.

Ai đó nghèo và người đó bao giờ cũng cảm thấy, "Minh là người tốt, lương thiện, chân thành, và mình nghèo." Thế rồi ai đó giải thích, "Cuộc sống này bạn là người tốt, lương thiện, tất nhiên trong kiếp sau bạn sẽ được trả đủ cho điều đó. Không có bất công nào đâu. Có thể có chút ít chậm trễ," họ nói ở Ấn Độ, "nhưng không bao giờ có bất công cả. Thượng đế sẽ trả cho bạn - đợi đấy, tin cậy đi." Nhưng người đó nói,

"Nhưng tôi nghèo, và tôi đói." Và thế rồi họ sẽ nói rằng trong kiếp sống quá khứ bạn đã làm điều gì đó sai, nghiệp xấu, cho nên bạn đang khổ. Điều làm cho mọi thứ thành rõ ràng.

Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ đã không có lấy một cuộc cách mạng nào trong lịch sử năm nghìn năm - bởi vì cách mạng bị việc giải thích về nghiệp giết chết. Không thể có cuộc cách mạng nào ở đây được. Không có nhu cầu cho cách mạng: lời giải thích là đủ. Người nghèo là nghèo, người giàu là giàu; người giàu là giàu bởi vì người đó đã làm nghiệp tốt, còn người nghèo là nghèo bởi vì người đó đã làm nghiệp xấu. Bây giờ nếu người nghèo cố gắng làm cách mạng nào đó, người đó thậm chí sẽ phải chịu đựng cả trong tương lai - lại nghiệp xấu: bạo hành, thế này thế nọ. "Cho nên, ít nhất thì bây giờ, đừng làm gì xấu cả. Chịu đựng, và trong kiếp tới"... và chẳng ai biết cái gì xảy ra trong kiếp tới, cho nên đó là cách giải thích rất hay.

Vâng, Marx không sai khi ông ấy nói rằng tôn giáo là thuốc phiện cho mọi người; nó đã được dùng theo cách đó. Không phải là tôn giáo thực như vậy đâu, nhưng tôn giáo đã từng được dùng như thuốc phiện. Thế thì mọi người đều có thể bị đánh thuốc phiện.

Tôi muốn nói điều này cho bạn: đừng bao giờ bận tâm về lời giải thích. Nhìn sự kiện, và nhận biết về sự kiện, và đừng quá bận tâm về lời giải thích. Bằng không thì bạn sẽ cứ tiếp tục mãi: bạn đã làm điều gì đó sai trong kiếp sống quá khứ của mình, đó là lí do tại sao bạn bạo hành thế, hung hăng, đầy những giận

dữ. Nhưng bạn chưa bao giờ hỏi các câu hỏi khác sao? - "Sao tôi đã làm điều gì đó sai trong kiếp sống quá khứ?" Thế thì họ sẽ nói, "Thế thì lùi xa hơn nữa anh đã làm điều gì đó sai"; nhưng điều đó cứ tiếp diễn mãi. Câu hỏi là: tại sao, ngay chỗ đầu tiên, bạn đã làm sai trong kiếp sống đầu tiên của mình? Không có lời giải thích - trừ phi bản thân Thượng đế làm cho bạn vào tình huống bạn phải làm điều gì đó sai. Nhưng thế thì Thượng đế là thủ phạm, bạn không phải là thủ phạm. Sao bạn phải khổ? Để cho ngài khổ nếu ngài đã phạm phải sai lầm.

Những giải thích này là nỗ lực nghèo nàn để an ủi bản thân người ta. Ai đó chết và bạn đau đớn, và bạn đau lắm, và bạn muốn ai đó an ủi bạn, và ai đó tới an ủi bạn thật - bởi vì bất kì chỗ nào có cầu thì đều có cung. Đó là luật kinh tế, nó áp dụng vào mọi nơi. Nếu bạn kêu khóc, kẻ ngu si, xuân ngọc nào đó nhất định tới, và người đó sẽ nói, "Đừng khóc nữa. Linh hồn là bất tử mà." Bây giờ, điều đó chẳng tạo ra thay đổi gì. Vợ bạn đã chết, và bạn không thể làm tình với vợ chết của mình được. Vấn đề có đó: bạn sẽ mất cô ấy. Linh hồn bất tử không thể nấu cơm cho bạn ngày mai được. Và bạn phải chăm nom con cái của mình; linh hồn bất tử không tới đâu.

Nhưng ai đó nói, "Linh hồn là bất tử"; nó cho một loại an ủi: "Vậy là cô ấy không chết thực. Vậy là cô ấy phải ở đâu đó và có khả năng gặp lại một ngày nào đó, ở đâu đó, và điều đó sẽ tốt." Và bạn bắt đầu mơ, và điều đó an ủi. Nhưng giải thích này giống như thuốc an thần, thuốc giảm đau, như rượu côn; nó làm bạn ngây ngất.

Nếu ai đó đã chết và bạn đang đau đớn, tôi phải nói gì với bạn? Tôi nói: đừng hỏi về lời giải thích. Nhìn vào nỗi đau này. Cái chết đã xảy ra; quan sát nó. Nó làm bạn đau sâu sắc; quan sát nó, chú ý. Nhận biết, lưu tâm về cuộc sống mong manh thế nào, mọi sự kết thúc thế nào. Nhìn hiện tượng sống như luồng chảy, sự tồn tại tựa giấc mơ tạm thời. Thấy, và không cố gắng giải thích, và không cố gắng trốn thoát, và không cố gắng né tránh, và không cố gắng bện bịu ở đâu đó khác. Nhìn xem : cái chết đã xảy ra, bạn đang buồn, nỗi buồn lớn lao đang xảy ra cho bạn; nhìn vào trong nó. Và bằng quan sát và trở nên nhận biết về nó, nhiều điều sẽ được lộ ra cho bạn. Buồn phiền, buồn bã sẽ biến mất - và cùng với nó sẽ mất đi mọi gấn bó, bởi vì bạn sẽ có khả năng thấy rằng tất cả mọi gấn bó đều đem tới buồn. Không phải là cái chết của vợ bạn mà bạn buồn đau. Không phải bởi vì cái chết. Nếu như cô ấy là vợ của ai đó khác, thì đã không có vấn đề gì cả. Cô ấy là vợ bạn. Vấn đề không phải là về cái chết mà bạn bị rắc rối. Một phần nào đó của bản thể bạn bị giật ra - bạn đã trở nên quá gấn bó - bạn cảm thấy mất gốc. Bạn sẽ cảm thấy lỗ hổng trong tim mình, một không gian trống rỗng.

Quan sát nỗi buồn mà cái chết đem tới, bạn sẽ trở nên nhận biết rằng đằng sau nỗi buồn không phải là cái chết mà là sự gấn bó. Và thấy tính sự kiện của gấn bó, bạn sẽ thành thoi, bạn sẽ trở nên chùng lủng chút ít trong gấn bó của mình. Lần sau cái chết xuất hiện sẽ không có nhiều buồn rầu nữa đâu. Và một ngày sẽ tới khi cái chết xảy ra và không có ưu tư. Bạn biết đây là cách mọi sự là vậy, bạn đã chấp nhận nó. Bạn đã biết thực tại của cuộc sống: rằng nó chấm dứt trong cái

chết. Và chẳng có gì khác để làm. Bạn đã trở nên nhận biết.

Câu hỏi thứ tư:

*Tham lam của tôi là về tiền, để có tiền và để thấy rằng tôi có khả năng làm ra tiền, điều đó nghĩa là gì?*

Nó đơn giản nghĩa là bạn tham thôi.

Không có nhu cầu đi vào triết lý lớn lao về nó. Nó chẳng ngụ ý gì khác hơn điều nó ngụ ý: bạn tham. Và tham nói rằng bạn phải trống rỗng, cho nên bạn muốn nhét vào bản thân mình bằng cái gì đó này khác.

Tiền là cách để nhét vào bản thân mình các thứ. Tiền có thể mua được mọi thứ, cho nên tiền trở thành rất quan trọng. Thế thì bạn có thể nhét vào cái trống rỗng của mình bằng mọi thứ: bạn có thể có nhiều đàn bà như bạn muốn, bạn có thể có nhiều cung điện như bạn muốn, như nhiều xe hơi, máy bay - bất kỳ cái gì bạn muốn. Bạn có thể cứ nhét vào bản thân mình với các thứ. Bạn trống rỗng.

Người trống rỗng là người tham.

Và không ai đã bao giờ được thoả mãn bởi tham lam. Không ai đã bao giờ được thoả mãn bởi bất kỳ

cái gì - bởi vì mọi thứ ở bên ngoài và cái trống rỗng là ở bên trong, và bạn không thể lấy các thứ bên ngoài vào bên trong được. Cho nên bạn có thể trở nên giàu, nhưng bạn sẽ vẫn còn trống rỗng. Tủ châu báu của bạn có thể trở nên đầy, nhưng tim bạn sẽ vẫn còn trống rỗng. Số dư ngân hàng của bạn sẽ cứ tăng lên, nhưng linh hồn bạn sẽ không tăng lên. Thực tế nó có thể giảm đi - bởi vì mỗi lúc bạn chạy theo tiền thì bạn làm mất đi phần linh hồn nào đó. Điều đó là mạo hiểm lớn. Bằng việc đánh mất đi linh hồn mình bạn kiếm được tiền; bằng việc phá hủy thuần khiết bên trong của mình, trong trắng bên trong của mình, bạn cứ bán đi cái bên trong vì cái bên ngoài. Bạn cứ trao đổi. Đến cuối cùng bạn chất đống nhiều tiền và nhiều thứ, nhưng bỗng nhiên bạn nhận ra rằng bên trong bạn là kẻ ăn xin.

Cái bên trong có thể được đáp ứng chỉ bằng cái bên trong. Tôi không nói từ bỏ tiền của bạn; điều đó nữa cũng là ngu xuẩn. Liên tục chạy theo tiền là ngu xuẩn, từ bỏ tiền cũng là ngu xuẩn - bởi vì không ai có thể đáp ứng được cái trống rỗng bên trong của mình bằng tiền, và không ai có thể đáp ứng nó bằng việc từ bỏ tiền... bởi vì cả hai đều là bên ngoài. Dù bạn tích lũy tiền hay từ bỏ, cả hai đều là bên ngoài. Điều đó không nhìn thẳng vào vấn đề.

Bạn trống rỗng bên trong: cái gì đó phải được làm ở đó. Lời cầu nguyện phải được rót đầy nó, thiên phải nở hoa ở đó - chỉ hương thơm của Thượng đế mới có khả năng cho bạn sự hoàn thành.

Cho nên tôi không ủng hộ tiền cũng không chống đối tiền. Tiền có thể mua được nhiều thứ: tất cả những

thứ bên ngoài đều có thể được mua bằng tiền, không có vấn đề về nó. Nhưng tiền không thể dẫn bạn vào mãn nguyện bên trong được... và đó mới là vấn đề. Bạn phải làm việc vì điều đó.

Quan sát riêng của tôi là thế này: rằng bạn càng có nhiều tiền, càng có nhiều khả năng để trở nên nhận biết về cái trống rỗng bên trong, bởi vì mâu thuẫn làm cho mọi thứ thành rất rõ ràng. Người nghèo bên trong và nghèo bên ngoài không biết tới cái nghèo bên trong của mình. Đó là lí do tại sao người nghèo trông hạnh phúc hơn người giàu, người ăn xin trông hạnh phúc hơn người giàu, hơn các triệu phú. Tại sao? Bởi vì người ăn xin nghèo theo cả hai cách: nghèo bên trong và nghèo bên ngoài. Không có tương phản. Cứ dường như bạn đã viết lên bức tường trắng bằng phấn trắng; bạn không thể đọc được. Người giàu có nhiều của cải quanh mình, ở ngay giữa tất cả những điều đó là sự trống rỗng, nghèo nàn. Bởi vì tương phản này nên nó gây đau đớn. Cứ dường như bạn đang viết lên bảng đen bằng phấn trắng; nó nổi rõ và to.

Cho nên tôi không chống lại tiền. Thực tế, toàn thể cách tiếp cận của tôi là ở chỗ chỉ người giàu mới có thể mang tính tôn giáo được. Người nghèo không thể thế được. Rất khó cho người nghèo mang tính tôn giáo. Vừa nghèo vừa mang tính tôn giáo cần thông minh lớn lao, thông minh rất lớn lao, thông minh duy nhất. Chỉ thế thì bạn mới có thể mang tính tôn giáo được. Đọc điều gì đó được viết bằng phấn trắng trên bức tường trắng bạn cần cặp mắt rất xuyên thấu, nhưng đọc trên bảng đen thì lại rất đơn giản.

Phân tích của tôi về toàn thể lịch sử nhân loại là ở chỗ một nước trở nên giàu bất kì khi nào nó phi tôn giáo. Một nước trở nên giàu bất kì khi nào nó phi tôn giáo, và một nước trở nên tôn giáo bất kì khi nào nó nó giàu: đây là cách bánh xe chuyển vận.

Ấn Độ một thời nào đó đã mang tính tôn giáo, khi nó là con chim vàng - rất giàu - vào những ngày của Phật. Nó đã là nước giàu có nhất trên thế giới; toàn thế giới đều ghen tị. Thế thì nó giàu và mang tính tôn giáo. Nhưng bất kì khi nào một nước trở nên mang tính tôn giáo thì nó bắt đầu trở nên nghèo - bởi vì người tôn giáo không chăm nom tới mọi vật bên ngoài. Khi bạn không chăm nom, chúng biến mất; thế thì nước trở thành nghèo. Bây giờ Ấn Độ nghèo, và tính tôn giáo chỉ là trên danh nghĩa mà thôi.

Mặt trời sẽ mọc ở Mĩ; tương lai của tôn giáo là ở Mĩ, không ở Ấn Độ. Ấn Độ nhất định sẽ đi trên con đường chủ nghĩa cộng sản. Nó không thể tránh được điều đó, nó đã đi tới điều đó. Nó đang chuyển động từ từ. Nó là nước rất cổ cho nên nó đi rất chậm, như nhịp đi của người già. Nhưng nó đang di chuyển; từ từ, từ từ nó cứ di chuyển. Nó đang vút bỏ dân chủ, nó đang vút bỏ tự do, và đang trở nên ngày một duy vật hơn, chủ nghĩa xã hội hơn. Đó là bước thứ nhất; thế rồi dần dần nó sẽ là nước cộng sản. Bằng việc trở thành cộng sản nó sẽ trở nên giàu có lần nữa; bằng việc trở nên giàu nó sẽ lại trở nên mang tính tôn giáo.

Mĩ đã trở thành giàu và sẽ trở thành nghèo, chẳng chóng thì chầy. Bạn có thể thấy những người hippy: họ đã di chuyển rồi. Họ đã vút bỏ xã hội giàu có bởi vì họ đã thấy cái vô tích sự của nó. Nó là vô nghĩa.

Họ nói về tình yêu, không nói về chiến tranh. Khoản khắc bạn bắt đầu nói về tình yêu và không nói về chiến tranh, nước của bạn đang sắp thành nghèo đói - bởi vì để vẫn còn giàu người ta phải vẫn còn liên tục bạo hành và năng nổ. Họ đang nói về cuộc sống đơn giản, nhưng cuộc sống đơn giản không thể là cuộc sống giàu có được. Công nghệ sẽ biến mất. Nếu công nghệ biến mất, giàu có sẽ biến mất. Mĩ giàu, sẽ trở nên mang tính tôn giáo, dần dần, nó sẽ mất sự giàu có của mình.

Có khả năng nước Nga, đầu đó trong thế kỉ tiếp, trở thành rất giàu và bỗng nhiên trở nên mang tính tôn giáo. Bánh xe của lịch sử là rất biện chứng - luận đề, phản đề: đây là cách nó chuyển vận.

Tôi không chống lại giàu có, tôi ủng hộ cho tôn giáo. Nếu bạn rất thông minh, thế thì ngay cả trong nghèo nàn bạn vẫn có thể thấy cái vô tích sự của giàu có. Nhưng thế thì bạn phải rất cảm nhận: bạn phải nghĩ về cái gì đó mà bạn không có và bạn phải nhận ra nó là vô nghĩa. Không có nó, mà nhận ra nó là vô nghĩa là rất khó đấy. Có nó và nhận ra rằng nó là vô nghĩa thì đơn giản. Cho nên tôi muốn nhắc lại điều đó lần nữa: nếu người nghèo trở nên mang tính tôn giáo, người đó biểu lộ thông minh, và nếu người giàu vẫn còn phi tôn giáo, người đó biểu lộ ngu xuẩn. Người giàu mà không mang tính tôn giáo đơn giản nghĩa là người đó là kẻ ngu. Người nghèo và không mang tính tôn giáo đơn giản cần sự thông cảm; người đó không phải là kẻ ngu. Bạn có thể tha thứ cho người đó. Không người giàu nào có thể được tha thứ nếu người đó không mang tính tôn giáo; điều đó chứng tỏ người

đó ngu xuẩn: người đó có của cải, và vậy mà người đó vẫn không có khả năng thấy rằng chúng là vô tích sự.

Lòng tham của bạn đơn giản chứng tỏ rằng bạn đang cảm thấy trống rỗng. Bây giờ, bạn có thể rót vào nó mọi thứ nhưng nó sẽ không bao giờ được đầy cả. Hay, bạn có thể bắt đầu lớn lên trong tâm thức nội tâm của mình, và nó sẽ được rót đầy.

Mọi người có thể tiếp tục trong cả kiếp sống của mình làm phí hoài mọi năng của họ trong tham lam, tham vọng này sẽ chẳng ích gì cho bạn cả.

Mulla Nasruddin và hàng xóm của anh ta đang nói về vấn đề nuôi nấng con trai họ.

"Con bác có rất tham vọng không, Mulla?" ông hàng xóm hỏi.

"Có chứ," Nasruddin nói. "Nó có ý tưởng lớn về việc giàu có và thành công tới mức nó đã bắt đầu nhìn tôi như một loại quan hệ đáng khinh."

Chỉ ý tưởng rằng nó sẽ rất thành công và giàu có, và nó đã bắt đầu nhìn cha nó như một loại quan hệ đáng khinh nào đó!

Bạn có thể cứ tiếp tục trò bản ngã nếu bạn bắt đầu trên con đường của tham lam - và điều đó có thể lấy đi cả đời bạn. Tới tận cùng mọi người vẫn còn tham lam; họ đang chết đi và họ vẫn còn tham; ngay cả cái chết cũng không làm cho họ nhận biết.

Solomon và Irving là hai bạn nghề trong kinh doanh quần áo. Họ gặp phải vụ kinh doanh tồi tệ nhất trong nghề, và hoàn toàn lúng túng không biết phải làm gì để bán được. Không có tới một bộ quần áo được cắt may trong phòng cắt của họ. Họ cả hai quyết định: cách duy nhất để lại số tiền nào đó cho gia đình mình là thoả thuận về một hiệp ước tự tử. Họ rút thăm và Solomon phải nhảy trước. Solomon nhảy ra từ cửa sổ tầng thứ ba mươi, và khi anh ta rơi xuống anh ta để ý rằng mọi phòng cắt ở mọi tầng anh ta rơi qua đều bận rộn.

Anh ta gọi với lại cho Irving, "Đừng nhảy! Cắt nhưng đi!"

Thậm chí tới tận cùng - bạn có thể chết - nhưng kinh doanh, việc kinh doanh của tham lam vẫn tiếp tục. Một khi bạn đang trên cuộc hành trình này, thì rất khó để thoát ra khỏi nó. Người ta ngày một bị dính mắc nhiều hơn. Và trên con đường của tham lam bạn bị sỉ nhục nhiều lần, bị mất mặt, nhưng dầu vậy bạn vẫn đứng dậy, và bạn lại xô tới.

Có một hàng dài chờ đợi vào sáng sớm trước cửa hàng quần áo đã quảng cáo bán hạ giá đặc biệt. Một người bước lên đầu hàng; mọi người tóm anh ta lại và đẩy anh ta trở về cuối hàng. Một lần nữa anh ta lại xông lên đầu hàng, và họ đá anh ta và đẩy anh ta xuống cống. Cuối cùng anh ta đứng dậy, phủi mình, và nói với người ở cuối hàng, "Nếu họ làm điều đó lần nữa, tôi sẽ không mở cửa bán hàng đâu."

Dầu vậy anh ta vẫn sẵn sàng mở cửa hàng đấy! Họ đã ném anh ta xuống cống! Nhưng mọi người cứ xô đẩy, gần như điên khùng. Tham lam là một loại điên khùng.

Dùng tiền, nhưng đừng bao giờ mang tính tham lam. Như một phương tiện thì tiền hoàn toàn tốt; nó là một phương tiện vĩ đại cho trao đổi, rất tiện dụng. Dùng nó nhưng đừng bị nó dùng, sở hữu nó nhưng đừng bị nó sở hữu - vẫn còn là người chủ.

Câu hỏi cuối cùng:

*Osho ơi, sau bài nói xúc động của thầy hôm nay, tôi khá trang trọng đi ra nơi thầy đã ngồi, để phủ phục và nói cảm ơn thầy. Nhưng khi tôi phủ phục, thay vì thế tôi lại thấy mình cười.*

Câu hỏi này là từ Paritosh. Đó là cách nó phải vậy. Đó là cách để cảm ơn tôi đấy, đó là cách để biết ơn tôi đấy. Tôi chống lại trịnh trọng. Nếu bạn tới gần tôi hơn, đến cùng việc cười đi. Cho dù đôi khi bạn tới một cách trang trọng và nghiêm chỉnh, tôi sẽ làm cho bạn cười. Tiếng cười với tôi là lời cầu nguyện. Bộ mặt nghiêm chỉnh là bộ mặt ốm yếu. Đừng bao giờ đi tới Thượng đế một cách nghiêm chỉnh; vừa đi vừa cười

và nhảy múa, và lời cầu nguyện của bạn sẽ được nghe thấy... và lời cảm ơn của bạn sẽ đạt tới địa chỉ.

Điều đó là tốt, Paritosh này, rằng bạn tới cảm ơn tôi và bạn bắt đầu cười. Đó là con đường đúng, con đường hoàn hảo. Giống như đoá hoa, nó mở ra.

Bạn đã bao giờ thấy một đoá hoa trang trọng, nghiêm chỉnh chưa? Chúng bao giờ cũng cười. Qua tiếng cười của chúng, chúng được cúng dường cho Thượng đế. Ngoại trừ con người không cái gì dường như nghiêm chỉnh trên trái đất này, và ngoại trừ con người không cái gì dường như trong khổ cả. Ngoại trừ con người không cái gì dường như bị phân vân cả. Con vật, chim chóc, cây cối, tảng đá, dòng sông, núi non - chẳng cái gì dường như nghiêm chỉnh cả. Chúng tất cả đều cười; trong tiếng cười của chúng, chúng đang cầu nguyện cho Thượng đế. Tham gia cùng chúng đi.

Bao giờ cũng nhớ điều đó: tiếng cười của bạn càng sâu sắc, lời cầu nguyện của bạn càng trở nên sâu hơn. Nếu bạn có thể nhảy múa, bạn đã đi vào điện thờ, bạn đã đi tới gần Thượng đế.

Vâng, nhảy múa là cách duy nhất để đạt tới điều thiêng liêng.

# Chương 11

## Nhặt đá trên bãi biển cuộc sống

*Phật nói:*

*Ta coi chức vị của vua và chúa chỉ như hạt bụi lơ lửng trong tia sáng mặt trời. Ta coi kho báu kim loại và đá quý chỉ như gạch và đá. Ta coi trang phục cầu kì lộng lẫy là chỉ như giẻ rách. Ta coi vũ trụ này nhỏ như quả cây holila. Ta coi cái hồ anavatapta như giọt dầu người ta bôi vào chân. Ta coi các phương pháp cứu rỗi đa dạng do chư Phật dạy như kho báu do trí tưởng tượng của họ tạo ra. Ta coi học thuyết siêu việt của Phật giáo như kim loại quý hay vải vô giá được thấy trong giấc mơ. Ta coi giáo huấn của chư Phật như hoa trời trước mắt ta. Ta coi niết bàn như việc thức tỉnh khỏi giấc mơ ngày hay cơn ác mộng. Ta coi cuộc tranh đấu giữa không chính thống và chính thống như trò hề của sáu con rồng [huyền thoại].*

*Ta coi học thuyết về tính hết nhau như nền tảng tuyệt đối của thực tại.*

Phật là người vô chính phủ vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại. Ông ấy không tin vào bất kì qui tắc nào từ bên ngoài. Để giúp bạn trở nên tự do với bên ngoài, ông ấy dạy bạn qui tắc bên trong, kỉ luật bên trong. Một khi bạn đã học cách thức của kỉ luật bên trong, ông ấy có đó, sẵn sàng để phá huỷ nữa - bởi vì hoặc bạn bị cai quản từ bên ngoài hoặc từ bên trong. Bạn là nô lệ; tự do chỉ có khi không có qui tắc.

Cho nên kỉ luật bên trong chỉ là một bước để thoát ra khỏi chi phối bên ngoài của xã hội, của quốc gia, của quần chúng, văn minh, văn hoá vân vân. Một khi bạn được tự do với chi phối bên ngoài, thế thì Phật bắt đầu phá huỷ kỉ luật bên trong của bạn nữa. Đó là lí do tôi gọi ông ấy là kẻ vô chính phủ vĩ đại nhất đã từng có. Đã từng có những người dạy rằng không qui tắc bên ngoài nào nên tồn tại, nhưng Phật một mình nêu giáo huấn rằng ngay cả qui tắc bên trong cũng là một dạng của nô lệ, nô lệ tinh tế. Vô kỉ luật là kỉ luật của ông ấy. Và khi một người tuyệt đối không có kỉ luật nào, thế thì có cái đẹp - bởi vì thế thì có tự do. Thế thì người ta hành động một cách tự phát; không theo bất kì qui tắc nào do người khác áp đặt hay do bản thân mình áp đặt. Thế thì người ta đơn giản hành động từ cái không. Thế thì đáp ứng là toàn bộ; không cái gì bị giữ lại, và không có ép buộc thuộc bất kì loại nào, không có bạo hành. Có duyên dáng vô cùng, có phúc lành - bởi vì bây giờ người hành động đã hoàn toàn biến mất, người làm không còn đó nữa. Nếu bạn có

gắng thiết lập kỉ luật cho mình, người làm vẫn còn đó, theo một cách tinh tế. Nếu bạn đang cố gắng lập kỉ luật cho mình, bạn vẫn còn tinh thần phân liệt, bạn vẫn còn bị phân chia. Một phần của bạn tạo kỉ luật cho bạn, phần khác bị bạn áp kỉ luật vào. Cho nên phần này trở thành chủ và phần kia trở thành nô lệ. Lại có phân chia, lại có nhị nguyên, bạn lại không là một.

Và nhất định có xung đột trong nhị nguyên này, bởi vì trong thực tại bạn là một, còn đây là hư cấu. Ai đang cố cai trị ai? Ai có đó để bị ai chi phối? Chỉ có một sự tồn tại bên trong, một bản thể. Việc đem vào bất kì loại kỉ luật nào nghĩa là phân chia sự thống nhất đó, và phân chia đó là khổ, phân chia đó là địa ngục.

Cho nên trước hết Phật nói: Không có Thượng đế - bởi vì nếu có Thượng đế và bất kì đức tin nào vào Thượng đế, thế thì con người không bao giờ có thể được tự do; bởi vì thế thì có kẻ chi phối, kẻ độc tài. Với Thượng đế trong thế giới này, không thể có dân chủ được - không thể được. Nếu Thượng đế mà tạo ra con người, thế thì tất nhiên ngài là quyền năng tối thượng. Nếu có toàn năng, toàn diện, hiện diện khắp nơi của ngài, thì làm sao tự do có thể tồn tại được? Bạn chẳng bao giờ bị bỏ lại một mình, ngài ở mọi nơi mà: đó là điều cái gọi là người tôn giáo vẫn thường thuyết giảng đây. Họ nói, "Ngài đang nhìn bạn ở bất kì chỗ nào bạn ở. Cả trong những tình huống riêng tư nhất, ngài có đó, theo dõi bạn thường xuyên. Con mắt ngài dõi theo bạn."

Điều này dường như là một giáo lí rất nguy hiểm: nó nghĩa là bạn không có tự do nào cả, nó nghĩa là

bạn không có riêng tư nào cả. Và Thượng đế giống như kẻ nhìn trộm cấp vũ trụ; ngài bao giờ cũng có đó ở lỗ khoá, bạn không thể thoát khỏi ngài. Chính hiện diện của ngài mang tính huỷ diệt; sự hiện diện của ngài ngụ ý rằng con người không có tự do.

Tuyên bố của Neitzsche rằng Thượng đế chết và bây giờ con người được tự do, mang âm hưởng Phật giáo cho nó. Đó là điều Phật đã nói: Thượng đế không có và có tự do. Tự do nghĩa là: bạn không do bất kì ai tạo ra và bạn không bị chi phối bởi bất kì ai và bạn không bị thao túng bởi bất kì ai. Với Phật, tự do là Thượng đế. Cố hiểu điều đó đi. Điều đó là khó, bởi vì Phật dùng các thuật ngữ như vậy mà nó trở thành rất khó cho tâm trí trẻ con hiểu được. Tâm trí trẻ con bao giờ cũng hiểu rằng có Thượng đế chi phối bạn, chăm sóc bạn: từ bi, tốt bụng, lớn lao - người bố, người mẹ. Đây là cách thức trẻ con để hiểu chân lí.

Phật nói: Không có Thượng đế, và tự do là tuyệt đối. Tự do tuyệt đối đó là Thượng đế của Phật. Tự do là Thượng đế. Tự do là thiêng liêng. Cho nên trước hết ông ấy lấy đi tất cả mọi đức tin bên ngoài. Không có nhu cầu tin vào Thượng đế. Bản thân đức tin sẽ trở thành rào chắn.

Mới đêm hôm nọ một sannyasin từ Anh tới, và cô ấy rất bồn chồn, run rẩy, run bắn lên. Và cô ấy nói, "Tôi rất sợ, bởi vì tôi chưa thể tin vào thầy được." Tôi nói, "Ai trông đợi bạn tin vào tôi?" Cô ấy sợ bởi vì cô ấy nghĩ rằng cô ấy hoài nghi. Tôn giáo thông thường đã dạy mọi người rằng bạn trở nên mang tính tôn giáo khi bạn tin. Nếu bạn không tin, bạn là phi tôn giáo. Phương Tây hoàn toàn không nhận biết về tôn giáo vĩ

đại đã tồn tại ở phương Đông mà lại không yêu cầu bất kì đức tin nào. Thực tế nó nói đức tin là rào chắn. Tôn giáo mà không có đức tin là rất khó quan niệm đối với người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo và người Do Thái. Thậm chí nó cũng khó quan niệm cho người Hindu và người Jaina.

Phật là cuộc cách mạng vĩ đại, cái nhìn rất triệt để. Ông ấy nói: Mọi đức tin đều nguy hiểm. Bạn không nên tin, bạn nên thấy.

Tôi bảo sannyasin ấy, "Đừng lo nghĩ; hoài nghi là hoàn toàn được đấy. Hoài nghi còn tốt hơn đức tin. Hoài nghi không bao giờ có thể cản trở được bạn; hoài nghi vẫn còn để mở. Đức tin là việc đóng tâm trí lại - thế thì ông kính bị đóng lại rồi, thế thì bạn không nhìn." Thực tế, người mang đức tin trở nên sợ việc nhìn. Có thể chân lí đi ngược lại đức tin của người đó. Thế thì phải làm gì? - người đó nhắm mắt lại. Điều dễ hơn cả để bảo vệ đức tin của người ta là nhắm mắt lại chứ không mở mắt ra. Ai biết được? - chân lí có thể không trùng với đức tin của bạn, chân lí có thể làm tan tành đức tin của bạn, chân lí có thể đi ngược lại đức tin của bạn. Nó có thể không mang tính Ki tô giáo, nó có thể không mang tính Hindu giáo, nó có thể không mang tính Mô ha mét giáo. Thế thì bạn sẽ làm gì? Cho nên tốt hơn cả là vẫn còn nhắm mắt lại.

Con người với đức tin trở nên sợ sệt: người đó không tìm kiếm và người đó không truy tìm và người đó không dò tìm. Người đó không bao giờ thám hiểm cả. Người đó vẫn còn bị mắc kẹt với đức tin của mình. Người đó ôm đức tin của mình vào tim mình; đây là từ nỗi sợ.

Tôn giáo không xuất phát từ sợ hãi - ít nhất tôn giáo thực không xuất phát từ sợ hãi. Ít nhất, nó không nên xuất phát từ sợ hãi. Tôn giáo thực là bạo dạn. Phật nói: Với Thượng đế, làm sao ông có thể bạo dạn được?

Thượng đế của người Do Thái nói: Ta rất ghen tị. Đừng tôn thờ Thượng đế nào khác hơn ta; ta rất ghen tị đấy. Và nếu con tôn thờ bất kì Thượng đế nào khác, ta sẽ tiêu diệt con.

Bây giờ, những lời này có vẻ rất chính trị và rất ngu xuẩn. Và đặt những lời này vào mồm của bản thân Thượng đế là cực kì vô nghĩa. Thượng đế nói "Ta rất ghen tị" sao? - thế thì Thượng đế dường như rất con người, thậm chí còn thấp hơn con người - bởi vì đã có những con người mà không ghen tị. Vị phật đã tồn tại, người không ghen tị. Phật dường như ở trạng thái tâm thức tốt hơn Thượng đế của người Do Thái! Ghen tị sao? Cảm tín đồ của mình không được tôn thờ bất kì ai khác sao? - "Bởi vì ta ghen tị, và ta sẽ tiêu diệt con sao"? Điều Thượng đế người Do Thái nói đơn giản là không thể nào tin được. Ông ấy nói, "Nếu con phạm phải cái gì đó chống lại ta, trong mười đời ta sẽ hành hạ con. Không chỉ con thôi: mười thế hệ con cháu con cũng sẽ bị hành hạ. Và nếu con tôn thờ ta, trong một trăm đời phần thưởng vẫn sẽ tới với con."

Bây giờ, cái kiểu Thượng đế gì thế này? Và con bạn đã chẳng làm cái gì cả. Bạn phạm phải tội, bạn không vâng lời Thượng đế, và trong nhiều đời sau con cháu bạn sẽ chịu khổ, và trong hàng trăm đời con cháu bạn sẽ được thưởng nếu bạn đã làm điều gì đó

tốt. Và 'cái gì đó tốt' nghĩa là, theo thuật ngữ của người Do Thái: nếu bạn đã vâng lời Thượng đế toàn năng. Nếu bạn không vâng lời đó là tội lỗi; nếu bạn vâng lời đó là đức hạnh.

Dường như chẳng có giá trị thực nào cả. Thượng đế có thể nói điều gì đó ngớ ngẩn nhưng nếu bạn vâng theo thì đó là đức hạnh, nếu bạn không vâng theo thì đó là tội lỗi. Và lời đe dọa này, rằng "Trong mười đời ta sẽ trả thù đây", và hồi lộ này, rằng "Trong một trăm đời ta sẽ thưởng" - nhìn vào cái kiểu tâm trí gì đã tạo ra khái niệm này về Thượng đế. Nó không thể rất thiêng liêng được. Nó không thể thiêng liêng được chút nào. Thực tế, nó còn chưa được là người.

Phật nói: Không có Thượng đế. Đừng sợ. Để tạo ra con người bạo dạn, Phật nói không có Thượng đế. Và để làm cho con người thành người thám hiểm chân lí, ông ấy nói không có nhu cầu về bất kì đức tin nào. Đức tin không phải là yêu cầu: nó là chướng ngại. Cởi mở. Thám hiểm. Hoài nghi, suy nghĩ, suy tư, kinh nghiệm; và khi bản thân tâm trí đi tới kinh nghiệm chân lí mà không có đức tin nào, thì bản thân tâm trí trở thành đúng - bởi vì thế thì có giao cảm giữa chân lí và tâm trí.

Bạo dạn đi. Không có nhu cầu về bất kì ai chi phối bạn cả; tự do là điều rất cơ sở.

Trước hết ông ấy vứt đi mọi đức tin bên ngoài: vào Thượng đế, vào địa ngục, vào cõi trời - bởi vì địa ngục và cõi trời của bạn chỉ là phóng chiếu của bạn thôi. Nếu bạn biết về các địa ngục và cõi trời khác nhau bạn sẽ hiểu. Địa ngục của người Tây Tạng không có lửa trong nó, bởi vì địa ngục của người Tây

Tạng phải có nhiều lạnh lẽo hơn, nhiều băng đá hơn. Họ biết - họ chịu đựng giá lạnh, cho nên địa ngục của họ không có lửa chút nào. Tất nhiên, địa ngục của người Hindu thì có lửa; họ chịu đựng nóng bức. Khái niệm của người Hindu về cõi trời gần như là cõi trời có điều hoà nhiệt độ. Mặt trời không bao giờ nóng, làn gió mát bao giờ cũng thổi, và cây râm mát, và hoa giống như kim cương... và mọi thứ đều mát mẻ. Tất nhiên, một nước nóng - chịu cái nóng từ hàng thế kỉ nay - các giấc mơ đó.

Nhưng những điều này vẫn tiếp tục - chúng là phóng chiếu của bạn. Có nhiều địa ngục trên thế giới này - và cũng nhiều cõi trời - như có các khí hậu, bởi vì điều đó sẽ tùy thuộc vào kinh nghiệm về khí hậu riêng của bạn. Với người Tây Tạng, lửa trong địa ngục sẽ gần giống như món quà cõi trời. Không, lửa không tồn tại trong địa ngục đâu, nó tuyệt đối lạnh lẽo; bạn sẽ bị đông cứng đến chết bởi cái lạnh. Lửa tồn tại trên cõi trời. Tại đó, mọi thứ đều ấm.

Bây giờ, những khái niệm này biểu lộ điều gì? Chúng biểu lộ tâm trí bạn, chúng không biểu lộ điều gì về cõi trời hay địa ngục cả. Con người tiếp tục trong giấc mơ của mình, trong phóng chiếu của mình.

Nếu bạn chết, bạn có thể chết khi có liên quan tới thân thể, nhưng tâm trí bạn vẫn tiếp tục. Thực tế, cách tiếp cận của Phật giáo là ở chỗ ý tưởng về cõi trời và địa ngục đã nảy sinh bởi vì trong toàn thể cuộc đời mình con người phóng chiếu, suy nghĩ, về cuộc sống tiếp sau. Và nếu người đó đã phạm phải nhiều tội ác và tội lỗi, người đó trở nên mặc cảm; người đó cảm thấy rằng mình sắp xuống địa ngục. Người đó trở nên

rất sợ hãi. Vào lúc người đó chết thì nỗi sợ nổi lên: "Bây giờ không còn thời gian để xếp mọi thứ cho đúng nữa." Bây giờ người đó sắp đi xuống địa ngục, và người đó có ý tưởng về địa ngục, về địa ngục là gì. Cho nên khi một người chết đi, khi người đó tự do với thân thể, phóng chiếu trở thành rất thực. Người đó bắt đầu mơ. Cho nên khi người Hindu chết, chắc chắn người đó mơ về sau cái chết. Lập tức người đó mơ hoặc về cõi trời hoặc địa ngục; điều đó thì tùy. Nếu người đó là người tốt, đức hạnh, người tôn thờ, thế thì tất nhiên người đó rất tự tin: khi người đó chết, người đó biết rằng mình sẽ lên cõi trời. Lập tức sau cái chết, tâm trí bắt đầu mơ. Thời gian giữa cái chết này và lần sinh khác được dùng trong mơ.

Bạn sống trong thế giới mơ - đích xác như bạn sống trong đêm vậy. Điều gì xảy ra khi thân thể bạn thành thoi và bạn đi ngủ? - bạn bắt đầu mơ. Bạn quên mất thân thể mình trong giấc ngủ. Giấc ngủ là cái chết tí hon, cái chết rất bé. Bạn quên mất thân thể mình, bạn không nhớ tới thân thể mình chút nào, bạn trở thành chỉ là tâm trí mình; cứ dường như tâm trí không còn bị nặng gánh bởi thân thể và thực tại của thân thể. Tâm trí được tự do. Không có sức ép của tâm trí lên thực tại thân thể, lên thực tại khách quan. Tâm trí được tự do. Bỗng nhiên, bạn bắt đầu mơ. Tất nhiên, giấc mơ của bạn là giấc mơ của bạn thôi; nó chẳng liên quan gì tới thực tại nào dù là bất kì cái gì.

Khi bạn chết đây đích xác là điều xảy ra, và nó xảy ra theo tỉ lệ lớn hơn. Một khi bạn chết thì tất cả mọi sức ép của thực tại thân thể và thực tại khách quan đều biến mất. Tâm trí được tự do để mơ. Thậm chí trong giấc ngủ cũng có gánh nặng, thậm chí trong

giấc ngủ bạn vẫn được nối với thân thể, nhưng trong cái chết bạn bị ngắt ra hoàn toàn. Bây giờ tâm trí hoàn toàn tự do. Giống như quả bóng, nó bắt đầu bay vào trong phóng chiếu của nó. Cho nên nếu bạn đã sống cuộc sống tội tệ... Khi tôi nói 'Nếu bạn đã sống cuộc sống tội tệ', tôi ngụ ý: nếu bạn coi cuộc sống của mình đã là tội tệ, nếu bạn đã được dạy rằng cuộc sống này là tội tệ.

Chẳng hạn, nếu người Jaina đã ăn thịt, người đó sẽ chịu đựng địa ngục sau cái chết của mình - nhưng không phải là người Mô ha mét giáo, không phải là người Ki tô giáo, không phải là người ăn mặn, người chưa bao giờ nghĩ về điều đó cả. Người đó sẽ không chịu đựng địa ngục. Nhưng người Jaina thì nhất định phải chịu đựng địa ngục. Nếu người đó đã ăn thịt, ý tưởng của người đó sẽ làm cho người đó mặc cảm; mặc cảm này sẽ có đó, mặc cảm này sẽ phóng chiếu. Và người đó biết địa ngục là gì; địa ngục sẽ được phóng chiếu.

Giữa chết và sinh có thời gian mơ lớn, và bạn có thể sống lâu trong thời gian mơ đó - bởi vì thời gian mơ là tuyệt đối khác với thời gian thức của bạn. Đôi khi bạn có quan sát rằng bạn đang ngồi trong chiếc ghế của mình và trong một phút bạn rơi vào giấc ngủ và bạn mơ không? Và giấc mơ đó dài thế mấy nhiều năm - trong thời gian mơ. Thế rồi đột nhiên bạn tỉnh dậy và bạn nhìn vào đồng hồ và chỉ mới một phút trôi qua. Bây giờ bạn đâm ra phân vân. Làm sao, trong giấc mơ một phút, mà bạn lại có thể thấy phóng chiếu của nhiều năm thế? Bạn đã là đứa trẻ, thế rồi bạn trở thành thanh niên, và thế rồi bạn vào cao đẳng và đại học, và bạn rơi vào tình yêu và cưới nhau, và bạn chỉ

vừa mới ra khỏi nhà thờ - và giấc mơ bị tan vỡ. Và có khoảng thời gian nhiều năm thế. Làm sao điều đó đã xảy ra chỉ trong một phút thôi?

Thời gian mơ là khác với thời gian thực tại: nó có thể xảy ra trong một phút thôi. Cho nên có thể giữa cái chết và việc sinh chỉ là vài phút, hay vài ngày là nhiều nhất, hay vài giờ. Nhưng chúng sẽ có vẻ rất lâu; bạn có thể mơ những giấc mơ vô hạn - bạn có thể mơ về địa ngục, bạn có thể mơ về cõi trời - nhưng bạn tiếp tục mơ.

Tôi đã bắt gặp một giai thoại hay được vài sannyasin của tôi gửi tới cho tôi.

Ngày xưa, có một kẻ ăn chơi trác táng tên là Shiva. Một hôm, anh ta đột nhiên bị chết. Các bạn anh ta nghĩ tới việc hỏi xem liệu anh ta đã xuống địa ngục chưa. Tất nhiên, một cách tự nhiên, họ coi anh ta phải đã tới địa ngục rồi. Thế là họ gọi điện thoại xuống địa ngục.

Điện thoại được tiếp bằng một giọng âm âm, "Xin chào, quý nghe đây."

"Xin chào, ông Quí, Shiva đã tới địa ngục chưa?"

"Không, thử hỏi chỗ khác xem. Chúng tôi đã có đủ kẻ ăn chơi ở đây rồi, và chúng tôi không cần thêm rắc rối nữa đâu," quí nói.

Thế là họ gọi điện lên cõi trời và một giọng rất linh thiêng nói, "Xin chào, Đức mẹ Đồng trinh nghe đây."

"Shiva có lên cõi trời không?"

"Không, chưa thấy," Đức Mẹ Đồng trinh nói. "Mai thử lại xem sao."

Thế là ngày hôm sau họ lại gọi lên cõi trời, và lại cùng cái giọng thuần khiết linh thiêng và thánh thiện đó nói, "Xin chào, Đức mẹ Đồng trinh nghe đây." Họ lại hỏi về Shiva và bà ấy nói, "Không, vẫn chưa thấy. Mai thử lại nhé." Và giọng của bà ấy ngọt như mật; ngọt lúc ban đầu, ngọt lúc cuối, ngọt suốt!

Thế là ngày hôm sau, họ lại thử và một giọng kì lạ đầy dục tình vang tới, "Xin chào, Mary nghe đây."

Các bạn bè nhìn nhau và nói, "VẬY là anh ta đã lên tới rồi."

Địa ngục của bạn là địa ngục của bạn; cõi trời của bạn là cõi trời của bạn. Nó là phóng chiếu của bạn, nó là cá tính của bạn được phóng chiếu trong giấc mơ. Đây không phải là thực tại.

Phật cực kì mang tính tồn tại. Ông ấy là người tôn giáo đầu tiên đã nói rằng không có cõi trời và không có địa ngục; chính là chỉ trong giấc mơ của nhân loại mà cõi trời và địa ngục mới tồn tại. Nếu bạn dùng việc mơ lại trong khi đang sống, thế thì không có cõi trời và không có địa ngục. Thực tế, không có tội lỗi và không có đức hạnh. Ông ấy là người đả phá tín ngưỡng vĩ đại nhất, người phá huỷ thần tượng. Ông ấy lấy đi mọi thứ khỏi bạn - bởi vì ông ấy biết rằng chừng nào mọi thứ còn chưa bị lấy đi, tâm trí vẫn tiếp tục. Tâm trí cần sự ủng hộ. Nếu tất cả những ủng hộ đều bị lấy đi, tâm trí sụp đổ. Và trong sụp đổ đó, thực

tại nảy sinh trong màu sắc thực của nó, trong âm điệu thực của nó.

Thực tại là duy nhất khi tâm trí không có. Tâm trí là khả năng bóp méo.

Bây giờ đây là những lời kinh cuối cùng; cực kì quan trọng. Từng câu đều giống như lưới kiếm, và nó chặt tận gốc của tâm trí. Và khi nó tới để chặt gốc rễ của tâm trí, Phật không loại trừ ai cả, thậm chí không cả bản thân ông ấy. Đó là tính đích thực của ông ấy. Không phải là ông ấy chống lại các triết lí khác, ông ấy chống lại triết lí - chống lại triết lí riêng của ông ấy nữa. Đó là tính đích thực của bậc thầy. Rất dễ chống lại triết lí của người khác, nhưng chống lại triết lí riêng của mình nghĩa là người này không có triết lí của riêng mình. Ông ấy đơn giản khẳng định chân lí: rằng triết lí không phải là cánh cửa mở tới thực tại. Ông ấy chống lại mọi phương pháp, kể cả phương pháp của riêng mình.

Bạn sẽ ngạc nhiên: "Thế thì tại sao ông ấy lại dùng các phương pháp?" Phương pháp được dùng chỉ bởi vì bạn thôi: bởi vì bạn không sẵn sàng lấy cú nhảy. Cú nhảy quá lớn, và bạn lại lấy nó theo những liều nhỏ. Do đó, ông ấy phải phát minh ra phương pháp. Cùng điều đó cũng đúng về tôi: tôi muốn bạn lấy bước nhảy lượng tử mà không có phương pháp nào, nhưng bạn lại không thể lấy bước nhảy đó được. Thế thì vực thẳm thành quá lớn và nỗi sợ ám ảnh bạn. Cho nên tôi phải làm các bước nhỏ cho bạn. Dần dần, dần dần tôi thuyết phục bạn. Bạn càng trở nên sẵn sàng, tôi càng đẩy bạn vào vô phương pháp, vào vô trí, vào vô tôn giáo.

Tôn giáo bản chất là vô tôn giáo, và phương pháp vĩ đại nhất là vô phương pháp. Và đi tới trạng thái của vô trí là đi tới nhận biết. Phật phải nói cho nhiều loại người, nhưng những lời kinh này là dành cho các đệ tử đã tới tuổi, người đã trở nên chín chắn.

Có lần chuyện xảy ra:

Tôi đang tán gẫu với Mulla Nasruddin, anh ta là một một ngư phủ cuồng dại. Tôi bảo anh ta, "Tôi để ý, Nasruddin này, rằng hễ khi anh nói về cá anh bắt được, anh lại thay đổi kích thước của nó cho các thính giả khác nhau."

"Đúng rồi," anh ta nói, "Tôi không bao giờ nói với một người nhiều hơn điều tôi cho là anh ta sẽ tin."

Và đó là điều Phật đang làm nữa. Nếu bạn mà tới ông ấy bằng tâm trí ngây thơ, ông ấy sẽ cho bạn đồ chơi nào đó để chơi. Nếu bạn tới với tâm trí tốt hơn chút ít, tâm trí trưởng thành hơn chút ít, tâm trí chín chắn hơn chút ít, ông ấy sẽ không cho bạn những đồ chơi đó đâu. Và nếu bạn thực sự đủ chín chắn để nghe chân lí, không sợ hãi, thế thì... thế thì những lời kinh này đây.

Lời kinh hôm nay là lời cuối cùng. Chúng được ngụ ý chỉ dành cho những người rất trưởng thành, cho nên nghe chúng thật chăm chú vào.

Tương truyền rằng: Có lần các đệ tử của Jesus hỏi ông ấy, "Thầy có mang thông điệp hoà bình cho thế giới không?" Ông ấy nói, "Không. Ta không đem tới

hoà bình, ta đem tới chiếc kiếm." Chiếc kiếm sao? Và người Ki tô giáo đã phân vân về điều đó trong suốt nhiều thế kỉ, bởi vì điều đó có vẻ không phải. Jesus là sứ giả của hoà bình và ông ấy nói, "Không. Ta không đem tới hoà bình, mà đem tới chiếc kiếm." Và ông ấy nói, "Ta sẽ dạy các ông cách ghét mẹ các ông và cách ghét bố các ông và cách ghét con các ông. Và chừng nào các ông còn chưa sẵn sàng ghét bố các ông và mẹ các ông, thì các ông không thể theo ta được."

Bây giờ, những lời này bắt nguồn từ Jesus, người nói, "Thượng đế là tình yêu," dường như rất mâu thuẫn, rất không nhất quán. Thật khó mà hiểu được ông ấy ngụ ý gì. Và điều đó đã là khó khăn cho người Ki tô giáo; họ né tránh những câu này. Nhưng nếu bạn hiểu lời kinh này của Phật, bạn sẽ có khả năng hiểu được Jesus nữa. Với 'chiếc kiếm' ông ấy ngụ ý: mỗi thầy đều đem chiếc kiếm vào thế giới để chặt đứt gốc rễ của tâm trí. Và khi ông ấy nói, "Chừng nào các ông còn chưa ghét bố các ông và mẹ các ông và gia đình các ông, thì các ông không thể theo ta được," ông ấy đang nói gì? Ông ấy đang nói: Chừng nào các ông còn chưa vứt bỏ tâm trí đã từng được mẹ các ông, bố các ông, gia đình các ông trao cho; chừng nào các ông còn chưa vứt bỏ quá khứ của mình; chừng nào các ông còn chưa quên hoàn toàn điều xã hội đã trao cho các ông - ý tưởng về thiện và ý tưởng về ác; chừng nào các ông còn chưa vứt bỏ toàn thể ước định mà xã hội đã trao cho các ông, thì các ông không thể theo ta được.

Những lời kinh này giống như chiếc kiếm: chúng chặt đứt, và chúng chặt đứt toàn bộ. Phật rất nghiêm khắc bởi vì ông ấy có từ bi lớn lao. Ông ấy sẽ không

cho phép bất kì kẻ hở nào để từ đó bạn có thể tìm lại được sự nô lệ của mình. Cho nên trước hết, vứt bỏ mọi kỉ luật bên ngoài; và thế rồi, vứt bỏ kỉ luật bên trong nữa. Trong trạng thái vô kỉ luật đó là tự do, là niết bàn, là moksha. Và từ tự do đó, bất kì cái gì xảy ra đều đức hạnh. Từ nô lệ, bất kì cái gì xảy ra cũng đều là tội lỗi.

Phật nói:

*Ta coi chức vị của vua và chúa chỉ như hạt bụi lơ lửng trong tia sáng mặt trời.*

Ông ấy nói: Tất cả mọi quyền lực chính trị, tất cả mọi quyền lực đều ngu xuẩn. Đừng chạy xô theo nó, đừng tham vọng, bởi vì mọi tham vọng đều thu hút bụi và chỉ có bụi. Nếu bạn không bị vỡ mộng bởi bụi, bạn sẽ không có khả năng biết chân lí là gì. Người bị ám ảnh bởi tham vọng không có khả năng biết chân lí chút nào. Đôi mắt đầy tham vọng không bao giờ thấy cái đang đó; chúng chỉ thấy cái chúng muốn thấy. Tâm trí tham vọng là tâm trí sai; tâm trí vô tham vọng mới là tâm trí đúng.

Mang tính vô tham vọng - điều đó ngụ ý gì? Nó ngụ ý rằng bạn không khao khát về tương lai, rằng bạn không khao khát về khoảnh khắc tiếp; rằng bạn không hi vọng vào khoảnh khắc tiếp, rằng bạn đã bỏ hi vọng rồi; rằng bạn sống trong khoảnh khắc này, rằng bạn không có tương lai nào, rằng hiện tại là tất cả mọi cái đang đó. Tâm trí vô tham vọng trở nên tĩnh lặng, và tĩnh lặng đó tới theo cách riêng của nó -

không phải là bạn làm tĩnh lặng bản thân mình. Tâm trí vô tham vọng là tĩnh lặng; không có đâu mà đi, không có gì mà khao khát. Thế thì thực tại là sẵn có.

Với tâm trí tham vọng thực tại không sẵn có, bởi vì thực tại là sẵn có chỉ trong hiện tại và tâm trí tham vọng bao giờ cũng ở đâu đó khác, bao giờ cũng ở đâu đó khác. Tâm trí tham vọng không bao giờ bằng lòng. Không bằng lòng là chính cơ sở của nó. Phật nói: Các ông ham muốn về cái gì? Ham muốn về vương quốc sao? Các ông muốn trở thành vua vĩ đại và người quyền cao chức trọng sao?

*Ta coi chức vị của vua và chúa chỉ như hạt bụi lơ lửng trong tia sáng mặt trời.*

Tại sao ông ấy lại nói 'lơ lửng trong tia sáng mặt trời'? Đôi khi bạn có thấy... một tia sáng mặt trời lọt qua kẽ mái, toàn thể căn phòng mờ ảo và tối và chỉ một tia sáng của mặt trời lọt vào trong phòng; thế thì bạn có thể thấy bụi bay lơ lửng, hạt bụi lơ lửng trong nó. Chúng sáng lên, chúng trông như kim cương. Chúng là hạt bụi bình thường thôi. Nếu tia nắng mặt trời không có đó, bạn thậm chí còn không nhìn thấy chúng, nhưng trong tia sáng mặt trời chúng trông như kim cương. Chúng chói sáng lên, chúng trở nên toả sáng.

Phật đang nói: Khi ông phóng chiếu tham vọng, khi tia sáng mặt trời của tham vọng có đó, hạt bụi có vẻ rất quý giá. Chúng trong bản thân chúng thì không quý giá gì. Và ông ấy phải biết: ông ấy được sinh ra là vua. Thế rồi ông ấy bỏ cung điện. Cái ngày tham vọng

của ông ấy bị vứt bỏ, bỗng nhiên tia sáng mặt trời biến mất và ông ấy chỉ thấy toàn bụi là bụi.

Cái đêm ông ấy bỏ cung điện ra đi, bỏ vương quốc và đưa con vừa mới sinh của mình, người đánh xe đưa ông ấy ra khỏi vương quốc mà không biết ông ấy đi đâu. Và người đánh xe cũng không có nhiệm vụ phải hỏi. Nhưng khi Phật bước ra khỏi xe và ông ấy nói với người đánh xe, "Bây giờ ông mặc bộ quần áo của ta, và xin đưa bộ quần áo bản của ông cho ta," thì ông ta không thể nào hiểu được ông ấy ngụ ý gì. Ông ta nói, "Hoàng tử làm gì vậy? Hoàng tử có điên không đấy?" Ông ta là một ông già, độ tuổi bố của Phật, và ông ta nói, "Tôi đã nhìn hoàng tử và tôi đã yêu mến hoàng tử từ từ thời còn rất bé. Hoàng tử làm gì thế? Tôi cũng giống như bố hoàng tử; nói cho tôi, nỗi khổ cực của hoàng tử là gì? Sao hoàng tử lại bỏ những cung điện đẹp đẽ này, vương quốc này? Hoàng tử là người hạnh phúc nhất trong vương quốc. Hoàng tử định đi đâu?"

Và Phật nói, "Ta đã nhìn những cung điện đó; chúng đang bốc cháy. Mọi thứ đều đang cháy, toàn thế giới đều đang cháy và ta muốn đi vào chỗ râm mát." Người đánh xe, tất nhiên, không thể nào hiểu nổi điều ông ấy đang nói.

Ông ta nói, "Hoàng tử nói về cái gì vậy? Tôi chẳng thấy lửa ở chỗ nào cả. Hoàng tử đang nói về cái gì thế?"

Và Phật nói, "Ông có thể không hiểu, nhưng ta đã thấy lửa. Mọi thứ đều đang bốc cháy, mọi thứ đều đang cháy, bởi vì mọi thứ đang đi tới cái chết."

Mới ngày hôm trước, ông ấy đã đi ra thị trấn, thị trấn thủ đô, để khai mạc cho lễ hội tuổi trẻ, và trên đường ông ấy bắt chợt bắt gặp một xác người chết. Ông ấy đã không nhìn vào xác người chết lúc đó. Ông ấy đã hỏi, "Điều gì xảy ra cho người này?"

Câu chuyện này thực hay. Câu chuyện này được kể theo cách phương đông, cách thức huyền thoại. Câu chuyện nói rằng người đánh xe bị bố Phật cấm không cho nói về cái chết, và ngay cả trả lời câu hỏi như vậy - bởi vì người bố đã được cảnh báo trước khi Phật được sinh ra rằng nếu như ông ấy biết về cái chết, ông ấy sẽ từ bỏ thế giới. Cho nên người đánh xe không định nói gì cả. Nhưng câu chuyện lại nói rằng một thần, nhìn vào việc này, đã đi vào trong thân thể của người đánh xe. Thấy rằng khoảnh khắc đã tới khi Phật đã sẵn sàng từ bỏ, và chỉ qua việc từ bỏ đó mà ông ấy sẽ nhận ra, một khoảnh khắc hiểm hoi của sự tồn tại đã tới, các thần bèn giúp đỡ. Họ buộc người đánh xe phải nói ra chân lí.

Người đánh xe nói, "Người này chết, thừa Hoàng tử."

Và Phật hỏi, "Điều này sẽ xảy ra cho ta nữa chứ?" Và người đánh xe phải nói, bởi vì các thần đã ép buộc ông ta - cho nên ông ta nói, "Vâng, điều này sẽ xảy ra cho hoàng tử nữa."

Và Phật nói, "Thế thì quay về nhà đi. Thế thì phỏng có ích gì mà đi khai mạc lễ hội tuổi trẻ. Ta không còn trẻ nữa. Thấy cái chết, ta đã trở nên già. Thấy cái chết, ta đã chết." Một thoáng nhìn vĩ đại, một sáng suốt vĩ đại đã xảy ra. Và hôm sau Phật nói, "Toàn thế giới đang bốc lửa. Ta đã thấy cái chết và

khi cái chết tới, thế thì phỏng có ích gì? Ta muốn tìm ra cái gì đó bên ngoài cái chết."

*Ta coi chức vị của vua và chúa chỉ như hạt bụi lơ lửng trong tia sáng mặt trời.*

Nhưng chúng ta không thấy cái chết; tham vọng của chúng ta ngăn cản chúng ta thấy nó. Cho dù cái chết tới ngay trước bạn, bạn sẽ không có khả năng nào để thấy nó bởi vì tham vọng của bạn sẽ vận hành như rào chắn. Nó sẽ không cho phép bạn thấy, nó giống như việc bịt mắt.

Tôi đã nghe...

Một nhà chế tạo giàu có ở New York bị suy nhược thần kinh.

"Ông phải nghỉ thôi," bác sĩ của ông ta khuyên. "Đi Florida, nằm dưới mặt trời, đi bơi. Ông sẽ khá hơn trong một tháng."

Nhà chế tạo theo lời khuyên của bác sĩ và đi tới Miami, mặc quần bơi ngắn và đi tản bộ trên bờ cát ấm. Thế rồi thấy nước quá nhiều ông ta không cưỡng được việc đi xuống nước ngâm mình. Nhưng ông đã ước lượng nhầm vì nhiều năm ông ta đã đi mà không luyện tập và trước khi ông ta kịp nhận ra điều đó thì ông ấy đã chìm sâu quá, và không thể bơi vào được.

"Cứu tôi với! Cứu tôi với!" nhà kinh doanh hét lên. "Cứu tôi với! Tôi bị chìm!" Một người cứu hộ tỉnh táo nghe thấy tiếng kêu, lao vào trong nước và kéo ông ấy lên an toàn.

Vợ nhà chế tạo chạy tới thấy cảnh đó trên bờ biển. "Irving, cung ơi, anh không sao chứ? Anh nói với em đi!"

"Anh không sao," Irving khò khè, xùi nước ra, "nhưng anh phải hỏi em điều này ở chỗ riêng tư. Cúi người xuống chút đi."

Người vợ lo lắng cúi mình xuống. "Vâng, Irving, anh muốn hỏi em cái gì?"

"Nói cho anh, anh phải trả tiền thù lao cho việc như thế này bao nhiêu?"

Ông ta đã đối diện với cái chết... nhưng ông ta lại hỏi vợ, "Nói cho anh, anh phải trả tiền thù lao cho việc như thế này bao nhiêu?" Cuộc sống không phải là vấn đề; tiền mới là vấn đề: 'anh phải trả tiền thù lao bao nhiêu?' Ngay cả đối diện với cái chết người này cũng chẳng bao giờ nhận ra rằng chính sự tồn tại của cái chết làm cho toàn thể cuộc sống của ông ta thành vô nghĩa. Tiền chẳng có nghĩa gì khi cái chết có đó. Nhưng tâm trí tham vọng sống trong một thế giới rất khác: tia sáng mặt trời của tham vọng của người đó loé lên như kim cương. Một khi tia sáng này biến đi, một khi tham vọng không có đó, mọi sự rơi xuống đất bằng và bạn có thể thấy nơi bạn đã đi, điều bạn đã khao khát. Nếu cuộc sống sẽ biến mất - và nó đang biến đi đây, nó sẽ đi vào trong sa mạc của cái chết chẳng chóng thì chày; đây chỉ là vấn đề thời gian thôi - thế thì... thế thì bất kì cái gì bạn đang khao khát cũng đều vô nghĩa. Cái chết sẽ lấy đi mọi thứ khỏi bạn.

Phật nói: Tìm cái gì đó mà cái chết không thể phá huỷ nổi.

*Ta coi kho báu kim loại và đá quý chỉ như gạch và đá cuội.*

Tất cả tiền bạc của bạn, tất cả đá quý của bạn, tất cả số dư ngân hàng của bạn, Phật nói, "ta coi như đá cuội." Bạn là đứa trẻ chạy chơi trên bãi biển cuộc sống, nhặt đá cuội - nhiều màu sắc dĩ nhiên rồi, chúng trông đẹp dĩ nhiên rồi, nhưng chúng là đá cuội trên bãi biển thôi - chẳng ý nghĩa gì cả. Và trong khi bạn đang thu nhặt chúng thì cuộc sống xô qua tay bạn, trượt đi. Bạn đang nhận rủi ro lớn. Cơ hội này không phải để bị phá huỷ đi chỉ trong việc nhặt đá.

Một người đưa hai đứa con gái của mình tới công viên giải trí để ý thấy rằng Mulla Nasruddin đã cười trên vòng quay ngựa gỗ suốt cả chiều. Một lần, khi vòng quay ngựa gỗ dừng lại, Mulla xô ra, uống nước, rồi quay lại luôn. Khi anh ta đi gần qua các cô bé, bố chúng nói với anh ta, "Mulla, chắc chắn là anh thích cười ngựa gỗ chạy vòng lăm, phải không?"

"Không, tôi đâu có thích. Thay vì thế, tôi tuyệt đối ghét nó và cảm thấy bị say bởi nó," Nasruddin nói. "Nhưng thằng cha chủ thứ này nợ tôi một trăm ru pi, và lấy món nợ đó ra thế chấp bằng cách duy nhất là để tôi đứng thu tiền cho nó."

Tiền dường như là nỗi ám ảnh lớn nhất trên thế giới. Tiền dường như là điên khùng lớn nhất trên thế

giới. Chúng ta cứ bán đi cuộc sống của mình và thu về đá cuội; chúng ta gọi nó là tiền. Một ngày nào đó chúng ta đơn giản biến mất và tiền còn lại đây. Và cuộc sống mà bạn đã phí hoài vào việc thu nhập tiền đó có thể đã được dùng theo cách nhiều sáng tạo hơn. Nó có thể đã trở thành bài ca, điệu vũ; nó có thể đã trở thành lời cầu nguyện, việc thiện; nó có thể đã trở thành việc nhận ra chân lí, tự do... nhưng bạn đã bỏ lỡ.

Phật nói:

*Ta coi trang phục cầu kì lộng lẫy là chỉ như giẻ rách.*

Tất cả mọi thứ bạn cứ ham muốn dường như ngu xuẩn. Có những người sống chỉ để ăn; có những người sống chỉ để mặc; có những người cứ chơi với mọi thứ - tốt khi bạn còn là đứa trẻ, nhưng dường như là rất ít người đã trở nên trưởng thành. Họ chắc chắn già đi, nhưng rất ít người trở nên trưởng thành. Già đi là một chuyện, trở nên trưởng thành là điều hoàn toàn khác. Người trưởng thành là người có thể thấy qua mọi thứ: cái gì là đồ chơi và cái gì không là đồ chơi. Trẻ nhỏ chơi - bạn cười chúng; nhưng bạn có nhìn vào cuộc sống của riêng mình không? Bạn có trưởng thành lên chút nào không? Có thể bạn đã đổi đồ chơi của mình thôi - chúng đang chơi với ô tô đồ chơi còn bạn đang chơi với ô tô thật - nhưng việc chơi vẫn là như nhau. Có những người...

Một thời tôi là giáo sư ở đại học, và một giáo sư sống ngay trước nhà tôi. Ông ấy có chiếc xe nhưng nó bao giờ cũng đỗ đó, và ông ấy lau chùi nó rửa nó hàng ngày, một cách rất tôn giáo. Tôi trở nên băn khoăn, dần dần, bởi vì nó chưa bao giờ đi ra hiên cả.

Tôi hỏi. Ông ấy nói, "Anh thấy đấy, giao thông như thế, mà chiếc xe thì đẹp thế, và rất ruid ro mà đem nó tới đại học. Anh biết sinh viên đấy; đứa nào đó có thể làm xước nó."

"Thế thì sao anh lại mua chiếc xe này?"

Ông ta nói, "Tôi yêu nó."

Bây giờ, nghĩ về việc yêu xe! Nhưng có những người có thể yêu xe, người yêu nhà. Không khó khăn để thấy điều gì đã xảy ra cho họ. Đây là những người không thể yêu con người được; họ chỉ có thể yêu đồ vật - bởi vì bạn có thể thao túng đồ vật, kiểm soát đồ vật, tốt hơn là con người. Con người bao giờ cũng nguy hiểm. Nếu bạn yêu người đàn bà điều đó bao giờ cũng nguy hiểm; nếu bạn yêu người đàn ông điều đó bao giờ cũng nguy hiểm - bởi vì đàn ông hay đàn bà là tự do, tự do cố hữu. Bạn không thể kiểm soát toàn bộ được. Con người đã cố gắng đủ mọi cách - tạo ra hôn nhân, và luật pháp, và thế này thế nọ, và tạo ra trách nhiệm quanh nó, rồi trừng phạt và khen thưởng, và mọi thứ chỉ để làm cho một điều được chắc chắn: rằng đàn bà không là tự do nữa, rằng đàn ông không là tự do nữa. Khi người đàn ông là chồng thì anh ta không còn là người nữa, và khi người đàn bà là vợ thì cô ấy không còn là người nữa. Tự do đã bị giết chết.

Bây giờ, chồng là một thứ đồ vật, và vợ là một thứ đồ vật: họ có thể bị kiểm soát dễ dàng hơn. Nếu vợ làm điều gì đó, bạn có thể ra toà. Quan toà sẽ giúp bạn, cảnh sát sẽ giúp bạn buộc người vợ trở lại trạng thái 'đồ vật' của cô ấy.

Mọi người yêu đồ vật... và mọi người sợ con người.

Thế rồi mọi người có thể đi tới những giới hạn ngớ ngẩn. Bây giờ, chiếc xe có sự tiện dụng; chắc chắn nó có tiện ích - nhưng ở trong tình yêu lãng mạn với chiếc xe thì là ngớ ngẩn. Và điều này lại lãng mạn! Tôi thường thấy ông ấy cọ rửa nó hàng ngày, cả nửa giờ, bị cuốn hút hoàn toàn, và chiếc xe lại chẳng bao giờ được sử dụng. Ông ấy tới đại học trên chiếc xe đạp, còn chiếc xe ô tô thì cứ ngồi đấy. Nhưng ông ấy cảm thấy rất hạnh phúc rằng chiếc xe có đó. Ông ấy nhìn chiếc xe cứ dường như ông ấy đang nhìn vào người đàn bà của mình, và ông ấy chạm vào chiếc xe cứ dường như ông ấy đang chạm vào thân thể con người. Tôi đã quan sát ông ấy: mắt ông ấy bỗng nhiên trở nên sáng khi ông ấy nhìn vào chiếc xe của mình; cái gì đó lớn lao đang xảy ra quanh chiếc xe. Điều đó là ngớ ngẩn - mà không chỉ ngớ ngẩn, nó còn điên khùng nữa.

*Ta coi vũ trụ này nhỏ như quả cây holila. Ta coi cái hồ anavatapta như giọt dầu người ta bôi vào chân.*

Và Phật nói: Nếu ông trở nên nhận biết, toàn thể vũ trụ này có vẻ rất tí hon - bởi vì nhận biết còn lớn hơn toàn thể vũ trụ.

Con người là rất nhỏ nhoi nếu bạn nhìn vào thân thể của người đó, con người là rất ngu xuẩn nếu bạn nhìn vào tâm trí người đó, và con người là cực kì bao la nếu bạn nhìn vào tâm thức của người đó. Ba điều hội ngộ trong con người. Cái bao la, cái vô hạn, gặp gỡ trong tâm thức của người đó, trong nhận biết của người đó. Đó là điều bạn trở nên nhận biết tới khi bạn thiền: biên giới lui dần và biến mất. Thân thể không hàm chứa bạn; thực tế, bạn hàm chứa thân thể. Thông thường bạn nghĩ, "Minh tồn tại trong thân thể." Điều đó tuyệt đối sai. Thân thể tồn tại trong bạn; bạn còn bao la hơn, bạn còn lớn hơn - không chỉ lớn hơn thân thể, bạn còn lớn hơn toàn thể vũ trụ này. Chính nhận biết ôm choàng lấy tất cả. Nhưng nếu bạn nhìn vào thân thể thì bạn rất nhỏ nhoi. Và thế rồi, nếu bạn cứ bị đồng nhất với thân thể mình, một ham muốn lớn nảy sinh để được thành lớn. Đó chính là chính trị đấy, đó chính là ham muốn và tham vọng về tiền đấy, đó chính là điều bạn cố gắng khi bạn dùng quần áo đẹp để trưng bày mình: bạn cố gắng che giấu thân thể, sự nhỏ nhoi của bạn, cái nhỏ bé của bạn. Bạn cố gắng làm cho nó có vẻ đẹp, bạn cố gắng làm cho nó thành quý giá.

Tương truyền rằng có lần Mulla Nasruddin đang ở trong phòng tắm Thổ Nhĩ Kỳ, và Tamerlane tới, kẻ giết người lớn lao và hoàng đế lớn lao và người chinh phục lớn lao. Và chỉ có hai người ở đó, Mulla Nasruddin và Tamerlane. Và Tamerlane, theo thói quen của ông ta, hỏi Mulla Nasruddin, "Ta nghe nói rằng ông là người rất trí tuệ. Ông nghĩ ta đáng giá bao nhiêu, trị giá của ta?" Tất nhiên, ông ta phải đang

hi vọng rằng ông này sẽ nói, "Ông ấy là vô giá, thưa ngài. Toàn thể vũ trụ này không là gì trước ngài."

Nhưng Mulla nhìn ông ta, nghiền ngẫm rồi nói, "Sáu mươi ru pi."

Tamerlane giận lắm và ông ta nói, "Ông ngụ ý gì? Sáu mươi ru pi thôi sao? Ngay chiếc khăn tắm ta đang khoác này cũng đáng giá hơn sáu mươi ru pi rồi!"

Nasruddin nói, "Đó là lí do tại sao tôi lại nói sáu mươi ru pi. Tôi không tính ông đâu - ông chẳng là gì cả - chỉ mỗi chiếc khăn tắm này thôi. Tôi không tính rủi ro nào cả; đó là lí do tại sao tôi nói sáu mươi ru pi."

Nếu bạn bị đồng nhất với thân thể, tất nhiên, giá trị của bạn là không mấy - không thể nhiều được. Bạn cho rằng bạn có thể kiếm được bao nhiêu tiền từ thân thể mình nếu bạn đi và bán nó? Nếu bạn hỏi nhà khoa học họ nói, "Đâu đó quãng độ năm ru pi thôi." Chẳng được tới sáu mươi ru pi... đâu đó quãng năm ru pi thôi. Chắc chắn có một khối lượng nhôm và sắt và phốt pho và những thứ đại loại như vậy; nếu chúng được cô lại và đem bán ở chợ, chúng sẽ có giá quãng năm ru pi - và điều đó là đúng bởi vì giá của mọi thứ đã lên rất cao.

Và ngay chỗ đầu tiên, không ai sẵn sàng mua thân thể bạn. Ngay lập tức, khoảnh khắc bạn chết, mọi người đều sẵn sàng phế bỏ bạn, bằng cách này cách khác: "Kết thúc nó bây giờ đi."

Chuyện xảy ra:

Người ta kể về Hoàng đế vĩ đại Akbar rằng ông ấy hay đi tới gặp nhà huyền môn Sufi, Farid, và ông ấy hay chạm chân ông này. Bây giờ, mọi người trong triều đình của Akbar trở nên hơi chút ghen tị: "Akbar, hoàng đế vĩ đại, mà lại đi chạm chân kẻ ăn xin nghèo sao?" Rồi một hôm họ nói với Akbar, "Điều này có vẻ không tốt, nó là sự sỉ nhục. Bệ hạ không cần phải chạm chân kẻ ăn xin đó. Đầu của bệ hạ là đầu của hoàng đế và bệ hạ lại để đầu mình lên chân ông ta sao?"

Akbar nói, "Các ông làm một điều: các ông đem cái đầu của người chết lại và thử đem bán nó xem sao."

Khi hoàng đế đã nói, họ phải thử. Bất kì chỗ nào họ tới mọi người đều đuổi họ đi. Họ nói, "Các ông phát điên rồi! Cút ngay khỏi đây! Cái đầu các ông mang đang bốc mùi, và ai cần cái đầu này? Cút ngay!" Họ đã thử khắp mọi cửa hiệu, trong mọi chợ ở Delhi, và ở mọi nơi họ đều bị tống ra. Họ quay về và họ nói, "Chẳng ai sẵn sàng mua cả - không chỉ có thế, mọi người thậm chí không thèm nghe. Họ đơn giản nói, 'Cút ngay khỏi đây! Các ông có điên không đây? Chúng tôi sẽ làm gì với cái đầu người đây?'"

Akbar nói, "Thế thì các ông nghĩ gì? Đầu ta cũng chỉ là đầu con người; một ngày nào đó các ông sẽ chẳng kiếm được giá nào cho nó cả. Cho nên nếu ta đặt cái đầu vô dụng này lên chân của Farid, sao các ông lại cho rằng điều đó là sỉ nhục?"

Tương truyền rằng có lần một nhà huyền môn Sufi lớn đã bị vài người bắt, những người muốn bán ông ấy ở chợ nô lệ. Ông ấy là một người rất trẻ trung, mạnh khỏe, rạng rỡ. Thế là họ rất sung sướng; họ sắp được giá hời. Họ nhìn ông ấy. Ông ấy nói với họ, "Ta biết rằng các ông định bán ta, nhưng để ta nói cho các ông một điều: nếu các ông nghe ta, các ông có thể kiếm được giá cao nhất có thể được. Ta biết giá của ta, các ông không biết, cho nên bất kì khi nào các ông sẵn sàng bán, hãy hỏi ta, 'Đã đúng giá chưa?'"

Sau vài giờ họ bắt gặp một nhà vua, và nhà vua nói, "Người này trông tốt đấy; ta sẽ mua anh ta. Ta sẽ trả năm nghìn ru pi." Vào thời đó thế là quá nhiều, và họ đã sẵn sàng bán. Nhưng nhà huyền môn nói, "Đợi đã, thế này chưa là gì cả, để cho người mua đúng tới và ta sẽ nói cho các ông. Đừng có là kẻ ngốc" - thế là họ từ chối. Một người giàu tới và ông ta chào giá mười nghìn ru pi. Bây giờ họ đã sẵn sàng; họ thậm chí không định hỏi. Nhưng nhà huyền môn nói, "Đợi đã! Các ông là kẻ ngu à? Vẫn còn chưa thấy được sao? Bây giờ giá gấp đôi. Đợi đấy." Và thế rồi một người giàu khác tới và ông ta trả giá mười lăm nghìn ru pi. Đến giờ, những người đó đã trở nên nhận biết rằng ông ấy đúng: "Chúng ta có một người rất quý báu." Và điều này tiếp tục cả ngày. Nhiều người chào giá, nhưng nhà huyền môn vẫn nói, "Đợi đã." Chào giá cuối cùng là năm mươi nghìn ru pi nhưng nhà huyền môn nói, "Đợi đã!" Sau đó, mọi người bắt đầu về nhà, chợ trở nên thưa thớt dần. Người cuối cùng tới và người đó mang một bó rơm. Và đó là người cuối cùng. Những người này nói, "Bây giờ dường như

không còn người mua nữa, và chúng ta sẽ lại phải đợi tám ngày. Tuần sau, lại sẽ có phiên chợ."

Nhà huyền môn nói, "Đợi đã, hỏi người này đi." Họ hỏi người này và người đó nói, "Tôi có thể đưa cho các ông bó rơm này. Tôi không có gì khác cả." Và nhà huyền môn nói, "Đó là đúng giá rồi; bán nó đi! Đây đích xác là đúng giá. Bây giờ đừng bỏ lỡ cơ hội này." Những người kia bắt đầu vò đầu mình. Họ nói, "Chúng ta đã kiếm được một người điên rồi! Chúng ta đã mất năm mươi nghìn ru pi và bây giờ ông ta nói, 'Đây là đúng giá!'"

Nhưng ông ấy đang chứng tỏ, ông ấy đang chỉ ra điều gì đó: không có giá; thân thể là rất tí hon và rất nhỏ nhoi. Nếu bạn bị đồng nhất với nó bạn bị đồng nhất với rơm, với bó rơm - hay như Phật nói, "Túi da, đầy thức ăn." Nếu bạn bị đồng nhất với tâm trí; bạn có chút ít tự do hơn. Nhưng tâm trí là ngu xuẩn, tâm trí là ngu si, tâm trí là xoàng xĩnh: nó không biết gì về chân lí cả. Nó đơn giản cứ suy diễn về chân lí, phỏng đoán. Tâm trí là sự phỏng đoán.

Phật nói: Nếu các ông thực sự biết bản thân mình, thế thì các ông là bao la, vô hạn. Thế thì các ông là Thượng đế.

*Ta coi vũ trụ này nhỏ như quả cây holila. Ta coi cái hồ anavatapta như giọt dầu người ta bôi vào chân.*

Phật đang nói: Nếu các ông biết con người trong thực tại đúng của người đó, người đó là bao la tới mức cái hồ lớn nhất cũng chỉ là một giọt dầu trên

chân người đó. Người đó bao la tới mức toàn thể vũ trụ còn nhỏ hơn người đó.

*Ta coi các phương pháp cứu rỗi đa dạng do chư Phật dạy như kho báu do trí tưởng tượng của họ tạo ra.*

Đây là chiếc kiềng: nó chặt phẳng mọi thứ từ gốc. Bây giờ ông ấy nói: ta coi các phương pháp cứu rỗi đa dạng mà chư Phật dạy cũng như kho báu do trí tưởng tượng tạo ra thôi. Tất cả các phương pháp đều do tâm trí tạo ra, cho nên chúng không thể dẫn bạn đi ra ngoài tâm trí được. Cái do tâm trí tạo ra không thể dẫn bạn đi ra ngoài nó được. Để đi ra ngoài nó bạn sẽ phải bỏ đi tất cả những cái mà tâm trí đã tạo ra. Các phương pháp cũng do tâm trí tạo ra: Yoga, Mật tông, Mật hình, Mật chú - tất cả các phương pháp đều do tâm trí, tưởng tượng tạo ra... việc tưởng tượng hay, những giấc mơ dịu ngọt, giấc mơ vàng, và tất nhiên, chúng do chư Phật tạo ra.

Để đem bạn ra khỏi thân thể mình, cần dùng tới tâm trí. Cho nên có vài kỹ thuật để đem bạn ra khỏi sự đồng nhất với thân thể. Thế rồi, để đem bạn tới chính biên giới của tâm trí, có các phương pháp khác, những cái đem bạn tới chính bờ nơi tâm trí chấm dứt. Thế rồi bạn phải nhảy ra khỏi tâm trí - tất nhiên, bằng việc nhảy ra khỏi mọi phương pháp.

*Ta coi các phương pháp cứu rỗi đa dạng do chư Phật dạy như kho báu do trí tưởng tượng của họ tạo ra. Ta coi học thuyết siêu việt của Phật giáo*

*như kim loại quý hay vải vô giá được thấy trong giấc mơ.*

Phật nói: Ngay cả điều ta đang nói với các ông... có thể nó rất quý giá, nhưng nó là kim loại quý hay đá quý được thấy trong mơ.

Đó là điều tôi bao giờ cũng nói với các bạn: rằng chân lý không thể nào được thốt ra. Khoảnh khắc bạn thốt ra nó, nó trở thành đối trá. Chân lý không thể nào được nói ra. Khoảnh khắc bạn nói ra nó, nó gần như là một phần của giấc mơ bây giờ; không còn là chân lý nữa.

Thiền nhân Phật giáo nói: Phật chưa bao giờ sinh, chưa từng bước đi trên đất, chưa bao giờ dạy một giáo huấn nào, chưa bao giờ điếm đạo cho bất kỳ ai thành sannyasin của ông ấy. Và đầu vậy họ cứ đi và tôn thờ Phật! Rinzai hay nói rằng điều đó có vẻ ngớ ngẩn.

Một triết gia đa nghi tới và ông ta nghe Rinzai nói rằng Phật chưa hề sinh. Và ngay đằng sau Rinzai là bức tượng lớn của Phật. Nhà tư tưởng chờ đợi, và Rinzai nói rằng Phật chưa bao giờ dạy điều gì cả; thực tế, ông ấy chưa bao giờ tồn tại, vậy làm sao ông ấy có thể dạy được? Và thế rồi, khi buổi thuyết giảng chấm dứt, Rinzai đi tới bức tượng, chạm chân và cúng dường vài đoá hoa. Nhà tư tưởng đa nghi nói, "Đợi đã! Bây giờ, có giới hạn cho mọi điều chứ. Thế này thì quá lắm! Ông nói con người này chưa bao giờ bước đi trên đất; ông nói ông ta chưa bao giờ dạy; ông nói thực tế là ông ta chưa bao giờ có đó cả. Và bây giờ, ông đang chạm chân ai vậy? Ông đang chạm

chân ai và những hoa này đang được cúng dường cho ai?"

Và Rinzai cười và ông ấy nói, "Ta đang cúng dường những hoa này cho con người này bởi vì ông ấy đã dạy và dầu vậy ông ấy vẫn nói, 'Ta chưa dạy gì cho ông cả.' Ông ấy đã được sinh ra và vậy mà ông ấy nói, 'Cái được sinh ra là ở bên ngoài việc sinh và tử.' Ông ấy đã bước đi trên trái đất nhưng dầu vậy sâu bên trong ông ấy vẫn còn bất động; ông ấy chưa bao giờ bước đi. Bánh xe chuyển động; trục xe vẫn còn ở tại chỗ của nó, được định tâm."

Giáo huấn của Phật cực kì mâu thuẫn. Trước hết ông ấy dạy bạn, "Làm cái này, làm cái nọ," và thế rồi ông ấy bỗng nhiên nói, "Vứt tất cả đi. Bây giờ biên giới của tâm trí đã tới. Bây giờ vứt giấc mơ cuối cùng này đi nữa."

*Ta coi giáo huấn của chư Phật như hoa trời trước mắt ta.*

Bạn có đôi khi quan sát, ngồi bên bãi biển, trên bờ biển không? - nhìn lên trời và bạn sẽ thấy hoa di chuyển trên trời. Bây giờ các nhà khoa học nói chúng là ion. Hay nếu bạn hỏi Wilhelm Reich, ông ấy nói rằng chúng là các hạt năng lượng orgone. Nếu bạn hỏi chuyên gia mắt, họ nói rằng chẳng có gì cả; chỉ chuyển động bên trong thân kinh mắt bạn tạo ra ảo tưởng về cái gì đó trên bầu trời. Bạn có thể ép mắt mình bằng ngón tay và thế rồi bạn có thể thấy những hoa đó nhiều hơn. Những điều này được gọi là hoa trời - chúng không tồn tại, nhưng bạn có thể thấy được chúng. Và nếu bạn di chuyển mắt chúng sẽ đi

xuống và chúng sẽ đi lên; bạn có thể chơi với chúng như trò chơi yoyo. Nhưng chúng không có, chúng không tồn tại.

Phật nói:

*Ta coi giáo huấn của chư Phật như hoa trời trước mắt ta.*

Tất cả các giáo huấn đều vô nghĩa. Chân lí không thể được dạy, nó chỉ có thể được nhận ra. Không có cách nào để dạy nó. Bằng việc dạy bạn có thể truyền từ ngữ, học thuyết, đức tin; chân lí không bao giờ được truyền trao theo cách đó. Nhưng ở cùng với vị Phật, bạn có thể nhận ra nó... nó mang tính thiêng nhiệm. Do đó mới có giá trị của *satsang*: ở cùng vị Phật, ở cùng với thầy, ở cùng với người đã trở nên chứng ngộ.

'Trở nên được chứng ngộ', điều đó nghĩa là gì? Phật nói nó đơn giản ngụ ý,

*Ta coi niết bàn như việc thức tỉnh khỏi giấc mơ ngày hay cơn ác mộng.*

Ông ấy nói bạn đang sống trong giấc mơ: mơ của tham vọng, ham muốn, cả nghìn lẻ một kiểu tham lam, giận dữ, thèm khát, đam mê. Bạn sống trong mơ, niết bàn, chứng ngộ đều không là gì ngoài việc bước ra khỏi giấc mơ này, trở nên thức tỉnh. Không có gì huyền bí trong nó cả, không có gì bí truyền trong nó. Phật không có bí truyền trong giáo huấn của mình; ông ấy rất đơn giản. Ông ấy nói: Đây là tất cả - người đang sống trong thế giới, phạm nhân, người 'luân hồi',

là trong mơ - có vậy thôi; và Phật là người đã bước ra khỏi mơ này. Khác biệt không phải trong tâm thức của họ, khác biệt chỉ là ở chỗ phàm nhân có cái gì đó nhiều hơn Phật. Phật chỉ có nhận biết; phàm nhân có cái gì đó nhiều hơn Phật. Phật chỉ có nhận biết; phàm nhân có nhận biết cộng với mơ. Và bởi vì những mơ đó, nhận biết trở nên bị che mờ - cứ dường như mặt trời bị mây che và bạn không thể thấy được. Mây biến mất và mặt trời có đó. Nhưng khi có liên quan tới ánh sáng bên trong, thì không có khác biệt giữa vị phật và người dốt nát. Họ được làm từ cùng chất liệu.

*Ta coi cuộc tranh đấu giữa không chính thống và chính thống như trò hề của sáu con rồng [huyền thoại].*

Và Phật nói điều đó tất cả là vô nghĩa - truyền thống và phi truyền thống, chính thống và không chính thống, hữu thần và vô thần, và cả nghìn lẻ một kiểu triết lý và hệ thống đánh nhau, tranh biện, chứng minh, bác bỏ. Ông ấy nói đây chỉ là trò chơi, trò chơi tâm trí, hoang đường. Nó không có nghĩa gì cả. Đừng quá bị dính líu với các lý thuyết và học thuyết; chúng là một phần của giấc mơ. Thoát ra khỏi trạng thái mơ đi, trở nên nhận biết hơn.

*Ta coi học thuyết về tính hết nhau như nền tảng tuyệt đối của thực tại.*

Đây là khẳng định tối thượng của ông ấy; suy ngẫm về nó đi.

*Ta coi học thuyết về tính hết nhau như nền tảng tuyệt đối của thực tại.*

Phật nói: Mọi sự đều không khác nhau, chúng là một; chúng chỉ trông có vẻ khác thôi, chúng chỉ dường như khác thôi. Cây đó, và tảng đá, và bạn, và con vật và các vì sao, đều không khác nhau. Tại cốt lõi bên trong nhất, thực tại là một và như nhau. Chất liệu là một và như nhau, không có phân biệt. Phân biệt là mơ.

Các nhà vật lý gọi thực tại một đó là 'điện' hay 'năng lượng'. Người duy vật, mác xít, cộng sản, gọi thực tại đó là 'vật chất'. Người duy tâm gọi thực tại đó là 'tâm'. Người yoga gọi thực tại đó là 'tâm thức'. Phật gọi thực tại đó là 'tính không'.

Bây giờ, từ này 'tính không' là rất quan trọng. 'Tính không' nghĩa là: tính không có vật gì. Không vật nào hiện hữu. Mọi vật đều chỉ là hình dạng, mơ. Chúng ta khác nhau chỉ ở hình dạng, và hình dạng chỉ là mơ. Cứ dường như là từ vàng bạn có thể làm ra nhiều loại đồ trang sức. Những hình dạng đó, những đồ trang sức khác nhau, chỉ là mơ, bởi vì vàng là thực tại. Đằng sau tất cả những hình dạng đó là vàng; đằng sau tất cả những hình dạng là thực tại một. Phật nói: Cái hết nhau đó là nền tảng tuyệt đối của thực tại.

Nếu bạn đi vào trong, bạn bỏ lại hình dạng. Đầu tiên bạn bỏ lại hình dạng của thân thể. Bạn có quan sát điều đó không? - những người ở gần tôi và thiền, cứ tới mãi với sáng suốt đó - và những lời này chỉ có thể được hiểu nếu bạn có sáng suốt đó của riêng mình. Bằng không, không thể nào hiểu nổi chúng. Khi bạn

đang thiên, nhiều lần điều xảy ra là bạn quên mất hình dạng của mình, thân thể mình; bạn không biết mình là ai và bạn trông thế nào. Bạn quên mất khuôn mặt của mình. Thực tế, trong thiên sâu, bạn hoàn toàn trở nên quên lãng thân thể mình. Khi bạn nhắm mắt, bạn vô hình dạng. Tâm trí bạn cũng có hình dạng đấy. Bạn là người Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, Jaina giáo, Phật giáo; thế thì bạn có hình dạng của tâm trí: bạn nghĩ dưới dạng của người Ki tô giáo, bạn có sự đồng nhất nào đó, giáo điều xác định bạn. Nhưng nếu bạn đi sâu hơn, tâm trí cũng biến mất. Thế thì bạn không còn là người Ki tô giáo nữa.

Tại cốt lõi sâu nhất bạn không là thân thể lẫn tâm trí. Thế thì bạn là gì?

Phật nói: Tính không, cái không có gì: bây giờ bạn không là một vật, bây giờ bạn mang tính vũ trụ. Bây giờ bạn không bị giới hạn trong bất kỳ ý tưởng nào, bạn là vô hạn. Bạn là cái mà bao giờ cũng có đó và bao giờ cũng sẽ còn lại. Bạn là vĩnh hằng. Thế thì không có sinh cho bạn và không có chết cho bạn. Bạn giống như bầu trời: mây tới và đi, bầu trời vẫn còn không bị chúng động tới. Hàng triệu lần mây đã tới và đã đi, và bầu trời vẫn còn thuần khiết và trinh nguyên. Nó đã không bị biến chất hay ô nhiễm bởi chúng. Bạn là bầu trời bên trong. Và khi tất cả hình dạng biến mất, cái bên trong và cái bên ngoài cũng biến mất - bởi vì chúng cũng là hình dạng. Thế thì không có gì bên trong và không có gì bên ngoài cả... tính một, tính hết nhau.

Phật không gọi nó là 'Thượng đế' - bởi vì gọi nó là 'Thượng đế' bạn có thể bắt đầu lại nghĩ về hình dạng.

Nhưng điều đó đích xác là điều mà từ 'Thượng đế' hàm ý, hay đáng phải hàm ý - Thượng đế là tính hết như, cái tồn tại trong tất cả. 'Thượng đế' nghĩa là sự tồn tại, sự hiện hữu. Cây cối hiện hữu, tảng đá hiện hữu, mây hiện hữu, con người hiện hữu - hình dạng là khác nhau nhưng tính hiện hữu là như nhau. Khi có liên quan tới tính hiện hữu, cây cối và bạn là như nhau. Hình dạng là khác: cây cối màu lục còn bạn không màu lục, và cây cối có hoa còn bạn không có hoa nào, và chim chóc có thể bay trong bầu trời còn bạn không thể bay được; nhưng đây là những khác biệt về hình dạng. Nhưng tính hiện hữu là như nhau. Việc nhìn vào tính hiện hữu đó chính là điều thiên tất cả là gì. Và đi tới nhận ra tính hiện hữu đó là niết bàn.

Đây là thông điệp cuối cùng, lời kinh cuối cùng của Kinh Bốn mươi hai chương này. Đây là lời kinh thứ bốn mươi hai, thông điệp tối thượng của Phật. Tôi không nghĩ bạn sẽ có khả năng hiểu được nó ngay bây giờ. Về mặt trí tuệ thì tất nhiên bạn có thể hiểu được nó, nhưng việc hiểu thực thì phải mang tính tồn tại. Điều đó sẽ tới chỉ khi bạn tuân theo con đường của kỉ luật bên trong tới điểm mà bạn có thể vứt bỏ nó. Nếu bạn đi theo con đường của thiên tới điểm mà ngay cả việc thiên cũng trở thành cản trở, và bạn vứt nó đi... Cũng dường như là bạn đi trên chiếc cầu thang từ tầng này sang tầng khác, nhưng khi bạn đã lên tới tầng tiếp rồi thì bạn rời khỏi cầu thang đó. Bạn không bám lấy nó. Mọi phương pháp đều là cầu thang thôi - hay theo thuật ngữ của Phật: Mọi phương pháp đều giống như con thuyền; bạn qua sông, thế rồi bạn bỏ lại con thuyền, và bạn quên hết về nó.

Phương pháp phải được dùng và thế rồi bị vứt bỏ. Điều đó phải được ghi nhớ từ chính lúc ban đầu - bởi vì có mọi khả năng là bạn có thể trở nên quá bị gắn bó với phương pháp. Bạn trở nên gắn bó tới mức phương pháp trở thành sự níu bám: bạn bắt đầu sở hữu nó và nó bắt đầu sở hữu bạn. Thế thì thuốc đã trở thành bệnh.

Chuyện xảy ra: bạn ốm, bạn uống thuốc. Thế rồi ốm hết đi nhưng bạn không thể bỏ thuốc bây giờ được. Bạn đã trở nên quen với thuốc, quen với được phẩm. Khi bệnh tật đã hết, vứt thuốc đi ngay.

Thiền là thuốc - bởi vì bạn ốm nên bạn phải dùng nó. Khi mạnh khoẻ đã tới, thế thì vứt nó đi ngay lập tức.

Mọi phương cách đều phải bị vứt bỏ một ngày nào đó, và tất cả các kinh sách phải bị vứt bỏ một ngày nào đó. Đây là vĩ đại của Phật: rằng ông ấy nói rằng ngay cả giáo huấn của ông ấy, phương pháp của ông ấy, cũng phải bị vứt bỏ.

Khi Zarathustra nói lời tạm biệt với đệ tử của mình, điều cuối cùng mà ông ấy nói với các đệ tử phải được ghi nhớ. Giữ điều đó trong tim bạn. Đây là điều Phật đang nói trong lời kinh cuối cùng. Zarathustra đã nói với các đệ tử của mình, "Bây giờ ta sắp đi và đây là thông điệp cuối cùng của ta: cẩn thận với Zarathustra!" Và ông ấy đi.

Cẩn thận với Zarathustra? Cẩn thận với thầy... bởi vì bạn có thể rơi vào tình yêu quá nhiều. Bạn có thể trở nên bị gắn bó quá nhiều. Thầy thực là người giúp bạn rơi vào tình yêu, và thế rồi giúp bạn đứng theo

cách riêng của mình để cho bạn có thể rời bỏ thầy. Thầy thực không bao giờ trở thành cái nặng cho bạn. Không bao giờ! Trước khi thầy thấy rằng bạn đang níu bám quá nhiều, thầy bắt đầu thoát ra khỏi cuộc sống của bạn - bởi vì mục đích tối thượng là tự do - tự do khỏi mọi cái nặng, tự do khỏi mọi sự ủng hộ, tự do khỏi mọi kỉ luật, học thuyết, phương pháp. Tự do khỏi tất cả: đó là mục đích.

Bao giờ cũng nhớ mục đích đó. Việc nhớ tới mục đích đó sẽ giúp bạn không đi lạc lối.

Một câu chuyện nhỏ và tôi sẽ chấm dứt bài nói này. Nó là câu chuyện của Hasid giáo: Ba tù nhân.

Sau cái chết của Giáo sĩ Uri ở Istalisk, người được gọi là 'Thiên thần tối cao', một trong những người của Hasid giáo tới Giáo sĩ Birnham và muốn trở thành đệ tử của ông ta. Giáo sĩ Birnham hỏi, "cách thầy giáo ông dạy cho ông phục vụ là gì?"

"Cách của thầy," người Hasid nói, "là gieo trồng nhân tính trong trái tim chúng ta. Đó là lí do tại sao mọi người tới thầy, dù người đó là quý tộc hay học giả, trước hết cũng đều phải rót nước giếng đầy hai túi lớn ở bãi chợ, hay làm lao động tạp dịch vất vả trên phố."

Giáo sĩ Birnham nói, "Ta sẽ kể cho ông một câu chuyện..."

"Ba người, hai trong số họ là người khôn ngoan và một người ngu xuẩn, có lần bị nhốt vào một nhà ngục tối như đêm, và mọi ngày thức ăn và đồ đựng thức ăn được thả xuống cho họ. Bóng tối và khổ sở của tù đầy đã cướp đi chút ít tri giác cuối cùng của

người ngu, cho nên anh ta không biết cách dùng đồ đựng thức ăn; anh ta không thể thấy được. Một trong các bạn đồng cảnh chỉ cho anh ta, nhưng ngày hôm sau anh lại quên mất. Và do vậy người bạn đồng cảnh khôn ngoan phải dạy anh ta liên tục. Nhưng người tù thứ ba ngồi im lặng và chẳng bận tâm tới người ngu.

"Một lần người tù thứ hai hỏi người đó tại sao không bao giờ ra giúp đỡ. 'Trông đấy,' người kia nói, 'ông nhận rắc rối vô hạn và vậy mà ông chẳng bao giờ đạt tới mục đích bởi vì mọi ngày đều phá huỷ công việc của ông. Nhưng ta, ngồi đây, cũng không chỉ ngồi đâu. Ta đang cố gắng khoan soi một lỗ trên tường để cho ánh sáng và mặt trời có thể lọt vào, và cả ba chúng ta có thể thấy mọi thứ.' "

Bây giờ, có hai kiểu thầy trên thế giới. Kiểu thứ nhất tôi gọi là thầy giáo. Ông ta dạy bạn mọi thứ: kỉ luật, đức hạnh, tính cách, nhưng ngày hôm sau bạn quên tiệt. Ông ta lại dạy bạn cùng điều đó, và ngày hôm sau bạn lại quên. Loại thứ hai tôi gọi là thầy. Ông ấy không dạy bạn đức hạnh, ông ấy không dạy bạn tính cách, ông ấy không dạy bạn khiêm tốn thông thường, khiêm nhường, nghèo nàn - không. Ông ấy khoan một lỗ vào trong bản thể bạn để cho ánh sáng có thể xuyên thấu vào, và bạn có thể thấy bản thân mình. Ông ấy cố gắng làm cho bạn nhận biết, đầy ánh sáng. Đó mới là thầy thực. Ở phương Đông chúng ta gọi ông ấy là *satguru*, thầy đúng. Thầy giáo thì có nhiều; *satgurus* ít lắm và xa xăm ở giữa. Nhớ lấy phân biệt này.

Nếu bạn ở cùng thầy giáo bạn có thể trở thành người tốt, nhưng bạn không thể trở nên chứng ngộ được. Và cái tốt của bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn trên núi lửa; nó có thể bùng phát vào bất kì lúc nào. Nếu bạn ở cùng thầy giáo, ông ấy sẽ dạy bạn những thứ bên ngoài - cách tạo kỉ luật cho bản thân bạn, cách để là người tốt, cách là người phục vụ, cách phục vụ mọi người, cách không bạo hành, cách để đáng yêu, tốt bụng, từ bi. Ông ấy sẽ dạy bạn cả nghìn lẽ một thứ.

Nếu bạn đi tới thầy, thầy dạy bạn chỉ một điều thôi - đó là: cách trở nên nhận biết, cách khoan một lỗ vào trong bản thể bạn để cho ánh sáng có thể đi vào trong tù đày của bạn. Và trong ánh sáng đó, mọi thứ bắt đầu xảy ra theo cách riêng của nó.

Và khi mọi sự xảy ra theo cách riêng của nó, chúng có cái đẹp của chúng. Thế thì có phúc lành lớn lao.

## VỀ OSHO

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lý cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lý của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kỹ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện

đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lý. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lý mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

# Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tinh tảo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng.

Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiên thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đầy.

## Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiên, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiên im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

## Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

### Osho Commune International

17 Koregaon Park  
Pune 411 011 (MS) India  
Tel: + 91 (212) 628 562  
Fax: + 91 (212) 624 181  
Email: [osho-commune@osho.com](mailto:osho-commune@osho.com)

### Osho International

37 Upper Brook Street,  
London W1K 7PR  
United Kingdom  
Tel. +44. (0) 207 493 5001  
Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:  
[oshointernational@oshointernational.com](mailto:oshointernational@oshointernational.com)  
<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm nhiệm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

## Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biến chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lối cổng	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Con thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuốc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bò đê đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002

30. Nansen: Điềm khởi hành	2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng	2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chính lí)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dững cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyến bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chia khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dững cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008

61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009